

CƯ TRẦN LẠC ĐẠO



Cư Sĩ Chánh Trực
Toronto, Canada 1999 - PL 2543

---o0o---

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 21-7-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Tập I

An lạc và Hạnh phúc

Bát Chánh Đạo

Bát Phong

Bát Tùy Phân Biệt

Chánh Kiến Và Chánh Tín

Công Đức và Phước Đức

Hạnh Bồ Thí

Mười Điều Tâm Niệm

Nguồn Gốc Của Khổ Đau

Phước Báo

Thập Đại Nguyện

Xuân Di Lạc

Tập II

Ăn Mặn, Ăn Chay

Ăn Oán Cõi Đời

Bát Nhã Tâm Kinh

Cầu Trời Có Được Gì Không?

Chánh Ngữ

Dọn Kho Ăn Tết

Giác Ngộ Và Giải thoát

Làm Sao Gặp Phật?

Lương Tâm Và Phật tâm

Pháp Môn Chấn Trâu

Qua Con Mè

Tập III

Lời Tựa

Tâm Thư

Cốt Tủy Của Đạo Phật

Biết Minh Có Phước

Chữ Tâm Trong Đạo Phật

Đầu Năm Đi Chùa Đúng Theo Chánh Pháp

Dâng Sớ Cầu An - Cúng Sao Giải Hạn

Giá Trị Của Con Người

Không Có, Có Không

Luật Nhân Quả Và Các Vấn Đề Tái Sinh, Số Mệnh, Cầu An, Cầu Siêu

Năm Người Mù Rờ Voi

Nhân Nào Quả Nấy

Phước Tuệ Song Tu

Tội Nghiệp

Thủ Ấn Của Phật Thích Ca

Tứ Nhiếp Pháp

Tu Tâm Dưỡng Tánh

Y Nghĩa Bất Y Ngữ

Ý Nghĩa Của Cuộc Sống

Gia Đình Hòa Thuận

Tội Nghiệp

Nhân Nào Quả Nấy

Biết Minh Có Phước

Tứ Nhiếp Pháp

---o0o---

Tập I

An lạc và Hạnh phúc

Trên thế gian này, an lạc và hạnh phúc là niềm ao ước, mong muốn của tất cả mọi người, không phân biệt màu da, sắc tộc hay tôn giáo. Người theo bất cứ tôn giáo nào trên thế giới cũng đều muốn có được một cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện tại, trước khi từ giã cõi đời này ra đi, về cõi niết bàn hay thiên đàng. Cuộc sống an lạc và hạnh phúc không phân biệt, không dành riêng cho người giàu nghèo, học thức, địa vị, hay nam phụ lão ấu. Cuộc sống an lạc và hạnh phúc chỉ có với những ai "biết" cách sống an lạc và hạnh phúc mà thôi.

Nhiều khi chúng ta nghĩ an lạc và hạnh phúc do tạo hóa ban cho, do cầu nguyện Trời Phật hay thượng đế, thần linh mà được. Bởi vậy cho nên, khi gặp khổ đau và phiền não, con người thường tìm kiếm bình an trong sự cầu nguyện, hay mong đợi sự ban ơn cứu rỗi của thần linh hay thượng đế. Chúng

ta thử hỏi có mấy ai được bình yên, được an lạc và hạnh phúc qua sự cầu nguyện suông như thế? Thí dụ như có người bị bệnh, nếu chỉ biết cầu khẩn, van xin bác sĩ, cho mình khỏi bệnh, như vậy chưa đủ. Người đó phải chịu nghe lời dặn, phải chịu uống thuốc, phải chịu tập thể dục, phải chịu kiên cường, thì mới có nhiều hy vọng khỏi bệnh được. Hơn nữa chúng ta thử suy nghĩ: mình có xứng đáng được hưởng an lạc và hạnh phúc như đã mong cầu hay không? Nếu có, thượng đế là đáng toàn năng, chí công vô tư, đã ban cho chúng ta rồi, đâu cần phải cầu nguyện? Nếu không, chúng ta có cầu nguyện cũng vô ích mà thôi.

* * *

Trong quá khứ xa xưa, việc tin tưởng thần linh chỉ để an ủi những người quá khổ đau chưa tìm được lối thoát. Ngày nay, nếu con người không chịu tích cực chữa bệnh cho chính mình mà chỉ biết cầu khẩn, van xin, chỉ biết đem toa thuốc đọc tụng hằng trăm ngàn lần thì bác sĩ hay thần linh cũng bó tay mà thôi. Có người còn mê tín hơn, khi gặp cảnh ngộ khổ đau và phiền não, bèn đi coi bói, xem tướng, đoán vận mạng ở những ông bà thầy bói, là những người không còn phương kế sinh nhai nào khác, ngoài chuyện tán dóc dựa theo tâm lý của con người, để gạt người khổ đau nhẹ dạ. Họ bảo người đó về nhà, đổi cái cửa, sửa cái giường, phá cái tường, xoay cái bếp, dán bùa cùng khắp cửa lớn, cửa sổ, cầu tiêu, nhà bếp, với hy vọng được bình yên, được tai qua nạn khỏi, được an lạc và hạnh phúc! Thực ra làm như vậy chỉ gây thêm phiền toái trong gia đình, bởi vì đâu phải ai cũng tin những điều mê tín đó, chứ làm sao có được an lạc và hạnh phúc?

Muốn có được an lạc và hạnh phúc, chúng ta hãy tích cực tìm hiểu thế nào là an lạc, thế nào là hạnh phúc, hạnh phúc từ đâu tới, an lạc từ đâu có, để rồi chúng ta cố gắng thực hiện cho bằng được cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện tại, trên thế gian này, bằng chính quyết tâm và nỗ lực của chúng ta. Người ta ở đời thường quan niệm hạnh phúc qua hình ảnh của một cuộc sống đầy đủ vật chất và tinh thần. Người ta thấy một người có nhà cao cửa rộng, có vợ chồng con cái đàn ông, có công ăn việc làm tốt, có địa vị trong xã hội, thì liền cho đó là hạnh phúc và mơ ước có được một cuộc đời như thế. Quan niệm như vậy có nghĩa là người ta chỉ biết cái hạnh phúc bên ngoài, cái hạnh phúc trước mắt của ngày hôm nay, chứ chưa phải là hạnh phúc "thực sự và vĩnh cửu".

Chúng ta hãy chuẩn bị tư tưởng, tìm hiểu thế nào là an lạc và hạnh phúc thực sự và vĩnh cửu. Nếu không, dù có được cái hạnh phúc vật chất như hằng mơ

ước, chúng ta cũng không thực sự có được an lạc và hạnh phúc lâu dài. Tại sao vậy? Bởi vì dù người có hạnh phúc vật chất, chưa chắc có an lạc tinh thần. Thí dụ như chúng ta trúng số độc đắc kỳ này, chúng ta có thừa khả năng để sắm xe hơi, xây nhà lầu, tạo dựng một cuộc sống vật chất giàu sang, sung sướng. Nhưng thử hỏi, như vậy, chúng ta có an lạc và hạnh phúc hay không?

Một cuộc sống đầy đủ về vật chất của ngày hôm nay chưa chắc đã tồn tại vĩnh viễn cho đến ngày mai. Cuộc đời biến đổi không cùng, không ai có thể biết được ngày sau của mình sẽ ra sao. Ngày sau sẽ ra sao, là câu hỏi không có câu trả lời. Đừng đi kiếm câu trả lời nơi mấy ông bà thầy bói, vô ích, phí công, phí sức, phí tiền bạc, phí thời gian. Tại sao vậy? Bởi vì các ông bà thầy bói còn chưa biết ngày sau của họ thế nào nữa kia! Trước đây, có ai ngờ được rằng ngày nay người dân Việt chúng ta sống lưu lạc khắp nơi trên quả địa cầu này hay không.

Những cái chúng ta có hôm nay, ngày mai có thể bị biến đổi, hư hoại hay mất đi, lúc đó chúng ta sẽ nghĩ sao? Lòng tiếc nuối tiền tài, của cải, tài sản, đâu làm cho cuộc sống của chúng ta được an lạc và hạnh phúc. Những công ăn việc làm khăm khá hôm nay, có thể thất bại ngày mai. Lúc đó, chúng ta sẽ nghĩ sao, lòng tiếc nuối công ăn việc làm hôm qua, đâu làm cho cuộc sống hôm nay được an lạc và hạnh phúc. Những quan hệ bạn bè tốt đẹp hôm nay có thể sẽ biến đổi ngày mai, có thể trở nên thù nghịch, tai hại không thể lường trước được. Vì là bạn bè chí thân chí thiết với nhau hôm qua, chúng ta đã trót dại tâm sự quá nhiều điều thầm kín riêng tư, về lý lịch, về tình cảm, về công việc làm ăn, bí mật nghề nghiệp chẳng hạn, ruột gan phèo phổi đem ra phơi ráo, để rồi hôm nay, quan hệ không còn tốt đẹp nữa, họ đem những chuyện biết được công khai trước dư luận, trước mọi người, chúng ta nghĩ sao? Lòng bực tức, oán thù, giận dữ, đâu làm cho cuộc sống của chúng ta được an lạc và hạnh phúc. Những người thân thích, quyến thuộc như cha mẹ, anh chị em, vợ chồng, con cái của chúng ta, đâu phải vĩnh viễn tồn tại trên thế gian này. Đến lúc những người thân thuộc đó có mệnh hệ nào, hoặc từ già chúng ta ra đi, chúng ta nghĩ sao? Lòng thương yêu, triu mến, tiếc thương, đâu làm cho cuộc sống của chúng ta được an lạc và hạnh phúc.

Tất cả những của cải vật chất, những thứ có hình tướng, mà chúng ta có thể dùng cặp mắt thường để nhìn thấy được, dùng bàn tay để xúc chạm được, trên thế gian này, đều phải trải qua bốn giai đoạn: "sinh, trụ, dị, diệt". Nghĩa là mọi thứ của cải vật chất, có hình tướng, nhỏ như cái bàn, cái ghế, nhà cửa, cây cối, lớn như dãy núi, quả địa cầu, đều được hình thành, bằng cách này

hay cách khác, gọi là "sinh", hiện diện trên thế gian này một khoảng thời gian nào đó, gọi là "trụ", tồn tại được vài năm hay vài chục năm, vài trăm năm hay mấy ngàn năm, thậm chí vài triệu năm, cũng phải đến giai đoạn biến đổi, hư hoại, gọi là "dị", và cuối cùng cũng tan rã, biến mất, gọi là "diệt".

Chúng ta nên biết thêm rằng các thứ vật chất, có hình tướng nói trên đây, bao gồm cả cái thân thể nặng mấy chục ký lô của chúng ta, trong kinh sách thường gọi là "thân tứ đại", gồm có địa, thủy, hỏa, phong, tức là đất, nước, lửa, gió hợp thành này, hay nói cách khác, cái thân bằng đất sét nhồi với nước rồi phù hơi nóng vào mà thành, cũng phải trải qua bốn giai đoạn "sinh, trụ, dị, diệt" không thể khác được! Chúng ta được cha mẹ sinh ra, lớn lên, trưởng thành, trụ thế được vài chục năm, rồi đến thời kỳ cơ thể biến dị, trở nên già nua, da dẻ nhăn nhúm, lưng còm, má hóp và cuối cùng rồi cũng bị hủy diệt. Được trải qua đủ bốn giai đoạn "sinh, trụ, dị, diệt" như thế, chúng ta thực sự có nhiều phước báo, sống được trăm tuổi, do tích lũy phước thiện nhiều đời trước và đời này. Cũng có biết bao nhiêu người trên thế gian này không trải qua đủ bốn giai đoạn như thế. Có người chỉ có "sinh" mà không đến được các giai đoạn: "trụ, dị, và diệt"! Có người chỉ có "sinh" và "trụ" một thời gian ngắn, cơ thể chưa được "dị", thì đã bị "diệt" rồi! Đó chính là những người đã ít tu hơn tích phước, lại còn tạo nhiều nghiệp báo xấu!

Thông thường, chúng ta chỉ thấy người khác qua đời mà không bao giờ dám nghĩ tới có lúc nào đó, chúng ta cũng phải từ giã cõi đời này như bao nhiêu người khác. Nếu lúc nào cũng luôn luôn nhớ nghĩ được như vậy, chúng ta sẽ không còn phiền não vì những chuyện "dù lớn dù nhỏ" trên thế gian này nữa. Tại sao vậy? Bởi vì có ai biết ngày mai mình chết mà hôm nay vẫn còn hơn thua, vẫn còn muốn thua kiện người khác ra tòa, vẫn còn tranh đấu như trâu-bị-đánh hay không? Chắc là không, vì không ai muốn khi mình nằm xuống, người ta đến khạc nhổ trên quan tài của mình chứ. Nhưng vì tánh nóng giận, sân hận, tự ái quá cao, ta đây là ngon nhất trong thiên hạ, cho nên không dẫn được. Hơn nữa, vì thường nghĩ rằng "đời còn dài", cho nên con người khó nhìn được những điều bất như ý đầy dẫy trên cõi đời này.

Có người khi thấy một người khác chết thì liền nghĩ ngay rằng mình cũng có ngày phải chết, cho nên lập tức suy nghĩ, tìm đường thoát khỏi sanh tử luân hồi. Họ cố gắng tìm hiểu để khám phá ra "con người chân thật" của chính mình, ngoài cái thân xác đang mang và sẽ bỏ lại khi ra đi về bên kia thế giới. Đó là hạng người có trí tuệ cao. Đạt được "con người chân thật" thì chúng ta không còn bị phiền não khổ đau chi phối, chắc chắn sẽ tìm được cuộc sống

an lạc và hạnh phúc ngay trên cõi đời này, trên thế gian này. Tại sao vậy? Bởi vì sống được với "con người chân thật" của chính mình thì chúng ta đã "giác ngộ và giải thoát", đã bước ra khỏi những khổ lụy của cuộc đời. Nhưng làm sao đạt được, làm sao sống được với "con người chân thật" là vấn đề chúng ta cần nghiên cứu, cần tìm hiểu cho thấu đáo, cho tường tận. Việc này đòi hỏi chúng ta phải phát tâm bồ đề một cách kiên cố, một cách vững mạnh, phải phát nguyện tu học theo đúng Chánh Pháp, trong suốt một thời gian cần thiết nào đó, tùy theo căn cơ trình độ và nỗ lực của mỗi người. Mục đích cứu kính của đạo Phật nhằm chỉ bày cho tất cả mọi người biết được "con người chân thật" của chính mình, để không còn mê mờ, trôi lăn trong vòng sinh tử luân hồi. Chứ không phải như chúng ta thường thấy ở những bước đầu, khi mới đến với chùa chiền. Đạo Phật không chỉ có những nghi lễ tụng niệm, cầu an, cầu siêu, cầu phước mà thôi.

Có người thấy người khác chết chỉ xúc động một lúc, nhưng khi thấy người thân qua đời liền tỉnh ngộ, nhận biết "cuộc đời là vô thường". Vô thường nghĩa là không có gì trên thế gian này tồn tại vĩnh viễn, kể cả thân xác này. Cho nên không còn tham đắm chuyện tranh danh đoạt lợi nữa, quay về suy tư, tìm hiểu đâu là sự thật của con người, đâu là sự thật của cuộc đời. Từ đó, con người cũng tìm được cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Có người thấy người khác chết, thấy người thân qua đời cũng không ảnh hưởng gì, cho đến lúc chính bản thân suýt chết vì một tai nạn nào đó, hay may mắn thoát khỏi một cơn bệnh hiểm nghèo, thập tử nhất sinh, liền thức tỉnh, nhận biết rõ ràng cuộc đời là "khổ nhiều vui ít", mọi của cải vật chất là vô thường, cuối cùng không có gì trường tồn, liền mạnh mẽ dứt bỏ mọi thứ đau khổ phiền não hệ lụy trên đời. Khi dứt bỏ được, con người bắt đầu sống cuộc đời còn lại trong an lạc và hạnh phúc.

Đại đa số còn lại thì không như vậy. Con người mãi lẫn lộn trong cuộc sống của thế gian, không có đủ thời giờ để ăn uống, nghỉ ngơi, lo cho chính mình, thấy người khác chết thì mặc kệ, mình thì "còn lâu mới chết", đời mình còn dài mà, hãy lo làm ăn tranh đấu, kiếm tí danh gì với bà con, cho rõ ràng tông môn dòng họ, cho sáng mặt đẹp mày, đồng thời kiếm cho thiệt nhiều tiền, bất chấp mọi thủ đoạn, lường gạt sang đoạt, vu khống cáo gian, thừa gởi kiện tụng, để hưởng thụ cho sung sướng tâm thân. Các việc khác để người khác lo, không phải chuyện của mình, người bị thừa bị hại khổ sở thế nào cũng mặc kệ. Đến lúc lâm chung, sắp lìa đời, họ thỉnh sư, cầu cha, mời ông, mời bà, đến chận cả nhà, tụng kinh cầu nguyện, để cho mình được vãng sanh tây phương cực lạc, cho mình được tiếp tục sung sướng, cho mình được lên thiên đàng, để hưởng phước đời đời trên đó. Dem tiền hối lộ các sư, các cha

như vậy là được như ý nguyện hay sao? Trên các cõi lành đó, chỉ có các bậc thượng thiện nhân, tức là các người toàn thiện mà thôi. Đâu phải lắm tiền nhiều của, đem nhờ thiệt là nhiều người khác cầu nguyện cho mình mà đăng đâu. Khi còn sống trên thế gian này, họ chỉ biết có mình, gia đình mình, chỉ biết có "mình và mình, tiền và tiền", không biết tu tâm dưỡng tánh, cho nên không được an lạc và hạnh phúc, cuộc sống chìm đắm trong phiền não khổ đau, đấu tranh giành giật. Đến khi chết, một cách chắc chắn, họ chỉ được tiêu diêu nơi miền cực lạc, được siêu thăng về cõi thiên đàng, qua các phân ưu trên báo chí mà thôi.

Hiểu được cuộc sống là vô thường, thay đổi không ngừng, tâm ý cũng biến đổi từng giây từng phút, chúng ta đã được phân nửa cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Tại sao vậy? Bởi vì hiểu được như vậy, khi gặp tai biến của cuộc đời, nay còn mai mất, nay thịnh mai suy, nay lời mai lỗ, nay vui mai buồn, nay khen mai chê, nay thân mai thù, nay thương mai ghét, nay bốc mai bới, nay lên mai xuống, nay vua mai giặc, chúng ta liền biết ngay đó là "thập như thị", tức là "mười điều đương nhiên". Trên cõi đời này, thế gian thường tình là như vậy đó, chúng ta đừng ngạc nhiên, đừng thắc mắc, đừng tức giận, đừng thở than, đừng trách hờn, đừng nghĩ suy, đừng bận tâm. Nhờ đó, chúng ta không còn khổ đau và phiền não nữa.

Trên thế gian này, chúng ta thấy đầy dẫy những sự thăng trầm: lúc được lúc thua, lúc thắng lúc bại, lúc lời lúc lỗ, lúc thịnh lúc suy, lúc khen lúc chê, lúc tâng bốc lúc bới bác, lúc đau khổ lúc hạnh phúc. Trong kinh sách, những bước thăng trầm như vậy được gọi là "bát phong". Bát phong gồm có bốn điều phước báo và bốn điều quả báo, hoặc bốn điều như ý và bốn điều bất như ý, chia thành bốn cặp: "lợi và suy, hủy và dự, xung và cơ, khổ và lạc". Đó là tám ngọn gió trên thế gian, lúc nào cũng không ngừng thổi, hết cơn gió này rồi đến cơn gió khác, có lúc gió thổi hiu hiu mát mẻ khỏe khoắn, có khi gió thổi mãnh liệt kinh hồn, tàn bạo khốc liệt trong các cơn giông bão.

Lúc gặp ngọn gió "lợi lộc" thổi đến, như trúng số chẳng hạn, thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay, có người mừng quá đứng tim hết thở. Lúc gặp ngọn gió "suy sụp" thổi đến, thời cuộc gây nên tán gia bại sản, sự nghiệp điều tàn, thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay, có người tiếc của quá nên tự vận chết. Lúc gặp ngọn gió "hủy báng" thổi đến, bị chê bai, bị bới lọ, bị nói xấu thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay. Lúc gặp ngọn gió "danh dự" thổi đến, được viết sách đề cao, được phát bằng khen tặng, vui vẻ khôn cùng, thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay. Lúc gặp ngọn gió "xung tán" thổi đến, được tâng bốc, nêu tên ngợi khen, thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay.

Lúc gặp ngọn gió "cơ bài" thổi đến, bị chỉ trích, bài bác, địch danh phê bình, thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay. Lúc gặp ngọn gió "khổ đau" thổi đến, chẳng hạn như gặp hoạn nạn, người thân qua đời, thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay. Lúc gặp ngọn gió "hoan lạc" thổi đến, được sự hỷ hạ mừng vui, thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay.

Người nào có công phu tu tập, có bản lãnh chịu đựng được tám ngọn gió độc này thổi đến mà "thước-ca-ra tâm" vẫn "như như", vẫn "vô động chuyển", tức là tâm trí của người đó vẫn không lay động, không khởi niệm, không vui mừng hớn hở, cũng không âu lo sợ sệt, dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào cũng vậy, người đó được gọi là "bát phong xuy bất động", có nghĩa là tám gió thổi chẳng động, dĩ nhiên người đó có cuộc sống an lạc và hạnh phúc vậy. Ngoài biển khơi lúc nào cũng có gió thổi, tùy theo sức gió, mặt biển sẽ có sóng nhỏ, sóng to tương ứng. Tâm của chúng ta ví như mặt biển, khi có chuyện xảy ra, ví như tám gió thổi đến, thì lập tức nổi sóng ngay. Thí dụ như thấy người oán thù, nghe lời chửi mắng, nhớ chuyện thua thiệt, thì tâm của chúng ta lập tức nổi sóng nổi sân ngay. Chúng ta muốn có cuộc sống an lạc và hạnh phúc thì nội tâm không nên nổi "sóng tham, sân, si" mỗi khi "tám gió" thổi đến. Còn nếu cơn sóng có "lỡ" nổi lên rồi, thì hãy giác ngộ ngay, hãy "biết" ngay rằng tâm của chúng ta đang nổi sóng. Nhờ đó sóng sẽ lặng ngay và chúng ta hãy mỉm một nụ cười cho thật tươi tắn! Thế là hết, phiền não đã qua đi rồi! Tuy nhiên, sóng lặng nhanh hay chậm là do công phu quán chiếu mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi khắc của mỗi chúng ta. Cũng như chiếc xe có thắng ăn hay không vậy thôi. Thông thường thì chúng ta ai ai cũng "tới luôn bác tài" cho hả giận, không thể dừng được, không thể nhịn nổi, mỗi khi tám gió thổi đến.

Trong gia đình, nếu người vợ có lỡ tay đập bể một món đồ bình thường, hoặc quan trọng và quý giá như cái bình cổ đời Khang Hy đi nữa, đức lang quân cũng không nên vì thế mà nặng lời tiếc của, làm cho gia đạo bất an, hưởng gì những chuyện lật vật nhỏ mọn khác. Cặp vợ chồng như vậy khỏi cần phải đi coi bói, xem chùng nào hết tiêu hạn hết đại hạn, chùng nào tai qua nạn khỏi, chùng nào mới được bình yên. Thực ra đại hạn hay tiêu hạn là tùy ở mình hết trọn, bao lâu mình còn lâu bầu tiếc của thì bấy lâu mình còn phải xúc dầu cù là cho bớt nhức đầu, cho đỡ đau bụng. An lạc và hạnh phúc ở ngay trong gia đạo của họ rồi, khỏi cần phải kiếm, nhọc công mệt sức. Cũng vậy, khi ông chồng có thất bại trong công việc hùn hạp làm ăn, thua lỗ, thậm chí có đứt vốn, vỡ nợ đi chẳng nữa, vị phu nhân hiểu biết cũng không vì thế mà nặng lời tiếc của, không đay nghiến: phải chi ông để tiền cho tôi mua hột xoàn vừa chùng diện được đẹp đẽ, vừa để dành làm của sau này!

Được như vậy, gia đạo sẽ bình yên, cuộc sống được an lạc và hạnh phúc chắc chắn, không nghi. Những cặp vợ chồng như vậy không cần đến gặp bác sĩ tâm thần, tâm lý gì cả. Bởi lẽ, dù có than trời trách đất, la lối om sòm chẳng nữa thì cũng không có cách nào bù lại những sự mất mát vật chất cũng như tinh thần, chuyện gì đã qua thuộc về quá khứ, hãy để cho nó qua đi, đừng tiếc nuối, đừng than van, đừng nhớ tưởng, chẳng ích lợi gì. Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Quá khứ tâm bất khả đắc", chính là nghĩa như vậy.

Người ta thường tự hỏi: Tại sao tự nhiên tôi khổ quá vậy, tại sao tự nhiên tôi bị bệnh vậy, tại sao tự nhiên tôi bị người khác mắng vậy, tại sao tự nhiên có đứa bé mới sanh ra đã bị tật nguyền, lục căn khiếm khuyết? Con người không thể giải thích được những câu hỏi tại sao "tự nhiên" trên đây, bèn đổ hết lên đầu một nhân vật, do chính con người tưởng tượng ra, rồi gọi đó là Trời, là Thượng Đế, là Tạo Hóa. Người ta thường nói: Nhờ Trời thương, nên tôi giàu có, sung sướng. Tại Trời trớ trêu, không thương yêu, muốn trừng phạt, nên tôi khổ quá, nên tôi bị bệnh hoạn, nên tôi bị tai nạn liên miên! Cái gì cũng nhờ trời tại trời hết trơn. Ông Trời hay Bà Trời nếu có thực, và là đáng có quyền năng tuyệt đỉnh, là đáng chí công vô tư, là đáng có lòng bác ái bao la, tại sao lại "ban phước giáng họa" một cách tùy tiện, một cách bừa bãi như thế, tại sao không ban cho tất cả con người một cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay trên thế gian này, tại sao không dẹp hết loài yêu ma quỷ quái, để cho cuộc đời được tươi vui đẹp đẽ? Trời lại hứa hẹn rằng: người nào chịu thờ phượng, mới được cho lên thiên đàng hưởng phước đời đời, còn tất cả mọi người khác không chịu tin như vậy, không chịu thờ phượng, bị cho xuống hỏa ngục hết trơn! Cái cõi thiên đàng phe đảng, ích kỷ như vậy, đâu khác gì thế gian này?

Cái niềm tin vô căn cứ nơi trời đất quỷ thần ma quái linh thiêng, không luận lý được như vậy, đang dần dần bị đẩy lui, theo đà phát triển của khoa học, trên khắp thế giới hiện nay. Số người tin tưởng như vậy, càng ngày càng sáng mắt ra, càng giảm dần, nhờ học hiểu chân lý. Người đời nay nhứt định không để cho những kẻ lợi dụng đức tin tôn giáo lừa gạt thêm nữa. Những người này bày ra những câu chuyện huyền hoặc, linh thiêng giả tạo, nào là tượng đá biết khóc, nào là bức tranh chảy nước mắt, nào là ngày tận thế sắp đến, nào là thánh thần cứu người chết sống lại, nào là thần linh hiện ra nơi này nơi nọ, trên đám mây, trên ngọn cây, trong hốc đá, bên suối nước, dạy điều này, bảo điều kia, tiên tri điều nọ, điều nào cũng có lợi cho nhóm người ít ỏi của họ mà thôi. Con người có trí tuệ tối thiểu không thể chấp nhận, không thể tin được những điều vô lý như vậy. Thử hỏi thánh thần cứu người

chết sống lại làm chi, bởi vì sau đó người này cũng phải chết mà thôi, có ai sống mãi không chết đâu, kể cả ông thánh ông thần kia. Lúc đó ai đến cứu họ lần nữa? Thánh thần hiện ra có ích lợi gì cho việc tu tâm dưỡng tánh của chúng ta chứ? Hay chỉ để gánh tội thay cho chúng ta?

Thực ra, trên thế gian này không việc gì tự nhiên mà có, mà sinh ra đâu, cũng không có trời nào ban phước giáng họa một cách bừa bãi như vậy cả. Chúng ta cần nên biết sự thực là:

Tất cả mọi sự việc đều do nhân duyên sanh ra.

Tất cả mọi sự việc đều do nhân duyên diệt đi.

Thí dụ như cái cây không phải tự nhiên mọc lên được, mà phải do nguyên nhân là hạt giống gieo xuống đất, rồi nước tưới, ánh sáng và nhiều yếu tố khác trợ duyên, mới có được. Gieo nhân là hạt giống cam thì được cây cam và gặt hái quả cam. "Nhân nào quả nấy" là định luật. Khoa học cũng thừa nhận như vậy. Ăn uống không vệ sinh, không điều độ là nguyên nhân, hậu quả là bị bệnh. Thời nay, người bị bệnh thì đi bác sĩ khám bệnh và cho thuốc uống, chứ cầu nguyện thượng đế, uống nước sông nước suối, tụng kinh thì làm sao khỏi bệnh cho được? Nếu tụng kinh cầu nguyện thượng đế, uống nước sông nước suối, mà khỏi bệnh, thì bác sĩ, dược sĩ nên giải nghệ, bệnh viện đóng cửa cho rồi. Bị bệnh không do trời phạt, hết bệnh không do trời thương. Hút sách, cờ bạc là nguyên nhân, hậu quả là tán gia bại sản, vợ bỏ con chê. Chơi xấu, đâm bị thóc thọc bị gạo, lường gạt là nguyên nhân, hậu quả là bị chửi mắng, khinh khi. Lười biếng làm việc là nguyên nhân, hậu quả là nghèo khó. Lười biếng học hành là nguyên nhân, hậu quả là dốt nát. Âm mưu hại người là nguyên nhân, hậu quả là bị quả báo người hại lại.

Siêng năng làm việc, biết tiết kiệm là nguyên nhân, kết quả là giàu có. Chăm chỉ học hành là nguyên nhân, kết quả là đỗ đạt. Tốt bụng giúp người là nguyên nhân, kết quả là được mến chuộng. Tâm hồn khoáng đạt thoải mái, không chứa chấp thù hận, không chứa chấp chuyện nhỏ mọn, không tham sân si, không thành kiến, không ganh tị, không đố kỵ, không tị hiềm, không ganh ghét, không tranh đua, không hơn thua, không kỳ thị, không so đo, không suy lường, không tính toán, không cố chấp, không quan trọng hóa mọi việc lớn nhỏ, không phân biệt phe phái, không thị phi nhơn ngã là nguyên nhân, kết quả là cuộc sống an lạc và hạnh phúc vậy.

Thường thì chúng ta thấy quả báo nhãn tiền, sinh sự thì sự sinh, gieo gió thì gặt bão, ở hiền thì gặp lành, làm thiện thì hưởng phước. Tuy nhiên, cũng có

nhiều người thắc mắc: Tại sao có người ăn hiền ở lành, biết tu tâm dưỡng tánh, thường xuyên đi chùa, đi nhà thờ, không làm việc gì bất nhơn thất đức, nhưng họ cứ bị tai họa, bệnh hoạn, họa vô đơn chí, xui xẻo dồn dập? Trái lại, có người thật điêu ngoa, hung tợn, lừa thầy phản bạn, làm đủ mọi chuyện tồi tệ, ném đá dẫu tay, không chừa bất cứ thủ đoạn, phương tiện gian manh nào, nhằm đoạt cho bằng được mục đích vị kỷ của họ, tại sao họ vẫn cứ phây phây, nhớn nhỡ, ăn nên làm ra, tậu nhà sắm xe? Dường như công lý, lẽ phải không có trên quả địa cầu này vậy! Thượng đế, nếu thực là đáng toàn năng, có phép lạ siêu việt, cầu gì cho nấy, cứu người chết đặng sống, sao không dẹp trừ sạch hạng người như vậy, cho thế gian này biến thành thiên đàng, có phải là tốt đẹp vẹn toàn hay không?

Trong lúc khoa học còn quá phôi thai chưa giải thích được các hiện tượng vật lý, thiên văn, cho nên con người bèn tưởng tượng, bèn nặn ra thượng đế, để chính con người nương tựa vào đó, cầu nguyện tìm sự bình an tâm hồn tạm thời trong lúc sợ hãi, khổ đau mà thôi. Luật nhân quả giải thích được các việc đó trong ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Có những nguyên nhân được tạo ra trong quá khứ, kết quả hay hậu quả nhận được trong hiện tại. Có những nguyên nhân được tạo ra trong hiện tại, kết quả hay hậu quả nhận được trong vị lai.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

Dục tri tiền thế nhân, đương kim thọ giả thị.
Yếu tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.

Nghĩa là:

Muốn biết kiếp trước mình đã làm gì, hãy nhìn cuộc sống của mình hiện tại.
Muốn biết kiếp sau mình sẽ ra sao, hãy nhìn việc mình đang làm hiện tại.

Nếu hôm nay mình dốt nát nghèo nàn khốn khổ, gặp tai nạn liên miên, thậm chí chết người, thì đó là quả của cái nhân tạo ác nghiệp và không biết làm việc phước thiện trước đây, chứ không có chuyện thương ghét tùy tiện của thượng đế nào cả. Nếu hôm nay mình thông minh, đủ ăn đủ mặc, thì đó là quả của cái nhân tu tâm dưỡng tánh, tích phước tích đức trước đây nhiều đời và đời này. Hôm nay mình được bình an là quả của cái nhân mình không tạo sự bất an cho kẻ khác, dù đó là kẻ thù. Hôm nay mình được hạnh phúc là quả của cái nhân mình không phá hoại hạnh phúc kẻ khác, dù đó là kẻ thù.

Tùy theo "cái nhân" là hạt giống loại nào, sau khi được gieo xuống đất, phải chờ đủ "thời tiết nhân duyên", mới gặt hái "cái quả" của nó, có khi sớm, cũng có khi muộn. Cũng có khi gặt phải quả chanh chua, nhưng có thể đem bán đi, mua quả cam ngọt. Đó là trường hợp chúng ta đã "lỡ" gieo nhân xấu, nhưng nhờ thiện tri thức nhắc nhở, chúng ta biết phục thiện, quay trở về chánh đạo, chuyển ba nghiệp xấu ác thành ba nghiệp thiện lành, làm nhiều việc phước đức, tu tâm dưỡng tánh, chúng ta có thể gặt "quả tốt", hay ít ra cũng giảm bớt được "quả xấu". Tức là chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Cũng ví như gieo nhân biết tiết kiệm, con người có thể gặt quả giàu có, hay giảm bớt được nợ xưa đó vậy.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Nhứt thiết duy tâm tạo". Nghĩa là tất cả đều do tâm của chúng ta tạo ra. Muốn có quả thiên đàng trong tâm, chúng ta hãy gieo nhân từ bi hỷ xả, bác ái vị tha. Gieo nhân ích kỷ, hận thù, tham lam, sân hận, si mê, nhứt định gặt quả địa ngục trong tâm, chắc chắn không sai, chỉ có sớm hay muộn mà thôi. Thiên đàng địa ngục hai bên. Ai ngộ thì nhờ, ai mê thì sa. Thiên đàng chẳng chứa quỷ ma. Ai người tâm thiện tìm ra thiên đàng. Chúng ta đã thấu hiểu lý lẽ chân thật của cuộc đời là vô thường, không có gì tồn tại vĩnh viễn, không có gì là tự nhiên sanh. Luật nhân quả áp dụng trong ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai. Sinh sự thì sự sinh. Nhân nào thì quả nấy. Gieo gió thì gặt bão. Có lửa thì có khói. Cầu nguyện chỉ đem lại sự bình an tâm hồn tạm thời. Bình an thực sự chỉ có cho người thiện tâm mà thôi. Thiên đàng, địa ngục tuy là hai tâm trạng khác nhau, nhưng tất cả thực sự chỉ là các trạng thái ở trong tâm của tất cả chúng ta mà thôi.

* * *

Tóm lại, cuộc sống an lạc và hạnh phúc không do cầu nguyện suông mà được, không có một nguyên tắc nào, một phương pháp nào mà tạo ra. Cuộc sống an lạc và hạnh phúc không là độc quyền của bất cứ ai theo một tôn giáo nào, bất cứ ai thuộc một dân tộc nào, hoặc bất cứ ai thuộc một giới nào. Người quá khôn ngoan, lanh lợi ở đời không thể có cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Người quá khờ dại, u mê, ngu muội cũng không thể có cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Cuộc sống an lạc và hạnh phúc chỉ có nơi tất cả những ai biết tu tâm dưỡng tánh, biết quên mình vì người, biết làm việc phước thiện, biết quán chiếu, suy tư lẽ vô thường, lý nhân quả, nhân duyên của cuộc đời. Tức là cuộc sống an lạc và hạnh phúc chỉ có nơi những người "biết" sống an lạc và hạnh phúc mà thôi. Chí công vô tư là ở chỗ đó vậy.

Ngày xưa, có người đến hỏi Đức Phật: Bạch Ngài, có kinh điển nào có thể đọc tụng để cầu nguyện cho đệ tử được Niết bàn hay không? Đức Phật đáp: Không! Tại sao vậy? Thí dụ như quãng hòn đá xuống nước, hòn đá nặng tức nhiên chìm lĩm, không có kinh điển nào đọc tụng, có thể cầu nguyện cho cục đá nổi lên được. Dem dầu đổ xuống nước, dầu nhẹ tức nhiên nổi trên mặt nước, không có kinh điển nào đọc tụng, có thể khiến cho dầu chìm được. Nghĩa là khi con người tạo nghiệp bất thiện thì bị sa đọa, làm việc xấu ác thì tâm trạng bất an, không thể nhờ cúng kiến cầu an, mà được bình an, yên ổn, không thể nhờ cầu hồn, cầu siêu mà người đó có thể thăng lên niết bàn hay thiên đàng được. Cũng vậy, khi con người biết làm việc phước thiện, biết tu tâm dưỡng tánh, biết quán chiếu, biết suy tư lẽ vô thường, lý nhân quả nhân duyên của cuộc đời, thì nhứt định khi sống được an lạc và hạnh phúc. Khi ra đi, người đó được an lành, siêu thoát, tái sanh nơi nhàn cảnh. Không ai có thể đem kinh điển nào đọc tụng, hay rửa xả, hoặc không thể vì người đó không theo tôn giáo này, không theo tôn giáo kia, hoặc vì bất cứ lý do gì, mà người đó có thể đọa vào địa ngục được. Tâm của họ trong sáng, thanh tịnh, tự tại, nhẹ nhàng, thánh thiện hiện đời, nhứt định khi ra đi, được siêu thăng cõi lành, cõi thiện mà thôi, không có gì nghi ngờ cả. Cũng như cái cây bình thường mọc nghiêng về bên nào, khi bị cưa xuống, sẽ ngã về bên đó vậy. Chí công vô tư đúng nghĩa phải là như vậy.

---o0o---

Bát Chánh Đạo

Trong cuộc đời đau khổ trên thế gian này, khi gặp những việc tai biến, những sự bất trắc, những chuyện bất như ý, con người thường có khuynh hướng cầu nguyện van xin tổ tiên ông bà, thánh thần thiên địa, ngọc hoàng thượng đế, Bồ Tát Phật Tổ, từ bi gia hộ, thương xót cứu giúp, tai qua nạn khỏi, cho được bình yên. Nhưng thực ra, chúng ta ai ai cũng hiểu rằng việc cầu nguyện chỉ có tác dụng giúp cho con người được an tâm trong giây phút cầu nguyện đó thôi. Có mấy ai cầu gì được nấy? Cầu xin không được đáp ứng, chẳng lẽ thiên địa không bác ái, Bồ Tát không từ bi? Còn Đức Phật cứu độ chúng sanh bằng cách nào, như thế nào?

Đạo Phật không chỉ dạy cầu nguyện như là cứu kính. Theo quan niệm của Phật giáo, cầu nguyện được xem như những lời chúc lành, những mong muốn thiết tha, với mục đích vị tha bất vị kỷ, vì người không vì mình, một cách phát tâm đại từ bi. Chẳng hạn như chúng ta cầu nguyện cho quốc thái dân an, chúng sanh an lạc. Chúng ta làm được việc tốt gì, có được công đức

hay phước báu nào, cũng hồi hướng, cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đều trọn thành Phật đạo. Chẳng hạn như chúng ta cầu nguyện cho cha mẹ được mạnh khỏe bình yên, sống lâu trăm tuổi. Song việc đó có được hay không, còn tùy phước duyên của cha mẹ. Tuy nhiên, việc cầu nguyện như vậy cũng nói lên được lòng hiếu thảo chân thành của chúng ta.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Hãy tự thắp đuốc lên mà đi. Thắp lên với Chánh Pháp". Nghĩa là mọi người hãy tự mình tích cực chuyển hóa thân tâm của mình, bằng cách cố gắng học hiểu giáo lý của đạo Phật, đó là ngọn đuốc Chánh Pháp, soi đường chỉ lối, giúp con người thoát ly phiền não và khổ đau của cuộc đời, khi thực sự đem áp dụng vào đời sống hằng ngày. Đó là cách duy nhất thập phương tam thế chư Phật cứu độ chúng sanh. Người Phật Tử chân chánh cần nên nhớ kỹ điều này.

* * *

Theo giáo lý của đạo Phật, con người cần đảm nhận sự thực là: cuộc đời khổ nhiều vui ít, nhưng không tư tưởng tiêu cực, không bi quan yếm thế, không ngán ngẩm chán chường. Trái lại, con người tích cực tìm phương cách để được giác ngộ và giải thoát, không thụ động chấp nhận, không cầu nguyện van xin. Để giúp chúng sanh được sống an vui, xả trừ triền phược, cắt đứt trói buộc, dẹp tan phiền não, thoát ly đau khổ, trong tam tạng kinh điển, Đức Phật thuyết minh "Bát Chánh Đạo".

Bát chánh đạo là phương pháp giản dị, thích hợp với đời sống hằng ngày của chúng sanh, nhằm mục đích cải thiện tâm lý, ngôn từ và hành động, giúp đỡ con người bỏ tà đạo theo chánh đạo. Bát chánh đạo giúp chúng sanh hướng về, tiến đến một đời sống chí diệu cao siêu, hay ít ra cũng xây dựng được đời sống an lạc và hạnh phúc. Vì vậy, "Bát Chánh Đạo" còn được gọi là "Bát Thánh Đạo".

Bát chánh đạo là con đường đưa chúng sanh đến chỗ giác ngộ và giải thoát, gồm tám điều chân chánh, đó là: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

---o0o---

1.- Chánh Kiến:

Trước hết, chúng ta nhận thức mọi sự vật hiện hữu, tức là muôn pháp trên thế gian, khắp pháp giới, đều do nhân duyên sinh, không trường tồn và

sẽ biến diệt. Đó là "Lý Nhân Quả" và "Lý Vô Thường", hai chánh kiến quan trọng mọi người cần thấu triệt.

A. - Thế nào là chánh kiến? - Chánh kiến là kiến thức chân chánh. Nghĩa là con người cần có sự hiểu biết và sự nhận thức sáng suốt và hợp lý. Chánh kiến có ích lợi giúp con người không sống trong mê lầm, điên đảo. Người có chánh kiến thấy như thế nào thì nhận đúng như thế ấy, không thay đổi trắng đen, không kỳ thị xấu tốt, không phê phán hay dở. Chánh kiến là sự hiểu biết và nhận thức không bị tập quán, thành kiến, dục vọng hay tâm phân biệt, ngăn che và làm sai lạc. Người có chánh kiến hiểu biết tường tận thế nào là chánh tà, chơn ngụy, đại tiểu, thiên viên, nhưng với tâm bình thường, tâm chính trực và tâm bất tùy phân biệt.

a) Lý nhân quả: Chúng ta ai ai cũng biết: "Gieo nhân nào gặt quả nấy". Thí dụ như có hạt cam gieo xuống đất, gọi là "nhân", cộng thêm nước tưới, ánh sáng, phân bón, công chăm sóc, gọi là "trợ duyên", chúng ta sẽ gặt hái được "quả cam", sau một thời gian nào đó. Không thể nào gieo hạt cam ngọt lại gặt quả chanh chua được, hay ngược lại. Lý nhân quả còn được gọi là lý nhân duyên.

* Không bao giờ có quả mà không có nhân. Có mây mới có mưa, có lửa mới có khói, gieo gió mới gặt bão, sinh sự thì sự sinh. Không thể có chuyện tự nhiên có cái cây mọc lên, mà không có hạt giống trong đất. Không thể có chuyện tự nhiên chúng tới chửi mình, mà mình chẳng có làm gì hết, trong kiếp này hay những kiếp trước! Đó là chân lý. Đó là lý nhân quả hay lý nhân duyên. Nhận rõ quả báo của hành vi, ngôn từ và ý niệm của chính mình như vậy, chúng ta sẽ không trách người, trách trời, trách đất gì hết, chỉ biết trách mình, cho nên không còn phiền não và khổ đau nữa. Trái lại, chúng ta tích cực sửa đổi tâm tánh, làm sao cho mỗi ngày một tốt đẹp hơn, để cuộc đời được sáng sủa hơn, gia đình được hạnh phúc hơn.

* Việc này sinh ra do việc kia đã sinh ra. Không có chuyện gì xảy ra, dù lớn hay nhỏ, dù quan trọng hay bình thường, mà không do có chuyện khác xảy ra trước đó. Thí dụ như chúng ta có cái bánh để ăn, nguyên do trước đó có bột, có đường và có công thợ, dĩ nhiên cũng do chúng ta có tiền mua. Thí dụ như: Cơ thể phát phì nguyên do ăn uống quá độ. Nghèo túng nguyên do làm biếng. Bệnh tật nguyên do thiếu vệ sinh. Con cái không có tình thương đậm đà nguyên do cha mẹ không thường xuyên chăm sóc, gần gũi. Thiên hạ thù ghét nguyên do lời nói khó nghe. Vợ chồng lục đục nguyên do thiếu sự cảm thông, thiếu sự hiểu biết, thiếu sự hòa hợp.

* Muôn sự muôn vật trên thế gian này đều do nhân duyên sinh. Mọi sự mọi việc không do ông trời, không do một đấng tạo hóa đầy quyền năng nào tạo ra cả. Có người cho rằng: chính con người sinh ra thượng đế, bởi vì thượng đế chỉ là sản phẩm do con người tưởng tượng mà thôi. Mỗi đạo giáo, mỗi dân tộc, mỗi thời gian, có mỗi quan niệm khác nhau về thượng đế. Thượng đế, nếu có thực, không thể để cho các người thế gian lợi dụng danh nghĩa và phải là đấng chí công vô tư. Tại sao lại có những chuyện: trời thương người này hơn người kia, cho người này sung sướng hơn người kia, người này sinh ra khỏe mạnh, trong cảnh giàu sang, người kia sinh ra tật nguyên, trong cảnh nghèo khó, dân tộc này giàu sang sung sướng, dân tộc khác nghèo nàn khổ cực?

Theo giáo lý của đạo Phật, sở dĩ người này khác người kia về phương diện này hay phương diện nọ, bởi vì mỗi người tạo tác nghiệp nhân khác nhau, cho nên nhận nghiệp quả khác nhau. Cũng như người làm bánh thì ăn bánh, người nấu chè thì ăn chè. Chính mình làm mình hưởng. Chính mình làm mình chịu. Đó mới thực là chí công vô tư vậy.

b) Lý vô thường: Chúng ta ai ai cũng biết: "Có sinh ắt có diệt". Nghĩa là muôn sự muôn vật trên thế gian này đều không tồn tại vĩnh viễn. Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng". Nghĩa là bất cứ vật nào có hình tướng, nhìn thấy được bằng cặp mắt thường, lớn như quả núi, tòa nhà, nhỏ như tấm thân chúng ta, như hạt cải, hạt cát, tất cả đều hư vọng, đều trải qua bốn giai đoạn: "sinh, trụ, di, diệt". Mọi vật sinh ra, trụ thế một thời gian ngắn dài, rồi cũng biến dị và cuối cùng cũng bị diệt mất! Thí dụ như: Cây bông hồng từ hạt giống trong đất sinh ra, mọc lên, trở hoa. Hoa hồng khoe hương sắc, ít ngày sau héo úa, tàn lụi, trở thành phân bón cho bông hồng khác sau này. Cuộc đời cứ như thế tiếp diễn không ngừng, đạo Phật gọi là "sự luân hồi", cũng như bánh xe quay mãi, quay mãi vậy.

Hiểu được như vậy, khi của cải vật chất, xe hơi đồ đạc bị mất mát hư hao, khi con cái lỡ tay đập bể hay làm hư hại vật gì, dù quý giá đến đâu, thậm chí khi người thân đến lúc qua đời, chúng ta sẽ không khổ đau nhiều. Hiểu được như vậy, khi gặp một việc tai biến, một sự bất trắc, một chuyện bất như ý, thậm chí tán gia bại sản, người thân biến thành kẻ thù, chúng ta cũng sẽ không đau khổ nhiều. Chuyện gì rồi cũng sẽ qua, có gì tồn tại mãi mãi đâu mà cố chấp, tranh đua hơn thua, cái mạng sống này còn không giữ được nữa, huống là thứ gì khác trên đời này? Có ai sống mãi không chết? Có ai trẻ mãi không già? Có ai khỏe mãi không đau? Đó là lý vô thường. Có câu: Bèo hợp

rời tan, trắng tròn rồi khuyết. Cuộc đời cứ như thế xoay vần đổi thay, không bao giờ dừng. Thường xuyên quán chiếu, tin sâu "Lý Nhân Quả" và "Lý Vô Thường", cuộc đời của con người sẽ an lạc và hạnh phúc hơn.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Nhân duyên hòa hợp hư vọng hữu sinh. Nhân duyên ly tán hư vọng hữu diệt". Nghĩa là: Muôn sự muôn vật trên thế gian này do nhân duyên hình thành, tạm gọi là sinh. Muôn sự muôn vật do nhân duyên tan rã, tạm gọi là diệt. Thí dụ như: Một chiếc xe mới được hình thành do tất cả các bộ phận, các phụ tùng ráp lại, tạm gọi là sinh. Đến khi xe hư, các phụ tùng, các bộ phận được tháo rời ra, chiếc xe không còn nữa, tạm gọi là diệt. Thí dụ khác: Tấm thân tứ đại của chúng ta cũng vậy, hình thành do đất, nước, gió, lửa, tạm gọi là sinh. Sống đời một thời gian nào đó, khi hết nhân duyên, thì cát bụi trở về với cát bụi, tạm gọi là chết. Tại sao vậy? Bởi vì khi đó, chính là lúc chúng ta bắt đầu một kiếp khác. Bánh xe luân hồi đang chuyển động đó vậy.

B. - Thế nào là tà kiến? - Ngược lại, tà kiến là sự hiểu biết và nhận thức sai lầm. Theo quan điểm của Phật giáo, cho sự hiện hữu của tự thân và hoàn cảnh đều là tự nhiên, không có quả báo cùng nhiều duyên khác tập hợp, đó là tà kiến và mê tín. Chấp thượng đế tạo vật, phủ nhận nhân quả nghiệp báo, chủ trương định mệnh, phủ nhận kết quả của hành nghiệp, đó là tà kiến và mê tín. Quan niệm thương ghét khác biệt giữa người và người, giữa người và vật, coi thú vật sinh ra để nuôi sống con người, đó là tà kiến và mê tín.

Cố chấp thành kiến, quan niệm phân biệt phải trái, đúng sai cố định, đi tới kết luận, người nào không tin theo tín ngưỡng như mình, đều phải bị trừng trị nghiêm khắc, phải bị đọa địa ngục đời đời, đó là tà kiến và mê tín. Chấp theo thần thoại, đồng bóng bói toán, xem sao giải hạn, định hướng nhà cửa, tin bướng tin càn, tin vô căn cứ, làm bể cái gương, điềm không may mắn, đầu năm quét nhà, tài lộc ra cửa, mừng năm mươi bốn hăm ba của dân ta, con số 13 của dân tây, cho là xui xẻo, đó là tà kiến và mê tín. Đốt vàng mã, tiền bạc, xe hơi, nhà lầu, áo quần, hình nhơn bằng giấy, cho người chết xài dưới âm phủ, đó là tà kiến và mê tín. Không may đau bệnh, không khám bác sĩ, không đi bệnh viện, không muốn uống thuốc, không chịu kiêng cử, lại đi xem bói, thỉnh bùa chú giấy, đem về đốt uống, nước tiên nước thánh, nước suối nước sông, chẳng hạn vệ sinh, cũng đem về uống, đó là tà kiến và mê tín.

Nói chung, những điều gì phản khoa học, trái với chân lý, không theo lý trí, chẳng thể xét suy, không thể kiểm chứng, đều được gọi là tà kiến và mê tín.

Tà kiến và mê tín thường có nơi những người có lòng cố chấp nặng nề, chấp ngã và chấp pháp, dù người bình dân, hay kẻ học thức, ở ngoài thế gian, cũng như trong đạo. Đức Phật ra đời, thuyết pháp độ sinh, phá màn vô minh, dẹp tan tà kiến, mê tín dị đoan, chỉ nhằm mục đích, khai thị chúng sanh, ngộ nhập trí tuệ bát nhã, trong Kinh Pháp Hoa, gọi là Tri Kiến Phật, để được giác ngộ và giải thoát.

---o0o---

2. - Chánh Tư Duy:

Sách có câu: "Bình an dưới thế cho người thiện tâm". Người thiện tâm luôn luôn nghĩ tốt, nghĩ đúng, nghĩ thiện, cho nên làm tốt, làm đúng, làm thiện, và nói tốt, nói đúng, nói thiện. Người thiện tâm là người có tâm trí luôn luôn được bình an, thanh thoi, thư thái.

A. - Thế nào là chánh tư duy? - Chánh tư duy là sự suy nghĩ chân chánh. Nghĩa là con người cần phải nghiêm xét, nghĩ suy, quán chiếu một cách đúng đắn, hợp với chân lý, không trái với lẽ phải, có lợi cho mình và cho người. Chúng ta thường xuyên suy nghĩ đến "giới, định, tuệ" để tu tập giải thoát, suy nghĩ nguyên nhân gây đau khổ cho chúng sanh, để giải thích và khuyến tu, suy nghĩ những hành vi lỗi lầm, những lời nói sai trái và những tâm niệm xấu xa của chính mình để sám hối và cải đổi. Tất cả những điều đó gọi là chánh tư duy. Chư Tổ có dạy: "Phản quan tự kỷ bỏn phận sự". Nghĩa là quay lại chiêm nghiệm, suy xét, quán sát tự tâm chính mình là phận sự của chúng ta. Chánh tư duy có ích lợi giúp con người không sống trong đen tối, không phạm lỗi lầm do mê tín dị đoan.

Ngày xưa, thời Đức Phật còn tại thế, có một người con của vị quốc sư, tên là Ma Ha Ca Chiên Diên, đến với Đức Phật xin được xuất gia tu hành. Đức Phật hỏi nguyên do nào ông phát tâm như thế. Ông trả lời rằng: Bởi vì ông chiêm ngưỡng 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp của Đức Phật. Đức Phật bèn nói: Như vậy, sau này khi thân tướng Như Lai già yếu, ông không còn phát tâm nữa sao? Lần thứ hai, ông lại đến xin được xuất gia. Đức Phật lại hỏi nguyên do. Lần này ông đáp: Bởi vì ông tôn trọng pháp âm vi diệu của Đức Phật. Đức Phật bèn nói: Như vậy, sau này khi Như Lai không thuyết pháp, ông không còn phát tâm nữa sao? Lần thứ ba, ông lại đến xin được xuất gia. Đức Phật cũng hỏi nguyên do. Lần này ông đáp: Bởi vì ông kính phục chư tăng tu hành nghiêm túc, cẩn mật. Đức Phật bèn nói: Như vậy, sau này khi tình cờ thấy vị tăng nào tu hành không như ý ông, ông không còn phát tâm nữa sao?

Ba lần xin được xuất gia đều không toại nguyện, dù ông hết lòng tán thán tam bảo bên ngoài: Phật, Pháp, Tăng. Lần sau cùng, ông đến với Đức Phật và bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn, từ lâu con đã nghe Thế Tôn thuyết pháp, con đã suy nghĩ tường tận chín chắn. Sau đó, đem áp dụng cho bản thân, áp dụng trong gia đình, con thấy có ích lợi thiết thực, tâm được khinh an, gia đạo được yên vui. Cho nên con phát tâm xuất gia để tu hành rốt ráo, cho đến giác ngộ và giải thoát, để tự lợi và lợi tha. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn rủ lòng từ bi hứa khả. Lần đó, Đức Phật chấp nhận. Sau này, Đại Đức Ma Ha Ca Chiên Diên trở thành vị đệ tử nghị luận bậc nhất trong tăng đoàn thời Phật.

Lời tác bạch của Đại Đức Ma Ha Ca Chiên Diên mang ý nghĩa sâu sắc trong nhà Phật: Ngài đã nghe Đức Phật thuyết giảng giáo lý, đã suy nghĩ một cách chín chắn tường tận, mới đem áp dụng vào đời sống của Ngài và của gia đình. Đó chính là ba bước "văn, tư, tu" để phát triển trí tuệ bát nhã. Văn có nghĩa là nghe, là học hỏi, là nghiên cứu. Tư có nghĩa là tư duy, là suy nghĩ chân chánh. Tu có nghĩa là sửa đổi, là thực hành, là áp dụng. Còn được gọi là "Tam Tuệ Học" trong Phật giáo. Ba lần đầu, Ngài hướng lòng tôn kính đến tam bảo bên ngoài, nên chưa được chấp nhận.

Sau cùng, Ngài biết "phản quan tự kỷ", hướng về "tam bảo tự tâm", biết đường hướng tu hành, để phát sanh trí tuệ. Nghĩa là Phật Tử biết hướng về bản tánh sáng suốt của tự tâm gọi là Phật, hướng về pháp môn vi diệu của tự tâm gọi là Pháp, hướng về bản thể thanh tịnh của tự tâm gọi là Tăng. Do đó Ngài được chấp nhận, bởi vì đạo Phật là đạo giác ngộ và giải thoát, con người đến với đạo Phật bằng cửa trí tuệ, chứ không phải bằng niềm tin như các tôn giáo khác. Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Tin tưởng Như Lai mà không hiểu Như Lai, tức là phi báng Như Lai". Đó chính là chánh tư duy vậy.

B. - Thế nào là tư duy bất chánh? - Ngược lại, sự suy nghĩ ích kỷ, lợi mình hại người gọi là tư duy bất chánh. Người nào suy nghĩ đến chuyện tà thuật để mê hoặc lòng người, suy nghĩ đến những phương cách sâu độc để hại người hại vật, suy nghĩ đến mưu cơ để trả thù báo oán, suy nghĩ đến tài sắc danh vọng, đều gọi là tư duy bất chánh. Người nào luôn luôn suy nghĩ đến chuyện lợi mình hại người như vậy, chắc chắn cuộc sống không bình an, luôn luôn bất ổn, hại người nên sợ người hại, gạt người nên sợ người gạt.

3. - Chánh Ngữ :

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Không nên nói lời vô nghĩa. Phải giữ gìn lời nói. Lời nói phải chân thật, đúng lúc, hợp Chánh Pháp, ích lợi cho mình cho người". Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Dù nói hàng ngàn lời vô ích, không bằng chỉ nói một lời đúng Chánh Pháp, có ích lợi làm cho tâm người nghe được an tịnh".

A . - Thế nào là chánh ngữ? - Chánh ngữ là lời nói chân chánh. Nghĩa là con người nên nói lời thật thà lương thiện, công bình ngay thẳng, có ích lợi chánh đáng. Chánh ngữ là lời nói thành thật và sáng suốt; lời nói ngay thẳng hợp lý, hòa nhã, rõ ràng và giản dị; lời nói ích lợi, dung hòa, khuyến tấn và duy nhất. Chánh ngữ là lời nói hợp Chánh Pháp, có ích lợi, đem lại hòa bình, yên vui cho mọi người mọi nơi. Người giữ gìn chánh ngữ là người dè dặt khẩu nghiệp, cẩn trọng lời nói, không bao giờ nói sai sự thực, không thiên vị, không xuyên tạc, không vu oan giá họa, không hăm he hù dọa.

Cổ nhân có dạy: "Hãy uôn lưỡi bảy lần trước khi nói". Uôn lưỡi đến bảy lần thì khỏi nói luôn. Lúc đó gọi là ngộ đạo, bởi vì: "Đạo bản vô ngôn thuyết", bởi vì: "Ngữ ngôn đạo đoạn". Nghĩa là đạo lý cao siêu, vốn không thể nói, không có lời nào diễn đạt được. Khi còn nói lên được, đó chỉ là phương tiện hướng dẫn mà thôi. Cho nên muốn kiến đạo, đừng chấp lời nói, đừng chấp văn tự. Thí dụ như có người dùng ngón tay để chỉ mặt trăng cho người khác thấy. Ngón tay chỉ là phương tiện. Mặt trăng mới là mục đích cứu kính. Thấy được mặt trăng gọi là thấy đạo, kiến đạo. Cho nên muốn thấy mặt trăng, đừng chấp ngón tay thế này thế nọ.

Tục ngữ có câu: "Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau". Trong xã hội hay gia đình, nếu mọi người đều thực hành hai câu trên, xã hội sẽ an vui, gia đình sẽ hạnh phúc. Vợ chồng con cái trên thuận dưới hòa, cộng đồng trên kính dưới nhường, cuộc đời tươi đẹp biết là bao nhiêu. Một lời nói nói ra làm cho người nghe hoan hỷ, nụ cười tươi tắn, tâm trí khinh an, đó gọi là chánh ngữ vậy.

B. - Thế nào là tà ngữ? - Ngược lại, lời nói bất chánh hay tà ngữ là lời nói không chánh đáng, phi lý, tổn hại đến đời sống cùng danh dự của người. Một lời nói ra có khi làm người nghe phải xúc dầu cù là, nhức óc nhói tim, có khi ngất xỉu tắt thở luôn, đó là lời nói sâu độc, hiểm ác, đay nghiến, nguyên rửa, nhiếc mắng, thô tục. Một lời nói ra có khi làm tan vỡ hạnh phúc

gia đình người khác, đó là lời nói đặt điều thêm bớt, thay trắng đổi đen, nước lã khuấy nên hồ, lộng giả thành chơn, có nói không, không nói có.

Một lời nói ra có khi làm người khác mang họa vào thân, đó là lời nói vu khống cáo gian, vu oan giá họa cho người. Một lời nói ra có khi làm người khác lầm lẫn, đó là lời nói không đúng sự thực, không ngay thẳng, thiên vị, dua nịnh, xuyên tạc, ngụy biện, trau chuốt, với mục đích thủ lợi. Một lời nói ra có khi làm người khác xung đột oán thù, thừa gởi kiện tụng, đó là lời nói dối trá, gây chia rẽ, đâm bị thọc chọc bị gao, có di hại cho mọi người và muôn vật. Những người có nhiều tự ái, thường khó lòng nhịn được khi nghe những lời nói trái ý, không thuận theo ý mình, thường hay tranh cãi bằng mồm hoặc bằng thư rơi.

Có những lời nói vô nghĩa, nhưng cũng có thể làm cho người khác bực mình, tức giận, bất an. Chẳng hạn như có người nói mình ngu như con bò mà bày đặt dạy đời. Lời nói đó thực ra vô nghĩa lý, bởi vì mình không ngu, mình không phải là con bò, cho nên không cần phải quan tâm đến những lời nói như vậy. Trong Pháp Tứ Y, Đức Phật có dạy: "Y nghĩa bất y ngữ". Nghĩa là chúng ta chỉ nên quan tâm đến ý nghĩa, không nên chấp vào lời nói. Được như vậy, chúng ta bớt nhiều phiền não trên thế gian này.

---o0o---

4. - Chánh Nghiệp :

Con người thường có ba nghiệp, đó là: thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Ở đây, chúng ta chỉ bàn về thân nghiệp. Còn khẩu nghiệp thuộc phần chánh ngữ và ý nghiệp thuộc phần chánh niệm.

A. - Thế nào là chánh nghiệp? - Chánh nghiệp là nghề nghiệp và hành động chân chánh. Nghĩa là con người nên chọn nghề nghiệp chân chánh, hành động một cách ngay thật, có ích lợi chánh đáng cho mình và cho người. Chánh nghiệp có ích lợi giúp con người mang lại bình an, hạnh phúc cho chính mình và cho mọi người xung quanh.

Người giữ gìn chánh nghiệp là người dè dặt thân nghiệp, luôn luôn thận trọng, giữ gìn mọi hành động, cử chỉ, cách cư xử của mình, để không làm thương tổn đến quyền lợi, nghề nghiệp, địa vị, danh giá, hạnh phúc và tánh mạng của mọi người. Người giữ gìn chánh nghiệp là người hành động theo lẽ phải, biết tôn trọng quyền sống và hạnh phúc của mọi người và muôn vật, tôn trọng nghề nghiệp, không xâm phạm tài sản của mọi người, không trác

táng, tận tâm với chức nghiệp, biết hy sinh để giải thoát khổ đau cho mọi người.

Người giữ gìn chánh nghiệp là người giữ gìn tam nghiệp được thanh tịnh. Kinh sách có câu: "Tam nghiệp hằng thanh tịnh. Đồng Phật vãng tây phương". Nghĩa là nếu biết giữ gìn tam nghiệp luôn luôn được thanh tịnh, chúng ta cùng với chư Phật, hiện đời sống trong cảnh giới niết bàn, tự tại giải thoát, không phiền não, chẳng khổ đau, không sợ địa ngục, chẳng cầu niết bàn.

B. - Thế nào là tà nghiệp? - Ngược lại, tà nghiệp tức là hành vi hay động tác không chánh đáng, phi lý bất lương, tổn hại mọi người. Đó là các hành vi sát hại bạo tàn, giết người hại vật coi như trò giải trí, thú vui tiêu khiển, vui thích trên sự đau đớn của con người và của con thú, trộm cắp của cải, chiếm đoạt tài sản, xúi giục kiện thưa, thưa kiện kiếm tiền, ăn chơi truy lạc, xa hoa trác táng, khuyến khích người khác xa hoa trác táng, thượng đội hạ đạp, giẫm lên người khác để tiến thân, bắt cháp thủ đoạn, sáng tác thư rơi, đe dọa mạng sống, nặc danh khủng bố, tinh thần người khác.

---o0o---

5. - Chánh Mạng:

Có một vị thiền sư khi tuổi đã cao, vẫn cứ ngày ngày làm lụng như mọi người khác, các đệ tử thấy vậy bèn đem giấu các dụng cụ làm việc của thầy. Ngày đó, vị thiền sư không làm việc được, nên chẳng chịu ăn uống, và dạy rằng: "Một ngày không làm là một ngày không ăn".

A. - Thế nào là chánh mạng? - Chánh mạng là mạng sống chân chánh. Nghĩa là con người cần sinh sống một cách chánh đáng, có đời sống lương thiện, ngay thật, trong sạch, không bạo tàn, không hèn mạt. Chánh mạng có ích lợi giúp con người có cuộc sống bình đẳng, tương kính, không bị rẻ khinh. Người giữ gìn chánh mạng là người sống một cuộc đời có ý nghĩa, lợi mình, lợi người, không ăn bám ai, cũng chẳng ăn không ngồi rồi. Người theo đúng chánh mạng là người sinh sống theo lẽ phải, biết tôn trọng quyền sống và hạnh phúc của mọi người, tôn trọng nghề nghiệp, không xâm phạm tài sản, tận lực làm việc, không tổn hại mọi người và muôn vật, sinh sống với tài năng chân chánh, không giả dối lừa gạt mọi người, sinh sống thanh cao không luôn cúi, không thượng đội hạ đạp, sinh sống theo chánh giáo, không mê tín dị đoan.

B.- Thế nào là tà mạng? - Ngược lại, tà mạng là sinh sống bất lương, gian tham, không chánh đáng, phi lý, phạm pháp, có tổn hại trực tiếp hay gián tiếp đến mọi người, làm tổn hại chúng sanh, giết thú lột da, cưa ngà xẻ thịt, moi óc bẻ sừng, vặt lông làm đồ trang sức, may áo may quần, cúng trắng cúng sao, tiên đoán vận mệnh, xem quẻ bói xăm, coi tuổi tình duyên, tương lai gia đạo, ăn gian nói dối, lường gạt mọi người, giao dịch gạt gẫm, sáng chế vũ khí, giết người hại vật, chế đồ giả mạo. Quan niệm một ngày ăn cướp bằng ba năm làm, sống theo lối nước đục thả câu, ngư ông hưởng lợi, đó là tà mạng.

---o0o---

6. - Chánh Tinh Tấn:

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy: "Nếu chuyên cần tinh tấn thì không có việc gì khó. Ví như nước chảy mãi, đá cũng phải mòn". Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Đức Phật có dạy: "Người học đạo phải nên kiên tâm, trì chí, tinh tấn, dũng mãnh, không sợ cảnh khổ trước mắt, phá diệt tà tâm, đạt thành đạo quả".

A.- Thế nào là chánh tinh tấn? - Chánh tinh tấn là sự siêng năng chân chánh. Nghĩa là con người siêng năng làm những việc có ích lợi cho mình và cho người. Chánh tinh tấn có ích lợi giúp con người cải tạo thân tâm ngày một thanh tịnh, tốt đẹp hơn, cuộc đời có ý nghĩa hơn. Người theo đúng chánh tinh tấn bao giờ cũng phản quan tự kỷ, quay lại xét mình, siêng năng chuyển hóa tâm trí, cải đổi tánh tình.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy: "Chư ác mạc tác. Chúng thiện phụng hành. Tự tịnh kỳ ý. Thị chư Phật giáo". Nghĩa là: Không bao giờ nên làm các điều ác, các điều bất thiện, dù là nhỏ nhất. Luôn luôn tinh tấn làm tất cả các điều thiện, dù là điều thiện rất nhỏ. Tự thanh tịnh tâm ý của chính mình. Đó là lời dạy của thập phương tam thế chư Phật. Người theo đúng chánh tinh tấn bao giờ cũng siêng năng sám hối, trừ bỏ những lỗi lầm tội ác đã sinh, siêng năng tu tập các pháp lành, ngăn ngừa tội ác chưa sinh, siêng năng làm việc thiện để tạo thêm phước, phát triển việc lành, siêng năng tu tâm dưỡng tánh, việc thiện chưa sinh làm cho phát sinh, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng vậy, không hề đổi thay, không chút chần chừ.

Sách có câu: "Có công mài sắt có ngày nên kim", nói lên sự kiên tâm bền chí, nhẫn nại phi thường, trải qua thời gian năm tháng, không sờn lòng, không khuất phục, để đạt cho bằng được mục đích cao cả của mình. Người

tu theo hạnh tinh tấn của Bồ Tát Đại Thế Chí, làm các việc thiện, cứu người giúp đời, không biết mệt mỏi, không hề nản lòng, không màng tính toán, không chút so đo, không chịu ngừng nghỉ, mặc dù đang gặp nghịch cảnh, đang mắc khổ nạn, đang gặp oán thù, mặc dù có gặp người lấy oán báo ân, cũng vẫn bình thản. Đó là chánh tinh tấn vậy.

B.- Thế nào là tinh tấn bất chánh? - Ngược lại, có rất nhiều người siêng năng làm những việc bất chánh. Đó là những người chuyên sát nhơn hại vật, gian xảo trộm cắp. Có những người siêng năng trong các việc dối trá hiểm độc, sáng tác thư roi, đua nịnh xuyên tạc, rượu chè cờ bạc, xa hoa phung phí, phỉ báng mọi người. Cũng có những người siêng năng bới lông tìm vết, vạch lá tìm sâu, soi mói đời tư, viết thư nặc danh, ngụy tạo chứng cứ, thưa gởi kiện tụng, làm khổ chúng sanh.

---o0o---

7. - Chánh Niệm:

Trong Kinh Đại Tập, Đức Phật có dạy: "Nếu thường xuyên giữ được chánh niệm, tâm không loạn động, dứt trừ được phiền não, thì chẳng bao lâu đắc thành quả vô thượng bồ đề". Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Không hạnh phúc nào có thể so sánh với sự yên tĩnh của tâm trí".

A. - Thế nào là chánh niệm? - Chánh niệm là sự nhớ nghĩ chân chánh. Nghĩa là con người có những ý niệm chánh đáng, những đạo lý giác ngộ và giải thoát. Chánh niệm có ích lợi giúp con người sống trong an ổn, yên vui, không tạp niệm, ngày ăn ngon, tối ngủ yên. Người giữ gìn chánh niệm là người dè dặt với ý nghiệp, luôn luôn nhớ nghĩ tứ trọng ân: ân cha mẹ, ân thầy tổ, ân đất nước, ân mọi người, nhớ nghĩ lỗi lầm để sửa đổi. Người giữ gìn chánh niệm là người sống trong cảnh giới an lạc và hạnh phúc. Để giúp giữ gìn chánh niệm, Đức Phật có dạy bốn phương pháp tập trung tư tưởng như sau: quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã. Các pháp quán tưởng này được gọi là "Tứ niệm xứ". Tứ nghĩa là bốn. Niệm nghĩa là thường nhớ nghĩ. Xứ nghĩa là nơi chốn.

a) Quán thân bất tịnh: Nghĩa là quán tưởng thân mình là tập hợp những thứ bất tịnh, không trong sạch, như nhớp, được bọc ngoài bởi lớp da cũng chẳng mấy gì sạch sẽ cho lắm. Khi mạnh khỏe thì còn tạm tạm. Khi ốm đau, tai nạn, bệnh hoạn, già nua, thân mình như nhớp, máu mủ tanh hôi, ghẻ chốc gớm ghiếc, da dễ nhăn nhúm, đến lúc tắt thở, sinh chương hôi thúi, không ai

chịu nổi! Món ăn dù ngon, đưa vô miệng rồi, lỡ rót ra ngoài, không dám ăn lại!

b) Quán thọ thị khổ: Nghĩa là quán tưởng sự cảm thọ, thọ nhận là khổ. Do tâm tham lam, con người thọ nhận đủ thứ vật chất của cải để vinh thân phì gia, không cần biết của thọ nhận chính hay tà, bo bo giữ gìn, đến lúc chết, sinh lòng tiếc của, nhắm mắt không yên. Do tâm sân hận, con người thọ nhận đủ thứ lời nói khó nghe, dù vô nghĩa, để bực dọc, tức tối, bất an, sinh lòng thù oán. Do tâm si mê, con người thọ nhận những tư tưởng mười năm báo thù không muộn, do điều gì bất như ý, chạm chút tự ái, cũng hăm he thừa kiện, nhứt định trả thù, để rồi gây ra biết bao nhiêu đau khổ cho người, dù thân hay thù. Nói vắn tắt là: Thọ nhiều thì khổ nhiều, chấp nhiều thì mệt nhiều. Buông xả thì thanh thản, tha thứ thì thư thái. Chuyện rất đơn giản, thực hành không dễ dàng, nhưng không phải bất khả.

c) Quán tâm vô thường: Nghĩa là quán tưởng cái tâm nhỏ hẹp của mình luôn luôn thay đổi, mới nghĩ thế này liền nghĩ thế khác, lúc thương yêu đấm đuổi lúc thù hận ngập tràn, lúc thân lúc thù, lúc vui lúc buồn, lúc thương lúc ghét, lúc hiền thiện lúc gian tà. Tâm của chúng ta luôn luôn dính với cảnh trần bên ngoài, kinh sách gọi là tâm phan duyên. Cảnh trần bên ngoài thuận ý, vừa tai thì vui thích. Cảnh trần bên ngoài nghịch ý, chói tai thì tức tối. Nếu chỉ chạy theo sự sai khiến của cái tâm vô thường như vậy, con người tạo tác không biết bao nhiêu nghiệp chướng, cho nên trôi lăn, trầm luân trong sinh tử không biết bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp!

Trong kinh sách có câu: "Đối cảnh vô tâm mặc vấn thiên". Nghĩa là khi nào tâm của chúng ta không còn dính với cảnh trần nữa, thản nhiên trước sự thịnh suy, thăng trầm của đời sống, bình thản trước những lời khen tiếng chê, vượt qua được sóng gió của cuộc đời, tức nhiên tâm của chúng ta sẽ được khinh an, tự tại, niết bàn và thiên định rồi đó vậy.

d) Quán pháp vô ngã: Nghĩa là quán tưởng các pháp trên thế gian này đều không có bản thể nhứt định, gọi là vô ngã. Các pháp, là tất cả sự vật vật trên cuộc đời, không có cái gì cố định. Tất cả chỉ là một dòng chuyển biến không ngừng. Con người thấy đó mất đó. Chuyện gì rồi cũng đổi thay, rồi cũng qua mau. Đừng phí sức, đừng bận tâm với các pháp của thế gian. Chẳng hạn như có câu: "Hết cơn bi cực tới hồi thối lại", hoặc "Sau cơn mưa trời lại sáng".

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Chư pháp tùng nhân duyên sanh. Chư pháp tùng nhân duyên diệt". Nghĩa là muôn sự muôn vật trên đời tùy theo nhân duyên mà sinh ra, cũng tùy theo nhân duyên mà diệt đi. Không có cái gì, vật gì có thực tướng, không có cái gì, vật gì tồn tại vĩnh viễn. Người ta chửi mình do mình gây nghiệp bất thiện cảm với người. Người ta chửi mãi mỗi miệng thì cũng ngưng thôi, tức giận làm chi cho mệt! Đừng đưa cái bản ngã của mình, tức là cái tôi, cái ta, tây phương gọi là "EGO", ra hứng những ngọn lửa của thế gian, thì mình đâu có bị đốt cháy, đâu có bị nhiệt não, đâu có bị khổ tâm, đâu có bị ngày ăn không ngon, tối ngủ chẳng yên. Ngọn lửa không thể đốt hư không được, sẽ tự dập tắt thôi. Vô ngã đơn giản là như vậy đó!

B. - Thế nào là tà niệm, tạp niệm, vọng niệm? - Ngược lại, tà niệm là những ý niệm không chánh đáng, vọng niệm là những ý niệm hư dối, tạp niệm là những ý niệm lung tung linh tinh lang tang. Những người luôn luôn nhớ nghĩ lỗi người để phê bình chỉ trích, nhớ nghĩ oán thù để phục hận trả thù, nhớ nghĩ ngũ dục: tiền tài, nhan sắc, danh vọng, ẩm thực, thùỵ miên, luôn nhớ nghĩ đến những thành tích xấu xa, gian xảo, để tự hào tự đắc, đó gọi là tà niệm, tạp niệm hay vọng niệm.

Chư Tổ có dạy: "Nội cần khắc niệm chi công. Ngoại hoàng bất tranh chi đức". Nghĩa là: Bên trong, chúng ta cố gắng khắc phục tâm niệm lăng xăng lộn xộn, giữ gìn chánh niệm, chặn giữ ý nghiệp, đó mới là công phu tu tập đúng Chánh Pháp. Bên ngoài, chúng ta giữ gìn chánh ngữ, canh chừng khẩu nghiệp, không tranh cãi, không hơn thua, đó là đức độ của người tu theo đạo Phật. Cho dù có bị phi báng, có gặp nghịch cảnh, cũng vẫn bình tĩnh thản nhiên, ngoài mặt cũng như trong lòng, không khởi lên bất cứ tâm niệm gì cả.

---o0o---

8. - Chánh Định:

Muốn được cuộc sống an lạc và hạnh phúc, chúng ta phải khắc phục tâm ý của chính mình. Khắc phục tâm ý và an trụ tâm ý là mục đích chính yếu của người tu theo đạo Phật. Chế ngự được, khắc phục được tâm viên ý mã, tức là tâm như con vượn, ý như con ngựa nhảy nhót lung tung, chúng ta mới đạt được chánh định, đó là cảnh giới niết bàn, an nhiên tự tại, không khổ đau, chẳng phiền não.

A. - Thế nào là chánh định? - Chánh định là sự thiền định chân chánh. Nghĩa là con người tập trung tư tưởng vào một vấn đề chánh đáng, đúng với chân

lý, hợp lẽ phải. Người đạt được chánh định là người bình tĩnh, thản nhiên trước bất phong của cuộc đời. Chánh định có ích lợi giúp con người phát triển trí tuệ, mau tiến đến giác ngộ và giải thoát. Tâm trí của con người thường xuyên lăng xăng lộn xộn, nhớ nghĩ lung tung, linh tinh lang tang, không có dừng nghỉ, từ đông sang tây, từ cổ chí kim, từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, từ thế giới năm châu đến phụ nữ nhi đồng, từ quốc gia đại sự đến hang cùng ngõ hẹp, hết chuyện gia đình đến chuyện hàng xóm, chuyện xưa chuyện nay, thương ghét tốt xấu, thị phi phải quấy. Tất cả những chuyện như vậy làm cho tâm của chúng ta luôn luôn loạn động. Tâm loạn động thì trí bất an. Ngày ăn không ngon, tối ngủ chẳng yên. Để giúp con người đạt được chánh định, Đức Phật dạy các pháp quán tưởng sau đây:

a) Quán số tức: Nghĩa là quán tưởng bằng cách đếm hơi thở ra hơi thở vào, để đối trị tâm loạn động. Đến khi thuần thục, chỉ cần theo dõi hơi thở, không cần đếm số như lúc mới bắt đầu, đó gọi là tùy tức quán. Sách có câu: "Thở vào tâm tĩnh lặng. Thở ra miệng mỉm cười".

b) Quán bất tịnh: Nghĩa là quán tưởng thân mình là một tập hợp những thứ bất tịnh, không có gì đáng quan trọng, khi chết thân mình chỉ còn là một cái thây ma không ai dám đến gần, kể cả những người thân thiết nhất trên đời, để đối trị tâm tham dục.

c) Quán từ bi: Nghĩa là quán tưởng mọi người đều bình đẳng, đều có Phật tánh như nhau, đều đáng thương như nhau, thương người như thể thương thân, để diệt trừ tâm sân hận, thù hằn, oán hờn, ganh ghét, ích kỷ, đố kỵ. Không thể chỉ vì một chút tự ái nhỏ nhặt, một chút mặt mũi, danh dự nào đó, có thể tạo nghiệp oán thù, kiện tụng thưa gởi. Cổ nhân có dạy: "Chuyện gì mình không muốn người khác làm cho mình, thì mình đừng làm cho người khác", cho dù với mục đích trả thù, trừng trị kẻ khác, vì bất cứ lý do gì!

d) Quán nhân duyên: Nghĩa là quán tưởng tất cả muôn pháp đều do nhân duyên sinh ra, cho nên giả hợp, không bền vững, không tồn tại vĩnh viễn, để đoạn trừ si mê, chấp ngã và chấp pháp. Muốn thực hành pháp quán này, cần thấu triệt và tin sâu "Lý Nhân Quả" hay "Lý Nhân Duyên".

e) Quán giới phân biệt: Nghĩa là quán tưởng lục căn tiếp xúc với lục trần sinh ra lục thức, tất cả đều giả tạm, không thực. Lục căn, là sáu cơ quan của thân, đó là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, tiếp xúc với lục trần, là sáu cảnh trên trần đời, bao gồm: sắc tướng, âm thanh, mùi hương, mùi vị, cảm xúc, ký ức.

Sự tiếp xúc đó gây nên những cảm giác, những ấn tượng, gọi là lục thức. Trong kinh sách, lục căn, lục thức và lục trần gọi chung là thập bát giới.

Thí dụ như mắt trông thấy sắc là viên kim cương, bèn sinh lòng ham thích. Sự ham thích đó chỉ giả tạm, không nên theo. Bây giờ thấy thích, về sau có thể không còn thích nữa. Nhưng nếu theo nó, thì chúng ta phải lo tranh giành, lo kiếm tiền, làm việc quần quật, đầu tắt mặt tối, từ sáng sớm đến khuya lơ, để mua sắm cho bằng được, cho nên cực khổ tằm thân, mệt nhọc trí óc. Thí dụ như tai nghe thấy tiếng khen thì khoái chí, thích ý, tối ngủ không được, cứ nhớ tới hoài. Nếu tai nghe thấy tiếng chê tiếng chửi, thì đâm ra bực dọc tức tối, càng khó ngủ hơn, cho nên tằm thân cực khổ trăm bề. Trong kinh sách, có bài kệ như sau:

Mắt trông thấy sắc rồi thôi, (không dính, thôi được thì tốt)

Tai nghe thấy tiếng nghe rồi thì không. (không mắc, lơ được thì hay)

Trơ trơ lẳng lẳng cõi lòng, (bình thân, tâm được khinh an)

Nhẹ nhàng ta bước khỏi vòng trầm luân. (giải thoát, khỏi phiền não và khổ đau)

B. - Thế nào là tà định hay tà thiên? - Ngược lại, tà định hay tà thiên là sự bình tĩnh trong việc làm tổn hại đến mọi người, lạnh lùng tàn nhẫn khi thấy người khốn khổ đốn đau, không chút xót thương, không hề tình cảm. Những người tu tập thiên định để luyện trường sanh bất tử, thiên định để dối gạt người, đều không phải là chánh định.

* * *

Tóm lại, Bát Chánh Đạo là pháp môn rất thiết yếu, rất thực tế, rất thông dụng cho bất cứ ai, không cứ phải là Phật Tử, trên thế gian này, muốn xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa, muốn sống trong an lạc và hạnh phúc. Bát chánh đạo giúp con người cải thiện tự thân. Con người do mê mờ nên hành vi bất chánh, ngôn ngữ đảo điên, ý niệm tà vạy, chạy theo dục vọng, sống theo tà đạo, làm việc bất lương. Trái lại, nếu con người biết tu theo bát chánh đạo thì sẽ chuyển hóa được những sự bất chánh nói trên, kiến tạo được một đời sống chân chánh, ích lợi, an lạc và hạnh phúc.

Bát chánh đạo giúp con người cải tạo hoàn cảnh. Hoàn cảnh là phản ánh của tự tâm. Tự tâm bình thân thì hoàn cảnh an vui. Tự tâm rối loạn thì hoàn cảnh bất an. Trong kinh sách, tự tâm gọi là chánh báo, hoàn cảnh gọi là y báo. Chánh báo thế nào thì y báo thế ấy. Người có tâm lương thiện thì sống trong cảnh hiền lành. Người có tâm gian ác thì luôn luôn sống trong cảnh âu lo

căng thẳng, thấp thỏm phập phồng. Trên thế gian này, sở dĩ có những hoàn cảnh khổ đau, bởi vì con người không biết sống theo bát chánh đạo. Nếu mọi người đều biết sống theo bát chánh đạo, thì thế gian này chính là thiên đàng, là cực lạc. Đừng đứng núi này trông qua núi nọ. Như vậy chỉ khổ thân và khổ tâm mà thôi. Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Sách có câu:

Tâm buồn cảnh được vui sao
Tâm an dù cảnh ngộ nào cũng an.

Chư Tổ có dạy: "Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đậy sách". Nghĩa là người phát tâm thực hành việc tu sửa thân tâm mình, mà không chịu học giáo lý, không tìm hiểu Chánh Pháp, ai nói gì cũng nghe, ai bảo gì cũng tin, đúng là mù quáng. Còn người chỉ biết lo nghiên cứu, học rộng hiểu nhiều, không lo tu tâm dưỡng tánh, không chịu quán sát tự tâm, chỉ lo phê bình chỉ trích người khác, đúng là cái tử, cái đầy, hay cái bị đưng sách mà thôi, chẳng ích lợi gì cả. Thí dụ như có người suốt ngày đếm tiền ở nhà băng của chủ, có người suốt ngày chăn trâu ngoài đồng cho chủ, chiều về đến nhà, tiền không có, trâu cũng không!

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Tuy có học rộng hiểu nhiều mà không tu hành, cũng đồng như người không học không hiểu. Chẳng khác nào người nói ăn mà không ăn, trọn không thể nào no được". Theo quan điểm của Phật giáo, không cần phải thờ phượng Đức Phật Thích Ca, hay bất cứ vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, chỉ cần sống đúng theo tinh thần bát chánh đạo, bất cứ người nào cũng đều được an lạc và hạnh phúc, cao hơn nữa, đều được giác ngộ và giải thoát. Bằng như ngược lại, lập bàn thờ Phật tại gia, đi chùa lễ lạy, mà không sống đúng theo tinh thần bát chánh đạo, dù là Phật tử tại gia hay xuất gia, cũng chẳng có ích lợi gì! Đó mới thực là chí công vô tư, mới thực là chánh đạo vậy.

---o0o---

Bát Phong

Trên thế gian này, trong cuộc sống đầy bon chen, tranh đấu, vất vả để sống còn, con người thường than khổ, thường kêu khổ, thường rên khổ: khổ quá, khổ quá và khổ quá! Con người, dù là thường dân hay quan chức, dù là da trắng, da đen, hay da màu, dù là chủ nhân hay công nhân, dù là bình dân hay học thức, dù là nam phụ lão ấu, dù theo bất cứ tôn giáo nào, ai ai cũng đều

công nhận rằng: cuộc đời này khổ nhiều vui ít. Tại sao vậy? Bởi vì cuộc sống của con người luôn luôn có những bước thăng trầm, kể từ khi mở mắt chào đời cho đến lúc nhắm mắt già từ thế giới ta bà khổ này. Tất cả mọi người trên thế gian, ai ai cũng đều phải đối diện và đương đầu với những bước thăng trầm của cuộc đời, không một ai có thể tránh khỏi.

Sách có câu: "Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí". Nghĩa là trên cõi đời này những việc may mắn, những việc hên, còn gọi là có phước, được phước, hưởng phước, thường không đến hai lần, không đến một lượt. Ngược lại, những tai họa, những chuyện không may, bất trắc, bất như ý, thường gọi là xui xẻo, lại đến dồn dập, liên miên, liên tua bất tận. Chuyện này vừa xong thì chuyện khác xảy ra. Có khi chuyện này chưa dứt thì nhiều chuyện khác đã ập đến. Nhiều khi những chuyện như vậy xảy ra tới tấp, làm chúng ta tối tăm mặt mũi, choáng váng mặt mày, trở tay không kịp. Với những người tinh thần yếu đuối, bạc nhược, cầu an, hoang mang, sợ sệt, những bước thăng trầm của cuộc đời sẽ nhận chìm họ trong biển khổ đau, ngập tràn nước mắt, đầy tiếng kêu than. Trái lại, với những người tinh thần mạnh mẽ, dũng kiệt, tìm hiểu đạo lý, thực tâm tu học, những bước thăng trầm của cuộc đời chính là những thử thách, những rèn luyện, để nâng cao cuộc sống nội tâm của họ ngày một sung mãn hơn, nghị lực của họ ngày một vững vàng hơn, dũng tiến trên bước đường tu học. Sự giác ngộ và giải thoát chắc chắn sẽ đến với những người như vậy một ngày không xa. Ích lợi của việc tìm hiểu đạo lý, thực tâm tu học, chính là chỗ này vậy.

* * *

Trong kinh sách, những bước thăng trầm của cuộc đời được gọi là "Bát Phong". Bát phong gồm có bốn điều phước lành và bốn điều bất trắc như sau: "thịnh và suy, hủy và dự, xung và cơ, khổ và lạc". Tức là bát phong có bốn cặp: Một là hưng thịnh, lợi lộc và suy sụp, điêu tàn. Hai là hủy báng, gièm pha và danh dự, tiếng thơm. Ba là xung dương, tán tụng và cơ bài, chỉ trích. Bốn là phiền não, khổ đau và an lạc, hạnh phúc. Đó là tám ngọn gió thường tình của thế gian, lúc nào cũng không ngừng thổi, hết cơn gió này rồi đến cơn gió khác, có lúc gió thổi hiu hiu, nhẹ nhàng, mát mẽ, có khi gió thổi mãnh liệt, khủng khiếp, tàn khốc, như trong các cơn giông bão.

Trong đời sống của mọi người trên thế gian, không ai không gặp những bước thăng trầm, lúc được lúc thua, lúc vinh lúc nhục, lúc vui lúc khổ, lúc sướng lúc cực, lúc lên voi lúc xuống chó, lúc danh dự lúc nhục nhằn, lúc lạc quan lúc bi quan, lúc bước lên xe lúc ngã xuống ngựa, lúc được làm vua lúc

thua làm giặc, lúc lên đài danh vọng lúc xuống tận bùn đen, lúc cười tươi hỷ hạ lúc cười ra nước mắt, lúc hân hoan ra mặt lúc khóc thầm trong tâm, lúc muốn sống dai với đời lúc muốn chết phứt cho rồi. Những bước thăng trầm như vậy sở dĩ làm cho con người phải phiền não khổ đau, bởi vì khi gặp phải bất cứ cảnh ngộ nào, dù vừa ý hay không vừa ý, tâm trí của con người luôn luôn xáo động, bất an. Cho nên, nếu chịu khó tìm hiểu đạo lý, thực tâm tu học, hạ thủ công phu, quán chiếu tự tâm, thì chắc chắn chúng ta sẽ có an lạc và hạnh phúc. Nếu không, con người "còn sống là còn động, còn động là còn khổ" , vì cuộc đời sống động sôi nổi, vì những bước thăng trầm đó vậy.

---o0o---

1) Thịnh và Suy:

Trước hết, chúng ta thử xét cặp thăng trầm mà người đời phải thường xuyên đối phó, đó là lúc hưng thịnh, hưởng lợi lộc và lúc suy sụp, lãnh nợ đời. Thịnh và suy là hai ngọn gió thường xuyên trên thế gian, trong cuộc đời của bất cứ người nào.

Ở trên trần đời, con người thường gặp phải cả hai điều: được và thua, lời và lỗ, thắng và bại. Dĩ nhiên, lúc hưng thịnh, khi được lợi thì con người vui mừng, khoái chí, thích thú, hả hê. Điều này không có gì là lạ, nên được gọi là thường tình thế gian. Những mối lợi dù to hay nhỏ, dù chánh đáng hay không, cũng đều đem lại niềm vui mà ai cũng ước mong, ai cũng tìm kiếm. Nếu không có những giờ phút vui vẻ, dù là ngắn ngủi tạm bợ, cuộc đời quả thực không đáng sống. Trong thế gian đầy tranh chấp và bon chen này, con người rất ít được cơ hội hưởng những giây phút làm tâm trí vui tươi, phấn khởi, nhẹ nhàng. Những lạc thú như vậy, dù là vật chất hay tinh thần, chắc chắn sẽ giúp con người thêm sức khỏe và tăng tuổi thọ.

Nhưng đến khi thất bại, thua thiệt, lỗ lã, mất mát, sa sút, suy sụp, điêu tàn, thì phiền não và khổ đau bắt đầu phát khởi. Con người có thể mỉm cười dễ dàng lúc hưng thịnh, khi đắc thời được thế hay khi lợi lộc đến, nhưng đến lúc thua lỗ, suy sụp, mất vận thì không, khó lắm. Nhiều trường hợp thua thiệt nặng nề, lỗ lã lớn lao, mất mát quan trọng có thể làm cho con người cuồng loạn tâm trí. Thí dụ như khi bị phá sản, cơ nghiệp suy sụp, gia đình tan nát, thân bại danh liệt, thường đưa đến cảnh quyên sinh mạng sống, bởi vì con người không còn chịu đựng được nữa.

Đạo Phật chính là đạo cứu khổ nhân loại. Cho nên, chính trong những trường hợp này, con người cần áp dụng, phát huy sự học hiểu giáo lý của

đạo Phật, để tinh thần dũng kiết và cố gắng giữ tâm trí bình thản, không để quá chao động. Trong lúc vật lộn với đời sống, tất cả mọi người ai ai cũng đều phải gặp những lúc thăng, lúc trầm. Cho nên con người phải sẵn sàng chấp nhận, sẵn sàng chịu đựng, sẵn sàng đối phó, như là khi sống trong nghịch cảnh. Chúng ta có niềm tin nơi Đức Phật, nên cố gắng tìm hiểu Phật Pháp, đó là những lời dạy vô cùng quý báu được ghi trong các kinh điển, để có thể áp dụng trong cuộc sống hằng ngày và chịu đựng được bất phong đến bất cứ lúc nào, dưới bất cứ hình thức nào. Được như vậy, nỗi thất vọng, niềm đau thương sẽ giảm thiểu rất nhiều.

Mười điều tâm niệm, trong Luận Bảo Vương Tam Muội, có dạy: "Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy. Hãy lấy hoạn nạn làm giải thoát". Tại sao vậy? Bởi vì van xin cầu khẩn thực sự có được gì đâu. Con người kiếp trước tạo ít phước báo, gây nhiều nghiệp báo, cho nên cuộc sống kiếp này mới gặp nhiều tai nạn, bất trắc, bất như ý. Muốn cuộc sống bớt tai nạn, vui nhiều hơn khổ, con người cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, làm phước nhiều hơn, đừng làm người khác đau khổ, dù bằng hành động, lời nói hay ngay cả trong ý nghĩ cũng vậy. Người nào sống ở trên đời không gặp hoạn nạn, làm việc gì cũng thành công dễ dàng, thường sanh tâm kiêu căng, ngạo mạn, phách lối, tiêu xài xa xỉ, khinh thường thế nhân, nghi kỵ mọi người, khiến mọi người xa lánh, không ai muốn gần gũi. Khi gặp hoạn nạn, con người thường không còn tâm kiêu căng, vì kiêu căng thì gặp nạn, không còn xa hoa phung phí, tâm không còn duyên theo cảnh trần, không còn dễ nổi lòng tham lam, không còn dễ sân hận, không còn si mê lầm lạc, bởi vì tham lam thì dễ gặp nạn, sân hận thì dễ gặp nạn, si mê thì dễ gặp nạn! Nói cách khác, hoạn nạn giúp cho con người sớm giải thoát khỏi những trói buộc, triền phược của tham lam, sân hận, si mê, ngã mạn, nghi kỵ đó vậy.

Khi mất một vật gì, dù quý giá hay nhỏ mọn, nhưng là vật thường dùng hằng ngày, tức nhiên chúng ta cũng sẽ cảm thấy bực bực trong lòng. Chính cái buồn bực đó làm cho tâm trí chúng ta xao xuyến, giao động, bất an, chứ không giúp tìm lại được vật đã mất. Chúng ta có thể tự an ủi: Đây chỉ là một sự mất mát nhỏ nhen, không đáng quan tâm. Nhiều người trên đời còn mất nhiều thứ to tát, lớn lao hơn nhiều. Cái sự mất mát lớn lao như thế, hầu hết mọi người đều sợ, đó chính là: "mất mạng!", nghĩa là mất cái mạng sống của chính mình. Con người thường quan niệm lấy của che thân, có mất mát vật gì cũng thường tự an ủi: cái mạng này còn là tốt rồi, là có phước rồi, còn người thì còn làm ra của, lo gì! Chỉ có ít người chịu chết thay cho của cải mà thôi. Đạo Phật chính là đạo giúp chúng ta bớt đi sự sợ hãi, giúp chúng ta dứt

trừ những ưu tư, lo lắng trên đây, giúp chúng ta đạt được sự bình tĩnh, thản nhiên, tự tại, điềm đạm, trước mọi bất phong.

Chúng ta nên quán chiếu rằng: Ngay cái thân tứ đại của chúng ta nhứt định cũng có ngày phải bị mất đi, tan rã và trở về với cát bụi, huống gì là bất cứ vật gì khác có hình tướng, trên thế gian này. Bất cứ vật gì trên thế gian này cũng đều trải qua các giai đoạn: "sinh, trụ, dị, diệt". Nghĩa là mọi vật sinh ra, hình thành, tồn tại trụ thế một thời gian nào đó, rồi cũng biến dị, hư hỏng, cho đến khi hoàn toàn bị hủy diệt. Hiểu được "lý vô thường" do Đức Phật dạy một cách sâu sắc như vậy, chúng ta sẽ giảm bớt nhiều phiền não và khổ đau trong cuộc đời và có thể giữ tâm trí được bình thản trước những sự mất mát trên thế gian, dù lớn hay nhỏ, dù là vật chất hay tinh thần, dù là tiền bạc hay người thân. Ngoài ra, giáo lý đạo Phật còn giúp chúng ta tìm được "con người chân thật" của chính mình, ngoài cái thân giả tạm này.

Trong gia đình, nếu người vợ có lỡ tay đập bể một món đồ nào đó, dù cho quan trọng và quý giá đến đâu đi nữa, đức phu quân cũng không nên nặng lời vì tiếc của, làm cho gia đạo bất an, huống gì những chuyện lật vật nhỏ mọn khác. Được như vậy, những cặp vợ chồng này khỏi cần phải đi coi bói xem chùng nào hết tiểu hạn, hết đại hạn, chùng nào tai qua nạn khỏi, chùng nào mới được bình yên. An lạc và hạnh phúc ở ngay trong gia đạo của họ rồi, khỏi phải tìm kiếm nhọc công, mệt sức. Thực ra đại hạn hay tiểu hạn là tùy ở mình hết trọn, bao lâu mình còn lâu bầu tiếc của thì bấy lâu mình còn phải xúc dầu cù là cho bớt nhức đầu, cho đỡ đau bụng. Cũng vậy, khi ông chồng có thất bại trong công việc hùn hạp làm ăn, thua lỗ, thậm chí có đứt vốn, vỡ nợ đi chẳng nữa, vị hiền thê cũng không nên nặng lời vì tiếc của, không nên day nghiến, phải chi ông để tiền cho tôi mua hột xoàn, mua cẩm thạch đeo, vừa chung diện được đẹp đẽ, vừa để dành làm của sau này. Được như vậy, gia đạo sẽ bình yên, cuộc sống được an lạc và hạnh phúc chắc chắn, không nghi.

Ai ai cũng hiểu rằng dù có than trời trách đất, la lối om sòm chẳng nữa thì cũng không có cách nào bù lại những sự mất mát vật chất cũng như tinh thần. Chuyện gì đã qua hãy để cho nó qua đi, đừng nhắc tới, đừng than van, đừng suy tư nghĩ tưởng. Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Quá khứ tâm bất khả đắc". Nghĩa là tâm nhớ nghĩ đến chuyện đã qua, tiếc nuối chuyện quá khứ chẳng được ích lợi gì cả, chính là nghĩa đó vậy. Có lần, Đức Phật và các môn đệ an cư kiết hạ trong một làng nọ. Những người có trách nhiệm lo chuyện lương thực hoàn toàn lãng quên bốn phận. Suốt trọn thời gian ba tháng hạ, Đức Phật và chư tăng vẫn bình thản dùng những thức ăn

do một người lái ngựa mang đến dâng, không một lời than van hay phiền trách. Trong mọi hoàn cảnh, dù trái ngang như vậy, Đức Phật luôn luôn sống trong chánh định, tâm trí luôn luôn bình tĩnh, thản nhiên trước bất phong của cuộc đời.

Một câu chuyện khác: Vào thời Đức Phật, có một nữ thí chủ thường đến chùa chăm lo các nhu cầu cần thiết, tứ sự cúng dường. Một hôm, bà mặc một cái áo choàng rất quý giá đến chùa. Lúc ra về, người tỳ nữ vô ý, bỏ quên cái áo đó lại. Về đến nhà, bà bảo người tỳ nữ quay trở lại tìm. Sau đó, bà quyết định bán cái áo này để làm việc phước thiện. Vì cái áo choàng rất đắt giá, không ai có đủ tiền mua, nên chính bà mua lại và dùng số tiền ấy xây dựng một ngôi tịnh xá đẹp đẽ, dâng đến chư tăng. Sau khi làm lễ dâng cúng xong, bà ngỏ lời tri ân người tỳ nữ như sau: " Nếu con không lỡ bỏ quên cái áo choàng, chắc ta không có cơ hội tạo nên phước báu này. Như vậy ta xin chia phước này cho con". Thay vì buồn rầu hay phiền giận vì mất một vật quý giá, và la rầy người tỳ nữ vô ý, bà cảm ơn người ấy đã giúp cho bà có cơ hội tạo phước. Thái độ đáng kính của người thiêu phụ này quả là một bài học xứng đáng cho những ai dễ nóng giận vì lỗi lầm của người giúp việc dưới quyền. Chúng ta phải dũng cảm chấp nhận, chịu đựng đương đầu với những lỗ lã, thua thiệt, phải điềm tĩnh đối phó, với tâm xả hoàn toàn. Chúng ta nên nghĩ rằng: đây chính là cơ hội ngàn vàng để thực hành đức tánh cao thượng này. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Thắng lợi sinh thù oán. Thất bại chịu khổ đau. Không quan tâm thắng bại. Sống an lạc hạnh phúc".

Hơn nữa, điều quan trọng trong đạo Phật chính là "giáo lý vô ngã", dạy rằng không có cái gì thực là "Ta", cho nên không có cái gì thực là "của Ta". Đó chính là triết lý cao thượng vô cùng mà chúng ta cần phải nghiên cứu, tìm hiểu, học hỏi, suy tư cho thấu đáo, để khi gặp chuyện thịnh suy, được thua, lợi hại, thắng bại, nên hư, trên thế gian này, chúng ta vẫn giữ được tâm trí bình thản.

---o0o---

2) Hủy và Dự:

Nghĩa là hủy báng, khinh chê và danh dự, tiếng tốt, cũng còn gọi là danh thơm và tiếng xấu. Hủy và dự là hai ngọn gió, là một cặp thăng trầm khác mà người đời phải thường xuyên đối phó hằng ngày. Thói thường người đời hoan hỷ, vui vẻ đón mừng tiếng tốt, danh thơm. Còn tiếng xấu, phỉ báng,

khinh chê, tức nhiên con người không thích. Danh thơm làm cho con người phẫn khởi, kích lệ tinh thần. Tiếng xấu làm cho con người bực bội, bất an.

Thực ra, con người không cần phải chạy theo danh thơm, tiếng tốt. Nếu xứng đáng, con người sẽ có danh thơm tiếng tốt, không cần phải tìm. Sách có câu: "Hữu xạ tự nhiên hương". Nghĩa là một loài hoa có mùi thơm, có hương sắc, thì tự nhiên mọi người đều biết. Một người thực tốt, khỏi cần khoe tốt, ai ai cũng cảm nhận được. Mọi người thường cảm thấy an lạc, bình yên khi sống bên cạnh một vị thánh hiền. Một vị chân tu thực học, đức hạnh cao cả, thường được ví như một cây to có bóng mát che rợp, cho mọi người có nơi nương tựa, tránh ánh nắng như thiêu đốt, tượng trưng cho những phiền não và khổ đau của thế gian. Còn như "chuột xạ tự nhiên hôi", không nghi, khỏi bàn.

Có người khi làm việc thiện nhưng thường có ẩn ý vụ lợi nào đó. Chẳng hạn như có người cúng chùa hằng bao nhiêu tiền, bao nhiêu lượng vàng để cầu phước, nhưng đêm từng chén cơm người giúp việc ăn mỗi ngày. Có người vô chùa nấu cơm, nấu nước, rửa chén, quét sân, tưới cây, nhổ cỏ, làm đủ mọi chuyện, vì nghĩ làm việc chùa có phước, còn ở nhà chẳng động móng tay, chỉ sai người khác làm! Bất cứ người nào đã làm được một việc thiện, cũng đều đáng được tán dương, có còn hơn không! Chúng ta tức nhiên cảm nhận vui sướng, hạnh phúc vô cùng, khi thanh danh bay xa, lan rộng. Tuy nhiên, chúng ta phải nhận định rằng danh thơm, tiếng tốt, danh vọng, vinh quang, chỉ đi theo con người đến nắm mồ là cùng. Rồi nó cũng tan biến thành mây, ra khói. Tất cả cũng chỉ là những ngôn từ lời nói, dù là kim ngôn, là ngân từ, là mỹ ngữ, có thể làm êm dịu đôi tai con người trong một thời gian ngắn mà thôi.

Còn tiếng xấu thì sao? Dĩ nhiên, con người không thích nghe, không thích bàn, không thích nghĩ đến. Khi những lời nói xấu lọt vào tai chúng ta sẽ làm cho tâm trí bàng hoàng, khó chịu. Nỗi đau khổ trong tâm trí càng sâu đậm hơn nữa, nếu những lời tường thuật hay báo cáo ấy tỏ ra bất công hay hoàn toàn sai lạc. Thường phải mất một thời gian khá lâu để kiến tạo, xây dựng một công trình vật chất hay tinh thần nào đó. Nhưng, chỉ trong nháy mắt con người có thể tàn phá mọi thứ một cách dễ dàng. Lắm khi con người phải mất nhiều năm hay trọn cả một kiếp sống để gây dựng thanh danh. Bao nhiêu công lao khó nhọc ấy có thể tàn rụi trong khoảnh khắc. Người đời trên thế gian thường có thói quen "vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết", luôn luôn muốn chỉ bày khuyết điểm và lỗi lầm của người khác. Bao nhiêu tánh tốt của người khác thì giấu nhẹm, hoặc lờ đi, không bao giờ muốn nhắc tới.

Mười điều tâm niệm, trong Luận Bảo Vương Tam Muội, có dạy: "Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả. Hãy lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh". Tại sao vậy? Bởi vì con người kiếp trước tạo ít phước báo, gây nhiều nghiệp báo, cho nên kiếp này mới gặp nhiều điều oan ức. Còn thấy có "mình" bị oan ức, tức là chưa thông suốt "giáo lý vô ngã". Còn thấy "có người hại mình" là còn đau khổ, không làm nên chuyện gì cả. Muốn cuộc sống bớt những oan ức trái ngang, con người cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, làm phước nhiều hơn, cố tránh đừng gieo tiếng oán, đừng loan truyền tin đồn, đừng vu oan giá họa, đừng làm đau khổ cho người khác, dù cho đó là kẻ thù của mình, kẻ đã hại mình, kẻ mình không ưa cũng vậy. Tại sao vậy? Bởi vì nếu mình ra tay trả thù, trả đũa, tìm cách hại những kẻ đó, thì mình với họ có khác gì nhau đâu?

Mỗi khi bị hiểu lầm hoặc bị người ta truyền rao một cách bất công, dù vô tình hay cố ý, chúng ta nên bình thản, sáng suốt suy nghĩ: May quá, họ không quen mình nhiều, chỉ biết sơ sài, cho nên chỉ nói xấu có bấy nhiêu thôi. Nếu họ biết nhiều hơn, chắc mình còn bị chỉ trích nhiều hơn nữa. Khi bị phê bình là mất uy tín quá, chúng ta có thể quán chiếu rằng: mình thực không có uy tín để mà mất! Tốt hơn hết, chúng ta không cần trả lời những câu nói vô nghĩa, chỉ có tính cách chọc tức người khác mà thôi. Trong Pháp Tứ Y, Đức Phật có dạy: "Y nghĩa bất y ngữ". Nghĩa là chúng ta không nên bận tâm với những lời nói, những câu văn không có ý nghĩa gì cả. Thí dụ như có người nói chúng ta ngu như con bò, nếu chúng ta nổi giận, thì quả là chúng ta ngu thực rồi, còn gì nói nữa. Những câu nói vô nghĩa tương tự khó có thể làm động tâm những người cố gắng tìm hiểu đạo lý.

Chúng ta không cần phung phí thì giờ vô ích để đính chính những lời đồn đãi sai lạc, nếu hoàn cảnh không bắt buộc phải làm sáng tỏ vấn đề. Kẻ thù nghịch sẽ lấy làm thỏa thích khi thấy chúng ta bực bội vì lời nói của họ. Đó chính là điều mà họ mong muốn. Nếu chúng ta bình tĩnh, thản nhiên, như không có chuyện gì xảy ra, thì những lời vu oan đó sẽ tan biến vào quên lãng. Chúng ta chỉ nên dành thì giờ tập trung lo chuyện tu tâm dưỡng tánh cho đến khi được giác ngộ và giải thoát mà thôi. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy: "Không nên quan tâm chuyện thế gian. Không nên loan truyền các tin đồn". Tây phương dịch như sau: "You should not concern yourselves with worldly affairs, nor yet circulate rumours". Tại sao vậy? Bởi vì các chuyện thế gian thường là những chuyện nhơn ngã, thị phi, phải quấy, đúng sai, tranh chấp hơn thua, còn các loại tin đồn thường là vô căn cứ, không xác thực, khó kiểm chứng được, chỉ làm hại thanh danh người khác, tất cả đều làm cho tâm trí chính mình bất an, giao động mà thôi, chẳng ích lợi gì.

Mười điều tâm niệm, trong Luận Bảo Vương Tam Muội, có dạy: "Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường. Hãy lấy ma quân làm bạn đạo". Ma chướng ở đây có nghĩa là những lời khen tiếng chê, là danh thơm hay tiếng xấu. Nếu chúng ta có thể coi những người khen chê như những người giúp đỡ chúng ta trên bước đường tu tập, rèn luyện tâm tánh, thì chính họ là bạn đạo, là thiện hữu tri thức, là bồ tát nghịch hạnh, là giám khảo trên đường đạo của chúng ta vậy. Thông suốt được như vậy, chí nguyện của chúng ta mới kiên cường, không thoái chuyển, khi gặp lời khen hay tiếng chê, danh thơm hay tiếng xấu, và tâm trí của chúng ta mới không bị giao động.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Không nên nhìn lỗi người. Không nên quan tâm người có làm hay không làm. Nên tự nhìn thân mình, có làm hay không làm". Đối với lỗi lầm của người khác, chúng ta phải làm như người mù, không thấy gì cả, không biết gì cả, để khỏi bực mình, để khỏi bận tâm. Đối với lời chỉ trích người khác, chúng ta phải làm như người điếc, không nghe, không tin, không rao truyền. Đối với chuyện nói xấu người khác, chúng ta phải làm như người câm, không tham dự, không bàn cãi, không thêm bớt. Không ai có thể ngăn cản những lời buộc tội, những lời tường thuật hay đồn đãi sai lầm do những người cố ý hay ác ý. Thế gian này đầy chông gai và đá nhọn. Nhưng nếu bắt buộc phải đi trên đó, không thể nào tránh né, hơn nữa chúng ta không thể dời gai và dẹp đá được, thì tốt hơn hết, chúng ta nên mang một đôi giày thực chắc và thận trọng đi từng bước. Như vậy chúng ta sẽ được an toàn. Đôi giày thực chắc đó được kết bằng những lời dạy của Đức Phật cùng chư vị tổ sư truyền lại. Chúng ta nên biết rằng: "Nếu chấp nhận trở ngại thì sẽ được thông suốt. Nếu mong cầu thông suốt thì sẽ thấy trở ngại".

Giáo pháp của nhà Phật dạy chúng ta: "Hãy như sư tử, không run sợ trước tiếng động. Hãy như luồng gió, không dính mắc trong màn lưới. Hãy như hoa sen, từ bùn nhơ nước đục mọc lên, nhưng không bị nước đục và bùn nhơ làm ô nhiễm. Hãy như hải đảo sừng sững trước mọi phong ba bão táp. Hãy vững bước một mình như con tê giác". Là chúa sơn lâm, sư tử không sợ hãi run rẩy, hay giựt mình khi nghe tiếng kêu của các loài thú khác. Trong kinh sách thường ví lời thuyết pháp của Đức Phật, có công năng dẹp tan mọi si mê làm lạc vô minh của chúng sanh, làm khiếp sợ ma quân, như tiếng rống của chúa sơn lâm trong cõi rừng sâu giữa muôn thú. Trên thế gian này, mọi người có thể nghe thuật lại những chuyện trái tai bất lợi, những lời buộc tội giả dối, những tiếng vu oan phỉ báng, từ miệng lần lưỡi mồi, thực ra không

đáng bận tâm, không cần để ý đến. Sách có câu: Mặc cho chó sủa, đoàn lữ hành cứ tiến bước.

Nhiều đóa sen đã từ bùn nhơ nước đục vượt lên, tô điểm cuộc đời, mà không bị nước đục và bùn nhơ làm hoen ố. Chúng ta đang sống trong cảnh bùn dơ nước đục, hãy như hoa sen, cố gắng sống một đời trong sạch và cao quý, không màng để ý đến bùn dơ mà người khác có thể ném vào chúng ta. Chúng ta không mong đợi nhưng hãy sẵn sàng đón nhận bùn dơ mà người khác có thể ném vào mình, thay vì mong đợi những đóa hoa hồng mà người ta có thể đem tặng. Như vậy chúng ta sẽ không ngỡ ngàng, không thất vọng, bởi vì chúng ta không muốn tranh chấp hơn thua. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Người hơn thì thêm oán. Kẻ thua ngủ chẳng yên. Hơn thua đều xả hết. Giấc ngủ được an lành". Chẳng những vậy, chúng ta còn sẵn sàng đi đó đi đây, tận lực phục vụ, tạo an lành cho kẻ khác, và nhứt định không bao giờ làm việc gì lợi mình hại người. Kinh sách có câu: "Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật", chính là nghĩa đó vậy.

Trong lịch sử từ cổ chí kim, từ đông sang tây, các bậc vĩ nhân vẫn thường bị vu oan, giá họa, phi báng, đầu độc, xét xử, hoặc bị bắn, bị giết chết. Cuộc đời của các Ngài cũng đầy đầy những chướng ngại, trắc trở, bất thường. Nhưng các Ngài vẫn bình thản khi được danh dự cũng như lúc bị hủy nhục. Các Ngài không bận tâm chạy theo thanh danh, nên tinh thần không suy sụp khi bị chỉ trích hay vu oan. Người ta có hiểu có biết được việc làm của mình hay không, các Ngài không màng để ý. Các Ngài làm việc, phục vụ, nhưng trong lòng không màng đến việc thọ hưởng, không mong cầu được đền đáp dưới bất cứ hình thức nào, dù vật chất hay tinh thần cũng vậy, kể cả việc lưu truyền danh thơm tiếng tốt cho hậu thế mai sau!

Các bậc đại nhân được tất cả mọi người hết lòng khen tặng, nhưng vẫn luôn luôn thản nhiên, không hề chao động. Thời bấy giờ người đời thường tán dương mười danh hiệu của Đức Phật, mà cho đến nay hàng tín đồ Phật giáo vẫn còn đọc lên trong kinh nhật tụng, đó là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Mỗi lần nhắc đến các phẩm hạnh cao quý ấy, chúng ta nhìn lên tôn tượng đức Phật, trầm ngâm tự tại, với tất cả tấm lòng tôn kính, chiêm ngưỡng, quyết tâm quyết chí noi theo. Mười danh hiệu ấy thường là đề mục hành thiền cho những người có tâm nhiệt thành và còn là nguồn gọi cảm lớn lao cho những ai tự coi mình là Phật Tử.

Hơn nữa, điều quan trọng trong đạo Phật chính là "giáo lý vô ngã", dạy rằng không có cái gì thực là "Ta", cho nên không có cái gì thực là "của Ta". Đó chính là triết lý cao thượng vô cùng mà chúng ta cần phải nghiên cứu, tìm hiểu, học hỏi, suy tư cho thấu đáo, để khi gặp chuyện hủy báng hay danh dự trên thế gian này, chúng ta vẫn giữ được tâm trí bình thản.

---o0o---

3) Xung và Cơ:

Nghĩa là xung tán, ca tụng và cơ bài, khiển trách. Xung và cơ còn gọi là tiếng khen và tiếng chê ngay trước mặt, một cách trực tiếp, là hai ngọn gió trên thế gian, là một cặp thăng trầm khác mà người đời phải thường xuyên đối phó.

Lẽ dĩ nhiên, con người ai ai cũng nở mặt nở mày, hân hoan, thỏa thích khi được ca tụng, tán dương, khen ngợi. Còn lúc bị khiển trách, chê bai, chỉ trích, tinh thần người đời thường hay suy sụp, ủ dột, buồn rầu. Những người học hiểu giáo lý đạo Phật đều nên biết rằng: Giữa những lời ca tụng hay khiển trách, người thiện trí không thỏa thích cười vui, cũng không ủ dột chau mày. Hãy tựa hồ như tảng đá vững chắc, không lay chuyển dưới các cơn bão táp phong ba của cuộc đời. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Kẻ trí như hòn đảo. Sóng nước khó ngập tràn" chính là nghĩa đó vậy.

Nếu chúng ta xứng đáng, những lời tán tụng quả thực là êm tai mát dạ. Nhưng nếu chúng ta không xứng đáng, như trường hợp có người nịnh bợ, thì những lời tâng bốc ấy rất có hại và sẽ làm cho chúng ta thất vọng mà thôi. Dù sao, đó cũng chỉ là những tiếng động, những âm thanh, không đem lại hậu quả nào, nếu chúng ta đừng để lọt vào tai. Chúng ta đừng nhận những lời tán tụng hay chỉ trích thì tâm trí giữ được sự bình thản. Đứng về phương diện thế gian, lời tán tụng có thể đi rất xa. Một tiếng khen tặng nhẹ nhàng, đúng lúc, có thể giúp ta dễ dàng thu đạt được điều mong muốn. Một câu giới thiệu xứng đáng, có thể làm cho toàn thể cử tọa chăm chú lắng nghe diễn giả. Nếu diễn giả có lời khen tặng cử tọa, ắt sẽ được chú ý lắng nghe. Trái lại, nếu diễn giả bắt đầu bằng những lời khiển trách hay chỉ trích, thái độ đáp ứng của thính giả ắt sẽ không thuận lợi. Chúng ta biết tu tâm dưỡng tánh, cho nên không nịnh bợ ai, cũng không tin theo những lời nịnh bợ, và không muốn được nịnh bợ. Khi thấy ai xứng đáng, chúng ta thành thật khen tặng, không ản ý ganh tỵ, không ngụ ý mỉa mai, không hề châm biếm, hay biếm nhẽ. Khi phải khiển trách, chúng ta khiển trách vì lòng bi mẫn, không khinh

khi, không miệt thị, chẳng nặng lời, chẳng hằn học, trong thâm tâm chỉ muốn cải thiện người lầm đường lạc nẻo mà thôi.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Nhược vị nhân khinh tiện, thị nhân tiên thế tội nghiệp, ưng đọa ác đạo, dĩ kim thế nhân khinh tiện cố, tiên thế tội nghiệp tức vi tiêu diệt". Nghĩa là nếu bị người đời khinh chê thì chúng ta biết là mình đã gieo tội nghiệp đời trước, lẽ ra phải bị đọa trong ba đường ác là: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do đời này bị người khinh chê, nên tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt. Nghiền ngẫm "lý nhân quả", hiểu thấu suốt lời Đức Phật dạy trên đây, chúng ta mới có thể bình tĩnh thản nhiên trước những lời khinh chê, phỉ báng, miệt thị của người đời, để khỏi gây thêm oán thù chông chát triền miên không bao giờ dứt. Bằng không, con người sẽ cảm thấy tức quá, tức quá, không thể nhịn được, bởi vì nhịn là nhục, hễ cự thì đục, nhịn đằng chân chúng sẽ lân đằng đầu, được nước chúng sẽ làm tới, chúng sẽ cho là mình ngu, mình dại, mình khờ! Ôi thôi, cứ suy nghĩ như vậy hoài, cho nên kiếp con người mãi mãi trầm luân, mãi mãi khổ đau và phiền não, thì đừng than khổ quá, khổ quá! Cầu khẩn, van xin, than thở nào có được gì đâu? Mình nhịn được thì yên, bằng không, "sinh sự thì sự sinh", đơn giản thế thôi! Hơn nữa nếu như gặp tai nạn lớn lao, thậm chí chết người, thì chúng ta biết mình đã gieo tội nghiệp nặng nề đời trước, cho nên phải lập tức ăn năn sám hối, chấp nhận trả quả, chấm dứt tạo nghiệp, làm lành tạo phước, quày đầu hướng thiện, cứu người giúp đời, tu tâm dưỡng tánh, không làm hại ai, dù là kẻ xấu, hướng là người tốt, mà mình không biết.

Không ai trăm phần trăm tốt. Không ai trăm phần trăm xấu. Trong con người tốt nhất, cũng có phần không hoàn hảo. Trong con người xấu xa nhất, cũng có điểm tốt đẹp. Thí dụ như kẻ cướp của người khác, cũng vẫn là người tốt đối với vợ con, cha mẹ của họ. Người biết bố thí cúng dường, tụng kinh niệm Phật, giúp đỡ kẻ khó, thương người khốn khổ, nhưng cũng có thể vẫn còn tức giận nổi sân, khi thấy người khác không làm như mình hoặc khi thấy người khác làm chuyện sai trái, lỗi lầm. Tuy nhiên, con người có thể tránh làm, tránh nói, tránh nghĩ các điều ác, làm nói nghĩ các điều thiện, nhưng nếu chấp vào đó, thì tâm ý vẫn chưa thanh tịnh được.

Bởi vậy cho nên, trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy: "Chư ác mạc tác. Chúng thiện phụng hành. Tự tịnh kỳ ý. Thị chư Phật giáo". Nghĩa là: "Không làm các điều ác. Vâng làm các hạnh lành. Giữ tâm ý trong sạch. Chính lời chư Phật dạy". Ngoài hai việc tránh làm các điều bất thiện và chỉ làm những điều thiện, con người cần phải giữ gìn tâm ý cho được thanh tịnh,

mới đúng theo lời dạy của chư Phật. Người nào có thể lặng thinh, ngậm câm, thân nhiên ngoài mặt, thanh tịnh trong lòng, khi bị người khác tấn công, thưa kiện ra tòa, nguyên rủa chửi mắng, thì người ấy đã đứng trước niết bàn, mặc dù chưa đắc quả niết bàn. Tại sao vậy? Bởi vì người đó đã không động tâm, dù bát phong thổi tới, không khởi niệm nào cả, tức đạt được "pháp vô sanh", chính là quả niết bàn đó vậy. Chúng ta phục vụ nhân loại với tấm lòng cao cả nhứt, nhưng người thế gian thường hiểu lầm và gán cho những mục tiêu, những ý tưởng mà không bao giờ chúng ta nghĩ đến. Chúng ta có thể tận lực giúp đỡ một người trong cơn nguy ngập. Nhưng về sau, chính người đó trở mặt, phủ nhận lòng tốt, nặng lời khiển trách, nói xấu bôi bả, và thích thú khi thấy chúng ta suy sụp.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng. Lấy ân báo oán, oán nghiệp tiêu tan. Sân hận không bao giờ dập tắt sân hận. Chỉ có tâm từ bi mới diệt được lòng sân hận". Nghĩa là không nên trả thù, không nên báo oán. Hận thù không thể tiêu diệt được thù hận. Tâm niệm báo oán, trả thù, không bao giờ đưa đến hòa bình, an lạc. Sức mạnh chắc chắn phải đương đầu với sức mạnh. Bom đạn sẽ gặp bom đạn. Chiến tranh gây thêm chiến tranh. Bạo động tiếp nối bạo động. Cứ như thế đau khổ tiếp nối khổ đau, triền miên không biết bao giờ mới kết thúc. Thí dụ như vì nguyên do nào đó, có người đem lòng oán ghét, thậm chí còn đặt điều vu cáo, cố tình hãm hại chúng ta. Nhưng đến khi người đó gặp chuyện không may, chúng ta hết lòng giúp đỡ, với tâm từ bi của một con người đối với một con người, chắc chắn tâm sân hận của người đó đối với chúng ta không còn nữa.

Hơn nữa, điều quan trọng trong đạo Phật chính là "giáo lý vô ngã", dạy rằng không có cái gì thực là "Ta", cho nên không có cái gì thực là "của Ta". Đó chính là triết lý cao thượng vô cùng mà chúng ta cần phải nghiên cứu, tìm hiểu, học hỏi, suy tư cho thấu đáo, để khi gặp chuyện xung tán hay chỉ trích trên thế gian này, chúng ta vẫn giữ được tâm trí bình thản.

---o0o---

4) Khổ và Lạc:

Nghĩa là phiền não, khổ đau và an lạc, hạnh phúc. Khổ và lạc là hai ngọn gió trên thế gian, là một cặp thăng trầm khác mà người đời phải thường xuyên đối phó, cũng là những yếu tố có nhiều năng lực nhứt, ảnh hưởng nhiều nhứt đến đời sống của nhân loại.

Đối với người thế gian, hạnh phúc ở đời là hưởng thụ những lạc thú của ngũ dục, gồm có: tài, sắc, danh, thực, thù. Tức là họ thường suy nghĩ cuộc đời rất ngắn ngủi, hãy hưởng thụ tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ kỹ, để khi chết đi, khỏi hối tiếc! Nhưng các thứ hạnh phúc ấy quả thực là ngắn ngủi, tạm bợ và hão huyền. Phải chi con người thế gian suy nghĩ cuộc đời rất ngắn ngủi, đừng nổi cơn sân hận, đừng cố ý hãm hại người khác, đừng tranh chấp hơn thua, đừng chắt chứa oán thù, hãy chóng lo tu tâm dưỡng tánh, để tìm hiểu cho bằng được thế nào là "con người chân thật" của chính mình, ngộ hầu thoát ly sanh tử luân hồi thì tốt biết bao nhiêu!

Tài sản, của cải vật chất có thể đem lại hạnh phúc thực sự và vĩnh cửu hay không? Nếu có, các nhà triệu phú chắc hẳn không bao giờ nghĩ đến chuyện quyên sinh. Trong các quốc gia văn minh tiến bộ về vật chất đến mức tuyệt đỉnh, số người mắc các chứng bệnh thần kinh không phải là ít. Tại sao vậy? Bởi vì tài sản, danh vọng, bằng cấp và sự nghiệp không thể đem lại hạnh phúc thực sự và vĩnh cửu cho con người. Quyền lực cai trị có thể đem lại hạnh phúc thực sự và vĩnh cửu không? Đời sống các vị đế vương, các nhà lãnh đạo chính trị, các bậc trưởng giả có luôn luôn được hạnh phúc không? Nhiều người nghĩ là có, cho nên trên đời biết bao nhiêu kẻ liều mạng vì những thứ đó, nhưng họ chỉ được sung sướng, thỏa mãn về quyền lực, về danh vọng, về của cải, về nhu cầu, tiện nghi vật chất, chứ chắc chắn họ không thể có hạnh phúc chơn thực và vĩnh cửu vậy!

Chơn hạnh phúc nằm bên trong tâm trí chúng ta và không thể định nghĩa bằng những từ ngữ như: của cải, vật chất, nhà cửa, tài sản, kho tàng, quyền thế, danh vọng, sắc đẹp, tài năng, cấp bằng, sức khỏe, tuổi thọ, sự nghiệp, con cháu. Nếu như những thứ trên trần đời kia được thu thập, chiếm đoạt bằng bạo lực, võ lực hay bằng một phương tiện bất công, thủ đoạn bất chính, hành động bất lương nào khác, hoặc theo một chiều hướng sai lầm, hoặc được nhìn với cặp mắt trứu mến, thêm muốn hay tham lam, bứt không dứt dứt không rời, thì những thứ đó sẽ là nguồn đau khổ và sầu muộn triền miên cho chính những người đang nắm giữ quyền làm chủ.

Trên đời thường cái gì là hạnh phúc đối với người này, có thể không phải là hạnh phúc đối với người kia. Đức Phật không bao giờ khuyên tất cả mọi người nên từ khước hạnh phúc trần gian và rút vào sống ẩn dật chốn rừng sâu vắng vẻ. Trái lại, đạo Phật có tám muôn bốn ngàn pháp môn tu hành cho người xuất gia tu sĩ và cho người tại gia cư sĩ áp dụng, để giảm thiểu phiền não và khổ đau trong cuộc đời, cao hơn nữa là giác ngộ và giải thoát khỏi

vòng sanh tử luân hồi. Cái chỗ khác nhau chính là: "Ngộ Tự Tâm Nhập Tự Tánh", trong kinh điển thường gọi là "Minh Tâm Kiến Tánh", mà thôi.

Không nợ nần là một nguồn hạnh phúc khác. Nếu biết tri túc, biết an phận với những gì đã có, đang có và nếu biết ăn ở cần kiệm, chúng ta sẽ không bị nợ nần. Người mang nợ luôn luôn sống trong tâm trạng hồi hộp, lo lắng, nơm nớp, phập phồng, sợ sệt, xao xuyên. Có người không biết tự lượng sức mình, con cóc mà muốn khoe khoang là con bò, bèn mua nhà cao cửa rộng, đồ sộ nguy nga, tậu xe cộ tối tân hiện đại, sắm đồ đạc sang trọng tiện nghi, tiêu xài hoang phí, cờ bạc tiệc tùng. Cho nên, mất việc làm, gặp tai nạn, lâm trọng bệnh, häng đóng cửa, không kiếm ra tiền, là nỗi kinh hoàng của những người như vậy. Nếu không nợ nần, dù sống đạm bạc, chúng ta vẫn thấy thoải mái và tinh thần thanh thản thoải. Nếu chúng ta không có những gì mình thích, thì hãy thích những gì mình có. Nếp sống trong sạch không bận tâm là nguồn hạnh phúc cao thượng nhất của người cư sĩ. Người trong sạch là một nguồn phước báu cho mình và cho kẻ khác. Tuy nhiên, chúng ta phải ghi nhận rằng rất khó, vô cùng khó để sống cuộc đời trong sạch và bình tĩnh thản nhiên trước dư luận chê bai, chỉ trích, gièm pha.

Chúng ta vui vẻ đón mừng hạnh phúc, nhưng đồng thời phiền não khổ đau cũng đến dưới nhiều hình thức. Chúng ta đau khổ trong cuộc sống, từ khi sinh ra đời, cho đến khi già yếu, lúc bệnh hoạn và sau cùng là bỏ tấm thân tứ đại ra đi, đó là lẽ tự nhiên. Một việc phiền não khác là chúng ta phải gặp gỡ những người đáng ghét, sinh hoạt chung với người mà chúng ta không ưa. Chúng ta phải cố gắng chịu đựng và nghĩ rằng mình đang gặt hái một quả báo nào đó, do chính mình đã tạo, hoặc trong quá khứ, hoặc trong hiện tại. Mình làm mình chịu, chớ có trách lẫn trời gần trời xa! Chúng ta hãy cố gắng tự tạo cho mình một nếp sống thích hợp với hoàn cảnh mới và, bằng cách này hay cách khác, chúng ta phải cố gắng vượt qua mọi trở ngại. Chỉ đến Đức Phật, một người toàn hảo, đã tận diệt mọi ô nhiễm, còn phải chịu đau đớn vì bệnh hoạn hay tai nạn, nhưng Đức Phật vẫn thản nhiên tự tại. Giữa những cảnh đau khổ cũng như hạnh phúc, Đức Phật luôn luôn giữ tâm xả hoàn toàn. Đạt được niết bàn, tức trạng thái thoát ra khỏi mọi đau khổ, mới là hình thức hạnh phúc cao thượng nhất.

Hơn nữa, điều quan trọng trong đạo Phật chính là "giáo lý vô ngã", dạy rằng không có cái gì thực là "Ta", cho nên không có cái gì thực là "của Ta". Đó chính là triết lý cao thượng vô cùng mà chúng ta cần phải nghiên cứu, tìm hiểu, học hỏi, suy tư cho thấu đáo, để khi gặp chuyện khổ đau hay hỷ lạc trên thế gian này, chúng ta vẫn giữ được tâm trí bình thản.

* * *

Tóm lại, chúng ta nên biết rằng ngoài biển khơi lúc nào cũng có gió thổi, tùy theo sức gió, mặt biển sẽ gợn sóng nhỏ hay nổi sóng to tương ứng. Cũng vậy, tâm của chúng ta ví như mặt biển, khi có chuyện xảy ra, ví như tám gió thổi đến, thì lập tức nổi sóng ngay. Thí dụ như lúc gặp ngọn gió "hung thịnh" thổi đến, như trúng số chẳng hạn, thì tâm trí của chúng ta sẽ nổi sóng vui mừng ngay, có người mừng quá đứng tim hết thở! Lúc gặp ngọn gió "suy sụp" thổi đến, thời cuộc làm tán gia bại sản, sự nghiệp điêu tàn, thì tâm trí của chúng ta sẽ nổi sóng buồn rầu ngay, có người tiếc của quá nên tự tử chết! Thí dụ như lúc gặp ngọn gió "hủy báng" thổi đến, bị chê bai, bị bôi lọ, bị nói xấu thì tâm trí của chúng ta sẽ nổi sóng bực dọc ngay. Lúc gặp ngọn gió "danh dự" thổi đến, được người ta viết sách đề cao, khen tặng, thì tâm trí của chúng ta sẽ nổi sóng vui vẻ ngay. Thí dụ như lúc gặp ngọn gió "xung tán" thổi đến, được thăng bốc, nêu tên ngợi khen, thì tâm trí của chúng ta sẽ nổi sóng khoái chí ngay. Lúc gặp ngọn gió "cơ bại" thổi đến, bị chỉ trích, bài bác, đích danh phê bình, thì tâm trí của chúng ta sẽ nổi sóng sân hận ngay. Thí dụ như lúc gặp ngọn gió "khổ đau", hoạn nạn thổi đến, chẳng hạn như người thân qua đời, thì tâm trí của chúng ta sẽ nổi sóng tiếc thương ngay. Lúc gặp ngọn gió "hoan lạc" thổi đến, thì tâm trí của chúng ta sẽ nổi sóng hân hoan ngay.

Sách có câu: "Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng". Cũng vậy, chúng ta ai ai cũng muốn tâm trí được bình yên, thanh thản, thoi thới, nhưng cảnh đời không ngừng tác động, làm cho tâm trí rối bời, chao đảo, bấn loạn, bất an. Đạo Phật không phải chỉ có hình thức cầu nguyện long trọng, lễ nghi trang nghiêm mà thôi. Mục đích cứu kính của đạo Phật chính là giúp đỡ con người vượt qua những phiền não và khổ đau do cảnh đời gây ra. Trước những cảnh thăng trầm của thế gian, tâm của một vị A-La-Hán không bao giờ chao động. Giữa những cảnh được và thua, danh thơm và tiếng xấu, ca tụng và khiển trách, hạnh phúc và đau khổ, chúng ta hãy giữ tâm bình thản. Đó chính là mục đích cứu kính của đạo Phật vậy.

Như vậy, chúng ta muốn có cuộc sống an lạc và hạnh phúc thì nội tâm không nên "nổi sóng tham, sân, si" mỗi khi "tám gió" thổi đến. Còn nếu có "lỡ" nổi sóng rồi thì hãy giác ngộ ngay, hãy "biết" ngay là nội tâm đang nổi sóng. Khi biết được như vậy, cơn sóng sẽ lặng đi. Hãy mỉm cười thật tươi! Quên hết mọi chuyện! Thế là xong!

Tuy nhiên, cơn sóng lặng nhanh hay chậm là do công phu quán chiếu, tu tập mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi khắc của chúng ta. Cũng như chiếc xe có thắng ăn hay không vậy thôi. Thông thường thì thắng chẳng ăn, mọi người "tới luôn bác tài" cho hả giận, cho đả nư, không thể dừng được, mỗi khi có gió thổi đến. Thí dụ như thấy người oán thù, nghe lời chửi mắng, nhớ chuyện thua thiệt, thì tâm của chúng ta lập tức nổi sân ngay, khó dừng kịp thời đúng lúc. Người nào tìm hiểu đạo lý, có công phu tu tập, có bản lãnh chịu đựng được tám ngọn gió độc này thổi đến, mà "thuốc-ca-ra tâm" vẫn "như như", vẫn "vô động chuyên", tức là tâm trí sáng suốt của người đó không gợn lên bất cứ một cơn sóng nào, dù to dù nhỏ đến đâu, thì người đó được gọi là "Bát Phong Xuy Bất Động", nghĩa là tám gió thổi không động. Những người như vậy đã thể nhập được, đã sống được với "Con Người Chân Thật" của chính mình.

Thế nào là "con người chân thật"? Trong tam tạng kinh điển, Đức Phật khai thị, chỉ bày một cách rành rẽ, rõ ràng thế nào là "con người chân thật" của chính chúng ta. Đó không phải là cái xác thân tứ đại giả tạm, nặng mấy chục ký lô này, cũng không phải là cái tâm tư lăng xăng lộn xộn, suy tính so đo của chúng ta. Và Đức Phật cũng chỉ dạy vô lượng pháp môn thực hành, để mọi người có thể ngộ nhập được "con người chân thật", nhằm giúp con người được "giác ngộ và giải thoát", hay ít ra cũng tạo dựng được cuộc sống "an lạc và hạnh phúc" hiện đời. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Dù sống một trăm năm, không thấy pháp vô sinh, không thấy pháp bất tử, không thấy pháp tối thượng. Chẳng bằng sống một ngày, thấy được pháp vô sinh, thấy được pháp bất tử, hay thấy được pháp tối thượng". Nghĩa là khi chúng ta thấy được "pháp vô sinh, pháp bất tử, pháp tối thượng", thì đó chính là "con người chân thật" của tất cả chúng ta vậy.

Ngày xưa, Đại Đức A-Nan là thị giả của Đức Phật, tỏ ra là người học cao hiểu rộng, nhớ những lời Đức Phật dạy không sót một chữ, nhưng vẫn chưa chứng quả A-La-Hán. Do đó, sau khi Đức Phật nhập Niết bàn, Đại Đức không được vào dự đại hội kết tập kinh điển. Đại Đức rất lấy làm khổ tâm, bèn đi vào rừng ngồi thiền định dưới cội cây với quyết tâm chứng đạo. Trọn một ngày một đêm cố gắng nghiêm mật tu tập thiền định, Ngài đã đắc đạo và được phép vào dự đại hội kết tập kinh điển.

Một câu chuyện khác tương tự: Có một vị tăng sĩ chân tu thực học, là giáo thọ dạy tăng chúng hơn năm trăm vị trong một tu viện, nhưng vẫn chưa ngộ đạo! Vị tổ sư thấy vậy bèn tạo hoàn cảnh bức bách, ngặt nghèo, khó khăn, khốn khổ, để giúp người đệ tử này tu tiến, đạt đạo, bằng cách ngày nào vị tổ

sư cũng tri hô trong phương trượng bị mất cắp, hết món này đến vật kia. Vị giáo thọ hết sức bực mình, suy nghĩ tại sao trong chúng tu hành còn có kẻ xấu, nên quyết tâm tìm cho ra. Đêm nọ, khi nghe vị tổ sư tri hô có kẻ trộm, vị giáo thọ lập tức chạy đến và liền bị tổ sư nắm áo, nói: bắt được rồi! Dù biện bạch cách nào, vị giáo thọ vẫn bị đuổi ra khỏi tu viện và cáo thị cho khắp nơi được biết để không thu nhận. Thực là một nỗi oan khiên ngút ngàn, biết tỏ cùng ai, đau khổ không thể nào tả xiết, ức lòng thấu tận trời xanh, danh dự bao lâu nay phút chốc biến thành mây khói. Đường đường là một vị tăng giáo thọ, đứng đầu trong đại chúng mà bây giờ trở thành một tên trộm, thì còn sống trên đời này làm chi nữa, còn mặt mũi nào nhìn ai đây chứ? Sau bao ngày đau khổ, dằn vặt, bán loạn tâm can, ngày ăn không ngon, đêm nằm chẳng yên, vị giáo thọ phải đem hết sự học hiểu đạo lý ra để chống đỡ với bát phong, cơn gió bão kinh khủng khiếp, xoáy tận thâm tâm. Một hôm, vị giáo thọ bỗng nhiên thức tỉnh, giác ngộ, tự mình giải thoát khỏi tâm trạng bất an kia, bèn chạy về tu viện, gặp vị tổ sư, mỉm cười bình thản, thưa rằng: Bạch Thầy, con đã ngộ rồi!

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Cũng như trên đất chúng ta có thể vứt bất luận vật gì, dù thơm dù hôi, dù sạch dù dơ, đất vẫn thản nhiên, một mực trợ trợ, không thương cũng không giận. Cũng như thế, trong hạnh phúc, trong phiền não, lúc thăng lúc trầm, hãy luôn luôn giữ tâm bình thản".

Thiền sư Hoàng Bá có dạy:

Nhược bất nhứt phiến hàn triệt cốt.
Tranh đắc mai hoa phúc tử hương.

Nghĩa là: "Nếu không một phen sương thấm lạnh. Hoa mai đâu nở ngát hương thơm". Sau khi trải qua cơn lạnh thấu xương của mùa đông, hoa mai mới nở rộ, tỏa mùi hương thơm ngát khắp nơi nơi. Cũng vậy, con người không trải qua phong sương, không trải qua những cơn thử thách lớn lao, cam go, cay đắng, phủ phàng, khó trở thành tài ba lão luyện, khó trở thành bậc đại nhân được. Sách có câu: "Nhân bất phong sương vị lão tài", chính là nghĩa đó vậy.

Thiền sư Mãn Giác cũng dạy:

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận.
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Nghĩa là: "Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết. Đêm qua sân trước một cành mai". Khi thời gian trôi qua, đã bao mùa xuân đến rồi đi, công phu tu tập đã thuần thực, mọi thứ phiền não và khổ đau đã rơi rụng hết, thì ngay khi đó, "con người chân thật" hiện tiền, ví như một cành mai duy nhứt vẫn còn vậy.

---o0o---

Bất Tùy Phân Biệt

Trên phương diện tự do tư tưởng, con người thường phát biểu nhiều ý kiến. Sống trên đời này, có nhiều ý kiến mới tỏ ra mình là con người văn minh tiến bộ, thuộc giới trí thức, học cao hiểu rộng, kiến thức uyên bác, đông tây kim cổ kinh sử lão thông, việc gì cũng tỏ ra mình rành rọt cả sáu câu, thông suốt từ A đến Z. Cùng một sự việc, cùng một vấn đề, mỗi người đều có ý kiến riêng của mình. "Không ai giống ai". Không ai chịu nhường bước ai. Không ai chịu nhìn nhận ý kiến của ai. Không ai thực sự biết tôn trọng chân lý, cho nên thường đưa đến chỗ tranh cãi một cách quyết liệt, đôi khi còn đi xa hơn!

Sách có câu: "Năm người mười ý!". Nghĩa là một người có ít ra là hai ý kiến trong cùng một vấn đề. Một người có ý kiến thế này, nhưng một lúc sau hay một ngày sau, chính người đó lại có ý kiến thế khác, thay đổi ý kiến của chính mình. Bởi thế cho nên con người đấu tranh, cãi vã nhau để bênh vực ý kiến chủ quan "nhứt định là đúng không sai" của mình, võ mồm võ miệng không xong thì xử dụng võ lực, nếu sống trong tình trạng chậm tiến, kém phát triển. Còn nếu như sống trong thế giới văn minh hơn, tiến bộ hơn, phát triển hơn ở các nước Âu Mỹ, con người thưa kiện nhau ra ba tòa quan lớn, quan nhỏ để đòi bồi thường cho bằng được một đô la danh dự hảo, sau khi đã tiêu pha gần hết cơ nghiệp thực, đã vất vả gầy dựng bấy lâu nay trong các chi phí kiện tụng.

Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, con người khổ đau triền miên như vậy, cho nên đạo Phật gọi đời là bể khổ. Trong nhiều kiếp trầm luân sanh tử, nước mắt của chúng sanh nhiều hơn bốn biển lớn. Tâm trạng con người thay đổi triền miên, nay thương mai ghét, nay ghét mai lại thương. Thương thương ghét ghét như những sợi dây xích trói buộc con người trong vòng phiền não khổ đau, như những lượn sóng cao ngất trời vùi dập con người trong sinh tử triền miên. Biển khổ sông mê mênh mông, chuyện này chưa dứt, chuyện khác xảy ra, như những đợt sóng vỗ, trùng trùng điệp điệp, tiếp nối nhau, cao ngất trời, không biết đến bao giờ mới dứt. Bởi vậy, trong kinh sách có câu: "Ái hà thiên xích lãng. Khổ hải vạn trùng ba".

Tuy nhiên, đạo Phật không dừng ở chỗ thế gian thường than trời trách đất, kêu khổ, khổ ơi là khổ đó. Đạo Phật chỉ dạy cho con người nhận định rõ ràng: Cuộc đời khổ nhiều vui ít, cuộc đời sống nay chết mai, cuộc đời nay còn mai mất, không ai biết trước cuộc đời ngày sau sẽ ra sao? Nhưng đạo Phật không có ý tiêu cực, bi quan, chán nản, yếm thế. Đạo Phật chỉ dẫn con đường giác ngộ và giải thoát, chứ không dẫn dắt con người đến chỗ yếu đuối, bạc nhược, chỉ biết đặt đức tin vô căn cứ vào thượng đế tượng tượng, cầu nguyện van xin.

Đạo Phật chỉ dạy rất nhiều phương pháp, gọi là vô lượng pháp môn, con người ứng dụng để tự giác ngộ và giải thoát mọi phiền não và khổ đau của chính mình một cách tích cực, một cách thiết thực, nhằm xây dựng cuộc đời an lạc hơn, hạnh phúc hơn. Trong vô lượng pháp môn đó, có pháp môn gọi là "Bất Tùy Phân Biệt". Pháp môn này được Đức Phật chỉ dạy trong bộ kinh Thủ Lăng Nghiêm, không những dành cho Phật Tử, mà còn dành cho tất cả những ai trên đời muốn tìm hiểu cội gốc của phiền não và khổ đau, cùng những phương pháp giải thoát khỏi các khổ đau và phiền não đó.

* * *

Trước hết, từ ngữ "bất tùy" có nghĩa là: không theo. Còn hai chữ "phân biệt", tùy theo chỗ dùng, được tạm giải thích có nghĩa là: kỳ thị, so đo, suy lường, tính toán, hơn thua, phải quấy, thị phi, cố chấp, thành kiến, định kiến, thường kiến, đoạn kiến, tà kiến, ác kiến, thiên kiến, biên kiến. Vậy, "bất tùy phân biệt" có nghĩa là trong cuộc sống, muốn được an lạc và hạnh phúc, chúng ta không nên để tâm niệm chạy theo những tư tưởng tính toán, so đo, hơn thua, thị phi, phải quấy, không nên có đầu óc kỳ thị, thiên lệch, thành kiến, nghiêng bên này hay bên kia, bênh vực con mình gièm pha con người khác, không cố chấp một ý nghĩ cố định nào của mình là chân lý tuyệt đối. Một hạt minh châu, hạt châu như ý, có thể phát ra nhiều sắc sáng khác nhau, tùy theo góc cạnh nhìn của mỗi người.

Ở đây, xin nói ngay, "bất tùy phân biệt" không có nghĩa là chúng ta không hiểu biết, không phân biệt được thế nào là chánh tà, chơn ngụy, thiên viên, đại tiểu. Tức là không phải chúng ta không có trí tuệ để có thể phân biệt được thế nào là đúng hay sai, thế nào là thực hay giả, thế nào là thiên lệch hay viên mãn, thế nào là rộng lớn hay nhỏ mọn. Trái lại, chúng ta đã hiểu biết một cách tường tận muôn sự muôn vật đúng như thực tướng, không điên đảo, không sai sót. Hơn thế nữa, chúng ta còn phải vượt qua trình độ hiểu

biết căn bản đó, đạt được sự hiểu biết khá hơn, giác ngộ cao siêu hơn, mới gọi là "bất tùy phân biệt" được.

Chúng ta hiểu biết rõ ràng thế nào là chánh tà, chơn nguỵ, thiên viên, đại tiểu, nhưng chúng ta không hề cố chấp vào đó để đưa đến phiền não và khổ đau. Tại sao vậy? Bởi vì tâm phân biệt, kỳ thị già trẻ, lớn bé, sang hèn, giàu nghèo, nam nữ, xuất xứ, học thức, chủ tớ, thân sơ, thương ghét, màu da, dân tộc, địa phương, tôn giáo, không thể nào đem lại an lạc và hạnh phúc, chỉ đưa chúng ta đến phiền não và khổ đau mà thôi. Ở đời, chúng ta thường trách người khác có tâm phân biệt, nhưng ít khi chịu phản quan tự kỷ, xét lại xem chính mình có tâm phân biệt như vậy hay không? Bởi vì khi chúng ta nói người này, người kia có tâm phân biệt, tức là chúng ta đã có tâm phân biệt rồi đó.

Đối với một sự việc nào đó, chúng ta thường không chịu suy xét một cách khách quan, mà hay có tâm phân biệt già trẻ, lớn bé, sang hèn, giàu nghèo, nam nữ, xuất xứ, học thức, chủ tớ, thân sơ, thương ghét, màu da, dân tộc, địa phương, tôn giáo, để đi đến kết luận một cách thiên lệch, không đúng chơn lý, không đúng lẽ phải, không đúng sự thực. Thí dụ như với người thân thích, chúng ta luôn luôn bênh vực, sao cũng cho là đúng! Còn với tất cả những người khác, thế nào cũng cho là sai. Với người đồng đạo hay cùng tổ chức, chúng ta luôn luôn bênh vực, cho là đúng, cái gì cũng đúng! Nhưng với người khác đạo, khác tổ chức thì cho là sai, cái gì cũng sai, tất cả đều sai! Tâm kỳ thị, tâm thiên lệch "phủ bênh phủ, huyện bênh huyện", thực ra đã có tự ngàn xưa. Đó chính là tâm phân biệt của con người vậy.

Mục đích tối thượng của đạo Phật còn chỉ dạy chúng ta một điều hết sức cao siêu, vi diệu. Đó là ngoài những hình tướng bên ngoài như già trẻ, lớn bé, sang hèn, giàu nghèo, nam nữ, tất cả mọi người trên thế gian này đều có một điều giống nhau, một điều thật giống nhau, một điều hết sức giống nhau, một điều muôn đời giống nhau, một điều khắp nơi giống nhau. Dễ hiểu như là máu cùng đỏ, nước mắt cùng mặn, bộ xương cùng trắng, lục phủ ngũ tạng không khác. Con người thuộc mọi sắc dân trên khắp thế giới đều như vậy, thậm chí mọi loài súc sanh cũng đều như vậy. Điều giống nhau, đồng nhau đó là cái gì?

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Ly nhứt thiết tướng thị danh thực tướng". Nghĩa là khi xa lìa tất cả mọi hình tướng bên ngoài của con người, đừng cố chấp, đừng có tâm phân biệt nam nữ, nghèo giàu, già trẻ, đẹp xấu, chúng ta mới có thể nhận ra rằng tất cả mọi người trên thế gian này đều có

một bản thể giống nhau, đồng nhau, tạm gọi là "con người chân thật". Muốn hiểu được, thấy được, giác ngộ được "con người chân thật" của chính mình, chúng ta phải lắng lòng cho thanh tịnh, không tham lam, không sân hận, không si mê. Cũng như mặt hồ nước có phẳng lặng mới có thể soi thấy mặt trăng rằm trong đáy nước. Cũng như không có những đám mây tham sân si che lấp, thì mặt trăng chân thật mới hiển lộ vậy.

Thế nào là "con người chân thật"? Đó là con người sáng suốt, có trí tuệ bát nhã, đủ năng lực giải thoát mọi phiền não và khổ đau. Đó là con người không tham lam, không sân hận, không si mê, tâm địa lúc nào cũng sáng suốt, thanh tịnh, tỉnh thức. Đó là con người bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Đó không phải là cái thân xác nặng nề của chúng ta đang có hiện nay. Đó cũng không phải là cái tâm lăng xăng lộn xộn, suy nghĩ vớ vẩn vơ của chúng ta hiện nay. Thật vậy, những lúc tâm chúng ta lăng xăng lộn xộn, lo lắng bất an, chúng ta không thể sáng suốt suy nghĩ điều gì, nhớ điều gì cả. Chỉ khi nào chúng ta sống được với "con người chân thật" thì khi đó mới thực sự có được an lạc và hạnh phúc của cảnh giới thiên đàng, cảnh giới niết bàn mà thôi. "Con người chân thật" chính là con người không có tâm phân biệt. Nói cách khác, con người có tâm "bất tùy phân biệt" chính là "con người chân thật" vậy.

Tâm phân biệt, cố chấp, thị phi, phải quấy, đúng sai, hơn thua, thường đưa đến phiền não và khổ đau. Tại sao vậy? Bởi vì trên thế gian này có điều gì đúng hay sai tuyệt đối đâu. Chẳng hạn như chữ hiếu đối với dân tộc này là nuôi dưỡng cha mẹ già yếu cho đến lúc mãn phần. Còn chữ hiếu đối với dân tộc khác là khi thấy cha mẹ già thì họ cho leo lên cây, rồi con cháu xúm lại rung gốc cây. Nếu cha mẹ còn khỏe mạnh leo trở xuống được, con cháu vui mừng tiếp tục nuôi dưỡng. Bởi lẽ họ quan niệm rằng cha mẹ còn khỏe mạnh thì mới vui sống và yêu đời.

Cũng vậy, hiện nay vấn đề phá thai là nhân đạo hay vô nhân đạo? Vấn đề bác sĩ có quyền giúp bệnh nhân nan y, hết thuốc chữa, đau đớn thập phần, được chết theo ý muốn của họ hay không? Đây là câu trả lời đúng nhất, hợp tình, hợp lý, hợp luật, hợp lệ nhất? Trong nhiều vấn đề, chúng ta có thể chỉ đúng một phần thôi, hãy lắng nghe ý kiến của người khác, như vậy mới đúng là tinh thần của người biết tôn trọng chân lý.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Tri kiến lập tri tức vô minh bổn. Tri kiến vô kiến tư tức niết bàn". Nghĩa là chúng ta ai ai cũng có tri kiến, tức là có sự hiểu biết. Nhưng nếu chúng ta chấp chặt tri kiến của

mình là đúng, là độc nhưt vô nhị, sự chấp chặt đó là gốc của vô minh phiền não. Nếu không cố chấp như vậy, nhưt định chúng ta sống trong cảnh giới niết bàn cực lạc không nghi. Sau đây, chúng ta thử tìm hiểu Pháp Tứ Y, Đức Phật dạy trong Kinh A Hàm, gồm có: Y pháp bất y nhân, Y nghĩa bất y ngữ, Y trí bất y thức, Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa.

1) Trong Pháp Tứ Y, Đức Phật có dạy: "Y pháp bất y nhân". Nghĩa là chúng ta nên xét theo sự việc chứ không xét theo con người. Thí dụ như một người ăn hiền ở lành đúng tiêu chuẩn, thì phải được lên thiên đàng, không phân biệt, không chấp cứ người đó là có đạo nào hay ngoại đạo. Chứ lên thiên đàng mà cũng phe đảng như vậy hay sao? Cũng vậy, Niết bàn không dành riêng cho giới tu sĩ. Đó chính là cảnh giới của tất cả những ai thực hành đúng theo lời Đức Phật đã dạy, không phân biệt là Phật Tử, hay không phải là Phật Tử.

Tâm phân biệt người này thế này, người kia thế khác cũng dẫn con người đến phiền não và khổ đau. Con người phân biệt màu áo tu sĩ với cư sĩ, phân biệt có đạo với ngoại đạo. Nếu là tu sĩ thì lên Niết bàn, nếu là người có đạo thì lên thiên đàng. Còn số đông đại chúng muôn vạn triệu triệu người, thì có chỗ dành sẵn dưới địa ngục! Hỡi ơi, đâu là lòng từ bi và bác ái trong những con người có tâm phân biệt như thế! Chúng ta thường hay chấp chặt, tin ngay lập tức những gì giáo chủ dạy, những gì người tự nhận đại diện thượng đế nói, mà không chịu xét xem những lời dạy đó, những lời nói đó có đúng lẽ thực, có hợp chân lý hay không, cứ tin bừa bãi, tin một cách mù quáng, hết sức mê tín dị đoan, gọi đó là đức tin! Như vậy, chúng ta đã "y nhân", dù là thượng đế, chứ không "y pháp", dù là chân lý. Bởi vậy, cho nên ở Âu Mỹ hiện nay, những trung tâm hướng dẫn thiền định thu hút rất nhiều người đến thực tập, không phân biệt sắc dân hay tôn giáo gì cả. Ở những nơi đó, con người tư duy chân lý, quán sát lẽ thực, thực hành Chánh Pháp. Người nào thực tập đúng pháp môn thiền định thì đạt được cảnh giới an lạc và hạnh phúc đó, một cách bất tùy phân biệt! Như vậy chính là "y pháp bất y nhân".

2) Trong Pháp Tứ Y, Đức Phật có dạy: "Y nghĩa bất y ngữ". Nghĩa là đừng chấp những lời nói, ngôn ngữ, bài viết không có ý nghĩa gì, chúng ta sẽ không phiền não và khổ đau. Thí dụ như có người hỏi chúng ta rằng: Sao đạo này anh chị mất uy tín quá vậy? Câu hỏi đó không có ý nghĩa gì cả, chỉ nhằm mục đích chọc tức chúng ta mà thôi. Chúng ta nghe rồi thì thôi, hoặc có thể lờ đi như không nghe thấy, bởi vì chúng ta hiểu tường tận thế nào là "vô ngữ", không thấy có "bản ngữ", nên không thu nhận câu đó vào trong tâm trí. Như vậy chúng ta sẽ không thấy phiền não và khổ đau. Hoặc giả

khiêm nhường hơn, chúng ta có thể từ tốn đáp: Chúng tôi có uy tín hồi nào đâu để mất cơ chứ! Thí dụ như có người mắng chúng ta giống như con bò. Nếu chúng ta thu nhận câu đó vào tâm trí, rồi sanh phiền não giận tức, quả thực chúng ta không được thông minh cho lắm. Câu nói đó không căn cứ vào đâu cả, chúng ta giận làm gì cho mệt. Hoặc là, có người phê bình chúng ta nóng tánh mà chúng ta tức giận lên tiếng cãi chảnh, quả thực người đó nói chẳng sai, chứ còn gì nữa! Thậm chí, nếu có người viết bài phê phán, chỉ trích, miệt thị, mạ ly, chưởi bới, vu khống, sỉ vả, khiêu khích, lăng nhục, bôi lọ, chụp mũ, bịa chuyện, mà chúng ta chỉ "y nghĩa bất y ngữ", thì họ làm gì có thể xúc phạm, làm sao có khả năng gây phiền não và khổ đau cho chúng ta được, phải không thưa quý vị!

Người ta đưa lửa tới đốt, nếu chúng ta không đáp ứng, không đưa thân đưa tâm ra lãnh đủ, thì họ chỉ đốt "hư không" mà thôi, chẳng nhằm nhò gì chúng ta cả. Chửi bới hồi lâu, không thấy ép phê, không thấy hiệu quả, không thấy động đậy gì về phía chúng ta, họ cũng chán nản, cảm thấy hao hơi tổn sức, rồi tự ngưng thôi. Còn nếu chúng ta phản ứng, lên tiếng cãi chảnh, thanh-minh-thanh-nga, biện bạch, cũng giống như chúng ta thổi hơi vào lửa đỏ, cho bùng thêm lên, hà hơi tiếp sức, gây cảm hứng, tạo duyên cớ cho họ làm tới mà thôi. Lúc Đức Phật còn tại thế, khi Ngài bị người ngoại đạo theo quấy rầy, Ngài vẫn thản nhiên cất bước, như không có chuyện gì xảy ra cả. Người đó thấy Đức Phật cứ tiếp tục lặng thinh, bèn chặn lại hỏi: Này ông Cồ Đàm, có chịu thua chưa? Lúc đó, Đức Phật từ tốn nói bài kệ như sau: "Người hơn thì thêm oán. Kẻ thua ngủ chẳng yên. Hơn thua đều xả hết. Giác ngủ được an lành" .

Như vậy, nếu chúng ta không chấp những lời nói vô nghĩa, những câu văn, ngôn ngữ xuất phát từ lòng hận thù, ganh tị, đố kỵ, ghen ghét, chắc chắn chúng ta sẽ không nhưc đầu nhói tim, khỏi uống thuốc chẳng cần dầu cù là, nghĩa là chúng ta không phiền não và khổ đau. Chẳng hạn như khi chúng ta đi dự tiệc, mãn tiệc ra về, chủ nhà gói quà biếu tặng, nếu chúng ta không nhận thì chủ nhà phải giữ món quà đó lại. Cũng vậy, người đời thường tặng chúng ta những lời khen, tiếng chê đầu môi chót lưỡi, chúng ta không nhận thì sẽ được ăn ngon ngủ yên.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Đức Lục Tổ Huệ Năng có dạy: "Tặng ái bất quan tâm. Trường thân lưỡng cước ngoại". Nghĩa là những chuyện thương thương ghét ghét, chẳng làm bận lòng, chúng ta sẽ nằm thẳng hai chân mà an giấc ngủ, khỏi phải trần trọc trần trở, nằm đếm một hai, cho đến trăm ngàn! Khỏe re! Như vậy chính là "y nghĩa bất y ngữ" .

3) Trong Pháp Tứ Y, Đức Phật có dạy: "Y trí bất y thức". Nghĩa là chúng ta nên xét sự việc theo trí tuệ bát nhã, chứ không xét theo tình thức, tình cảm thiên lệch của con người. Tâm phân biệt sắc tướng đẹp hay xấu, tiếng nói dễ nghe hay khó nghe, mùi hương dễ chịu hay khó chịu, món ăn ngon hay dở, bài văn khen tặng hết lời hay phê phán nặng lời, thường dẫn con người đến phiền não và khổ đau. Tại sao vậy? Bởi vì sắc tướng đẹp hay xấu thực sự không có tiêu chuẩn nhất định, tùy người đối diện, tùy cảm tình của con người mà thôi. Món ăn ngon hay dở cũng không có tiêu chuẩn nhất định, tùy theo con người đang đói bụng hay không mà thôi. Khi đói lòng, một củ khoai cũng thấy ngon, nhưng khi no đủ quá rồi thì sơn hào hải vị cũng chẳng ngon bằng một lọ tương! Khen tặng hay phê phán cũng không có tiêu chuẩn nhất định, tùy theo con người đang nịnh bợ, tâng bốc để thủ lợi, hay đang quau quọ vì không còn hưởng lợi, như lời giao kết trước đây nữa mà thôi.

Người nào hiểu được như vậy, thực tập đúng pháp môn thiền định, không để cho những tình thức phân biệt dẫn dắt đến chỗ sai lạc, đến chỗ phiền não và khổ đau, người đó đạt được "trí tuệ bát nhã". Nói cách khác, trí tuệ bát nhã là trí tuệ phát sanh do tâm "bất tùy phân biệt", do công phu trì giới, tu tập thiền định mà hiện ra. Trí tuệ bát nhã khác với trí tuệ của thế gian do công phu học tập trong học đường mà đạt được, thể hiện qua các bằng cấp cao thấp. Trí tuệ bát nhã là trí tuệ sẵn có nơi tất cả mọi con người, không phân biệt già trẻ, lớn bé, nghèo giàu, nam nữ, xuất xứ, học thức, thân sơ, thương ghét, dân tộc hay tôn giáo gì cả. Do sự lắng lòng cho thanh tịnh, không tham lam, không sân hận, không si mê, chúng ta sẽ đạt được "trí tuệ bát nhã". Như vậy chính là "y trí bất y thức".

4) Trong Pháp Tứ Y, Đức Phật có dạy: "Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa". Nghĩa là chúng ta chỉ nên căn cứ theo những sự việc có ý nghĩa, những điều nào rõ ràng, minh bạch, chứ đừng chạy theo những sự việc mơ mơ hồ hồ, những chuyện không có căn cứ vào đâu cả. Thí dụ như chúng ta thường nghe một câu chuyện truyền miệng, rồi vội vàng kết luận là người này tốt, người kia xấu, người này phải, người kia quấy. Hoặc những tin đồn dĩa bay xuất hiện, thần thánh hiện ra nơi này nơi khác, có người thi triển thần thông phép lạ chữa hết bệnh nan y, không thể kiểm chứng được, chúng ta không cần quan tâm. Vả lại, những câu chuyện như vậy không có ích lợi gì cho việc tu tâm dưỡng tánh, chỉ làm loạn tâm chúng ta mà thôi.

Đối với những chuyện thị phi trên thế gian này, chúng ta không có thời gian, không có khả năng, không có hoàn cảnh, không có điều kiện, để tìm hiểu sự thực, đã vội vàng kết luận, nhất định không đúng vậy. Đối với những sách

gọi là kinh Phật, chúng ta cũng cần nên dè dặt. Kinh Phật liễu nghĩa có nội dung giảng dạy 37 phẩm trợ đạo, để giúp con người tiến bước trên con đường giác ngộ và giải thoát. Kinh Phật liễu nghĩa có nội dung giảng dạy lý nhân quả, lý vô thường, vô ngã, chơn không diệu hữu, để giúp con người thoát ly phiền não và khổ đau. Những cuốn sách có nội dung: cúng sao giải hạn, cầu gì được nấy, bói toán mê tín, tin tưởng thánh thần, cầu nguyện van xin, tình duyên gia đạo, coi phong thủy, xem nhà cửa, chọn đất đai, đều không phải là kinh điển ghi lời Đức Phật dạy. Vấn đề này còn có phần tế nhị, bởi vì Đức Phật thuyết pháp tùy theo căn tánh của chúng sanh, cho nên kinh điển có quyền có thực, có hiển có mật. Kinh Phật vô lượng nghĩa, không có cao thấp, tùy theo công phu tu học đến đâu, con người hiểu kinh Phật đến đó.

* * *

Tóm lại, để kết thúc bài này, chúng tôi ghi lại hai câu sau đây của Thiên sư Hoàng Bá:

Nhược bất nhứt phiến hàn triết cốt
Tranh đắc mai hoa phúc tử hương.

Nghĩa là: "Nếu không một phen sương thấm lạnh. Hoa mai đâu nở ngát hương thơm". Sau khi trải qua một mùa đông lạnh thấu xương, hoa mai mới hội đủ thời tiết nhân duyên để nở rộ và tỏa mùi hương thơm ngát khắp nơi. Cũng vậy, chúng ta cần phải trải qua những thử thách cam go của cuộc đời, mới có được bài học nhần nhục, nhần mà không thấy nhục. Cổ nhân có dạy: "Một sự nhin chín sự lạnh". Hiểu đạo rồi, chúng ta có thể nói: "Một sự nhin muôn vạn sự lạnh". Con người chỉ học được và nếm được chút hương vị từ bi sau khi trải qua những giai đoạn khổ đau của cuộc đời. Khi nào bắt đầu thấy được giữa tuyết trắng và bùn nhơ không khác, không có cái gì xấu, không có cái gì đẹp, lúc đó con người bắt đầu biết nhìn sự vật với tâm bất tùy phân biệt, cũng là lúc con người hiểu được và hành được tâm đại bi. Người có tâm đại bi tức là không có tâm phân biệt, không có tả không có hữu, không có bạn không có thù, không có thân không có sơ, không có thị không có phi, không có thương không có ghét. Tuy nhiên tâm đại bi không phải là vô tri, mà chính là sức mạnh mâu nhiệm đem lại an lạc và hạnh phúc cho cuộc đời.

Hiểu được rõ ràng thế nào là "vô ngã", thế nào là "con người chân thật", chúng ta mới tìm được an lạc và hạnh phúc trên cõi đời này. Hơn thế nữa,

chúng ta cần phải trải qua nhiều thăng trầm của cuộc đời, mới nhận thấy được những lời dạy của đức Phật không dành riêng cho bất cứ ai sống trên đời này. Không phân biệt tôn giáo, không phân biệt sắc tộc, bất cứ người nào thực tâm lắng nghe, lắng lòng suy nghĩ, đem những lời dạy quý báu đó áp dụng trong cuộc sống. Nhứt định người đó sẽ sống một cuộc đời an lạc và hạnh phúc với "con người chân thật" của chính mình vậy.

---o0o---

Chánh Kiến Và Chánh Tín

Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, sự hiểu biết hay kiến thức của con người phát triển không ngừng, theo đà tiến hóa của nhân loại, theo sự phát triển của khoa học. Đó là sự hiểu biết hay kiến thức về phương diện khoa học, về phương diện kỹ thuật, về phương diện vật chất, nhằm thỏa mãn nhu cầu về sự khám phá những bí mật của vũ trụ, nhằm thỏa mãn nhu cầu về tiện nghi cho cuộc sống của loài người. Tuy nhiên, sự hiểu biết hay kiến thức của nhân loại về phương diện tâm linh, về phương diện huyền bí, vẫn còn đang ở bước đầu chập chững, vẫn còn nhiều điều chưa giải thích được, nhiều hiện tượng không thể hiểu nổi, mặc dầu hiện nay đã có môn khoa học huyền bí. Do đó, con người vẫn còn nhờ đến, vẫn còn dựa vào sự giải thích của các tôn giáo trên hoàn cầu, vẫn còn sự hiện diện của hai chữ "đức tin", nghĩa là con người hãy cứ đặt niềm tin trọn vẹn, tuyệt đối vào những gì tôn giáo nói, nhưng không có sự giải thích, hay không thể giải thích được, hoặc giả được giải thích đó là những điều vượt quá tầm hiểu biết của con người!

Tuy chưa hoàn toàn đẩy lui được những niềm tin vô căn cứ, những mê tín dị đoan đầy dẫy trong nhân loại, ở đông phương cũng như ở tây phương, những khám phá, những phát minh, những tiến bộ vượt bực của khoa học ngày nay về phương diện này cũng đã làm cho niềm tin của tín đồ nhiều tôn giáo bị lung lay tận gốc rễ trước ngưỡng cửa của thế kỷ mới sắp đến. Thế kỷ 21 sắp đến sẽ là thế kỷ của khoa học hiện đại, của kỹ thuật tiến bộ. Đời sống vật chất của nhân loại sẽ sung túc hơn, tiện nghi hơn, đầy đủ hơn, văn minh hơn, hiện đại hơn. Thế kỷ 21 sắp đến cũng sẽ là thế kỷ của những tôn giáo có chánh kiến, có chánh tín. Đó là những tôn giáo chủ trương phát triển trí tuệ, phát triển kiến thức và sự hiểu biết sáng suốt, chân chánh của con người, gọi là "chánh kiến". Đó là những tôn giáo đem lại những niềm tin có căn cứ, những niềm tin chân chánh cho nhân loại, gọi là "chánh tín". Đó là những tôn giáo không ép buộc, không hù dọa, không bắt tín đồ phải nhắm nghiền

đôi mắt, giơ đôi tay lên trời và chấp nhận những "đức tin" không cần giải thích, không được giải thích, không thể giải thích.

Phật giáo, thực ra không phải là tôn giáo, chỉ tạm gọi là tôn giáo, là một tôn giáo hội đủ những yếu tố nêu trên, đem lại đời sống tâm linh sung túc cho nhân loại trong thế kỷ 21 sắp đến. Chúng ta đã thấy, đang thấy và sẽ thấy Phật giáo ngày càng phát triển mạnh mẽ, một cách hòa bình, một cách từ bi, khởi từ các nước Á châu sang các nước Âu châu, Úc châu và Mỹ châu bởi các lễ trên. Phật giáo phát triển đến đâu, hòa nhập nơi đó, biến thành tôn giáo địa phương, đáp ứng nhu cầu tâm linh của dân chúng tại những địa phương đó. Cho nên chúng ta có thể thấy người Ấn Độ thờ tượng Phật giống người Ấn Độ, người Trung Hoa thờ tượng Phật giống người Trung Hoa, người Việt Nam thờ tượng Phật giống người Việt Nam, người Nhật Bản thờ tượng Phật giống người Nhật Bản. Đức Phật ở khắp mọi nơi, trong tâm tất cả mọi người, chứ không phải chỉ có ở Ấn Độ.

Chúng ta cần nên biết rằng: Có hàng hà sa số Đức Phật, chứ không phải chỉ có Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Tất cả mọi chúng sanh đều có thể thành Phật, chứ không phải chỉ có một vị Phật duy nhất, độc tôn, bắt buộc mọi người phải thờ lạy và có trọn quyền ban phước giáng họa. Phật giáo không có những vị giáo chủ đầy uy quyền với các cận thần, phục sức giống y như những vị hoàng đế và thuộc hạ, thời quân chủ phong kiến. Phật giáo phát triển đến đâu, đem lại an lạc và hạnh phúc cho con người nơi đó, nhờ "tứ vô lượng tâm", tức là bốn tâm địa rộng lớn. Đó chính là: "từ, bi, hỷ, xả". Phật giáo phát triển đến bất cứ nơi nào trên thế gian này, không bao giờ gieo rắc hận thù, không bao giờ đem theo mọi hình thức chiến tranh, không bao giờ đem theo mọi hình thức cai trị, một cách trực tiếp hay gián tiếp, không bao giờ dùng quyền lực chánh trị hay kinh tế để ép buộc người dân địa phương bỏ đạo đang theo, không bao giờ dùng lợi lộc hay ân nghĩa để khuyến dụ lòng người, không bao giờ cấm đoán tín đồ kết hôn với người khác đạo. Phật giáo hoàn toàn tôn trọng sự tự do tín ngưỡng của con người. Nhân loại đến với Phật giáo hoàn toàn do tấm lòng và sự tự nguyện chọn lựa mà thôi. Điểm tuyệt vời của đạo Phật là mời chúng ta "đến để mà thấy", chứ không phải đến để mà tin. Thực ra, "đức tin" không cần thiết, một khi con người đã thấy "đúng như thực", nghĩa là: thấy rõ, biết rõ và hiểu rõ.

Cốt tủy của Đạo Phật là giúp con người đạt được "giác ngộ và giải thoát". Cho nên con người đến với đạo Phật bằng lý trí, bằng trí tuệ bát nhã, bằng sự hiểu biết chân chánh, tức là bằng "chánh kiến", để đạt được mục tiêu "giác ngộ". Cho nên con người đến với đạo Phật bằng niềm tin chân chánh và sáng

suốt, tức là bằng "chánh tín", để đạt được mục tiêu "giải thoát". Con người đến với đạo Phật không phải bằng đức tin, hay niềm tin mù quáng. Con người đến với đạo Phật không phải qua các nghi lễ, các hình thức cúng kiến, không phải qua các hình thức mê tín dị đoan. Trong phạm vi của bài này, chúng ta sẽ học hiểu những giáo pháp Đức Phật dạy trong tam tạng kinh điển, để có thể đến với đạo Phật bằng chánh kiến và đạt được chánh tín, nhằm mục đích tạo dựng cuộc sống an lạc, hạnh phúc hiện đời và nhằm mục đích giác ngộ, giải thoát mai sau. Là người Phật Tử chơn chánh, chúng ta phải tuyệt đối hiểu rõ ràng thế nào là chánh kiến, thế nào là chánh tín, những gì là tà kiến, những gì là mê tín, để khỏi lầm đường lạc lối vào tà giáo, ngoại đạo.

* * *

Trước hết, chúng ta cần biết qua những tà kiến và những hình thức mê tín dị đoan hiện đang lẫn lộn, pha trộn trong sinh hoạt Phật giáo, xuyên qua quá trình truyền bá, trải suốt chiều dài lịch sử, hơn hai ngàn năm trăm năm, và xuyên qua quá trình phát triển, trải suốt chiều rộng địa dư, từ Ấn Độ, sang Trung Hoa, sang Việt Nam, sang Triều Tiên, sang Nhật Bản, sang Tích Lan, sang Thái Lan, sang Miến Điện, sang Ai Lao, sang Cao Miên, và hiện nay đang truyền bá sang các nước Âu, Mỹ, Úc.

---o0o---

A . - Tà Kiến và Mê Tín:

Tà kiến là những kiến thức sai lầm, những sự hiểu biết vô căn cứ, khiến con người lạc vào tà đạo. Mê tín là những sự tin tưởng mù quáng, khiến con người mất hết sức phán đoán và trí thông minh. Tà kiến và mê tín đem lại những tai hại không thể lường trước được. Tà kiến và mê tín có thể làm hại trọn cuộc đời con người, có thể làm tan nát cả gia đình, có thể làm suy sụp chuyện quốc gia đại sự.

Chẳng hạn như người vợ ghen bóng ghen gió, đi xem bói xem quẻ. Ông bà thầy bói nói chồng có nhân tình, bèn tin ngay, không cần suy xét, không chịu tìm hiểu sự thực thế nào, có phải gia đình của người vợ mê tín dị đoan này sẽ tan nát hay không? Chẳng hạn như một vị tướng lãnh hay một nhà cầm quyền mê tín dị đoan, không có khả năng, không có lòng tự tin, bèn đi xem bói xem quẻ, trước khi chỉ huy hành quân, đánh trận hay trước khi thi hành chuyện quốc gia đại sự, có phải như vậy đã vô tình tiết lộ bí mật quân sự, bí

mật quốc phòng cho đối phương biết hay không, có phải như vậy làm cho nước mất nhà tan hay không?

Những hình thức mê tín dị đoan thì quá nhiều, chúng ta chỉ tạm nêu lên các hình thức phổ biến, thường thấy hiện nay như là: bói bài bói toán, xem tay xem tướng, xét đoán vận mạng, chỉ đường tương lai, xin keo lắc xăm, coi ngày tốt xấu, lên đồng lên cốt, đồng cô bóng cậu, cúng sao giải hạn, giải trừ tai nạn, xin bùa hộ mạng, xin phép làm ăn, coi tuổi hôn nhân, van vái bình yên, cầu khấn như ý, chuyển xấu thành an, trừ khử xui xấu, đốt tiền vàng bạc, hình nhân thế mạng, yểm người chết trùng.

1) Bói bài bói toán, xem tay xem tướng, xét đoán vận mạng, coi đường tương lai: là vấn nạn không phải chỉ có trong Phật giáo, không phải chỉ có trong số người Việt chúng ta, mà hầu như có khắp nơi, từ đông sang tây, từ bắc tới nam, từ bất cứ dân tộc nào, từ bất cứ người theo tôn giáo nào trên khắp thế giới. Tại sao chúng ta lại có thể tin tưởng chuyện bói toán, xem tướng, đoán vận mạng, coi tương lai từ những người hành nghề hoặc là những người mù, những người dốt, những người thất nghiệp, hoặc là những người không biết làm cách nào khác để sinh nhai ngoài tài nói dóc gặm nhấm những người nhẹ dạ, yếu lòng, không có niềm tin vững chắc, đang gặp sự khó khăn, đang trong cơn bối rối? Chúng ta cần biết tương lai vận mạng để làm gì, để sắp đặt công ăn việc làm cho được tốt đẹp chăng? Tại sao chúng ta không tin tưởng nơi tài năng của chính mình, lại tin tưởng nơi những ông bà thầy bói, là những người thực sự không biết chính xác tương lai, vận mạng của chính họ, làm sao họ có thể biết được tương lai, vận mạng của chúng ta? Tục ngữ có câu: "Coi bói ra ma, quét nhà ra rác!" chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta thử suy gẫm câu chuyện sau đây: Có một anh chàng tuổi độ 28 bị quỷ sứ bắt đem về trình diện diêm vương. Diêm vương sai phán quan coi sổ bộ đời người, xem anh ta có tội gì để mà trừng phạt. Lúc đó, phán quan mới phát giác ra rằng anh ta bị bắt lầm, chưa đến số phải chết, cho nên bảo anh ta mau mau trở về dương thế, kéo trẻ người nhà đem chôn hay đem thiêu cái xác, thì anh ta không còn cơ hội sống lại được nữa. Anh chàng tức giận về chuyện bắt lầm này, cho nên chỉ chịu trở về, nếu như diêm vương cho biết cuộc đời còn lại của mình ra sao. Diêm vương đồng ý cho phán quan tiết lộ cho anh ta biết như sau: Năm 28 tuổi, anh ta bị quỷ sứ bắt lầm. Năm 30 tuổi, thất nghiệp thất tình, vợ bỏ ra đi, tài sản tiêu tan, sự nghiệp tan tành, ngán ngẩm nhân tình, thất thểu lang thang, xe đụng gậy giò, ăn xin độ nhật. Năm 40 tuổi, gầy gò kiệt kiệt, bị chém đứt tay, trúng gió á khẩu, thân tàn ma dại. Từ đó, anh ta phải sống, cuộc đời còn lại, hết sức cơ cực. Đến năm 82 tuổi,

bị sét đánh chết, té lộn xuống sông, là mãn cuộc đời! Nghe xong vận mạng, biết chuyện tương lai, choáng váng mặt mày, té xỉu một hồi, lâu lắm mới tỉnh. Anh ta ấp úng, xin phép diêm vương, ở dưới đó luôn, không muốn trở lại, trần gian dương thế. Nếu chúng ta là anh chàng này, thì chúng ta sẽ nghĩ gì và làm gì? Diêm vương phán thì chắc đúng hơn mấy ông bà thầy bói trên trần đời. Cũng vậy, chúng ta đi xem bói bài, bói toán, có ông bà thầy bói nào dám cam đoan là nói trúng trăm phần trăm hay không?

Nếu ông bà thầy bói nói: mọi sự tốt đẹp, chúng ta hoan hỷ, thưởng thêm tiền bạc, nhưng rồi sau đó, thất vọng tràn trề, đau khổ vô cùng, khi gặp những điều, không gì tốt đẹp. Nếu ông bà thầy bói nói: sáu tháng sắp tới, gặp tai gặp nạn, có phải chúng ta, sẽ bất an ngay, bận tâm lo lắng, suốt sáu tháng trời, một cách tai hại, một cách vô ích, hay không? Lo lắng như vậy, có thay đổi được gì chẳng, hay chỉ tổn hại cho sức khỏe mà thôi? Nếu quá ưu tư, lo lắng như vậy, chúng ta có thể, còn bị gạt gẫm, hao tài tốn của, cho những việc lập đàn cúng kiến, cầu xin an lành, tiêu tai giải nạn, một cách vô lý, một cách vô căn cứ, do những ông bà thầy bói bày đặt ra, để làm tiền những người mê tín dị đoan. Các nhà sư nào, kiêm nghề thầy bói, thực hết chỗ nói!

Các ông bà thầy bói có khả năng gì, có tài cán gì, mà có thể sai khiến thần linh để giải tai giải nạn cho chúng ta? Chính bản thân các ông bà thầy bói có hết tai khỏi nạn chưa, làm sao có thể cầu giải tai giải nạn cho chúng ta? Chúng ta cũng cần nên biết một sự thực là: Các ông bà thầy bói cũng đi chùa, cúng kiến lễ lạy, van vái cầu xin, điều này điều nọ, nhứt là họ hết sức thành khẩn, cầu xin Trời Phật, tha cho cái tội dối trá, gạt gẫm người đời, bằng cách cúng chùa hậu hỉ hơn mọi người! Sách có câu: "Tay cầm tiền của bo bo. Đi coi thầy bói mang lo vào người".

2) Lên đồng lên cốt: là hình thức mê tín dị đoan nặng nề. Đồng cô bóng cậu là những trò bịp bợm, làm tiền trắng trợn, chỉ gạt được những người ngu si, yếu bóng vía. Một ông ngớ nga ngớ ngẩn, hay một bà son phấn lòe loẹt, ăn mặc diêm dúa, cử chỉ quái dị, múa may quay cuồng, ngồi lắc lư lắc lư, ợ ngáp ngáp một hồi, rồi lè nhè tự xưng là cô ba cậu tư, là tề thiên đại thánh, là lê sơn thánh mẫu, là bà chúa chôm, là ngọc hoàng thượng đế, là ông này bà nọ, toàn là mạo xưng những nhân vật tưởng tượng trong các truyện Tàu, hay trong các tiểu thuyết Tây mà thôi. Thậm chí có khi họ mạo xưng là Phật, là chư Bồ Tát, là Thánh là Tiên, là Vua là Chúa, là Trời là Đất, là đức Thánh Trần, là Quan Tướng Quân! Có nhiều người lợi dụng giáo pháp nhà Phật, lợi dụng hình tượng tu sĩ đạo Phật, trong các chuyện đồng bóng mê tín dị đoan này, để gạt gẫm những người nhẹ dạ dễ tin!

Làm sao ai biết được thể lực ma quái hay quỷ thần nào nhập vào thân xác họ, để làm thơ làm kệ, dạy việc này bảo việc khác? Thần thánh linh thiêng mà phải mượn xác phàm, nói chuyện tầm xàm, ợ ợ ngáp ngáp, có gì hay ho đâu, mà chúng ta phải tin, phải lễ lạy, phải nghe theo? Có người nghịch ngợm lên để vật nhọn trên ghế, cho mấy người đồng cốt ngồi lên, để xem thử họ có phải do thần thánh nhập, bất khả xâm phạm, mình đồng da sắt, như họ mạo xưng hay không, thì lập tức thấy ngay, họ la hét oai oái, um trời um đất, văng tục chửi thề, như mọi người hạ tiện khác thôi.

Ở tại hải ngoại, lại cầu thần linh, ở núi tà lon, núi sam núi sập, qua đây nhập vào, đồng cô bóng cậu, thì quả thực là, mê tín dị đoan, quá sức tưởng tượng. Thần linh đó có, xin giấy xuất cảnh, cùng giấy nhập cảnh, hay là xuất cảnh, và nhập cảnh lậu? Ở tại hải ngoại, lại lập bàn thiên, cho thỉnh nước thánh, lấy từ năm non, bảy núi gì đó, có thể chữa bệnh, giúp chuyện tình duyên, giải quyết gia đạo, thì quả thực là, mê tín dị đoan, quá sức tưởng tượng. Vậy mà vẫn có, người đăng quảng cáo, trên báo lá cải, thu hút những kẻ, nhẹ dạ dễ tin, trong đó nhiều người, kỹ sư bác sĩ, chuyên gia chuyên viên, cũng nhắm mắt tin, nghe theo chí tử. Thực đáng thương xót lắm thay!

3) Coi ngày tốt xấu cho việc quan hôn tang tế: là một hủ tục của dân tộc ta cần phải được bài trừ mạnh mẽ. Căn cứ vào đâu để định ngày này tốt, ngày kia xấu? Hằng năm, các nhà làm lịch đặt thêm phần coi ngày tốt xấu này vào, bởi vì họ muốn cho lịch được bán chạy, muốn kiếm thêm nhiều tiền. Họ tùy tiện suy nghĩ, đặt ra ngày này nên làm việc này, ngày kia không nên làm việc nọ, rồi những người si mê tin theo. Thí dụ như người cha có đứa con bị bệnh, xem lịch thấy ngày này không nên chữa bệnh, không nên ra đường, bèn đợi mấy ngày sau, chờ xem lịch kiếm ngày tốt, mới mang con đi bác sĩ khám bệnh hay đi bệnh viện, thì ôi thôi, việc đã quá muộn màng, làm sao cứu chữa cho kịp nữa. Cho nên, chúng ta mới thấy mê tín dị đoan gây nên tai hại biết là bao nhiêu.

Ở hải ngoại, người Tây phương kị con số 13, như là "Thứ Sáu 13", lâu lâu mới có một ngày như vậy trong năm. Nhiều cao ốc ở tây phương, không có tầng lầu mang số 13, không có phòng mang số 13! Như vậy, dân Việt chúng ta không còn giữ "độc quyền" chuyện mê tín dị đoan nữa rồi. Trước đây, khi còn ở quê nhà, những người không mê tín dị đoan, cứ chọn những ngày "mùng năm, mười bốn, hăm ba", để đi làm giấy tờ, lo công việc. Họ gặp được nhiều thuận lợi hơn, nhanh chóng hơn, dễ dàng hơn, bởi vì trong những ngày đó, không có những người mê tín dị đoan ra đường, đi làm giấy tờ! Có những người làm tan nát, đổ vỡ tình duyên của con cái, chỉ vì mê tín

dị đoán, tin nơi mấy ông bà thầy bói, trong việc chọn tuổi tác hạp hay không hạp, coi ngày tốt xấu để cưới gả. Bởi vậy, ca dao có câu:

Cọp vật mấy ông thầy bói
Sói tha mấy mụ coi ngày
Ai xui họ khéo đặt bày
Mình thương nhau thiệt trời rày tính cho.

Trong việc tang chế, có người mê tin dị đoán đi coi ngày tốt để chôn hay thiêu thân nhân quá vãng, nhằm mục đích giúp con cháu làm ăn được phát tài, giàu có. Nếu ông bà thầy bói nói thân nhân mình chết "ngày trùng", bèn xin bùa xin chú để yểm trấn, ếm đối người chết không được trở về, bắt con cháu đi theo. Nếu ông bà thầy bói nói tuổi người này không hạp, tuổi người kia không hạp, bèn không cho đi theo đám tang sợ xui xẻo. Những chuyện như vậy chỉ đem lại xích mích, xáo trộn, bất hòa, bực bội trong gia đình mà thôi. Những chuyện mê tin dị đoán như vậy phát xuất từ lòng tham lam, ích kỷ, hẹp hòi của con người, chỉ biết nghĩ đến bản thân mình, không nghĩ gì đến người thân đã qua đời, phát xuất từ lòng ngu si tin theo mấy ông bà thầy bói!

Những người Tây phương đâu cần coi ngày tốt xấu để khai trương cửa hàng, nhưng họ vẫn ăn nên làm ra, phát đạt còn hơn mình nữa là khác. Họ đâu có thờ thần tài, thờ ông địa, hay quan thánh để quân gì đâu, nhưng họ vẫn làm ăn buôn bán, phát tài như thường. Họ chỉ tính toán ngày giờ theo dự án, theo kế hoạch làm việc, theo khả năng chuyên môn nghề nghiệp. Những bệnh nhân cần, điều trị khẩn cấp, làm ngay tức thì, không cần xem bói, không coi ngày giờ, tốt xấu gì cả. Còn chúng ta đi coi, ngày lành tháng tốt, khai trương cửa tiệm, một cách rầm rộ, thờ cúng thần tài, đủ thứ xôi chè, thuốc thơm thượng hạng, cúng rượu ngoại quốc, nhưng do không khéo, điều hành thương mại, sập tiệm như thường. Lúc đó, ông thần tài cùng mấy ông bà thầy bói có giúp được gì đâu?

4) Coi tay xem tướng, xét đoán vận mạng, chỉ đường tương lai: cũng là những hình thức mê tin dị đoán từ lâu đời, từ đông sang tây, từ Á sang Âu. Đâu có phải người nào có tướng hiền lành, đàng hoàng, cũng thực sự có tâm hiền lành, đàng hoàng hết đâu. Đâu có phải người nào có tướng phúc hậu, cũng thực sự được yên lành hết đâu. Đâu có phải người nào có tướng to lớn cũng thực sự được an nhàn, sung sướng, giàu sang hết đâu, có khi còn lao động cực khổ hơn gấp bội là khác. Đâu phải người nào có tướng học thức, trường giả, thuộc giới thượng lưu trong xã hội, đều có tâm quảng đại, trượng

phu quân tử hết đâu. Sách có câu: "Dò sông dò biển dễ dò. Đố ai lấy thước mà đo lòng người", chính là nghĩa đó vậy.

Sách cũng có câu: "Họa hổ họa bì nan họa cốt. Tri nhân tri diện bất tri tâm". Nghĩa là chúng ta chỉ có thể vẽ con cọp qua hình thức, qua tướng mạo bên ngoài, chứ khó mà vẽ được xương cốt bên trong vì không nhìn thấy được. Còn đối với con người, chúng ta chỉ có thể biết mặt mày, diện mạo, nhưng không thể biết được lòng dạ của người đó. Sách coi tay xem tướng ngày xưa đâu có điều khoản nào nói đến chuyện vượt biên, xuất ngoại. Vậy mà sau năm 1975, mấy ông bà thầy bói ở quê nhà hốt bạc, nhờ vào chuyện xem tướng mạo xuất ngoại, hay xem đường chỉ tay vượt biên của mấy người khách khờ khạo, muốn biết trước số mạng của mình ra sao, trước khi xuống tàu ra khơi. Cần biết rằng, chính cái tướng mạo của mấy ông bà thầy bói, mới quả thực đáng nghi là bịp bợm!

Chúng ta cần nên biết rằng:

Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sanh.
Hữu tướng vô tâm, tướng tùng tâm diệt.

Nghĩa là người nào có tâm địa tốt đẹp, hiền lành, biết tu tâm dưỡng tánh, thì tướng mạo, mặt mũi do tâm cảm ứng sanh ra, cũng được cảm nhận hiền lành tốt đẹp như vậy. Trái lại, người nào dù có tướng mạo bẩm sinh tốt đẹp, nhưng tâm địa xấu xa, ích kỷ, tham lam, sân hận, si mê, dối trá, gian ác, chuyện gì cũng hăm he đưa người khác ra tòa, thì tướng mạo tốt đẹp kia cũng theo tâm xấu ác mà diệt mất, mặt mũi dần dần trở nên khó coi, nhăn nhó, cau có, quạu quọ, bặm trợn.

Chúng ta thử suy gẫm câu chuyện sau đây: Có một ông cụ và một chàng thanh niên, hai người cùng sống trong một chung cư. Ông cụ ở tầng dưới, ngày nào cũng giựt mình vì tiếng đôi giày liệng trên sàn nhà ở tầng lầu trên, mỗi khi chàng thanh niên đi làm về khuya. Ngày nọ, ông cụ bèn lên gặp chàng thanh niên, để khăn cầu anh chàng đặt đôi giày xuống sàn, một cách nhẹ nhàng trong đêm khuya, bởi vì ông cụ yếu tim, có thể nín thở bất cứ lúc nào. Chàng thanh niên biết chuyện, nên ngỏ lời xin lỗi ông cụ và hứa sẽ không gây tiếng động trong đêm khuya như vậy nữa. Khuya hôm sau, đi làm về mệt, theo thói quen hằng ngày, chàng thanh niên cởi chiếc giày thứ nhất, quăng đùng trên sàn nhà. Chợt nhớ tới lời đã hứa với ông cụ hôm trước, chàng thanh niên bèn khe khẽ đặt chiếc giày thứ hai, một cách hết sức nhẹ nhàng trên sàn nhà, không gây tiếng động nhỏ nào. Lát sau, khi sắp lên

giường ngủ, chàng thanh niên nghe tiếng gõ cửa một cách gấp rút. Mở cửa ra, chàng thanh niên thấy ông cụ đứng thờ hốt hển, một tay ôm ngực, một tay vịn khung cửa, thều thào thốt không ra lời: Cậu trẻ ơi! Cậu làm ơn quăng luôn chiếc giày thứ hai xuống sàn đi, kéo lão đợi này giờ, lão muốn đứng tim rồi đó.

Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy rằng trong lòng mong đợi hay lo lắng bất cứ việc gì sẽ xảy ra trong tương lai, dù gần hay xa, cũng đều không ích lợi gì cả. Trong cuộc sống, chúng ta hay lo lắng quá nhiều chuyện, do trí tưởng tượng mà ra. Chẳng hạn như, chúng ta thường hay lo lắng viễn vông về tương lai, về chuyện tận thế năm 2000 sắp tới chẳng hạn.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Quá khứ tâm bất khả đắc. Hiện tại tâm bất khả đắc. Vị lai tâm bất khả đắc". Nghĩa là: Chuyện quá khứ đã qua rồi, nhớ nhung, xót xa, tiếc nuối, chẳng ích lợi gì. Chuyện hiện tại thấy đó rồi cũng qua mau, luyến tiếc, luyến lưu, chẳng ích lợi gì. Chuyện vị lai chưa tới, lo lắng, ưu tư, chẳng ích lợi gì. Như vậy, chỉ chuốc khổ vào thân, nhức óc, mệt tim, như ông cụ trong câu chuyện trên đây mà thôi. Sách có câu: "Chuyện gì phải đến sẽ đến". Nghĩa là cho dù chúng ta có mong đợi hay không mong đợi cũng vậy thôi, chúng ta đã tạo tác nghiệp nhân, khi nghiệp quả phải đến, thì nhứt định sẽ đến. Chạy đàng trời không khỏi nắng! Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà khó lọt!

Chúng ta cần nên biết rằng: "Không ai có thể cứu mình được, trừ phi chính mình đã tạo tác thực nhiều phước báu". Khi nghiệp báo đến, Đức Phật cũng không tránh khỏi, các đại đệ tử thời Đức Phật cũng vẫn phải trả nghiệp báo, do các Ngài đã tạo tác từ nhiều đời trước kia, khi chưa biết tu hành. Chỉ có điều khác là: "Người có ít phước báo thì trả đủ, người có nhiều phước báo thì trả nhẹ hơn" vậy thôi. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Dù lên non, xuống biển, vào hang, nghiệp báo vẫn theo con người như hình với bóng, không ai có thể tránh được", chính là nghĩa đó vậy. Ngày nay, có người lại đi cầu nguyện xin Đức Phật cứu khổ, không chịu tu tâm dưỡng tánh, không chịu dừng các nghiệp bất thiện, không chịu thực hành theo giáo pháp Đức Phật dạy, để tự cứu mình, thì quả thực là vô ích vậy. Kinh sách có câu: "Chúng con khổ nguyện xin tự độ". Như vậy, đó mới là người có chánh kiến và chánh tín.

Đức Phật là nhân vật có thực trong lịch sử, đã tu hành và đắc đạo, đã giác ngộ và giải thoát, mà còn không thể cứu chúng ta được, huống là những thượng đế, thần thánh, do chúng ta tưởng tượng ra, rồi van xin và khẩn vái,

rồi cầu nguyện và nguyện cầu, thì làm sao chúng ta được cứu rỗi?! Hơn nữa, chúng ta cần nên nhớ các vị giáo chủ trên thế gian này cũng trải qua bốn giai đoạn của cuộc đời là "sanh, già, bệnh, chết", cũng bị khổ nạn khi quả báo đến. Có vị chưa đến tuổi già, chưa kịp lâm bệnh thì đã bị giết chết một cách thê thảm! Không ai không thể cứu chúng ta được, nếu chúng ta không biết tự cứu chính mình!

5) Xin xăm, gieo quẻ: là việc mà ai ai cũng hiểu là không đúng, nhưng cũng vẫn có người tin. Tại sao lại là không đúng? Bởi vì, chỉ có một tú lá xăm, một lon cây xăm, với hơn trăm tờ, trăm cây, mà ứng với cả mấy chục ngàn người tới cầu xin hay sao? Vả lại, xin được xăm tốt, gieo được quẻ thuận, chính mình có tin là mọi việc sẽ tốt đẹp và thuận lợi hết hay không? Và trên thực tế, mọi việc đều tốt đẹp và thuận lợi hết hay không? Chắc chắn là không vậy. Trái lại, xin nhằm xăm xấu, gieo nhằm quẻ nghịch, chính mình không cam chịu như vậy, bèn tiếp tục xin xăm khác, gieo quẻ khác, cho đến khi nào, xin được xăm tốt, gieo được quẻ thuận, mới được hài lòng, và mới chịu ngưng. Như vậy, có nghĩa là vạn sự trên đời đều tốt đẹp, đều tùy thuận, đều như ý mình hết sao? Chắc chắn là không vậy.

6) Cúng sao giải hạn, xem hướng nhà cửa: là các việc thực là lạc hậu, vô căn cứ, kém văn minh. Nếu những chuyện này có thực, thì bất cứ ông bà nào biết cúng sao giải hạn, xem hướng nhà cửa, thấy đều được bình yên, đều được sung sướng, đều được giàu có, đều được vui vẻ. Họ đâu còn thì giờ lo cúng sao giải hạn, xem hướng nhà cửa cho thân chủ, đâu còn thì giờ gặt gẫm người đời, từ năm này sang năm khác, đâu phải tất bật chạy lo quảng cáo là linh thiêng ứng nghiệm như thần! Thần dóc, tổ lão thì có! Thử xét trong các tai nạn có nhiều người tử vong, trên một chuyến bay, trên một chuyến tàu, hay trên một chuyến xe, có phải hết thảy nạn nhân cùng "tuổi 31 bước qua, 33 bước lại", cùng "tuổi tam tai đại hạn", hay là họ thuộc đủ các hạng tuổi? Ở ngoài nghĩa địa, có phải chỉ có những hạng tuổi gặp vì sao xấu? Hay là có tất cả mọi người, từ trẻ sơ sinh chưa có vì sao nào chiếu mệnh, cho đến các người tuổi già?

Chúng ta tin tuổi chẵn tốt hay tuổi lẻ tốt? Nếu tuổi tây chẵn thì tuổi ta lẻ và ngược lại. Hơn nữa, chúng ta đang ở trên đất tây, vậy nên tính theo tuổi ta hay tuổi tây? Vào những năm có sao hạn tốt, có chắc chắn chúng ta được hoàn toàn bình yên, mọi sự như ý suốt năm? Vào những năm có sao hạn xấu, có chắc chúng ta gặp toàn chuyện bất bình, bất như ý? Hay là năm nào cũng có chuyện này chuyện khác, chuyện tốt chuyện xấu, chuyện vui chuyện buồn lẫn lộn? Tại sao vậy? Bởi vì, trong cuộc đời, chúng ta vừa tạo tác

ngiệp nhân lành, đồng thời cũng tạo tác nghiệp nhân chẳng lành. Dù những năm gặp sao hạn tốt, nếu chúng ta làm việc quấy thì cũng gặp rắc rối như thường, nếu chúng ta không chịu làm việc thì cũng đói nhăn răng như thường, trừ phi trúng mảnh hay trúng số, bằng không chỉ là trúng gió! Cho nên, cúng sao giải hạn có nghĩa lý gì đâu, tiền mất tật mang, thêm lo vào người, tất cả đều do nghiệp lành hay nghiệp chẳng lành, chính chúng ta đã tạo tác mà thôi.

Trong gia đạo, sự bất hòa xảy ra do bản tánh chấp chặt, chấp nê quá đáng của những người trong nhà. Chúng ta không chịu sửa đổi, để vui vẻ, cởi mở, hòa thuận, cùng chung sống với nhau cho được an lạc và hạnh phúc. Trái lại, khi có chuyện lục đục trong nhà, những người đại dột lại đi nghe lời mấy ông bà thầy bói, bảo thay cái cửa, sửa cái nhà, phá vách tường, đổi cái giường, xoay cái bếp, xáo trộn lung tung thêm trong nhà trong cửa. Họ chỉ bảo chúng ta phải làm toàn những chuyện tào lao tốn tiền, gây thêm rắc rối trong gia đạo mà thôi.

7) Đốt giấy tiền vàng mã, xe hơi nhà lầu hình nhon bằng giấy: là chuyện hết sức phi lý, không hiểu tại sao đến ngày giờ này, thế giới đang ở ngưỡng cửa của thế kỷ thứ 21, vẫn có người còn tin được. Chúng ta thử nghĩ xem, tiền giấy đô la của "Mỹ", lại được in ở bên "Tàu", mào ghi là "Made in Hell", đem "sell in here", tức là đem qua các xứ phương "Tây" để bán, dân "Ta" bèn tin bừa, và mua đem về đốt cho thân nhân ở "Địa ngục" xài! Làm như vậy, vô tình chúng ta đã hại thân nhân ở dưới đó, họ đã tiêu xài tiền giả, nên bị gánh thêm tội lỗi! Những điều này phát xuất từ tâm chấp ngã, tâm tham lam, tâm ích kỷ, tâm phân biệt. Lúc sống, quen thói tranh đua, giành giật, muốn lợi phần mình hay người thân mình. Lúc chết đi, cũng muốn được sung sướng, nhàn hạ với nhà lầu, xe hơi, kẻ hầu người hạ bằng giấy! Thực ra, sau khi qua đời, thân nhân của chúng ta đã đi thọ sanh, đầu thai nơi cảnh giới khác, trong vòng sanh tử luân hồi, theo nghiệp đã tạo tác lúc còn sanh tiền.

8) Hậu quả của tà kiến và mê tín dị đoan: Những người có tà kiến và mê tín dị đoan là những người tin bướng tin càng, mù quáng quàng xiên, mê mờ khờ khạo, tiêu mất lý trí, không còn sáng suốt, đâm ra khiếp nhược, không biết chân lý, mất lòng tự tin nơi khả năng của mình. Cuộc sống của họ luôn luôn bất an, lo âu sợ hãi, phập phồng thấp thỏm. Tại sao vậy? Bởi vì, họ luôn luôn dựa vào thế lực bên ngoài, dù không biết thế lực đó từ đâu tới, thiện hay ác, chính hay tà cũng không hay biết. Tâm của họ luôn luôn ích kỷ, chỉ biết nghĩ đến mình, phân biệt, kỳ thị. Cuộc đời của họ đầy sự khổ đau,

trói buộc, lo lắng, ưu tư, sợ hãi. Họ sống trong sự tối tăm, ai nói gì cũng nghe, ai nói gì cũng tin, ai bảo gì cũng làm, không biết đâu là phải, là trái, đâu là chánh, là tà, đâu là đúng, là sai! Thực đáng tội nghiệp lắm thay!

Ngày xưa, còn ở quê nhà, khi có một buổi chuối trở muộn, một gò mồi lạ, một cục đất, một cục đá, hơi tượng hình người, những người mê tín dị đoan liền cho đó là Phật hiện thân, Bồ Tát giáng trần, xúm nhau tìm tới, lạy lạy cầu xin van vái, đủ thứ mọi chuyện. Thực ra có ai được gì đâu, tiền mất tật mang. Chỉ có mấy ông xe đò, mấy bác tắc xi, mấy chú xích lô, mấy bà buôn gánh bán bưng xung quanh nơi đó là vui vẻ, mỉm cười vì trúng mánh. Ngày nay, ở khắp thế giới, ngay tại các quốc gia gọi là văn minh tiên tiến, cũng không thiếu gì các tin đồn thần thánh hiện nơi này, hiện nơi kia, trên bức tranh, trên vách tường, trên ngọn cây, trên đám mây, trên nóc nhà, lại được các tổ chức tín ngưỡng tối cao, xác nhận là có thực, chẳng biết căn cứ vào đâu? Ít lâu sau chính quyền địa phương phát giác là giả mạo nguy tạo, bèn truy tố kẻ lợi dụng đức tin của mọi người để thủ lợi, lúc đó họ ăm một số tiền không nhỏ, do bá tánh đóng góp, trốn biệt tăm biệt tích một cách tài tình! Như vậy mới biết là dân ta không hề giữ độc quyền về chuyện mê tín dị đoan như vậy, bởi vì có quá nhiều cạnh tranh trên khắp thế giới!

* * *

Trên đây, chúng ta đã nghiên cứu qua về những điểm gọi là tà kiến và mê tín theo quan điểm của Phật giáo. Tức nhiên, những người theo đạo Phật và những người đang muốn tìm hiểu giáo lý của đạo Phật, một cách nghiêm túc, tâm trí minh mẫn, trí tuệ sáng suốt, với tâm bình thường, tâm chính trực, tâm bất tùy phân biệt, không thành kiến, không thị phi, không tranh chấp, không hơn thua, không loạn động, không kỳ thị, đều hoan hỷ tiếp nhận. Phần trên chỉ mới nêu lên những thí dụ điển hình nhứt về tà kiến và mê tín. Phạm vi của bài viết không đủ kích thước, không đủ tầm vóc, để tìm hiểu hết tất cả những tà kiến và mê tín trên thế gian này. Tại sao vậy? Bởi vì theo lời Đức Phật dạy, con người do "vô minh phiền não" từ lâu đời, từ vô thủy, cho nên rất khó lãnh hội lý lẽ, rất khó nhận chân sự thực, rất khó giác ngộ chân lý, một cách nhanh chóng và dễ dàng được. Cần có thời gian và sự quyết tâm.

Sau đây, chúng ta sẽ tìm hiểu những điều hợp với chân lý, hợp với lẽ thực, hợp với trí tuệ, đúng với Chánh Pháp, để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, hầu xây dựng cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời. Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Không nên tin ngay tất cả những gì người xưa nói,

tất cả những gì người có thể lực đạo cũng như đời nói, tất cả những gì người bề trên nói, tất cả những gì có nhiều người tin theo, có ghi trong sách vở. Chỉ nên tin những gì có thể kiểm nghiệm được, đúng với chân lý, đúng với lẽ thực, thông qua trí tuệ sáng suốt, thấy có ích lợi cho bản thân và cho mọi người".

Trước khi Đức Phật ra đời, ở xứ Ấn Độ, có hằng trăm đạo giáo khác nhau. Có đạo thờ thần lửa, thờ thần sấm sét, có đạo thờ rắn, có đạo thờ bò. Có đạo chủ trương, hành hạ xác thân, cực kỳ đau đớn, như là lấy roi, tự đánh vào thân, đi trên lửa hồng, đứng ngoài nắng cháy, như thiêu như đốt, nằm trên bàn chông, ngủ ngồi quanh năm, treo ngược hai chân, ăn uống đồ hẩm. Bởi vì họ quan niệm rằng xác thân của con người chính là nguyên nhân gây nên tất cả tội lỗi. Trong các thư viện tại thành phố Toronto, xứ Canada hiện nay, nhiều sách nghiên cứu về các tôn giáo ở Ấn Độ có ghi lại những hình ảnh vừa kể. Những người có quyền thế, trong đạo cũng như ngoài đời, thời bấy giờ, cũng như bất cứ thời nào, trên trái đất này, đều cố tình tạo ra những sự kiện linh thiêng huyền bí, để dễ bề mê hoặc lòng người, để củng cố địa vị ăn trên ngồi trước, vinh thân phì da của họ, không làm mà có ăn, khoác bên ngoài lớp vỏ tín ngưỡng tôn giáo.

Khi Đức Phật đi khắp bốn phương để giảng giải chân lý, truyền bá Chánh Pháp, nghĩa là đem ánh sáng trí tuệ khai mở tâm trí mờ tối của con người. Vô số người ngưỡng mộ, qui y, bỏ con đường mê tín sai lầm, trở về với chân lý. Điều này làm cho giáo chủ các đạo khác mất dần tín đồ, niềm tin suy sụp, không còn uy tín, đem lòng căm giận, lấy làm tức tối, gây nhiều rắc rối, tạo lắm chướng nạn, trở ngại bước đường hoàng pháp của Đức Phật, qua các hình thức phi báng mạ lị, vu khống xuyên tạc, vu oan giá họa.

Con người vì vô minh cho nên rất dễ tin theo những gì có vẻ linh thiêng huyền bí, những gì có vẻ khó hiểu mơ màng, cứ nghe nhiều người loan truyền là tin theo ngay, không cần suy nghĩ, không cần tìm hiểu, hư thực ra sao? Có khi chúng ta tin theo những gì người đời trước tin, làm theo những gì người đời trước làm, hoặc nhắm mắt tin theo những gì mà các tổ chức tín ngưỡng rao truyền, xác nhận là thực, một cách ngây thơ, không cần suy xét, không cần chiêm nghiệm, không dùng lý trí, không thể kiểm chứng, không cần biết những điều đó là đúng hay sai, sự thực như thế nào? Ngày xưa bên Tàu, có một thiền sư, trước khi ngồi thiền, bảo người đệ tử, bắt nhốt con mèo, hay chạy tứ tung, ngao ngao om sòm. Người thuộc đời sau, không hiểu lý do, tưởng rằng việc đó, ích lợi thiêng liêng, cho việc ngồi thiền, bèn kiểm

cho được, vài ba con mèo, bắt nhốt xong rồi, mới ngồi ngay ngắn, ở trên bờ đoàn, lim dim tọa thiền!

Vì không chịu học, tìm hiểu giáo lý, biết bao nhiêu người, gọi là Phật Tử, tại gia xuất gia, tin theo đạo Phật, khác gì ngoại đạo. Ngoại đạo ở đây, nghĩa là vẫn thờ, tượng Phật tại gia, hay là tại chùa, nhưng vẫn thường làm, "ngoài tâm cầu đạo", chỉ biết lo chuyện, cúng kiến lễ nghi, cầu nguyện khẩn vái, cầu khẩn van xin, đủ thứ mọi điều, không hiểu không biết, Phật ở nơi đâu. Tại sao lạ vậy? Bởi vì chư Tổ, có dạy rõ ràng: "Phật Tức Là Tâm, Tâm Tức Là Phật". Ngoài Tâm không Phật, cầu đạo ngoài Tâm, là nghĩa lý gì? Phật không ở chùa, không ở trong tượng, bằng đồng hay cây, không ở trên mây, trên non trên núi, không ở dưới suối, dưới sông dưới biển. Chúng ta không cần, phải đi đến xứ, Ân Độ xa xôi, bất cứ nơi đâu, mới thấy được Phật. Vậy chúng ta đi, tìm Phật ở đâu? Xin được trả lời: Phật đang ở ngay, trong tâm chúng ta. Hay nói cách khác: Phật chính là Tâm, của chúng ta vậy. Chúng ta làm việc, lợi mình hại người, Tâm Phật ẩn mất. Chúng ta làm việc, lợi mình lợi người, Tâm Phật hiển hiện. Thực là đơn giản!

Trong Phật giáo, có ba môn học giúp con người phát sinh trí tuệ bát nhã, gọi là "Tam Huệ Học", gồm có: văn huệ, tư huệ và tu huệ, nói gọn là "Văn-Tư-Tu". Nghĩa là muốn phát triển trí tuệ sáng suốt, trên bước đường tu học, chúng ta cần phải lắng nghe, phải học hỏi, xong rồi phải tư duy, phải quán tưởng, phải suy nghĩ, một cách chín chắn, một cách tường tận. Khi nhận thấy có ích lợi cho bản thân và cho mọi người, mới đem ứng dụng tu hành, mới đem áp dụng vào cuộc sống hằng ngày. Không phải nghe thấy bất cứ điều gì, cũng tin theo ngay, cũng làm theo ngay, không cần nghĩ suy, không cần kiểm chứng, không cần tìm hiểu gì cả, dù điều đó được ghi là lời Phật dạy cũng vậy, được chép trong các sách gọi là kinh điển cũng vậy thôi!

* * *

B. - Chánh Kiến và Chánh Tín:

Chánh kiến là kiến thức chân chánh, hay sự hiểu biết sáng suốt, đúng lẽ thực, đúng chân lý. Chánh tín là niềm tin chân chánh, niềm tin có căn cứ, thông qua trí tuệ sáng suốt của con người. Nói tóm gọn là: Thấy "đúng như thực" và tin "đúng như thực" gọi là chánh kiến và chánh tín. Chánh kiến là bước thứ nhất trong "bát chánh đạo", gồm có: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Chánh kiến là điều kiện thiết yếu hàng đầu, để giúp con người có

chánh tín, để giúp con người có thể phán đoán, nhận xét và nhìn thấy vạn hữu sự vật đúng với bản chất của nó, đúng với chân thật tướng, không tự dối, không trốn tránh sự thực và không trốn tránh cuộc đời. Đạo Phật là đạo xuất thế gian nhưng không xa rời thế gian. Đạo Phật vào đời để giác ngộ và giải thoát người đời, khỏi phiền não và khổ đau, khỏi sanh tử luân hồi, nhưng không bị vẩn đục vì đời, ví như hoa sen mọc từ bùn nhơ nhưng không nhơ vì bùn, mà vẫn tỏa hương thơm ngát. Đạo Phật cứu độ nhân loại đang còn ở thế gian này được giác ngộ và giải thoát, chứ không phải đợi đến khi con người chết mới độ về Tây phương cực lạc!

Trong phạm vi bài này, chúng ta chỉ tìm hiểu bốn chánh kiến quan trọng sau đây: Một là "Lý Nhân Quả", còn gọi là "Lý Nhân Duyên". Hai là "Lý Vô Thường". Ba là "Lý Trùng Trùng Duyên Khởi". Bốn là "Thập Như Thị".

1) Lý nhân quả: Ngày nay, nhờ kiến thức khoa học, chúng ta đã hiểu rõ, nếu gieo hạt cam xuống đất, cộng thêm những "trợ duyên" như nước tưới, ánh sáng, phân bón, công chăm sóc, thời gian sau, chúng ta có thể gặt được quả cam. Nói gọn là: "Nhân nào quả nấy". Đôi khi có nhân nhưng thiếu trợ duyên, cũng không gặt được quả. Cho nên được gọi lý nhân quả hay lý nhân duyên, chính là nghĩa đó vậy. Lý nhân quả ứng dụng trong ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Nghĩa là: Có những nghiệp nhân tạo tác trong quá khứ, chúng ta nhận nghiệp quả trong hiện tại. Có những nghiệp nhân tạo tác trong hiện tại, chúng ta sẽ nhận nghiệp quả trong vị lai. Cũng như có những hạt giống trồng được quả sớm, có những hạt giống trồng được quả sau một thời gian nào đó, ngắn hay dài.

Cho nên chúng ta đừng ngạc nhiên, khi thấy có những kẻ đang gây nghiệp nhân xấu xa, tức là họ đang làm các việc xấu ác, các việc bất thiện, nhưng vẫn được sung sướng, bình yên. Tại sao vậy? Bởi vì họ đang hưởng nghiệp quả tốt, từ nghiệp nhân lành tạo tác từ nhiều kiếp trước, trong kinh sách gọi đó là "phước báo". Tức là họ đang hưởng phước báo đã gieo từ nhiều kiếp trước. Đến khi hưởng hết phước báo đó, thì họ sẽ bắt đầu gặt "quả báo" từ những việc xấu ác, những việc bất thiện, do chính họ đang gây ra. Đến khi đó, nhẹ thì tán gia bại sản, tiêu tan sự nghiệp, nặng thì vong mạng thảm tử, chết chẳng toàn thân. Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Con người khi đang hưởng phước báo, cũng như mũi tên bắn lên không trung. Mũi tên bay lên rất nhanh, rất mạnh, cũng như con người gặp mọi sự may mắn, tốt đẹp, như ý. Đến khi phước báo hết, con người bắt đầu đền trả nghiệp báo, cũng như mũi tên hết trớn thì rơi xuống đất vậy".

Do đó, chúng ta đừng ngạc nhiên khi đã làm hay đang làm không biết bao nhiêu việc lành, việc thiện, việc tốt, giúp người, giúp đời, bố thí, cúng dường, đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, nhưng vẫn gặp khốn nạn, khổ sở, điều đứng, kiện thưa, đói rách, nạn tai liên miên. Tại sao vậy? Bởi vì những nghiệp nhân thiện lành chúng ta đã làm hay đang làm hiện đời chưa tới lúc có kết quả. Trái lại, chúng ta đang thọ lãnh nghiệp báo xấu, là hậu quả từ những nghiệp nhân chẳng lành, do chính chúng ta đã tạo tác trong quá khứ trước kia. Hiểu được như vậy, chúng ta mới có thể vẫn tinh tấn, tiếp tục làm việc thiện, việc tốt, không mệt mỏi, không ngừng nghỉ, để tạo tác thêm phước báu, trong khi vẫn đang chịu nghịch cảnh, khổ nạn. Đó là chánh tinh tấn trong bát chánh đạo vừa kê trên.

Chúng ta đừng vội cho là "ở hiền không gặp lành", đừng vội nghĩ làm ác sướng hơn, đừng vội tin thủ đoạn nhiều thì lợi lộc nhiều. Tại sao vậy? Bởi vì, không thể nào gieo hạt cam ngọt lại gặt quả chanh chua được, hoặc ngược lại. Nhân nào thì quả nấy, có lửa thì có khói, gieo gió thì gặt bão, sinh sự thì sự sinh, làm thiện thì gặp lành, làm ác thì gặp ác, chạy trời sao khỏi nắng! Cũng có những trường hợp quả báo nhãn tiền. Quả báo có nghĩa là nghiệp quả hay nghiệp báo phải nhận, từ nghiệp nhân đã tạo tác. Quả báo nhãn tiền tức là gieo nhân nào thì gặt ngay "kết quả tốt", hay nhận ngay "hậu quả xấu" hiện đời. Thí dụ như chăm chỉ thì học giỏi, cần mẫn thì sung túc, tiết kiệm thì có dư, điều độ thì sống lâu, có ăn thì no bụng, thể dục thì khỏe thân. Thí dụ như ngậm máu phun người liền dơ miệng mình, nghiện ngập thì khổ thân, lười biếng thì nghèo nàn, cờ bạc thì nợ nần, hoang phí thì đói rách, trộm cướp thì ở tù, hại người thì người hại, gây ông lại đập lưng ông, viết thư nặc danh thì xanh xao hao sức, chẳng ích lợi gì cho thân và tâm của tác giả.

Tuy nhiên, dù nghiệp nhân đã lỡ tạo tác rồi, từ nhiều kiếp trước, hay ngay kiếp này, nhưng nếu chúng ta "biết dừng nghiệp, biết chuyển nghiệp", tức là biết ăn năn sám hối, biết quày đầu hướng thiện, biết tu tâm dưỡng tánh, biết tu nhơn tích đức, thì khi nghiệp quả hay nghiệp báo, nói chung là "quả báo" có đến, cũng sẽ nhẹ bớt đi nhờ có "phước báo" do chính mình tạo tác được, che chở cho mình. Chuyện lớn sẽ hóa nhỏ, chuyện nhỏ sẽ hóa không. Bằng như không biết dừng nghiệp, không biết chuyển nghiệp, thì khi nghiệp quả hay nghiệp báo, nói chung là quả báo có đến, chúng ta sẽ lãnh đủ. Thí dụ như chúng ta có biết tiết kiệm, biết dành dụm thì sẽ có khả năng trả bớt, trả dứt nợ nần xưa vậy. Tiền tiết kiệm dụ cho phước báo, nợ nần xưa dụ cho quả báo.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy thí dụ như sau: Một người bị bắt buộc phải nuốt một nắm muối thì quả thực là khổ sở vô cùng. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào một tô nước rồi uống thì sẽ đỡ khổ hơn một chút. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào một lu nước rồi uống thì sẽ đỡ khổ nhiều hơn chút nữa. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào một hồ nước lớn rồi uống thì sẽ không thấy khổ sở bao nhiêu, hoặc không có thấy khổ gì cả. Nắm muối tượng trưng cho "quả báo" phải thọ nhận, từ nghiệp nhân xấu ác, bất thiện đã tạo tác. Tô nước, lu nước hay hồ nước lớn tượng trưng cho "phước báo" ít hay nhiều, từ nghiệp nhân thiện lành, tích lũy được từ nhiều kiếp cho đến ngày nay vậy.

Hiểu được lý nhân quả một cách tường tận như thế, chúng ta sẽ bớt phiền não và khổ đau rất nhiều. Chẳng hạn như mới gặp người nào đó, nhưng họ ghét chúng ta cay đắng, thì phải quán: chuyện đó không phải là tự nhiên, không phải là tự dung họ ghét mình. Nhứt định chúng ta đã có gây oán hờn, từ đời trước với họ, có khi ngay đời này, tại chúng ta không biết, không để ý đó thôi. Hiểu được như vậy, chúng ta không bực bội, không phiền não, không trách cứ người đó, chỉ biết trách mình và càng thận trọng hơn trong cách cư xử, trong hành động, trong lời nói, ngay cả trong tư tưởng, để không tạo thêm nghiệp nhân mới, giảm bớt oán hờn xưa. Chẳng hạn như có người đem bụi dơ ném vào chúng ta. Chúng ta hiểu ngay là nghiệp quả hay nghiệp báo, nói chung là quả báo, đang đến. Chúng ta chỉ nên tự lo trong sạch thân và tâm của mình, không ném trả bụi dơ lại người đó. Bằng không cả hai đều lấm dơ lem luốc!

Sách có câu: "Trách người một, trách ta mười. Bởi ta tộ trước nên người bạc sau". Nghĩa là chúng ta có bị người đời đối xử bạc bẽo cũng do chúng ta đã đối xử tàn tệ với họ trước. Chúng ta hãy can đảm nhận lỗi, qui tội về mình, đừng đổ lỗi cho người, đừng than phiền, đừng trách móc ai cả. Chúng ta cần nên biết rằng: "Không bao giờ có quả mà không có nhân". Nghĩa là không bao giờ có chuyện gì xảy ra mà không có nguyên nhân xa và nguyên nhân gần, chỉ tại chúng ta không chịu quán chiếu, không chịu tìm hiểu đó thôi.

Hiểu được lý nhân quả một cách tường tận như thế, chúng ta sẽ thấy phiền não và khổ đau hay an lạc và hạnh phúc đều do chính chúng ta chủ động tạo tác, không do thượng đế, hay bất cứ thần linh nào, ban phước hay giáng họa cả. Chúng ta có làm bất cứ điều gì, thì phải có can đảm chịu, can đảm nhận. Nói gọn là: "Dám làm thì dám chịu". Cũng như sách có câu: "Tự tác hoàn tự thọ" chính là nghĩa đó vậy. Chẳng hạn như khi có chuyện bất hòa, tranh chấp trong gia đình, chúng ta phải cố gắng tìm hiểu nguyên nhân nào gây ra,

có phải do tâm ích kỷ, do lòng tham lam, do sự cố chấp, do những người trong nhà chấp chặt ý kiến cá nhân hay không. Tìm được nguyên nhân rồi chúng ta tích cực sửa đổi, tích cực chuyển hóa tâm hồn của chính chúng ta. Như vậy, chúng ta mới có khả năng xây dựng một mái ấm gia đình an lạc và hạnh phúc.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Vũ trụ vạn vật đều do Nhơn duyên sinh". Nghĩa là vũ trụ vạn vật đều do Nhơn và do duyên sinh ra, chứ không do một vị thượng đế, một đấng tạo hóa toàn năng nào sinh ra, tạo ra cả. Có người thắc mắc: Thế nào là Nhơn duyên sinh? Câu trả lời: "Thử hữu cố bỉ hữu. Thử sinh cố bỉ sinh". Nghĩa là: "Do cái này có nên cái kia có, do cái này sinh nên cái kia sinh". Chẳng hạn như có chóc chó nên mới bị chó cắn. Muốn không bị chó cắn thì đừng chọc chó! Thực vậy, thời nay chúng ta hiểu rõ, có lửa mới có khói, có ăn mới có no, có tu mới có chứng, có học mới có hiểu, có mây mới có mưa, có gieo trồng nhân mới có gặt hái quả. Không có ông trời nào làm ra mưa cả, mặc dù chúng ta quen gọi trời mưa hay trời nắng! Không có thiên lôi nào làm ra sấm sét để hù dọa con người cả. Chỉ tại con người, lạc hậu kém cỏi, ít học giáo lý, mê tín dị đoan, tưởng tượng có trời, tin có thượng đế, quyền năng tuyệt đối, có thể ban phước, có thể giáng họa, rồi tự hoảng sợ, giống như con nít, hay sợ bóng ma, sợ luôn ông kẹ, chỉ vậy mà thôi, không có gì khác.

Khi trong gia đình, có chuyện bất hòa, chúng ta hiểu ngay, là chính mình đã, "làm việc gì đó", mới khiến người khác, phản ứng như vậy. Chúng ta phải tự xét lại mình, trước khi mở lời trách người khác. Chắc chắn do mình đã làm "chuyện đó", nên mới có "chuyện này" xảy ra, nên người ta mới làm "chuyện kia" đáp ứng vậy đó thôi. Nghĩa là: "Có chuyện này xảy ra nên chuyện kia mới xảy ra". Chẳng hạn như mình có kỳ cục, người khác mới bực bội. Chẳng hạn như mình có nói khó nghe mới bị chúng chửi! Nếu mình dễ tính, dễ thương thì được yêu mến, quý trọng. Thấy người khác tỏ vẻ bực bội, nếu chúng ta chỉ biết trách cứ, chỉ biết đối đáp, chỉ biết trả đũa, thì càng làm chuyện lớn thêm mà thôi. Tây phương có câu: "Do not sweat the small stuff, it is all small stuff". Chuyện nhỏ bỏ đi, đừng thêm to chuyện. Chiêm nghiệm suy xét kỹ lưỡng như vậy, chúng ta tạo được gia đình hạnh phúc không khó. Chúng ta cần nên biết rằng: "Không việc gì trên đời tự nhiên sinh ra cả". Không thể tự nhiên có cái cây mọc lên, mà không có hạt giống ở trong đất. Không thể tự nhiên có người đến mắng chửi khơi khơi, hoặc không thể tự nhiên có người ghét, mà không do chính chúng ta đã làm điều sai quấy, dù vô tình hay cố ý. Không thể tự nhiên mình gặp tai nạn chết người, mà không có quả báo từ trước, do chính mình tạo tác. Không thể tự

nhiên con cái ngộ nghịch mà chúng ta không có lỗi gì cả. Sách có câu: "Nhân chi sơ tánh bản thiện". Con cái có mất dạy là do chúng ta không biết dạy dỗ thôi, đừng trách tuổi trẻ, hãy trách chính mình. Hiểu được như vậy, còn gì đáng ngạc nhiên, đáng bực bội nữa đâu?

Muốn trị thân bệnh, tức là trị dứt bệnh tật của thân thể, chúng ta phải đi khám bác sĩ, phải uống thuốc, phải ăn uống điều độ, phải giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung, phải tập thể dục. Chứ không phải chỉ biết cầu xin thượng đế, van vái Trời Phật, tìm uống nước sông nước suối, cho là nước tiên nước thánh, mà hết bệnh được. Nếu sự thực có như vậy, các vị giáo chủ đã đến đó lấy nước về uống trị bệnh, không cần bác sĩ, không cần bệnh viện! Càng tệ hơn nữa là đi gặp mấy ông bà thầy bói, mấy ông bà đồng cốt, để thỉnh bùa chú, thỉnh kính chiếu yêu, dán đầy nhà cửa, trừ tà trừ ma, hay đem đốt uông! Muốn trị tâm bệnh, tức là muốn giảm bớt cái quả phiền não và khổ đau, chúng ta phải biết rõ nguyên nhân nào gây ra những phiền não và khổ đau đó, rồi tích cực tu sửa, chứ không than trời trách đất gì cả. Cảnh giới thiên đàng hay địa ngục tùy thuộc nơi chúng ta tạo tác, chứ không từ bất cứ nơi nào tới, không do trời thần quỷ vật nào quyết định cả. Đó là chánh kiến quan trọng mà tất cả chúng ta cần phải có, phải hiểu, phải biết, để cuộc sống có ý nghĩa hơn.

2) Lý vô thường: Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng". Nghĩa là bất cứ những gì có hình, có tướng trên thế gian này đều là hư vọng, giả dối, không tồn tại vĩnh viễn. Mọi sự vật vật trong thế giới này đều trải qua bốn giai đoạn: "sinh, trụ, dị, diệt" hoặc "thành, trụ, hoại, không". Từ những vật nhỏ như cái bàn, cái ghế, cái nhà, cái cửa, kể cả cái xác thân tứ đại của chúng ta, đến những thứ to lớn như núi non, quả địa cầu, thầy đều được sinh ra, được hình thành, tồn tại trụ thế một thời gian nào đó, rồi cũng bị biến dị, hư hoại, cho đến ngày nào đó, bị tiêu diệt, hủy diệt, thành ra không có còn nữa. Chúng ta ai ai cũng biết rằng: "Có sinh ắt có diệt".

Cũng trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Nhứt thiết hữu vi pháp
Như mộng huyễn bào ảnh
Như lộ diệc như điện
Ứng quán như thị tác.

Nghĩa là tất cả mọi pháp, mọi sự sự vật vật trên cõi đời, đều như là giấc mộng không thực, như là huyền hóa, ảo thuật giả tạo, như là bào bọt, bóng nước mong manh, như là ảo ảnh mơ màng, như là giọt sương dễ tan, như là điện chớp thấy đó mất đó, không có gì tồn tại vĩnh viễn cả. Hiểu được lý vô thường một cách tường tận, một cách sâu sắc, chúng ta sẽ không phiền não và khổ đau nhiều, như khi có chiếc xe bị hư hoại, khi có một vật quý bị mất mát hay rớt bể, thậm chí khi người thân có mệnh hệ nào hoặc chính chúng ta đến ngày phải bỏ lại xác thân tứ đại và ra đi. Hoặc khi con cái lỡ tay đập bể đồ đạc gì, dù quý giá đến đâu, nhưng nhờ hiểu được lý vô thường một cách thấu đáo, chúng ta sẽ không vì tiếc của, la rầy, mắng nhiếc con cái. Gia đình nhờ đó được an lạc và hạnh phúc.

Hiểu được lý vô thường một cách mạnh mẽ, chúng ta không ngạc nhiên khi thấy một người thân thiết biến thành kẻ thù không đội trời chung, một người tốt biến thành kẻ xấu hay ngược lại, một người ơn biến thành kẻ oán, một kẻ si mê biến thành người giác ngộ. Tại sao vậy? Bởi vì: Tâm của con người cũng như thân của con người, không phải bất biến, không phải vĩnh cửu, không phải cố định, mà chỉ là một dòng năng lực chuyển biến không ngừng, tùy duyên mà có, tùy duyên mà thành, và cũng tùy duyên mà diệt. Cũng vậy, con người tùy theo lợi lộc mà tăng bốc tán dương, khen ngợi ca tụng, bốc thơm xum xoe. Con người cũng tùy theo lợi lộc mà hạ nhục phỉ báng, chỉ trích bới móc, bôi tro trét trấu, ném đá giấu tay, viết thư nặc danh, hăm he hù dọa, vu oan giá họa, lôi nhau ra tòa, kiện cho sạt nghiệp! Thực chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả! Mọi sự thăng trầm của thể chất hay những hiện tượng của tâm linh, giống như một dòng nước, luôn luôn trôi chảy, luôn luôn biến đổi, không bao giờ ngừng nghỉ, dù trong một phút giây. Một thành phố với bao nhiêu nhà cửa, cầu cống, đường xá, xa lộ, đồ sộ nguy nga, vĩ đại huy hoàng, nhưng chỉ qua một đêm có trận động đất, chỉ còn là một đồng gạch vụn không lồ mà thôi. Thường xuyên quán chiếu lý vô thường như vậy, chúng ta sẽ giảm bớt phiền não và khổ đau rất nhiều.

3) Lý trùng trùng duyên khởi: Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật giảng dạy rõ ràng lý trùng trùng duyên khởi. Chúng ta cần phải biết rằng trên cuộc đời này, mọi sự vật không bao giờ bình yên trôi chảy, không bao giờ an ổn như ý chúng ta mong muốn. Việc này vừa xong thì việc khác xảy đến. Chuyện này chưa dứt thì chuyện khác đã tới, liên tục và liên tục không bao giờ ngừng, cũng như gió ngoài biển khơi vậy. Tây phương có câu: "Que sera sera!" hay "What will be will be!". Tạm dịch: "Chuyện gì phải đến sẽ đến!". Không tránh được chuyện đời, chúng ta hãy chấp nhận một cách bình thản vậy. Không thể cầu được bình yên khi chúng ta không có phước báo.

Sách có câu: "Có phước thì hưởng phước". Chúng ta không thể hưởng phước, trong khi không chịu làm phước, chỉ biết van xin, cầu nguyện, làm sao có phước được mà hưởng? Cũng như muốn xài tiền, thì phải làm việc kiếm ra tiền, phải có tiền, vậy thôi, đi xin tiền thì ai cho? Đó là sự thực hiển nhiên. Chúng ta nhận thức được như vậy, thì sẽ không ngạc nhiên, không đau khổ khi phải đối đầu với những cảnh ngộ phiền não, liên tiếp xảy ra trên cuộc đời này, trong cuộc đời của chúng ta. Người nào chịu đựng được bát phong, tức là tám ngọn gió thế gian, luôn luôn thổi tới tấp, người đó được gọi là "bát phong xuy bất động", đó chính là bậc đại nhân. Bát phong đó chính là: "lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc", tức là lợi lộc, suy sụp, hủy báng, khen tặng, tán thán, chỉ trích, khổ nạn, sung sướng. Sách có câu: "Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí" nghĩa là các điều phước, các việc may, thường không đến hai lần, trái lại, tai họa thì tới liên miên, hết chuyện này đến chuyện khác xảy ra dồn dập.

4) Thập như thị: Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thường gọi là Kinh Pháp Hoa, Đức Phật có dạy mười điều đương nhiên đúng như thế, còn gọi là "thập như thị". Đó là: như thị tánh, như thị tướng, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhơn, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bản mạt cứu cánh. Nghĩa là: Do tâm tánh của con người như vậy, cho nên hình tướng của con người là như vậy. Do bản thể của con người như vậy, cho nên nghiệp lực của con người là như vậy. Do tạo tác của con người như vậy, gây ra nghiệp nhơn như vậy, cộng thêm nghiệp duyên như vậy, cho nên nghiệp quả của con người là như vậy. Vì nghiệp báo của con người như vậy, cho nên từ xưa đến giờ cứu cánh của con người cũng chỉ là như vậy.

Thí dụ như khi người ta đưa lửa tới đốt, chúng ta đưa bổi ra đón, lửa có điều kiện cháy lớn hơn. Nếu chúng ta không đón ngọn lửa do người ta đem tới, thì ngọn lửa đó chỉ đốt hư không mà thôi. Không ai có thể đốt cháy hư không được. Một lát ngọn lửa cũng sẽ tắt queo, không gây thiệt hại gì! Cũng vậy, khi bị người khác công kích, chỉ trích, mạ lị, miệt thị, chúng ta "không chấp" vào đó, coi chuyện đó là những chuyện "đương nhiên phải có" ở thế gian đầy tranh chấp, ganh tị, đố kỵ, chúng ta sẽ an ổn, không ai xâm phạm được, không ai đốt được khi tâm của chúng ta bình thản, trống rỗng như hư không.

Thí dụ như giới chủ nhân thì muốn công nhân làm việc nhiều, năng suất cao, nghiệp vụ tốt nhưng lãnh lương thấp. Trái lại, giới công nhân thì muốn lè phè, chọn việc nhẹ, nghỉ nhiều, làm ít, nhưng lãnh lương cao! Cuộc đời là như thế, là "như thị". Thí dụ như hai con gà ghét nhau vì tiếng gáy, hai con

người ghét nhau vì tiếng nói, hai cô ca sĩ có bao giờ thương nhau. Cuộc đời là như thế, là "như thị". Thí dụ như chúng ta đem lợi lộc đến thì người ta yêu mến, còn đem phiền toái tới thì người ta chửi bới. Đem quà tới thì được, đem họa tới thì không. Khi đến các nơi công cộng, có tiền thì hậu đãi, không tiền thì bạc đãi. Cuộc đời là như thế, là "như thị". Thí dụ như con người vốn tánh tham lam và lười biếng, tu thì không muốn, hoặc chỉ hành ít ỏi, chút chút thôi, nhưng lại thích được lên thiên đàng, hay vãng sinh tây phương cực lạc, hưởng sự sung sướng, hoặc đợi đến khi chết, bà con dâng báo cầu chúc tiêu diêu nơi miền cực lạc! Cuộc đời là như thế, là "như thị".

Hiểu được đủ mười điều đương nhiên, "thập như thị", như thế, như vậy, tức là chúng ta đã thấy tốt chơn tướng của mọi pháp trên thế gian này. Được như vậy, được như thế, được như thị, tức là chúng ta đã qua cơn mê, hết mơ toàn chuyện trên mây, chúng ta sẽ sống đời an lạc và hạnh phúc. Tại sao vậy? Bởi vì chúng ta đã giác ngộ và giải thoát. Giác ngộ tức là qua cơn mê, hết nằm mơ. Giải thoát tức là an lành tự tại thông dong.

* * *

Tóm lại, để chuẩn bị bước sang thế kỷ mới, thiên niên kỷ 2000, để có một cuộc sống tâm linh sung mãn, vững vàng, mạnh mẽ, để có một cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời, chúng ta hãy phát tâm cầu học và áp dụng Phật Pháp ngay trong cuộc sống, một cách tích cực, một cách mãnh liệt, một cách tinh tấn, không bao giờ thoái chuyển. Trong kinh sách, Đức Phật có dạy: chúng ta được thân làm người như hiện nay rất là khó. Bởi vì do nghiệp lực dặt dắn, chúng ta đã từng trôi lăn nhiều đời nhiều kiếp trong sáu nẻo luân hồi. Đó là: thiên, nhơn, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Chúng ta đã từng chịu đựng khổ đau không biết cơ man nào mà kể cho xiết qua các cảnh giới trong ba đường khổ. Bây giờ chúng ta hãy lắng lòng, phát nguyện tu tâm dưỡng tánh, phát triển trí tuệ bát nhã sáng suốt vi diệu, để phá tan màn vô minh che phủ tâm trí của chúng ta tự bấy lâu nay. Cho đến một ngày nào đó, gần hay xa tùy theo công phu tu tập, chúng ta sẽ được giác ngộ và giải thoát, sẽ được thoát ly sanh tử luân hồi, sẽ được hưởng cảnh giới cực lạc, cảnh giới Niết bàn.

Màn vô minh u tối đã che lấp trí tuệ sáng suốt của chúng ta không biết bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp rồi, cũng như những đám mây đen dày đặc che khuất ánh sáng của mặt trăng, cũng như bóng tối bao phủ căn phòng đã ngàn năm qua. Nhưng chỉ cần học hiểu, thực hành giáo lý của Đức Phật ngay trong cuộc sống hiện tại, có ngày chúng ta bỗng dung bừng sáng, giác ngộ,

thấu hiểu chân lý, ngay trong phút giây. Cũng như chỉ cần một cơn gió mạnh đủ thổi sạch những đám mây đen kia, để mặt trăng trở lại sáng, cũng như chỉ cần bật ngọn đèn lên thì căn phòng sáng lên lập tức, không cần phải đợi ngàn năm sau mới sáng tỏ được.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Người có chánh tín là người đã gieo trồng căn lành nơi vô lượng ngàn muôn Đức Phật. Người có chánh tín được vô lượng phước đức. Người có chánh tín không còn chấp tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức là không còn chấp ngã, không còn chấp pháp". Chư Tổ có dạy: "Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đầy sách". Dù là Phật Tử tại gia hay xuất gia, đã phát tâm tu theo Phật, thì phải học hiểu giáo pháp, để có chánh kiến và chánh tín, bằng không chỉ là tu mù, dễ lầm đường lạc lối, mê tín dị đoan. Còn nếu chỉ đọc kinh sách và tìm hiểu cho biết, không chịu tu tâm dưỡng tánh, thì cũng như cái dĩa, cái bị đựng sách mà thôi.

Vừa học đạo lý vừa tu tâm dưỡng tánh, vừa tu tâm dưỡng tánh vừa học đạo lý, nhứt định có ngày chúng ta sẽ hoá nhiên đại ngộ, tâm trí chúng ta sẽ bừng sáng. Như vậy, cuộc đời của chúng ta bước sang kiếp mới, bước ra khỏi vòng u mê tăm tối ngàn năm, kể từ phút giây giác ngộ đó vậy. Sau khi qua cơn mê, xa cuộc đời trầm luân, hết mơ chuyện huyền hoặc, ta sẽ uơm thật nhiều, trái yêu thương ngọt ngào, hái đem cho mọi người. Rồi đây sau cơn mê, trí tuệ được khai thông, sông cạn lại thành rồng, qua đến bờ bên kia, phiền não thành an lạc, khổ đau thành hạnh phúc, đấu tranh thành hòa bình, hận thù thành yêu thương, cay đắng thành ngọt ngào, nghi ngờ thành cảm thông, ta bà khổ thành cực lạc quốc, thế gian thành thiên đàng, mọi người thành nhất thể. Thật là hạnh phúc thay! Thật là vi diệu thay! Thật là nhiệm màu thay!

---o0o---

Công Đức và Phước Đức

Trong mùa Vu Lan hằng năm, nhân dịp chư tăng mãn hạ tứ nguyệt, sau ba tháng an cư kiết hạ tu học, vào dịp lễ trung nguyên, tức rằm tháng bảy, chúng ta thường cùng nhau làm các Phật sự như bố thí, phóng sanh, cúng dường trai tăng, in kinh ấn tống, đúc chuông, tạo tượng, với tâm nguyện hồi hướng cho tổ tiên phụ mẫu quá vãng được siêu sanh tịnh độ, cầu cho cha mẹ hiện tiền được tăng long phước thọ, với niềm báo đáp trọng ân dưỡng dục của các bậc sanh thành, noi gương tôn giả đại hiếu Mục Kiền Liên ghi trong kinh sách. Khi làm các Phật sự trên đây, chúng ta thường nghĩ là được nhiều công đức

và thường được tán dương đã làm được vô lượng công đức, cho nên cứ tiếp tục làm hằng năm. Nhân mùa Vu Lan năm nay, chúng ta hãy dành thời gian để tìm hiểu một vấn đề khá quan trọng, đó là: "Công Đức và Phước Đức khác nhau thế nào?"

Ngày xưa, khi Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa hoằng pháp, Ngài đến gặp Vua Lương Võ Đế. Trong lúc luận bàn đạo lý, nhà vua hỏi: "Trăm một đời cất chùa, độ tăng, bố thí, cúng dường, đúc chuông, tạo tượng, ấn tống kinh sách, như vậy có được công đức gì chăng?". Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời một cách rõ ràng rằng: "Những việc làm ấy thực không có công đức gì cả!". Vấn đề này làm cho nhiều người thắc mắc, không biết tại làm sao như vậy lại không có công đức gì cả? Bởi vì, theo lịch sử ghi chép lại thì Vua Lương Võ Đế xây cất hằng trăm ngôi chùa, độ tăng chúng tu hành rất đông, thiết trai bố thí, cúng dường, đúc chuông, tạo tượng, ấn tống kinh sách nhiều vô số kể. Nhà vua suy nghĩ làm như vậy tức nhiên được rất nhiều công đức, nhưng không ngờ khi đem vấn đề này ra hỏi, Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời: Không! Tại sao vậy? Có người không hiểu giáo lý nên giải thích là: Vua Lương Võ Đế không đích thân ra "công" thực hiện những việc làm đó, chỉ sai người khác làm, nên không có "công đức" gì cả!

* * *

Thời gian sau đó, có người đem sự việc này thưa hỏi Lục Tổ Huệ Năng và được Lục Tổ dạy như sau: Quả thực là không có công đức gì cả. Vua Lương Võ Đế vì không biết Chánh Pháp, nên làm lẫn hai chữ "Công Đức" và "Phước Đức"! Nghĩa là cất hàng trăm ngôi chùa, độ tăng chúng tu hành rất đông, thiết trai cúng dường, bố thí, đúc chuông, tạo tượng, ấn tống kinh sách, chỉ là những việc làm "bên ngoài", có ích lợi cho mọi người, những việc làm cầu phước, nên gọi là phước đức. Phước đức có công năng giúp chúng ta giảm thiểu nghiệp chướng, tiêu trừ quả báo, để được tai qua nạn khỏi, để được may mắn và sung sướng trên đường đời, để bớt chướng ngại trên đường đạo, chứ không giúp chúng ta thoát ly khỏi vòng trầm luân sanh tử. Phước đức có tính cách "hữu lậu" hay "hữu vi", nghĩa là con người hưởng phước vẫn còn trong lục đạo luân hồi. Khi thụ hưởng hết phước rồi thì bị đọa lạc để đền trả quả báo.

Còn công đức là công phu tu tập "bên trong", có ích lợi cho chính mình, nhờ hành trì theo lời Phật dạy trong các kinh điển, luôn luôn niệm Phật, giữ gìn giới luật, tu tập thiền định, phát huy trí tuệ bát nhã. Nghĩa là chúng ta tu tập tam vô lậu học "Giới Định Tuệ" và tam tuệ học "Văn Tư Tu", nhằm mục

đích cứu kính là: thoát ly khỏi lục đạo sanh tử luân hồi. Công đức có năng lực giúp chúng ta vượt qua bể khổ sông mê, chóng đến bờ giác ngộ và giải thoát. Công đức có tính cách "vô lậu" hay "vô vi", nghĩa là không còn trong lục đạo sanh tử luân hồi nữa. Công đức giúp con người chuyển hóa tâm tánh từ phàm phu tục tử trở thành bồ tát, thành Phật.

Chúng ta làm những việc như lập chùa hay góp phần xây cất chùa, tham gia phát triển chùa, phát huy các sinh hoạt, các hoạt động của chùa, của giáo hội, giúp cho mọi người khác có được cơ sở để tu học, để hành đạo, giúp cho Phật giáo có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn, rộng rãi hơn, vững chắc hơn, độ được nhiều người hữu duyên hơn nữa. Những việc làm này đem lại lợi ích cho nhiều người như vậy, tức nhiên sẽ đem lại cho chúng ta thực nhiều phước đức. Còn riêng bản thân mình thì không biết tu tâm dưỡng tánh, không học kinh điển, không biết tri giới, không tu tập thiền định, không phát huy trí tuệ bát nhã, cho nên tất cả việc làm trên đây chỉ là những việc làm bên ngoài, có ích lợi cho nhiều người, nhưng không ích lợi cho bản thân mình về phương diện giác ngộ và giải thoát. Tại sao vậy?

Bởi vì, tâm tham lam, sân hận, si mê bên trong chẳng những không giảm bớt mà lại có chiều hướng tăng thêm, vô minh phiền não không tan biến chút nào mà lại có phần dày đặc hơn. Vì chấp chặt mình đã làm được bao nhiêu việc ích lợi như vậy, dễ có mấy ai làm được như mình, nên tâm cống cao ngã mạn, phách lối ngày một tăng thêm, mực hạ vô nhân, khen mình khinh người. "Bản ngã" đáng lẽ ngày một tiêu mòn tới chỗ "vô ngã" mới hy vọng đạt được đạo cả. Trái lại, bản ngã ngày một tăng lớn thêm, con người không còn thích nghe lời khuyên bảo của bất cứ ai, cứ chấp chặt định kiến sẵn có mà đi tới. Thậm chí có người chấp chặt pháp tu của mình, không muốn thay đổi, không muốn nghe lời chỉ dẫn của bất cứ ai, dù là bậc trưởng thượng, dù là thiện hữu tri thức, lại còn dám tuyên bố: cho dù Đức Phật Thích Ca thị hiện bảo họ đổi pháp tu đang thực hành, họ cũng không nghe! Thậm chí nguy! Thậm chí nguy! Bởi vậy, cho nên chư Phật Tổ dạy rằng: Những việc làm như vậy quả thực là không có "công đức" chút nào cả, chính là nghĩa đó vậy!

Những việc làm khác như góp phần ấn tống kinh sách cho người khác đọc, còn mình thì không đọc, góp phần bố thí cúng dường, giúp đỡ người hoạn nạn, nghèo khó, nhưng không hiểu ý nghĩa cao cả của những việc làm đó, lại sanh tâm cầu mong được "trả công bội hậu" ở cõi thiên đàng sau này. Tất cả những việc làm đó chỉ tạo nên phước đức mà thôi. Thí dụ như có người bố thí cho nhà nghèo, hoặc cúng chùa một số tiền nào đó, với tâm mong cầu

được trúng số độc đắc, được buôn may bán đắt, được nhất bản vạn lợi, được thi đậu đậu đó, được gia đạo bình an, được tình duyên may mắn, được vạn sự bình yên, được muôn sự như ý, muốn gì được nấy. Như vậy, lòng tham lam tăng thêm quá mức thì "làm sao có công đức được!". Làm như vậy, chỉ có phước đức hạn chế theo số tiền đã bỏ ra mà thôi. Gieo nhân nhỏ thì chỉ nhận được quả nhỏ, không thể khác được.

Nếu như bố thí, cúng dường mà tâm không mong cầu gì cả, thi ân bất cầu báo đáp, cúng chùa để chùa có thêm phương tiện sinh hoạt ích lợi cho mọi người, giúp người để cho người qua cơn khó khăn, túng thiếu, không đắn đo, không suy nghĩ, không tính toán gì thêm nữa, chúng ta sẽ bớt đi tâm tham lam, bòn sẻn, tăng trưởng tứ vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả. Như vậy, những việc làm đó vừa ích lợi cho người, vừa ích lợi cho mình. Nghĩa là vừa được phước đức vừa được công đức. Chúng ta hãy tinh tấn làm tất cả những việc thiện, rồi quên hết đi, không chấp chặt vào đó, để kể lể công lao, hay mong cầu phước báo về sau, tâm cầu danh của chúng ta sẽ bớt đi, tâm chấp ngã cũng nhẹ hơn trước, thì những việc làm đó vừa ích lợi cho người và cho mình, tạo nên phước đức và công đức vậy.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy: "Chư ác mạc tác. Chúng thiện phụng hành. Tự tịnh kỳ ý. Thị chư Phật giáo". Nghĩa là chúng ta không làm tất cả các việc bất thiện, không làm những việc ác, tránh những việc tổn người hại vật, cố gắng làm tất cả những việc thiện, những việc ích lợi cho người khác, nhưng đừng ghi nhớ, đừng chấp chặt vào những việc ích lợi đã làm, thì tâm ý của chúng ta sẽ được thanh tịnh. Đó là tu tâm dưỡng tánh, đó là điều cốt yếu chư Phật mười phương ba đời muốn dạy như vậy. Thí dụ chúng ta đã làm những việc ích lợi cho bất cứ ai mà chấp chặt vào đó thì tâm của chúng ta sẽ bực dọc, bất an khi không được ai khen tặng hoặc không được ai đáp ứng như ý. Nếu như quên đi những việc thiện đã làm, giúp đỡ người với tâm "thi ân bất cầu báo đáp", thì chúng ta sẽ yên ổn, bình an, tâm của chúng ta sẽ không loạn động, không bực bội khi gặp phải người vô ơn.

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật dạy: "Tâm địa bình thì thế giới bình". Nghĩa là tâm địa của chúng ta bình an thì thế giới chung quanh chúng ta cũng bình an. Tâm địa chúng ta không tham lam thì những người chung quanh khỏi lo canh chừng đồ đạc. Tâm địa chúng ta không sân hận thì những người chung quanh khỏi điếc lỗ tai, khỏi mồm cái miệng, khỏi nhức cái đầu. Tâm địa chúng ta không si mê thì những người chung quanh ăn ngon ngủ yên, khỏi lo khỏi sợ. Kế gần thì có vợ chồng con cái, xa thì có bà con hàng xóm láng giềng, các bạn đồng nghiệp trong sở làm, cũng được hưởng sự

bình an. Nếu chúng ta đạt được tâm bình an hiện đời, thì ngay thế gian này chính là miền cực lạc, là cõi thiên đàng, đâu phải đợi đến kiếp sau mới hưởng được, đâu phải đợi lời cầu chúc "sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc", hoặc "chóng siêu thăng lên cõi thiên đàng", trên báo chí!

Cũng có câu: "Bình an dưới thế cho người thiện tâm". Nghĩa là ở ngay tại thế gian này, người có tâm hiền thiện thì đương nhiên được sự bình an trong tâm hồn. Bởi vì người thiện tâm không phải bận tâm suy nghĩ phương cách, mưu kế hại ai, cho nên không lo sợ bị ai hại, không phải bận tâm trừng phạt ai, cho nên không lo sợ bị ai trừng phạt. Sự bình an không do đấng nào ban cho cả, không do cầu nguyện mà được. Sự bình an chỉ có từ thiện tâm mà thôi. Ngược lại, người không có thiện tâm thì tự họ không có được sự bình an. Rất là đơn giản. Rõ ràng là như thế, không nghi! Như vậy, chúng ta hiểu rằng "phước đức" rất cần thiết trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nhờ phước đức chúng ta qua được, giảm được những nghiệp báo, những chương nạn trong cuộc đời, cũng như những trở ngại trên đường tu tập. Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Ví như chúng ta có tiền tiết kiệm để dành trả những nợ đã vay từ nhiều kiếp trước và kiếp này vậy. Tiền tiết kiệm nhiều chừng nào thì mau dứt nợ chừng ấy.

Tuy nhiên, Đức Phật có dạy chúng ta gieo nhân làm phước, tu phước nhưng hãy hồi hướng những phước đức đó, nguyện đời đời được gặp Chánh Pháp, được gặp thiện hữu tri thức, được nhắc nhở việc tu tập, cho đến ngày được giác ngộ và giải thoát, chứ đừng mong cầu hưởng quả phước sau này. Tại sao vậy? Bởi vì làm phước thì hưởng phước, nhưng đến khi hết phước thì bị đọa, cứ vẫn loanh quanh luẩn quẩn ở trong vòng sanh tử luân hồi, chưa thoát ra được. Ví như mũi tên bắn lên không trung, khi hết trớn, tức nhiên rớt trở xuống đất rất nhanh vậy. Chúng ta hãy thử nhìn những người giàu có, những người quyền thế, những ông vua, những ông hoàng, những bà hoàng, những quận nương, những công chúa đã và đang thụ hưởng phước báo, được giàu sang sung sướng, xinh đẹp tuyệt trần, danh vọng tột đỉnh, vinh hoa phú quý, đến khi hưởng hết phước báo, cuộc đời của họ kết thúc bằng đủ mọi cách hết sức bi thảm. Luật nhân quả giải thích được các hiện tượng đó của thế gian, đúng trong ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai. Rõ ràng "mình làm mình hưởng, mình làm mình chịu", chứ không do một đấng thượng đế nào ban phước giáng họa một cách tùy tiện cả.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng dạy rằng: "Trong tâm khiêm tốn là công. Ngoài hành lễ phép là đức". Hay: "Nội cần khắc niệm chi công. Ngoài hoẵng bất tranh chi đức". Nghĩa là "bên trong" chúng ta phải chuyên

cần vận nội lực loại trừ những tâm niệm kiêu ngạo, tật đố, ngã mạn, ganh tị, đố kỵ, khen mình khinh người, để đạt được tâm niệm khiêm tốn, hạ mình, nhún nhường, tùy hỷ công đức. Đồng thời, chúng ta cũng phải vận nội công để khắc phục các tạp niệm, để tâm không còn có các vọng tưởng. Mỗi khi tạp niệm, vọng tưởng khởi lên, chúng ta liền giác ngộ, liền nhận biết và dừng ngay, không tiếp tục theo dòng tâm thức, đi lang thang từ đông sang tây, từ quá khứ đến hiện tại và vị lai, từ chuyện này đến chuyện khác. Như vậy chúng ta có được "công". Điều quan trọng cần biết là: chúng ta đừng sợ có vọng tưởng, tạp niệm khởi lên trong tâm thức. Ai ai cũng có vọng tưởng và tạp niệm. Chỉ sợ chúng ta không giác ngộ, không nhận biết kịp thời, nên bị vọng tưởng, tạp niệm lôi cuốn, đi lang thang làm khách phong trần, quên mất cố hương, từ bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp. Khi dong ruổi theo các vọng tưởng, tạp niệm như vậy, tâm của chúng ta sẽ loạn động với thất tình lục dục, tức là quên mất "bản tâm thanh tịnh" sẵn có của chúng ta.

Còn "bên ngoài" chúng ta thực hành lễ phép, cung kính, tôn trọng tất cả mọi người, bởi vì mọi người ai ai cũng có "Chơn Tâm Phật Tánh" như nhau, mọi người ai ai cũng có ưu điểm để chúng ta học hỏi, noi theo, không phân biệt, không thành kiến, không kỳ thị, không tranh cãi, không hơn thua, không thị phi, không ý mình là kẻ trên người trước, kẻ có nhiều công lao, kẻ có nhiều tài năng, kẻ làm được nhiều việc không ai bằng. Như vậy chúng ta được nhiều người thương mến, gần gũi. Như vậy chúng ta có được "đức". Thêm nữa, người Phật Tử muốn có công đức thì bên trong không có tâm chấp ngã, tâm chấp pháp, nói chung là tâm cố chấp; bên ngoài hành động luôn luôn ngay thẳng, bình đẳng, công minh, chính trực. Hãy phát tâm tìm học kinh điển, biết đúng Chánh Pháp mà hành theo, tránh chuyện tu mù, tu mò, để khỏi lạc sang tà giáo, ngoại đạo. Công đức là ở "Pháp Thân", phát sanh trí tuệ bát nhã, không do tu phước, không do làm những việc phước thiện mà được.

Chúng ta ngày nay cũng hay lầm lẫn cho rằng lập chùa, giúp chư tăng tu học, bố thí, cúng dường, làm Phật sự, đi chùa lạy Phật là được nhiều công đức và tự hào rằng mình làm vô lượng vô biên công đức, cần phải được tán thán, rồi chờ đến ngày được vãng sanh về cõi tây phương cực lạc quốc của Đức Phật A Di Đà! Chúng ta cần nên biết nếu chỉ niệm Phật A Di Đà sơ sơ, qua loa, rồi cầu mong vãng sanh về cõi tây phương cực lạc là biểu hiện của tâm tham lam, tánh lười biếng, làm ít muốn hưởng nhiều! Muốn tu hành mà không chịu học kinh điển, không gần các bậc thiện hữu tri thức, nên chúng ta không rõ chư Phật dạy phải hành trì như thế nào mới được vãng sanh.

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật dạy rất rõ ràng: "Cực lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị a bệ bạt trí, kỳ trung đa hữu nhứt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết. Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ. Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc". Nghĩa là cõi Tây phương cực lạc là nơi chỉ có các bậc bồ tát "nhứt sanh bổ xứ", tức là các bậc "thượng thiện nhơn" sắp thành Phật, những người hiền thiện bậc thượng, gặp gỡ nhau mà thôi. Những người còn đầy dẫy tham sân si, đầy dẫy nghiệp chướng, đầy dẫy phiền não thì nhứt định không thể nào đạt được cảnh giới đó. Không thể chỉ lấy có một chút ít thiện căn phước đức làm nhân duyên, để cầu nguyện về cõi cực lạc đó được.

Ví như người đeo nặng qua sông thì phải chìm, không thể nổi được. Chứ không phải Đức Phật A Di Đà không có lòng từ bi cứu độ chúng ta. Chư Phật có tâm đại từ đại bi muốn cứu độ chúng ta, nên chỉ dạy các pháp môn tu học, các phương pháp, để chúng ta noi theo đó mà tự mình tu tập, để tự được cảnh giới an lạc và hạnh phúc hiện đời và vãng sanh mai sau. Có người quan niệm "đời nghiệp vãng sanh", nghĩa là con người vẫn còn mang nghiệp chướng, nhưng nhờ biết niệm Phật A Di Đà, nên được Ngài thương xót cho vãng sanh về cõi tây phương cực lạc, rồi tu tiếp sướng hơn. Điều này có vẻ "phe đảng" cũng như quan niệm cứ chấp nhận rước thượng đế vào lòng thì sẽ được thượng đế cho về thiên đàng, hưởng phước đời đời, không cần biết đó là người như thế nào!

Thực ra, đạo Phật không có dạy như vậy. Nếu thực sự muốn tu cho thành người tốt, thì chúng ta hãy tu ngay ở cõi đời này, đừng hẹn. Còn mang nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nếu về tây phương, chỉ làm nơi đó ô uế mà thôi. Dù có được về bên đó chẳng nữa, không thấy thích hợp, cũng sẽ đòi về trở lại mà thôi! Sống với những người thế tục, chúng ta mới cần phải tu, mới có cơ hội để tu. Chứ về bên đó gặp toàn người tốt thì đâu cần phải tu nữa. Cũng như người còn nhiều phiền não quá, nhiều nghiệp chướng quá, dù có được đưa vào chùa ở, mà không quyết tâm trì chí, cũng khó mà tu được, có ngày cũng xuất, nếu không xuất thì sẽ gây biết bao nhiêu việc đáng tiếc cho cảnh thiên môn!

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật cũng dạy: "Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược ngũ nhựt, nhược lục nhựt, nhược thất nhựt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A

Di Đà Phật dữ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật cực lạc quốc độ". Nghĩa là nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, luôn luôn trì giữ danh hiệu đó trong tâm trí, lúc nào cũng niệm Phật, nhớ nghĩ tới Phật, trong một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, cho đến bảy ngày, đạt được tâm yên không loạn. Khi thọ mệnh hết, người như vậy giữ gìn được tâm không điên đảo, tức thời được vãng sanh cõi nước tây phương cực lạc của Đức Phật A Di Đà. Tại sao vậy? Bởi vì khi tâm của người đó luôn luôn niệm Phật, không còn lăng xăng, lộn xộn, không còn loạn động vì các việc đối đãi thị phi, hơn thua, tốt xấu, cho nên cảm ứng được cảnh giới tịnh độ của Đức Phật A Di Đà vậy.

Nói cách khác, tâm của người đó thấy mọi sự đúng như thực, thấy mọi việc không còn điên đảo, gọi là "tâm bất điên đảo", cho nên người đó thấy được "Tự Tánh Di Đà, Duy Tâm Tịnh Độ". Nghĩa là nhờ tâm được thanh tịnh, bất loạn động, bất điên đảo, cho nên người đó thấy được "Phật Tánh", tức là "Pháp Vô Sanh", không còn sanh tử luân hồi, tức đắc vãng sanh tây phương cực lạc. Nếu còn nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nghĩa là tâm còn điên đảo, tâm còn loạn động, làm sao vãng sanh được mà mong cầu! Cõi tây phương cực lạc hay cõi thiên đàng là cảnh giới "bất tùy phân biệt", bình đẳng tuyệt đối, chí công vô tư, làm gì còn chia giai cấp có chín phẩm, ba hạng, thượng trung hạ, như con người tưởng tượng cho thêm lộn xộn và phức tạp! Không thể lấy tâm lượng phạm phu xét cảnh giới bồ tát!

Như vậy, cốt tủy của đạo Phật, không phải là van xin cầu nguyện, cúng kiến lễ bái cho nhiều, mà chính là lúc nào cũng nhớ nghĩ tới hạnh nguyện của chư Phật, nói lời như Phật dạy, hành động như Phật dạy, luôn luôn giữ gìn tâm ý thanh tịnh, bình an, yên tĩnh, không loạn động, không điên đảo. Được như vậy, tam nghiệp hằng thanh tịnh, chúng ta vừa có phước đức vừa có công đức đầy đủ, phước tuệ trang nghiêm, tùy tâm mãn nguyện. Kinh sách có câu: "Phước Tuệ Lương Toản Phương Tác Phật". Cứu kính của đạo Phật chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Tịnh Danh, Đức Phật có dạy: "Tâm tịnh thì độ tịnh". Nghĩa là tâm có thanh tịnh, trong sạch, yên tĩnh, chúng ta mới có thể sống trong cõi tịnh độ, tức là cảnh giới thanh tịnh và an lạc được. Tâm có hiền thiện, ngay thẳng chân thật, chúng ta mới sống trong cõi thiên đàng được. Bình an dưới thể cho người thiện tâm. Rõ ràng là như thế! Như vậy cõi tịnh độ ở ngay trong tâm của chúng ta, ngay hiện đời, nếu như tâm của chúng ta không còn

tham lam, sân hận và si mê nữa. Ngày xưa, sau khi thành đạo, Đức Phật Thích Ca sống trong cảnh giới an lạc, cảnh giới tịnh độ, ngay hiện đời, ngay trên cái thế giới gọi là ta bà khổ đời với mọi chúng sanh khác. Tâm của ngài thanh tịnh, ở mọi nơi Ngài đều có thể sống yên tịnh được, dù trong tịnh xá hay trong núi rừng, dù nơi vắng vẻ hay chốn đông người, tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Trên thế gian này, chung quanh chúng ta có đủ hạng người, có đủ loại người. Có người tạo thuận cảnh dễ dãi, giúp đỡ chúng ta tu tập, cũng có người tạo nghịch cảnh, gây phiền hà, khó khăn, khổ đau, để thử thách công phu tu tập của chúng ta. Tất cả mọi người đều là thiện hữu tri thức của chúng ta cả. Nếu ai ai cũng hiền thiện hết, không ai làm phiền mình hết, làm sao biết chúng ta nhẫn nhịn được tới đâu? Ví như người học sinh đi học, được thầy dạy cho kiến thức, được bạn bè giúp đỡ, rồi cũng cần có vị giám khảo để kiểm tra trình độ, hạch hỏi, thử thách, nếu vượt qua được, mới cấp văn bằng chứ.

Có câu chuyện hai con chim như sau: Một hôm, con chim bồ câu thấy hàng xóm là con chim cú vọ sửa soạn dọn tổ đi, liền hỏi: Chị định dọn đi đâu? Con chim cú vọ đáp: Dân ở đây hung ác quá, mỗi lần gặp tôi, cứ lấy đá ném, lấy cây đánh, nên tôi định dọn về phương tây ở, bên đó nghe nói dân chúng hiền thiện hơn. Mong vậy lắm thay! Con chim bồ câu bèn nói: Chỗ hàng xóm láng giềng, tôi xin nói thực, chị đừng giận tôi nhé. Theo quan điểm của tôi, nếu chị thành tâm, chịu khó sửa cái giọng kêu ghê rợn của chị, cho dễ nghe hơn, thì chắc không còn ai ném đá, không còn ai lấy cây đánh chị nữa đâu. Nếu như chị không chịu sửa cái giọng khiếp đảm khó nghe đó, thì dù có ai rước qua phương tây, chị cũng không ở yên bên đó được đâu. Thực như vậy đó! Câu chuyện trên ngụ ý chúng ta nên xoay lại quán chiếu, tu sửa tâm tánh của chính mình, đừng nhìn ra ngoài trách cứ, phê phán, chỉ trích người khác, thì cực lạc hay thiên đàng chính là đây, hiện tiền ngay tại thế gian này, ngay trong tâm của mỗi người, rất đơn giản, rất thực tế, không cần cầu nguyện, khỏi phải mơ tưởng viễn vông, khỏi nhọc công, không phí sức, khỏi bị gạt găm, không cần tìm kiếm đâu xa.

* * *

Tóm lại, vì không biết rõ đâu là Chánh Pháp, cho nên chúng ta không thể thực hành lời Phật dạy, một cách tường tận, một cách đúng đắn, để thoát ly sanh tử luân hồi, thoát ly phiền não và khổ đau. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Hãy tự thấp đức lên mà đi. Thấp lên với Chánh Pháp". Nghĩa

là mọi người phải tìm hiểu, học hỏi Chánh Pháp, đem ngọn đuốc trí tuệ của mình mỗi với ngọn đuốc trí tuệ Phật, bằng cách nghe giảng giáo lý, nghiên tầm kinh điển, rồi tự suy nghĩ, ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, giữ gìn giới luật, tu tập thiền định, phát triển trí tuệ bát nhã. Nhờ giữ gìn giới luật nên tâm trí được thanh tịnh và trí tuệ bát nhã khai mở. Đó chính là tam vô lậu học "Giới Định Tuệ" và tam tuệ học "Văn Tư Tu", có khả năng đưa chúng ta đến chỗ giác ngộ và giải thoát.

Kinh sách có câu: "Phước Tuệ Lương Toàn Phương Tác Phật". Nghĩa là chúng ta hãy phát tâm Bồ đề dũng mãnh, làm tất cả những việc tạo phước đức trong các dịp lễ thượng ngươn, trung ngươn, hạ ngươn, và tất cả dịp nào tùy duyên, tùy khả năng, tùy hoàn cảnh trong suốt năm, suốt đời. Đồng thời chúng ta cũng làm tất cả những việc tạo công đức như Văn Tư Tu, Giới Định Tuệ, để phát triển trí tuệ bát nhã. Đây đủ "Phước và Tuệ" chúng ta sẽ sống trong an lạc và hạnh phúc hiện đời và về cõi Phật sau này, không nghi. Cũng như con chim có đủ hai cánh sẽ bay thẳng bằng và bay được xa.

Có câu: "Ai ăn nấy no. Ai tu nấy chứng". Đó là lẽ công bằng tuyệt đối. Cũng vậy, thực rõ ràng "Mình làm mình hưởng. Mình làm mình chịu". Vì thế cho nên, ngay từ bây giờ, chúng ta hãy phát tâm, tự thắp sáng ngọn đuốc trí tuệ của mình, thường xuyên về chùa lạy Phật, nghe thuyết pháp, tham dự các khóa tu học bát quan trai giới, để được học Phật Pháp một cách tường tận, trong bầu không khí tu học đầy đạo vị, không phân biệt người mới phát tâm, hay người đã tham gia tu học từ lâu, chúng ta cùng hướng dẫn nhau, nương tựa nhau, giúp đỡ nhau, trên bước đường tu giác ngộ và giải thoát. Được như vậy, chúng ta có "Công Đức và Phước Đức", một cách viên mãn, một cách lưỡng toàn.

---o0o---

Hạnh Bồ Thí

Trong vô lượng pháp môn tu theo đạo Phật, bồ thí là hạnh tu chủ yếu mà mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát dạy chúng ta thực hành, để đem lại ích lợi, đem lại an lạc cho tất cả chúng sanh, ngay trên thế giới ta bà này. Bồ thí là hạnh tu hàng đầu trong "Lục Độ Ba La Mật", gồm có: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Bồ thí cũng là hạnh tu hàng đầu trong "Tứ Nhiếp Pháp", gồm có: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Người theo đạo Phật cần nên biết nhiều về hạnh bồ thí, để thực hành đúng theo Chánh Pháp, để thực hành một cách liên tục, một cách hoan hỷ, để được

phước báu vô lượng vô biên, để đem an lạc và hạnh phúc cho mình và cho mọi người.

* * *

Trước hết, bồ thí có nghĩa là cho một cách rộng rãi. Cho một cách rộng rãi có hai nghĩa: một là, cho tất cả mọi thứ, đến tất cả mọi người; và hai là, cho với tất cả tấm lòng rộng rãi, không kỳ thị, gọi là "bất tùy phân biệt". Chúng ta sống trên thế gian này gặp nhiều phiền não và khổ đau, từ nhiều nguyên do, trong đó lòng tham lam là yếu tố hàng đầu. Do lòng tham lam, ích kỷ, con người không bao giờ thấy đủ, luôn luôn nghĩ đến bản thân mình. Có được chín đồng con người cố gắng kiếm thêm cho đủ mười đồng, để dành khi hữu sự cần đến, hay để dưỡng lão mai sau. Đến khi đã được chín trăm ngàn rồi, con người vẫn cố làm việc, cố dành dụm, cố đấu tranh, cố giành giật, bất chấp thủ đoạn, để có nhiều thêm nữa, để thành triệu phú, dù rằng lúc đó tuổi tác đã già nua, gân đất xa trời, vẫn không thức tỉnh. Đó là lòng tham lam tiền tài, của cải.

Lòng tham danh, háo danh cũng thúc đẩy, sai khiến nhiều ông bà già tiếp tục bon chen trên đường đời, tiếp tục giở những thủ đoạn bất chánh bất lương, những tuyệt chiêu điêu luyện, những kinh nghiệm hại người, để đoạt cho kỳ được, giữ cho thực lâu, các chức vụ hay danh vị nào đó, trong các tổ chức bất vụ lợi trá hình, đôi khi đó chỉ là các chức dỏm, danh hàm, danh hão mà thôi, chẳng có chút giá trị nào cả. Lòng tham lam luôn luôn thúc đẩy con người đấu tranh, giành giật, bất chấp thủ đoạn, thì làm sao cuộc sống thực sự được an lạc và hạnh phúc? Người hiểu hai chữ "tri túc" là người biết an phận với những gì đang có, biết cần kiệm, biết sống một cuộc sống đơn giản, an nhàn, trong sạch, thanh bạch, chính là người được an lạc và hạnh phúc lớn nhất trên đời. Nếu chúng ta không có những gì mình thích thì chúng ta hãy thích những gì mình đang có. Được như vậy, cuộc đời đâu còn gì gọi là khổ đau.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

Tri túc chi nhơn tuy ngoại địa thượng du vi an lạc.
Bất tri túc giả thân xử thiên đường diệc bất xứng ý.

Nghĩa là người biết thế nào là đủ, tuy nằm trên đất cũng thấy an vui hạnh phúc. Người không biết thế nào là đủ, tuy thân xác ở trên cảnh giới thiên đường, tâm ý vẫn không thỏa mãn!

Sách cũng có câu:

Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc.

Tri nhân tiện nhân đãi nhân hà thời nhân.

Nghĩa là nếu biết thế nào là đủ thì túc thời thấy đủ, biết thế nào là nhân thì túc thời thấy nhân. Như vậy đầy đủ và an nhân thực ra rất cần thiết, rất quan trọng cho cuộc đời, nhưng chúng ta không bao giờ đạt được đầy đủ và an nhân, nếu không chịu "biết đủ, biết nhân". Bởi vậy, cho nên đức Phật dạy pháp bố thí, để dẹp bớt, để dứt trừ lòng tham lam, ích kỷ, đòi hỏi, bòn sẻn, keo kiệt, bần tiện của con người. Hạnh bố thí gồm có ba thứ: tài thí, pháp thí và vô úy thí.

---o0o---

1) Tài thí:

Về tài thí có hai phần: nội tài thí và ngoại tài thí. Chúng ta có thể cho những gì bên ngoài thân thể, như là tiền bạc, của cải, cơm gạo, quần áo, thuốc men, vật chất nói chung, gọi là "ngoại tài thí". Khi thực hành ngoại tài thí, chúng ta cần chú ý các yếu tố đúng người, đúng thời và đúng lượng. Chẳng hạn, người nào cần tiền bạc, chúng ta giúp tiền bạc, người nào cần thuốc men, chúng ta giúp thuốc men và chỉ giúp lúc cần thiết, với số lượng hợp tình, hợp lý mà thôi. Nhiều khi giúp đỡ tiền bạc quá nhiều, có thể làm cho người nhận sanh tâm ý lại, sanh lòng lười biếng, không thích làm việc, không chịu cực khổ, không kham nổi những khó khăn trong cuộc sống, chỉ biết nằm chờ viện trợ từ kẻ khác mà thôi. Nhiều khi giúp đỡ tiền bạc có thể đưa đến chuyện hại người, nếu chúng ta không biết người nhận sẽ sử dụng số tiền đó với mục đích sai lạc, mục đích xấu.

Chúng ta có thể đem cho những gì thuộc về thân thể, thân mạng của mình, các bộ phận trên cơ thể như là mắt, tim, gan, pèo, phổi, gọi là "nội tài thí". Điều này khó thực hiện được khi còn sống, nhưng chúng ta có thể làm được khi vừa mới tắt thở. Có rất nhiều người dù không theo đạo Phật, không hiểu giáo lý đạo Phật, nhưng họ đã ký sẵn giấy cam đoan cho các bộ phận trên cơ thể, hoặc cho luôn thân xác của họ, cho bất cứ ai cần đến, hoặc cho các viện nghiên cứu, để giải phẫu, học hỏi, tìm hiểu, ngay khi họ vừa mới tắt thở. Điều này giúp chúng ta hiểu rằng, trong tận cùng thâm tâm của mỗi con người, "thiện tâm" đều giống nhau, ai ai cũng có, không phân biệt con người theo bất cứ tôn giáo nào trên thế gian này.

Ngày nay, chúng ta ít người thực hành nổi hạnh bố thí thân mạng như người xưa, nhưng chúng ta có thể dùng thân mạng để làm những việc ích lợi cho người, như công quả trong chùa, góp công sức trong các cuộc lạc quyên cứu giúp người gặp nạn bão lụt, gặp hỏa hoạn, làm việc thiện nguyện giúp người khó khăn, khổ khổ. Thực ra, từ xưa đến nay, trên thế gian này, có biết bao nhiêu người sẵn lòng xả thân cứu người, nhiều khi gặp hiểm nguy đến tánh mạng. Đó cũng gọi là nội tài thí.

---o0o---

2) Pháp thí:

Về pháp thí có hai nghĩa: một là, đem cho tất cả mọi việc, đem cho tất cả các pháp trên thế gian này, và hai là, đem cho giáo pháp của Phật, còn gọi là Phật Pháp. Chúng ta có thể cho tất cả những gì không thuộc phần nội tài thí và ngoại tài thí nói trên. Chẳng hạn như chúng ta có sở học, có kiến thức, có sự hiểu biết về một vấn đề nào đó, về một phương diện nào đó, về một ngành nghề nào đó, chúng ta có thể đem ra chỉ bảo, hướng dẫn, truyền dạy, giúp đỡ cho người, một cách bất vụ lợi, không mong cầu báo đáp, không kể lễ ơn nghĩa. Việc này bất cứ ai cũng có thể làm được, không tốn đồng xu các bạc, chỉ cần tấm lòng vị tha, chỉ cần tấm lòng thực sự "vì người quên mình" mà thôi.

Đối với hàng tu sĩ xuất gia, hay cư sĩ tại gia, có học hiểu và thực hành giáo pháp của Phật, đem ra giảng giải cho mọi người được biết để áp dụng, để xây dựng cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời, giúp mọi người hiểu được chân lý, để giảm bớt phiền não và khổ đau. Theo nghĩa này, pháp thí là điều quan trọng hơn cả. Tại sao vậy? Bởi vì, khi chúng ta giúp người về vật chất, như tiền bạc, cơm gạo, có thể làm cho người được qua cơn khó khăn trong ngắn hạn, trong một thời gian nào đó mà thôi. Khi chúng ta giúp người về tinh thần, như dạy chữ, dạy nghề, hướng dẫn cách sống đúng phép vệ sinh chẳng hạn, có thể làm cho người được qua cơn khó khăn, trong một thời gian nào đó, thậm chí có thể giúp họ sống vui, sống khỏe trọn một đời này mà thôi.

Còn nếu chúng ta có học hiểu và thực hành giáo pháp của Phật, còn gọi là Phật Pháp, đem ra giảng giải cho mọi người được biết, để áp dụng trong cuộc sống, chẳng những có thể giúp con người sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời, ngay kiếp này, cao hơn nữa là giúp con người được giác ngộ và giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi khổ đau, vĩnh viễn muôn kiếp. Bởi

vậy cho nên, Đức Phật dạy hàng Phật Tử tại gia "pháp cúng dường" chư Tăng Ni, để các vị xuất gia không phải lo chuyện sinh sống, yên tâm tu hành thanh tịnh, chuyên tâm nghiên cứu kinh điển, rồi đem ra giảng giải cho mọi người được biết, được hiểu một cách rõ ràng, để áp dụng tu hành theo đúng Chánh Pháp. Pháp cúng dường như vậy là thanh tịnh nhất, dành cho các bậc chân tu thanh tịnh. Đó là một dạng khác của sự bố thí.

Tuy nhiên, không phải giáo pháp luôn luôn cần hơn cơm gạo, hoặc ngược lại, không phải cơm gạo luôn luôn là ưu tiên hàng đầu trong cuộc sống. Trong kinh sách, gọi đó là "tùy duyên", nghĩa là tùy theo trường hợp, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo con người. Trong một buổi Đức Phật thuyết pháp, có một người nghèo khó đến dự. Đức Phật liền bảo dọn cơm cho người đó ăn, xong rồi mới giảng pháp cho nghe sau. Khi nghe xong thời pháp đó, người nghèo khó ngộ đạo, chứng ngay quả tu đà hoàn, phát tâm qui y Tam Bảo. Do đó, ngày nay chúng ta có câu "có thực mới vực được đạo", nghĩa là phải được tạm no lòng, mới hy vọng hiểu được đạo lý cao siêu. Chúng ta không thể đem giáo pháp cao siêu ra giảng dạy cho những người đang đói khổ, đang cần cơm gạo trước hết. Cũng như không thể đem giáo pháp tối thượng dạy ngay cho người sơ cơ, mới học đạo. Nhu cầu tại thế gian của con người đi từ vật chất đến tinh thần, rồi sau đó mới bàn đến chuyện tâm linh xuất thế gian.

---o0o---

3) Vô úy thí:

Về vô úy thí thì có nhiều nghĩa rộng rãi, cao siêu hơn. Vô là không, úy là sợ, thí là cho. Vô úy thí là đem cho sự không sợ hãi. Hay nói cách khác, vô úy thí là làm sao giúp đỡ cho con người bớt sự lo âu, giảm thiểu phiền muộn, hay không còn sợ hãi. Con người sống trên thế gian này có rất nhiều điều lo lắng, âu sầu, phiền muộn, hay sợ hãi. Nào là sợ thiếu tiền, sợ thiếu ăn, sợ thiếu mặc, sợ bệnh hoạn, sợ thiên tai, sợ mất công ăn việc làm, sợ mất hạnh phúc gia đình, sợ đủ-mọi-thứ-chuyện trên trần đời. Nhưng nỗi lo sợ lớn nhất của con người chính là sợ chết! Tự cổ chí kim, từ người nghèo hèn cho đến người sang trọng, từ người bình dân cho đến người học thức, từ người trẻ cho đến cụ già, từ người thường dân cho đến vua quan hay hàng quý tộc, từ giới phàm phu tục tử cho đến các bậc hiền triết thánh nhân, nào có ai tránh được cái chết đâu, mặc dù con người vốn tham sinh úy tử, ham sống sợ chết!

Con người thường hay nghĩ "đời còn dài", cho nên chỉ bận tâm đến chuyện mưu sinh, chuyện tranh danh đoạt lợi, chuyện đấu tranh tranh đấu, chuyện hơn thua thị phi, đúng sai phải quấy, đủ thứ chuyện linh tinh lang tang. Đến khi sắp từ già cuộc đời, mới giật mình tỉnh giấc, thì đã quá muộn màng! Thực ra, con người có thể chết bất cứ lúc nào, bất cứ cách nào, bất cứ nơi nào. Vô úy thí có nghĩa là giúp người qua cơn sợ hãi mọi thứ, bớt sự lo lắng mọi điều, trong tâm trí, qua các biến cố, trước các điều hiểm nguy, và còn có nghĩa là: chúng ta không nên gây não phiền, không nên gây bức dọc cho bất cứ ai, để yên cho mọi người được sống cuộc đời an vui, yên ổn, dù cho họ là người thân hay kẻ thù. Đó chính là tâm lượng "bất tùy phân biệt".

Còn đối với sự sợ chết, chúng ta khuyến hóa mọi người tu hành, cầu đạo giải thoát. Bởi vì chỉ có giáo pháp của Đức Phật mới có thể chỉ bày cho con người hiểu rõ ràng, tường tận "pháp vô sanh", tức là chỉ dạy đường lối tu hành để giải thoát khỏi mọi thứ phiền não và khổ đau, không còn sanh tử luân hồi nữa. Đạo Phật không phải chỉ có hình thức cúng kiến, lễ lạy, cầu nguyện mà thôi. Thực hành hạnh vô úy thí còn có nghĩa là giúp chúng sinh khắc phục tư tưởng khiếp nhược, sợ hãi, tự ti mặc cảm yếu hèn, giúp chúng sinh hiểu được điều Đức Phật giác ngộ dưới cội cây bồ đề và giảng dạy trong tam tạng kinh điển. Điều đó chính là: Tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có Phật tánh như nhau, tất cả đều bình đẳng, và tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật, giải thoát mọi khổ đau phiền não, nếu biết tu tập thực hành đúng Chánh Pháp.

Trong các kinh điển Phật giáo, đó là bốn bước: khai, thị, ngộ, nhập. Nghĩa là Đức Phật khai mở cánh cửa giải thoát, chỉ thị cho con người thấy được, hiểu được thế nào là pháp vô sanh. Sau đó, giúp cho con người làm sao giác ngộ được pháp vô sanh và chỉ rõ đường lối tu hành làm sao chúng nhập được pháp vô sanh. Đó chính là "con người chân thật bất sanh diệt" của tất cả chúng ta, chứ chúng ta không phải là cái xác thân giả tạm đang có này. Chúng ta cần nên biết rằng: Con người sợ dĩ sợ chết, bởi vì con người sợ mất cái thân tứ đại mấy chục ký lô giả tạm này, cứ tưởng đó là mình, mà không hề biết mình có cái không hề chết, không hề bị diệt mất, cái đó chính là "con người chân thật bất sanh diệt" của tất cả chúng ta vậy.

Chúng ta biết rằng khi thọ hưởng một tài sản hay của cải, vật chất nào, không nên chỉ dùng cho riêng mình. Chúng ta nên bố thí ra, chia sẻ với mọi người, để tạo an vui cho những người chung quanh và cũng tạo an vui cho chính chúng ta nữa. Cái gì chúng ta ăn, chỉ được nhứt thời. Cái gì chúng ta tích trữ, dành dụm, chỉ được nhứt đời mà thôi, chắc chắn chúng ta sẽ bỏ lại

tất cả khi ra đi. Nhưng tất cả những gì chúng ta cho ra, những gì chúng ta bố thí, sẽ trở lại với chúng ta, dưới dạng phước báo, quả báo lành, sự bình an, sự may mắn, giúp chúng ta được tai qua nạn khỏi. Chứ thực sự không có chúa trời, không có ngọc hoàng thượng đế hay đức Phật nào, vì lòng riêng tư, mà đến cứu giúp, theo lời van xin cầu khẩn của chúng ta cả. Nói cách khác, cái gì chúng ta đã tiêu xài, bây giờ không còn nữa. Cái gì chúng ta đã mua sắm, bây giờ phải để lại cho người khác, khi ra đi. Chỉ có cái gì chúng ta "đã cho, đã bố thí" với lòng từ bi, là vẫn còn "thuộc về chúng ta" khi từ già cõi đời. Đó chính là nghiệp lành, là phước báo, là quả báo tốt, là sự may mắn, luôn luôn theo cùng với chúng ta như hình với bóng. Danh ngôn Tây Phương cũng có câu: "If you continually give, you will continually have".

Trong Kinh Địa Tạng, phẩm thứ mười, khi Bồ Tát Địa Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính và bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, con xem chúng sanh trong nghiệp đạo, so sánh công đức bố thí, hiệu quả có sự nhiều ít khác nhau, có người được hưởng phước một đời, có người được hưởng phước mười đời, có người được hưởng phước hàng trăm, ngàn đời, lợi lạc lớn lao. Tại sao như thế, cúi xin đức Thế Tôn từ bi giảng trạch cho chúng con được biết". Đức Phật dạy tóm lược như sau: "Bất cứ ai gặp những người già yếu, bần cùng, hèn mạt, tàn tật, câm ngọng, đui mù, ngây điếc, không được toàn vẹn, mà tự tay đem bố thí với lòng từ bi, thương xót, dùng lời mềm mỏng an ủi họ tử tế, khiến cho họ được an ổn, vui vẻ, thì được hưởng phước báo vô lượng. Tuy nhiên, nếu làm được những việc thiện như thế mà đem hồi hướng cho pháp giới chúng sanh thì những người làm công đức ấy được hưởng những sự vui sướng nhiệm mầu hàng trăm ngàn đời, nếu đem công đức ấy hồi hướng cho quyến thuộc nhà mình, hay muốn tự mình hưởng những lợi ích, thì ba đời được vui vẻ, làm một phần thì được hưởng vạn phần".

Tại sao vậy? Bởi vì những người làm phước đó đã phát tâm rộng lớn đem "hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh", không cứ công đức ít nhiều, không dành riêng cho mình và người thân của mình, đó chính là những người đã "diệt được lòng tham", cho nên được sự "giải thoát hoàn toàn", cho nên được hưởng quả "phước báo lớn lao" như vậy. Còn những người chỉ phát tâm hạn hẹp, chỉ muốn đem công đức ấy hồi hướng cho người thân, hay cho chính mình mà thôi, họ sẽ được hưởng quả phước báo hạn chế hơn, tùy theo tâm lượng còn nhỏ hẹp của chính mình.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Nhược Bồ Tát ư pháp, ưng vô sở trụ hành ư bố thí. Sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp

bồ thí. Bồ Tát ung như thị bồ thí, bất trụ ư tướng. Nhược Bồ Tát bất trụ tướng bồ thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng". Nghĩa là nếu chúng ta không chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, và không chấp sáu trần: sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, mà thực hành hạnh bồ thí, thì phước đức không thể nghĩ, không thể lường được.

Không chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, có nghĩa là khi thực hành hạnh bồ thí, chúng ta không nên thấy có mình là người cho, để cầu mong được báo đáp, được cảm ơn, được tán thán, chúng ta không nên thấy có người nào là kẻ nhận sự bồ thí đó, để kể lể chuyện ơn nghĩa, chúng ta không nên thấy có bao nhiêu người đã nhận sự bồ thí đó, để khoe khoang, và chúng ta cũng không nên thấy có vật gì, điều gì đã được đem cho, để khỏi tiếc nuối về sau, có khi tiếc của, muốn đi đòi lại! Nếu được như vậy, sau khi thực hành hạnh bồ thí, chúng ta sẽ an trụ được tâm của chúng ta. Chúng ta sẽ không bực dọc khi gặp những người bội bạc, không biết ơn, thậm chí còn trở mặt với chúng ta nữa. Lòng từ bi của chúng ta cũng không bị hạn chế, khi không còn nhớ là đã bồ thí bao nhiêu tiền của, đã bồ thí cho bao nhiêu người, đã dành bao nhiêu thời giờ để làm hạnh bồ thí đó.

Muốn hàng phục được tâm ý của chính mình, chúng ta phát nguyện độ tất cả chúng sanh mà không thấy có chúng sanh nào được độ. Bồ thí xong rồi thì thôi, đừng nhớ nghĩ gì nữa. Khi chúng ta xả bỏ được hết tất cả vọng niệm, tức là chúng ta đã thực hành hạnh bồ thí ở mức độ cao nhất, mà ít người hiểu được. Hàng phục được tâm ý của chính mình thì mau tiến đến chỗ giải thoát, cho nên Đức Phật dạy phước đức không thể nghĩ, không thể lường được, chính là nghĩa đó vậy.

Không chấp sáu trần: sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, mà thực hành hạnh bồ thí, có nghĩa là chúng ta không chấp vào sắc tướng dễ nhìn hay khó nhìn, không chấp vào âm thanh dễ nghe hay khó nghe, không chấp vào mùi hương dễ ngửi hay khó ngửi, không chấp vào mùi vị dễ nếm hay khó nếm, không chấp vào xúc chạm dễ chịu hay khó chịu, không chấp vào sự việc, ý tưởng vừa ý hay không vừa ý, thích hay không thích, ưa hay ghét. Sở dĩ tâm ý của chúng ta thường hay loạn động, bởi vì chúng ta thường hay dính mắc với sáu trần. Hễ mắt thấy bất cứ sắc gì thì liền khởi vọng niệm phê phán đẹp hay xấu, hễ tai nghe bất cứ tiếng gì thì liền khởi vọng niệm phê phán êm dịu hay chói tai, hễ mũi ngửi bất cứ mùi gì thì liền khởi vọng niệm phê phán thơm quá hay thúi quá, hễ lưỡi nếm bất cứ vị gì thì liền khởi vọng niệm phê phán ngon quá hay dở quá, hễ thân xúc chạm bất cứ vật gì thì liền khởi vọng niệm phê phán mát mẽ mịn màng hay nhám nhúa như nhóp, hễ ý nhớ tưởng bất cứ

chuyện gì thì liền khởi vọng niệm phê phán hài lòng hay bực bội. Cứ như thế, cả ngày, suốt tháng, quanh năm, tâm của chúng ta luôn luôn bất an, loạn động.

Chúng ta thực hành hạnh bố thí còn có nghĩa là chúng ta buông xả hết các vọng niệm, các tạp niệm, để an trụ tâm, để thanh tịnh tâm thì mau tiến đến chỗ giải thoát. Cho nên Đức Phật dạy thực hành được hạnh bố thí như vậy, thì phước đức không thể nghĩ, không thể lường được. Chúng ta thực hành hạnh bố thí với tấm lòng rộng rãi, với tất cả tấm lòng "vì người quên mình", với tất cả tấm lòng từ bi, cung kính, không cầu danh lợi, không cầu báo đáp, không vì hơn thua, không mê hoặc lòng người, không chọn lựa món xấu đem cho, món tốt giữ lại, tức là không trụ sắc; cho rồi không cần nghe lời khen, tiếng cảm ơn, tức là không trụ thanh, v.v.. và của đem bố thí phải thanh tịnh, chơn chánh; người nhận bố thí phải được tôn trọng, bình đẳng, phải được cảm ơn! Đó chính là sự bố thí thanh tịnh, trong sáng, "bất tùy phân biệt" nam phụ lão ấu, người tu hay người đời, đẳng thí vô sai biệt, phổ đồng cúng dường, thượng cúng thập phương chư Phật, chư hiền thánh nhơn, hạ cấp lục đạo phẩm, cho nên đem lại phước báo vô lượng vô biên, cho nên trong kinh sách gọi là "bố thí ba la mật".

Tại sao chúng ta phải tu hạnh bố thí? Chúng ta tu hạnh bố thí là kiến tạo một kho tàng phước báu, là tu tập nghiệp lành. Bố thí tiêu trừ đau khổ, làm cho tâm trí được an vui, thanh thoi, hạnh phúc. Tu hạnh bố thí được người thương mến, dễ thu phục lòng người, phát triển lòng từ bi. Tu hạnh bố thí là gốc rễ của tất cả các thiện pháp. Bố thí là pháp tu, hạnh tu mà những người kém phước đức và trí huệ cần noi theo. Chư vị hiền thánh nhơn kim cổ đều trải qua các hạnh tu bố thí.

* * *

Tóm lại, nhờ tu hạnh bố thí chúng ta diệt được lòng tham lam ích kỷ ở tự tâm, thể nhập tự tánh bình đẳng, đại từ đại bi, đem lại sự no ấm, thoát khổ đặng vui, đều nhờ công năng tài thí. Chúng ta cũng có thể phát triển chánh trí, phá trừ vô minh, si mê, thể nhập chân lý, đem lại bình tĩnh, cởi mở sự lo buồn sợ hãi, khiến chúng sanh được sống thanh thản, tự tại, đó là nhờ công năng của pháp thí và vô úy thí.

Hạnh bố thí là nền tảng của các nghiệp lành, nghiệp thiện, giúp con người sống trong chánh đạo, dẹp bỏ được tam độc: tham lam, sân hận, si mê. Pháp môn này, nói chung, mọi người ai ai cũng có thể thực hành được, nhưng

muốn thực hành cho đến mức độ cao thâm, rốt ráo tột cùng, gọi là "ba la mật", chúng ta phải phát tâm Bồ đề kiên cố, dũng mãnh, bất thoái chuyển, tức là phát tâm lượng của các bậc Bồ Tát và Đại Bồ Tát vậy.

---o0o---

Mười Điều Tâm Niệm

Điều 1: Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh. Hãy lấy bệnh khổ làm thuốc thân.

Điều 2: Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy. Hãy lấy hoạn nạn làm giải thoát.

Điều 3: Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo. Hãy lấy khúc mắc làm thú vị.

Điều 4: Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không ma chướng, vì không ma chướng thì chí nguyện không kiên cường. Hãy lấy ma quân làm bạn đạo.

Điều 5: Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo. Hãy lấy khó khăn làm thích thú.

Điều 6: Giao tiếp thì đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa. Hãy lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ.

Điều 7: Với người thì đừng mong tất cả thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng. Hãy lấy người chống đối làm nơi giao du.

Điều 8: Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ. Hãy coi thi ân như đôi dép bỏ.

Điều 9: Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động. Hãy lấy sự xả lợi làm vinh hoa.

Điều 10: Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả. Hãy lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

* * * *

Trên thế gian này, cuộc sống đầy dẫy những sự bất trắc, bất như ý, con người phải bon chen quanh năm suốt tháng để sống còn, phải tranh đấu một

cách vất vả để vươn lên, để vượt qua những cơn sóng gió của cuộc đời, những bước thăng trầm của thế sự. Con người thường mang tâm trạng hoang mang, âu lo, sợ hãi khi hướng về tương lai, không biết rồi đây ngày mai mình sẽ ra sao, cuộc đời của mình sẽ như thế nào, chuyện gì sẽ xảy ra cho mình và người thân của mình? Cho nên con người thường mong muốn mọi chuyện được bình yên, suôn sẻ, may mắn, chuyện gì cũng đều tốt đẹp như ý. Lòng mong muốn cao độ đó thường dẫn tới sự cầu nguyện, van xin Trời Phật ban cho những điều mơ ước vượt tầm tay, tưởng chừng như ngoài khả năng của con người.

Chúng ta cần nên biết rằng: Đức Phật không phải là thần linh, chuyên ban phước lành, ban ân sủng cho mọi người. Cũng không có lý do nào Đức Phật ban phước lành cho riêng mình, mà không ban cho người khác. Thực ra, đạo Phật giảng dạy nhiều phương pháp hành trì, gọi là "vô lượng pháp môn", để giúp con người tự lực, mạnh mẽ vượt lên trên mọi sóng gió phiền não, khổ đau của cuộc đời, bước ra khỏi vòng trầm luân sanh tử, tự tạo cuộc sống an lạc và hạnh phúc cho chính mình. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Hãy tự thấp đức lên mà đi. Thấp lên với Chánh Pháp". Nghĩa là chúng ta hãy tự thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ của chúng ta, bằng cách học hiểu những lời dạy của Đức Phật, và đem áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, để thấy được sự mâu nhiệm của Chánh Pháp, để tự cứu mình và giúp đỡ người khác.

* * *

Trong kinh sách của Phật giáo, những lời dạy quý báu có thể giúp đỡ chúng ta vượt qua những cơn sóng gió của cuộc đời, vượt qua những bước thăng trầm của thế sự, được ghi chép khắp nơi, chẳng hạn như trong "**Luận Bảo Vương Tam Muội**", chúng ta có "Mười Điều Tâm Niệm" cần nên thường xuyên chiêm nghiệm, suy tư, nghĩ tưởng luôn luôn, để mỗi khi "bát phong" ập đến, nghĩa là sóng gió của cuộc đời dòn dập xảy ra, chúng ta có thể đối phó, ứng xử một cách dễ dàng hơn, không bị nhận chìm trong biển nước mắt của phiền não và khổ đau.

Điều 1: Điều thứ nhứt trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh. Hãy lấy bệnh khổ làm thuốc thân". Tại sao vậy? Bởi vì khi nào con người còn mang tấm thân tứ đại, thì còn đau khổ vì bệnh tật. Tấm thân tứ đại bao gồm đất, nước, gió, lửa, thường xuyên chống trái nhau, gây đau đớn, khổ sở cho con người. Người nào có phước nhiều thì ít bệnh. Người nào ít

phước, kém phước, bạc phước thì bệnh tật triển miên. Cho đến khi hết duyên ở đời, con người phải ra đi, nhưng tấm thân tứ đại này thì để lại, tan rã và trở về với tứ đại trong trời đất. Cát bụi lại trở về với cát bụi, thế thôi. Người nào tạo phước nhiều thì ra đi dễ dàng, nhẹ nhàng, êm thấm. Người nào tạo nghiệp nhiều thì ra đi khó khăn, hành hạ thân xác, khổ lụy người thân!

Con người không ai mong cầu bệnh khổ, cho dù cầu mong không bệnh khổ, nhưng bệnh khổ vẫn cứ đến. Nếu không có bệnh khổ, con người khỏe mạnh thường sinh dục vọng khó kềm chế. Thỏa mãn những dục vọng này, con người càng thêm biết bao nhiêu là nghiệp báo, để rồi phải đền trả, cho nên phải lăn lộn trong biết bao nhiêu kiếp luân hồi sanh tử, bao giờ mới có thể dứt, có thể thoát ra được? Bởi vậy cho nên, Đức Phật dạy chúng ta đừng cầu không bệnh khổ, nên coi bệnh khổ như là món thuốc thần, là tiên dược để điều trị những dục vọng trong tâm thức của chúng ta. Dục vọng càng nhiều chừng nào, con người càng phiền não và khổ đau chừng ấy. Đạo Phật là đạo cứu khổ nhân loại. Phật Pháp có công năng điều trị tâm bệnh của chúng sanh. Chúng sanh có muôn ngàn tâm bệnh thì Phật Pháp có tám muôn bốn ngàn pháp môn đối trị.

Chẳng hạn như người hay tham lam, bòn sẻn thì pháp đối trị là hạnh bố thí. Người nào hiểu được hạnh bố thí đem lại vô lượng vô biên phước báu và thực hành được hạnh bố thí hằng ngày thì tâm tham lam, bòn sẻn sẽ giảm đi nhiều. Chẳng hạn như người hay nóng giận thì pháp đối trị là quán từ bi. Con người tăng trưởng tâm từ bi được thì những cơn nóng giận sẽ giảm đi rất nhiều. Cặp mắt của người có tâm từ bi, luôn luôn thương nhìn cuộc đời, cư xử nhẹ nhàng, dễ dãi với mọi người chung quanh, khó nổi cơn sân với những lỗi lầm, sai trái của người khác, không lợi dụng lòng từ bi của mọi người. Các bậc phụ huynh cần có tâm từ bi quảng đại mới có thể giữ gìn được hạnh phúc trong gia đình. Các nhà giáo cần có tâm từ bi quảng đại mới có thể thương yêu, dạy dỗ học sinh như con ruột của chính mình. Các nhà tu cần có tâm từ bi quảng đại mới có thể thương xót chúng sanh đang trầm luân đau khổ, phát nguyện tu hành tinh tấn để tự độ và độ tha, sẵn sàng hy sinh, phục vụ nhơn loại. Chẳng hạn như người hay cố chấp, sống dễ dãi chết mang theo những lời người khác nói mịch lòng thì pháp đối trị là tâm hỷ xả. Người nào hiểu được rằng chứa chấp càng nhiều trong tâm thức của mình thì càng bị trầm luân trong sanh tử luân hồi, trong phiền não và khổ đau, chẳng ích lợi gì, bèn cố gắng phát triển tâm hỷ xả, tự khắc sẽ cảm thấy khinh an, nhẹ nhàng, mắt sẽ nhìn cuộc đời một cách lạc quan hơn, cuộc sống sẽ an lạc hơn.

Điều 2: Điều thứ hai trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy. Hãy lấy hoạn nạn làm giải thoát". Tại sao vậy? Bởi vì van xin cầu khẩn thực sự có được gì đâu. Con người kiếp trước tạo ít phước báo, gây nhiều nghiệp báo, cho nên cuộc sống kiếp này mới gặp nhiều hoạn nạn, bất trắc, bất như ý. Muốn cuộc sống bớt hoạn nạn, vui nhiều hơn khổ, con người cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, làm phước tạo phước kiếm phước nhiều hơn, đừng làm người khác đau khổ, dù bằng hành động, lời nói hay ngay cả trong ý nghĩ cũng vậy. Chúng ta nên nhớ rằng: chỉ có phước báo mới có thể che chở chúng ta qua những cơn hoạn nạn mà thôi. Không có Trời Phật nào cứu chúng ta khi gặp hoạn nạn đâu. Cũng như chỉ có chiếc ghe mới có thể chở chúng ta qua sông mà không bị thấm nước vậy.

Con người không ai cầu mong hoạn nạn, cho dù mong cầu không hoạn nạn, nhưng hoạn nạn vẫn cứ tới, nguyên do là chúng ta phải đền trả những nghiệp báo đã tạo từ trước, không ai có thể tránh khỏi. Những người nào sống ở trên đời không gặp hoạn nạn, làm việc gì cũng thành công dễ dàng, người đó thường sanh tâm kiêu căng, ngạo mạn, phách lối, tiêu xài xa xỉ, khinh thường thế nhân, nghi kỵ mọi người, khiến mọi người xa lánh, không ai muốn gần gũi, thân cận, vì chẳng ích lợi gì. Khi gặp hoạn nạn, con người thường không còn tâm kiêu căng, vì kiêu căng thì gặp nạn, không còn xa hoa phung phí, tâm không còn duyên theo cảnh trần, không còn dễ nổi lòng tham lam, không còn dễ sân hận, không còn si mê lầm lẫn, bởi vì tham thì gặp nạn, sân thì gặp nạn, ngu thì gặp nạn! Nghĩa là hoạn nạn giúp cho con người sớm giải thoát khỏi những trói buộc của tham lam, sân hận, si mê, ngã mạn, nghi kỵ, chính là nghĩa đó vậy.

Hơn nữa, trong cuộc sống phức tạp, nhiều khi gặp hoạn nạn này, có thể chúng ta tránh được hoạn nạn khác lớn hơn. Thí dụ như có người vì thua bạc nên mất vé tàu đi du lịch, cho nên thoát chết, vì chuyến tàu đó bị chìm đắm ngoài biển khơi! Nghĩa là có khi trong hoạn nạn, chúng ta có thể tìm được sự may mắn, hay bài học, hoặc kinh nghiệm nào đó vậy. Không có chuyện gì hoàn toàn xui xẻo, không có chuyện gì hoàn toàn may mắn cả. Chẳng hạn như trúng số độc đắc có thể giúp chúng ta mua nhà, tậu xe, làm ăn buôn bán, cũng có thể gây bất hòa trong gia đạo, làm cho gia đình tan nát, hay trộm cướp viếng thăm, hoặc mừng quá nghỉ thờ luôn! Chẳng hạn như tù tội gian khổ, đối với bậc thánh nhân, phi phạm, là cơ hội tốt nhất để rèn luyện tâm tánh, để suy tư sáng tác những tác phẩm để đời! Biết bao nhiêu bậc vĩ nhân, hiền triết trên thế giới xuất thân từ ngục tù! Còn đối với kẻ hèn yếu, hoạn nạn chính là địa ngục trần gian, nhận chìm họ trong biển khổ đau, phiền não!

Điều 3: Điều thứ ba trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo. Hãy lấy khúc mắc làm thú vị". Tại sao vậy? Bởi vì tâm tánh của chúng ta, vì duyên theo cảnh trần, cho nên không cố định, thường xuyên thay đổi. Gặp cảnh thuận lòng vừa ý, tâm trạng của chúng ta vui tươi, hớn hở, hỷ hạ, hân hoan, hài lòng. Gặp cảnh trái tai gai mắt, tâm trạng của chúng ta nổi sóng gió ngay, nhẹ thì còn giữ được trong lòng, nặng thì phun ra miệng những cơn bực dọc, tức tối. Gặp đối phương biết nhẫn nhịn, thì mọi việc còn có thể êm xuôi, qua chuyện. Gặp phải người cứng cổ, cang cường, ngoan cố, thì câu chuyện không biết sẽ kết thúc như thế nào? Có thể người đi nhà thương hay vào nhà xác, còn người khác đi nhà tù!

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Căn bản của sanh tử luân hồi là vọng tâm. Căn bản của bồ đề niết bàn là chơn tâm". Nghĩa là tâm tánh của chúng ta luôn luôn xao xuyên, loạn động, bất an, được gọi là "vọng tâm", tức là tâm vọng động vì duyên theo cảnh trần. Lúc tâm trạng buồn thảm, thê lương, thì chúng ta cảm thấy cảnh vật chung quanh cũng chẳng có gì vui vẻ cả. Trái lại, khi trong lòng thấy vui, có niềm hoan hỷ, chúng ta cảm thấy cảnh vật chung quanh dường như đang chia sẻ niềm vui hân hoan đó với chúng ta. Chính vọng tâm là căn bản của sanh tử luân hồi. Tại sao vậy? Bởi vì vọng tâm lúc vui lúc buồn, lúc thương lúc ghét, lúc tốt lúc xấu, lúc nghĩ chuyện đông lúc nghĩ chuyện tây, lúc nghĩ chuyện hiện tại, lúc nghĩ chuyện quá khứ, vị lai, lúc vậy lúc khác, lúc có lúc không, lúc còn lúc mất, sanh diệt liên miên trong từng sát na, trong từng giây phút, ví như con ngựa chạy lung tung linh tinh lang tang khắp chốn, ví như con vượn chuyền từ cành cây này sang cành cây khác khắp nơi vậy.

"Vọng tâm" là động lực chính dẫn dắt chúng sanh tạo nghiệp trong vòng sanh tử luân hồi. Muốn tâm được an, mỗi khi vọng tâm khởi lên, chúng ta nhận biết ngay, dừng lại lập tức, đừng theo đuổi nó, thì được giải thoát khỏi những hệ lụy ưu phiền sau đó, phiền não và khổ đau sẽ không đến! Khi sống ở đời, tiếp xúc với mọi cảnh, mọi sự, mọi việc, vẫn sinh hoạt như bao nhiêu người khác, nhưng tâm vẫn như như, an định, không xao xuyên, không loạn động, tức là chúng ta đang sống trong cảnh giới niết bàn, an lạc, tịch diệt, nói cách khác, lúc đó chúng ta sống với "chơn tâm" đó vậy. Chơn tâm ví như mặt biển yên lặng, phẳng lờ, rộng rãi, bao la bát ngát. Vọng tâm ví như những ngọn sóng do gió thổi gây nên, gió nhẹ sóng nhỏ, gió mạnh sóng to. Sách có câu: Tâm buồn cảnh được vui sao. Tâm an dù cảnh ngộ nào cũng an.

Tục ngữ cũng có câu: "Dò sông dò biển dễ dò. Đố ai lấy thước mà đo lòng người". Nghĩa là tâm tánh của con người biến thiên không cùng, lòng dạ con người còn khó dò hơn sông hơn biển, cho nên khi cứu xét tâm tánh, chúng ta không thể nào tránh được những khúc mắc. Chúng ta đừng nãn lòng vì những khúc mắc đó. Bởi vì chính những khúc mắc đó giúp chúng ta thêm nhiều thú vị, hăng hái hơn trên bước đường tu tâm dưỡng tánh, xả bỏ những tạp niệm, vọng tâm, loạn tưởng. Chúng ta luôn luôn thúc liễm thân tâm trong từng giây phút, đừng để vọng tâm dối gạt, nghĩ rằng mình tu đã khá lắm rồi, đã hiền thiện lắm rồi, đã đạt được điều này điều nọ. Có những lúc chúng ta làm những điều bất thiện, lợi mình hại người, kiện thưa người khác, đòi bồi thường bạc triệu, đó là lòng tham lam. Chúng ta đem bố thí hay cúng chùa vài chục bạc, vọng tâm dối gạt mình: thế là xong, hết tội rồi! Trong thiên tông, chư Tổ dạy chúng ta phải "sống trong tỉnh thức", hay "sống trong chánh niệm", chính là nghĩa đó vậy.

Điều 4: Điều thứ tư trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không ma chướng, vì không ma chướng thì chí nguyện không kiên cường. Hãy lấy ma quân làm bạn đạo". Tại sao vậy? Bởi vì ma chướng ở đây có nghĩa là những lời khen tiếng chê, là danh thơm hay tiếng xấu. Nếu chúng ta có thể coi những người khen chê như những người giúp đỡ chúng ta trên bước đường tu tập, rèn luyện tâm tánh, thì chính họ là bạn đạo, là thiện hữu tri thức, là bồ tát nghịch hạnh, là giám khảo trên đường đạo của chúng ta vậy. Bởi vì ma chướng ở đây cũng có nghĩa là những sóng gió của cuộc đời, những chuyện phiền não khổ đau, những chuyện thị phi phải quấy, những chuyện bất trắc bất như ý, những chuyện lằng xằng lộn xộn hằng ngày. Thông suốt được như vậy, chí nguyện của chúng ta mới kiên cường, không thoái chuyển, khi gặp lời khen hay tiếng chê, danh thơm hay tiếng xấu, khi gặp bát phong của cuộc đời, và tâm trí của chúng ta mới không bị giao động.

Chúng ta không ai mong cầu ma chướng, cho dù cầu mong không ma chướng, nhưng ma chướng vẫn cứ tới đều đều. Trên đời này có thiếu gì những kẻ luôn luôn dòm ngó người khác, để vạch lá tìm sâu, để bới lông tìm vết, trong khi bản thân họ thì đủ thứ thói hư tật xấu. Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy: "Khi lên tiếng phê bình lỗi của người khác, thì lỗi của mình đã ở ngay bên chân rồi đó vậy". Tuy nhiên, dù ma chướng có tới thường xuyên cỡ nào, nếu biết tu tâm dưỡng tánh, chúng ta cũng có thể chấp nhận được, chịu đựng được, coi đó như là những thử thách cần thiết để nhắc nhở chúng ta rèn luyện tâm tánh, chuyển hóa cuộc sống từ phiền não

khổ đau thành an lạc hạnh phúc. Sách có câu: "Vị phông đường đòi bằng phẳng cả. Anh hùng hào kiệt có hơn ai", chính là nghĩa đó vậy.

Điều 5: Điều thứ năm trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo. Hãy lấy khó khăn làm thích thú". Tại sao vậy? Bởi vì việc làm nào càng khó khăn, càng gian khổ bao nhiêu, mà chúng ta có thể vượt qua, đạt được thành công, thắng lợi, thì việc làm đó càng vinh quang, hiển hách bấy nhiêu. Chẳng hạn như bài toán càng khó khăn bao nhiêu, khi giải được, tìm được kết quả, càng thích thú bấy nhiêu. Việc làm nào dễ thành chỉ là những việc làm tầm thường, không có giá trị cao, hoặc người thực hiện có thừa khả năng, cho nên dễ sanh ra khinh thường mọi việc, kiêu ngạo, coi trời bằng vung.

Ở trên thế gian có nhiều việc rất khó khăn, ít người thành đạt, chẳng hạn như thi đậu bằng cấp này, bằng cấp kia, tìm ra món thuốc điều trị mới, phát minh ra máy móc hiện đại, tối tân, sáng chế ra cách thức làm việc khoa học hơn, đem lại năng suất cao hơn. Các bậc anh hùng cứu quốc, có thể đem lại độc lập, tự do, no ấm cho một dân tộc, không phải ai ai cũng có thể làm được một cách dễ dàng. Trên phương diện xuất thế gian, việc tu tâm dưỡng tánh cũng vậy, nếu ai ai tu tập sơ sài, cũng có thể thành Phật được, thì quả vị Phật đâu còn giá trị bao nhiêu. Một vị Phật ra đời đem lại phước báu, ích lợi cho biết bao nhiêu chúng sanh, trong biết bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp, không thể nghĩ bàn. Có những người tu hành đạt được vài thành quả nhỏ nhoi, cũng tưởng đâu đã thành Phật, thành thánh hơn, không ai bằng!

Điều 6: Điều thứ sáu trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Giao tiếp thì đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa. Hãy lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ". Tại sao vậy? Bởi vì những mối lợi, dù nhỏ dù lớn, trên thế gian, cũng đều là những mục tiêu tranh giành, chiếm đoạt của bao nhiêu người. Người đời thường không ngại dùng đủ mọi thủ đoạn, để tranh danh đoạt lợi, cho nên bất chấp đạo nghĩa, luân lý, tình thương, quan hệ. Con người sẵn sàng thượng đội hạ đạp, chà đạp mọi người chung quanh, chỉ vì chút danh lợi nhỏ nhoi. Danh lợi ở đời ví như những miếng mồi câu cá. Cá nhỏ tới ăn miếng mồi liền bị cá lớn đớp gọn! Cá lớn đớp cá nhỏ xong, thì bị lưới lên ghe ngay tức thì! Có người chán danh lợi thế gian, hoặc không đủ khả năng tranh đua, kiếm sống ngoài đời, bèn đi tìm danh lợi trong chốn thiền môn! Thiệt là tội nghiệp!

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Khi tới ngã ba đường, nếu thấy cái cây đầy trái chín mọng, không ai hái ăn, thì nên hiểu rằng đó là trái độc". Nghĩa là ở đời không có mối lợi lớn nhỏ nào dành sẵn cho mình hưởng, hay người khác đem dâng tặng mình, mà không có cái bẫy rập độc hại bên trong, bên dưới, hay phía sau, chờ đợi người tham lam, mê muội, thiếu suy nghĩ. Người đời thường thả con tép để bắt con tôm. Người nào tham lợi lớn, ham lời nhiều, thường hay bị lợi dụng, bị sập bẫy một cách dễ dàng, ví như cá thường hay cắn câu vậy. Cũng như những người không cố gắng tu tâm dưỡng tánh, không chịu học hiểu Chánh Pháp, không làm lợi ích gì cho chúng sanh, cho đạo pháp, chỉ tham danh lợi, thích sự sung sướng, thì quả báo, nghiệp báo tới liền sau đó.

Trong phạm vi gia đình, nếu vợ chồng con cái giao tiếp với nhau hằng ngày mà không biết thương yêu nhau, không biết nghĩ đến nhau, không biết hy sinh cho nhau, người nào cũng chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng mình, chỉ nghĩ đến sự sung sướng bản thân, thì còn gì là đạo nghĩa vợ chồng, còn gì là tình cha con, còn gì là mẫu tử tình thâm, còn gì gọi là hạnh phúc gia đình?

Trong phạm vi xã hội, trong lúc giao thiệp tiếp xúc hằng ngày, người nào chỉ nghĩ đến, chỉ mong cầu lợi mình, bất chấp hại người, người đó làm sao sống hòa thuận, yên ổn, vui vẻ với những người chung quanh? Người quá ích kỷ như vậy làm sao kết bạn được với ai, làm sao sống cuộc đời hạnh phúc? Hạnh phúc thực sự chỉ có với những người biết hai chữ "hy sinh" mà thôi. Trong cuộc đời, những kẻ ích kỷ, tẻ bạc, chỉ biết lợi mình, bất chấp hại người, chẳng kể nhân tình, chẳng màng đạo nghĩa, nhiều không biết bao nhiêu mà kẻ cho xiết. Nhưng chính những người như vậy lại là kẻ giúp đỡ người biết tu tâm dưỡng tánh, để rèn luyện tâm tánh của mình. Có gặp những kẻ tẻ bạc như vậy mà tâm trí của chúng ta vẫn như như, bất động, bình tĩnh, thản nhiên, mới biết được công phu tu tập của mình đến đâu. Nếu tất cả mọi người đều tốt, đều hiền thiện, đều biết đạo nghĩa, thì chúng ta đâu biết tâm mình ra sao? Bởi vậy cho nên, người nào thực sự muốn phát tâm tu học, thì ngay cuộc đời này, ngay cõi ta bà ngũ trược ác thế này, chính là trường tu tốt nhất vậy, không cần phải đợi vãng sanh tây phương cực lạc mới chịu bắt đầu tu. Tại sao vậy? Bởi vì cõi tây phương cực lạc, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy trong Kinh A Di Đà, là nơi chỉ toàn bậc thánh nhơn, chư thượng thiện nhơn câu hội, đâu cần phải tu làm gì nữa, đâu có chỗ chứa hạng phàm phu không chịu tu!

Điều 7: Điều thứ bảy trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Với người thì đừng mong tất cả thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất

kiêu căng. Hãy lấy người chống đối làm nơi giao du". Tại sao vậy? Bởi vì sách có câu "năm người mười ý", đâu ai có ý kiến giống ai, mỗi người thường có ít nhất hai ý kiến trong cùng một vấn đề, nay vậy mai khác, thì làm sao bắt buộc người khác phải thuận theo ý mình? Tại sao mình lại không thuận theo ý người khác? Con người vì sự cố chấp, chấp chặt như vậy cho nên phiền não và khổ đau dài dài!

Trong gia đình, nếu người chồng hay người vợ cố chấp, bảo thủ ý kiến của riêng mình, thì làm sao gia đình đó có hạnh phúc được? Cái gì của mình cũng đúng, cũng hay, cũng nhất cả, thì làm sao chịu nghe ý kiến của người khác? Cha mẹ và con cái thuộc hai thế hệ khác nhau, thì tức nhiên ý kiến, suy nghĩ, hoàn cảnh, môi trường sinh hoạt, tất cả đều khác nhau, không thể khai trừ nhau, cho nên phải tùy thuận nhau mà sống, mới có được hạnh phúc trong gia đình. Trong thập đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, điều thứ chín dạy: "Hằng thuận chúng sanh", chính là nghĩa đó vậy. Tuy nhiên, tùy thuận chúng sanh không có nghĩa là một người trong gia đình có lòng tham lam, xúi giục cả gia đình tham lam theo, bất chấp thủ đoạn, lợi mình hại người!

Trong phạm vi xuất thế gian, người tu theo pháp môn này chê bai pháp môn khác cũng đều không đúng. Tại sao vậy? Bởi vì đạo Phật có nhiều pháp môn tương ứng, thích hợp, tùy theo căn cơ, trình độ, hoàn cảnh, sở thích của mỗi người, để mọi người đều có thể tu tập được. Chúng ta không nên nghĩ mọi người phải tu như mình, hành như mình, mới là đúng. Ý nghĩ như vậy, tư tưởng như vậy chỉ làm cho chúng ta càng ngày càng trở nên kiêu căng, phách lối, ngạo mạn, chê người, khinh đời. Trái lại, chúng ta nên giao du với những người chống đối, trái ý, để luôn luôn suy xét, hoàn chỉnh ý kiến của mình, chuyển hóa tâm tánh của mình, để học hỏi thêm cái hay cái tốt của họ. Nhờ có những người nghịch ý, chống đối như vậy chúng ta bớt lòng kiêu căng. Ví như chiếc xe có máy móc để chạy, cũng cần có cái thắng mới hữu dụng vậy. Nếu không có cái thắng, chắc chắn có ngày cũng lợt xuống hố mà thôi.

Điều 8: Điều thứ tám trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ. Hãy coi thi ân như đôi dép bỏ". Tại sao vậy? Bởi vì chúng ta thi ân, làm ơn vì lòng tốt, chứ không phải vì muốn được cảm ơn, nhớ ơn hay đền ơn. Làm ơn mà muốn được cảm ơn, muốn được nhớ ơn, nghĩa là con người còn bản ngã, còn vì danh tiếng mới chịu làm. Làm ơn mà muốn được đền ơn, nghĩa là con người còn bản ngã, còn vì lợi lộc mới chịu làm. Làm ơn như vậy chẳng có phước báu gì, chẳng được người khác mang ơn, mà còn chuốc lấy oán hờn, thù ghét, chuốc

lấy ưu phiền, bực tức, khi gặp mặt kẻ vô ơn, bạc nghĩa. Làm ơn như vậy rõ ràng là có mưu đồ, làm ơn thì ít, mà muốn được đền ơn gấp bội phần. Chẳng hạn như khi đến phúng điếu, giúp đỡ tang quyến người khác chẳng bao nhiêu, lại muốn được "trả công bội hậu" ở nước thiên đàng, thì quả là tham lam quá xá.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Thi ân, bố thí bất trụ tướng, phước đức bất khả tư lượng". Nghĩa là chúng ta làm ơn bố thí, nhưng không chấp mình là người ban ơn làm phước, không thấy có người thọ nhận việc phước mình làm, không nhớ mình làm phước giúp đỡ điều gì, không tính mình giúp đỡ bao nhiêu người. Được như vậy, chúng ta sẽ ăn ngon ngủ yên, tâm trí không bất an vì những chuyện phước đã làm, vì gặp những người vô ơn, không tiếc nuôi những vật đã đem cho, không ân hận đã giúp đỡ lầm người. Làm ơn có nghĩa là làm phước, tạo phước bòn phước, cứu đời giúp người, khi cần thiết, lúc hoạn nạn, chỉ vì lòng tốt, vì tâm lượng từ bi, vì muốn chuyển hóa tâm tánh của chính mình, thì như vậy mới có thể làm ơn được lâu dài, giúp được nhiều người, nhiều lần và phước báu vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Sách có câu: "Thi ân bất cầu báo đáp", chính là nghĩa đó vậy. Hàng phục được tâm ý, chuyển hóa được tánh tình như vậy, chúng ta mới có thể phát nguyện độ tất cả chúng sanh, mà không thấy có chúng sanh nào được độ. Cho nên Đức Phật dạy hãy coi thi ân như đôi dép bỏ, làm ơn làm phước xong rồi thì quên ngay đi, bỏ qua liền, đừng ghi nhớ trong tâm thức cho thêm phần nặng nề. Được như vậy, chúng ta mau tiến đến chỗ giác ngộ và giải thoát.

Điều 9: Điều thứ chín trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động. Hãy lấy sự xả lợi làm vinh hoa". Tại sao vậy? Bởi vì lợi lộc trên đời thường do tranh đấu, giành giựt, bon chen, bất chấp mọi thủ đoạn, bất chấp nhơn nghĩa, bất chấp đạo lý, mới có được. Lợi lộc không từ trên trời rơi xuống, không ở dưới đất trời lên. Khi thấy có lợi lộc, cả khối người nhào vô, sẵn sàng chà đạp, gạt gẫm, loại trừ, giết hại lẫn nhau để chiếm đoạt cho bằng được.

Nhiều khi lợi lộc quá lớn lao, có thể khiến cho con người đánh mất lương tri, sẵn sàng thanh toán người thân lẫn kẻ thù, chỉ nhằm đoạt được mục tiêu mà thôi. Chẳng hạn như một thái tử âm mưu sát hại phụ hoàng để chiếm ngai vàng, con cái giết hại cha mẹ để đoạt gia tài, bạn bè cáo gian để hại nhau, chiếm đoạt tài sản, vợ con người khác. Con người vì ham lợi lộc cho nên chuyện gì cũng dám làm, coi lợi lộc như vinh hoa phú quý cần phải có trên thế gian, để ngăn mặt nhìn đời cho có oai phong ngon lành. Chính vì thế

tâm si mê phải động, sai khiến con người làm tất cả mọi chuyện để thỏa mãn lòng tham lam của mình. Con người khi thấy lợi lộc liền nhúng tay vào, mà chẳng cần biết hậu quả ra sao? Đó chính là tâm si mê vậy.

Các sòng bạc được mở ra khắp nơi, chính là những cái bẫy khổng lồ nuốt tiền của những người nhẹ dạ ham vui tham tiền, hình như ai ai cũng biết vậy, nhưng người nào cũng vẫn nuôi hy vọng là mỗi lợi to lớn ở các sòng bạc đó, biết đâu may mắn đến với mình, cho nên mạnh mẽ nhào vô lãnh đủ. Có nhiều người tán gia bại sản, nợ nần tứ tung, nhưng vẫn không chừa, vẫn không không biết sợ! Tục ngữ có câu: "Cờ bạc là bác thằng bần. Cửa nhà bán hết nợ nần tứ tung". Có cửa nhà để bán trả nợ là còn có phước đó! Người nào muốn tu tâm dưỡng tánh thì phải xả bỏ tâm tham lợi, tâm si mê, phải biết sống cuộc đời thiểu dục tri túc, ít muốn và biết thế nào là đủ, tâm mới được khinh an, thoi thới, nhẹ nhàng, cuộc sống mới được an lạc, cuộc đời mới được hạnh phúc.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

Tri túc chi nhơn tuy ngoạn địa thượng du vi an lạc.
Bất tri túc giả thân xử thiên đường diệc bất xứng ý.

Nghĩa là người biết thế nào là đủ, không tham lợi lộc, thấy lợi lộc không nhúng tay vào, tuy nằm trên đất nhưng vẫn thấy an lạc hạnh phúc, bình yên vui vẻ. Chỉ cần "biết" đủ, thì đã quá đủ rồi. Trái lại, người nào không "biết", thì không bao giờ thấy đủ, tâm thân tuy được ở trên thiên đường, tiền rừng bạc biển, giàu sang sung sướng, nhưng tâm ý vẫn chưa thỏa mãn, cố gắng kiếm cho thiệt là nhiều tiền vẫn chưa chịu thôi, chưa chịu ngưng, chưa chịu an hưởng tuổi già gần đất xa trời. Sách cũng có câu:

Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc.
Tri nhàn tiện nhàn đãi nhàn hà thời nhàn.

Nghĩa là "biết" thế nào là đủ, tức thời được đầy đủ ngay lập tức, không cần phải đợi đến lúc có thiệt nhiều tiền mới thấy đủ. Bao nhiêu mới gọi là nhiều đối với người không biết đủ? "Biết" thế nào là nhàn, tức thời được nhàn nhã ngay lập tức, không cần phải đợi đến già, hay lúc nào hết. Nói tóm gọn là "biết" đủ thì đủ, "biết" nhàn thì nhàn. Không "biết" thì cực khổ tâm thân vậy thôi.

Điều 10: Điều thứ mười trong "Mười Điều Tâm Niệm" dạy rằng: "Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả. Hãy lấy oan ức làm

cửa ngõ đạo hạnh". Tại sao vậy? Bởi vì con người kiếp trước tạo ít phước báo, gây nhiều nghiệp báo, cho nên kiếp này mới gặp nhiều điều oan ức. Cho nên khi gặp chuyện oan ức, không cần phải than trời trách đất gì cả. Muốn cuộc sống bớt những điều oan ức trái ngang, con người cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, cần cố gắng làm phước nhiều hơn, cố tránh đừng gieo tiếng oán, đừng loan truyền tin đồn, đừng vu oan giá họa, đừng làm đau khổ cho người khác, dù cho đó là kẻ thù của mình, kẻ mình không ưa cũng vậy.

Người nào nói xấu mình, mình bèn tìm đủ cách nói xấu lại, cho bỏ ghét. Người nào hại mình, mình bèn tìm đủ cách hại lại nặng hơn, cho đáng đời. Người nào không chịu giúp mình, không tốt với mình, mình bèn tìm đủ mọi cách trả thù, cho hả giận, rỉ tai biêu riếu, vu khống cáo gian, vu oan giá họa, kiện cáo tụng đình, cho chúng chết luôn, cho chúng mất luôn, khỏi ngóc lên nổi. Mình cho rằng người ta xấu xa, người ta ác độc, người ta bất chính, người ta bất lương, người ta bất thiện, người ta bất nhơn, người ta ác đức, người ta dã man, mà mình cũng làm y như vậy, chỉ khoác danh nghĩa "trả thù", thì mình có khác gì người ta đâu? Phản ứng y chang những điều người đời làm cho mình thực là dễ dàng. Còn như nhịn được mới thực là khó khăn vô cùng. Nhịn được như vậy chứng tỏ chúng ta không còn chấp mình nhận chịu khổ đau, không còn chấp người tạo đau khổ cho mình, tức là chúng ta đã thấu rõ và hành được "giáo lý vô ngã" của đạo Phật. Trong giáo lý vô ngã của đạo Phật, không có cái gì là "Ta", nên không có gì là "của Ta". Đó chính là triết lý cao thượng vô cùng mà chúng ta cần phải nghiên cứu, tìm hiểu cho thấu đáo, để khi gặp chuyện oan ức trên thế gian này, chúng ta vẫn giữ được tâm trí bình tĩnh, thản nhiên. Được như vậy, oan ức chính là cửa ngõ tiến vào con đường đạo hạnh.

Người nào có nhiều "tự ái", thường cho rằng ta đây là nhứt, cái gì của mình cũng đứng nhứt, cái gì liên quan đến mình cũng nhứt, chấp nhứt từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ nhất, chẳng bao giờ chịu nghe lời khuyên, thường thấy lỗi lầm của người khác, không bao giờ cho là mình có lỗi gì cả, bất cứ chuyện gì xảy ra cũng tìm đủ mọi cách, viện đủ lý lẽ, đổ lỗi người này, đổ thừa người kia, tại thế này, bị thế khác, chứ không bao giờ tại mình, bởi mình, do mình mà chuyện sai trái xảy ra cả! Người như vậy chính là người có "tâm chấp ngã" quá cao. Cho nên người đó vẫn còn lăn quẩn trong vòng sanh tử luân hồi. Tại sao vậy? Bởi vì những người như vậy rất nhạy cảm, phản ứng nhanh lẹ, khi tiếp xúc với cảnh trần đời. Một lời nói vô tình, một ý kiến trái nghịch, một việc làm không vừa ý, một cử chỉ vụng về của người khác, tất cả đều có thể khiến cho những người như vậy nổi sân, bực tức, khó chịu, gây gổ, phê phán, bình phẩm, chỉ trích, miệt thị, hơn thua, sống để dạ,

chết mang theo. Nghĩa là vọng tâm của họ khởi lên đều đều mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, mỗi giây. Những người như vậy thường xuyên sống trong tâm trạng bất an, vọng động, thậm chí đau khổ nhiều thứ, nhiều mặt bởi vì kho tàng tâm thức chứa nhóm quá nhiều phiền não.

* * *

Tóm lại, chúng ta nên biết rằng ngoài biển khơi lúc nào cũng có gió thổi, tùy theo gió nhẹ thì sóng nhỏ, gió to thì sóng cả. Tâm của chúng ta ví như mặt biển cả, tùy theo "bát phong" của thế gian thổi đến, chẳng hạn như lúc thịnh lúc suy, lúc khen lúc chê, lúc danh dự, lúc tủi nhục, lúc sung sướng lúc đau khổ, đối với người không biết tu tâm dưỡng tánh thường để cho lòng nổi sóng, chìm đắm trong vui mừng tột độ, hay đau khổ triền miên. Còn đối với người quyết tâm tu tập thì cố gắng giữ gìn tâm ý bất động, bất loạn, như như, bình tĩnh, thản nhiên trước mọi phong ba của cuộc đời. Được như vậy, chắc chắn đời sống an lạc, hạnh phúc, tâm linh giác ngộ, giải thoát. Đó là cảnh giới niết bàn, tịch diệt, chính là mục đích cứu kính của đạo Phật.

Chư Tổ có dạy: "Nếu chấp nhận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại". Chúng ta đừng cầu không bệnh khổ, đừng cầu không hoạn nạn, đừng cầu không khúc mắc, đừng cầu không bị ma chướng, đừng cầu lợi cho mình, đừng cầu tất cả đều thuận theo ý mình, đừng cầu được báo đáp, đừng cầu không bị oan ức. Tại sao vậy? Bởi vì cầu nguyện thực sự có được gì đâu, chỉ làm cho tâm trí chúng ta thêm rối loạn khi gặp nghịch cảnh, bất trắc mà thôi. Chúng ta hãy cùng suy gẫm câu chuyện sau đây: Có một bà lão đến gặp Thiền sư Triệu Châu thưa hỏi cầu nguyện cách nào có thể giúp bà, kiếp này chuyển được phiền não khổ đau thành an lạc hạnh phúc, kiếp sau được lên thiên đàng, không đọa địa ngục? Thiền sư Triệu Châu dạy bà khẩn nguyện như thế này: Tôi nguyện đời đời kiếp kiếp chấp nhận sống trong đau khổ, chấp nhận địa ngục, còn an lạc hạnh phúc và cõi thiên đàng xin dành cho người khác!

Ngày nay, người tu học theo đạo Phật nên dẫn thân trong mọi sự trở ngại, không quản khó khăn, không sợ trắc trở. Cho nên trở ngại, khó khăn, trắc trở không thể cản được bước đường tiến tu, không làm cho chúng ta chán nản, sồn lòng, muốn xa lánh cõi đời, mong cầu về cõi cực lạc sung sướng cho dễ tu hơn. Chánh Pháp chí thượng nhờ vậy mới được sáng tỏ. Chúng ta cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, mở mang trí tuệ bát nhã, "chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách". Nghĩa là khi thấy được, hiểu được, "biết" được một cách rõ ràng tám thân tứ đại, ngũ uẩn này là không thực, là giả

tạm, nay còn mai mất, muốn duy trì, giữ gìn mãi mãi cũng không được, muốn trẻ mãi không già cũng chẳng được, muốn khỏe mãi không đau cũng chẳng được, "biết" được như vậy, hiểu được như vậy, thấy được như vậy, thì khổ ách nào mà chẳng qua. Nếu chúng ta thực sự thấy được tất cả các pháp trên thế gian này đều không thực, không tự tánh, không cố định, không tồn tại vĩnh viễn, thì khi đó chúng ta đủ khả năng vượt qua mọi sóng gió của cuộc đời, vượt qua tất cả mọi khổ ách, đáo bỉ ngạn, đến được bờ giác ngộ và giải thoát vậy.

---o0o---

Nguồn Gốc Của Khổ Đau

Trong các buổi lễ chúng ta thành kính cảm niệm, ghi ơn Đức Phật Thích Ca đã tìm ra con đường cứu khổ nhân loại. Chúng ta thường phát nguyện như sau: "Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ. Chúng con khổ nguyện xin tự độ". Sống trên thế giới ta bà khổ này, một mặt, chúng ta cầu nguyện xin Đức Phật từ bi cứu khổ. Mặt khác, tích cực hơn, chúng ta phát nguyện theo Đức Phật, để học hiểu và thực hành theo những lời dạy vô cùng quý báu của Ngài, để đạt được mục đích cứu kính là giác ngộ và giải thoát. Hay ít ra, ngay trong đời này, chúng ta cũng tạo dựng cho mình, cho đời, một cuộc sống an lạc và hạnh phúc, trên thế gian đầy phiền não và khổ đau này.

Chúng ta thường nghe người đời than thở: Trời ơi, tại sao tôi khổ quá vậy? Làm sao cho tôi hết khổ nè, trời ơi! Người đời thường kêu trời than khổ vì đủ thứ chuyện, vì nghèo khó, vì bệnh tật, vì thất nghiệp, vì thất tình. Tuy nhiên, cũng có không ít người giàu có, khỏe mạnh, có sự nghiệp, có tình yêu, nhưng vẫn kêu khổ, khổ ơi là khổ! Người già than khổ, người trẻ cũng than khổ! Người ngu dốt than khổ, người thông minh cũng than khổ! Già trẻ lớn bé, nam phụ lão ấu, ai ai sống ở đời, mỗi người đều có nỗi khổ riêng. Những người không tin ngưỡng kêu khổ đã đành, thậm chí những người có tín ngưỡng vẫn cứ kêu khổ dài dài. Dân da đen, da vàng, da đỏ than khổ. Dân da trắng cũng than khổ. Dân thường than khổ, hoàng gia quý tộc cũng than khổ. Công nhân than cực, than khổ. Chủ nhân ông, chủ nhân bà cũng than khổ, kêu khổ nhiều hơn là khác.

Đạo Phật nhận định: "Cuộc đời là bể khổ". Nhận định như vậy có phải đạo Phật chủ trương bi quan yếm thế, thụ động chấp nhận định mệnh sẵn có, chấp nhận số phận đã an bài, chấp nhận những cảnh khổ đau của cuộc đời? Đạo Phật có dừng lại ở nhận định như vậy, hay đạo Phật có dạy chúng ta

phương pháp "Làm sao cho đời bớt khổ, làm sao cho đời hết khổ?". Thực ra, đây mới chính là mục đích cứu kính của đạo Phật vậy.

* * *

Trên cuộc đời này, nói chung, chúng ta có hai thứ khổ: khổ về vật chất và khổ về tinh thần. Khổ về vật chất chẳng hạn như: nghèo khó, bệnh tật, thất nghiệp, thì có thể giải quyết được, bằng cách này cách khác, trong một thời gian nào đó. Thí dụ như để giải quyết chuyện nghèo khó, chúng ta phải làm việc cần cù hơn, biết tiết kiệm hơn, trong một thời gian. Để giải quyết chuyện bệnh tật, chúng ta phải biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh công cộng, phải đi bác sĩ khám định kỳ, dùng thuốc men đúng liều lượng chỉ dẫn, ăn ngủ điều độ, tập thể dục thường ngày. Để giải quyết chuyện thất nghiệp, chúng ta phải biết cách giữ gìn công ăn việc làm, siêng năng chăm chỉ, cải tiến nghiệp vụ cá nhân, gia tăng năng suất.

Cái vấn đề nan giải chính là cái khổ về mặt tinh thần. Chúng ta hãy thử tìm hiểu nguồn gốc của cái khổ về mặt tinh thần này để tích cực tìm cách tạo dựng cho chúng ta một cuộc sống an lạc và hạnh phúc, ngay tại thế gian hiện đời. Còn chuyện thiên đàng, thế giới cực lạc là chuyện đời sau. Tại sao chúng ta lại phí phạm đời sống quý giá hiện hữu, chỉ tiêu cực chờ đợi hưởng phước trên thiên đàng, hay trên miền cực lạc, ở kiếp sau mà thôi? Mà có chắc gì chúng ta được lên thiên đàng, được vãng sanh tây phương? Chúng ta hãy tỉnh thức ngay kéo muộn, đừng nằm mơ nữa!

Ở đây, chúng tôi xin nói ngay, thông thường khi gặp cảnh ngộ khổ sở về mặt tinh thần hay tâm linh, chẳng hạn như cuộc sống cá nhân hay gia đình không được hạnh phúc, không được như ý, chúng ta thường cầu nguyện các đấng thiêng liêng giúp đỡ phù hộ, hoặc đi nhờ các ông thầy bói, các bà thầy tướng, rờ rắm mu rùa, xin xăm xủ quẻ, cúng kiến thân linh, cầu xin giải hạn, giải tai giải nạn! Thành thực mà nói, chúng ta có thấy, có biết người nào hết khổ nhờ các cách này chẳng? Hay là chúng ta chỉ nghe thấy có nhiều người bị khổ lụy nhiều thêm vì mấy ông mấy bà xem bói xem tướng này?

Các đấng thiêng liêng, các vị thân linh thực sự đều do con người tượng tượng ra đó, hiện đang ở đâu, liệu có nghe lời cầu khẩn để đến giúp chúng ta chẳng? Thí dụ các đấng thiêng liêng đó là người Do Thái, người Ấn Độ, người Trung Hoa, có nghe hiểu thấu lời cầu khẩn bằng tiếng Việt của chúng ta chẳng? Còn các ông bà bói tướng có bói được, ngày hôm nay, có bao nhiêu khách đến nạp tiền cho họ tiêu xài chẳng? Họ có khả năng gì, tư cách

gì, để có thể cầu khẩn, hay sai khiến thần linh nào đó đến, để hóa giải tai nạn cho chúng ta, có thực là linh thiêng ứng nghiệm như thần, như họ thường khoe khoang khoác lác, trong các quảng cáo láo hay không, trong khi họ cũng đang gặp cảnh rắc rối về tiền bạc, về hạnh phúc trong gia đạo của chính họ? Họ bảo xoay cái giường, thay cái cửa, sửa cái bếp, là có hạnh phúc sao? Hạnh phúc đâu dễ tìm từ bên ngoài như vậy được. Thực sự, hạnh phúc ở ngay trong tầm tay của chúng ta, ở ngay trước mặt của chúng ta mà chúng ta không nhận thấy đó thôi, lại môt công chạy đông chạy tây, tìm thầy tìm thuốc, để mưu cầu hạnh phúc. Hạnh phúc là do chính chúng ta có biết cách xây dựng và gìn giữ hay không. Nhờ giáo lý của đạo Phật, chúng ta sẽ tự tìm được nguyên nhân gây ra phiền não và khổ đau, biết cách tu tập để tiêu diệt hết phiền não và khổ đau, tức là chúng ta tìm được an lạc và hạnh phúc vậy.

Nguồn gốc của sự đau khổ về mặt tinh thần chính là "lòng cố chấp" của chúng ta. Trong Kinh Viên Giác, Đức Phật có dạy: "Con người vì vô minh cho nên có hai thứ chấp: chấp ngã và chấp pháp. Đó là hai nguyên nhân chính gây ra phiền não và khổ đau của cuộc đời". Khi nào hiểu được một cách rõ ràng và phá trừ được hai nguyên nhân chính gây ra khổ đau về mặt tinh thần này, chúng ta sẽ tìm được an lạc và hạnh phúc thực sự trong cuộc sống hiện tại vậy.

---o0o---

A. - Chấp Ngã:

Trước hết, chúng ta cần tìm hiểu: Thế nào là "chấp ngã"? Chấp ngã có nghĩa là chúng ta chấp cái thân giả tạm và cái tâm vô thường của chúng ta, lại cho là "thực", lại tưởng chính là "mình", cho nên mới phiền não và khổ đau. Trong Bát Nhã Tâm Kinh, thân và tâm, gọi chung là "ngũ uẩn" gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

1) Nói về cái "sắc thân" này của chúng ta, tức là cái thân xác, lúc mới sanh ra đời, chỉ có vài ký lô thôi, nhưng bây giờ thì cân nặng đến mấy chục ký lô, chỉ do các chất: đất, nước, gió, lửa, tạo nên mà thôi. Chất đất là những thứ cứng trong thân người như: tóc, lông, răng, móng, xương, thịt. Khi còn sống, chúng ta mượn những thứ từ đất mà ra, để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: cơm gạo, bánh mì, trái cây. Đến khi chết, những thứ này trở về với đất. Chất nước là những thứ lỏng trong thân người như: máu, mủ, nước miếng. Khi còn sống, chúng ta mượn những thứ từ nước mà ra, để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: canh, sữa, nước giải khát. Đến khi chết, những thứ này

trở về với nước. Chất gió là những thứ hơi trong thân người. Khi còn sống, chúng ta mượn những thứ từ không khí, thở ra thở vô, để bồi bổ cái thân này hằng ngày. Đến khi chết, những thứ này trở về với không khí. Chất lửa là những thứ ấm trong thân người. Khi còn sống, chúng ta mượn những thứ sanh nhiệt, để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: gừng, chất đạm. Đến khi chết, những thứ này trở về với hư không.

Cái thân giả tạm nặng mấy chục ký lô này của chúng ta gồm bốn thứ nói trên, trong kinh sách gọi là "thân tứ đại", không phải "thực" là của chúng ta. Tại sao vậy? Bởi vì nếu cái thân tứ đại này "thực" là của chúng ta, thì nó phải tuân lệnh và tùy thuộc quyền xử dụng của chúng ta. Chúng ta ai ai cũng muốn cái thân tứ đại này trẻ mãi không già, khỏe mãi không đau, còn mãi không hoại, nhưng từ xưa đến nay, từ đông sang tây, từ hoàng gia cho đến thứ dân, từ giàu sang đến nghèo hèn, từ học thức đến bình dân, có ai được toại nguyện như vậy đâu! Vậy mà ai động đến "nó", chúng ta liền nổi xung, nhứt định ăn thua đủ, nhứt định đâm đơn kiện, ra ba tòa quan lớn, cho hả giận cho đã nư, nhứt định không nhịn nổi, chỉ nhằm bảo vệ cái thân tứ đại vốn giả tạm, không "thực" này, để rồi một ngày kia, chúng ta cũng phải bỏ lại, dù-muốn-hay-không, để đi sang thế giới khác, để đi sang kiếp khác.

Đời người chẳng qua chỉ là hơi thở, khi thở ra mà không hít vào nữa thì ô hô tử vong! Đời người chỉ là tạm vay mượn đất, nước, gió, lửa, từ bên ngoài, để bồi bổ cho đất, nước, gió, lửa, bên trong thân, từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây. Khi không còn vay mượn nữa thì con người không còn tồn tại được. Chỉ vì con người mãi quay cuồng với cuộc sống, nên lúc nào cũng cứ tưởng "đời còn dài" nên mãi lo đấu tranh, tranh chấp, giành giật miếng ăn tòi tàn, tiền bạc phi nhân, danh lợi phù du, hơn thua từng câu từng lời, cho nên mới đau khổ. Con người quên rằng: ở ngoài nghĩa trang, đâu phải chỉ có mộ phần của các cụ già trăm tuổi mà thôi! Hiểu được như vậy, chúng ta không còn chấp cái thân tứ đại mấy chục ký lô này là "thực" của chúng ta nữa, thì sự đau khổ chắc chắn sẽ giảm bớt. Cái thân tứ đại không còn là "thực" của chúng ta nữa, thì những thứ phụ thuộc như: nhà cửa, tiền bạc, danh vọng, địa vị còn có nghĩa gì nữa đâu mà tranh chấp và đấu tranh hơn thua, được mất, cho đời thêm đau khổ?

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Người hơn thì thêm oán. Kẻ thua ngủ chẳng yên. Hơn thua hai đều bỏ. Giấc ngủ được an lành". Làm được như vậy, chúng ta khỏe re! Chúc khổ vào thân là tự chúng ta mà thôi. Không ai làm cho chúng ta đau khổ và phiền não được, nếu chúng ta không muốn tiếp nhận sự phiền não và đau khổ đó. Ví như người ta đưa lửa phiền não đến,

nếu chúng ta không đưa thân tâm mình ra đón nhận, thì lửa đó chẳng có tác dụng gì cả!

2) Cái sắc thân tứ đại mấy chục ký lô của chúng ta là như vậy đó. Còn cái "tâm" của chúng ta thì sao? Con người chúng ta là một, mà cái tâm thì thay đổi liên miên. Chúng ta sở dĩ bị khổ đau nhiều đời nhiều kiếp, bởi vì chúng ta chấp lầm cái "vọng tâm" lăng xăng lộn xộn, thay đổi liên miên đó là "mình", rồi theo đó mà chợt vui chợt buồn, suốt ngày suốt đêm, suốt tháng suốt năm, suốt cả cuộc đời này, và cả những đời sau! Vọng tâm của chúng ta gồm có: thọ, tưởng, hành và thức.

Cái tâm nghĩ suy tính toán, lăng xăng lộn xộn, suốt ngày đêm đó, có phải "thực" là của chúng ta chăng? Sách có câu: "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?". Nghĩa là cùng một cảnh, nếu chúng ta có tâm sự buồn phiền lo âu, thì thấy cảnh không vui chút nào. Còn nếu chúng ta có tâm trạng hân hoan vui vẻ, thì dù cây khô trụi lá, cảnh vẫn đẹp vui như thường. Cái tâm hân hoan vui vẻ là của chúng ta, hay cái tâm buồn thảm lê thê là của chúng ta?

Sách cũng có câu: "Tâm buồn cảnh được vui sao. Tâm an thì cảnh ngộ nào cũng an". Cùng một câu nói, nếu tâm của chúng ta an ổn vui vẻ, thì cho là nói đúng, nói-sao-cũng-được. Ngược lại, khi tâm của chúng ta đang bực bội, thì cho là nói-xiên-nói-xỏ, nói-hành-nói-tội, nói-bóng-nói-gió. Đối với người thân mến, người thương yêu, thì chúng ta có tâm tốt, mặc dù chưa chắc hẳn lúc nào cũng tốt được như vậy. Còn đối với kẻ thù người oán, thì chúng ta có tâm không tốt, sẵn sàng gây phiền não đau khổ cho họ. Họ càng khổ mình càng khoái! Vậy, thực sự, chúng ta là người có tâm tốt hay không tốt? Chẳng hạn như nếu chúng ta đang cần sự giúp đỡ, khi gặp tai biến, thì viên cảnh sát chính là ân nhân. Còn nếu chúng ta đang vi phạm luật pháp, thì bóng dáng của viên cảnh sát thực không đáng ưa chút nào cả. Cùng một câu chuyện, nếu chúng ta ưa thích thì cho là đúng, ngược lại không ưa, chúng ta cho là sai. Cái tâm thay đổi bất thường như vậy "thực" là của chúng ta sao?

Bởi vậy, kinh sách có câu: "Tùy tâm biến hiện". Nghĩa là mọi sự việc trên thế gian này biến hiện như thế nào, tốt hay xấu, lành hay dữ, đúng hay sai, phải hay quấy, được hay không, đều do tâm của chúng ta biến hiện ra cả. Cái sự cảm thọ tùy theo tâm trạng của chúng ta, tùy theo từng cá nhân, không ai giống ai, không lúc nào giống lúc nào, không nơi nào giống nơi nào, không thời đại nào giống thời đại nào. Do đó, "tâm thọ" thực không đáng tin cậy chút nào.

3) Lại thêm nữa, tâm của chúng ta luôn luôn giàu sự tưởng tượng nên mới gây ra đau khổ. Có người nói một câu vô-thường-vô-phật, chúng ta tưởng tượng thêm ra, suy diễn thêm ra, vẽ rắn thêm chân, để rồi tự chuốc lấy bực bội, phiền não và khổ đau. Chuyện này xảy ra rất nhiều trong cuộc sống của mọi gia đình ở khắp mọi nơi. Trong mọi cuộc nói chuyện, thảo luận, thường dễ xảy ra mịch lòng, chỉ vì một câu nói hiểu lầm nào đó của một người, cộng thêm tâm trí tưởng tượng của các người khác. Tâm tưởng tượng của người vợ hay người chồng thường dẫn tới chuyện ghen tuông, tạo nên sóng gió, làm giảm hạnh phúc gia đình. Do đó "tâm tưởng" thực hết sức là nguy hại vậy.

4) Tâm suy nghĩ của chúng ta luôn luôn tiếp nối không ngừng, từ chuyện này đến chuyện khác, từ việc này đến việc khác, từ người này đến người khác, từ nơi này đến nơi khác, từ đời này đến đời khác, từ xứ này đến xứ khác, tạo thành một dòng tư tưởng kéo dài vô cùng vô tận, gọi là tâm hành. Những lúc tâm của chúng ta có những dòng tư tưởng tiếp nối liên tục như vậy, chúng ta hãy thử tìm cách dừng nó lại, ngưng nó lại, xem có được không? Chắc là không! Lúc đó, dừng nó lại không phải dễ, mới biết rằng chúng ta không làm chủ được tâm hành của chính chúng ta vậy. Lúc còn khỏe mạnh như vậy, chúng ta còn không kiểm soát, không điều khiển, không làm chủ được tâm hành của chính mình. Lúc sắp chết, thân thể đau đớn rã rời, thần kinh suy nhược, chắc chắn chúng ta sẽ bị nó dẫn đi đâu thì đến đó vậy. Thí dụ như lúc lên giường muốn ngủ mà cái tâm cứ lo lắng, suy nghĩ vớ vẩn vớ vơ hoài, muốn dừng cũng không được, cứ tiếp nối liên tục, trần trọc suốt đêm thâu, không thể nào chợp mắt được! Do đó, "tâm hành" thực là một động cơ dẫn dắt chúng ta vào vòng sanh tử luân hồi, nên còn được gọi là "hành nghiệp".

5) Tâm thức của chúng ta cũng luôn luôn khởi vọng niệm đẹp hay xấu khi trông thấy một hình sắc nào đó, khởi vọng niệm dễ nghe hay khó nghe khi nghe thấy một âm thanh nào đó, khởi vọng niệm dễ chịu hay khó chịu khi ngửi thấy một mùi nào đó, khởi vọng niệm ngon hay dở khi nếm thấy một vị nào đó, khởi vọng niệm thích hay không thích khi xúc chạm một vật nào đó. Để rồi những vọng niệm như vậy đưa đến một kho tàng tâm thức, trong kinh sách gọi là tàng thức, là nơi chứa đựng những chuyện vui hay buồn, thương hay ghét. Chính những vọng niệm, vọng thức này là nguồn gốc của khổ đau. Tại sao vậy?

Bởi vì, những vọng niệm đẹp hay xấu, dễ nghe hay khó nghe, dễ chịu hay khó chịu, ngon hay dở, thích hay không thích, đâu có phải lúc nào cũng đúng

tuyệt đối hết đau. Chẳng hạn như cùng một con người, chúng ta khen đẹp, người khác chê xấu, sanh ra mích lòng, đưa đến đấu tranh, cãi cọ cãi vã, cuối cùng đánh nhau, tức nhiên khổ đau. Chẳng hạn như cùng một món ăn, lúc mới bắt đầu, ăn vì đói bụng, chính mình khen ngon, ngon đáo ngon đẽ, đến lúc no rồi, thì lại thấy dở, hết còn ngon miệng. Cùng một món trái cây như sầu riêng, một món ăn như khô mắm chẳng hạn, người khen ngon thơm quá xá, thấy là phát thèm, người chê hôi thúi, khó nuốt khó ngửi, tức nhiên sanh ra, tranh cãi phiền não, đưa đến khổ đau. Như vậy, "tâm thức" hay các vọng niệm, vọng thức đó chính là nguồn gốc của sự khổ đau vậy.

Cái thân tứ đại gọi là hình sắc, và các tâm thọ, tâm tưởng, tâm hành, tâm thức, nói chung gọi là "ngũ uẩn". Trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật có dạy: "Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách". Nghĩa là nếu chúng ta quán sát, chiếu soi, xem xét, thấu hiểu "ngũ uẩn" giai không, tức là không thực, không thường còn, không vĩnh viễn, không cố định, không đáng để chúng ta quan tâm, thì chắc chắn chúng ta sẽ độ được, sẽ qua được hết thảy mọi khổ ách trên đời, sẽ sống được một cuộc đời hạnh phúc không nghi ngờ gì cả.

Lúc đó, lòng tự ái của chúng ta, tức là sự chấp ngã, giảm bớt được bao nhiêu thì chúng ta sẽ được an vui trong cuộc sống được bấy nhiêu. Cái đáng quan tâm không phải là cái "vọng tâm" thay đổi bất chợt, bất thường nói trên, mà chính là cái "chơn tâm bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm" của tất cả chúng ta vậy. Làm sao hiểu được "thế nào là chơn tâm" chính là mục đích cứu kính của đạo Phật, được Đức Phật giảng giải rõ ràng trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

---o0o---

B. - Chấp Pháp:

Chúng ta đã hiểu qua thế nào là chấp thân và chấp tâm, nói chung là "chấp ngã". Bây giờ, chúng ta thử tìm hiểu: Thế nào là "chấp pháp"? Chấp pháp có nghĩa là đối với tất cả mọi sự, mọi việc trên đời, chúng ta thường chấp chặt ý kiến, thành tích, sự suy nghĩ, sự hiểu biết, kiến thức, sở học, kinh nghiệm, tài năng của mình, không muốn thay đổi, không muốn cải thiện, không muốn sửa chữa, không muốn chuyên hóa, dù cho có người khuyên bảo. Thậm chí, dù biết mình nghĩ sai, tin sai, làm sai, nói sai, cũng vẫn cứ chấp chặt!

Có câu chuyện hai anh chàng vào rừng kiếm củi, cả hai mỗi người bó được một gánh củi đem về. Trên đường về, hai anh chàng gặp được quế. Anh thứ

nhứt bỏ củi, gánh quế đem về vì biết quế có giá trị hơn, bán được nhiều tiền hơn. Anh thứ hai tuy cũng biết như vậy, nhưng chấp chặt cái công gánh củi từ nãy đến giờ, không chịu thay đổi. Trên thực tế, lắm khi chúng ta biết là đi sai đường, làm sai việc, nói lỡ lời, suy nghĩ tầm bậy, nhưng đã lỡ rồi, cho lỡ luôn, sửa lại thì què quá, xin lỗi thì chạm tự ái quá, mất mặt quá, nhứt định là không được, tới-đâu-thì-tới, việc gì phải ngán ai chứ!

Lòng cố chấp nặng nề như vậy thường dẫn chúng ta đến chỗ đấu tranh bằng lời, đấu tranh bằng võ lực, tức nhiên dẫn đến khổ đau. Những người có thêm một chút học thức, lòng cố chấp càng tăng thêm một chút, họ ít khi chịu nhìn thấy sự thực, ít khi chịu nhận lỗi lầm, ít khi chịu nhường bước người khác. Trong kinh sách gọi đó là "sở tri chướng". Nghĩa là cái sở tri, cái kiến thức, sự hiểu biết, đã có từ bấy lâu nay, thường làm chướng ngại, ngăn cản, cản trở chúng ta nhận ra lẽ phải, nhận ra chân lý. Chân lý không lệ thuộc tôn giáo nào, giai cấp nào, dân tộc nào, quốc gia nào, thế lực nào, thời đại nào, không gian nào. Chân lý bất tùy phân biệt chính là nghĩa đó vậy.

Có câu chuyện một học giả đến xin hỏi đạo với một thiền sư. Thiền sư mời học giả ngồi, rồi mang trà ra tiếp đãi. Thiền sư chậm rãi rót trà ra tách trước mặt khách và tiếp tục rót cho đến khi tràn ra ngoài, vẫn không dừng. Học giả thấy vậy không còn nhịn được, bèn lên tiếng và hỏi lý do. Thiền sư từ tốn đáp rằng: Ngài đến đây với đầy ắp kiến thức trong tâm trí, đâu còn chỗ để thu nhận lý thiền, lẽ đạo. Cũng như tách trà đã đầy, không còn chỗ nhận thêm nữa vậy.

Trong cuộc sống, chúng ta chứa đầy ắp những thành kiến, định kiến, thiên kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, thường kiến, đoạn kiến, trong tâm trí, cho nên khó mà chấp nhận được bất cứ ý kiến nào của người khác, khó mà nhận được thế nào là chánh kiến. Trong cuộc sống vợ chồng, ai cũng chấp chặt ý kiến của mình là đúng, không chịu nghe giải thích, không chịu bàn luận với nhau, làm sao gia đình có được hạnh phúc! Đổi cái cửa, sửa cái bếp, xoay cái bàn, trở cái giường, thực ra chỉ tốn công sức, hao tiền của một cách vô ích mà thôi. Điều cần phải sửa chính là cái "lòng cố chấp" của chúng ta mà thôi.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy câu chuyện năm người mù sờ voi, sau này thường được viết trong sách giáo khoa, đem dạy ở trường học, đáng để chúng ta suy gẫm như sau: Có năm người mù được dẫn tới sờ một con voi, và sau đó, từng người cho biết ý kiến. Người sờ được cái vòi thì nhứt định cho là con voi giống như con trùn thật lớn. Người sờ được cái chân thì nhứt

định cho là con voi giống như cái cột nhà. Người rờ được cái tai thì nhứt định cho là con voi giống như cái quạt thật lớn. Người rờ được cái bụng thì nhứt định cho là con voi giống như cái trống thật lớn. Người rờ được cái đuôi thì nhứt định cho là con voi giống như cái chổi. Thế là cả năm người đều chấp chặt cái sở tri, cái hiểu biết của riêng mình, có chứng nghiệm rõ ràng qua sự rờ rẫm hiện vật, cho nên cãi vã nhau, chướng ngại nhau, không ai muốn nghe, muốn tin điều người khác nói ra, nhứt định cho mình là đúng. Tức nhiên câu chuyện dẫn đến chỗ tranh chấp, ấu đả và khổ đau.

Chúng ta cũng thường mắc phải những lỗi lầm như thế trong cuộc sống cho nên khổ đau. Chúng ta thường nghe thoáng qua một câu chuyện truyền miệng, không biết đâu là xuất xứ, rồi vội vàng kết luận là người này tốt, người kia xấu, người này phải, người kia quấy, đưa đến chỗ bất đồng ý kiến, tranh cãi, phiền não và khổ đau. Chúng ta không có thời gian, không có khả năng, không có hoàn cảnh, không có điều kiện, để tìm hiểu "nguyên hình" của con voi như thế nào, mà đã vội vàng kết luận thì nhứt định không sai và cũng nhứt định không đúng vậy. Chúng ta có thể chỉ "đúng một phần" thôi, hãy lắng nghe ý kiến của người khác! Thực hiện được như vậy, có phải chúng ta tránh được những cuộc tranh cãi vô ích trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Thực hiện được như vậy, chắc chắn chúng ta tránh được phiền não và khổ đau, chắc chắn chúng ta được an lạc và hạnh phúc, không nghi ngờ gì nữa cả. Thực hiện được như vậy, chúng ta mới là người thực sự biết tôn trọng chân lý.

Sự khổ đau trong các gia đình thường là do sự chấp chặt giữa cha mẹ và con cái. Cha mẹ thì nhứt định phải như vậy và như vậy thì mới đúng, khác đi là không được. Con cái thì nhứt định phải như vậy và như vậy thì mới được, khác đi là không đúng. Những gia đình như thế và như thế nhứt định không thể có hạnh phúc. Chúng ta đừng than phiền con cái đời nay khó dạy. Thực ra con cái đời nào cũng vậy thôi, chỉ có chúng ta "biết" cách nào dạy con cái và "biết" cách nào dạy chính mình hay không mà thôi. Hai thế hệ khác nhau tức nhiên có những khác biệt trong lẽ lối suy nghĩ và hành động. Nếu biết thông cảm, dung hòa, tha thứ, hiểu biết, thì vui vẻ hạnh phúc. Trái lại nếu cố chấp, bảo thủ ý kiến, thì phiền não và khổ đau. Rõ ràng là như vậy. Tệ hơn nữa là người lớn nghe lời xúi dục của con cái, làm những chuyện lợi mình hại người, gây nên tội báo nghiệp báo.

* * *

Tóm lại, để kết thúc, chúng ta hãy suy gẫm câu chuyện về một ông trưởng giả có bốn bà vợ. Ông trưởng giả thương nhất là cô vợ bé, nên đi đâu ông cũng mang theo, không bao giờ thiếu vắng, nhất định chặt không đứt, bút không rời. Ông vẫn thương bà vợ thứ ba nhiều lắm, nên đi đâu ông cũng thường mang theo, tuy cũng có lúc quên. Ông vẫn còn thương bà vợ thứ hai, nên thỉnh thoảng nếu nhớ, ông đem ra khoe cho vui. Ông dường như quên lửng bà vợ cả, một thời đầu áp tay gối, mặn nồng xưa kia. Suốt ngày ông chỉ bận bịu với ba bà vợ kia mà thôi. Đến lúc sắp phải đi theo tổ tiên, ông bèn kêu các bà vợ đến bên giường bệnh, và hỏi xem có bà vợ nào muốn đi theo ông hay không?

Cô vợ bé trả lời: Dù khi còn sống, ông cung chiều, săn sóc tôi hết mức, chăm lo ngày cũng như đêm, không thiếu thứ gì cả. Nhưng ông có ra đi thì ra đi một mình. Khi ông hết thở, tôi sẽ bỏ ông tức khắc, không thể đi theo ông được đâu! Bà vợ thứ ba trả lời: Khi ông hết thở, tôi sẽ phải qua tay người khác, không thể nào tránh được đâu! Tôi không muốn cũng không được. Bà vợ thứ hai trả lời: Tôi sẽ theo ông tới nắm mồ thôi, không thể theo xa hơn được, không thể nào theo ông mãi mãi được đâu! Ông đi một mình đi! Tới phiên bà vợ cả, bà từ tốn trả lời: Ông đừng lo, dù ông có quan tâm đến tôi hay không, dù ông có muốn hay không, đã là vợ chồng với nhau, lúc nào, đời nào, kiếp nào, ông đi đến đâu, tôi sẽ theo ông tới đó, như bóng với hình vậy!

Câu chuyện trên ngụ ý rằng: Khi ông trưởng giả hết thở ra đi, trước nhất, ông bỏ lại cô vợ bé nhí, chính là cái thân tứ đại mấy chục người khiêng của ông, mà lúc nào ông chẳng mang theo khi còn sống. Kế đó, ông bỏ lại bà vợ thứ ba chính là tiền bạc, của cải, phải sang tay người khác ngay. Bà vợ thứ hai chính là danh vọng, chức tước chỉ có thể theo ông trưởng giả tới nắm mồ, được nhắc lại trong các điều văn của bằng hữu, và được ghi khắc trên mộ bia của ông mà thôi.

Còn bà vợ cả chính là "nghiệp báo", do ông trưởng giả đã hành động, đã nói năng, đã suy nghĩ, từ thân khẩu ý của chính ông, khi còn sanh tiền, sẽ theo ông mãi mãi, và dẫn dắt ông tái sanh vào cõi lành hay cõi dữ, tùy theo ông trưởng giả đã làm lành hay dữ, khi còn sanh tiền. Chứ không có đấng nào, không có thần linh nào, không có ai, cứu rỗi hay trừng phạt ông trưởng giả cả. Tự ông làm, chính ông hưởng, hay tự ông làm, ông gánh chịu, mà thôi.

Khi còn sanh tiền, con người chỉ biết lo săn sóc, cung chiều, cung phụng tâm thân tứ đại cho đầy đủ, sung túc. Lo kiếm tiền bạc cho thiệt nhiều, có tiền rồi

thì dùng tiền kiếm tí danh, địa vị, dù chỉ là danh hão cũng được, chứ ít có người biết quan tâm đến "nghệp báo", ít có người biết lo tu tâm dưỡng tánh, lo dùng nghiệp và chuyển nghiệp, lo tu nhân tích phước, lo làm việc phước thiện, để dành "phước báo" cho mai sau.

Vị trí của cái cửa, cái giường, cái bếp, cái bàn, đâu có giúp chúng ta được hạnh phúc, cũng đâu làm mất hạnh phúc của chúng ta. Hạnh phúc có được là do chúng ta có bỏ được "Lòng Cố Chấp" của chính chúng ta hay không mà thôi. Bỏ được bao nhiêu thì hưởng được hạnh phúc bấy nhiêu. Rất là đơn giản. Vậy, để tạo dựng an lạc và hạnh phúc đời này và đời sau, chúng ta hãy tích cực quán sát và dẹp bỏ hai thứ "Chấp Ngã và Chấp Pháp". Hiểu được như vậy, làm được như vậy, chúng ta mới thực sự tôn kính, tán thán, biết ơn và đền ơn cứu khổ của Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni và tìm được sự an lạc và hạnh phúc trong ánh đạo vàng.

---o0o---

Phước Báo

Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường nghe nói: Người này "có phước" quá, cho nên mới được vừa giàu sang, vừa học giỏi, vừa đẹp đẽ, vừa mạnh khỏe, vừa may mắn, cầu con được con, cầu của được của, vạn sự như ý, tùy tâm mãn nguyện. Hoặc cũng có khi chúng ta nghe nói: Người này "bạc phước" quá, cho nên làm chuyện gì cũng thua lỗ, tính toán việc gì cũng hỏng, muốn gì cũng không nên, cầu gì cũng chẳng được, tai họa xảy ra tới tấp, gặp xui xẻo liên miên! Khi được may mắn, khi được sung sướng, khi được những sự như ý, khi được tất cả những điều gọi là "có phước", người đời thường nghĩ rằng, cho rằng: mình có phước báu như vậy là do trời thương, trời ban cho mình! Những người đó không chịu tìm hiểu thêm: Tại sao ông trời lại thương mình và ban cho mình phước báu như vậy, mà không ban cho biết bao nhiêu người khác? Như vậy có phải là bất công chẳng? Như vậy có đúng chẳng? Tại sao con người lại có ý nghĩ như vậy?

Sở dĩ con người có ý nghĩ như vậy là do tâm ích kỷ nhiều đời, do tập khí tham lam bòn sên, do tánh ganh tị đố kỵ mà ra. Con người khi được sung sướng, thì mặc kệ người khác ra sao, chẳng bận tâm đoái hoài, đó là tâm ích kỷ. Con người khi được toại nguyện, muốn gì được nấy, thì mặc kệ người khác ra sao, thậm chí trong lòng còn chẳng muốn ai khác được như vậy, đó là tập khí tham lam bòn sên. Con người khi được thành công thắng lợi, thì mặc kệ người khác ra sao, chẳng muốn ai khác bằng mình hay hơn mình, đó là tánh ganh tị đố kỵ vậy.

Thực ra, không có ông trời, thượng đế, hay đấng tạo hóa nào làm những chuyện bất công, thiên vị như vậy. Những "phước báu" chúng ta đã hưởng, đang hưởng, và sẽ hưởng, chính do chúng ta đã tạo trong nhiều kiếp trước và ngay trong kiếp này. "Mình làm mình chịu, mình làm mình hưởng" mới là lẽ công bằng tuyệt đối vậy. Cũng không ít người thắc mắc: Làm sao biết mình "có phước" hay không? Làm sao để tạo phước? Đồng thời chúng ta cũng cần nên biết: thế nào là phước hữu lậu và thế nào là phước vô lậu? Và khi làm phước giúp đỡ ai điều gì, mình nên nguyện như thế nào?

* * *

Trên thế gian này, nếu ngược nhìn lên chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người giàu sang hơn mình, học thức hơn mình, khỏe mạnh hơn mình, sung sướng hơn mình, đẹp đẽ hơn mình, địa vị hơn mình, quyền thế hơn mình, may mắn hơn mình, nhân nhã hơn mình, bình yên hơn mình, thông minh hơn mình, sáng suốt hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người tu tập giác ngộ hơn mình, được an lạc và hạnh phúc hơn mình. Những người như vậy chính là những người "có phước" hơn mình. Trái lại, khi nhìn xuống chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người nghèo hèn hơn mình, dốt nát hơn mình, yếu đuối hơn mình, khổ sở hơn mình, xấu xí hơn mình, thấp kém hơn mình, cô thế hơn mình, xui xẻo hơn mình, cực khổ hơn mình, hoạn nạn hơn mình, đần độn hơn mình, tối tăm hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người không được sống an lạc và hạnh phúc như mình. Những người như vậy chính là những người "bạc phước" hơn mình.

Như vậy, rõ ràng chúng ta được gọi là "có phước", hay đang thọ hưởng "phước báu", nếu như chúng ta có đủ tay chân, mắt mũi vẹn toàn, cơm ăn áo mặc, khỏe mạnh ít đau, sống lâu trăm tuổi, tâm trí bình thường, gia đình hạnh phúc, cuộc sống tương đối đầy đủ, cuộc đời tương đối bình yên, không gặp hoạn nạn, không gặp hiểm nguy, không gặp tai biến, không gặp chiến tranh, không gặp đói khát, không gặp kẻ thù, không gặp thiên tai, hỏa hoạn động đất, bão lụt cuồng phong. Khi nào bị đau mắt, không còn nhìn thấy được gì nữa cả, chúng ta mới thấy giá trị của đôi mắt, giá trị của thị giác, mà hằng ngày chúng ta không lưu tâm. Đến khi gặp thầy gặp thuốc, được chữa lành bệnh, đôi mắt trở lại như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"! Hoặc khi nào bị bệnh bại xuội cả hai chân, không còn đi đứng được bình thường, phải dùng xe lăn. Đến khi khỏi bệnh, được bình phục như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"!

Thí dụ như trên một chuyến máy bay, một chuyến tàu thủy hay một chuyến xe lửa gặp tai nạn, hàng trăm người thương tích tử vong, những người được sống sót chính là những người "đại phước" vậy. Họ là những người theo đủ mọi tôn giáo, thuộc đủ mọi sắc dân, thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, gồm đủ mọi lứa tuổi, nhưng điểm quan trọng là: chính họ đã "tu nhơn tích phước" nhiều đời nhiều kiếp trước, mới được sống còn như vậy, chứ không phải do họ cầu nguyện van xin thánh thần thiên địa gì cả, dù là chí thành và khẩn thiết lắm, trong lúc ngộ nạn, mà được đâu! Chúng ta thử suy nghĩ: trong khi lâm nạn, người thì cầu Đức Mẹ cứu giúp, người thì cầu Bồ Tát Quán Âm cứu tai, cứu khổ, cứu nạn. Vậy, khi cả hai người cùng thoát được nạn, vị nào thực sự đã tế độ họ? Thực sự chính "phước báo" của mỗi người đã cứu chính họ mà thôi. Người có "phước báo" nhiều hơn, thoát nạn một cách an ổn hơn. Người có "phước báo" ít hơn, thoát nạn với một chút xây xát. Người hết phước báo, không phước báo, thì đã vong mạng!

Thậm chí trong số những người tử vong trong các tai nạn, nhiều trường hợp có cả các chức sắc thuộc các tôn giáo, có cả những người đã từng đại diện thượng đế tha tội cho nhiều người khác! Còn chính họ có tội nghiệp, đến lúc phải trả, vẫn phải đền trả quả báo, nghiệp báo như mọi người khác vậy! Chúng ta đọc báo cũng thấy có những chuyến hành hương cầu nguyện của các tôn giáo, bị lật xe trên đường đi hoặc trên đường về, gặp nạn hỏa hoạn tại thánh địa, tại khu vực hành lễ, khiến cho hàng trăm người, hàng ngàn người tử vong thương tích. Điều này giúp cho chúng ta nhận định rất rõ ràng rằng: con người tạo nghiệp báo, dù vô tình hay cố ý, cho đến lúc quả báo chín mùi, lại không có phước báo che chở, thì cầu nguyện van xin cũng chẳng ích lợi gì, chẳng có hiệu quả gì.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Dù lên non, xuống biển, vào hang, nghiệp báo vẫn theo con người như hình với bóng, không ai có thể tránh được". Nghĩa là nếu như con người không biết tu nhơn tích phước, chỉ lo tạo tội tạo nghiệp, trong cuộc sống đấu tranh giành giật hằng ngày, cho đến khi quả báo thuần thực, không ai có thể tránh được, dù cho người đó là bất cứ ai trong thế gian này, không phân biệt vua quan, chức quyền hay thường dân, giàu sang hay nghèo hèn, học thức hay bình dân, nam phụ lão ấu, tín đồ hay chức sắc!

Có ông Liêm Sứ ở Hồng Châu, đến hỏi Thiên sư Mã Tổ Đạo Nhất: Uống rượu ăn thịt là nên hay không nên? Mã Tổ Đạo Nhất đáp: Uống rượu ăn thịt là cái "lộc" của ngài. Không uống rượu ăn thịt là cái "phước" của ngài! Có phước mới hưởng lộc. Có phước mới trường thọ. Không phước sao được

hưởng lộc, sao được trường thọ? Như vậy, chúng ta đã tạm hiểu thế nào là "có phước". Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu vấn đề: trong cuộc sống hằng ngày, những phương cách nào, những pháp môn nào, những việc làm nào, những hành động nào, những lời nói nào, hay những ý nghĩ nào có thể tạo "phước báu", công năng và ích lợi của "phước báu" như thế nào?

1) Trước tiên là Bồ Thí. Hạnh bồ thí là nền tảng của tất cả các hạnh lành, là căn bản của việc thực hành giáo pháp, luôn luôn được đề cập đến trong Phật giáo. Bản chất của con người thế gian là luôn luôn muốn có, muốn thêm, muốn nữa, không bao giờ thấy đủ, không bao giờ thỏa mãn với những gì mình đang có. Cho nên, nếu được lên thiên đàng, nếu được về cõi tây phương, mà vẫn còn giữ lòng tham như vậy, gọi là "đời nghiệp vãng sanh", thì con người vẫn thấy khổ đau như hiện đời vậy thôi. Muốn được an lạc hạnh phúc hiện đời, ngay tại thế giới ta bà này, hãy vui thích với những gì mình đang có, bởi vì mình không thể có những gì mình thích. Mong cầu nhiều, mơ ước nhiều, chỉ thêm nhiều đau khổ mà thôi. Thực là đơn giản!

Đạo Phật dạy hạnh bồ thí để giúp con người dẹp lòng tham lam ham muốn, ích kỷ hẹp hòi, gồm có tham tiền tài, tham sắc đẹp, tham danh vọng, ham ăn ham uống, ham ngủ ham nghỉ. Đạo Phật dạy hạnh bồ thí để đem lại an lạc và hạnh phúc cho người đời. Tại sao vậy? Bởi vì với lòng tham ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù, nói trên, con người trên thế gian phải đấu tranh, giành giật, phải dùng mọi thủ đoạn để thỏa mãn, bất chấp sự đau khổ của kẻ khác, bất chấp sự an nguy của chính bản thân, với bất cứ giá nào cũng phải đoạt cho bằng được sự như ý! Không được thỏa mãn, con người dễ nổi lòng sân hận, thù đời ghét người, oán trời trách đất! Hạnh bồ thí giúp con người hiểu được ít nhiều sự an lành thiết thực của người và của chính mình như thế nào. Cái gì mình tiêu xài thì đã qua mắt rồi. Cái gì mình đang có chưa chắc giữ được lâu dài, nhưng chắc chắn rằng sẽ để lại khi qua đời. Chỉ có những gì mình đã bồ thí, đã cho ra, mới thực sự là "của mình", mới thực sự là "phước báu", và sẽ đến với mình các qua dạng: bình yên may mắn, tai qua nạn khỏi, cầu gì được nấy, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Trong khi thực hành hạnh bồ thí, chúng ta đừng nên thắc mắc: nếu mình quyên góp tiền bạc cho một người hay một tổ chức nào đó, để làm việc từ thiện, nhưng họ không làm đúng như lời họ nói, thậm chí họ còn lợi dụng lòng tốt của nhiều người để thủ lợi, làm việc sai trái, thì mình có được "phước báu" hay không? Tại sao vậy? Bởi vì khi chúng ta tự nguyện, phát tâm tùy hỷ, đóng góp tịnh tài cho một việc từ thiện, cứu người giúp đời, với tâm vị tha bất vị kỷ, vì người quên mình, vì muốn giúp người, không vì

phước báu cho mình, thì chúng ta đã có "phước báu" ngay tại chỗ đó rồi, ngay từ lúc phát tâm tùy hỷ như vậy đó. Còn chuyện người đó, chùa đó, tổ chức đó, có làm đúng hay không, tội nghiệp họ tạo, quả báo họ sẽ tự nhận. Nhân nào quả nấy. Chúng ta không cần phải bận tâm!

Chúng ta cũng được hiểu thế nào là "phước điền" cao thượng nhất, đó là những "ruộng phước" đem lại nhiều "phước báu" nhất, khi hành động tạo phước của chúng ta hướng đến. Cũng ví như người nông dân hiểu biết đám ruộng nào phì nhiêu, trồng trọt sẽ cho năng suất cao nhất. Phước điền cao thượng đó chính là bốn ơn nặng, hay tứ trọng ân, gồm có: ơn cha mẹ, ơn thầy bạn, ơn xã hội, ơn tam bảo. Hạnh bố thí dù là tài thí, pháp thí hay vô úy thí, đều đem lại "phước báu" vô lượng vô biên, nếu như mình làm hạnh bố thí với thiện tâm, trực tâm và Bồ đề tâm. Nghĩa là tạo được bao nhiêu "phước báu" do hạnh bố thí, chúng ta đều nên phát tâm "hồi hướng" cho toàn thể chúng sanh trong pháp giới đồng thọ hưởng. Có như thế, quả báo phước đức sau này, còn gọi là phước báo, mới thực sự to lớn. Tại sao vậy? Bởi vì không giữ riêng cho mình, dù là "phước báu" do chính mình tạo nên, có nghĩa là mình đã diệt được lòng tham. Khi lòng tham đã diệt được, sự giải thoát mới hoàn toàn, phước báo mới vô lượng vô biên vậy.

2) Thứ hai là Trì Giới. Trì giới là nghiêm chỉnh ăn ở theo đúng giới luật của Phật Tử, dù là cư sĩ tại gia, hay tu sĩ xuất gia. Nhờ đó, trong cuộc sống, chúng ta không làm tổn thương, hại vật, trong khi tạo ích lợi cho mình. Đó là cách tạo "phước báu" vô cùng vô tận, không thể nghĩ bàn. Thí dụ như chúng ta trì giới không nói dối, không nói lời xuyên tạc, thêm bớt, vu cáo, để buộc tội, vu oan cho kẻ khác phải chịu nhiều đau khổ, cho thỏa mãn lòng căm tức của chúng ta đối với người đó, dù cho đó là kẻ thù, hay kẻ mình không ưa cũng vậy. Thí dụ như người tu sĩ Phật giáo cố gắng giữ gìn giới hạnh trong sạch, cuộc sống thanh tịnh, chăm lo tu học, không tham gia hoạt động thế sự, không lo chuyện thế gian, không ham danh văn sĩ, thi sĩ, tiến sĩ gì gì đó với đời, thì vị tu sĩ đó đem lại biết bao nhiêu "phước báu" cho chính bản thân, cho đồng bào Phật Tử và cho đạo pháp.

Được như vậy, không cần đợi đến kiếp mai sau, mà ngay hiện tại, trên cuộc đời này, ở tại nơi đây, trong kiếp sống này, chúng ta có thể thọ hưởng "phước báu" của một nếp sống giới hạnh. Lợi ích của giới đức phát sanh ngay trong hiện tại. Hiện tại rất quan trọng đối với người biết sống trong tỉnh thức, biết quán sát nội tâm, biết giữ gìn giới hạnh. Quá khứ đã trôi qua, nhớ nhưng tiếc nuối chỉ phí phạm thời giờ, chẳng những điên rồ, mà đôi khi còn tạo nghiệp xấu, vì những chuyện tức giận, thù hận đã qua. Trong khi đó,

tương lai chỉ là viễn ảnh mơ hồ, không có gì cố định, không có gì chắc chắn. Người nào hẹn đến khi có tuổi rồi, mới cạo đầu vào chùa bắt đầu tu, cũng là người đang sống trong mơ, đang trong cơn mê. Tại sao vậy? Bởi vì có ai biết được chắc chắn mình sống đến bao lâu? Trong khi đó, chúng ta có thể tạo "phước báu" bằng cách tu tâm dưỡng tánh, ngay hiện tại, trong cuộc sống hằng ngày, đừng đợi đến ngày nào cả. Tu tâm dưỡng tánh được ngày nào, chúng ta hưởng "phước báu" ngay ngày đó, thì tại sao phải hẹn? Vả lại tu tâm dưỡng tánh đâu phải là việc dành riêng cho các tu sĩ, hoặc đâu phải cạo đầu vào chùa mới gọi là tu! Các bậc tôn túc thường nhắc nhở chúng ta: "tu mau kéo trễ" và "tu trong mọi hoàn cảnh", chính là nghĩa đó vậy.

Chẳng hạn như trước đây, chúng ta thích bàn chuyện thị phi, phải quấy, tốt xấu, thích xen vào chuyện của thiên hạ thế nhân, cho nên lắm khi gặp rắc rối, tranh cãi, đôi co, mịch lòng, có khi dẫn tới chuyện kiện tụng lồi thối. Bây giờ chúng ta hiểu được giáo lý đạo Phật, biết rằng tu tâm dưỡng tánh đem lại nhiều "phước báu" hiện đời, có thể thực hành trong mọi hoàn cảnh, chúng ta quyết tâm dừng ngay, chừa bỏ tất cả, thì cuộc sống sẽ an lạc và hạnh phúc, không còn phiền não và khổ đau nữa. Giới luật ví như hai đường sắt của một tuyến xe lửa. Chiếc xe lửa nào, chạy đúng đường sắt, sẽ chạy ngon lành, đến nơi đến chốn, bình yên vô sự. Chiếc nào mà chạy, trật khỏi đường rầy, tức nhiên lật gong, tai nạn thê thảm. Cũng vậy, những người Phật Tử, dù tại gia cư sĩ, hay xuất gia tu sĩ, trì giới thanh tịnh, sẽ tu tinh tiến, kết quả rõ ràng, bớt chuyện phiền não, giảm thiểu khổ đau, chóng được niết bàn, an lạc hạnh phúc, ngay tại hiện đời.

3) Thứ ba là Nhẫn Nhịn. Có người quan niệm: nhẫn thì nhục, cự thì đục. Họ cho rằng nếu nhẫn được đặng chân, chúng sẽ lân đặng đầu, được nước lần này chúng sẽ làm tới lần sau, nhẫn hoài chúng sẽ cho là mình ngu, cho là mình hèn, làm sao nhẫn nổi, tại sao phải nhẫn chứ? Chính quan niệm như vậy khiến cho cuộc đời luôn luôn đầy dẫy những tranh chấp, cãi vã, hơn thua, kiện tụng, đấu tranh, cho nên thường dẫn đến phiền não và khổ đau. Thực ra, chính vì con người không thể thực hành được "hạnh nhẫn nhịn" cho nên mới có quan niệm như trên. Người ta mắng mình một tiếng, mình trả một miếng, có khi nhiều hơn, thì dễ dàng quá. Người ta hành động, không tốt với mình, mình liền trả đũa, hết sức nặng nề, cho thiệt hả giận, cho thực đả nư, thì dễ dàng quá. Nhưng còn tiếp theo, sau đó thì sao? Câu chuyện như vậy, biết đến bao giờ, mới được chấm dứt, và dứt thế nào? Người ta lỡ lầm, vi phạm tội ác, mình đòi trừng phạt, cho thiệt xứng đáng, phanh thây xẻ thịt, treo cổ bắn bỏ, đày xuống địa ngục, bỏ tù rục xương, rửa xả chửi mắng, tung bừa toi tả, thì hãy thử nghĩ: ai ác hơn ai?

Có những người trên thế gian này xin ân xá cho kẻ phạm tội đã giết người thân của mình, bởi vì những người đó đã biết cảnh mất người thân, đau khổ như thế nào, nên không muốn gia đình phạm nhân lâm vào cảnh ngộ bi thương đó. Chúng ta đọc báo thấy thực sự có những người như vậy, nhưng rất hiếm hoi! Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng. Lấy ơn báo oán, oán nghiệp tiêu tan". Người ta mắng mình một tiếng, nếu mình nhin được, không trả một miếng, mới thực là khó. Người ta hành động, không tốt với mình, mình không hành động, giống y như vậy, mới thực là khó. Hơn nữa, nếu người ta gặp, khó khăn hoạn nạn, mình sẵn sàng giúp, thực tâm thực tình, hết lòng hết dạ, lại càng khó hơn. Làm được như vậy, mọi chuyện bình yên, tiếp theo sau đó. Câu chuyện thù oán, chắc chắn chấm dứt, một cách êm đẹp, nhẹ nhàng dễ dàng.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Thắng vạn quân không bằng tự thắng mình. Tự thắng mình là điều cao quý nhất". Nghĩa là tự kiềm chế bản thân, tự kiềm chế hành động, tự kiềm chế ngôn ngữ, tự kiềm chế ý nghĩ của chính mình, mới thực là khó. Con người thường bị tâm tham lam, tâm sân hận và tâm si mê sai khiến, điều khiển, cho nên cuộc đời mới gặp nhiều phiền não và khổ đau. Khi tâm tham khởi lên, khi tâm sân khởi lên, khi tâm si khởi lên, người nào tỉnh thức, tự kiềm chế được, tự hóa giải được, thì cuộc sống sẽ an lạc hạnh phúc. Chiến thắng được tâm tham lam, sân hận, si mê của chính mình, mới thực sự gọi là "có phước", mới thực sự đem lại an lạc và hạnh phúc cho cuộc đời mình. Cho nên cổ nhân có dạy: "Một sự nhin chín sự lành", chính là nghĩa đó vậy.

Khi chiến thắng được tâm tham chẳng hạn, không đi ăn trộm, không chôm chĩa đồ, không gạt găm người, con người khỏi gặp rắc rối với pháp luật. Khi chiến thắng được tâm sân chẳng hạn, không chửi mắng đánh đập, không trả thù người khác, không thừa gửi kiện tụng, không gây thêm phiền não, không tạo thêm kẻ thù, không tăng thêm nghiệp báo, không chuốc thêm oán hờn, không làm chuyện càn dỡ, con người được thoải mái bình yên. Khi chiến thắng được tâm si chẳng hạn, không mê tín dị đoan, không uống nước sông suối, chẳng có chút vệ sinh, lại cho là nước thánh, không tin chuyện huyền hoặc, không tin thiên linh chuỗi, chẳng có căn cứ, con người được bình tĩnh, tâm trí sáng suốt. Nhờ đó, con người sẽ ăn được ngon, ngủ được yên. Sách có câu: "Ăn được ngủ được là tiên". Đó là "phước báu" do chính mình tạo nên, không do trời ban, không do cầu nguyện.

4) Thứ tư là Tinh Tấn. Tinh tấn nghĩa là siêng năng, cần mẫn tu tâm dưỡng tánh trong mọi hoàn cảnh, trong mọi động tác, đi, đứng, nằm, ngồi, để ngăn

chận ba nghiệp, không tạo thêm tội lỗi, nghiệp báo mới. Không phải đợi đến lúc quỳ trước bàn Phật, hay đi đến chùa, hoặc dự các khóa tĩnh tâm, mới gọi là tu! Tu như vậy ít quá, một tháng mới có một khóa tu, một tuần mới đến chùa một lần, một ngày niệm hương trước bàn thờ, hay ngồi thiền, chừng một tiếng đồng hồ, 23 tiếng còn lại, tha hồ để tâm trí dong ruổi theo những ý nghĩ tạp nham, thương người này, ghét người khác, thị phi phải quấy, tâm trí bất định. Đến khi nghịch cảnh xảy đến, tai nạn giáng xuống, không đủ năng lực để đối phó, tâm trí của chúng ta sẽ xáo trộn, bất an, đương nhiên dẫn đến khổ đau và than trời trách đất. Sách có câu: "Mấy người lòng dạ tinh ma. Đã làm phải chịu, kêu mà ai thương", chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta tinh tấn làm tất cả các điều thiện, dù lớn dù nhỏ, cứu người giúp đời, làm cho cuộc sống của chính mình và của những người chung quanh, có ý nghĩa hơn, an lạc hơn và hạnh phúc hơn. Chúng ta tinh tấn diệt trừ những tạp niệm vọng tưởng, thường xúi giục chúng ta tạo thêm nghiệp báo xấu, để cho chính mình và những người chung quanh bớt lo âu, phiền muộn vì những hành động sai khiến bởi tâm tham, tâm sân và tâm si của mình. Chúng ta thử nghĩ: thực hành hạnh tinh tấn như vậy, có phải chúng ta được vô lượng vô biên "phước báu" chăng? Và nhờ hạnh tinh tấn, chúng ta không nản lòng trên đường tu tập các hạnh lành, dù gặp biết bao nhiêu nghịch cảnh trở ngại. Cho nên trong đạo Phật, hạnh tinh tấn được tượng trưng bởi Bồ Tát Đại Lực Đại Thế Chí, là vị Bồ Tát có năng lực tinh tấn lớn lao, có ý chí siêu xuất thế gian, dũng mãnh tiến bước không lui, trước mọi nghịch cảnh, trước mọi nghiệp chướng.

5) Thứ năm là Thiên Định. Thiên định nghĩa là trau dồi tâm tánh cho được tự tại, cho được bình tĩnh thân nhiên, trước mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường gặp những bước thăng trầm, những sóng gió của cuộc đời, chẳng hạn như lúc thịnh lúc suy, lúc được danh dự lúc bị hủy báng, lúc được khen tặng lúc bị chỉ trích, lúc được sung sướng lúc bị khổ đau. Trong kinh sách gọi đó là "bát phong", thường làm cho tâm trí của chúng ta bị bất an, chao đảo, giao động, xao xuyến, xáo trộn.

Cho nên đạo Phật dạy nhiều phương pháp để hàng phục và an trụ tâm, tùy theo căn cơ, trình độ, hoàn cảnh, sở thích, tâm nguyện của mỗi người, gọi là vô lượng pháp môn. Chẳng hạn như pháp môn tịnh độ dạy chúng ta tụng kinh, niệm Phật để định tâm. Khi chúng ta tụng kinh, thân ngồi ngay ngắn, nghiêm trang, miệng đọc lời Phật dạy trong kinh, tâm chú ý vào lời kinh và tiếng chuông mõ, nên không còn nghĩ ngợi linh tinh lang tang, tư tưởng không còn chạy lung tung nữa. Như vậy có nghĩa là tam nghiệp, gồm thân

khẩu ý của chúng ta, đều được thanh tịnh. Kinh sách có câu: "Tam nghiệp hằng thanh tịnh đồng Phật vắng tây phương". Nghĩa là khi ba nghiệp của chúng ta luôn luôn thanh tịnh, không còn tạo nghiệp nữa, thì "phước báu" vô lượng vô biên, chúng ta cùng chư Phật sống trong cõi tịnh độ tây phương. Hoặc khi tâm trạng bị hoang mang, lo lắng, sợ sệt, xôn xao, chúng ta dùng câu niệm Phật để định tâm, để trấn áp những tâm trạng bất an vừa kể.

Ở đây, cần biết thêm rằng không phải chúng ta tụng kinh để cho Đức Phật nghe! Cũng không phải chúng ta niệm Phật để cho Đức Phật tính số, coi chúng ta niệm được bao nhiêu câu, cộng được bao nhiêu chuỗi mỗi ngày! Kinh điển ghi lại lời dạy của Đức Phật cốt để hướng dẫn chúng ta tu tâm dưỡng tánh, điều trị tâm bệnh của chúng sanh, ví như toa thuốc của bác sĩ để điều trị thân bệnh, chứ không phải để đọc đi, đọc lại, tụng cho bác sĩ nghe! Mục đích chúng ta tụng kinh, niệm Phật là để hàng phục và an trụ tâm, chuyển hóa từ kẻ phạm phu tục tử, trầm luân đau khổ, thành người trí tuệ, giác ngộ giải thoát. Hàng phục và an trụ được tâm, chúng ta mới có được cuộc sống phước báu, an lạc và hạnh phúc.

Cũng với mục đích hàng phục và an trụ được tâm, thiên tông dạy chúng ta "tứ oai nghi thiên". Nghĩa là trong bốn oai nghi, gồm có: đi, đứng, nằm, ngồi, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn luôn giữ gìn tâm được chánh niệm, không loạn tưởng, không tạp niệm, như vậy sẽ được chánh định. Cho nên mỗi khi tạp niệm, vọng tưởng khởi lên, chúng ta liền biết ngay và dừng lại, không bị luồng tư tưởng lăng xăng lộn xộn đó dẫn đi. Thí dụ như khi đang ngồi chơi, bỗng dưng chúng ta nhớ tới chuyện thù oán năm xưa, tâm trí liền xao xuyên với ý nghĩ trả thù phục hận! Nếu chúng ta không thức tỉnh dừng lại ngay, thì luồng tư tưởng này sẽ tiếp tục dẫn chúng ta đi tới ý nghĩ tìm cách nào để trả thù, cho đáng đời kẻ đã hại mình, đã thừa gửi mình ra tòa, đã vu oan giá họa cho mình, đã cáo gian mình, và hậu quả là chúng ta tạo thêm nghiệp báo! Cuộc đời chắc chắn sẽ gặp nhiều khổ đau! Tây phương có câu: "Do not mess up your beautiful life!", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Quá khứ tâm bất khả đắc. Hiện tại tâm bất khả đắc. Vị lai tâm bất khả đắc". Nghĩa là: Chuyện quá khứ qua rồi đừng luyến tiếc, đừng nhớ nghĩ làm gì cho bận tâm, chỉ gieo thêm nghiệp chướng chứ chẳng ích lợi gì. Chuyện hiện tại rồi cũng qua mau, cố níu kéo cũng chẳng được, có lo âu phiền muộn cũng chẳng ích lợi gì. Chuyện tương lai chưa đến, lo lắng, ưu tư, sầu muộn cũng chẳng giúp ích được gì. Chi bằng chúng ta giữ gìn tâm trí được như như, bình tĩnh, thản nhiên, có phải khỏe hơn không? Chuyện gì phải tới nó sẽ tới, lo sợ cũng chẳng ngăn cản

được đâu. Tốt nhất chúng ta đừng tạo thêm tội nghiệp mới, thì khỏi phải lo sợ quả báo, tội báo, nghiệp báo sẽ đến!

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng. Lấy ơn báo oán, oán nghiệp tiêu tan". Nghĩa là chuyện oán thù trong quá khứ chỉ nên cởi mở, không nên kết chặt thêm. Thí dụ như trong gia đình trước kia có chuyện bất hòa, tranh chấp, chúng ta bèn bỏ nhà đi xa. Khi có dịp trở về quê hương viếng thăm, chúng ta mang theo quà cáp với tấm lòng từ bi hỷ xả, một trời thương nhớ, quên hết chuyện không vui trong quá khứ, tức nhiên mọi chuyện sẽ trở nên êm đẹp vui vẻ. Tâm trí của chúng ta sẽ an lạc hơn, cuộc đời sẽ hạnh phúc hơn.

Ở đây, cần biết thêm rằng thiền tông không dạy tọa thiền như con cóc, từ giờ này sang giờ khác, chẳng hiểu mục đích để làm gì, ngoài chuyện đem khoe khắp nơi khắp chốn! Chính thiền tông dạy chúng ta ngồi thiền để "chăn trâu", để thức liễm thân tâm, tức là dẹp trừ tạp niệm và vọng tưởng, với mục đích hàng phục và an trụ tâm. Hơn thế nữa, không phải chỉ có lúc ngồi thiền mới dẹp trừ tạp niệm và vọng tưởng mà thôi. Trong đời sống hằng ngày, lúc tiếp xúc với ngoại cảnh, lúc thấy hình sắc, lúc nghe âm thanh, lúc ngửi mùi, lúc nếm vị, lúc xúc chạm, chúng ta luôn luôn giữ gìn tâm trí được bình tĩnh thản nhiên, không xao xuyến, không loạn động. Nếu trong tâm "lỡ" nổi loạn, tạp niệm khởi lên, chúng ta liền biết ngay và dừng lại kịp thời, thì đó chính là thiền định vậy.

Tổ Điều Ngự Giác Hoàng, tức là Hoàng Đế Trần Nhân Tôn nhường ngôi, đi tu, trở thành Sơ Tổ Thiền Phái Trúc Lâm, có dạy rằng:

"Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc xan hề khốn tắc miên
Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền".

Nghĩa là dù sống trên trần đời, muốn được vui theo đạo lý, hãy đừng chấp chặt, tùy duyên hành sự, tùy hoàn cảnh mà ứng xử. Chẳng hạn như đói đến thì ăn, mệt ngủ khò. Chẳng có gì đòi hỏi, chẳng có gì buồn lo, chẳng có gì bận tâm, chẳng có gì ưu phiền. Trong mỗi con người chúng ta, ai ai cũng có "của báu", đó chính là "con người chân thật" của chúng ta. Cho nên chẳng cần chạy vào chùa, hay lên non lên núi, tìm kiếm làm gì cho mất công, nhọc sức vô ích. Trong cuộc sống hiện nay, đối với các cảnh trần đời, chúng ta đừng khởi vọng tâm lăng xăng lộn xộn, thương thương ghét ghét, phải quấy

thị phi, tranh đua hơn thua. Lúc đó, chính là lúc chúng ta đạt được thiên định, hiểu được và sống được với "con người chân thật" của chính mình. Đó chính là mục đích cứu kính của đạo Phật vậy.

6) Thứ sáu là Trí tuệ. Trí tuệ trong đạo Phật, kinh sách gọi là trí tuệ bát nhã, không phải sự hiểu biết, kiến thức, trí thức của thế gian. Ở thế gian, người trí thức là người học cao hiểu rộng, có bằng cấp các ngành, nhưng vẫn sống trong trong sanh tử luân hồi, thường gặp phiền não khổ đau. Trí tuệ trong đạo Phật là sự nhận thức sáng suốt, đưa con người đến chỗ giác ngộ và giải thoát, được an lạc và hạnh phúc. Người có trí tuệ là người có chánh kiến, nghĩa là người thấy muôn pháp, biết muôn việc "đúng như thực", không mê lầm điên đảo, không mê tín dị đoan, không nhận giả làm chân, không chấp chặt thành kiến. Chẳng hạn như khi thấy việc gì xảy đến cho mình hay cho người, chúng ta biết ngay rằng: đó là kết quả hay hậu quả của một việc hay nhiều việc đã làm trước đây. Không bao giờ tự nhiên có khói, mà không do lửa phát sanh. Không bao giờ tự nhiên có sóng, trong khi gió lặng yên. Không bao giờ tự nhiên có cái cây mọc lên, mà không có hạt giống trong đất trước đó. Nhờ đó, chúng ta không ngạc nhiên, khi có chuyện may mắn đến, cũng như không đau khổ, khi có chuyện xui xẻo xảy ra.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Chư pháp tùng duyên sanh. Chư pháp tùng duyên diệt". Nghĩa là mọi việc muôn sự trên thế gian này, trong kinh sách gọi là chư pháp, tùy theo nhân duyên mà sanh ra, cũng tùy theo nhân duyên mà diệt đi. Không có việc gì sanh diệt mà không có nguyên nhân. Không có cái gì, vật gì, việc gì tự nhiên xảy ra, tự nhiên sanh ra, tự nhiên xuất hiện. Không có cái gì, vật gì, việc gì tự nhiên biến mất, tự nhiên diệt đi, tự nhiên không còn nữa. Chẳng hạn như khi thấy một tòa nhà sụp đổ, một tình bạn kết thúc, chúng ta hiểu ngay phải có nguyên nhân và cũng hiểu rằng không có chuyện gì trên đời tồn tại vĩnh viễn. Nhờ đó, chúng ta có thể giữ gìn được tâm trí bình tĩnh thản nhiên, khi mọi chuyện tang thương biến đổi xảy ra trong cuộc đời.

Không có cái gì, vật gì, việc gì do ông trời, do thượng đế sanh ra cả. Chẳng hạn như một cơn mưa do hội đủ nhân duyên mà có, chứ làm gì có ông thần mưa, ông thần gió, ông thần sấm, ông thần sét, ông thần sông, ông hà bá, như người xưa tin tưởng, khi khoa học chưa phát triển. Bây giờ con người còn có khả năng làm mưa nhân tạo, ở bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào. Tại sao thượng đế làm ra cuồng phong, bão tố, lũ lụt, động đất, để giết hại con người? Thượng đế vẫn còn nổi cơn thịnh nộ, nổi cơn sân hận, để giáng họa trừng phạt con người ngoan cố, không nghe theo, không làm theo, như vậy

có khác gì những kẻ phàm phu tục tử ở trên đời này, hay nổi sân hận, khi gặp chuyện không vừa ý?

Nếu chỉ đọc giáo lý của đạo Phật và chỉ biết Phật giáo qua lý thuyết, ắt là không đủ. Không học hiểu giáo lý, không thực sự biết Phật giáo như thế nào, chỉ nhắm mắt làm theo những tập tục cổ truyền một cách máy móc, tức nhiên là sai lầm và thiếu sót nặng nề. Học mà không hành thì khác nào cái đũa sách, cái tử sách, cái tàng kinh các. Hành mà không học hiểu, khác nào người đi trong đêm tối, không có đèn đuốc, đung đầu lọt hố, bất cứ lúc nào! Trọng Phật tin Phật mà không nghe Pháp học Pháp, như vậy chưa phải là đệ tử chơn chánh của Đức Phật. Vì không nghe Pháp học Pháp, làm sao thực hành đúng theo lời Phật dạy được? Do đó, con người sống mãi trong vô minh, mờ mịt u tối, si mê lầm lạc, bao giờ mới giác ngộ và giải thoát được, bao giờ mới hết phiền não giảm khổ đau được? Chư Tổ có dạy: "Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đũa sách", chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta cần phải phát tâm học Phật Pháp, nếu muốn có được trí tuệ "đúng như thực", còn gọi là "trí tuệ bát nhã". Đó chính là "phước báu" tối thượng. Người có trí tuệ bát nhã, chiêu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhưt thiết khổ ách. Nghĩa là con người muốn được tự tại, muốn không sợ hãi, muốn qua mọi khổ ách, thì phải có trí tuệ bát nhã, thấy tất cả các pháp đều không thực, không tồn tại vĩnh viễn, không cố định. Cái thân ngũ uẩn của chúng ta cũng là một trong các pháp trên thế gian, cho nên cũng sẽ biến hoại sau một thời gian tại thế, không có gì đáng luyến tiếc, than thở, khổ đau. Chỉ có "con người chân thật không sanh diệt" mới là cứu kính mà thôi. Đó là những lời dạy vô cùng quý báu của Đức Phật, đó là bản đồ hướng dẫn chúng ta đạt được cuộc sống an lạc và hạnh phúc, tiến đến chỗ giải thoát và giác ngộ.

* * *

Tóm lại, trong cuộc sống hằng ngày, có rất nhiều cơ hội, có rất nhiều cách, có rất nhiều phương pháp, để cho con người làm phước, tạo phước, kiếm phước. Dù là phước hữu lậu hay vô lậu, đều có công năng giúp con người có cuộc sống bình yên, ít đau khổ, bớt phiền não, để tiến tới chỗ giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi. Phước hữu lậu do những việc làm tạo sự an vui thoải mái, có ích lợi cho người, giúp đỡ người lúc gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần. Phước hữu lậu có công năng đem lại sự may mắn, tai qua nạn khỏi, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, bớt oan trái, giảm nghiệp báo. Người làm phước với ước mong được hưởng phước về sau, đó là phước hữu lậu, còn trong vòng sanh tử luân hồi.

Phước vô lậu do những việc làm có ích lợi cho người, nhưng đồng thời cũng chuyển hóa được con người chính mình, thí dụ như bố thí cúng dường, tụng kinh niệm Phật, tư duy thiền quán, tu tâm dưỡng tánh. Người làm phước với tâm từ bi hỷ xả, không cầu mong được hưởng phước về sau, chỉ cố gắng tu học để tiến dần đến chỗ giác ngộ và giải thoát, đó là phước vô lậu, vượt khỏi vòng sanh tử luân hồi. Trong lúc thực hiện hành động tạo phước, không nghĩ rằng mình đang làm phước, giúp đỡ người khác vì tình thương, do lòng tốt tự nhiên, với tâm bất vụ lợi, vì người quên mình, đó là hành động tạo phước cao thượng nhất, đem lại "phước báu" vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

Phước hữu lậu ví như tiền tiết kiệm, có khả năng giúp con người giàu sang, sung sướng, may mắn, bình yên. Hưởng phước này có ngày cũng cạn, cũng dứt. Khi đó, con người sẽ phải đền trả những nghiệp báo trước kia. Chúng ta đã từng thấy các ông vua, các bà hoàng, các hoàng tử, các công chúa, các nhà giàu có trường giả, thế lực quyền quý, cao sang danh vọng, các lãnh tụ chính trị, các lãnh tụ tôn giáo, khi hưởng hết phước báo hữu lậu, họ phải chịu nhiều tai nạn, khổ ách, tán gia bại sản, thân bại danh liệt, thậm chí có thể mất mạng thê thảm, không chỗ chôn thân! Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Phước báo con người đang hưởng ví như mũi tên bắn lên không trung, đến khi hết trớn, rớt trở xuống đất rất nhanh", chính là nghĩa phước hữu lậu đó vậy. Bởi vậy cho nên, Đức Phật dạy chúng ta khi làm phước, đừng mong cầu hưởng phước báo, mà nên nguyện được phước duyên, đòi đòi gặp Chánh Pháp, gặp thầy lành bạn tốt, giúp đỡ tu tập, cho đến ngày giác ngộ và giải thoát, mà thôi.

Điều dĩ nhiên ai ai cũng có thể hiểu được là: tất cả những hành động nào, những lời nói nào, những ý nghĩ nào, ngược lại với việc tạo "phước báu", chính là hành động, lời nói, ý nghĩ, tạo tội lỗi, tạo nghiệp báo xấu vậy! Tội lỗi là do hành động, lời nói hay ý nghĩ làm cho mình, cho người khác đau khổ trong hiện tại và vị lai, dù vô tình hay cố ý. Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Chỉ có phước báo mới có thể giảm thiểu nghiệp báo mà thôi". Con người tạo tội nghiệp từ trước, đến lúc phải đền trả quả báo, nhẹ thì bị chửi mắng, đau yếu, nặng thì gặp tai nạn, thậm chí mất mạng.

Tội nghiệp do con người tạo tác, sanh ra tội báo nghiệp báo, được ví như một nắm muối. Nếu phải bị nuốt nắm muối đó, thì con người sẽ đau khổ biết là dường nào. Nhưng nếu có thể bỏ nắm muối đó vào trong một tô nước rồi uống, thì có lẽ sẽ dễ chịu hơn một chút. Nếu có thể bỏ nắm muối đó vào trong một lu nước rồi uống, thì chắc sẽ dễ chịu hơn một chút nữa. Nếu bỏ nắm muối đó vào trong một hồ nước lớn, rồi từ từ uống, thì chuyện sẽ không

còn thành vấn đề. Tô nước, lu nước, hồ nước tượng trưng cho "phước báu", do chính chúng ta tạo được ít hay nhiều, sẽ giúp chúng ta tai qua nạn khỏi, chịu đựng được quả báo, do tội nghiệp đã tạo trước đây. Chuyện lớn sẽ hóa nhỏ, chuyện nhỏ sẽ hóa không, chuyện khó sẽ hóa dễ. Chứ không phải chúng ta tạo tội nghiệp đầy dẫy trong cuộc đời, gây đau khổ cho không biết bao nhiêu người thân kẻ thù, dù cho nhân danh công lý lẽ phải, trả thù báo oán, gì gì đi nữa, rồi đến lúc giựt mình thức tỉnh, bèn đem tất cả tội lỗi đã tạo, giao cho Trời Phật gánh giùm, chịu tội thế cho mình, bằng cách đi chùa cúng kiến, đi nhà thờ xưng tội, "thì mà là" tất cả tội lỗi đó tiêu tan hết đâu? Con người thường có thói quen "quịt nợ", cho nên mới có ý nghĩ như vậy!

Luật nhân quả không bao giờ sai chạy, dù cho con người tu hành đắc thánh quả, vẫn phải chịu quả báo do những tội nghiệp đã gây nên, từ nhiều đời nhiều kiếp trước kia. "Chỉ có phước báu mới có thể giảm thiểu nghiệp báo mà thôi". Chúng ta nên ghi nhớ lời Đức Phật đã dạy. Đọc lịch sử, chúng ta cũng đã nhận thấy, ngay cuộc đời của Đức Phật, cũng như các vị giáo chủ khác, vẫn bị người đời gièm pha, vu khống, mạ lỵ, chửi bới, ám sát, xét xử, giam cầm, giết hại. Nếu là bậc "phước tuệ lưỡng toàn" như Đức Phật, nghĩa là phước báu và trí tuệ đầy đủ, thì mọi chuyện trở ngại trên thế gian này rồi cũng qua, cuộc đời kết thúc một cách êm đềm, bình an, tự tại. Nếu không có đủ phước báu thì, dù là bất cứ ai, cũng sẽ bị xử chết một cách thê thảm!

Khi Đức Phật còn tại thế, có người ngoại đạo đến hỏi Đức Phật: Ngài có kinh điển nào đem đọc tụng, có thể giúp cho đệ tử của Ngài vãng sanh niết bàn được không? Đức Phật trả lời rõ ràng: Không! Tại sao vậy? Bởi vì con người hiền thiện, biết tu tâm dưỡng tánh khi còn sinh thời, tâm tư thanh thản, nhẹ nhàng, thì nhứt định kiếp sau sẽ sinh ở cõi lành. Con người hung ác, luôn luôn làm việc lợi mình hại người, bất chấp thủ đoạn, bất kể sự phiền não khổ đau của tất cả mọi người, thì nhứt định kiếp sau sẽ sinh vào tam đồ ác đạo, gồm có: địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh. Thí dụ như dầu nhẹ hơn nước thì nổi trên mặt nước, đá nặng hơn nước thì chìm dưới đáy nước, không nghi ngờ gì cả, không thể nào khác hơn được. Đó là chân lý công bằng tuyệt đối vậy.

Cuối cùng, vấn đề sau hết là phân biệt "phước báu" và "phước báo". Phước báu là từ ngữ chỉ những hành động, lời nói và ý nghĩ, thiện lành quý báu, tạo phước trong hiện tại, ví như chúng ta làm việc, kiếm tiền sinh sống, có dư dả thì để dành về sau. Phước báo là từ ngữ chỉ kết quả, còn gọi là quả báo lành, do những hành động, lời nói, hay ý nghĩ thiện lành, từ nhiều đời trước cũng như đời này, đến với chúng ta qua các dạng: thói hên, may mắn, bình yên, an

ồn, đẹp đẽ, vui vẻ, hạnh phúc, giàu sang, sung sướng, nhân nhã, trong cuộc đời hiện tại, ví như tiền tiết kiệm chúng ta dành dụm được từ trước đến nay, bây giờ đem ra sử dụng khi cần thiết.

---o0o---

Thập Đại Nguyên

Theo Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền dạy rằng: "Nhược dục thành tựu thủ công đức môn, ung tu thập chủng đại hạnh nguyện:

***"Nhứt giả lễ kính chư Phật.
Nhị giả xưng tán Như Lai.
Tam giả quảng tu cúng dường.
Tứ giả sám hối nghiệp chướng.
Ngũ giả tùy hỷ công đức.
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân.
Thất giả thỉnh Phật trụ thế.
Bát giả thường tùy Phật học.
Cửu giả hằng thuận chúng sanh.
Thập giả phổ giai hồi hướng."***

Nghĩa là nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn như sau:

Một là thành tâm kính lễ các đức Phật.
Hai là khen ngợi, tán thán Như Lai.
Ba là thực hành hạnh cúng dường rộng rãi.
Bốn là ăn năn chừa bỏ các nghiệp chướng.
Năm là vui theo các công đức.
Sáu là thỉnh Phật thuyết pháp.
Bảy là thỉnh Phật trụ ở thế gian.
Tám là thường tu học theo lời Phật dạy.
Chín là luôn luôn tùy thuận lợi ích chúng sanh.
Mười là hồi hướng công đức khắp tất cả pháp giới.

---o0o---

1) Lễ kính chư Phật:

Trong thập phương tam thế khắp pháp giới, có vô số Đức Phật, chúng ta đều dùng thân khẩu ý, tam nghiệp thanh tịnh, thường tu hạnh lễ kính. Nghĩa là chúng ta thường xuyên một lòng thành tâm kính lễ chư Phật mười phương, điều này là lẽ đương nhiên đối với những người Phật Tử. Điều quan trọng cần lưu ý là chúng ta không những kính lễ mười phương chư Phật quá khứ, tức là chư Phật đã thành, mà chúng ta luôn luôn kính lễ chư Phật trong ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Chư Phật hiện tại và vị lai là những vị nào, ở đâu, làm sao chúng ta biết được mà kính lễ?

Thông thường ở thế gian, chỉ khi nào các bậc thánh nhân viên tịch, các nhà hiền triết qua đời rồi, người đời sau mới nhận ra được và tôn sùng, chiêm bái. Còn khi các vị đó đương thời, tại thế, vì mê muội, vì ganh tị đố kỵ, vì gièm pha phỉ báng, nói chung, vì vọng tâm tham sân si che lấp, không có bao nhiêu người thấy được, hiểu được, cảm nhận được sự siêu phàm, sự thanh cao bên trong cái hình tướng thế nhân của các vị đó. Đó là nói về các bậc chân tu thực học, đạo cao đức trọng, còn đối với mọi người khác thì sao?

Con người thường tưởng tượng rằng thánh nhân phải là những người có hình tướng dị thường, có hào quang tỏa khắp thân, có phép lạ chữa lành bệnh tật, có thần thông đi mây, cưỡi gió, lướt trên mặt nước, hô phong hoán vũ, làm được những chuyện kỳ đặc khác người. Cho nên con người thích chiêm ngưỡng, lễ bái các vách tường, nóc nhà, gò mồi, ụ đất, buồng chuối, cây cao, gốc cây sồi, ngọn cây sao, khe suối, hốc đá, hang sâu, bất cứ chỗ nào có người phao tin rằng có tiên thánh hiện ra nơi đó cứu người giúp đời! Hoặc là tôn sùng, lễ bái các người có hình tướng dị kỳ, râu tóc xồm xoàm, mười năm chưa tắm, bụi bặm dơ bẩn, móng tay cả tấc, thậm chí có người không bận quần áo gì cả! Hay sùng bái các người làm những việc khác thường như ngồi trên bàn chông, đi trên đồng lửa, quanh năm chỉ ngồi không nằm, ăn cơm muối mè, không dùng thức ăn nào khác, chỉ uống nước lạnh, không chịu uống thuốc men gì cả!

Sở dĩ có nhiều chuyện mê tín dị đoan như vậy, kể cả những người gọi là học thức, trí thức thế gian, bằng cấp này nọ, bởi vì con người thường quá quan tâm đến phương diện vật chất, chỉ chú trọng đến cái thân xác của con người, mà quên đi phần tâm linh. Ngay khi còn sống tại thế gian, cái thân xác này còn không phải là mình, huống là sau khi chết. Tại sao vậy? Bởi vì chúng ta ai ai cũng muốn được trường sanh bất tử, muốn thân xác này trẻ mãi không già, đẹp mãi không nhăn, khỏe mãi không đau, sống hoài không chết, nhưng nào có được đâu? Đến khi nghỉ thở hai ba hôm là không ai dám đến gần!

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh". Nghĩa là bất cứ chúng sanh nào, bất cứ người nào trên thế gian này, không phân biệt hình tướng, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt sang hèn, không phân biệt địa vị, không phân biệt nam nữ, không phân biệt tuổi tác, không phân biệt học thức, không phân biệt xuất xứ, không phân biệt gì hết, mọi người đều có Phật tánh đồng như nhau, chỉ vì mê ngộ không đồng, nghiệp chướng khác nhau, cho nên hình tướng bên ngoài có khác.

Chính vì con người chấp chặt cái hình tướng bên ngoài cho nên phân biệt tốt xấu, phải quấy, đúng sai, không hiểu được ngoài các thân xác ra, chính mình có Phật tánh, không hiểu được mọi người đều có Phật tánh như nhau. Do đó phiền não khởi lên, cuộc đời chìm đắm trong các sự tranh chấp, hơn thua, kiện thưa, đấu tranh, giành giật, phê phán, chỉ trích, chiếm đoạt. Nếu thực sự hiểu được mọi người đều bình đẳng, đều có Phật tánh như nhau, thì con người không dám xúc phạm lẫn nhau, dù bằng hành động, lời nói hay ý nghĩ, huống là âm mưu hại nhau, kiện nhau ra trước ba tòa quan lớn, đòi bồi thường vài triệu đô la, để cả nhà xúm nhau chia chác! Thiệt là tội nghiệp lắm thay! Con người tạo nghiệp mà không hay, không biết! Hoặc biết mà vẫn cố phạm!

Chư Tổ có dạy: "Chúng sanh nhìn chư Phật là chúng sanh cho nên khổ đau phiền não. Chư Phật nhìn chúng sanh là chư Phật cho nên niết bàn an lạc". Nghĩa là những người phạm phu không biết mình có Phật tánh, không biết mọi người đều có thể thành một vị Phật trong tương lai, thường mang tâm trạng tự ti, hèn kém, luôn luôn mang "cặp kiếng chúng sanh", cho nên nhìn thấy tất cả mọi người chung quanh đều là chúng sanh như mình, thường là tệ hơn mình, xấu xa hơn mình, cho nên sanh tâm chán nản, ghét bỏ, khinh khi, giận tức, bực dọc, từ đó phiền não khổ đau bắt đầu. Nói một cách thông thường đó là: "suy bụng ta ra bụng người". Người mang cặp kiếng màu đen, nhìn chỗ nào cũng thấy tối thui, nhìn người nào cũng tưởng là ma đen thùi!

Còn chư Phật từ nhãn thị chúng sanh, thương nhìn cuộc đời bằng Phật nhãn, với tâm bồ đề giác ngộ, với "cặp kiếng bình đẳng", cho nên nhìn thấy rõ ràng người nào cũng có Phật tánh, cũng có khả năng thành một vị Phật, nếu giác ngộ, biết quay đầu hướng thiện, từ bỏ nghiệp chướng. Trong nhà Phật, mọi người trân quý Phật tánh của nhau, nên thường chấp tay trước ngực, cúi đầu, chào nhau bằng câu: "Mô Phật" hay "A Di Đà Phật", ngụ ý rằng: "Búp sen xin tặng người. Một vị Phật tương lai". Bởi vậy cho nên, tu hạnh "Lễ Kính Chư Phật", chúng ta tạo không biết bao nhiêu phước báu, tránh được

biết bao nhiêu phiền não khổ đau, từ đó chúng ta sống trong sự cảm thông, tương kính, cho nên cuộc đời của chúng ta sẽ được an lạc và hạnh phúc, không nghi, dù chúng ta đang sống ở bất cứ nơi đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào.

---o0o---

2) Xưng tán Như Lai:

Trong thập phương tam thế khắp pháp giới, có vô số Đức Phật, chúng ta đều dùng sức thậm thâm thắng giải hiện tiền tri kiến thường tu hạnh xưng tán. Mỗi âm thanh diễn xuất tất cả ngôn từ hải, khen ngợi tất cả công đức hải của tất cả Như Lai, bằng ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, thường không hề nhàm mỏi.

Nghĩa là chúng ta luôn luôn xưng dương, tán thán, ca tụng, ngợi khen công đức của chư Phật đã thành, với mục đích tự nhắc nhở mình noi gương chư Phật, trong cuộc sống hằng ngày, giữ gìn ba nghiệp thân khẩu ý được thanh tịnh, chứ không phải chúng ta ca ngợi chư Phật để được ban phước, để được may mắn, để được như ý. Chư Phật mười phương không cần chúng ta tán tụng như vậy đâu! Chúng ta kính lễ chư Phật không phải chỉ ca tụng chư Phật, mà cần phải noi gương, học và hành theo hạnh của chư Phật. Sách có câu: "Tôn sùng các bậc vĩ nhân, không phải chỉ ca tụng họ, mà cần noi gương họ".

Khi nghe hoặc thấy một người lâm nạn đau khổ, chúng ta liền khởi tâm từ bi thương xót. Đó chính là xưng tán Như Lai. Nhưng đến khi nhận biết kẻ lâm nạn là người đã từng hãm hại mình, là người mình không ưa, thì chúng ta liền khởi tâm khoái chí. Đó chính là phỉ báng Như Lai. Xưng tán Như Lai còn có nghĩa là chúng ta tự nhắc nhở chính mình, ai ai cũng có đức tính giác ngộ, sáng suốt, thanh tịnh và hòa bình, tự nhắc nhở chính mình nên sống một cuộc đời tỉnh thức, không để vọng tâm chi phối, không để tâm tham điều khiển, không để tâm sân xui khiến, không để tâm si thúc đẩy, làm những chuyện lợi mình hại người, vì quyền lợi nhỏ nhen của mình và người thân của mình làm thiệt hại, gây đau khổ cho người khác và gia đình họ, dù cho người đó là kẻ thù cũng vậy.

Xưng tán Như Lai không có nghĩa là chúng ta chỉ lo chuyện xây chùa to, dựng tượng lớn, đọc các bài tán thán chư Phật trong các thời khóa tụng kinh, làm thơ ca ngợi công đức chư Phật, tổ chức hành hương thập tự, tham dự các khóa tu học, các khóa hành thiền. Nếu chúng ta chỉ biết làm những chuyện

như vậy mà thôi, còn trong sinh hoạt hằng ngày, chúng ta sẵn sàng đấu tranh, giành phần hơn, giành phần thắng, giành phần phải, giành phần tốt, giành phần ngon, giành phần lợi, chúng ta để tâm tham sân si chi phối, sẵn sàng lôi người khác ra tòa, hạ nhục kẻ khó ưa, thì thực sự chúng ta phải báng Như Lai, chứ không phải xưng tán Như Lai vậy.

---o0o---

3) Quảng tu Cúng dường:

"Khởi tâm tín giải hiện tiền tri kiến, tất dĩ thượng diệu chư cúng dường cụ nhi vi cúng dường". Nghĩa là đối với chư Phật mười phương, chúng ta phát tâm hiểu biết, tin tưởng sâu sắc, thành tâm dâng cúng những điều tốt đẹp, những thành tựu cao quý nhứt trên bước đường tu học. Khi viếng chùa, về phần sự tướng, chúng ta thường dâng cúng các phẩm vật cụ thể như: hương, đăng, hoa, quả, tượng trưng cho những nghĩa lý cao thượng, những yếu tố tâm linh siêu thoát.

Dâng cúng hương mang ý nghĩa dâng cúng những hương thơm kết tụ do việc giữ gìn giới luật, những hương thơm kết tụ do việc thiền định, những hương thơm kết tụ do việc phát triển trí tuệ, những hương thơm kết tụ do việc tu hạnh giải thoát và những hương thơm kết tụ do việc giải thoát những hiểu biết phiền lụy của thế gian. Nói chung gọi là Ngũ Phần Hương, gồm có: giới hương, định hương, tuệ hương, giải thoát và giải thoát tri kiến hương.

Dâng cúng đăng, tức là dâng cúng đèn, mang ý nghĩa dâng cúng ánh sáng trí tuệ sáng suốt, thấp sáng tâm trí, biết nhận thức mọi sự mọi vật đúng như thực, không điên đảo, không mê mờ, biết sống theo chánh kiến và chánh tín, tránh tà kiến và mê tín dị đoan. Cho nên trên bàn thờ Phật tại tư gia, cũng như tại các tự viện, luôn luôn có một ngọn đèn thấp sáng, mang ý nghĩa nhắc nhở chúng ta luôn luôn sống trong tỉnh thức, sáng suốt, luôn luôn thức liễm thân tâm, luôn luôn sống theo lời chư Phật dạy.

Dâng cúng các loại hoa, mang ý nghĩa dâng cúng những điều thiện lành, tốt đẹp, thơm tho, chúng ta làm được trong cuộc sống hằng ngày theo lời chư Phật dạy. Chẳng hạn như chúng ta làm được việc thiện nào trong ngày, chúng ta đừng được việc ác nào trong ngày, đó là những bó hoa tươi thắm đem dâng cúng chư Phật.

Dâng cúng các loại quả, các loại trái cây, mang ý nghĩa dâng cúng những thành tựu, những kết quả, do công phu tu học theo đúng Chánh Pháp. Chẳng

hạn như trước đây, những lời phê phán, chửi mắng có thể làm chúng ta bực bội, khó ở, quên ăn, mất ngủ trong một thời gian dài. Giờ đây, gặp những cảnh ngộ trái ngang như vậy, gặp những người gây phiền não khó khăn như vậy, gặp những việc bất như ý đến như vậy, chúng ta có thể khởi lên một niệm trong tâm, song nhận thức được ngay, liền tan biến mất, hoặc là tâm hoàn toàn tĩnh lặng, vô niệm khởi, tức là chúng ta đã thành tựu đạo quả, dù một cách viên mãn, hay chưa viên mãn!

Để tâm trí được thanh tịnh, chúng ta hãy làm các điều thiện, quảng tu cúng dường, vì chính những ích lợi của các điều thiện ấy, chứ không phải vì quyền lợi cá nhân, vì quyền lợi bản thân. Chúng ta có thể dễ chán những niềm vui mà chúng ta nhận được, nhưng chẳng bao giờ chán những niềm vui mà chúng ta cho. Đó là ích lợi sâu xa của sự bố thí cúng dường của những người thiện tâm.

Tuy nhiên, trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: tu hành đúng theo lời Phật dạy, làm lợi ích cho chúng sanh, chịu khổ thế cho chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh, siêng năng tu tập các điều lành, tránh các điều dữ, phát tâm Bồ đề. Pháp cúng dường là sự cúng dường rộng lớn hơn tất cả, được vô lượng vô biên công đức. Tại sao vậy? Bởi vì các Đức Như Lai tôn trọng Chánh Pháp, theo đúng Chánh Pháp mà tu hành, theo đúng lời chư Phật dạy thì sanh ra các Đức Phật. Đó mới chính là mục đích cứu kính của đạo Phật, chỉ dạy phương pháp, giúp đỡ con người, chuyển hóa thành Phật, chứ không phải chỉ có những hình thức cúng kiến lễ lạy mà thôi. Thực hành được như vậy mới gọi là quảng tu cúng dường.

---o0o---

4) Sám hối Nghiệp chướng:

Từ vô lượng kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, giận tức, si mê, khiến cho thân khẩu ý tạo vô lượng vô biên nghiệp xấu ác, nghiệp bất thiện. Ngày nay chúng ta đem ba nghiệp thanh tịnh thành tâm sám hối, nguyện về sau không tái phạm nữa.

Trong kinh sách có bài kệ sau đây:

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thủy tham sân si
Tùng thân khẩu ý chi sở sanh
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

Nghiệp là những điều gì do thân làm, do miệng nói, do ý nghĩ, thường xuyên hằng ngày. Nghiệp thiện là những điều gì do thân khẩu ý, tạo ra ích lợi cho mình và cho người. Từ xưa đến giờ, chúng ta tạo tác không biết bao nhiêu là nghiệp xấu ác, nghiệp bất thiện, đều do tâm tham sân si, có từ vô thủy, phát xuất ra hành động, lời nói hay ý nghĩ, làm lợi mình hại người, gây đau khổ cho người khác. Tất cả hôm nay chúng ta đều thành tâm, ăn năn sám hối, nguyện chừa bỏ, không tái phạm. Nghiệp thường gây những chướng ngại trên đường đời, cũng như trên đường đạo, cho nên gọi là nghiệp chướng. Chẳng hạn chúng ta tạo nghiệp thiện như: làm phước, bố thí, cúng dường, đi chùa, lễ Phật, tụng kinh, niệm Phật, nhưng thấy người khác không làm như vậy, đâm ra bực dọc, khinh khi, phỉ báng, thì cũng chướng, cho nên gọi là nghiệp chướng. Còn đối với những nghiệp xấu ác, nghiệp bất thiện, thì dĩ nhiên là nghiệp chướng rồi, không cần phải giải thích dài dòng.

Tuy nhiên, trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Nhứt thiết duy tâm tạo". Nghĩa là mọi sự mọi việc trong khắp mười phương pháp giới đều do tâm tạo ra tất cả. Công đức cũng do tâm tạo, nghiệp chướng cũng bởi tại tâm. Đó chính là vọng tâm, lăng xăng lộn xộn, sinh diệt thay đổi luôn luôn, thường do tham sân si chi phối, thúc đẩy, điều khiển, cho nên chúng ta thường tạo nghiệp xấu ác nhiều hơn là nghiệp thiện. Bởi vậy cho nên, có bài kệ như sau:

Tội tùng tâm khởi tương tâm sám
Tâm nhược diệt thời tội diệt vong
Tội vong tâm diệt lưỡng câu không
Thị tắc danh vi chơn sám hối.

Nghĩa là tất cả những tội lỗi gây ra, đều do tâm của chúng ta chủ động, thì phải thành tâm, phải tự trong thâm tâm, mà sám hối. Từ đó chúng ta phát nguyện không tái phạm, cho nên mỗi khi từ vọng tâm khởi lên, tâm tham, tâm sân, tâm si, chúng ta liền biết ngay, dừng lại, không làm theo sự điều khiển, sai xử của tham sân si, thì tội lỗi sẽ không còn nữa. Khi tội lỗi không còn, vọng tâm cũng lặng mất, chúng ta sống trong trạng thái tịch tịnh, bình yên của tâm hồn. Đó mới thực là sự sám hối chơn chánh.

Thân nhân kẻ bị hãm hại thường đau khổ, nhưng nếu họ biết tha thứ cho kẻ xấu ác kia, thì họ sẽ sống trong an lạc với tâm lượng từ bi hỷ xả. Con người dù xấu ác đến cỡ nào, nhưng nếu biết thành tâm sám hối, đều có cơ hội trở thành người thánh thiện. Không thiếu gì các vị thánh nhân trong lịch sử, có quá khứ là kẻ bất thiện xấu ác trong xã hội. Chẳng hạn như gương của

Angulimala, nhờ thành tâm dừng các ác nghiệp, từ thân khẩu ý, thực tâm sám hối, tinh tiến tu học, thực hành các lời dạy của Đức Phật, trở thành một vị đại đức chân tu đặc đạo. Bởi vậy cho nên, chúng ta chỉ nên quán xét chính mình có biết sám hối chưa, chứ đừng quan trọng đến quá khứ của người khác tốt hay xấu! Chuyện ai nấy lo vậy!

Con người thường mang tâm niệm khinh khi, ghét bỏ, nguyên rủa những kẻ bất thiện, mong muốn hình phạt nặng nề, cho nên tâm trạng bất an, rất có thể trở nên kẻ xấu ác hồi nào không hay. Chúng ta nên biết rằng nền tảng của hạnh phúc chính là sự bình yên của tâm hồn. An lạc và hạnh phúc là điều mong ước của tất cả mọi người trên thế gian này. Muốn được như vậy, trong đời sống hằng ngày, chúng ta hãy luôn luôn tha thứ cho người khác, dù là kẻ thù cũng vậy, nhưng đừng bao giờ tha thứ cho bản thân mình.

---o0o---

5) Tùy hỷ Công đức:

Từ lúc phát tâm bồ đề, vì muốn cầu đạo giải thoát, chúng ta siêng tu cội phước căn lành, trải qua vô số kiếp, làm tất cả những hạnh khó làm, thấy người khác tu tâm dưỡng tánh, làm bao nhiêu công đức, chúng ta đều phát tâm tùy hỷ. Người tu tập các nghiệp thiện lành như bố thí, cúng dường, giúp đỡ người gặp khó khăn, nghèo đói, hoạn nạn, góp phần ấn tống kinh sách, đúc chuông, tạo tượng, xây chùa, trường học, bệnh viện, tu tâm dưỡng tánh, tụng kinh, niệm Phật, thiền quán, trì chú, giảng kinh, thuyết pháp, được bao nhiêu công đức và phước đức, thì người tu hạnh tùy hỷ cũng được bấy nhiêu công đức và phước đức. Tại sao vậy?

Bởi vì người tu hạnh tùy hỷ công đức là người đã và đang dẹp được rất nhiều các vọng tâm ganh tị, đố kỵ, nghi ngờ, tham lam, bòn sẻn, ích kỷ, bon chen, mới có thể thấy người khác làm các việc thiện, việc lành mà vui theo. Như vậy người tu tập các công đức lành và người tu hạnh tùy hỷ công đức, được kết quả như nhau, không khác. Cũng ví như người có cây đuốc cháy sáng, người khác đem cây đuốc của họ đến mỗi, cây đuốc của họ cũng được cháy sáng như vậy, không khác, mà cây đuốc của người kia không bị giảm bớt chút ánh sáng nào cả vậy.

Người tu hạnh tùy hỷ công đức là người luôn luôn nở nụ cười nhẹ nhàng, thanh thản trên gương mặt, tâm trí khinh an, từ bi tâm rộng lớn, là người nhìn đời với cặp mắt hoan hỷ khi thấy những người khác thành tựu các công đức, dễ gần gũi thầy tốt bạn lành. Bởi vậy cho nên sách có câu: "Hãy gọi

cho gió đóa hoa từ trên gương mặt rạng rỡ nở hoa của bạn. Tôi sẽ ngửi mùi hương trên khắp các nẻo đường bạn đi qua".

---o0o---

6) Thỉnh chuyện Pháp Luân:

Trong thập phương tam thế khắp pháp giới, có vô số Đức Phật, chúng ta đều thành tâm đem thân khẩu ý, dùng tất cả những phương tiện ân cần thỉnh mời tất cả chư Phật nói pháp nhiệm màu. Chư Phật hiện đời chính là các bậc chân tu thực học, đạo cao đức trọng, mọi người đều có thể cảm nhận được khi gần gũi. Các Ngài cũng như những cây cổ thụ bóng mát che rợp, cũng như nước cam lồ ngọt lịm, đem lại sự mát mẽ, tươi vui, an lạc cho tất cả chúng sanh đang chìm đắm trong bể khổ của cuộc đời, đang trôi lăn trong các cuộc kiện thua, tranh chấp về tiền bạc, về danh dự hão, về địa vị dõm, về chức tước hàm, về đủ mọi thứ khổ não, phiền lụy trên đời.

Thỉnh chuyện pháp luân còn có nghĩa là thỉnh Phật tánh chính mình chứng minh cho các hành động, lời nói và ý nghĩ của chúng ta hợp với Chánh Pháp. Thỉnh chư Phật từ phương xa đến chuyển pháp luân, nói cách khác là chuyển bánh xe pháp hay thuyết pháp, thực là muôn vàn khó khăn. Còn Phật tánh thì luôn luôn có sẵn với chúng ta, mỗi hành động, lời nói hay ý nghĩ đều hợp với Chánh Pháp, với lời dạy của chư Phật mười phương, chính là thỉnh Phật chuyển pháp luân vậy. Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, gọi tắt là Kinh Pháp Hoa, Đức Phật chỉ chấp nhận chư Bồ Tát "tùng địa dũng xuất" hộ trì Chánh Pháp mà thôi. Nghĩa là chỉ có những người phát tâm bồ đề, tu hạnh bồ tát, từ tâm địa mạnh mẽ xóa bỏ tham sân si, xa lìa mê tín dị đoan, không còn nghĩ chuyện lợi mình hại người, từ tâm địa dũng mãnh phát khởi tứ vô lượng tâm từ bi hỷ xả, phát khởi ý nghĩ quên mình vì người, mới thực sự là những người thực hành Chánh Pháp, những người hộ trì Chánh Pháp, những người đang chuyển bánh xe pháp, đang chuyển pháp luân vậy.

Kinh sách có câu:"Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai". Nghĩa là nếu người nào có khả năng và thường chuyển được mọi sự, mọi việc, mọi vật trên đời theo tâm lượng từ bi hỷ xả, không để các vọng tâm tham lam, sân hận, si mê chuyển, điều khiển, sai khiến, thì người đó đồng với Như Lai, không khác. Trong các buổi tụng kinh, thuyết pháp hay bàn luận trong nhà Phật, trước tiên mọi người đều niệm hồng danh Đức Phật để cầu gia bị, mang ý nghĩa thỉnh Phật chuyển pháp luân, trong suốt thời tụng kinh, buổi thuyết pháp hay buổi họp đó, để được trọn vẹn phước đức và công đức. Mọi

người thỉnh Phật tánh của chính mình, chuyển bánh xe pháp trong mọi hành động, mọi lời nói hay mọi ý nghĩ, để làm gương cho kẻ khác có tín tâm với đạo Phật, với Chánh Pháp.

Chư Tổ có dạy: "Tĩnh tọa thường tư kỷ quá. Nhân đàm bất luận nhơn phi". Nghĩa là khi ngồi yên một mình, người nào thực tâm tu học, muốn thoát ly phiền não của cuộc đời, thường suy nghĩ về những lỗi lầm, những sai trái của chính mình trong mọi hành động, lời nói hay ý nghĩ. Còn trong lúc nói chuyện, đàm luận với người, không bao giờ đề cập đến sự sai trái, khuyết điểm, lỗi lầm hay tội lỗi của người khác, trong quá khứ cũng như hiện tại. Do đó, chúng ta nên biết rằng những cách cư xử đẹp trên đời không phải là việc vô ích, mà là kết quả của một bản tính cao thượng, thanh nhã và một tinh thần chính trực, ngay thẳng, chí công, vô tư. Được như vậy, cũng có nghĩa là chúng ta thỉnh Phật chuyển pháp luân rồi vậy.

---o0o---

7) Thỉnh Phật trụ thế:

Trong thập phương tam thế khắp pháp giới, có vô số Đức Phật, chúng ta đều thành tâm đem thân khẩu ý, dùng tất cả những phương tiện ân cần thỉnh mời tất cả chư Phật ở lại thế gian, vì muốn tất cả chúng sanh được lợi lạc. Về phương diện toán học, một với một là hai. Nhưng về phương diện Phật tánh, một với một là không hai. Chúng ta thương yêu nhau, tinh thần chúng ta sẽ hợp nhất. Chúng ta không tốt được với kẻ thù, thì chưa thực sự tốt hoàn toàn. Chúng ta chưa nhận ra sự bình đẳng giữa các chúng sanh, giữa mình với người, tức là chúng ta chưa thỉnh Phật trụ thế, Phật tánh của chúng ta còn bị che lấp bởi phiền não và khổ đau của cuộc đời, còn bị người đời hãm hại, thừa kiện, nên vọng tâm khởi lên sự tức giận, khó kềm chế nổi.

Muốn thỉnh Phật trụ thế, còn có nghĩa là muốn Phật tánh của chúng ta hiển lộ, chúng ta không nên làm bất cứ điều gì, không nên nói bất cứ điều gì, không nên nghĩ bất cứ điều gì nhằm mục đích hạ thấp người khác. Nhờ đó, chúng ta có thể thỉnh Phật tánh của tất cả những người chung quanh trụ thế. Cuộc đời giữa những người cư xử với nhau bằng chơn tâm, Phật tánh chắc chắn sẽ an lạc và hạnh phúc, không nghi, không còn phải mong đợi cảnh giới cực lạc nào khác, ngoài thế gian này nữa cả.

---o0o---

8) Thường tùy Phật học:

Trong thập phương tam thế khắp pháp giới, có vô số Đức Phật, chúng ta đều thành tâm đem thân khẩu ý, dùng tất cả những phương tiện ân cần nương theo tất cả chư Phật, học tập, thực hành các hạnh tinh tấn, không biếng trễ, thực hành các hạnh khó làm, ở trong đạo tràng, cũng như ở khắp mọi nơi.

Sách có câu: "Không biết thì hỏi, không giỏi thì học", hay "Không thầy đố mày làm nên". Ở đời, muốn có trí tuệ, muốn được thông minh, muốn sự hiểu biết được sâu rộng, chúng ta nhất định phải học hỏi từ sách vở, từ những bậc thiện hữu tri thức, từ những bậc tiền bối có nhiều kinh nghiệm, hay từ những người đồng trang lứa, thậm chí từ những người trẻ tuổi hơn chúng ta nữa. Người biết đặt câu hỏi, biết được chỗ dốt của mình, sẽ chỉ ngu dốt trong nhút thời. Còn người không chịu học hỏi, sẽ không hiểu không biết suốt đời. Khi biết được mình dốt điểm nào thì bắt đầu hết dốt. Người trí là người biết mình không biết điều gì, còn người ngu là người tưởng mình biết hết tất cả mọi việc trên đời!

Trong đạo Phật cũng vậy, chư Phật và chư Tổ mười phương cũng từng giảng dạy những pháp môn tu học trong tam tạng kinh điển, để giúp chúng sanh thoát ly khỏi luân hồi, khỏi trầm luân sanh tử, đạt được cứu kính niết bàn. Do đó chúng ta cần nên gần gũi các bậc thầy lành bạn tốt để học hỏi đạo lý, không ai có thể tự mình trở thành Phật mà không cần tu học theo đúng Chánh Pháp, theo lời chư Phật dạy, cũng như người đi đường cần có bản đồ, có địa bàn, có hướng dẫn, có hỏi thăm mới có thể đến nơi đến chốn như ý muốn được.

Chư Tổ có dạy: "Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đày sách". Nghĩa là người phát tâm tu theo đạo Phật, nhất định phải học hỏi Chánh Pháp, mới tránh được tình trạng tu mù, dễ làm đường lạc lối, theo tà ma ngoại đạo, mê tín dị đoan. Ở đây, chúng ta cần nên biết rằng: dù có thờ Phật tại gia hay tại chùa, ngoài Tâm cầu Phật đều gọi là ngoại đạo, không phát tâm bồ đề mà làm Phật sự, chẳng qua đó là ma sự!

Trái lại, những người học cao hiểu rộng, trí thức thế gian, nhưng không chịu, không biết tu tâm dưỡng tánh, tức là những người có tài học, mà không có đức độ, thì chẳng ích lợi gì cho ai, có khi còn gieo tai họa cho đời, khi họ đem sở học, sự hiểu biết phục vụ những mưu đồ của bản thân, gia đình hay phe nhóm. Họ ý thể học rộng biết nhiều, về luật pháp chẳng hạn, khinh khi mọi người, muốn làm giàu nhanh, làm ăn bất chánh, kiếm được nhiều tiền, xúi giục người khác, nôi lòng tham lam, kiêu tưng lung tung, đòi tiền thiệt hại. Suốt đời của họ, chỉ biết có tiền! Những người nghiên cứu kinh điển, chỉ

nhằm mục đích, thỏa mãn nhu cầu, hiểu nhiều biết rộng, đem đi tranh cãi, lý luận phê bình, chỉ trích soi mói, nhưng không áp dụng, thực hành lời Phật, trong đời sống này, chẳng thể thoát ly, sanh tử luân hồi, chẳng ích lợi gì cho đời sống tâm linh, ví cũng như cái dây đưng sách, cái tủ chung sách, hay cái tàng kinh các mà thôi.

---o0o---

9) Hằng thuận Chúng sanh:

Trong khắp pháp giới, mười phương ba đời, bao nhiêu chúng sanh sai khác về sắc thân, về tướng mạo, về hình trạng, về tâm tánh, về tri kiến, chúng ta đều tùy thuận tất cả, mà thực hành các sự tôn kính, cúng dường không phân biệt. Tôn trọng, tùy thuận, cúng dường, phụng sự chúng sanh chính là tôn trọng, tùy thuận, cúng dường, phụng sự chư Phật. Nếu làm cho chúng sanh vui mừng, thì chính là làm cho tất cả Như Lai hoan hỷ. Tại sao vậy?

Bởi vì các đức Như Lai dụng tâm đại bi làm thể, hơn nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, hơn nơi lòng đại bi mà phát tâm Bồ đề, hơn nơi tâm Bồ đề mà thành bậc vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bởi vì đối với tất cả chúng sanh, mà đem tâm bình đẳng đối xử, thì có thể sanh lòng đại bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng tâm đại bi mà tùy thuận chúng sanh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai. Những người tu hạnh Bồ Tát, tùy thuận chúng sanh như thế ấy. Chứ tùy thuận chúng sanh không có nghĩa là bị chúng sanh sai xử, xui khiến, xúi giục, làm theo tất cả những gì chúng sanh đòi hỏi, những gì chúng sanh mong muốn. Trong gia đình, cũng như ngoài xã hội, tùy thuận chúng sanh không có nghĩa là nhắm mắt hòa theo, làm theo, ủng hộ những việc làm bất thiện, bất lương. Chẳng hạn như con cái không thể tùy thuận cha mẹ, làm những việc sai lời Phật dạy, trả thù báo oán, sát nhân hại vật. Ngược lại, cha mẹ cũng không thể tùy thuận con cái, chiều theo con cái, muốn gì được nấy, thừa kiện hại người, dù đó là người thân hay kẻ thù cũng vậy. Tùy thuận cũng không có nghĩa là tự do muốn làm gì thì làm, tự do muốn làm gì cũng được. Chúng ta cần nên nhớ rằng: mọi thứ tự do đều được giới hạn ở chỗ đụng chạm tới tự do của kẻ khác.

Ví như giữa chốn rừng sâu, có cây cổ thụ to lớn, nơi gốc cây được nước tưới nhuận, thì cành lá hoa quả thấy đều sum sê tươi tốt. Trong vòng sanh tử luân hồi, cây Bồ đề cũng vậy, tất cả chúng sanh là cội rễ, Bồ Tát là hoa, chư Phật là quả. Dùng nước đại bi đượm nhuận gốc rễ chúng sanh, thì có thể trở thành Bồ Tát trí tuệ, và kết thành quả Phật toàn giác. Nghĩa là chư Phật và chư Bồ

Tát không từ trên mây rơi xuống, không từ dưới đất chui lên, mà từ những chúng sanh biết tu tâm dưỡng tánh, biết chuyển hóa tâm địa, biết tu hạnh nhẫn nhục, biết từ bỏ các việc lợi mình hại người, biết dừng các nghiệp báo, biết trưởng dưỡng tâm từ bi hỷ xả, biết cứu người giúp đời, biết vì người quên mình, biết tùy thuận chúng sanh, để hướng dẫn chúng sanh vào Bát chánh đạo.

---o0o---

10) Phổ giai Hồi hướng:

Từ sự lễ kính ban đầu nhẫn đến tùy thuận có bao nhiêu phước đức và công đức, thầy đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp trong hư không pháp giới. Nguyên cho tất cả chúng sanh thường được an lạc, không các bệnh khổ, muôn thực hành các pháp ác đều không thành, còn tu các nghiệp lành thì đều mau thành tựu. Nếu các chúng sanh nhen vì trước kia chứa nhóm các nghiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả khổ, chúng ta đều phát nguyện chịu thế cho, khiến chúng sanh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả vô thượng bồ đề. Những người tu hạnh Bồ Tát, hồi hướng như vậy.

Hồi hướng như vậy, người tu học sẽ dẹp được các vọng tâm tham lam, ích kỷ, bòn sẻn, keo kiệt, trừ được tâm sân hận căm tức, bực dọc thù hận, phá được tâm si mê u tối, không biết lẽ phải, không thấy chánh đạo, tâm từ bi hỷ xả sẽ phát triển, ngày một to lớn hơn, tâm thiện lành ngày một bao trùm, khắp các hành động, lời nói, ý nghĩ. Con người sẽ ngày một gần với chư Phật hơn, cuộc đời ngày một an lạc và hạnh phúc hơn. Niết bàn hay quả vị Phật ngày một gần hơn, không còn bao xa nữa vậy.

* * *

Tóm lại, nếu chúng ta quyết tâm, trì chí tu tập theo mười điều nguyện lớn thì có thể thuần thực tất cả chúng sanh, trọn đủ các hạnh nguyện hải của ngài Bồ Tát Phổ Hiền, các loài ma quân, quỷ dữ thầy đều tránh xa, các hạng phát tâm tu tập gần gũi, tuy vẫn sống trong thế gian, nhưng không gặp chướng ngại.

Lúc lâm chung tất cả các căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải xa lìa, tất cả oai phong đều phải thối thất, tất cả của cải, tài sản, công danh, sự nghiệp đều không đem một món nào theo được. Chỉ có mười điều nguyện lớn này chẳng rời người mà thôi. Người nào được nghe mười điều nguyện lớn này, luôn luôn giữ gìn, giảng giải cho người, tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, phước đức vô lượng, công đức vô biên, có thể ở trong biển

đau khổ phiền não tự cứu được mình, giúp đỡ chúng sanh, khiến được giác ngộ, đạt được Niết bàn.

---o0o---

Xuân Di Lạc

Theo truyền thống từ lâu đời của Tô Tiên, từ nơi đô thành thị tứ, cho đến nông thôn xóm làng, vào ngày mừng một Tết Nguyên Đán hằng năm, chúng ta cùng gia đình, thường hay đi chùa, lễ Phật tụng kinh, chí tâm cầu nguyện, chư Phật mười phương, thù từ gia hộ, nhà cửa bình yên, gia đạo hạnh phúc, từ đầu năm chí những cuối năm. Đồng thời chúng ta cũng gửi đến nhau những lời cầu chúc một năm tốt đẹp, vạn sự như ý, an lạc kiết tường. Trong nhà Phật, ngày mừng một Tết Nguyên Đán đầu năm cũng là ngày vía đức Bồ Tát Di Lạc.

Chúng ta thường tụng: Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật. Nghĩa là theo kinh điển Phật giáo, Bồ Tát Di Lạc sẽ thành một vị Phật trong tương lai. Như vậy, lễ vía đức Bồ Tát Di Lạc ngày đầu năm, đối với mọi người, mang ý nghĩa hy vọng được vạn sự kiết tường, vạn sự như ý trong năm mới. Còn đối với những người tu học, ngày vía đức Bồ Tát Di Lạc còn mang một ý nghĩa trọng đại, đó là sự tinh tấn tu tâm dưỡng tánh, quyết tâm quyết chí để chuyển hóa tâm trí, từ một phạm phu tục tử, đầy dẫy phiền não và khổ đau của ngày hôm nay, trở thành sáng suốt, giác ngộ và giải thoát của một vị Phật trong tương lai.

Nhân dịp đầu xuân năm nay, chúng ta hãy lắng lòng, dẹp qua một bên niềm ưu tư về những chuyện thăng trầm của thế sự, cùng nhau cố gắng tìm hiểu về đức Bồ Tát Di Lạc và những hạnh nguyện của Ngài, để áp dụng ngay trong cuộc sống của người Phật Tử tại gia, nhằm mục đích tạo được sự an lạc và hạnh phúc một cách trọn vẹn và thiết thực.

Theo quan niệm thông thường của dân gian, người ta thường kiêng cử đủ thứ chuyện trong ngày đầu năm mới, bởi vì cho rằng, chuyện gì xảy ra trong ngày đầu một năm sẽ "dông" suốt cả năm, nghĩa là chuyện đó sẽ được lặp lại nhiều lần trong suốt năm đó. Người ta coi hướng tốt để xuất hành, chọn những người "tốt tên tốt tướng" để mời đến nhà xông đất đầu năm, với niềm hy vọng được "hên" trọn năm, được tài lộc dồi dào suốt năm. Chẳng hạn người tên "Vinh" đi cùng với người tên "Quang", hoặc người tên "Tân" đi cùng với người tên "Phát", hoặc người tên "Tài" đi cùng với người tên "Lộc" đến thăm, trong ngày đầu năm thì được lắm, tốt lắm, hoan nghênh. Còn như

người tên "Quan" đi cùng với người tên "Tài", thì không được đâu. Ngày đầu một năm người ta kiêng cử không quét nhà, kiêng cử không khua chén đĩa bát đĩa, với niềm hy vọng giữ được sự sung túc, an hòa trong gia đạo suốt năm.

Thực sự, ai ai cũng biết rằng những điều đó không đúng thực tế, người ta chỉ nghĩ và làm theo thói quen, theo phong tục tập quán, với niềm hy vọng được điều này điều kia, chứ không có căn cứ vào đâu cả, và nhất là không đúng với Chánh Pháp, nhưng cho đến ngày nay, vẫn còn không ít người cứ tin như vậy. Bởi thế cho nên, trong đạo Phật, chư Tổ chọn ngày mừng một Tết Nguyên Đán là ngày vía đức Di Lặc và Phật Tử chúng ta thường gọi mùa xuân hằng năm là "Xuân Di Lặc", mang ý nghĩa "Xuân Hoan Hỷ", "Xuân Hy Vọng", hay "Xuân Hạnh Phúc". Ý nghĩa này hết sức tích cực, thâm trầm và lợi ích, chúng ta nên cùng nhau tìm hiểu.

* * *

Trước hết, chúng ta được biết, hình ảnh của đức Di Lặc được thờ trong các chùa, trông rất khỏe mạnh, mập mạp, và gương mặt luôn luôn tươi cười một cách hoan hỷ. Đặc biệt, chúng ta thấy có sáu đứa bé bám trên thân của Ngài. Đứa thì móc mắt, đứa thì móc mũi, đứa thì móc miệng, đứa thì chọc lỗ tai, đứa thì moi rún, mà Ngài vẫn tươi cười, như không có chuyện gì làm cho Ngài phải phiền hà bực dọc hết trơn. Hình ảnh của sáu đứa bé chính là bài học tích cực, giúp chúng ta xây dựng được một cuộc sống an lạc và hạnh phúc cho chính chúng ta và cho những người chung quanh, ngay trong hiện đời, ngay trong cuộc sống đầy phiền não và khổ đau này.

Có người còn gọi bức tượng đó là "Phật Hoan Hỷ". Đầu năm đến chùa cúng vái Ngài để được "hoan hỷ" suốt năm. Nhưng cũng có nhiều người hiểu lầm cho đó là vị thần có nhiều con cái, để những ai muốn có con, hãy đến lễ lạy Ngài mà cầu xin! Cũng có nhiều người lầm lẫn với bức tượng khác của một vị thần to béo, miệng cười toe toét, có vẻ khoái trá, hai tay nâng một lượng vàng, đó chính là tượng thần tài, không liên quan gì đến Phật giáo.

Sáu đứa bé bám vào thân của Ngài đó tượng trưng cho "lục tặc", tức là sáu tên giặc chuyên gây phiền não, gây rắc rối, gây bực dọc cho chúng ta trong cuộc sống thường ngày. Sáu tên giặc đó là những ai? Làm sao chúng ta có thể gây rắc rối cho cuộc đời của chúng ta được? Chúng ta cần nhận diện rõ ràng sáu tên giặc đó, mới có thể điều phục được chúng, để xây dựng cuộc sống an lạc và hạnh phúc, một cách tích cực hơn.

Chúng ta có lục căn, tức là sáu giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Với hai con mắt, chúng ta trông thấy những hình ảnh nào dễ thương, hấp dẫn, thì sanh tâm đắm nhiễm, nhớ nhung, tham luyến, muốn chiếm đoạt làm của riêng mình; còn nếu trông thấy những hình ảnh khó ưa, xấu xí, thấy phát ghét, thì sanh tâm bực dọc, tức giận, bất an. Với hai cái tai, chúng ta nghe những tiếng êm dịu, tâng bốc, thì sanh tâm đắm nhiễm, ưa thích; còn nếu nghe những lời chỉ trích khó nghe, chạm đến tự ái, chạm đến bản ngã to lớn của mình, thì không kham nhẫn, nên sanh tâm sân hận, oán ghét, bất an. Với cái mũi, chúng ta chỉ thích những mùi hương thơm ngát, dễ chịu và ghét những mùi khó chịu, những mùi lạ không vừa ý, nên sanh tâm bực dọc, bất an. Với cái lưỡi, chúng ta chỉ thích ăn ngon khoái khẩu, hấp vị, mà không nghĩ đến sự đau khổ của các chúng sanh bị giết làm thịt; còn nếu không được ngon miệng, thì sanh tâm bực bội, gắt gỏng, bất an. Với cái thân tứ đại giả tạm này, nhưng vì mê lầm, chúng ta thường chấp là chính mình, chúng ta chỉ thích mặc đẹp và những xúc chạm vừa ý; còn nếu không được như ý, thì sanh tâm cau có, quạu quọ, tức tối, bất an. Quan trọng hơn cả với cái tâm ý lăng xăng lộn xộn, không một giây phút ngừng nghỉ, chúng ta luôn luôn suy tư, nghĩ tưởng lung tung, linh tinh lang tang, tính toán những điều gì có lợi cho bản thân mình, cho gia đình mình, cho tổ chức mình, luôn luôn khen mình khinh người.

Nghĩa là trong cuộc sống hằng ngày, khi "sáu căn" của chúng ta tiếp xúc với "sáu trần", mà tâm niệm khởi lên thế này thế nọ, trong kinh sách gọi là "sáu thức", tức là phiền não bất an dấy lên vậy. Trong trường hợp như vậy, lục căn của chúng ta chính là lục tặc, tức là sáu tên giặc, đã, đang và sẽ dẫn dắt chúng ta vào sanh tử luân hồi, nhiều đời nhiều kiếp. Nói cách khác, sáu căn của chúng ta chính là cội gốc của sinh tử luân hồi. Người ta thường nói: "tam bành" (tham, sân, si) do "lục tặc" (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) gây ra, chính là nghĩa đó vậy.

Tuy nhiên, trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Sáu căn chính là cội gốc của sanh tử luân hồi và sáu căn cũng chính là cội gốc của giải thoát niết bàn". Tại sao vậy? Bởi vì, nếu lục căn của chúng ta, tức là sáu giác quan, gồm có: nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân và ý, khi tiếp xúc với lục trần, tức là sáu trần cảnh bên ngoài gồm có: sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, mà không đắm nhiễm, không dính mắc, không sanh lục thức, thì chúng ta đâu có bị phiền não, trong lòng đâu có nổi "tam bành". Tức là chúng ta không tham, không sân, không si, dù vẫn thường xuyên tiếp xúc với mọi người mọi cảnh trong cuộc đời. Giữ gìn được như vậy tức là chúng ta được giải thoát khỏi phiền não khổ đau, sống trong cảnh giới Niết bàn an lạc vậy.

Mắt trông thấy hình sắc thì biết rõ ràng người nào là người nào, món này là món này, nhưng không khởi niệm thương hay ghét, ưa hay không ưa. Tai nghe thấy tiếng thì biết rõ ràng là tán thán hay phê phán, nhưng không khởi niệm khoái chí hay bực bội. Mũi ngửi thấy mùi thì biết rõ ràng là mùi hương gì, nhưng không khởi niệm thích hay không thích. Lưỡi nếm vị thì biết rõ ràng là vị gì, nhưng không khởi niệm khen ngon hay chê dở. Thân xúc chạm thì biết rõ ràng là tốt hay xấu, nhưng không khởi niệm dễ chịu hay khó chịu. Tâm ý nghĩ suy thì biết rõ ràng là đúng hay sai, phải hay quấy, nhưng không khởi niệm kỳ thị, đố kỵ, so sánh, hơn thua, tranh chấp. Do đó, chúng ta đâu có bị kéo lôi, không có bị cột trói vào chuyện thương thương ghét ghét, chuyện đấu tranh tranh đấu, chuyện lặp đi lặp lại, chuyện nói tới nói lui, chuyện nói xuôi nói ngược, nghĩa là chúng ta đã thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi khổ đau đó vậy.

Thí dụ như mắt trông thấy lượng vàng, trông thấy kim cương hột xoàn, mà chúng ta không nổi lòng tham lam, ham thích, muốn sở hữu nó, thì đâu phải khổ công khó nhọc, đi làm đầu tắt mặt tối, để mua sắm nó. Còn nếu bản thân, vốn đã lười biếng, không chịu làm việc, mà lại tham lam, muốn có lượng vàng, muốn có hột xoàn, thì còn khổ hơn, gấp muôn bội phần! Không phải là chúng ta không cần tiền để sinh sống, nhưng cổ nhơn có dạy: "Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc. Tri nhàn tiện nhàn đãi nhàn hà thời nhàn". Nghĩa là người nào biết đủ thì lúc nào cũng thấy đủ và người nào biết nhàn thì lúc nào cũng thấy nhàn. Chỉ cần "biết" như vậy thì cuộc đời đã đủ quá rồi, đã nhàn quá rồi. Bằng như ngược lại, bao nhiêu mới gọi là đủ, chừng nào mới gọi là nhàn? Con người bận lo toan chuyện tranh danh đoạt lợi suốt cả cuộc đời, cho nên không bao giờ thấy đủ, chưa bao giờ thấy nhàn, chẳng kịp tỉnh thức thì đầu đã bạc trắng, thân đã mỗi mòn, không còn thời giờ để lo liệu sắm sửa hành trang, thì đã phải đi du lịch thế giới khác rồi!

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

"Tri túc chi nhơn tuy ngoại địa thượng du vi an lạc.
Bất tri túc giả thân xử thiên đàng diệc bất xứng ý".

Nghĩa là người biết thế nào là đủ, tuy nằm trên đất cũng lấy làm an lạc, vui sướng. Người không biết thế nào là đủ, dù thân có ở thiên đàng, tâm cũng vẫn không vừa ý! Chỉ cần "biết" như vậy thì cuộc đời an lạc và hạnh phúc hiện tiền! Bằng như ngược lại, dù có được cầu chúc tiêu diêu nơi miền cực lạc hay siêu thăng về cõi thiên đàng trên báo chí, cũng khó mà được lắm thay!

Thí dụ như tai nghe thấy tiếng khó nghe, mà tâm không chấp những lời vô nghĩa, thì chúng ta đâu có nổi lòng sân, và đâu có bị lôi vào vòng sanh tử luân hồi khổ đau. Trong kinh điển, Đức Phật có dạy chúng ta là "y nghĩa bất y ngữ", tức là chỉ nghe theo những lời nói có nghĩa, mà không chấp những lời nói suông vô nghĩa. Nếu có người mắng chúng ta là đồ ngu, mà chúng ta nổi sân, cãi lại cho ra lẽ, thì quả là chúng ta ngu thật rồi, còn gì nói nữa. Nếu có người miệt thị chúng ta mất uy tín quá, mà chúng ta khiêm nhường chẳng thấy mình có uy tín gì để mà mất, thì bình yên quá! Những lời nói vô nghĩa như vậy khi đến nhĩ căn của chúng ta, tức là hai cái lỗ tai, cũng giống như gió thoảng mà thôi! Được như vậy, chúng ta sẽ sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc, không nghi.

Bởi vậy, có một bài kệ như sau:

Mắt trông thấy sắc rồi thôi, (không dính)
Tai nghe thấy tiếng, nghe rồi thì không. (không mắc)
Trơ trơ lẳng lẳng cõi lòng, (vô niệm)
Nhẹ nhàng ta bước khỏi vòng trầm luân. (giải thoát)

Ngược lại, cũng có bài kệ như sau:

Mắt thấy sắc, thấy rồi thì dính, (dính)
Tai nghe tiếng, nghe rồi thì mắc. (mắc)
Tam bành lục tặc trong lòng, (loạn tâm)
Nặng nề ta lọt vào vòng tử sanh. (phiền não)

Có người đến hỏi một vị thiền sư: Làm sao để được giải thoát? Vị thiền sư đáp: "Lục căn tiếp xúc lục trần, không sanh lục thức là giải thoát". Nghĩa là thường ngày, nếu chúng ta sống trong cõi đời này, sáu giác quan của chúng ta tiếp xúc với sáu đối tượng ở trần đời, mà không sanh tâm dính mắc, không sanh tâm loạn động vì tham sân si thì chúng ta sẽ được tự tại, giải thoát ngay hiện đời. Mắt trông thấy sắc, tai nghe thấy tiếng, mũi ngửi biết mùi, lưỡi nếm biết vị, nhưng mà đừng khởi niệm thương hay ghét, thích hay không thích, nếu như có khởi niệm rồi thì đừng theo. Như vậy chúng ta đâu có gì gọi là phiền não, sân hận hay bực dọc nữa. Từ xưa đến giờ, mỗi khi tâm khởi niệm, chúng ta liền theo đến cùng, theo từ chuyện đông sang chuyện tây, từ chuyện xưa đến chuyện nay, từ chuyện quốc gia đại sự đến chuyện hàng cùng ngõ hẹp, từ chuyện xứ người đến chuyện xứ mình, từ chuyện người lớn đến chuyện trẻ con, từ đủ mọi thứ chuyện trên trần đời, để rồi than nhức đầu vì nhiều chuyện quá, than trời trách đất vì khổ thân khổ não quá!

Còn như sáu đứa bé luôn luôn chọc phá đức Di Lặc, mà Ngài vẫn tươi cười hoan hỷ như không có chuyện gì xảy ra. Nghĩa là "lục căn" của Ngài vẫn thường tiếp xúc với "lục trần", mà tâm của Ngài không sanh ra "lục thức", thì Ngài sống rất an nhiên, tự tại. Đó là cảnh giới của những người "vô tâm", tức là những người không có tâm niệm lăng xăng lộn xộn, cho nên không có phiền não và khổ đau. Đó là cảnh giới niết bàn ở ngay trong tâm trí của chúng ta hiện đời, chứ không phải đợi sau khi chết mới tiêu diêu nơi miền cực lạc, hay lên trên thiên đàng đâu đâu không tưởng. Đạo Phật chủ yếu chỉ bày phương pháp rèn luyện tâm, chuyển hóa tâm, từ vô minh trở thành giác ngộ, từ tà vạy trở thành chân chính, từ phiền não và khổ đau trở thành an lạc và hạnh phúc. Đạo Phật được áp dụng ngay trong thực tế của cuộc đời, trong mọi hoàn cảnh, giúp những người thiện tâm được sống bình an ngay tại thế gian này, chứ đạo Phật không phải chỉ lo cầu an cho người sống, cầu siêu cho người quá cố mà thôi. Hiểu được như vậy mới không phí phạm cả cuộc đời quý báu này!

Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải có dạy: "Tâm cảnh không dính nhau là giải thoát". Nghĩa là chúng ta vẫn thấy, vẫn nghe, vẫn hiểu, vẫn biết tất cả các cảnh trên trần đời, trong kinh điển gọi là "kiến văn giác tri", nếu tâm của chúng ta không dính mắc thì không phiền não. Không phiền não tức là giải thoát. Thật là hết sức đơn giản. Lý lẽ tuy cao siêu, vi diệu, nhưng hết sức thực tế. Bất cứ ai cũng có thể làm được, không cần phải thờ lạy, cúng kiến, không phân biệt tôn giáo, sắc tộc, ngôn ngữ, nghề nghiệp, xuất xứ, học thức, nam nữ, già trẻ, bé lớn, giàu nghèo, sang hèn.

* * *

Tuy nhiên, nói như vậy thì hiểu như vậy, chứ còn thực hiện được cái chỗ "không dính", cái chỗ "không mắc", cái chữ "vô tâm", cái chữ "vô niệm", thì chúng ta cần phải có phương pháp tu để ứng dụng, để thực hành. Làm sao chúng ta có thể sống vui tươi, hạnh phúc suốt năm và cả đời như đức Di Lặc? Điều đầu tiên, chúng ta hãy can đảm nhận thấy rõ cuộc sống của chúng ta vui ít khổ nhiều, đừng tự dối mình gạt người, nhưng không bi quan yếm thế và cũng đừng sống trong phiền não, khổ đau bi thảm như trước đây nữa. Muốn được như vậy, chúng ta phải đánh lễ Ngài với tất cả lòng thành kính và hướng tâm hồn học theo cái hạnh nguyện của Ngài, đặt tâm trí được an vui phơi phới, dù đang ở trong bất cứ cảnh ngộ nào cũng vậy. Đức Di Lặc tu theo pháp môn nào mà được tự tại như vậy? Đó chính nhờ Ngài tu bốn hạnh "từ, bi, hỷ, xả", trong kinh sách gọi là "tứ vô lượng tâm", tức là bốn tâm địa rộng lớn thênh thang, không thể nghĩ bàn.

Với tâm từ, Ngài luôn luôn mang niềm vui đến với mọi người, bất cứ lúc nào, không phân biệt gì cả. Với tâm bi, Ngài luôn luôn cứu giúp những người đau khổ, những người bất hạnh, thương người như thương chính mình. Với tâm hỷ, Ngài luôn luôn vui vẻ, hoan hỷ với những việc lành, những hạnh phúc, những thành tựu của tất cả mọi người xung quanh, không có tâm ganh ghét, đố kỵ, tị hiềm. Ngài luôn luôn nhớ câu: "Nam mô nhứt thiết chúng sanh hỷ kiến bồ tát". Nghĩa là Ngài luôn luôn noi gương những vị bồ tát mà tất cả mọi người đều hoan hỷ khi gặp mặt. Với tâm xả, Ngài không bao giờ chất chứa trong lòng, trong kho tàng tâm thức, bất cứ điều phiền muộn nào, dù nhỏ đến đâu. Trái lại, Ngài luôn luôn tha thứ cho bất cứ ai gây phiền muộn, rắc rối cho Ngài. Đức Di Lạc không bị bất cứ phiền não nào tác động, cho nên thân tướng mập mạp khỏe mạnh, tâm trí thanh thản, thanh thoi thơi thới, nét mặt lúc nào cũng hoan hỷ vui tươi. Nếu chúng ta muốn được an nhiên tự tại, muốn được hạnh phúc ngay hiện đời, chúng ta phải noi gương Ngài để tu bốn hạnh "từ, bi, hỷ, xả" vậy.

Nếu có tâm từ và tâm bi, chúng ta sẽ biết thương yêu và thông cảm với tất cả mọi người, dù kẻ đó đang gây phiền não cho mình, đồng thời chúng ta sẽ giảm bớt lòng tham và lòng sân. Thí dụ như chúng ta giúp đỡ bất cứ ai điều gì, hay chúng ta nuôi nấng con cái của mình, bởi do lòng từ bi, thì chúng ta sẽ không cầu báo đáp, không nhớ công lao, không kể lễ ơn nghĩa, với mọi người hay ngay cả với con cái trong gia đình. Do đó, ai cũng hoan hỷ khi gặp mặt, không ai cảm thấy khó chịu, sau khi thọ ơn của chúng ta.

Chúng ta thường có lòng từ bi với những loài vật nhỏ nhít như ruồi muỗi côn trùng, hay lớn hơn như gà vịt heo bò. Chúng ta không nỡ giết hại chúng, không nỡ ăn thịt chúng. Nhưng đối với những con người sống chung quanh, như cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn bè, đồng nghiệp, đồng hương, đồng đạo, đồng bào, đôi khi chúng ta không nhin nổi một câu nói chạm đến tự ái hay một hành động xúc phạm đến danh dự của mình, dù vô tình hay cố ý! Lòng từ bi như vậy đó cần phải được xét lại! Cũng vậy, chúng ta thường có lòng từ bi với người chưa quen hay với người ở phương xa, lâu lâu gặp một lần. Nhưng chúng ta khó có lòng từ bi với những người ở gần chung quanh, khi họ nói lời nào mịch lòng mình, làm điều gì trái ý mình.

Khi chúng ta thấy một người làm việc phước thiện, như cúng chùa hay tặng hội từ thiện một số tịnh tài chẳng hạn, nếu chúng ta phát tâm tùy hỷ, nghĩa là vui theo với việc thiện người khác làm được, thì chúng ta cũng được phước báu như người đó. Tại sao vậy? Bởi vì, trong kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Khi có người môi ngọn đuốc được sáng rồi, nếu người khác đến môi từ

ngọn đuốc đó, thì ngọn đuốc sau cũng sáng như vậy, trong khi ngọn đuốc trước không giảm sáng chút nào". Cũng vậy, khi có người phát tâm làm việc phước thiện, thì tâm từ bi của người đó tăng trưởng, tâm tham lam bôn sên của họ giảm bớt. Họ được phước báu, giảm bớt phiền não, lần lần tâm tánh của họ được thanh tịnh, cuộc sống của họ được an lạc hơn, hạnh phúc hơn. Nếu chúng ta phát tâm tùy hỷ, một trong tứ vô lượng tâm, vui theo với việc thiện của người khác, thì chúng ta giảm được tâm đố kỵ, ganh tị, tâm từ bi của chúng ta cũng tăng trưởng, và khi đủ duyên, chúng ta cũng sẽ làm việc thiện đó vậy.

Còn đối với tâm xả, đó là chỗ hết sức cao siêu của người tu hạnh giải thoát. Muốn được giải thoát, muốn được tự tại, nhẹ nhàng bước ra khỏi vòng trầm luân, sanh tử luân hồi, nhưt định chúng ta phải tu hạnh xả. Nếu lục căn của chúng ta tiếp xúc với lục trần, đừng dính đừng mắc, cái gì cũng xả, cái gì cũng bỏ qua hết, thì chúng ta không còn gì để đem vào chứa trong kho tàng tâm thức của chúng ta hết. Lúc đó, chúng ta sống trong tự tại nhẹ nhàng, thanh thoi thơi thới, không lo âu phiền muộn, không ưu tư lo lắng, không thấp thỏm phập phồng.

Do tâm từ bi, chúng ta làm được biết bao nhiêu việc phước thiện không mệt mỏi, và do tâm hỷ xả chúng ta vui vẻ bỏ qua hết, quên hết tất cả những việc đã làm, quên hết tất cả những việc bất như ý. Trong tâm thức của chúng ta không có bốn tướng "ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả". Tức là chúng ta không thấy có mình là người làm phước, có kẻ khác là người nhận lãnh và không nhớ, không để tâm đến những việc tốt chúng ta đã làm, đã cho, đã giúp đỡ bao nhiêu người khác. Như vậy chúng ta sẽ không cầu được báo đáp, không kể lể, không đòi hỏi bất cứ ai nhớ ơn chúng ta, thì chúng ta không có phiền não chút nào cả, nếu gặp phải những người không biết chuyện ơn nghĩa. Sách có câu: "Thi ân bất cầu báo", chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta sở dĩ bị sanh tử luân hồi nhiều đời nhiều kiếp, bởi vì chúng ta dính mắc quá nhiều. Chúng ta chẳng những không biết buông xả, trái lại, còn chứa nhóm quá nhiều thứ trong tàng thức, trong kho tàng tâm thức của chúng ta. Hôm nay, nhân dịp năm cũ sắp hết, để chuẩn bị chào đón năm mới sắp sang, theo thông lệ, chúng ta thường lo sửa soạn trang hoàng nhà cửa, và đồng thời mở cửa nhà kho, dọn dẹp cho sạch sẽ, sắp xếp cho ngăn nắp. Cũng vậy, để có được một mùa "Xuân Di Lạc", mang ý nghĩa "Xuân Hoan Hỷ", "Xuân Hy Vọng", hay "Xuân Hạnh Phúc", chúng ta không thể quên việc chăm sóc, dọn dẹp, sửa sang cho thực sạch cái "kho tàng tâm thức" của chúng ta.

Lục căn của chúng ta cũng như các bộ phận của cái máy quay phim, hằng ngày thu nhận không biết bao nhiêu là hình sắc, âm thanh, rồi đem chứa vào trong kho tàng tâm thức. Tỉnh thoảng hay lâu lâu, thậm chí đến mấy chục năm sau, đến lúc tuổi già, mang ra chiếu lại, để cười chơi hoặc để tức giận, như thể chuyện mới xảy ra ngày hôm qua còn nóng hổi vậy. Mặc dù những diễn viên trong đó đã đi vào quá khứ từ lâu! Họ đã quên hết mọi chuyện, chỉ có chúng ta là còn nhớ quá kỹ, để lãnh đủ phiền não khổ đau. Nếu buông xả được, xóa được những cuốn băng trong kho tàng tâm thức, chúng ta sẽ trở nên con người vui tươi dễ chịu, lúc nào cũng hoan hỷ vui vẻ như đức Di Lặc vậy, nhứt thiết chúng sanh sẽ hoan hỷ kiến, không nghi.

Lúc đức Phật còn tại thế, có một người mang hai chậu bông đến cúng dường, với tâm mong cầu pháp môn tu giải thoát. Khi gặp mặt, Đức Phật bảo bông, ông ta bèn buông tay trái, chậu bông rơi xuống đất. Đức Phật lại bảo bông, ông ta bèn buông tay phải, chậu bông thứ hai rơi xuống đất. Đức Phật lại bảo bông, ông ta bèn thưa: Bạch đức Thế Tôn, hai tay con đã buông hết rồi, đâu còn gì để buông nữa? Đức Phật dạy: "Như Lai bảo ông buông lần thứ nhứt là bảo ông buông sáu căn, lần thứ hai là bảo ông buông sáu trần, lần thứ ba là bảo ông buông sáu thức. Khi căn, trần, thức không còn nhiệm trước, tức thập bát giới không thành lập, thì ông được giải thoát". Lục căn, lục trần và lục thức nói chung là thập bát giới. Thập bát giới không thành lập có nghĩa là: lục căn tiếp xúc với lục trần không sinh ra lục thức! Thực là đơn giản!

* * *

Tóm lại, chúng ta cần lưu ý là đức Thích Ca đã đi tìm đạo, đã tu tập, đã chứng đạo và đã thành Phật dưới cội cây bồ đề, ngay tại thế giới ta bà này, từ 26 thế kỷ trước, lịch sử đã ghi lại rõ ràng. Và sau này, đức Di Lặc cũng sẽ hạ sanh ở thế giới ta bà này, để tu hành và sẽ thành Phật dưới cội cây long hoa. Nghĩa là mười phương chư Phật đều thành Phật ở ngay tại thế giới ta bà này, chứ không phải ở thế giới nào khác.

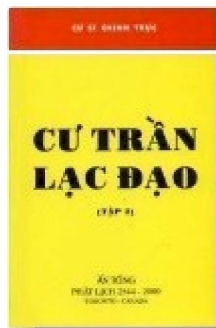
Bởi vì ở các cõi thiên giới quá sung túc vật chất, chúng sanh ở đó ham vui, lo hưởng thụ quên tu, còn ở các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì quá khổ về vật chất lẫn tinh thần, nên cũng không tu được. Chỉ có ở thế giới ta bà này, con người có đủ thuận cảnh lẫn nghịch cảnh để tu hành, để thử thách và tiến đến chỗ giải thoát mà thôi. Chúng ta nên bình tâm xét lại những mộng tưởng về cõi Tây phương cực lạc, hay cõi thiên đường ở kiếp sau, để tích

cực tu tâm dưỡng tánh ngay hiện đời, để khỏi uổng kiếp làm người trong muôn một.

Chúng ta đã nghiên cứu và thấu hiểu một cách rất rõ ràng phương pháp tu giác ngộ và giải thoát, hay ít ra cũng đạt được an lạc và hạnh phúc hiện đời. Vậy chúng ta hãy bắt đầu cất bước lên đường làm hành giả kể từ mùa xuân năm nay là vừa. Được như vậy, chúng ta sống trên cõi đời này sẽ thấy nơi đây chính là cõi an lành tự tại, là một thế giới đầy tình thương yêu, đầm ấm. Thế gian này chính là cảnh giới của chư Phật, chư hiền thánh nhơn, chư thượng thiện nhơn, chứ không còn là cảnh giới của phàm phu tục tử nữa. Kính chúc quý vị được hưởng một mùa xuân Di Lạc, mùa xuân hy vọng, mùa xuân an lạc và hạnh phúc, mùa xuân miên viễn của tất cả chúng ta vậy.

---o0o---

Tập II



Ăn Mặn, Ăn Chay

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, vấn đề mọi người thường lưu tâm hàng đầu chính là việc ăn uống. Nếu con người không cần phải ăn uống, chắc là trên đời không có chuyện đấu tranh giành giựt, không có chiến tranh xâm lăng, vì quyền lợi của dân tộc mạnh, cuộc sống của nhân loại sẽ thái bình, an ninh, vui tươi, hạnh phúc. Đó là phạm vi chung của nhân loại. Riêng trong đạo Phật, cũng việc ăn uống, có một vấn đề, nội dung phức tạp, thường gây thắc mắc, tranh luận đúng sai, nên hay không nên, cho khá nhiều người. Đó là: Ăn Mặn và Ăn Chay.

Ăn mặn là từ ngữ chỉ việc ăn uống thông thường, bình thường, thường nhứt của bất cứ người nào trên thế gian, không quan hệ với bất cứ phong tục, tập quán, hay tín ngưỡng nào. Nói một cách khác: Ăn mặn có nghĩa là ăn tất cả

các loại thực phẩm có thể ăn được, trên trái đất này, bao gồm thịt động vật, trứng, sữa, và các loại thực vật, rau củ trái cây.

Ăn chay là từ ngữ có nhiều nghĩa khác nhau, tùy theo phong tục, tập quán, hay tín ngưỡng. Có nhiều nơi, ăn chay có nghĩa là: không ăn thịt heo, hay cừ thịt bò. Có nhiều nơi, ăn chay có nghĩa là: không ăn các loại thịt động vật, sống trên mặt đất, nhưng có thể ăn các loại sinh vật, sống ở dưới nước. Ăn chay có hai lý do chính: Một là, vì lý do phong tục, tập quán, hay tín ngưỡng; hai là, vì lý do sức khỏe.

Trong phạm vi đạo Phật, nói một cách đơn giản, ăn chay có nghĩa là: ăn tất cả các thức ăn, thực phẩm không có liên quan đến mạng sống của chúng sinh. Bài viết này có mục đích tìm hiểu vấn đề ăn mặn và ăn chay, trong phạm vi đạo Phật, mà thôi.

* * *

Theo các nhà dinh dưỡng học, muốn có một cuộc sống đầy đủ sức khỏe, muốn có đủ năng lực hoạt động trong cuộc đời, chúng ta phải lưu tâm đến việc ăn uống điều độ, và đầy đủ chất dinh dưỡng. Sách có câu: "Tinh thần minh mẫn trong thân thể tráng kiện". Chúng ta thường được chỉ dẫn, nên theo một chế độ ăn uống thích hợp, với bao nhiêu phân lượng chất đạm, chất xơ, chất bột, chất béo, chất ngọt, chất khoáng, chất vôi, chất sắt, chất nước, và các loại sinh tố, trong một ngày, để cơ thể có đủ năng lực hoạt động, một cách tốt đẹp, và sống lâu trăm tuổi, một cách khỏe mạnh.

Theo các báo cáo khoa học, rau củ, ngũ cốc, hoa quả, thực vật, cũng đầy đủ chất dinh dưỡng cho sức khỏe, cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, trong đời sống của con người. Các người ăn chay vẫn sống khỏe sống thọ, không khác những người ăn mặn. Trong số các thú vật, như con voi, con tê giác, con trâu, con bò, con ngựa, là những con thú ăn thực vật, thảo mộc, nhưng rất khỏe mạnh, không khác các loài thú ăn thịt sống, như sư tử, cọp, gấu, beo. Ăn chay còn có ích lợi cho sức khỏe, như dễ tiêu hóa hơn, ít gây bệnh tật hơn. Trên thế giới ngày nay, tây phương cũng như đông phương, số người ăn chay, vì lý do sức khỏe, ngày càng nhiều hơn, theo khuyến khích của giới y sĩ, và số người ăn chay, vì lý do tín ngưỡng, cũng gia tăng nhiều hơn.

Những người phát tâm ăn chay, vì lòng từ bi, không cứ phải là người theo đạo Phật, thường cảm thấy an vui lợi lạc, và nhẹ nhàng hơn, dễ cảm thông với các loài sinh vật khác, và yêu mến thiên nhiên hơn, cảm nhận được vũ trụ vạn vật đều đồng nhứt thể. Những người ăn chay, vì lý do sức khỏe, cũng

như lý do tâm linh, thường hiền lành hơn, ít náo động hơn, tâm tánh dễ dãi hơn, nhưng vẫn sinh hoạt bình thường, như bao nhiêu người khác. Những người chung quanh thường cảm thấy an tâm hơn, khi sống gần gũi người ăn chay. Những con thú chỉ ăn thực vật thảo mộc, không bao giờ sát hại các sinh vật khác, không gây sợ hãi cho các loài vật sống gần bên.

Tại sao chúng ta nên ăn chay?

Như trên chúng ta đã biết, ngoài những ích lợi về phương diện sức khỏe thể chất, ăn chay trong đạo Phật có mục đích cốt yếu là: "Tránh nghiệp sát sinh và trường dưỡng tâm từ bi". Chứ không phải ăn chay để được thành Phật, để đạt Niết bàn, rước lên thiên đàng, chết về tây phương! Càng không phải ăn chay để đem khoe khoang, khắp cả xóm làng, rằng mình từ bi không ai bằng, rửa xả dè bieu, phỉ báng tàn mạt những người chưa biết tại sao nên ăn chay, hoặc những người chưa thể ăn chay vì nhiều lý do khác nhau. Con người có trí tuệ đến với đạo Phật vì Chánh Pháp vi diệu thậm thâm, có thể giúp đỡ con người giác ngộ, thoát ly sanh tử luân hồi, thanh tịnh hóa tâm trí, thân an tâm lạc, đạt được cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời, chứ không phải đạo Phật đơn thuần chỉ là đạo ăn chay.

Thực vậy, vì con người không có tâm từ bi thực sự, con người còn ám hại con người, con người còn ganh tỵ đố kỵ con người, con người còn muốn thấy người khác đọa địa ngục vì không theo tôn giáo mình, không cùng môn phái, không cùng pháp tu, không đồng quan điểm với mình về một vấn đề nào đó, làm sao có thể biết nghĩ đến việc ban vui cứu khổ muôn loài. Thói thường, kẻ mạnh hiếp đáp kẻ yếu, người có thế lực chèn ép người cô thế, kẻ giàu tiền lắm của đàn áp người nghèo khó khốn cùng, cá lớn nuốt cá bé, lấy thịt đè người, khinh người sơ cơ, nằm mơ cực lạc, xuyên tạc người hiền, làm tiền đồng đạo, làm sao thế gian này có hòa bình, an vui, lợi lạc cho được.

Người tự nguyện phát tâm ăn chay là người có tâm từ bi vô lượng, coi muôn loài như bản thân mình, không thích giết hại một sinh vật nào, không muốn nhìn thấy một sinh vật nào đau khổ, để thỏa mãn dục vọng của con người. Ăn chay còn giúp cho các sinh vật, thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng, sống bị giam cầm khốn khổ, đầy đọa trong địa ngục trần gian, chờ ngày giờ chết đờn đau. Trong cuộc sống hằng ngày, người Phật Tử phải căn cứ trên hạnh từ bi, bình đẳng và lợi tha, trong mỗi hành động, lời nói và ý nghĩ. Cổ nhân có nói: "Nhứt thiết chúng sinh vô sát nghiệp, hà sâu thế giới động dao bình". Nghĩa là: Nếu tất cả chúng sinh không sát hại lẫn nhau, thì lo gì thế giới có chiến tranh.

Lòng từ bi của những người ăn chay, biết thương yêu loài người, lan rộng đến các loài sinh vật. Họ hiểu biết rằng các loài sinh vật đều ham sống sợ chết, đều bình đẳng trước sự đau khổ, khi bị sát hại, cũng như loài người, không khác. Chứ không phải, người ăn chay chỉ vì lý do sức khỏe, không thể ăn thịt được, hoặc ăn chay với tâm mong cầu được sống lâu hơn, được lên thiên đàng, được về cực lạc. Tại sao vậy? Bởi vì, con trâu con bò, con lừa con ngựa, cũng là ăn chay, chỉ biết ăn cỏ, không ăn thịt được, nhưng, đời sống của chúng, khốn khổ khốn nạn, biết là bao nhiêu.

Cũng không phải ăn chay để thỏa mãn mục đích cầu danh: muốn được mọi người, tán thưởng khen mình, như là một bậc, bồ tát tại thế, đã thọ bồ tát giới, hành bồ tát đạo, bao nhiêu người khác, chỉ là kẻ xảo, vì không ăn chay, hay cỡ như mình. Người ăn chay trường khinh khi người ăn chay kỳ, người ăn chay kỳ khi để người chưa biết ăn chay. Tâm của những người như vậy chưa thanh tịnh, còn quá loạn động, lăng xăng lộn xộn, còn thích hơn thua, mua danh kiếm tiếng, khiến người không ưa, ngay trong đồng đạo, đồng môn đồng bào, cả với đồng loại, làm sao người đó, có thể gặp Phật, có thể thành Phật?

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

"Muốn học đạo Vô Thượng Bồ Đề, chẳng nên khinh dễ hàng sơ học. Có kẻ dưới bậc thấp mà thường phát sinh trí tuệ rất cao, cũng có người trên bậc cao mà thường chôn lấp lý trí của mình. Nếu khinh dễ người, ắt có tội vô lượng vô biên".

Trên thế gian này, không ai hơn ai cả! Tất cả mọi người với chư Phật bình đẳng, không khác, con người chỉ khác ở chỗ mê ngộ không đồng, nghiệp báo khác nhau, cho nên hình tướng bên ngoài của con người khác nhau. Đây mới chính là ý nghĩa của lời Đức Phật dạy trong Kinh Hoa Nghiêm: "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh". Nghĩa là: Tất cả chúng sanh đều có tánh giác, còn gọi là Phật tánh. Phật và chúng sanh tánh thường rỗng lặng, chính là nghĩa như vậy. Người nào có tâm cố chấp, bất cứ thứ gì xảy đến, đều gây phiền não khổ đau, đến khi họ thức tỉnh, xả bỏ tâm cố chấp, tức nhiên họ được giác ngộ, giải thoát khỏi những phiền não khổ đau, sống được trong cảnh giới an lạc và hạnh phúc, mặc dù cảnh đời vẫn tiếp tục còn nhiều bất trắc, sóng gió, và thăng trầm.

* * *

Có những người đem tâm từ bi chan rải cho những loài vật nhỏ nhít, như côn trùng gián kiến ruồi muỗi, không dám sát hại chúng, hoặc những loài vật lớn hơn, như gà vịt heo bò, không dám ăn thịt chúng, cho nên họ ăn chay trường và sống chung với gián kiến ruồi muỗi, hoặc xua đuổi chúng sang nhà kế bên! Thế nhưng đối với, những người chung quanh, gần như vợ chồng, ông bà cha mẹ, anh em con cháu, xa hơn một chút, hàng xóm láng giềng, đồng nghiệp đồng môn, nói chung đồng loại, nhân loại loài người, một câu lỡ lời, thì họ nhứt định, không chịu bỏ qua, thứ tha lỗi người. Họ rất sẵn sàng, thưa gửi kiện tụng, vu khống cáo gian, đặt điều thêm bớt, bới bèo ra bọ, vạch lá tìm sâu, làm cho người khác, te tua toi tả, tan tành hoa lá, khốn khổ khốn nạn, họ mới thỏa mãn, hả dạ hài lòng, mới thiết vừa ý! Một câu nói của họ đủ khiến cho người khác chóng mặt nhức đầu, xúc đầu cù là, hoặc là cạo gió, ngát xiu huyệt hơi, có người hết thở!

Cũng có những người, tại gia tại chùa, sợ tội sát sinh, những khi có bệnh, không dám uống thuốc, không dùng thuốc thoa, dù ở ngoài da, sợ diệt vi trùng, bởi vì quan niệm, bệnh là quả báo, tất cả mọi người, phải trả cho xong, cầu mong cực lạc. Thậm chí phản đối, đủ thứ các việc, phá rừng làm rẫy, làm ruộng trừ sâu, phá hoại mùa màng, họ liền kết án, hủy hoại môi sinh, chiếm đoạt môi trường, côn trùng thú dữ, không chỗ nương thân! Họ đâu biết rằng: chính ngay trong miệng, biết bao vi trùng, ngay trong ly nước, bao nhiêu vi khuẩn! Chính bởi vì thế, có những tà giáo, không cho sang máu, khi nằm trị bệnh, đành để bệnh nhân, chịu chết chứ sao!

Cũng có những người, tại gia tại chùa, không dám trừ khử, gián kiến bọ chuột, còn đem thêm đồ, để cho chúng ăn, sợ chúng đói chết, kéo mà tội nghiệp, nhưng họ không hề, giúp bất cứ ai, dù rằng người đó, đang gặp khốn khó, khốn khổ khốn nạn, dù là người thân, hoặc là kẻ sơ, dù là người thương, hoặc là kẻ thù! Có rất nhiều người, ở nhà ở chùa, không dám trừ khử, gián kiến ruồi muỗi, sợ bị mang tội, nhưng rất sẵn sàng, loại bỏ đồng môn, khai trừ đồng đạo, ám hại đồng bào, cào nhà đồng nghiệp, chỉ vì đồng tiền, hoặc vì họ không, hài lòng vừa ý, về một vấn đề, dù lớn dù nhỏ, một cách tàn nhẫn, không biết tiếc thương, hoặc chỉ vì tâm, ganh tị đố kỵ, mà thôi.

Một ngọn đèn bình thường, được gọi là hữu dụng, khi tỏa ánh sáng ở gần trước, sau đó lan ra xa mới phải. Cũng vậy, tấm lòng từ bi thực sự phải được những người ở gần chung quanh cảm nhận trước, sau mới đến những người ở xa, còn dư nữa mới chan rải đến những loài chúng sinh khác. Tuy nhiên, có những người tỏ vẻ bác ái, tự xưng vì lòng từ bi, tự nhận bạn của thú vật,

cổ động khuyến khích người khác ăn chay, để tránh sát sinh hại vật, những con vật vô tội đáng thương, một cách thiết tha cảm động, nhưng cũng đồng thời, rửa xả thậm tệ, dai dẳng dai dẳng, những người ăn mặn, chưa ăn chay được, bất kể lý do. Những con người đó, vẫn biết vẫn nhớ, lời Đức Phật dạy: "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh", nhưng chỉ tôn trọng, Phật tánh của các con vật, còn con người nào làm mịch lòng, không đồng quan điểm, không cùng pháp tu, họ rất sẵn sàng, mặt sát miệt thị, lên án phỉ báng, không tiếc lời nào. Tấm lòng từ bi của những người như vậy, chắc cần phải được xét lại!

Ngày xưa, khi Đức Phật còn tại thế, có một người đến dâng bát cơm cúng dường, bởi vì nghe nói, cúng dường một bậc đạo sư như Đức Phật, được vô lượng phước báu. Đức Phật bèn hỏi: Mẹ của người ăn cơm chưa? Người đó đáp: Dạ chưa. Đức Phật dạy người đó mang bát cơm về, dâng cho mẹ ăn no lòng trước đã, mới đứng đạo làm người. Ở các nước tây phương, vẫn minh tiến bộ, có những hội bảo vệ súc vật, sẵn sàng đòi hỏi luật pháp phạt tù thật nặng một con người, nếu người đó đánh đập một con vật, như chó mèo chẳng hạn. Có người ăn xin, nghèo khổ rách rưới, ngồi ở vỉa hè, suốt cả ngày trời, thời tiết giá băng, có ông đi qua, có bà đi lại, nhưng chẳng một ai, cho một đồng xu. Ngay ngày hôm sau, người ăn xin đó, dẫn con chó nhỏ, để nằm bên cạnh, liền nhận được ngay, nhiều tiền bố thí, từ nơi những người, mến thương súc vật, kiểu Y2K, thế kỷ 21!

* * *

Trong đạo Phật, nói chung, có hai hệ phái: hệ phái nguyên thủy và hệ phái phát triển. Hệ phái nguyên thủy, còn gọi là Nam tông, chủ trương giữ nguyên truyền thống Phật giáo, từ thời nguyên thủy, cho nên quý sư là các vị khát sĩ, mang bình bát đi khát thực, thiên hạ bố thí cúng dường vật thực gì, các ngài dùng như vậy, không chọn lựa. Các ngài vẫn khỏe mạnh, tinh tấn tu hành, và đạt đạo chứng đạo. Đó là hệ phái truyền từ miền nam nước Ấn Độ, sang Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện, Ai Lao, Cao Miên. Phật giáo ở các quốc gia này đều là quốc giáo.

Còn hệ phái phát triển, còn gọi là Bắc tông, truyền từ miền bắc nước Ấn Độ, sang Tây Tạng, Trung Hoa, Việt Nam, Triều Tiên và Nhật Bản. Khi Phật giáo du nhập vào các quốc gia này, tùy thuận văn hóa sở tại, nên dễ dàng hội nhập một cách hòa bình, và phát triển một cách nhanh chóng trong lòng các dân tộc đó, biến thành Phật giáo địa phương, đem lại an lạc và hạnh phúc cho người dân bản xứ. Chẳng hạn như: Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Việt

Nam, Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Triều Tiên, Phật giáo Nhật Bản, đều có những nét đặc thù, riêng của từng nơi. Ở các quốc gia này, chỉ trừ Việt Nam có cả hai hệ phái cùng du nhập vào, chư Tăng Ni không đi khất thực, trụ xứ tại một tu viện, hay một ngôi chùa, tự lo việc ăn uống. Cho nên các ngài ăn chay, chỉ nhận cúng dường và dùng các thức ăn, không có liên quan đến mạng sống của các sinh vật. Các ngài vẫn khỏe mạnh, tinh tấn tu hành, và đạt đạo chứng đạo.

Điều đó chứng tỏ rằng, vấn đề ăn uống nói chung, ăn chay hay ăn mặn nói riêng, không phải thực sự là vấn đề tối quan trọng trong đạo Phật, cũng không phải là vấn đề trực tiếp liên quan đến sự tinh tấn tu hành, và đạt đạo chứng đạo.

Điều quan trọng trong đạo Phật chính là:

Tâm trí có dính mắc hay không dính mắc cảnh trần.
Nếu tâm dính mắc, gọi là tâm phan duyên, tâm loạn động.
Nếu tâm không dính mắc, chính là tâm thanh tịnh vậy.

Chư Tổ có dạy:

"Đôi cảnh vô tâm, mặc vấn thiền".

Nghĩa là: Con người sống trên đời, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, thường xuyên tiếp xúc với các hình ảnh, âm thanh, mùi hương, mùi vị, xúc chạm và ký ức. Khi con người tiếp xúc với các trần cảnh như vậy, dính mắc tức là: khởi tâm niệm thương hay ghét, khởi tâm niệm ưa thích hay tức giận, khởi tâm niệm khen hay chê, đều gọi là loạn tâm, là vọng tâm. Không khởi các tâm niệm phân biệt như vậy, gọi là định tâm, hay tâm thiền định. Tức là: Khi đối trước các cảnh trên trần đời, người nào không khởi tâm niệm lăng xăng lộn xộn, gọi là vô tâm, thì chính người đó sống trong cảnh giới thiền định. Đây là cốt tủy, là mục đích cứu kính của đạo Phật vậy.

Là những người hướng dẫn hàng Phật Tử tại gia, chư vị Tôn Đức Tăng Ni giữ gìn giới luật một cách nghiêm ngặt, tránh phạm sát giới, không muốn sát sinh, nên phải ăn chay, tuyệt đối không dùng các thức ăn có liên quan đến mạng sống của các sinh vật, để trưởng dưỡng tâm từ bi. Tâm từ bi là điều kiện hàng đầu của người tiến tu theo đạo Phật.

Còn đối với hàng Phật Tử tại gia, người nào phát tâm ăn chay trường được, thì thực là đáng quý, đáng trân trọng. Đó là nhân duyên tốt để tiến tu trên

đường đạo, rất đáng khuyến khích. Tuy nhiên, đối với những người, không ăn chay trường, lý do hoàn cảnh, vì lý do sức khỏe, cũng đừng cố chấp, gây thêm rắc rối, ở trong gia đạo, có thể ăn chay, vài ngày trong tháng, mục đích, nhắc nhở chính mình, phải luôn luôn nhớ, những lời Phật dạy, áp dụng hằng ngày, tu tâm dưỡng tánh, cũng thực rất tốt. Tự nhắc nhở mình: tu là phải hiền, phải có lòng từ bi, đối với tất cả mọi loài chúng sinh, bắt đầu từ loài người cho đến loài vật, bắt đầu từ người thân cận, cho đến người ở phương xa, mới là phải đạo vậy.

Người nào chưa thể ăn chay được theo nghĩa đen, vì lý do sức khỏe, vì lý do hoàn cảnh, hay vì bất cứ lý do nào, có thể "ăn chay" qua ba nghiệp thân khẩu ý. Nghĩa là: thân không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, miệng không nói dối, không nói lời dùa nịnh, không đâm bị thóc thọc bị gạo, không nói lời thô tục độc ác, ý không nghĩ cách vu oan giá họa, không lập mưu thừa gửi kiện tụng người, để kiếm tiền bồi thường, không tham tiền bất chánh bất nhân, không tức giận thù oán người, không chứa chấp lòng ganh tị đố kỵ người khác. Nói chung, không ăn chay được bằng phương tiện vật chất, người Phật Tử tại gia nên cố gắng, giữ gìn thân khẩu ý, cho được thanh tịnh, trong bất cứ thời điểm nào, tại bất cứ nơi đâu. Đó chính là tu tâm dưỡng tánh vậy.

* * *

Giữ giới không sát sinh, trong ngũ giới của người Phật Tử tại gia, trước tiên và trên hết, có nghĩa là: không làm tổn hại mạng sống của con người. Đối với người Phật Tử xuất gia, thọ nhiều giới luật hơn, dĩ nhiên giới không sát sinh có nhiều điều kiện nghiêm ngặt hơn. Sau đó, đối với các sinh vật khác, người Phật Tử tại gia giữ được bao nhiêu, tốt bấy nhiêu, trong hoàn cảnh thực tế của cuộc sống văn minh tiến bộ. Vì phép vệ sinh chung, chúng ta không nên ích kỷ, sợ mang tội cho riêng mình, không dám trừ khử gián kiến ruồi muỗi chuột sâu bọ, để chúng sống chung, gây thành bệnh dịch cho cộng đồng, cho xã hội, cho nhân loại, tổn hại nhiều nhân mạng, còn đáng tội nghiệp hơn. Giết hại con người, gây khổ đau cho người khác, lợi mình hại người, là điều quan trọng nhất, cần phải nên tránh, để khỏi tạo tội tạo nghiệp.

Giữ giới không sát sinh còn có nghĩa là không làm tổn hại đến thanh danh, đời sống và hạnh phúc gia đình của người khác. Chẳng hạn như có, người vì tâm tham, sai khiến thúc đẩy, âm mưu kiện tụng, người khác ra tòa, bằng những thủ đoạn, sâu hiểm ác độc, đặt điều thêm bớt, vu khống cáo gian, giả

tạo thương tật, làm bộ khùng điên, liên miên thừa kiện, gây cảnh tù tội, cho bao người khác, tan nát gia cang, mục đích đòi tiền, bồi thường thiệt hại, có khi đòi tới, vài ba triệu bạc. Những việc như vậy, làm hại cuộc đời, bao nhiêu người khác, gây nên biết bao, khổ đau phiền não, suốt cả cuộc đời, còn lại của họ, tội nghiệp này còn nặng hơn là sát sinh hại vật. Đó chính là tội sát sinh: những người bị mưu hại, không chết liền tại chỗ, mà chết cả cuộc đời!

Khi dám ra tay lấy mạng người khác, chắc chắn con người có tâm tham lam tiền bạc của cải quá lớn, hoặc có tâm sân hận tức giận quá độ, hoặc có tâm si mê quá sâu dầy, cho nên con người tạo nên tội nghiệp hết sức lớn lao, nặng nề. Khi nở ra tay sát hại một con vật lớn cũng vậy, như giết trâu bò heo chó làm thịt, hay săn bắn thú rừng, giết voi cạp beo gấu nai, để tiêu khiển, để lột da, để lấy ngà, con người tạo thêm nghiệp báo hết sức lớn lao, nặng nề, không khác. Tại sao vậy? Bởi vì muốn giết người, hay sát hại con thú lớn, người đó đã có chủ ý, đã có kế hoạch, đã chuẩn bị kỹ lưỡng, đã dự mưu tính toán, cho nên tâm của người đó bị vẩn đục nặng nề, con người lún sâu trong vòng tội lỗi. Tôn trọng và bảo vệ đời sống của con người, của mọi loài chúng sanh, là nguyên tắc thực tế nhất, là động cơ hữu hiệu nhất, để tôn trọng và bảo vệ đời sống của chính mình.

Làm tổn hại mạng sống của người khác, làm tổn hại an ninh hạnh phúc của người khác, làm tổn hại thanh danh của người khác, tức là tổn hại tâm từ bi của chính mình. Làm tổn hại sinh mạng của chúng sinh, tội nghiệp nặng nhẹ, tùy theo tâm của con người lúc đó. Thí dụ như vì phép vệ sinh, hay vì vô tình, hoặc vì bị cắn đau bất ngờ, con người đập chết con muỗi, tội nghiệp không nặng bằng những người đi câu cá để tiêu khiển, vớt cá lên bờ, chết ngộp đầy dẫy, hoặc những người vừa giết côn trùng, vừa nguyên rửa chúng, trên vỉa hè, ngoài đường phố. Thí dụ như vô ý đập chết một con trùng, tội nghiệp không nặng bằng một đứa bé cầm roi, đánh cho đến chết một con gà bị đem treo ngược, một cách nhanh nhứt, để lãnh giải thưởng, trong một cuộc thi đua giết gà, do người lớn tổ chức để mua vui!

Hơn thế nữa, người biết tu tâm dưỡng tánh, không bao giờ gây đau khổ cho bất cứ ai, dù là người thân hay kẻ thù, qua các hành động đánh đập, hãm hại, hoặc không bao giờ gây nhiễu loạn cho người khác, qua việc thừa gửi kiện tụng, vu khống cáo gian, hoặc không bao giờ gây tổn hại thanh danh và hạnh phúc gia đình người khác, qua những lời nói ác độc có chủ ý, đặt điều thêm bớt, có nói không, không nói có, ngậm máu phun người, kết án bừa bãi, bóp méo sự thực, xuyên tạc ngụy biện, xiên xỏ xiên, tranh cãi liên miên, lợi

mình hại người, khen mình khinh người, người khác sống chết, đau khổ thế nào, thì cũng mặc kệ!

Những người có bàn thờ Phật, dù tại chùa hay tại gia, dù có ăn chay trường hay ăn chay kỳ, dù có thọ bồ tát giới hay tu bát quan trai giới, tu thập thiện giới, nhưng tâm không thanh tịnh: vẫn còn tiếp tục những hành động, những lời nói, và những ý nghĩ, lợi mình hại người, vẫn muốn người khác chết để mình sống, vẫn muốn người khác nhục để mình vinh, vẫn muốn người khác thua để mình thắng, vẫn muốn xài tiền của người khác, qua các thủ đoạn, như thừa gửi kiện tụng, sang đoạt phần hùn, tiếm dụng tác quyền, giựt hụi quít nợ, vẫn muốn lợi dụng lòng tốt của mọi người, để sung sướng tâm thân, không cần làm lụng vất vả, kể hầu người hạ, thì thực là uống công vô ích, chẳng ích lợi gì cho việc trở về nguồn cội, cho việc thoát ly sanh tử luân hồi, cho việc dứt trừ phiền não khổ đau!

Trong kinh sách có câu:

Sân si nghiệp chướng không chừa.
Bo bo mà giữ tương đưa làm gì?

Nghĩa là: Người nào vẫn tiếp tục tạo nghiệp chướng, tâm tham lam, tâm sân hận, tâm si mê, vẫn còn y nguyên, như vậy, thờ Phật tại chùa hay tại gia, ăn chay lễ lạy, tụng kinh bái sám, phỏng có ích lợi gì đâu chứ? Thậm chí, có người còn vào chùa lạy Phật, van vái ăn chay ba tháng, cúng chút tiền lễ, hùn chút phước làm việc phước thiện, với tâm cầu xin thắng một vụ kiện, cầu xin trúng mỗi lợi to lớn, phen này kiếm được vài ba triệu đô la, tạ ơn tượng Phật chút đỉnh sau!

Trong sách cũng có câu:

Ăn mặn nói ngay. Ăn chay nói dối.

Câu này có thể giải thích nhiều nghĩa khác nhau. Trước hết, câu này ngụ ý: trong trường hợp người ăn chay mà còn phạm lỗi nói dối, tức là giới thứ tư trong ngũ giới của người Phật Tử tại gia, thì không bằng người ăn mặn. Người ăn mặn chẳng hề khoe mình biết tu hành gì hết, nhưng họ nghĩ sao nói vậy, tâm khẩu nhưt như, nói ngay thẳng, không xiên xỏ, không móc hòng, không mỉa mai, không đả bôi, không màu mè, không nịnh bợ, không có chuyện:

Miệng thì nói tiếng nam mô.
Trong lòng chứa cả một bồ dao găm.

Nhẹ nhàng hơn, câu này có nghĩa là: người ăn mặn khi ăn thịt cá, thì họ nói là ăn thịt cá, một cách ngay thẳng rõ ràng. Còn người ăn chay thường thích trở tài nấu nướng, bằng cách làm các món ăn bằng vật liệu chay, nhưng tên gọi và hình thức giống y như món mặn. Chẳng hạn như người ăn chay nói: tôi ăn thịt quay bánh hỏi, nhưng thực ra, món thịt quay chay đó được làm bằng bột mì với tàu hủ ky, ăn với bánh hỏi. Những món chay nhưng có tên món mặn cũng là đề tài thảo luận, từ xưa đến nay, trong vấn đề ăn mặn và ăn chay, nhiều khi quá đáng đến chỗ hý luận.

Tuy nhiên, câu này không có nghĩa xác định rằng: người ăn mặn luôn luôn nói ngay, còn người ăn chay luôn luôn nói dối. Tại sao vậy? Bởi vì chuyện nói ngay hay nói dối, tùy theo người, tùy theo cảnh, tùy theo tâm trạng, chứ không tùy theo chuyện ăn mặn hay ăn chay.

* * *

Trong kinh sách, Đức Phật dạy, có ba trường hợp phạm tội tạo nghiệp như nhau. Đó là: "tự tác, giáo tha tác, kiến tác tùy hỷ". Nghĩa là: tự tay mình làm thịt sinh vật sống, để ăn cho hạ khẩu vị, hoặc mở miệng sai bảo, chỉ vẽ cách làm thịt sinh vật sống, để người khác làm, cho mình ăn được ngon miệng, hoặc thấy biết người khác làm thịt sinh vật sống, để đãi mình ăn, mà mình vẫn thấy khoái khẩu, vui vẻ, tất cả đều tội nghiệp như nhau, không khác. Tại sao vậy? Bởi vì trong ba trường hợp trên, tâm của con người loạn động như nhau.

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật có dạy:

"Mục đích cứu kính của người tu theo đạo Phật, muốn được giác ngộ và giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, muốn được vãng sinh tây phương cực lạc, chính là phải đạt được: cảnh giới nhứt tâm bất loạn".

Trong Kinh Địa Tạng, và Kinh Thủy Sám, các hình ảnh chúng sinh bị đọa cảnh giới địa ngục thường được nhắc đến: nào là nằm giường sắt nóng, nào là bỏ vào chảo dầu sôi, nào là nhốt trong phòng bốn vách đều bằng sắt có lửa nóng, nào là xe bằng sắt cán dẹp nát thân, nào là bị đâm, bị cắt da, bị xẻo thịt, bị cắt lưỡi, bị chặt đầu, bị moi óc, bị uống dầu sôi, nuốt hòn sắt nóng.

Ngày nay, chúng ta có thể thấy những hình ảnh đó hiện tiền, trên truyền hình, qua các chương trình dạy nấu ăn, hay qua các màn ăn uống, trong nhà bếp tại gia, hay bếp của các nhà hàng, trong khi các con vật vẫn còn sống nhăn: như cá bị bỏ nằm trên chảo chiên, hoặc bị bỏ vào chảo dầu sôi, như cua bị đâm vào bụng, rồi bị bỏ vào nồi nước luộc, như tôm sống bị dao cắt làm hai, như sò ốc bị nướng trên lò, như khỉ bị mổ óc ăn sống. Những con vật đó ngo ngoe giãy giụa trên tấm thớt, dưới con dao phay, hoặc bò lăn bò càng trên chảo nóng, hoặc vùng vẫy trong nồi nước sôi, hoặc bị cột trói cứng ngắc, chịu đòn đau vô cùng tận! Thực là cảnh tượng địa ngục ở trần gian, vô cùng khủng khiếp, mà những người có tâm từ bi không thể nào đành chứng kiến!

Dĩ nhiên, người Phật Tử chân chánh tuyệt đối không bao giờ nên bày đặt cách ăn uống cầu kỳ quái dị, vui thú trên sự đau đớn rên la của các sinh vật còn sống, ngay tại bàn tiệc, như bậc vua chúa, trưởng giả giàu sang, thường hay hưởng thụ. Chúng ta nên biết rằng những vị vua chúa, hay các nhà giàu sang quyền quý, là những người có rất nhiều phước báo, từ nhiều đời nhiều kiếp trước, nên đời này kiếp này mới được như vậy. Phước báo ví như tiền tiết kiệm dành dụm từ trước, không biết làm việc thiện tạo thêm phước, lại tiêu xài phung phí nhiều quá, cũng có ngày cạn hết. Cho nên khi hưởng hết phước báo, vì trong kiếp này, không biết tu tâm dưỡng tánh, lại còn tạo tội nghiệp như vậy, cuộc đời của họ sẽ kết thúc hết sức bi thảm. Chúng ta đọc sách báo xưa nay thường thấy các vị vua chúa, bị ám sát chết, bị lật đổ không chỗ chôn thân, các nhà giàu sang quyền quý, khánh tận tài sản, đến nỗi phải quyên sinh, kết thúc mạng sống của chính mình, các vị hoàng gia hoàng tử, công chúa quận nương, bị tai nạn thảm khốc, chết không toàn thân, ở trên xa lộ, hoặc dưới biển sâu. Chúng ta là những người thực sự kém phước báo hơn các vị đó nhiều lắm lắm, chớ nên tạo thêm tội nghiệp, bằng cách này hay cách khác.

* * *

Chư Tổ có dạy:

"Tu mà không học là tu mù.
Học mà không tu là đấy sách".

Nghĩa là người phát tâm tu mà không chịu tìm học kinh điển, và không thấu hiểu lời Đức Phật dạy trong các kinh điển đó, chỉ biết đem kinh điển ra tụng, rồi lạy từng chữ, và đếm bao nhiêu lần, để dâng số kể công với Đức Phật, và

van xin Đức Phật từ bi rước về cực lạc, cho được sung sướng hơn, hoặc chỉ biết lo chuyện hình thức, chuyện vật chất, chẳng hạn như là chuyện ăn uống, ăn mặn hay ăn chay, rồi tranh chấp đúng sai, rồi cãi cọ hơn thua, rồi tự hào tự mãn, như vậy gọi là tu mù. Tại sao vậy? Bởi vì càng tu kiểu đó, tâm của những người như vậy càng loạn động, càng mù tịt, càng u tối, càng thêm phiền não mà thôi, chẳng tiến bộ gì, chẳng ích lợi gì.

Những người tu mù, thường hay hãnh diện, về chuyện ăn chay, khi dễ ăn mặn, cho rằng ăn mặn, mang nghiệp rất nặng, phải đọa địa ngục, còn mình Niết bàn, thiên đàng cực lạc! Những người tu mù, hiểu rằng chúng sanh, ở trong sáu cõi, cùng khắp pháp giới, đều là bình đẳng, nhưng lại rửa xả, một cách tàn bạo, những người không cùng, quan điểm với mình! Những người tu mù, tỏ ra thương xót, con bò con heo, nhưng, có người ví von, như heo như bò, họ hẳn không nổi, tam bành lục tặc, như hỏa diệm sơn, bởi vì, họ không hề biết: "y nghĩa bất y ngữ", nghĩa là làm sao!

Trái lại, những người chỉ thích tìm hiểu kinh điển, đọc thực nhiều sách đủ loại, nội điển ngoại điển: Thế học Triết học, Phật học Thiền học, Thần học Tâm lý học, cho thỏa mãn lòng tò mò, tăng thêm kiến thức, để đem tranh cãi, lý luận đôi co, bắt khoan bắt nhặt, bắt bẻ vặn vẹo, mà lại không chịu, tu tâm dưỡng tánh, phản quan tự kỷ, không xét lỗi mình, chỉ thấy lỗi người, không chịu thực hành, lời Đức Phật dạy, hằng ngày hằng giờ, trọn không lợi gì. Cũng ví dụ như, nhân viên đếm tiền, ở tại ngân hàng, hay chú mục đồng, đếm trâu cho chủ, quanh đi quẩn lại, quanh năm suốt tháng, tiền cũng chẳng có, trâu cũng chẳng được. Như vậy, có khác nào cái đay hay cái tủ đưng sách, hoặc cái tàng kinh các mà thôi.

Dù cho có người, ăn chay từ nhỏ, ở luôn trong chùa, nhưng không biết tu, theo pháp môn nào, chỉ biết tụng kinh, như thợ tụng đám, rầm rầm rào rào, gõ mõ lóc cóc, cầu an cầu siêu, ê a lên xuống, như hát cải lương, nhưng chẳng hiểu gì, hoặc hiểu một phần, nương theo văn tự, hiểu theo nghĩa đen, đọc đâu hiểu đó, chẳng chịu suy tư, tự cho là đủ, tăng thêm ngã mạn, khinh khi mọi người, trọn chẳng công đức, đôi khi còn khiến, người mới phát tâm, đâm ra chán nản. Tại sao vậy? Bởi vì, họ chỉ thích lập chùa to, tạo pho tượng lớn, nhưng không Chánh Pháp, giảng dạy cho người, như vậy khác chi, người đời ham thích, nhà cao cửa rộng, chẳng đem lợi gì, đến cho bá tánh, chỉ tạo thêm tội, thêm nghiệp mà thôi.

Thí dụ như là: con bò ăn cỏ, không thể ăn thịt, dù sống hay chín, con cọp ăn thịt, không thể ăn cỏ. Những người ăn chay từ nhỏ, không người được mùi

thịt cá, đành tiếp tục ăn chay, như vậy có gì hay đâu? Đó chỉ là nghiệp báo mà thôi. Những người có thể, chọn lựa mặn chay, phát tâm ăn chay, tu tâm dưỡng tánh, mới là đáng quý. Nếu những vị có duyên lành ăn chay từ nhỏ, lại biết tu tâm dưỡng tánh, biết cầu học Chánh Pháp, biết tự lợi lợi tha, biết tự giác giác tha, vì mình vì người, với tâm khiêm tốn, thương xót chúng sanh, đang bị trầm luân, sanh tử luân hồi, gắng công tu tập, công phu thiền định, bản tâm thanh tịnh, có ngày đại ngộ, hoằng dương Chánh Pháp, cứu khổ chúng sanh, muôn loài ích lợi. Đó chính là những bậc chân tu thực học, những bậc cao tăng thạc đức, là cây to bóng mát trong chốn thiền lâm, là nơi nương tựa cho hàng tứ chúng vậy.

Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm, Đức Phật có dạy:

Tuy tụng ngàn chương cú. Không hiểu nghĩa ích gì.
Đâu bằng hiểu một câu. Nghe xong liền ngộ đạo.

Dù tụng ngàn muôn câu. Không rõ nghĩa ích gì.
Chỉ thông suốt một nghĩa. Nghe qua liền đạt đạo.

Thực vậy, mục đích cứu kính của đạo Phật, không phải chỉ là những buổi lễ cầu an, cầu siêu, cầu đoàn tụ, cầu đủ thứ chuyện trên trần đời, xong rồi tính lời tính lỗ. Cũng không phải chỉ là những hình thức bên ngoài như: đi chùa lễ Phật, hái lộc đầu xuân, mỗi năm một lần, ăn chay thọ giới, tụng kinh báai sám, mỗi tháng hai lần, lập chùa thiết to, tạo tượng thiết lớn, cho có vẻ linh thiêng huyền bí, mà chẳng hiểu làm như vậy có ý nghĩa gì, bởi không chịu tìm học Chánh Pháp, chỉ tăng thêm chấp ngã và chấp pháp mà thôi.

Tất cả những sự tương kể trên, không phải là không cần thiết, không phải là không nên làm, không phải là vô bổ vô ích, một cách hoàn toàn. Nhưng, như vậy vẫn chưa phải là đủ, chưa phải là cứu kính, chưa phải là cốt tủy của đạo Phật. Đó chỉ là cái vỏ bên ngoài, là vòng rào bên ngoài, dành cho những người mới bắt đầu đến với đạo Phật. Những người thờ Phật nhiều đời, hoặc phát tâm tu theo đạo Phật lâu rồi, làm việc chùa nhiều năm rồi, mà vẫn dừng lại ở những hình thức bên ngoài như vậy, và chịu thỏa mãn, thì chẳng ích lợi gì, chẳng tiến bộ gì.

Mục đích cứu kính của đạo Phật là giúp đỡ con người đạt được giác ngộ và giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, chứ không phải chỉ có những lễ nghi này và những nghi lễ kia như vậy mà thôi.

Nhưng con người cần giác ngộ điều gì? Theo đạo Phật, con người cần giác ngộ: cuộc đời là vô thường, biến đổi luôn luôn, tâm tánh là vô thường, nay vậy mai khác, tấm thân là giả tạm, nay còn mai mất, chỉ tồn tại hơn kém một trăm năm mà thôi. Cho nên phải hiểu biết sâu luật nhân quả, mới có thể gìn giữ bản tâm thanh tịnh, chuyên làm các việc thiện, chuyên nói các việc hiền, chuyên nghĩ các việc lành, tránh làm các điều ác, tránh nói các điều dữ, tránh nghĩ các điều bất thiện, tránh gây phiền não khổ đau cho người khác, chẳng hạn như: sát sinh hại vật, lường gạt trộm cắp, phá hoại gia cang, nói lời độc ác, chia rẽ người khác, vu khống cáo gian, thừa gửi kiện tụng, ăn gian nói dối, lợi mình hại người, đòi tiền bồi thường, vài ba triệu bạc, lòng tham không đáy, có ngày trở lại, hại chính nơi mình. Hiểu biết sâu luật nhân quả, con người cố gắng làm bất cứ điều thiện nào, dù nhỏ dù lớn, để tạo thêm phước báu, hầu giảm bớt nghiệp báo, đã tạo trước đây, qua các dạng như: được nhiều may mắn, quới hơn giúp đỡ, gặp người tốt bụng, tai qua nạn khỏi, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Chứ khẩn vái, van xin, cầu nguyện, thực ra chẳng có ích gì, có được gì đâu?

Tại sao như vậy? Bởi vì, chư Phật hay các vị thánh thần thiêng liêng, đâu có làm chuyện bất công, thỏa mãn lời van xin cầu khẩn của những kẻ còn gây tội tạo nghiệp, còn gây đau khổ cho người khác, dù bằng hành động, lời nói hay ý nghĩ, chưa chịu tu tâm dưỡng tánh, làm sao xứng đáng được hưởng những điều cầu khẩn van xin đó. Hơn nữa, cứu kính của đạo Phật là chỉ dạy con người giác ngộ "bản tâm thanh tịnh" của chính mình, sẵn có xưa nay.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

Tất cả chúng sinh đều có bản tâm thanh tịnh.
Chúng sinh chẳng nhận thấy được, vì bị vô minh che lấp.

Nghĩa là: Con người ai ai cũng có bản tâm thanh tịnh. Chỉ vì lòng tham lam của cải tiền bạc, tham đến bạc triệu đô la, chứ chẳng phải ít ỏi gì, hoặc chỉ vì lòng sân hận tự ái cao độ, hoặc chỉ vì lòng si mê cố chấp, cho nên con người mới tạo tội tạo nghiệp, làm cho tâm trí loạn động, thường xuyên bất an, điên đảo loạn cuồng, để rồi trôi lăn vào vòng sanh tử luân hồi, đã muôn kiếp trước, và sẽ tiếp tục trôi lăn, muôn kiếp về sau, nếu như không biết, nếu như không chịu, dừng nghiệp và chuyển nghiệp. Với số tiền nhỏ nhỏ, quyền lợi không đáng kể, con người còn có thể tỉnh thức, có thể dừng được nghiệp, có thể dẹp lòng tham, không thừa kiện người khác, không gây não loạn người, và gia đình của họ. Nhưng khi kiện thưa, đòi tiền bồi thường, vài triệu đô la, con người thành ma, tối tăm mặt mũi, liều mạng đưa chân, hết biết lẽ phải,

nhắm mắt làm càng, tới đâu cũng được, địa ngục chẳng ngán, súc sinh chẳng sợ, naga quỷ chẳng sao, miễn là thu vào, một số tiền to, cho sướng cái đã, bất cứ chuyện gì, hạ hồi phân giải. Mãnh lực của đồng đô la quả thực là vạn năng, thượng đế chẳng bằng, đã lôi kéo không biết bao nhiêu chúng sinh u mê, vào vòng tội nghiệp, từ xưa đến nay!

Chúng ta là người tỉnh thức, đang tu học Chánh Pháp, đang muốn trở về nguồn cội, đang muốn chuyển hóa cuộc đời của mình, đang muốn thoát ly sanh tử luân hồi, càng phải nên hết sức cẩn trọng, cẩn trọng và cẩn trọng!

Muốn được gặp Phật, phải bỏ tâm ma. Thực là đơn giản, không tìm đâu xa, nhưng không dễ làm. Khi con người biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp, tức là con người được giải thoát khỏi sự trói buộc của nghiệp chướng. Đó mới chính là mục đích cứu kính của đạo Phật. Khi đã hiểu biết được chân lý đó rồi, con người thấy được hướng đi của người Phật Tử chân chánh, biết tu tâm dưỡng tánh, ăn chay hay ăn mặn, không còn là vấn đề nữa!

Có ông Liêm Sứ, ở xứ Hồng Châu, đến hỏi Thiên sư, Mã Tổ Đạo Nhất: Uống rượu ăn thịt, nên hay không nên? Ngài Mã Tổ đáp: Uống rượu ăn thịt, là "lộc" của ngài. Không uống rượu ăn thịt là "phước" của ngài! Có phước mới hưởng lộc. Có phước mới trường thọ. Đó là: "Phước, Lộc, Thọ". Không có phước, sao được hưởng lộc, sao được trường thọ?

Ngày xưa, vào đời nhà Trần, khi Hoàng Thái Hậu Nguyên Thánh Thiên Cảm mời vào cung điện dự tiệc thịnh soạn, Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ ngồi vào bàn tiệc, vừa ăn món chay vừa ăn món mặn, không quan tâm lựa chọn. Hoàng Thái Hậu thấy vậy, ngạc nhiên hỏi: Hoàng huynh thiên định, mà ăn cả thịt, thành Phật sao được? Tuệ Trung Thượng Sĩ cười đáp: "Phật là Phật, huynh là huynh. Huynh chẳng cần làm Phật, Phật chẳng cần làm huynh. Thái Hậu há chẳng nghe cổ đức nói: Văn Thù là Văn Thù, Giải Thoát là Giải Thoát, đó sao?". Hoàng Thái Hậu nghe qua liền giác ngộ.

Theo sử sách ghi, chúng ta được biết, Tuệ Trung Thượng Sĩ là một vị Cư Sĩ, vào đời nhà Trần, ở nước ta. Ngài vốn là một vị tướng lãnh, một quan đại thần trong triều, sau khi ngộ đạo, Ngài liền từ quan, tinh tu tại gia, giảng dạy đạo lý cho những người hữu duyên, tầm sư học đạo, từ hàng vua chúa, quan quyền trưởng giả, cho đến thứ dân. Ngài là con cả của Khâm Minh Từ Thiện An Sinh Vương Trần Liễu, và là thầy dạy đạo của Hoàng Đế Trần Nhân Tôn. Hoàng Đế Trần Nhân Tôn hai lần đại thắng quân Mông Cổ, giữ yên bờ cõi, sau này nhường ngôi, đi tu trên núi Yên Tử, đạt đạo trở thành Sơ Tổ

Trúc Lâm, tức là Điều Ngự Giác Hoàng. Những điều luận bàn đạo lý huyền diệu của Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ được các bậc thạc đức thiền môn rất kính trọng. Điều chúng ta cần lưu ý nơi đây là: trình độ tu tập giác ngộ của Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ đã vượt khỏi tam giới, đã thoát khỏi thế giới hiện tượng tương đối, chúng ta không thể so sánh được!

Câu chuyện này ngụ ý: Việc tu tâm dưỡng tánh mới thực sự là điều quan trọng, và nhằm mục đích đả phá quan niệm sai lầm cho rằng: ăn chay sẽ thành Phật, ăn chay sẽ lên thiên đàng, ăn chay sẽ về Niết bàn, còn ăn mặn sẽ đọa địa ngục!

* * *

Tóm lại, vấn đề ăn mặn và ăn chay còn khá nhiều khía cạnh tế nhị khác, trong phạm vi hạn hẹp và nông cạn, bài viết này không thể bao gồm hết tất cả các phương diện, một cách hoàn toàn được. Tuy nhiên, chúng ta cũng đã có một khái niệm khá rõ ràng về vấn đề này, có thể áp dụng vào trong đời sống thực tế hằng ngày. Cổ nhân có dạy: "Ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn". Nghĩa là: Con người sanh ra, trên trái đất này, ngoài chuyện ăn uống, để giữ mạng sống, bồi dưỡng sức khỏe, chúng ta còn nhiều, chuyện khác để làm, đem lại ích lợi, cho người cho đời, và chính bản thân.

Trong đạo Phật, vấn đề ăn uống không phải là chuyện quan trọng hàng đầu. Dù ăn mặn hay ăn chay, cần nên giản dị, không nên cầu kỳ, dành nhiều thời giờ, cho những việc làm, ích lợi bản thân, đối với tâm linh, đời sống tinh thần. Chính chuyện tu tâm dưỡng tánh mới đáng làm chúng ta bận tâm thực hành hằng ngày. Chuyện ăn uống thuộc về phạm vi thể chất, bồi bổ cho tâm thân tứ đại giả tạm này, để làm phương tiện cho việc tinh tấn tu tâm dưỡng tánh, cho đến ngày giác ngộ và giải thoát.

Chư Tổ có dạy: "Cơ tắc xan hề, khốn tắc miên". Hoặc: "Cơ lai khiết phạn, khốn lai thù". Nghĩa là: "Đói đến thì ăn, mệt ngủ khò".

Lúc mình đói bụng, một củ khoai nhỏ, cũng tạm ấm lòng. Khi ăn quá no, căng bụng tràn họng, lúc đó món nào, dù mặn hay chay, cũng chẳng còn ngon.

Sách có câu: "No mất ngon, giận mất khôn". Con người muốn sống một cuộc đời an nhàn tự tại, không nên chú tâm, không nên lệ thuộc quá nhiều về sự ăn uống. Một người chỉ biết ăn chay, tụng niệm suốt đời, không tìm biết mục đích cứu kính của đạo Phật, quả thực là phí phạm cả kiếp sống này.

Việc học hiểu để phát triển trí tuệ, và thực hành Chánh Pháp, ngay trên cuộc đời, tại thế gian này, cho đến khi được viên mãn, mới thực sự là việc quan trọng của người Phật Tử, tại gia và xuất gia. Đó mới là mục đích cứu kính của đạo Phật, ăn uống chỉ là một phương tiện, trong bao nhiêu phương tiện khác, mà thôi.

Một thực tế khác về vấn đề ăn mặn và ăn chay chúng ta cần nên hiểu biết. Đó là các thứ nông phẩm dùng để ăn chay như: cơm gạo, rau cải, hoa quả, trái cây, thu hoạch được sau khi trải qua quá trình: trồng trọt, tưới nước, bón phân và trừ khử các loại sâu rầy phá hoại mùa màng. Nghĩa là các nông gia phải lao động khổ nhọc và phải sát trùng, để mùa màng được tươi tốt, thu hoạch được cao, tăng gia sản xuất. Khi dùng các nông phẩm đó, để gọi là ăn chay, tránh nghiệp sát sinh, trường dưỡng tâm từ bi, tu tâm dưỡng tánh, chúng ta đã không tránh được sát giới, một cách hoàn toàn, dù không trực tiếp, cũng là gián tiếp, cũng chịu cộng nghiệp, với các nông gia. Cho nên, người Phật Tử tại gia hay xuất gia, mỗi khi thọ thực, cần phát tâm từ bi, thương xót những người chưa thể ăn chay được, vì bất cứ lý do gì, hoặc là các nông gia phải phạm sát giới, để làm nên các nông phẩm chúng ta đang dùng, bằng cách tự đọc lời cầu nguyện trước khi ăn, để hồi hướng phước báu ăn chay, hay công đức trì giới của mình, đến tất cả chúng sinh, trong khắp pháp giới. Hoặc chúng ta chấp tay cầu nguyện cho tất cả chúng sinh, ít ra cũng đều có những bữa cơm đạm bạc như mình vậy.

Bài viết này tìm hiểu vấn đề ăn mặn và ăn chay, trong phạm vi đạo Phật, nhằm mục đích khuyến khích, tán thán việc ăn chay đúng Chánh Pháp, trường dưỡng tâm từ bi, chú trọng việc tu tâm dưỡng tánh, để đạt được giác ngộ và giải thoát, mà thôi.

Để kết thúc bài viết này, có bài kệ như sau:

Như ăn chay suốt đời
Nhưng tâm không thanh tịnh
Không hiểu biết Chánh Pháp
Khác chi bò ăn cỏ.

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, vấn đề mọi người thường lưu tâm hàng đầu chính là việc ăn uống. Nếu con người không cần phải ăn uống, chắc là trên đời không có chuyện đấu tranh giành giựt, không có chiến tranh xâm lăng, vì quyền lợi của dân tộc mạnh, cuộc sống của nhân loại sẽ thái bình, an ninh, vui tươi, hạnh phúc. Đó là phạm vi chung của nhân loại.

Riêng trong đạo Phật, cũng việc ăn uống, có một vấn đề, nội dung phức tạp, thường gây thắc mắc, tranh luận đúng sai, nên hay không nên, cho khá nhiều người. Đó là: Ăn Mặn và Ăn Chay.

Ăn mặn là từ ngữ chỉ việc ăn uống thông thường, bình thường, thường nhứt của bất cứ người nào trên thế gian, không quan hệ với bất cứ phong tục, tập quán, hay tín ngưỡng nào. Nói một cách khác: Ăn mặn có nghĩa là ăn tất cả các loại thực phẩm có thể ăn được, trên trái đất này, bao gồm thịt động vật, trứng, sữa, và các loại thực vật, rau cải trái cây.

Ăn chay là từ ngữ có nhiều nghĩa khác nhau, tùy theo phong tục, tập quán, hay tín ngưỡng. Có nhiều nơi, ăn chay có nghĩa là: không ăn thịt heo, hay cừ thịt bò. Có nhiều nơi, ăn chay có nghĩa là: không ăn các loại thịt động vật, sống trên mặt đất, nhưng có thể ăn các loại sinh vật, sống ở dưới nước. Ăn chay có hai lý do chính: Một là, vì lý do phong tục, tập quán, hay tín ngưỡng; hai là, vì lý do sức khỏe.

Trong phạm vi đạo Phật, nói một cách đơn giản, ăn chay có nghĩa là: ăn tất cả các thức ăn, thực phẩm không có liên quan đến mạng sống của chúng sinh. Bài viết này có mục đích tìm hiểu vấn đề ăn mặn và ăn chay, trong phạm vi đạo Phật, mà thôi.

* * *

Theo các nhà dinh dưỡng học, muốn có một cuộc sống đầy đủ sức khỏe, muốn có đủ năng lực hoạt động trong cuộc đời, chúng ta phải lưu tâm đến việc ăn uống điều độ, và đầy đủ chất dinh dưỡng. Sách có câu: "Tinh thần minh mẫn trong thân thể tráng kiện". Chúng ta thường được chỉ dẫn, nên theo một chế độ ăn uống thích hợp, với bao nhiêu phân lượng chất đạm, chất xơ, chất bột, chất béo, chất ngọt, chất khoáng, chất vôi, chất sắt, chất nước, và các loại sinh tố, trong một ngày, để cơ thể có đủ năng lực hoạt động, một cách tốt đẹp, và sống lâu trăm tuổi, một cách khỏe mạnh.

Theo các báo cáo khoa học, rau cải, ngũ cốc, hoa quả, thực vật, cũng đầy đủ chất dinh dưỡng cho sức khỏe, cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, trong đời sống của con người. Các người ăn chay vẫn sống khỏe sống thọ, không khác những người ăn mặn. Trong số các thú vật, như con voi, con tê giác, con trâu, con bò, con ngựa, là những con thú ăn thực vật, thảo mộc, nhưng rất khỏe mạnh, không khác các loài thú ăn thịt sống, như sư tử, cọp, gấu, beo. Ăn chay còn có ích lợi cho sức khỏe, như dễ tiêu hóa hơn, ít gây bệnh tật hơn. Trên thế giới ngày nay, tây phương cũng như đông phương, số người

ăn chay, vì lý do sức khỏe, ngày càng nhiều hơn, theo khuyến khích của giới y sĩ, và số người ăn chay, vì lý do tín ngưỡng, cũng gia tăng nhiều hơn.

Những người phát tâm ăn chay, vì lòng từ bi, không cứ phải là người theo đạo Phật, thường cảm thấy an vui lợi lạc, và nhẹ nhàng hơn, dễ cảm thông với các loài sinh vật khác, và yêu mến thiên nhiên hơn, cảm nhận được vũ trụ vạn vật đều đồng nhứt thể. Những người ăn chay, vì lý do sức khỏe, cũng như lý do tâm linh, thường hiền lành hơn, ít náo động hơn, tâm tánh dễ dãi hơn, nhưng vẫn sinh hoạt bình thường, như bao nhiêu người khác. Những người chung quanh thường cảm thấy an tâm hơn, khi sống gần gũi người ăn chay. Những con thú chỉ ăn thực vật thảo mộc, không bao giờ sát hại các sinh vật khác, không gây sợ hãi cho các loài vật sống gần bên.

Tại sao chúng ta nên ăn chay?

Như trên chúng ta đã biết, ngoài những ích lợi về phương diện sức khỏe thể chất, ăn chay trong đạo Phật có mục đích cốt yếu là: "Tránh nghiệp sát sinh và trồng dưỡng tâm từ bi". Chứ không phải ăn chay để được thành Phật, để đạt Niết bàn, rước lên thiên đàng, chết về tây phương! Càng không phải ăn chay để đem khoe khoang, khắp cả xóm làng, rằng mình từ bi không ai bằng, rửa xả dè bieu, phỉ báng tàn骂 những người chưa biết tại sao nên ăn chay, hoặc những người chưa thể ăn chay vì nhiều lý do khác nhau. Con người có trí tuệ đến với đạo Phật vì Chánh Pháp vi diệu thậm thâm, có thể giúp đỡ con người giác ngộ, thoát ly sanh tử luân hồi, thanh tịnh hóa tâm trí, thân an tâm lạc, đạt được cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời, chứ không phải đạo Phật đơn thuần chỉ là đạo ăn chay.

Thực vậy, vì con người không có tâm từ bi thực sự, con người còn ám hại con người, con người còn ganh tỵ đố kỵ con người, con người còn muốn thấy người khác đọa địa ngục vì không theo tôn giáo mình, không cùng môn phái, không cùng pháp tu, không đồng quan điểm với mình về một vấn đề nào đó, làm sao có thể biết nghĩ đến việc ban vui cứu khổ muôn loài. Thói thường, kẻ mạnh hiếp đáp kẻ yếu, người có thể lực chèn ép người cô thế, kẻ giàu tiền lăm của đàn áp người nghèo khó khốn cùng, cá lớn nuốt cá bé, lấy thịt đè người, khinh người sơ cơ, nằm mơ cực lạc, xuyên tạc người hiền, làm tiền đồng đạo, làm sao thế gian này có hòa bình, an vui, lợi lạc cho được.

Người tự nguyện phát tâm ăn chay là người có tâm từ bi vô lượng, coi muôn loài như bản thân mình, không thích giết hại một sinh vật nào, không muốn nhìn thấy một sinh vật nào đau khổ, để thỏa mãn dục vọng của con người.

Ăn chay còn giúp cho các sinh vật, thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng, sống bị giam cầm khốn khổ, đầy đọa trong địa ngục trần gian, chờ ngày giờ chết đốn đau. Trong cuộc sống hằng ngày, người Phật Tử phải căn cứ trên hạnh từ bi, bình đẳng và lợi tha, trong mỗi hành động, lời nói và ý nghĩ. Cổ nhân có nói: "Nhứt thiết chúng sinh vô sát nghiệp, hà sâu thế giới động đao binh". Nghĩa là: Nếu tất cả chúng sinh không sát hại lẫn nhau, thì lo gì thế giới có chiến tranh.

Lòng từ bi của những người ăn chay, biết thương yêu loài người, lan rộng đến các loài sinh vật. Họ hiểu biết rằng các loài sinh vật đều ham sống sợ chết, đều bình đẳng trước sự đau khổ, khi bị sát hại, cũng như loài người, không khác. Chứ không phải, người ăn chay chỉ vì lý do sức khỏe, không thể ăn thịt được, hoặc ăn chay với tâm mong cầu được sống lâu hơn, được lên thiên đàng, được về cực lạc. Tại sao vậy? Bởi vì, con trâu con bò, con lừa con ngựa, cũng là ăn chay, chỉ biết ăn cỏ, không ăn thịt được, nhưng, đời sống của chúng, khốn khổ khốn nạn, biết là bao nhiêu.

Cũng không phải ăn chay để thỏa mãn mục đích cầu danh: muốn được mọi người, tán thưởng khen mình, như là một bậc, bồ tát tại thế, đã thọ bồ tát giới, hành bồ tát đạo, bao nhiêu người khác, chỉ là kẻ xảo, vì không ăn chay, hay cỡ như mình. Người ăn chay trường khinh khi người ăn chay kỳ, người ăn chay kỳ khi dễ người chưa biết ăn chay. Tâm của những người như vậy chưa thanh tịnh, còn quá loạn động, lăng xăng lộn xộn, còn thích hơn thua, mua danh kiếm tiếng, khiến người không ưa, ngay trong đồng đạo, đồng môn đồng bào, cả với đồng loại, làm sao người đó, có thể gặp Phật, có thể thành Phật?

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

"Muốn học đạo Vô Thượng Bồ Đề, chẳng nên khinh dễ hàng sơ học. Có kẻ dưới bực thấp mà thường phát sinh trí tuệ rất cao, cũng có người trên bực cao mà thường chôn lấp lý trí của mình. Nếu khinh dễ người, ắt có tội vô lượng vô biên".

Trên thế gian này, không ai hơn ai cả! Tất cả mọi người với chư Phật bình đẳng, không khác, con người chỉ khác ở chỗ mê ngộ không đồng, nghiệp báo khác nhau, cho nên hình tướng bên ngoài của con người khác nhau. Đây mới chính là ý nghĩa của lời Đức Phật dạy trong Kinh Hoa Nghiêm: "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh". Nghĩa là: Tất cả chúng sanh đều có tánh giác, còn gọi là Phật tánh. Phật và chúng sanh tánh thường rỗng lặng, chính

là nghĩa như vậy. Người nào có tâm cố chấp, bất cứ thứ gì xảy đến, đều gây phiền não khổ đau, đến khi họ thức tỉnh, xả bỏ tâm cố chấp, tức nhiên họ được giác ngộ, giải thoát khỏi những phiền não khổ đau, sống được trong cảnh giới an lạc và hạnh phúc, mặc dù cảnh đời vẫn tiếp tục còn nhiều bất trắc, sóng gió, và thăng trầm.

* * *

Có những người đem tâm từ bi chan rải cho những loài vật nhỏ nhít, như côn trùng gián kiến ruồi muỗi, không dám sát hại chúng, hoặc những loài vật lớn hơn, như gà vịt heo bò, không dám ăn thịt chúng, cho nên họ ăn chay trường và sống chung với gián kiến ruồi muỗi, hoặc xua đuổi chúng sang nhà kế bên! Thế nhưng đối với, những người chung quanh, gần như vợ chồng, ông bà cha mẹ, anh em con cháu, xa hơn một chút, hàng xóm láng giềng, đồng nghiệp đồng môn, nói chung đồng loại, nhân loại loài người, một câu lỡ lời, thì họ nhứt định, không chịu bỏ qua, thứ tha lỗi người. Họ rất sẵn sàng, thừa gửi kiện tụng, vu khống cáo gian, đặt điều thêm bớt, bới bèo ra bọt, vạch lá tìm sâu, làm cho người khác, te tua toi tả, tan tành hoa lá, khôn khổ khôn nạn, họ mới thỏa mãn, hả dạ hài lòng, mới thiết vừa ý! Một câu nói của họ đủ khiến cho người khác chóng mặt nhức đầu, xúc dầu cù là, hoặc là cạo gió, ngắt xiu hực hơi, có người hết thở!

Cũng có những người, tại gia tại chùa, sợ tội sát sinh, những khi có bệnh, không dám uống thuốc, không dùng thuốc thoa, dù ở ngoài da, sợ diệt vi trùng, bởi vì quan niệm, bệnh là quả báo, tất cả mọi người, phải trả cho xong, cầu mong cực lạc. Thậm chí phản đối, đủ thứ các việc, phá rừng làm rẫy, làm ruộng trừ sâu, phá hoại mùa màng, họ liền kết án, hủy hoại môi sinh, chiếm đoạt môi trường, côn trùng thú dữ, không chỗ nương thân! Họ đâu biết rằng: chính ngay trong miệng, biết bao vi trùng, ngay trong ly nước, bao nhiêu vi khuẩn! Chính bởi vì thế, có những tà giáo, không cho sang máu, khi nằm trị bệnh, đành để bệnh nhân, chịu chết chứ sao!

Cũng có những người, tại gia tại chùa, không dám trừ khử, gián kiến bọ chuột, còn đem thêm đồ, để cho chúng ăn, sợ chúng đói chết, kéo mà tội nghiệp, nhưng họ không hề, giúp bất cứ ai, dù rằng người đó, đang gặp khôn khó, khôn khổ khôn nạn, dù là người thân, hoặc là kẻ sợ, dù là người thương, hoặc là kẻ thù! Có rất nhiều người, ở nhà ở chùa, không dám trừ khử, gián kiến ruồi muỗi, sợ bị mang tội, nhưng rất sẵn sàng, loại bỏ đồng môn, khai trừ đồng đạo, ám hại đồng bào, cào nhà đồng nghiệp, chỉ vì đồng tiền, hoặc vì họ không, hài lòng vừa ý, về một vấn đề, dù lớn dù nhỏ, một

cách tàn nhẫn, không biết tiếc thương, hoặc chỉ vì tâm, ganh tị đố kỵ, mà thôi.

Một ngọn đèn bình thường, được gọi là hữu dụng, khi tỏa ánh sáng ở gần trước, sau đó lan ra xa mới phải. Cũng vậy, tấm lòng từ bi thực sự phải được những người ở gần chung quanh cảm nhận trước, sau mới đến những người ở xa, còn dư nữa mới chan rải đến những loài chúng sinh khác. Tuy nhiên, có những người tỏ vẻ bác ái, tự xưng vì lòng từ bi, tự nhận bạn của thú vật, cố động khuyến khích người khác ăn chay, để tránh sát sinh hại vật, những con vật vô tội đáng thương, một cách thiết tha cảm động, nhưng cũng đồng thời, rửa xả thậm tệ, dai dẳng dai dẳng, những người ăn mặn, chưa ăn chay được, bất kể lý do. Những con người đó, vẫn biết vẫn nhớ, lời Đức Phật dạy: "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh", nhưng chỉ tôn trọng, Phật tánh của các con vật, còn con người nào làm mịch lòng, không đồng quan điểm, không cùng pháp tu, họ rất sẵn sàng, mặt sát miệt thị, lên án phỉ báng, không tiếc lời nào. Tấm lòng từ bi của những người như vậy, chắc cần phải được xét lại!

Ngày xưa, khi Đức Phật còn tại thế, có một người đến dâng bát cơm cúng dường, bởi vì nghe nói, cúng dường một bậc đạo sư như Đức Phật, được vô lượng phước báu. Đức Phật bèn hỏi: Mẹ của người ăn cơm chưa? Người đó đáp: Dạ chưa. Đức Phật dạy người đó mang bát cơm về, dâng cho mẹ ăn no lòng trước đã, mới đúng đạo làm người. Ở các nước tây phương, văn minh tiến bộ, có những hội bảo vệ súc vật, sẵn sàng đòi hỏi luật pháp phạt tù thật nặng một con người, nếu người đó đánh đập một con vật, như chó mèo chẳng hạn. Có người ăn xin, nghèo khổ rách rưới, ngồi ở vỉa hè, suốt cả ngày trời, thời tiết giá băng, có ông đi qua, có bà đi lại, nhưng chẳng một ai, cho một đồng xu. Ngay ngày hôm sau, người ăn xin đó, dẫn con chó nhỏ, để nằm bên cạnh, liền nhận được ngay, nhiều tiền bố thí, từ nơi những người, mến thương súc vật, kiểu Y2K, thế kỷ 21!

* * *

Trong đạo Phật, nói chung, có hai hệ phái: hệ phái nguyên thủy và hệ phái phát triển. Hệ phái nguyên thủy, còn gọi là Nam tông, chủ trương giữ y nguyên truyền thống Phật giáo, từ thời nguyên thủy, cho nên quý sư là các vị khát sĩ, mang bình bát đi khát thực, thiên hạ bố thí cúng dường vật thực gì, các ngài dùng như vậy, không chọn lựa. Các ngài vẫn khỏe mạnh, tinh tấn tu hành, và đạt đạo chứng đạo. Đó là hệ phái truyền từ miền nam nước Ấn Độ,

sang Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện, Ai Lao, Cao Miên. Phật giáo ở các quốc gia này đều là quốc giáo.

Còn hệ phái phát triển, còn gọi là Bắc tông, truyền từ miền bắc nước Ấn Độ, sang Tây Tạng, Trung Hoa, Việt Nam, Triều Tiên và Nhật Bản. Khi Phật giáo du nhập vào các quốc gia này, tùy thuận văn hóa sở tại, nên dễ dàng hội nhập một cách hòa bình, và phát triển một cách nhanh chóng trong lòng các dân tộc đó, biến thành Phật giáo địa phương, đem lại an lạc và hạnh phúc cho người dân bản xứ. Chẳng hạn như: Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Triều Tiên, Phật giáo Nhật Bản, đều có những nét đặc thù, riêng của từng nơi. Ở các quốc gia này, chỉ trừ Việt Nam có cả hai hệ phái cùng du nhập vào, chư Tăng Ni không đi khất thực, trụ xứ tại một tu viện, hay một ngôi chùa, tự lo việc ăn uống. Cho nên các ngài ăn chay, chỉ nhận cúng dường và dùng các thức ăn, không có liên quan đến mạng sống của các sinh vật. Các ngài vẫn khỏe mạnh, tinh tấn tu hành, và đạt đạo chứng đạo.

Điều đó chứng tỏ rằng, vấn đề ăn uống nói chung, ăn chay hay ăn mặn nói riêng, không phải thực sự là vấn đề tối quan trọng trong đạo Phật, cũng không phải là vấn đề trực tiếp liên quan đến sự tinh tấn tu hành, và đạt đạo chứng đạo.

Điều quan trọng trong đạo Phật chính là:

Tâm trí có dính mắc hay không dính mắc cảnh trần.
Nếu tâm dính mắc, gọi là tâm phan duyên, tâm loạn động.
Nếu tâm không dính mắc, chính là tâm thanh tịnh vậy.

Chư Tổ có dạy:

"Đôi cảnh vô tâm, mặc vấn thiền".

Nghĩa là: Con người sống trên đời, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, thường xuyên tiếp xúc với các hình ảnh, âm thanh, mùi hương, mùi vị, xúc chạm và ký ức. Khi con người tiếp xúc với các trần cảnh như vậy, dính mắc tức là: khởi tâm niệm thương hay ghét, khởi tâm niệm ưa thích hay tức giận, khởi tâm niệm khen hay chê, đều gọi là loạn tâm, là vọng tâm. Không khởi các tâm niệm phân biệt như vậy, gọi là định tâm, hay tâm thiền định. Tức là: Khi đối trước các cảnh trên trần đời, người nào không khởi tâm niệm lăng xăng lộn xộn, gọi là vô tâm, thì chính người đó sống trong cảnh giới thiền định. Đây là cốt tủy, là mục đích cứu kính của đạo Phật vậy.

Là những người hướng dẫn hàng Phật Tử tại gia, chư vị Tôn Đức Tăng Ni giữ gìn giới luật một cách nghiêm ngặt, tránh phạm sát giới, không muốn sát sinh, nên phải ăn chay, tuyệt đối không dùng các thức ăn có liên quan đến mạng sống của các sinh vật, để trường dưỡng tâm từ bi. Tâm từ bi là điều kiện hàng đầu của người tiến tu theo đạo Phật.

Còn đối với hàng Phật Tử tại gia, người nào phát tâm ăn chay trường được, thì thực là đáng quý, đáng trân trọng. Đó là nhân duyên tốt để tiến tu trên đường đạo, rất đáng khuyến khích. Tuy nhiên, đối với những người, không ăn chay trường, lý do hoàn cảnh, vì lý do sức khỏe, cũng đừng cố chấp, gây thêm rắc rối, ở trong gia đạo, có thể ăn chay, vài ngày trong tháng, mục đích, nhắc nhở chính mình, phải luôn luôn nhớ, những lời Phật dạy, áp dụng hằng ngày, tu tâm dưỡng tánh, cũng thực rất tốt. Tự nhắc nhở mình: tu là phải hiền, phải có lòng từ bi, đối với tất cả mọi loài chúng sinh, bắt đầu từ loài người cho đến loài vật, bắt đầu từ người thân cận, cho đến người ở phương xa, mới là phải đạo vậy.

Người nào chưa thể ăn chay được theo nghĩa đen, vì lý do sức khỏe, vì lý do hoàn cảnh, hay vì bất cứ lý do nào, có thể "ăn chay" qua ba nghiệp thân khẩu ý. Nghĩa là: thân không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, miệng không nói dối, không nói lời dua nịnh, không đâm bị thóc thọc bị gạo, không nói lời thô tục độc ác, ý không nghĩ cách vu oan giá họa, không lập mưu thừa gửi kiện tụng người, để kiếm tiền bồi thường, không tham tiền bất chánh bất nhân, không tức giận thù oán người, không chứa chấp lòng ganh tị đố kỵ người khác. Nói chung, không ăn chay được bằng phương tiện vật chất, người Phật Tử tại gia nên cố gắng, giữ gìn thân khẩu ý, cho được thanh tịnh, trong bất cứ thời điểm nào, tại bất cứ nơi đâu. Đó chính là tu tâm dưỡng tánh vậy.

* * *

Giữ giới không sát sinh, trong ngũ giới của người Phật Tử tại gia, trước tiên và trên hết, có nghĩa là: không làm tổn hại mạng sống của con người. Đối với người Phật Tử xuất gia, thọ nhiều giới luật hơn, dĩ nhiên giới không sát sinh có nhiều điều kiện nghiêm ngặt hơn. Sau đó, đối với các sinh vật khác, người Phật Tử tại gia giữ được bao nhiêu, tốt bấy nhiêu, trong hoàn cảnh thực tế của cuộc sống văn minh tiến bộ. Vì phép vệ sinh chung, chúng ta không nên ích kỷ, sợ mang tội cho riêng mình, không dám trừ khử gián kiến ruồi muỗi chuột sâu bọ, để chúng sống chung, gây thành bệnh dịch cho cộng đồng, cho xã hội, cho nhân loại, tổn hại nhiều nhân mạng, còn đáng tội

nghiệp hơn. Giết hại con người, gây khổ đau cho người khác, lợi mình hại người, là điều quan trọng nhất, cần phải nên tránh, để khỏi tạo tội tạo nghiệp.

Giữ giới không sát sinh còn có nghĩa là không làm tổn hại đến thanh danh, đời sống và hạnh phúc gia đình của người khác. Chẳng hạn như có, người vì tâm tham, sai khiến thúc đẩy, âm mưu kiện tụng, người khác ra tòa, bằng những thủ đoạn, sâu hiểm ác độc, đặt điều thêm bớt, vu khống cáo gian, giả tạo thương tật, làm bộ khùng điên, liên miên thưa kiện, gây cảnh tù tội, cho bao người khác, tan nát gia cang, mục đích đòi tiền, bồi thường thiệt hại, có khi đòi tới, vài ba triệu bạc. Những việc như vậy, làm hại cuộc đời, bao nhiêu người khác, gây nên biết bao, khổ đau phiền não, suốt cả cuộc đời, còn lại của họ, tội nghiệp này còn nặng hơn là sát sinh hại vật. Đó chính là tội sát sinh: những người bị mưu hại, không chết liền tại chỗ, mà chết cả cuộc đời!

Khi dám ra tay lấy mạng người khác, chắc chắn con người có tâm tham lam tiền bạc của cải quá lớn, hoặc có tâm sân hận tức giận quá độ, hoặc có tâm si mê quá sâu dầy, cho nên con người tạo nên tội nghiệp hết sức lớn lao, nặng nề. Khi nở ra tay sát hại một con vật lớn cũng vậy, như giết trâu bò heo chó làm thịt, hay săn bắn thú rừng, giết voi cạp beo gấu nai, để tiêu khiển, để lột da, để lấy ngà, con người tạo thêm nghiệp báo hết sức lớn lao, nặng nề, không khác. Tại sao vậy? Bởi vì muốn giết người, hay sát hại con thú lớn, người đó đã có chủ ý, đã có kế hoạch, đã chuẩn bị kỹ lưỡng, đã dự mưu tính toán, cho nên tâm của người đó bị vẩn đục nặng nề, con người lún sâu trong vòng tội lỗi. Tôn trọng và bảo vệ đời sống của con người, của mọi loài chúng sanh, là nguyên tắc thực tế nhất, là động cơ hữu hiệu nhất, để tôn trọng và bảo vệ đời sống của chính mình.

Làm tổn hại mạng sống của người khác, làm tổn hại an ninh hạnh phúc của người khác, làm tổn hại thanh danh của người khác, tức là tổn hại tâm từ bi của chính mình. Làm tổn hại sinh mạng của chúng sinh, tội nghiệp nặng nhẹ, tùy theo tâm của con người lúc đó. Thí dụ như vì phép vệ sinh, hay vì vô tình, hoặc vì bị cắn đau bất ngờ, con người đập chết con muỗi, tội nghiệp không nặng bằng những người đi câu cá để tiêu khiển, vớt cá lên bờ, chết ngộp đầy dẫy, hoặc những người vừa giết côn trùng, vừa nguyên rửa chúng, trên vỉa hè, ngoài đường phố. Thí dụ như vô ý đập chết một con trùng, tội nghiệp không nặng bằng một đứa bé cầm roi, đánh cho đến chết một con gà bị đem treo ngược, một cách nhanh nhất, để lãnh giải thưởng, trong một cuộc thi đua giết gà, do người lớn tổ chức để mua vui!

Hơn thế nữa, người biết tu tâm dưỡng tánh, không bao giờ gây đau khổ cho bất cứ ai, dù là người thân hay kẻ thù, qua các hành động đánh đập, hãm hại, hoặc không bao giờ gây náo loạn cho người khác, qua việc thừa gửi kiện tụng, vu khống cáo gian, hoặc không bao giờ gây tổn hại thanh danh và hạnh phúc gia đình người khác, qua những lời nói ác độc có chủ ý, đặt điều thêm bớt, có nói không, không nói có, ngậm máu phun người, kết án bừa bãi, bóp méo sự thực, xuyên tạc nguy hiểm, xiên xỏ xiên, tranh cãi liên miên, lợi mình hại người, khen mình khinh người, người khác sống chết, đau khổ thế nào, thì cũng mặc kệ!

Những người có bàn thờ Phật, dù tại chùa hay tại gia, dù có ăn chay trường hay ăn chay kỳ, dù có thọ Bồ Tát giới hay tu Bát Quan Trai giới, tu Thập Thiện giới, nhưng tâm không thanh tịnh: vẫn còn tiếp tục những hành động, những lời nói, và những ý nghĩ, lợi mình hại người, vẫn muốn người khác chết để mình sống, vẫn muốn người khác nhục để mình vinh, vẫn muốn người khác thua để mình thắng, vẫn muốn tài tiền của người khác, qua các thủ đoạn, như thừa gửi kiện tụng, sang đoạt phần hồn, tiếm dụng tác quyền, giật hụi quít nợ, vẫn muốn lợi dụng lòng tốt của mọi người, để sung sướng tâm thân, không cần làm lưng vát vả, kẻ hầu người hạ, thì thực là uổng công vô ích, chẳng ích lợi gì cho việc trở về nguồn cội, cho việc thoát ly sanh tử luân hồi, cho việc dứt trừ phiền não khổ đau!

Trong kinh sách có câu:

Sân si nghiệp chướng không chừa.
Bo bo mà giữ tương đưa làm gì?

Nghĩa là: Người nào vẫn tiếp tục tạo nghiệp chướng, tâm tham lam, tâm sân hận, tâm si mê, vẫn còn y nguyên, như vậy, thờ Phật tại chùa hay tại gia, ăn chay lễ lạy, tụng kinh bái sám, phụng có ích lợi gì đâu chứ? Thậm chí, có người còn vào chùa lạy Phật, van vái ăn chay ba tháng, cúng chút tiền lễ, hùn chút phước làm việc phước thiện, với tâm cầu xin thắng một vụ kiện, cầu xin trúng mỗi lợi to lớn, phen này kiếm được vài ba triệu đô la, tạ ơn tượng Phật chút đỉnh sau!

Trong sách cũng có câu:

Ăn mặn nói ngay. Ăn chay nói dối.

Câu này có thể giải thích nhiều nghĩa khác nhau. Trước hết, câu này ngụ ý: trong trường hợp người ăn chay mà còn phạm lỗi nói dối, tức là giới thứ tư

trong ngũ giới của người Phật Tử tại gia, thì không bằng người ăn mặn. Người ăn mặn chẳng hề khoe mình biết tu hành gì hết, nhưng họ nghĩ sao nói vậy, tâm khẩu nhưt như, nói ngay thẳng, không xiên xỏ, không móc họng, không mỉa mai, không đả bôi, không màu mè, không nịnh bợ, không có chuyện:

Miệng thì nói tiếng nam mô.
Trong lòng chứa cả một bồ dao găm.

Nhẹ nhàng hơn, câu này có nghĩa là: người ăn mặn khi ăn thịt cá, thì họ nói là ăn thịt cá, một cách ngay thẳng rõ ràng. Còn người ăn chay thường thích trở tào nấu nướng, bằng cách làm các món ăn bằng vật liệu chay, nhưng tên gọi và hình thức giống y như món mặn. Chẳng hạn như người ăn chay nói: tôi ăn thịt quay bánh hỏi, nhưng thực ra, món thịt quay chay đó được làm bằng bột mì với tàu hủ ky, ăn với bánh hỏi. Những món chay nhưng có tên món mặn cũng là đề tài thảo luận, từ xưa đến nay, trong vấn đề ăn mặn và ăn chay, nhiều khi quá đáng đến chỗ hý luận.

Tuy nhiên, câu này không có nghĩa xác định rằng: người ăn mặn luôn luôn nói ngay, còn người ăn chay luôn luôn nói dối. Tại sao vậy? Bởi vì chuyện nói ngay hay nói dối, tùy theo người, tùy theo cảnh, tùy theo tâm trạng, chứ không tùy theo chuyện ăn mặn hay ăn chay.

* * *

Trong kinh sách, Đức Phật dạy, có ba trường hợp phạm tội tạo nghiệp như nhau. Đó là: "tự tác, giáo tha tác, kiến tác tùy hỷ". Nghĩa là: tự tay mình làm thịt sinh vật sống, để ăn cho hạp khẩu vị, hoặc mở miệng sai bảo, chỉ vẽ cách làm thịt sinh vật sống, để người khác làm, cho mình ăn được ngon miệng, hoặc thấy biết người khác làm thịt sinh vật sống, để đả mình ăn, mà mình vẫn thấy khoái khẩu, vui vẻ, tất cả đều tội nghiệp như nhau, không khác. Tại sao vậy? Bởi vì trong ba trường hợp trên, tâm của con người loạn động như nhau.

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật có dạy:

"Mục đích cứu kính của người tu theo đạo Phật, muốn được giác ngộ và giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, muốn được vãng sinh tây phương cực lạc, chính là phải đạt được: cảnh giới nhưt tâm bất loạn".

Trong Kinh Địa Tạng, và Kinh Thủy Sâm, các hình ảnh chúng sinh bị đọa cảnh giới địa ngục thường được nhắc đến: nào là nằm giường sắt nóng, nào là bỏ vào chảo dầu sôi, nào là nhốt trong phòng bốn vách đều bằng sắt có lửa nóng, nào là xe bằng sắt cán dẹp nát thân, nào là bị đâm, bị cắt da, bị xẻo thịt, bị cắt lưỡi, bị chặt đầu, bị moi óc, bị uống dầu sôi, nuốt hòn sắt nóng.

Ngày nay, chúng ta có thể thấy những hình ảnh đó hiện tiền, trên truyền hình, qua các chương trình dạy nấu ăn, hay qua các màn ăn uống, trong nhà bếp tại gia, hay bếp của các nhà hàng, trong khi các con vật vẫn còn sống nhăn: như cá bị bỏ nằm trên chảo chiên, hoặc bị bỏ vào chảo dầu sôi, như cua bị đâm vào bụng, rồi bị bỏ vào nồi nước luộc, như tôm sống bị dao cắt làm hai, như sò ốc bị nướng trên lò, như khỉ bị mổ óc ăn sống. Những con vật đó ngo ngoe giãy giụa trên tấm thớt, dưới con dao phay, hoặc bò lăn bò càng trên chảo nóng, hoặc vùng vẫy trong nồi nước sôi, hoặc bị cột trói cứng ngắc, chịu đòn đau vô cùng tận! Thực là cảnh tượng địa ngục ở trần gian, vô cùng khủng khiếp, mà những người có tâm từ bi không thể nào đành chứng kiến!

Dĩ nhiên, người Phật Tử chân chánh tuyệt đối không bao giờ nên bày đặt cách ăn uống cầu kỳ quái dị, vui thú trên sự đau đớn rên la của các sinh vật còn sống, ngay tại bàn tiệc, như bậc vua chúa, trưởng giả giàu sang, thường hay hưởng thụ. Chúng ta nên biết rằng những vị vua chúa, hay các nhà giàu sang quyền quý, là những người có rất nhiều phước báo, từ nhiều đời nhiều kiếp trước, nên đời này kiếp này mới được như vậy. Phước báo ví như tiền tiết kiệm dành dụm từ trước, không biết làm việc thiện tạo thêm phước, lại tiêu xài phung phí nhiều quá, cũng có ngày cạn hết. Cho nên khi hưởng hết phước báo, vì trong kiếp này, không biết tu tâm dưỡng tánh, lại còn tạo tội nghiệp như vậy, cuộc đời của họ sẽ kết thúc hết sức bi thảm. Chúng ta đọc sách báo xưa nay thường thấy các vị vua chúa, bị ám sát chết, bị lật đổ không chỗ chôn thân, các nhà giàu sang quyền quý, khánh tận tài sản, đến nỗi phải quyên sinh, kết thúc mạng sống của chính mình, các vị hoàng gia hoàng tử, công chúa quận nương, bị tai nạn thảm khốc, chết không toàn thân, ở trên xa lộ, hoặc dưới biển sâu. Chúng ta là những người thực sự kém phước báo hơn các vị đó nhiều lắm lắm, chớ nên tạo thêm tội nghiệp, bằng cách này hay cách khác.

* * *

Chư Tổ có dạy:

"Tu mà không học là tu mù.
Học mà không tu là đay sách".

Nghĩa là người phát tâm tu mà không chịu tìm học kinh điển, và không thấu hiểu lời Đức Phật dạy trong các kinh điển đó, chỉ biết đem kinh điển ra tụng, rồi lạy từng chữ, và đếm bao nhiêu lần, để dâng số kể công với Đức Phật, và van xin Đức Phật từ bi rước về cực lạc, cho được sung sướng hơn, hoặc chỉ biết lo chuyện hình thức, chuyện vật chất, chẳng hạn như là chuyện ăn uống, ăn mặn hay ăn chay, rồi tranh chấp đúng sai, rồi cãi cọ hơn thua, rồi tự hào tự mãn, như vậy gọi là tu mù. Tại sao vậy? Bởi vì càng tu kiểu đó, tâm của những người như vậy càng loạn động, càng mù tịt, càng u tối, càng thêm phiền não mà thôi, chẳng tiến bộ gì, chẳng ích lợi gì.

Những người tu mù, thường hay hãnh diện, về chuyện ăn chay, khi dễ ăn mặn, cho rằng ăn mặn, mang nghiệp rất nặng, phải đọa địa ngục, còn mình Niết bàn, thiên đàng cực lạc! Những người tu mù, hiểu rằng chúng sanh, ở trong sáu cõi, cùng khắp pháp giới, đều là bình đẳng, nhưng lại rửa xả, một cách tàn bạo, những người không cùng, quan điểm với mình! Những người tu mù, tỏ ra thương xót, con bò con heo, nhưng, có người ví von, như heo như bò, họ nhẫn không nổi, tam bành lục tặc, như hỏa diệm sơn, bởi vì, họ không hề biết: "y nghĩa bất y ngữ", nghĩa là làm sao!

Trái lại, những người chỉ thích tìm hiểu kinh điển, đọc thực nhiều sách đủ loại, nội điển ngoại điển: Thế học Triết học, Phật học Thiền học, Thần học Tâm lý học, cho thỏa mãn lòng tò mò, tăng thêm kiến thức, để đem tranh cãi, lý luận đôi co, bắt khoan bắt nhặt, bắt bẻ vặn vẹo, mà lại không chịu, tu tâm dưỡng tánh, phản quan tự kỷ, không xét lỗi mình, chỉ thấy lỗi người, không chịu thực hành, lời Đức Phật dạy, hằng ngày hằng giờ, trọn không lợi gì. Cũng ví dụ như, nhân viên đếm tiền, ở tại ngân hàng, hay chú mục đồng, đếm trâu cho chủ, quanh đi quẩn lại, quanh năm suốt tháng, tiền cũng chẳng có, trâu cũng chẳng được. Như vậy, có khác nào cái đay hay cái tủ đưng sách, hoặc cái tàng kinh các mà thôi.

Dù cho có người, ăn chay từ nhỏ, ở luôn trong chùa, nhưng không biết tu, theo pháp môn nào, chỉ biết tụng kinh, như thợ tụng đám, rầm rầm rào rào, gõ mõ lóc cóc, cầu an cầu siêu, ê a lên xuống, như hát cải lương, nhưng chẳng hiểu gì, hoặc hiểu một phần, nương theo văn tự, hiểu theo nghĩa đen, đọc đâu hiểu đó, chẳng chịu suy tư, tự cho là đủ, tăng thêm ngã mạn, khinh khi mọi người, trọn chẳng công đức, đôi khi còn khiến, người mới phát tâm, đâm ra chán nản. Tại sao vậy? Bởi vì, họ chỉ thích lập chùa to, tạo pho tượng

lớn, nhưng không Chánh Pháp, giảng dạy cho người, như vậy khác chi, người đời ham thích, nhà cao cửa rộng, chẳng đem lợi gì, đến cho bá tánh, chỉ tạo thêm tội, thêm nghiệp mà thôi.

Thí dụ như là: con bò ăn cỏ, không thể ăn thịt, dù sống hay chín, con cọp ăn thịt, không thể ăn cỏ. Những người ăn chay từ nhỏ, không ngửi được mùi thịt cá, đành tiếp tục ăn chay, như vậy có gì hay đâu? Đó chỉ là nghiệp báo mà thôi. Những người có thể, chọn lựa mặn chay, phát tâm ăn chay, tu tâm dưỡng tánh, mới là đáng quý. Nếu những vị có duyên lành ăn chay từ nhỏ, lại biết tu tâm dưỡng tánh, biết cầu học Chánh Pháp, biết tự lợi lợi tha, biết tự giác giác tha, vì mình vì người, với tâm khiêm tốn, thương xót chúng sanh, đang bị trầm luân, sanh tử luân hồi, gắng công tu tập, công phu thiền định, bản tâm thanh tịnh, có ngày đại ngộ, hoằng dương Chánh Pháp, cứu khổ chúng sanh, muôn loài ích lợi. Đó chính là những bậc chân tu thực học, những bậc cao tăng thạc đức, là cây to bóng mát trong chốn thiền lâm, là nơi nương tựa cho hàng tứ chúng vậy.

Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm, Đức Phật có dạy:

Tuy tụng ngàn chương cú. Không hiểu nghĩa ích gì.
Đâu bằng hiểu một câu. Nghe xong liền ngộ đạo.

Dù tụng ngàn muôn câu. Không rõ nghĩa ích gì.
Chỉ thông suốt một nghĩa. Nghe qua liền đạt đạo.

Thực vậy, mục đích cứu kính của đạo Phật, không phải chỉ là những buổi lễ cầu an, cầu siêu, cầu đoàn tụ, cầu đủ thứ chuyện trên trần đời, xong rồi tính lời tính lỗ. Cũng không phải chỉ là những hình thức bên ngoài như: đi chùa lễ Phật, hái lộc đầu xuân, mỗi năm một lần, ăn chay thọ giới, tụng kinh bá sám, mỗi tháng hai lần, lập chùa thiết to, tạo tượng thiết lớn, cho có vẻ linh thiêng huyền bí, mà chẳng hiểu làm như vậy có ý nghĩa gì, bởi không chịu tìm học Chánh Pháp, chỉ tăng thêm chấp ngã và chấp pháp mà thôi.

Tất cả những sự tướng kể trên, không phải là không cần thiết, không phải là không nên làm, không phải là vô bổ vô ích, một cách hoàn toàn. Nhưng, như vậy vẫn chưa phải là đủ, chưa phải là cứu kính, chưa phải là cốt tủy của đạo Phật. Đó chỉ là cái vỏ bên ngoài, là vòng rào bên ngoài, dành cho những người mới bắt đầu đến với đạo Phật. Những người thờ Phật nhiều đời, hoặc phát tâm tu theo đạo Phật lâu rồi, làm việc chùa nhiều năm rồi, mà vẫn dừng lại ở những hình thức bên ngoài như vậy, và chịu thỏa mãn, thì chẳng ích lợi gì, chẳng tiến bộ gì.

Mục đích cứu kính của đạo Phật là giúp đỡ con người đạt được giác ngộ và giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, chứ không phải chỉ có những lễ nghi này và những nghi lễ kia như vậy mà thôi.

Nhưng con người cần giác ngộ điều gì? Theo đạo Phật, con người cần giác ngộ: cuộc đời là vô thường, biến đổi luôn luôn, tâm tánh là vô thường, nay vậy mai khác, tất thân là giả tạm, nay còn mai mất, chỉ tồn tại hơn kém một trăm năm mà thôi. Cho nên phải hiểu biết sâu luật nhân quả, mới có thể gìn giữ bản tâm thanh tịnh, chuyên làm các việc thiện, chuyên nói các việc hiền, chuyên nghĩ các việc lành, tránh làm các điều ác, tránh nói các điều dữ, tránh nghĩ các điều bất thiện, tránh gây phiền não khổ đau cho người khác, chẳng hạn như: sát sinh hại vật, lường gạt trộm cắp, phá hoại gia cang, nói lời độc ác, chia rẽ người khác, vu khống cáo gian, thừa gửi kiện tụng, ăn gian nói dối, lợi mình hại người, đòi tiền bồi thường, vài ba triệu bạc, lòng tham không đáy, có ngày trở lại, hại chính nơi mình. Hiểu biết sâu luật nhân quả, con người cố gắng làm bất cứ điều thiện nào, dù nhỏ dù lớn, để tạo thêm phước báu, hầu giảm bớt nghiệp báo, đã tạo trước đây, qua các dạng như: được nhiều may mắn, quới hơn giúp đỡ, gặp người tốt bụng, tai qua nạn khỏi, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Chứ khẩn vái, van xin, cầu nguyện, thực ra chẳng có ích gì, có được gì đâu?

Tại sao như vậy? Bởi vì, chư Phật hay các vị thánh thần thiêng liêng, đâu có làm chuyện bất công, thỏa mãn lời van xin cầu khẩn của những kẻ còn gây tội tạo nghiệp, còn gây đau khổ cho người khác, dù bằng hành động, lời nói hay ý nghĩ, chưa chịu tu tâm dưỡng tánh, làm sao xứng đáng được hưởng những điều cầu khẩn van xin đó. Hơn nữa, cứu kính của đạo Phật là chỉ dạy con người giác ngộ "bản tâm thanh tịnh" của chính mình, sẵn có xưa nay.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

Tất cả chúng sinh đều có bản tâm thanh tịnh.
Chúng sinh chẳng nhận thấy được, vì bị vô minh che lấp.

Nghĩa là: Con người ai ai cũng có bản tâm thanh tịnh. Chỉ vì lòng tham lam của cải tiền bạc, tham đến bạc triệu đô la, chứ chẳng phải ít ỏi gì, hoặc chỉ vì lòng sân hận tự ái cao độ, hoặc chỉ vì lòng si mê cố chấp, cho nên con người mới tạo tội tạo nghiệp, làm cho tâm trí loạn động, thường xuyên bất an, điên đảo loạn cuồng, để rồi trôi lăn vào vòng sanh tử luân hồi, đã muôn kiếp trước, và sẽ tiếp tục trôi lăn, muôn kiếp về sau, nếu như không biết, nếu như không chịu, dừng nghiệp và chuyển nghiệp. Với số tiền nho nhỏ, quyền lợi

không đáng kể, con người còn có thể tỉnh thức, có thể dừng được nghiệp, có thể dẹp lòng tham, không thừa kiện người khác, không gây náo loạn người, và gia đình của họ. Nhưng khi kiện thừa, đòi tiền bồi thường, vài triệu đô la, con người thành ma, tối tăm mặt mũi, liều mạng đưa chân, hết biết lẽ phải, nhắm mắt làm càng, tới đâu cũng được, địa ngục chẳng ngán, súc sinh chẳng sợ, ngạ quỷ chẳng sao, miễn là thu vào, một số tiền to, cho sướng cái đã, bất cứ chuyện gì, hạ hồi phân giải. Mãnh lực của đồng đô la quả thực là vạn năng, thượng đế chẳng bằng, đã lôi kéo không biết bao nhiêu chúng sinh u mê, vào vòng tội nghiệp, từ xưa đến nay!

Chúng ta là người tỉnh thức, đang tu học Chánh Pháp, đang muốn trở về nguồn cội, đang muốn chuyển hóa cuộc đời của mình, đang muốn thoát ly sanh tử luân hồi, càng phải nên hết sức cẩn trọng, cẩn trọng và cẩn trọng!

Muốn được gặp Phật, phải bỏ tâm ma. Thực là đơn giản, không tìm đâu xa, nhưng không dễ làm. Khi con người biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp, tức là con người được giải thoát khỏi sự trói buộc của nghiệp chướng. Đó mới chính là mục đích cứu kính của đạo Phật. Khi đã hiểu biết được chân lý đó rồi, con người thấy được hướng đi của người Phật Tử chân chánh, biết tu tâm dưỡng tánh, ăn chay hay ăn mặn, không còn là vấn đề nữa!

Có ông Liêm Sứ, ở xứ Hồng Châu, đến hỏi Thiền sư, Mã Tổ Đạo Nhất: Uống rượu ăn thịt, nên hay không nên? Ngài Mã Tổ đáp: Uống rượu ăn thịt, là "lộc" của ngài. Không uống rượu ăn thịt là "phước" của ngài! Có phước mới hưởng lộc. Có phước mới trường thọ. Đó là: "Phước, Lộc, Thọ". Không có phước, sao được hưởng lộc, sao được trường thọ?

Ngày xưa, vào đời nhà Trần, khi Hoàng Thái Hậu Nguyên Thánh Thiên Cảm mời vào cung điện dự tiệc thịnh soạn, Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ ngồi vào bàn tiệc, vừa ăn món chay vừa ăn món mặn, không quan tâm lựa chọn. Hoàng Thái Hậu thấy vậy, ngạc nhiên hỏi: Hoàng huynh thiên định, mà ăn cả thịt, thành Phật sao được? Tuệ Trung Thượng Sĩ cười đáp: "Phật là Phật, huynh là huynh. Huynh chẳng cần làm Phật, Phật chẳng cần làm huynh. Thái Hậu há chẳng nghe cổ đức nói: Văn Thù là Văn Thù, Giải Thoát là Giải Thoát, đó sao?". Hoàng Thái Hậu nghe qua liền giác ngộ.

Theo sử sách ghi, chúng ta được biết, Tuệ Trung Thượng Sĩ là một vị Cư Sĩ, vào đời nhà Trần, ở nước ta. Ngài vốn là một vị tướng lãnh, một quan đại thần trong triều, sau khi ngộ đạo, Ngài liền từ quan, tinh tu tại gia, giảng dạy đạo lý cho những người hữu duyên, tầm sư học đạo, từ hàng vua chúa, quan

quyền trưởng giả, cho đến thứ dân. Ngài là con cả của Khâm Minh Từ Thiện An Sinh Vương Trần Liễu, và là thầy dạy đạo của Hoàng Đế Trần Nhân Tôn. Hoàng Đế Trần Nhân Tôn hai lần đại thắng quân Mông Cổ, giữ yên bờ cõi, sau này nhường ngôi, đi tu trên núi Yên Tử, đạt đạo trở thành Sơ Tổ Trúc Lâm, tức là Điều Ngự Giác Hoàng. Những điều luận bàn đạo lý huyền diệu của Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ được các bậc thạc đức thiền môn rất kính trọng. Điều chúng ta cần lưu ý nơi đây là: trình độ tu tập giác ngộ của Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ đã vượt khỏi tam giới, đã thoát khỏi thế giới hiện tượng tương đối, chúng ta không thể so sánh được!

Câu chuyện này ngụ ý: Việc tu tâm dưỡng tánh mới thực sự là điều quan trọng, và nhằm mục đích đả phá quan niệm sai lầm cho rằng: ăn chay sẽ thành Phật, ăn chay sẽ lên thiên đàng, ăn chay sẽ về Niết bàn, còn ăn mặn sẽ đọa địa ngục!

* * *

Tóm lại, vấn đề ăn mặn và ăn chay còn khá nhiều khía cạnh tế nhị khác, trong phạm vi hạn hẹp và nông cạn, bài viết này không thể bao gồm hết tất cả các phương diện, một cách hoàn toàn được. Tuy nhiên, chúng ta cũng đã có một khái niệm khá rõ ràng về vấn đề này, có thể áp dụng vào trong đời sống thực tế hằng ngày. Cổ nhân có dạy: "Ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn". Nghĩa là: Con người sanh ra, trên trái đất này, ngoài chuyện ăn uống, để giữ mạng sống, bồi dưỡng sức khỏe, chúng ta còn nhiều, chuyện khác để làm, đem lại ích lợi, cho người cho đời, và chính bản thân.

Trong đạo Phật, vấn đề ăn uống không phải là chuyện quan trọng hàng đầu. Dù ăn mặn hay ăn chay, cần nên giản dị, không nên cầu kỳ, dành nhiều thời giờ, cho những việc làm, ích lợi bản thân, đối với tâm linh, đời sống tinh thần. Chính chuyện tu tâm dưỡng tánh mới đáng làm chúng ta bận tâm thực hành hằng ngày. Chuyện ăn uống thuộc về phạm vi thể chất, bồi bổ cho tám tâm tứ đại giả tạm này, để làm phương tiện cho việc tinh tấn tu tâm dưỡng tánh, cho đến ngày giác ngộ và giải thoát.

Chư Tổ có dạy: "Cơ tác xan hề, khôn tác miên". Hoặ: "Cơ lai khiết phạn, khôn lai thù". Nghĩa là: "Đói đến thì ăn, mệt ngủ khò".

Lúc mình đói bụng, một củ khoai nhỏ, cũng tạm ấm lòng. Khi ăn quá no, căng bụng tràn họng, lúc đó món nào, dù mặn hay chay, cũng chẳng còn ngon.

Sách có câu: "No mắt ngon, giận mắt khôn". Con người muốn sống một cuộc đời an nhàn tự tại, không nên chú tâm, không nên lệ thuộc quá nhiều về sự ăn uống. Một người chỉ biết ăn chay, tụng niệm suốt đời, không tìm biết mục đích cứu kính của đạo Phật, quả thực là phí phạm cả kiếp sống này. Việc học hiểu để phát triển trí tuệ, và thực hành Chánh Pháp, ngay trên cuộc đời, tại thế gian này, cho đến khi được viên mãn, mới thực sự là việc quan trọng của người Phật Tử, tại gia và xuất gia. Đó mới là mục đích cứu kính của đạo Phật, ăn uống chỉ là một phương tiện, trong bao nhiêu phương tiện khác, mà thôi.

Một thực tế khác về vấn đề ăn mặn và ăn chay chúng ta cần nên hiểu biết. Đó là các thứ nông phẩm dùng để ăn chay như: cơm gạo, rau cải, hoa quả, trái cây, thu hoạch được sau khi trải qua quá trình: trồng trọt, tưới nước, bón phân và trừ khử các loại sâu rầy phá hoại mùa màng. Nghĩa là các nông gia phải lao động khổ nhọc và phải sát trùng, để mùa màng được tươi tốt, thu hoạch được cao, tăng gia sản xuất. Khi dùng các nông phẩm đó, để gọi là ăn chay, tránh nghiệp sát sinh, trường dưỡng tâm từ bi, tu tâm dưỡng tánh, chúng ta đã không tránh được sát giới, một cách hoàn toàn, dù không trực tiếp, cũng là gián tiếp, cũng chịu cộng nghiệp, với các nông gia. Cho nên, người Phật Tử tại gia hay xuất gia, mỗi khi thọ thực, cần phát tâm từ bi, thương xót những người chưa thể ăn chay được, vì bất cứ lý do gì, hoặc là các nông gia phải phạm sát giới, để làm nên các nông phẩm chúng ta đang dùng, bằng cách tự đọc lời cầu nguyện trước khi ăn, để hồi hướng phước báu ăn chay, hay công đức trì giới của mình, đến tất cả chúng sinh, trong khắp pháp giới. Hoặc chúng ta chấp tay cầu nguyện cho tất cả chúng sinh, ít ra cũng đều có những bữa cơm đạm bạc như mình vậy.

Bài viết này tìm hiểu vấn đề ăn mặn và ăn chay, trong phạm vi đạo Phật, nhằm mục đích khuyến khích, tán thán việc ăn chay đúng Chánh Pháp, trường dưỡng tâm từ bi, chú trọng việc tu tâm dưỡng tánh, để đạt được giác ngộ và giải thoát, mà thôi.

Để kết thúc bài viết này, có bài kệ như sau:

Như ăn chay suốt đời
Nhưng tâm không thanh tịnh
Không hiểu biết Chánh Pháp
Khác chi bò ăn cỏ.

Ân Oán Cõi Đời

Trên cõi đời này, có rất nhiều nguyên nhân gây phiền não và khổ đau cho mọi người. Một trong những nguyên nhân đó chính là: chuyện Ân Oán, tức là chuyện ân nghĩa và chuyện oán thù trên cõi đời. Theo thói thường, con người chóng quên chuyện ân nghĩa, nhưng chuyện oán thù thì nhớ đời đời, sống để dạ chết mang theo! Có người quan niệm: Ân đền oán trả! Hoặc là: Mười năm sau báo thù cũng chẳng muộn! Mười năm thù hận! Mười thù truyền kiếp! Kẻ thù không đội trời chung! Có thù không báo không phải là người!

Một nguyên nhân khác cũng thường đem lại sự bất an trong nội tâm của con người, cùng một nghĩa, hay tương đương, đó là: chuyện thương ghét. Con người thường đem lòng thương yêu những người đem lại ích lợi, đem lại an vui hạnh phúc cho mình và ghét bỏ những người gây ra thiệt hại, hoặc đem phiền não khổ đau đến cho mình. Trên cõi đời này, con người thương yêu người khác thì rất ít, nhưng ghét bỏ thì rất nhiều. Tại sao vậy?

Bởi vì, con người vốn có tự ái rất cao, coi trọng bản ngã, cho nên chỉ cần một lời nói khó nghe, hoặc một việc làm bất như ý, con người chuyển đổi từ thương yêu trở nên ghét bỏ, thậm chí oán hận thù hận, một cách dễ dàng. Những chuyện như vậy thường xảy ra trong xã hội, ngay cả trong gia đình cũng không tránh khỏi. Bởi thế cho nên, phiền não khổ đau tràn lan khắp trên cõi đời này.

Chúng ta nên biết rằng: chuyện ân oán và chuyện thương ghét chính là những nguyên nhân, dẫn dắt chúng sanh vào vòng sanh tử luân hồi, nhận chìm chúng sanh trong biển khổ đau, không bao giờ dứt, nếu không biết tìm cách thoát ra.

Trong kinh sách, có câu:

"Ái hà thiên xích lãng. Khô hải vạn trùng ba.
Dục thoát luân hồi khổ. Tảo cấp niệm Di Đà".

Nghĩa là những chuyện yêu thương, những nỗi khổ đau trên thế gian, nhiều ví như sông dài, như biển cả mênh mông, với hàng vạn ngọn sóng cao ngất, liên tiếp đổ ập lên đầu con người, như muốn nhận chìm những tâm hồn yếu đuối, không có đủ nghị lực vươn lên, để tự giải thoát khỏi sự đau khổ của kiếp luân hồi, để sống một cuộc đời an nhiên tự tại. Nếu muốn xây dựng cuộc sống hiện đời được an lạc và hạnh phúc, chúng ta phải gấp rút niệm Di

Đà, nghĩa là lập tức dừng nghiệp và chuyển nghiệp, sống trở về với bản tâm thanh tịnh, cố gắng tìm hiểu cách ứng xử với chuyện ân oán và tìm hiểu cách dẹp bỏ chuyện thương ghét.

* * *

Trong phạm vi bài này, chúng ta tìm hiểu chuyện ân nghĩa và oán thù, hay chuyện thương yêu và ghét bỏ, qua giáo pháp của đạo Phật mà thôi. Trên cõi đời này, có nhiều người làm ơn cho người khác, giúp đỡ một việc nào đó, từ việc nhỏ đến việc lớn, vật chất cũng như tinh thần, chẳng hạn như tìm kiếm công ăn việc làm, cho mượn một số tiền, đăng giúp một bài báo, viết giùm một lá thư, nhắn tin hộ một chuyện, làm chủ hôn một đám cưới, rồi chấp chặt vào việc ơn nghĩa đã làm, nghĩ rằng người kia phải có bổn phận luôn luôn nhớ ơn đã nhận, cho nên có dịp thì kể lễ công ơn, có dịp thì nhắc nhở tới hoài, khiến cho người thọ nhận ơn đâm ra khó chịu, bực bội, tìm cách tránh né, không còn muốn gặp mặt người đã làm ơn giúp đỡ mình trước kia nữa. Khi đó người đã ra ơn giúp đỡ, chẳng những không nhận thấy lỗi làm của mình, lại còn trách cứ người kia là đồ vô ơn bạc nghĩa. Kết cuộc, tình cảm bị sút mẻ, mối giao hảo bị cắt đứt, quan hệ không còn tốt đẹp như xưa, không khí bắt đầu ngột ngạt khó thở, chiến tranh nóng, chiến tranh lạnh bắt đầu, cả hai đều chìm đắm trong phiền não khổ đau, không sao thoát ra nổi.

Trong cuộc sống gia đình cũng vậy, nếu cha mẹ luôn luôn kể lễ công ơn nuôi dưỡng con cái, khổ nhọc thế này, đắng cay thế nọ, gian truân thế kia, nhọc nhằn thế đấy, lặp đi lặp lại, quanh năm suốt tháng, khiến cho con cái, bực bội khó chịu, đâm ra phản ứng, chẳng thềm chịu nghe.

Quan niệm "dưỡng nhi đãi lão" của đông phương ngày trước, tức là nuôi dưỡng con cái từ lúc còn bé thơ, với tâm mong cầu đến ngày con khôn lớn, sẽ nuôi lại mình lúc tuổi già, có lẽ không còn mấy thích hợp ở các xứ tây phương ngày nay. Nuôi con với tâm từ bi thì được cảm ứng. Nuôi con với tâm mong cầu thì gặp phản ứng. Bậc làm cha mẹ, phải biết hy sinh, nuôi con vì tình, vì nghĩa cao cả, không nên trả giá, kể lễ công ơn, như lời cổ nơn, đã từng có dạy: "Thi ân bất cầu báo đáp", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

"Nhược Bồ Tát ư pháp, ung vô sở trụ hành ư bố thí. Sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí. Bồ Tát ung như thị bố thí, bất trụ ư tướng. Nhược Bồ Tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng".

Nghĩa là:

Nếu chúng ta không chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, và không chấp sáu trần: sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, mà thực hành hạnh bố thí, nghĩa là bố thí với tâm lượng rộng lớn, không kỳ thị, không cố chấp, không trụ tướng, không mong cầu được đền đáp, bất tùy phân biệt, bố thí chỉ vì ích lợi của chúng sanh, không vì bất cứ điều gì khác, thì phước đức không thể nghĩ, không thể bàn, không thể đo, không thể lường được. Tại sao như vậy? Bởi vì, tâm lượng như vậy đồng với tâm Phật, không khác.

Người làm ơn quên ngay chuyện đã làm thì có phước báu vô cùng. Tuy nhiên, khi đã thọ nhận sự giúp đỡ, sự quan tâm, sự chiếu cố, bất cứ từ đâu đến, bất cứ do ai làm, dù lớn lao hay nhỏ nhặt đến đâu, người biết tu tâm dưỡng tánh, phải biết tri ân và báo ân, tức là biết ơn và đền ơn. Một lời nói ân nghĩa chí tình, một lời khuyên lơn dịu dàng, trong cơn nhiệt não, quý hơn bất cứ món quà nào khác, trong lúc bình thường. Miếng khi đói bằng gói khi no. Trên cõi đời này, chuyện ân nghĩa biến thành oán thù rất dễ dàng, như trở bàn tay. Ngược lại, chuyện oán thù trở thành ân nghĩa thực là khó khăn vô cùng, chỉ có những bậc thánh hiền, hoặc những người biết tu tâm dưỡng tánh, tức là những người muốn sống an lạc hạnh phúc, mới có thể thực hành được mà thôi.

Trong cuộc sống hằng ngày, nhứt là cuộc sống của người tại gia, rất dễ đụng chạm, dễ sinh oán thù, từ những việc lớn, đến việc nhỏ mọn, từ việc cố tình, đến việc vô ý. Chẳng hạn như việc, cạnh tranh nghề nghiệp, thường đưa đến chỗ, thanh toán lẫn nhau, cá lớn nuốt cá bé, lấy thịt đè người, gài bẫy hại nhau, chẳng kể thương đau, của bao người khác, tan nhà nát cửa, gia đình ly tán, lắm khi tù tội, đến nỗi thiệt mạng. Chẳng hạn như việc, va chạm quyền lợi, lời nói chơi, đụng chạm tự ái, nói năng vụng dại, chẳng biết tán dương, tâm bốc mọi đường, đâm ra thù oán. Con người chất chứa, thù oán trong lòng, sâu như lòng sông, rộng như biển cả, suốt đời quyết trả, những mối hận thù, làm sao cuộc sống, yên vui cho được?

Nhiều khi có người, nói ra những lời, vô thương vô phạt, vô ý vô tứ, chẳng có dụng tâm, chẳng có tà ý, chẳng ám chỉ ai, hoặc là chẳng may, trời cho có tài, hơn nhiều người khác, khiến cho những kẻ, có tâm ganh tị, đố kỵ quá cao, tự ái mấy sào, bảo sao chẳng tức, chẳng giận cho được. Con người thường hay, trả thù báo oán, nên tìm mọi cách, trả đũa cho hơn, cho thỏa tâm tham, cho vừa tâm sân, cho hợp tâm si, người cha bị giết, người con trả thù,

giết hại người kia, người con bên đó, lại cũng báo thù, thử hỏi như vậy: bao giờ oán thù, mới được chấm dứt, cuộc đời mới được, bình yên vui vẻ?

Nếu người ta chửi mình một tiếng, mình trả lại một miếng, có khi nặng hơn, thực ra quá dễ. Người ta mắng mình một tiếng, mình kham nhẫn được, không trả đũa lại dưới bất cứ hình thức nào, mới thực là khó. Người ta gửi thư chửi mình, lá thư bị quăng vào thùng rác là lẽ thường tình. Nhưng đừng lưu trữ lời lẽ khó nghe đó trong kho tàng tâm thức của mình, tức là quên luôn đi, bỏ qua luôn, không nhớ tới nữa, mới thực là khó. Tại sao như vậy? Bởi vì, lúc đó công phu tu tập của mình đã khá lắm rồi, chứ không phải mình ngu đâu! Nếu mình trả đũa, công bố lá thư, ưu tư trần trọc, hằn học hống hào, nhào vô quyết chiến, khiến cho lời qua, đâm ra tiếng lại, văng búa văng mược, khổ cực tâm thân, khởi tâm nóng giận, đến chỗ đánh nhau, thưa gửi kiện tụng, kẻ bị nhức đầu, kẻ bị thương đau, người vào ngồi khám, mới đúng thực là: cả đám ngu vậy! Trong kinh sách thường gọi đó là: "vô minh".

Cổ nhân có dạy: "Một sự nhịn chín sự lành", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.
Lấy ơn báo oán, oán nghiệp tiêu tan".

Bị người thù ghét, dù thực vô cớ, vô lý quá chừng, chúng ta cũng đừng, khởi tâm tức giận, nên hiểu nguyên do, chắc chắn phải có, nhân duyên đời trước, duyên cơ đời này, chỉ vì chúng ta, không biết đó thôi. Chẳng hạn như là: lời nói vô tình, cử chỉ vô ý, cũng có thể là, nguyên nhân của chuyện, thù ghét oán hờn. Cạnh tranh nghề nghiệp, hay tâm ganh tị, đố kỵ gièm pha, cũng là những nguyên nhân dễ hiểu. Tuy nhiên, nếu có dịp giúp đỡ được những người đó, trong lúc họ gặp khó khăn hay hoạn nạn, chúng ta có nhiều cơ hội hóa giải oán hờn, biến thù thành bạn. Như vậy chắc chắn tốt đẹp, hơn là tiếp tục tranh chấp, thù hận, để rồi nơm nớp lo sợ bị trả thù, phập phồng âu lo, đời sống không lúc nào được bình yên.

Có những người lầm lạc, sa chân vào vòng tội lỗi. Một thời gian sau, nhờ gặp được thiện hữu tri thức, thầy lành bạn tốt, giúp đỡ hiểu biết Chánh Pháp, giác ngộ được Chánh Đạo, cố gắng quay về đường ngay nẻo thẳng. Nhưng người đời vì tâm cố chấp, chấp chặt những oán thù xa xưa, nhứt quyết phục thù trả hận, nhứt định không tha thứ, đòi hỏi phạm nhân phải chịu những hình phạt tàn độc gấp trăm ngàn lần, phải chịu muôn ngàn đau đớn, phải chịu tan da nát thịt, người đời mới vui lòng, hả dạ. Thử hỏi: như vậy ai tàn

ác hơn ai, ai có tâm độc ác hơn ai? Thử hỏi: ai đang muốn dừng nghiệp và chuyển nghiệp, còn ai đang muốn tạo tội và tạo nghiệp?

Một con ngựa hoang muốn trở về quê xưa, phải tắm sông nhả nhục, mới cảm thấy ân tình mở cửa ra với mình, sau đó mới có thể tắm trong dòng sông mơ màng mát trong thơm ngọt. Tuy con ngựa hoang, quên thù oán căm, từ nơi tối tăm, về miền tươi sáng, tới bến sông rồi, cởi mở cõi lòng, trông ra với đời, nhưng đời không tha, không mở cõi lòng, từ bi hỷ xả, đón ngựa hoang về, lại cố làm cho, ngựa hoang chết gục, một cách nhục nhả, và trên lưng nó, hằn nguyên vết thù! Cõi đời thường tàn độc như vậy! Con người thường nhân danh công lý, bảo vệ chính nghĩa, đấu tranh tự do, đòi hỏi công bình, thực thi pháp trị, nhưng thực chất chỉ thích gieo rắc khổ đau cho kẻ khác, chan rải thù hận khắp nơi.

Nếu con người biết sẵn sàng tha thứ cho người khác, cũng như đã từng nhiều lần trong đời, tha thứ cho chính bản thân mình, thì cảnh giới thiên đàng niết bàn cực lạc chính là đây!

Trên cõi đời này, cũng có những người phát tâm xin tha thứ cho phạm nhân đã sát hại thân nhân của mình, được khỏi tội chết. Tại sao như vậy? Bởi vì, người đó đã thâm thía hoàn cảnh, đã thấu rõ cảm giác của sự mất mát người thân như thế nào, cho nên không muốn gia đình người khác, dù là phạm nhân, tức là kẻ thù, phải lâm vào cảnh ngộ như vậy. Thường chỉ có những người đã từng rơi vào hoàn cảnh khốn khổ, khốn nạn, mới phát tâm cảm thông, thương xót người khác. Những người có tâm đại từ đại bi dường ấy mới có cuộc sống an lạc, không hận thù, không phiền não và khổ đau, đồng thời tạo được an lạc cho những người chung quanh. Đó những người hành Bồ Tát đạo, biết sống với tâm Phật, không phải sống với tâm ma. Đó chính là những người biết sống với Chân Tâm Phật tánh của mình.

Ngày xưa, vị Tổ sư thứ hai mươi bốn Aryasimha, trước khi bị vua Kế Tân chém đầu, đã phát nguyện: Ngay khi đắc thành đạo quả sau này, người đầu tiên tôi sẽ độ, chính là bệ hạ! Tại sao vậy? Bởi vì, có gặp tai nạn lớn lao, tai họa khủng khiếp, thậm chí mất mạng, mới có thể chứng minh trình độ tu tập của con người. Không phải chúng ta mong cầu khổ nạn đến để thử thách công phu tu tập của mình. Tuy nhiên, một khi khổ nạn xảy ra, chúng ta biết ngay: đã đến lúc phải trả nghiệp quả, từ nghiệp nhân, do chính mình tạo tác, từ nhiều kiếp trước hoặc kiếp này. Cho nên, chúng ta vẫn giữ được thái độ bình tĩnh thân nhiên, chấp nhận đền trả quả báo, mới là đáng quý, chứ van xin cầu nguyện, có được gì đâu?

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Dù có lên non, xuống biển, vào hang,
Nghệp báo vẫn theo con người như hình với bóng,
Không ai có thể tránh khỏi được".

Người thế gian thường nói rằng: "trời kêu ai nấy dạ!", hoặc "lưới trời tuy thưa mà không lọt", chính là nghĩa đó vậy.

Tuy nhiên có người thắc mắc: có thù không trả sao đáng làm người? Chúng ta nên biết: Không có việc gì, trên thế gian này, tự nhiên sanh ra, hoặc là xảy ra, ngoài luật nhân quả. Nói một cách khác:

Tất cả mọi sự việc đều do nhân duyên sanh ra.
Tất cả mọi sự việc đều do nhân duyên diệt đi.

Có người ngày nay gặp vận sự may mắn, tốt đẹp yên vui, làm ăn phát đạt, thuận buồm xuôi gió, nhà cao cửa rộng, con cháu hiếu thảo, bạn bè thân thiết, mọi người mến thương. Đó chính là phước báo, là kết quả của cái nghiệp nhân thiện lành, người đó gieo từ nhiều kiếp trước, và trong kiếp này, cho nên bây giờ được hưởng kết quả tốt đẹp đó. Có người ngày nay gặp nhiều xui xẻo, tai nạn liên miên, thậm chí chết người, tàn tật suốt đời, trực trặc trở, thua gửi kiện tụng, làm ăn thất bại, nợ nần tứ tung, nhà tan cửa nát, con cái hoang đàng, bạn bè phản phúc, mọi người ghét bỏ. Đó chính là nghiệp báo, là hậu quả của cái nghiệp nhân bất thiện, người đó gieo từ nhiều kiếp trước, và trong kiếp này, cho nên bây giờ lãnh đủ hậu quả không tốt đó.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

Dục tri tiền thế nhân, đương kim thọ giả thị.
Yếu tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.

Nghĩa là:

Muốn biết kiếp trước mình đã làm gì, hãy nhìn cuộc sống của mình hiện tại.
Muốn biết kiếp sau mình sẽ ra sao, hãy nhìn việc mình đang làm hiện tại.

Nếu hôm nay mình dốt nát nghèo nàn khôn khổ, gặp tai nạn oán thù liên miên, thì đó là hậu quả của cái nhân tạo ác nghiệp và không biết làm việc phước thiện trước đây, chứ không có chuyện ân oán, thương ghét tùy tiện của thượng đế nào cả. Nếu hôm nay mình thông minh, đủ ăn đủ mặc, gặp

thực nhiều ân đức, thì đó là kết quả của cái nhân tu tâm dưỡng tánh, tích phước tích đức nhiều đời trước và đời này. Hôm nay mình được bình an là quả của cái nhân mình không tạo sự bất an cho kẻ khác, dù đó là kẻ thù. Hôm nay mình được hạnh phúc là quả của cái nhân mình không phá hoại hạnh phúc kẻ khác, dù đó là kẻ thù.

Người biết tu tâm dưỡng tánh, giác ngộ được luật nhân quả một cách chắc chắn, không bao giờ nghĩ đến chuyện trả thù, đừng nói đến chuyện thực hiện việc trả thù. Tại sao vậy? Bởi vì, những oán thù mình gặp hôm nay, chính là hậu quả của cái nhân xấu ác, do chính mình đã tạo đã gây ra trước đây, chứ chẳng phải ai khác làm, bây giờ mình phải gánh chịu. Nếu không sáng tỏ được điều này, con người cứ mãi chìm đắm trong oán thù khổ đau, trong vòng sinh tử luân hồi, biết đến bao giờ mới thoát ra được? Chỉ cần giác ngộ, biết quay đầu lại, thì bến bờ giải thoát là đây, phiền não khổ đau chấm dứt!

Chúng ta cũng không nên bi quan với số phận đã an bài, chấp nhận cái gọi là định mệnh, hay định mạng, hay số mạng. Trái lại, chúng ta có thể tích cực chuyển hóa cuộc đời của mình, sửa đổi cái nhân đã gieo, đã tạo trước kia. Tùy theo "cái nhân" là hạt giống loại nào, sau khi được gieo xuống đất, phải chờ đủ thời tiết nhân duyên, mới gặt hái "cái quả" của nó, có khi sớm tức thời, cũng có khi trễ muộn. Có khi gặt phải quả chanh chua, nhưng có thể đem bán đi, mua quả cam ngọt.

Đó là trường hợp chúng ta đã "lỡ" gieo nhân xấu, kiếp trước hay kiếp này, nhưng nhờ gặp được thiện tri thức nhắc nhở, khai ngộ, khuyến khích, chúng ta biết phục thiện, quay trở về chánh đạo, chuyển ba nghiệp thân khẩu ý xấu ác, thành ba nghiệp thanh tịnh thiện lành, làm nhiều việc phước đức, tu tâm dưỡng tánh, chúng ta có thể gặt "quả tốt", hay ít ra cũng giảm bớt được "quả xấu". Chẳng hạn như: chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Ví như gieo nhân biết tiết kiệm, con người có thể gặt quả giàu có, hay ít ra cũng giảm bớt được nợ xưa đó vậy. Ví như biết chịu khó học hành, cũng có ngày đỗ đạt, thành danh, hay ít ra cũng bớt ngu dốt hơn trước, trí tuệ nhờ đó sáng tỏ hơn.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Nhứt thiết duy tâm tạo".

Nghĩa là tất cả mọi sự mọi việc trên thế gian đều do tâm của chúng ta tạo ra. Muốn có quả thiện đàng trong tâm, chúng ta hãy gieo nhân từ bi hỷ xả, bác ái vị tha, thi ân bố đức, dĩ ân báo oán. Gieo nhân ích kỷ, hận thù, tham lam,

sân hận, si mê, nhứt định gặt quả địa ngục trong tâm, phiền não khổ đau, chắc chắn không sai, chỉ có sớm hay muộn mà thôi.

Trong sách có câu:

Thiên đàng địa ngục hai bên.
Ai ngộ thì nhờ, ai mê thì sa.
Thiên đàng chẳng chứa qui ma.
Ai người tâm thiện tìm ra thiên đàng.

Chúng ta đã thấu hiểu lý lẽ chân thật của cuộc đời là vô thường, không có gì tồn tại vĩnh viễn, không có gì là tự nhiên sanh. Luật nhân quả áp dụng trong ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai.

Sinh sự thì sự sinh. Nhân nào thì quả nấy. Gieo gió thì gặt bão. Có lửa thì có khói. Cầu nguyện khẩn vái chỉ đem lại sự bình an tâm hồn tạm thời mà thôi. Bình an thực sự chỉ có cho người thiện tâm. Thiên đàng hay địa ngục, tuy là hai tâm trạng khác nhau, nhưng tất cả thực sự chỉ là các trạng thái ở trong tâm của tất cả chúng ta mà thôi. Cũng ví như biển động hay biển lặng, đều là hai trạng thái của biển mà thôi vậy.

Có điều thắc mắc quan trọng, đó là: "Con người thương ai nhiều nhất và ghét ai nhiều nhất?". Nếu như được hỏi: mình thương ai nhiều nhất, thường thường con người sẽ đáp: thương cha mẹ nhiều nhất, hoặc thương vợ hay chồng nhiều nhất, hoặc thương con cái nhiều nhất. Tuy nhiên, trên thực tế, nếu những người thân đó làm chuyện gì méch lòng trái ý, hoặc không có tình thương yêu đáp lại như mình mong muốn, thậm chí còn đem lòng thương yêu kẻ nào khác, con người sẽ đổi lòng thương yêu nhiều nhất thành ra thù ghét nhiều nhất! Như vậy, thực sự con người trên thế gian này thương chính bản thân mình nhiều nhất, chứ không phải người nào khác!

Còn nếu như được hỏi: mình thù ghét ai nhiều nhất, thường thường con người sẽ đáp: thù kẻ này hại mình, ghét người kia hơn mình, nhiều nhất. Tuy nhiên, trên thực tế, con người thù ghét chính bản thân mình nhiều nhất, chứ không phải người nào khác! Tại sao vậy? Bởi vì, con người vì lòng tham lam vô hạn, vẫn tạo tội tạo nghiệp, dù biết hậu quả không tốt sẽ đến với mình. Bởi vì, con người vì lòng sân hận vô biên, vẫn tạo tội tạo nghiệp, dù biết hậu quả hiểm nguy sẽ đến với mình. Bởi vì, con người vì lòng si mê vô cùng, vẫn tạo tội tạo nghiệp, dù biết hậu quả khó lường sẽ đến với mình.

Nghĩa là con người thù ghét chính bản thân mình nhiều nhất, bởi vì sự vô minh từ nhiều đời nhiều kiếp, cho nên luôn luôn duyên theo cảnh trần, tạo tội tạo nghiệp không ngừng, do đó lãnh đủ nghiệp báo, hậu quả nặng nề, trầm luân sanh tử, mà vẫn không thức tỉnh tìm đường giải thoát!

Trong sách có câu: "Giáo đa tất oán". Nghĩa là dạy nhiều sinh thù oán. Trong đạo cũng như ngoài đời, thường khi những người có lòng, muốn chỉ dạy nhiều cho thế hệ sau, muốn truyền dạy tất cả những điều cần thiết, muốn những người nối dõi đạt được những thành tích khả quan. Tuy nhiên, chính vì muốn quá nhiều như vậy, cho nên chỉ dạy quá nhiều, kỷ luật nghiêm khắc, rèn luyện khổ công, kiểm soát chặt chẽ, sách tấn thường xuyên, nhiều người thế hệ sau chẳng những đã không biết ơn, đã không hiểu thấu tâm lòng của thế hệ trước, trái lại, còn sanh tâm oán trách, hờn giận, tệ hơn nữa là, sanh tâm thù hận! Đúng là "làm ơn mắc oán" đó vậy!

Cổ nonh có dạy: "Người chê ta mà chê phải tức là thầy ta. Người khen ta mà khen phải tức là bạn ta". Đối với người đời, quan niệm này quả là kim chỉ nam cho bậc quân tử, trong việc xử thế ở đời. Tuy nhiên, đối với người biết tu tâm dưỡng tánh, theo quan điểm của đạo Phật, người khác khen hay chê, dù phải hay không phải, chúng ta đều tôn trọng họ như bậc thầy lành hoặc bạn tốt. Còn hơn thế nữa, chúng ta nhìn họ như những bậc bồ tát. Tại sao vậy? Bởi vì, người giúp đỡ phương tiện cho mình tu tập, hoằng pháp lợi sanh, cũng như người chuyên phá rối, bằng hành động cũng như bằng lời nói, đều là bậc "thiện hữu tri thức" của mình.

Hạng người thứ nhất được ví như bồ tát thuận hạnh, chẳng hạn như thầy dạy học hay bạn hữu hằng giúp đỡ chúng ta, thường ban cho những lời khen thưởng thực tình, đúng lúc, để khuyến khích, động viên tinh thần, hoặc chê trách hay quở phạt với tất cả tấm lòng từ bi, vì sự tiến bộ của chúng ta, chứ không vì bản ngã của họ. Hạng người thứ hai được ví như bồ tát nghịch hạnh, chẳng hạn như giám khảo trường thi hay trường đời. Những người này nhiều khi khen chê không phải lúc, không phải vì thiện tâm, lại có dụng ý, ác tâm, không phải vì chúng ta, mà vì bản ngã của họ.

Nhờ hạng người thứ nhất, chúng ta có được sự hiểu biết, có được kiến thức, đạt được giác ngộ, vững tâm tu học, biết đường ngay lẽ phải để noi theo. Nhờ hạng người thứ hai, chúng ta có được bằng cấp ở đời, nếu vượt qua được sự khảo hạch và thi đậu, hoặc chúng ta biết được trình độ tu tâm dưỡng tánh của mình đã đến đâu, đạt được trình độ nào, chẵn trâu tới giai đoạn thứ mấy.

Trong các chùa luôn luôn có thờ tôn tượng của cả hai hạng người trên đây: tượng đức Hộ Pháp và tượng Tiêu Diện Đại Sĩ. Tượng đức Hộ Pháp với khuôn mặt khô ngô tuần tú, tay cầm kiếm trí tuệ cắt đứt phiền não, vượt qua khổ đau, đạp lên trên con rắn độc có ba đầu dưới chân, biểu tượng của tam độc: tham sân si, không phải là một vị, mà tượng trưng cho tất cả những người có công với Chánh Pháp, là hạng người thứ nhất nói trên. Tiêu Diện Đại Sĩ với khuôn mặt dữ dằn, lè lưỡi phun lửa máu, đầu có đội ba ngọn núi, khẩu phún xuất hỏa, đầu thượng tam sơn, không phải là một vị, mà tượng trưng cho tất cả những người có công giúp đỡ Chánh Pháp được sáng tỏ hơn, là hạng người thứ hai nói trên. Bởi vậy cho nên, chúng ta luôn luôn chân thành cảm niệm ơn đức của cả hai hạng người nói trên, đã giúp đỡ chúng ta tiến tu trên mọi phương diện.

Theo kinh điển nhà Phật, sống ở trên cõi đời này, người nào cũng thọ nhận bốn thứ ơn lớn, lúc nào cũng phải nên biết lo đền đáp, bằng sự cung kính, cúng dường và phụng sự. Bốn thứ ơn lớn, cũng gọi là tứ trọng ân, đó là: 1. Ôn cha mẹ 2. Ôn chúng sanh 3. Ôn quốc gia 4. Ôn Tam Bảo.

1. Cha mẹ sanh thành dưỡng dục rất khổ công, cực nhọc, trong nhiều năm tháng dài, chúng ta mới có được như ngày nay. Người biết tu tâm dưỡng tánh, phải báo đáp ơn cha mẹ, bằng sự cung kính, phụng dưỡng vật chất cũng như tinh thần, nhưng quan trọng hơn cả, chính là giúp đỡ cha mẹ hiểu biết Chánh Pháp, sớm ngộ Chánh Đạo, vĩnh viễn thoát ly phiền não khổ đau, sống đời an lạc hạnh phúc. Chỉ vì bệnh vực vợ con, bệnh vực chồng con, hoặc chỉ vì một lời khiển trách, một sự bất như ý, chẳng hạn như cha mẹ chia của cải không đồng đều như ý muốn, nhiều người trên thế gian này phải sạch tất cả những ân nghĩa của cha mẹ từ xưa đến nay, từ cha bỏ mẹ, không nuôi không dưỡng, không thêm săn sóc, không hề thăm viếng, không muốn nhìn nhận, đôi khi còn trở mặt oán thù, thậm chí sát hại, tranh giành tài sản! Đó là trọng tội hàng đầu trong ngũ nghịch tội.

2. Chúng ta đang sống trong xã hội, tức là có vô số chúng sanh sống chung quanh, giúp đỡ chúng ta đủ mọi phương diện, vật chất cũng như tinh thần. Chẳng hạn như nhờ người nông dân chúng ta có cơm ăn, nhờ người công nhân chúng ta có áo mặc, có xe đi, có đồ dùng, có nhà ở. Chẳng hạn như nhờ người thầy thuốc, y tá, sức khỏe chúng ta được chăm sóc, nhờ người thầy giáo, kiến thức chúng ta được mở mang, trí tuệ sáng suốt. Đó là chưa kể trâu bò cày ruộng, con ngựa kéo xe, con chó giữ nhà, lạc đà vận chuyển. Người biết tu tâm dưỡng tánh, phải báo đáp ơn xã hội, bằng sự siêng năng làm việc, giúp người giúp đời, làm tất cả mọi sự mọi việc ích lợi cho mọi người,

không phung phí thực phẩm, sản phẩm, của cải, vật dụng, dù do chính mình bỏ tiền ra mua. Tại sao vậy? Bởi vì, đó là công lao của xã hội, và nhiều người khác đang thiếu thốn, nhiều chúng sanh khác đang cần những thứ đó, dùng không hết thì đem cho, không nên phí của!

3. Chúng ta sống trong một quốc gia thái bình thịnh trị, có nhiều phúc lợi xã hội, cơm no áo ấm, sung túc tiện nghi, an cư lạc nghiệp. Người biết tu tâm dưỡng tánh, phải báo đáp ơn quốc gia, bằng sự cố gắng làm một người dân lương thiện, làm người có lương tâm chức nghiệp, góp phần xây dựng đất nước, không phá rối trật tự trị an của xã hội, không gây đau khổ cho những người khác sống chung quanh, không làm những chuyện lợi mình hại người, không lợi dụng kẽ hở của luật pháp để hại người, kiếm tiền bạc triệu, sống cho sung sướng, không viết thư rơi, không đâm bị thóc, không chọc bị gạo, không tạo tranh chấp, không gây oán thù. Mình muốn sống đời an lạc hạnh phúc, nên giúp đỡ người khác cũng sống an lạc hạnh phúc như mình. Nhờ đó tâm trí được thanh tịnh, sống được an vui, thác về cõi lành, cực lạc thiên đàng, khỏi sợ địa ngục, không cần chúc tụng, ở trên mặt báo!

4. Sau hết trên hết, những người trải đời, dù già hay trẻ, thấy được vô thường, hiểu biết nhân quả, tội nghiệp phước báu, có được chánh kiến, hành bát chánh đạo, do ơn Tam Bảo, chỉ dạy thực hành, giúp đỡ chúng sanh, thoát ly sanh tử, luân hồi nghiệp báo, tránh khỏi khổ đau, hãy mau thức tỉnh, tu tâm dưỡng tánh, đừng đợi đến ngày, nhắm mắt xuôi tay, chẳng may phải đọa, vào ba đường ác, địa ngục ngạ quỷ, hoặc là súc sanh, không ai cứu được, dù có niệm Phật, cho đủ mười tiếng, hoặc mười ngàn tiếng, cũng vậy mà thôi, đã quá muộn rồi! Người biết tu tâm dưỡng tánh, phải báo đáp ơn Tam Bảo, bằng sự tinh tấn tu tập, cung kính cúng dường, bằng cách dùng nghiệp và chuyển nghiệp, chấm dứt tạo tội tạo nghiệp, bằng cách giúp đỡ người khác tu tâm dưỡng tánh, tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn.

Chúng ta thử suy gẫm câu chuyện sau đây: Có một đàn bò đang đi trên đường vào lò sát sinh để bị giết làm thịt. Những con bò đó vẫn báng nhau, húc nhau, chen nhau, lấn nhau, nghinh nhau, nghịch nhau. Chúng không biết rồi đây, chỉ trong phút giây, cuộc đời của chúng sẽ bị kết thúc thê thảm biết là dường nào. Chúng không biết gì cả, chỉ biết đấu tranh, giành giật, hơn thua, cho đến giây phút cuối cùng của mạng sống.

Người đời thường nói: đồ ngu như bò! Tuy nhiên người đời có thông minh hơn chăng? Thử xét cõi đời được bao năm, mà con người vẫn sống trong cơn mê: bon chen, đấu tranh, giành giật, chèn ép, chà đạp, chửi bới, thua

gửi, kiện tụng, đụng độ, hơn thua nhau từng lời nói, ghì nhau từng cử chỉ, thù oán nhau từng hành động, chấp chặt từng chuyện làm ơn nhỏ nhặt, chất chứa từng chuyện thù oán lật vặt, đến chuyện hận thù không đội trời chung. Con người thường có tâm chấp ngã, cho nên ích kỷ, chỉ muốn chính mình, gia đình mình, bà con mình, giòng họ mình, tổ chức mình, dân tộc mình, bất cứ cái gì dính tới mình, đều đứng hạng nhất! Ngoài ra thì mặc kệ, sống chết mặc bây, tụi này sung sướng, như vậy đủ rồi! Thực là hơi ôi, cõi đời nổi trôi, vô cùng vô tận!

* * *

Tóm lại, chuyện ân oán là chuyện dài của con người, của cõi đời phiền não khổ đau, nói mãi không bao giờ cùng. Cho dù suốt đời, chúng ta luôn luôn, làm chuyện ân nghĩa, cho bất cứ ai, nhưng nếu chỉ cần, một lần mà thôi, từ chối giúp người, lập tức chúng ta, gặp ngay oán thù! Người đời phải sạch tất cả những gì tốt đẹp người khác đã làm cho họ, trong suốt một khoảng thời gian dài, chỉ ghi nhớ một việc bất như ý sau cùng mà thôi, xong rồi dứt đẹp!

Trên cõi đời này, chữ "Ân" ít gặp, chữ "Oán" khắp nơi. Chính vì những quan niệm như vậy, cho nên con người luôn luôn lăn lộn trong sanh tử luân hồi, trong phiền não khổ đau, vay trả trả vay, triền miên suốt đời, không bao giờ dứt.

Trong kinh sách, Chư Tổ có dạy:

Tác hữu nghĩa sự. Thị tịnh ngộ tâm.
Tác vô nghĩa sự. Thị cuồng loạn tâm.
Cuồng loạn tùy tình niệm. Lâm chung bị nghiệp khiên.
Tịnh ngộ bất do tình. Lâm chung năng chuyển nghiệp

Nghĩa là:

Làm việc có nghĩa, đem lại an lạc hạnh phúc, cho mình và cho người. Là tâm tịnh ngộ.
Làm việc vô nghĩa, đem lại phiền não khổ đau, lợi mình hại người. Là tâm cuồng loạn.
Cuồng loạn theo tình niệm: thương ghét ân oán. Lâm chung bị nghiệp lôi.
Tịnh ngộ không theo tình, tâm bình tĩnh坦然 nhiên. Lâm chung chuyển được nghiệp.

---o0o---

Bát Nhã Tâm Kinh

*Nương theo giáo pháp Phật Đà
Tâm Kinh Bát Nhã giúp ta độ đời.
Đến bờ giác ngộ thanh thoi
Thoát ly phiền não cuộc đời an vui.*

Lời mở đầu: *Bát Nhã Tâm Kinh là bài kinh nhứt tụng của tất cả các tông phái Phật giáo. Nếu đọc tụng, hiểu rõ và đem áp dụng những điều Đức Phật dạy trong Bát Nhã Tâm Kinh vào đời sống hằng ngày của người Phật Tử, dù tại gia hay xuất gia, ích lợi không thể nghĩ bàn, phước đức và công đức vẹn toàn.*

-o0o-

Trên cuộc đời này, dù giàu sang hay nghèo khó, dù trí thức hay bình dân, dù nam phụ lão ấu, dù da trắng da đen hay da màu, dù vua chúa hay dân chúng, nói chung, bất cứ người nào cũng có hai thứ bệnh: thân bệnh và tâm bệnh. Đối với thân bệnh, chẳng hạn như đau răng, nhức đầu, sổ mũi, cảm cúm, ho hen, trật xương, hoặc đau tim gan tì phế thận, chúng ta cần tới tài năng, khả năng trị bệnh của các vị thầy thuốc, dù đông y hay tây y. Để phòng ngừa thân bệnh, có những phương pháp tập thể dục, những cách dưỡng sinh khoa học, những chế độ ăn uống thích ứng với từng lứa tuổi, và tình trạng sức khỏe cá nhân. Những người nghĩ rằng: nhờ theo môn phái này, theo tôn giáo kia, theo giáo chủ nọ, sẽ khỏe mạnh sống lâu, sẽ vô bệnh vô tật, hoặc tu thiền trị dứt bệnh ung thư, uống nước thánh trị được bá bệnh, đó chỉ là: những người đang sống trong cơn mê. Đạo Phật gọi đó là: vô minh. Tại sao vậy?

Bởi vì ngay đến Đức Phật, là bậc toàn giác, vẫn Có thân bệnh, nhưng Không phiền não và khổ đau, tâm trí vẫn an nhiên tự tại, trong mọi hoàn cảnh. Nói một cách khác: Đức Phật không có tâm bệnh. Bất cứ ai sống trên đời này, còn mang thân xác con người, là còn khổ vì thân bệnh, nếu không giác ngộ được chân lý vi diệu nhiệm mầu. Các vị giáo chủ của các tôn giáo cũng có thân bệnh và rồi cũng chết như mọi người mà thôi.

Trong thời buổi khoa học tiến bộ ngày nay, ngay tại những quốc gia văn minh tiến bộ tây phương, vẫn còn một số người, bình dân cũng như trí thức khoa bảng, khi có thân bệnh, lại đi tìm uống, nước suối nước sông, cầu

mong phép lạ, với cả niềm tin, thượng đế gia trì, hay ban phép lành, hoặc được ân điển, từ đấng bề trên, nào đó chẳng biết, trị dứt bá bệnh, cả bệnh nan y, thậm chí cứu được, người chết sống lại!

Chúng ta thử suy nghĩ xem: những vị tự xưng là thượng đế, là thánh thần thiên địa, tu hành chứng đắc gì đó, cứu người chết được sống lại, để làm gì, để được người đời tôn thờ nể sợ hay chẳng? Tại sao chỉ cứu người này, không cứu những người khác? Dù có cứu được bao nhiêu người, để rồi sau đó, những người này cũng lại chết một lần nữa, lần này chết thiệt đó, như bất cứ mọi người nào khác, trên thế gian này. Nhứt là những vị tự xưng là thượng đế, là thánh thần thiên địa kia, rồi cũng chết như ai, và lại còn chết thảm, không chỗ chôn thây, nữa là khác!

Nếu như các phép lạ, các điều linh thiêng huyền bí đó có thực, các bệnh viện, các cơ quan y tế nên đóng cửa, các bác sĩ, dược sĩ, y tá, điều dưỡng viên, chuyên viên y tế, nên giải nghệ, và chức sắc các tôn giáo đó không cần có y sĩ riêng, không cần nằm điều trị ở bệnh viện.

Nhiều người mê tín dị đoan hơn nữa, khi có thân bệnh, lại chạy đi tìm, thầy bùa thầy ngải, tìm sư tìm sãi, thuốc tiên linh thiêng, chỉ một viên thôi, trị dứt bá bệnh, thiệt là tội nghiệp, thực đáng thương xót, chỉ khổ bị gạt, tiền mất tật mang. Những người như vậy là những người không có trí tuệ bát nhã, không nhận được thực tướng của các pháp thế gian, rất dễ bị lung lạc bởi bất cứ luận điệu thuyết giảng, hay tuyên truyền nào, có vẻ mơ mơ hồ hồ, có vẻ linh thiêng huyền bí, có vẻ như điên nhập, từ thế giới vô hình nào đó, không giải thích được, thực ra không làm sao giải thích được, cho dù họ là tiến sĩ kỹ sư, bác sĩ nha sĩ, văn sĩ thi sĩ, học sĩ học giả, chuyên viên, chuyên gia, hay bất cứ ai. Tại sao vậy? Bởi vì mọi người đều sợ chết, càng giàu càng giỏi càng sợ nhiều hơn, sợ mất cái thân mạng này, mà thôi!

Còn đối với tâm bệnh thì sao? Tâm bệnh có thể chia làm hai loại: các bệnh tâm thần và những khổ đau về mặt tinh thần. Đối với các thứ bệnh tâm thần, cũng đã có những bệnh viện thần kinh, các dưỡng trí viện, với các chuyên viên tâm lý, bác sĩ tâm thần, chăm sóc và điều trị. Đối với những khổ đau về mặt tinh thần, con người mới cần tới sự giúp đỡ của các tôn giáo. Sự giúp đỡ của các tôn giáo có nhiều hình thức khác nhau, tùy theo căn cơ, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo địa phương, tùy theo phong tục và tập quán của mỗi dân tộc. Nhiều khổ đau phiền não của con người không thể điều trị dứt hẳn tận gốc, bằng thuốc men, hay các phương pháp tâm lý học, mà phải được điều trị bằng đời sống nội tâm, bằng sức mạnh tâm linh, bằng trí tuệ bát nhã.

Trong phạm vi bài này, chúng ta đề cập đến vấn đề đời sống nội tâm, hay sức mạnh tâm linh, hay trí tuệ bát nhã trong đạo Phật, mà thôi.

Đạo Phật là đạo cứu khổ nhân loại, cho nên mạnh mẽ nhận định: cuộc đời là bể khổ. Chúng ta ai ai cũng đồng ý với nhau rằng: cuộc đời khổ nhiều hơn vui. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta bi quan yếm thế, chán đời thụ động, chấp nhận định mệnh sẵn có, chấp nhận số phận đã an bài, chấp nhận các cảnh khổ đau của cuộc đời. Đạo Phật không dừng lại ở nhận định như vậy. Đạo Phật dạy chúng ta nhiều phương pháp: "Làm sao cho đời bớt khổ. Làm sao cho đời hết khổ".

Trong tất cả các kinh điển của đạo Phật, ghi lại lời chỉ dạy của Đức Phật, đều nêu rõ các pháp môn tu tập, nhằm mục đích giúp đỡ chúng sinh, giải thoát khỏi phiền não và khổ đau, một cách tích cực, một cách hiệu quả. Thực ra, đó mới chính là mục đích cứu kính của đạo Phật vậy.

Tuy nhiên, Đức Phật là một bậc đạo sư giác ngộ, đem chân lý giác ngộ chúng sinh, chứ không phải là thần linh, hay thượng đế, chuyên ban phước giáng họa, cho nên không có thể cứu giúp con người thoát khổ, qua các lời khẩn cầu van xin, cầu nguyện khẩn vái, mỗi khi con người gặp phiền não và khổ đau. Trong kinh sách, có câu: "Chúng con khổ nguyện xin tự độ". Con người phải biết tự độ mình, tự cứu chính mình, nhưng bằng cách nào?

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Hãy tự thấp đuốc lên mà đi.
Thấp lên với Chánh Pháp"

Nghĩa là: con người muốn tự cứu chính mình, thoát ly mọi khổ ách, cần phải thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ, phải sáng suốt học hiểu và nương theo Chánh Pháp, tức là các pháp môn tu tập, Đức Phật dạy trong các kinh điển, chẳng hạn như "Bát Nhã Tâm Kinh", và luôn luôn thực hành trong cuộc sống hằng ngày, chứ không phải chỉ cầu nguyện suông.

"Bát Nhã Tâm Kinh" là bài kinh chỉ dạy phương pháp tu tâm dưỡng tánh, dẹp trừ tâm loạn động bất an, cấu nhiễm uế trược, phát hiện chân tâm, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm, để giúp cho chúng sanh sống được an lạc hạnh phúc, không còn phiền não khổ đau, giác ngộ được con người chân thật, để giải thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Chân tâm đó mới thực là mình, còn cái xác thân và cái tâm bất an loạn động không phải là mình, sẽ bị bỏ lại thế gian, khi chúng ta ra đi sang kiếp khác. Như vậy, chúng ta học Bát Nhã Tâm Kinh là để nhận được bản tâm bản tánh thực sự của mình. Khi học xong kinh này, nếu chúng ta trực nhận được bản tâm thanh tịnh hay chân tâm, tức là trí tuệ bát nhã bừng sáng, con đường vào đạo đã khai mở. Thực ra, đó mới chính là mục đích cứu kính của đạo Phật vậy.

Người Phật Tử sinh hoạt trong chùa, hay đi chùa lễ Phật tụng kinh, thường thuộc lòng Bát Nhã Tâm Kinh. Bởi vì Bát Nhã Tâm Kinh rất quan trọng trong Phật giáo, là cứu kính tối thượng của đạo Phật, cho nên bất cứ khóa tụng kinh nào, bất cứ khóa hành thiền nào, bất cứ khóa tu học nào, thuộc bất cứ tông phái nào của Phật giáo, cũng đều có Bát Nhã Tâm Kinh, dù bằng tiếng Việt, tiếng Hán Việt, hay tiếng Pali. Thêm một bước nữa, nếu như chúng ta cùng nhau tìm hiểu những điều Đức Phật dạy trong Bát Nhã Tâm Kinh, rồi đem áp dụng vào đời sống hằng ngày, thì ích lợi vô lượng vô biên, công đức và phước đức viên mãn, không thể nghĩ bàn.

* * *

Theo kinh điển của đạo Phật, con người có tám muôn bốn ngàn thứ tâm bệnh. Nào là bệnh tham lam, bệnh sân hận, bệnh si mê, bệnh cố chấp, bệnh nghi ngờ, bệnh cao ngạo, bệnh thành kiến, bệnh tà kiến, bệnh biên kiến, bệnh thiên kiến, bệnh định kiến, bệnh thường kiến, bệnh đoạn kiến, bệnh kiến thủ, bệnh giới cấm thủ, bệnh tướng tượng, bệnh cảm thọ, bệnh trạo cử, bệnh hôn trầm, bệnh giải đãi. Bởi vậy cho nên, Đức Phật chỉ dạy tám muôn bốn ngàn pháp môn tu tập, để đối trị và diệt trừ từng thứ tâm bệnh.

Chẳng hạn như để diệt trừ tâm tham lam, bỏn sẻn, Đức Phật dạy giữ giới và thực hành pháp môn bố thí. Người nào hiểu được hạnh bố thí đem lại vô lượng vô biên phước báu, và thực hành được hạnh bố thí hằng ngày, thì tâm tham lam, bỏn sẻn sẽ giảm đi nhiều. Người nào biết cho ra, biết cứu người giúp đời, cuộc sống được an vui. Người nào chỉ biết tìm mọi cách hốt vô, mưu mô hại người hại đời, bắt chấp thủ đoạn, bắt kẻ tha nhân, cuộc sống chắc chắn bất an. Muốn giảm bớt tâm tham lam, chúng ta phải bớt ham muốn, bớt ham thích, bớt nhu cầu, và nên biết thế nào là đủ. Người không biết thế nào là đủ, ví như người khát nước, lại uống nước biển mặn, càng lúc càng thêm khát, không bao giờ thỏa mãn! Nếu không có những gì mình thích, thì hãy thích những gì mình có. Thế là yên chuyện! Khởi tạo tội tạo nghiệp thêm nữa!

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

"Tri túc chi nơn tuy ngọa địa thượng du vi an lạc.
Bất tri túc giả thân xử thiên đường diệc bất xứng ý".

Nghĩa là: Người biết thế nào là đủ, tuy nằm trên đất, cũng thấy an vui lợi lạc. Người không biết thế nào là đủ, tuy thân ở trên cảnh giới thiên đường, tâm ý vẫn không thỏa mãn! Chẳng hạn như để diệt trừ tâm sân hận, hay nóng giận, Đức Phật dạy thiền định và thực hành pháp quán từ bi. Con người tăng trưởng tâm từ bi được thì những cơn nóng giận sẽ giảm đi rất nhiều. Cặp mắt của người có tâm từ bi, luôn luôn cảm thông, thương nhìn cuộc đời, cư xử nhẹ nhàng, dễ dãi khoan dung, với mọi người chung quanh, khó nổi cơn sân đối với những lỗi lầm, những sai trái của người khác, dù là người thân hay kẻ thù cũng vậy, và không lợi dụng lòng từ bi của người khác.

Các bậc phụ huynh cần có tâm từ bi quảng đại, mới có thể giữ gìn được hạnh phúc trong gia đình. Các nhà giáo cần có tâm từ bi quảng đại, mới có thể thương yêu, dạy dỗ học sinh, như con ruột của chính mình. Các nhà tu cần có tâm từ bi quảng đại, mới có thể thương xót chúng sanh đang trầm luân đau khổ, phát nguyện tu hành tinh tấn, để tự độ và độ tha, sẵn sàng hy sinh, phục vụ nơn loại.

Chẳng hạn như để diệt trừ tâm si mê, Đức Phật chỉ dạy trí tuệ bát nhã. Đó chính là tam vô lậu học của Phật giáo: Giới-Định-Tuệ, là phương tiện giúp đỡ chúng sinh giải thoát, không còn lọt vào vòng sanh tử luân hồi, phiền não và khổ đau nữa. Chẳng hạn như để diệt trừ tâm hay cố chấp, sống để dạ chết mang theo những lời người khác nói mịch lòng, Đức Phật chỉ dạy pháp đối trị là tâm hỷ xả. Người nào hiểu được rằng chứa chấp càng nhiều thứ trong tâm thức của mình, đầu óc càng nặng nề như trĩ, càng bị trầm luân trong sanh tử luân hồi, trong phiền não và khổ đau, chẳng ích lợi gì, bèn cố gắng phát triển tâm hỷ xả, tự khắc sẽ cảm thấy khinh an nhẹ nhàng, mắt sẽ nhìn cuộc đời một cách lạc quan hơn, cuộc sống sẽ an vui lợi lạc hơn.

Trí tuệ bát nhã trong đạo Phật, được giảng giải trong Bát Nhã Tâm Kinh, cũng như được đề cập đến trong tam tạng kinh điển, khác với trí tuệ của thế gian. Ở thế gian, người có trí tuệ là người học cao hiểu rộng, có bằng cấp đủ các ngành nghề, hoặc là người thông minh lanh lợi, khôn ngoan sáng suốt, biết cách đối phó, ứng xử nhanh chóng, đối đáp mạch lạc, nói năng lưu loát, thuộc nhiều vấn đề, qua nhiều phương diện, trong mọi hoàn cảnh. Nhưng, người có trí tuệ trên thế gian vẫn sống trong điên đảo mộng tưởng, vẫn sống

trong phiền não khổ đau, vẫn bị cảnh trần lôi cuốn đắm nhiễm, cũng như bao nhiêu người khác. Khi đắc thời được thể, vinh quang thắng lợi, họ hả hê hỉ hạ, hân hoan hớn hở, vui vẻ rõ ràng. Khi thời thể xoay trở, mất mát thất thu, cơ nghiệp suy tàn, gia cảnh làm than, họ ưu tư sầu muộn, phiền não khổ đau, có khi không còn muốn sống nữa.

Còn trí tuệ bát nhã trong đạo Phật là phương tiện giúp đỡ tất cả chúng sinh, hiểu biết muôn sự mọi việc trên đời, một cách "đúng như thực", không điên đảo mộng tưởng, không nhận giả làm chân, để đạt được giác ngộ và giải thoát khỏi sanh tử luân hồi, thoát ly phiền não khổ đau, để kiến tạo một cuộc sống an lạc và hạnh phúc, ngay trên thế gian này.

* * *

Mở đầu Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật dạy:

"Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách. Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị".

Nghĩa là: Muốn quán chiếu cuộc sống một cách tự tại, như các bậc Bồ Tát, cần phải thực hành trí tuệ bát nhã một cách thâm sâu, đến mức tột cùng ba la mật, khi đó xét thấy năm uẩn đều không, con người sẽ vượt qua được tất cả mọi khổ ách. Ở trên đời này, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, các uẩn khác: thọ, tưởng, hành, thức, cũng đều như vậy.

* Thế nào là: "Xét thấy năm uẩn đều không?". Năm uẩn gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là phần thân xác, có hình tướng, có sắc tướng, nhận thấy được bằng mắt thường. Thọ, tưởng, hành, thức, là phần tinh thần, hay tâm linh, không hình tướng, không nhận thấy được bằng mắt thường.

* Chúng ta nên biết rằng: nguồn gốc của mọi sự đau khổ trên thế gian này đều do "tâm cố chấp" mà ra. Chúng ta cố chấp điều gì? Chúng ta cố chấp rất nhiều thứ. Chẳng hạn như chúng ta không nhận thấy được "con người chân thật", cho nên chấp rằng: ngũ uẩn là thực, tức là chấp thân này và tâm này là thực, trong kinh sách gọi như vậy là "chấp ngã". Chẳng hạn như chúng ta không nhận định được toàn bộ sự thực, nguyên vẹn chân lý, cho nên chấp rằng: việc này đúng, việc kia sai, thế này là phải, thế kia là quấy, suốt ngày thích tranh cãi chuyện thị phi, trong kinh sách gọi như vậy là "chấp pháp".

Trong Kinh Viên Giác, Đức Phật có dạy:

"Con người vì vô minh cho nên có hai thứ chấp: chấp ngã và chấp pháp. Đó là hai nguyên nhân chính gây ra phiền não và khổ đau của cuộc đời".

Khi nào hiểu được một cách rõ ràng và phá trừ được hai nguyên nhân chính gây ra khổ đau về mặt tinh thần này, chúng ta sẽ tìm được an lạc và hạnh phúc thực sự, ngay trong cuộc sống hiện tại.

Trước hết, chúng ta cần tìm hiểu về chấp ngã. Chấp ngã có nghĩa là: chúng ta chấp cái thân giả tạm và cái tâm vô thường, lại cho là "thực", lại tưởng chính là "minh", cho nên mới phiền não và khổ đau.

1) Trước hết, nói về cái sắc thân giả tạm, tức là cái thân xác của chúng ta, lúc mới sanh ra đời, chỉ có vài ký lô thôi, bây giờ thì cân nặng đến mấy chục ký lô. Ở đâu ra mấy chục ký lô đó, nếu không do các chất: đất, nước, gió, lửa, tạo nên mà thôi. Đất là những chất cứng trong thân người như: tóc, lông, răng, móng, xương, thịt. Khi còn sống, chúng ta mượn những chất từ đất mà ra, để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: cơm gạo, bánh mì, trái cây. Đến khi chết, những thứ này trở về với đất. Nước là những chất lỏng trong thân người như: máu, mủ, nước miếng. Khi còn sống, chúng ta mượn những chất từ nước mà ra, để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: canh, sữa, nước giải khát. Đến khi chết, những thứ này trở về với nước. Gió là những chất hơi trong thân người. Khi còn sống, chúng ta mượn những chất từ không khí, hít vô thở ra, để bồi bổ cái thân này hằng ngày. Đến khi chết, những thứ này trở về với không khí. Lửa là những chất ấm trong thân người. Khi còn sống, chúng ta mượn những chất sanh nhiệt, để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: gừng, chất đạm. Đến khi chết, những thứ này trở về với hư không.

Cái sắc thân giả tạm nặng mấy chục ký lô này của chúng ta bao gồm bốn thứ nói trên, trong kinh sách gọi đó là thân tứ đại - không phải là "thực". Tại sao vậy? Bởi vì nếu cái thân tứ đại này thực là của chúng ta, thì nó phải tuân lệnh và tùy thuộc quyền xử dụng của chúng ta. Chúng ta ai ai cũng muốn cái thân tứ đại này trẻ mãi không già, khỏe mãi không đau, còn mãi không hoại. Nhưng, từ xưa đến nay, từ đông sang tây, từ hoàng gia đến dân chúng, từ giàu sang đến nghèo hèn, từ học thức đến bình dân, có ai được toại nguyện như vậy đâu? Vậy mà ai động đến "nó", chúng ta liền nổi xung, nhứt định ăn thua đủ, nhứt định vắc đơn kiện, nhứt định đòi bồi thường, nhứt định làm tới luôn, cho hả giận cho đã nư, không thể nhịn nổi, chỉ nhằm bảo vệ cái thân tứ đại vốn giả tạm, vốn không thực này, để rồi một ngày kia, dù-muốn-hay-

không, mọi người đều phải bỏ lại, để đi sang thế giới khác, để tái sinh kiếp khác, với cả một đồng nghiệp báo bất thiện chẳng lành chồng chất!

Đời người chẳng qua chỉ là hơi thở, khi thở hơi ra mà chẳng hít vào được nữa, thì ô hô tử vong! Đời người chỉ là tạm vay mượn đất, nước, gió, lửa, từ bên ngoài, để bồi bổ cho đất, nước, gió, lửa, bên trong thân, từng ngày từng giờ, từng phút từng giây. Khi không vay mượn nữa, con người không tồn tại được. Chỉ vì con người, cuộc sống quay cuồng, mãi lo kiếm tiền, mãi lo hưởng thụ, mãi lo giữ gìn, mặt mũi hão huyền, lúc nào cũng tưởng: "đời còn dài mà", cho nên hơn thua, từng câu từng lời, kiếm chuyện đấu tranh, chiếm đoạt tài sản, danh lợi phù du, giành giật miếng ăn, dựng chuyện thừa kiện, đòi hỏi bồi thường, tiền bạc phi nhân, chỉ biết lợi mình, bất kể hại người, đem lại khổ đau, cho bao người khác. Bởi vậy chính mình cũng chịu đau khổ phiền não, tâm trí luôn luôn bất an.

Con người quên rằng: Ở ngoài nghĩa trang, đâu phải chỉ có, mộ phần các cụ, trăm tuổi mà thôi! Hiểu được như vậy, chúng ta không còn chấp cái thân tứ đại mấy chục ký lô này là thực nữa, thì sự đau khổ, cho mình và cho người, chắc chắn sẽ giảm bớt. Cái thân tứ đại không còn là thực nữa, thì những thứ phụ thuộc như: nhà cửa, tiền bạc, danh vọng, địa vị, còn có ý nghĩa gì nữa đâu, mà ham muốn tranh chấp, đấu đá sát phạt, hơn thua được mất, cho đời thêm đau khổ? Cái thân tứ đại, còn phải bỏ lại, thì có thứ gì, đem theo được chứ? Có đem theo chẳng, chẳng qua là tội, là nghiệp là báo, đã tạo trong đời, mà thôi.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Người hơn thì thêm oán. Kẻ thua ngủ chẳng yên.
Hơn thua đều xả hết. Giác ngủ được an lành".

Làm được như vậy, chúng ta khỏe re! Bằng không như vậy, đừng than khổ nhọc, như bò kéo xe, te tua tơi tả! Chuốc khổ vào thân là tự chúng ta mà thôi. Đừng than trời trách đất. Không ai làm cho chúng ta đau khổ và phiền não được, nếu chúng ta không muốn tiếp nhận sự phiền não và khổ đau đó. Ví như người ta đưa lửa phiền não đến, nếu chúng ta không đưa thân tâm mình ra đón nhận, thì lửa đó chẳng có tác dụng phiền não gì cả! Chẳng hạn như là: có người tới nói, mình là người xấu, mình có thực xấu, hay không phải xấu, tự xét tự biết, tự sửa tự đổi, tự mình chuyển hoá, tự nguyện sám hối, giận dữ làm chi, cho chúng khinh khi, xá gì lời nói! Không tức không giận, thì sẽ không hận, ngủ khò ngủ khi! Khỏe quá khỏe quá!

2) Cái thân tứ đại, mấy chục ký lô, tất cả mọi người, là như vậy đó. Còn cái "tâm" thì sao? Con người chúng ta là một, còn cái tâm thì lăng xăng lộn xộn, thay đổi liên miên. Tại sao chúng ta bị khổ đau nhiều đời nhiều kiếp như vậy? Bởi vì chúng ta, chấp lầm "vọng tâm", lăng xăng lộn xộn, thay đổi liên miên, cho đó là "mình", rồi nương theo đó, chợt vui chợt buồn, chợt cười chợt khóc, suốt ngày suốt đêm, suốt tháng suốt năm, suốt cả đời này, và những đời sau!

*Vọng tâm gồm có: tâm thọ, tâm tưởng, tâm hành, tâm thức.

Do tâm tham lam, con người thọ nhận, đủ thứ vật chất, của cải tiền bạc, vinh thân phì gia, không cần biết đến, của đó chính tà, bo bo giữ gìn, cho đến lúc chết, sinh lòng tiếc của, nhắm mắt không yên. Do tâm sân hận, con người thọ nhận, đủ thứ lời nói, thiệt là khó nghe, dù vô nghĩa lý, sinh lòng thù oán, bực dọc tức tối, khó chịu bất an. Do tâm si mê, con người thọ nhận, những chuyện thị phi, phải quấy đúng sai, hơn thua tốt xấu, những chuyện thương ghét, trả thù báo oán, gặp điều bất bình, chạm chút tự ái, hăm he thua kiện, gây bao đau khổ, phiền lụy người khác, dù thân hay thù. Nói vắn tắt là: thọ nhiều khổ nhiều, chấp nhiều mệt nhiều. Buông xả thì thanh thản, tha thứ thì thư thái. Chuyện hiểu rất đơn giản, thực hành không dễ dàng, nhưng không phải bất khả.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Thắng lợi sinh thù oán. Thất bại chịu khổ đau.
Không quan tâm thắng bại. Sống an lạc hạnh phúc".

Cái tâm nghĩ suy, tính toán hơn thua, lăng xăng lộn xộn, suốt ngày suốt đêm, có phải "thực" là chúng ta hay chăng? Trong sách có câu:

Người vui cảnh đẹp bao lâu.
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Nghĩa là cùng một cảnh, nếu chúng ta có tâm sự buồn phiền áo não, không thấy cảnh vui chút nào. Còn nếu như chúng ta có tâm trạng hân hoan vui vẻ, dù cây khô trụi lá, cảnh vẫn đẹp vui như thường. Cái tâm hân hoan vui vẻ là của chúng ta, hay cái tâm buồn thảm lê thê là của chúng ta?

Sách cũng có câu:

Tâm buồn cảnh được vui sao.
Tâm an dù cảnh ngộ nào cũng an.

Cùng một câu nói, nếu tâm an ổn, vui vẻ mát mẻ, chúng ta cho là: nói đúng nói phải, nói sao cũng được, nói ngược cũng xong. Trái lại, tâm đang bực bội, ai nói câu nào, chúng ta cho là: nói sai nói bậy, nói xiên nói xỏ, nói bóng nói gió, nói hành nói tỏi, nói quấy nói quá. Đối với người thân, thương yêu triu mến, tâm chúng ta tốt, mặc dù chưa chắc, lúc nào cũng tốt, được y như vậy. Còn như đối với, kẻ thù người oán, tâm mình không tốt, sẵn sàng gây nên, phiền não khổ đau, cho cả nhà họ. Họ càng khổ đau, nhiều đến chừng nào, mình khoái chừng đó!

* Vậy, thực sự nghĩ xem, chúng ta là người: có tâm thực tốt, hay tâm không tốt? Chẳng hạn như là: chúng ta đang cần, giúp đỡ khẩn cấp, khi gặp tai biến, thì viên cảnh sát, chính là ân nhân. Còn nếu chúng ta, vi phạm luật pháp, làm chuyện mờ ám, làm ăn phi pháp, bóng dáng cảnh sát, thực chẳng đáng ưa, chút xíu nào cả. Cùng một câu chuyện, chúng ta ưa thích, thì cho là đúng, ngược lại không ưa, liền cho là sai. Cái tâm thay đổi, bất thường như vậy, "thực" là chúng ta, như vậy hay sao?

Bởi vậy, trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Tùy tâm biến hiện".

Nghĩa là mọi sự việc trên thế gian này biến hiện như thế nào, tốt hay xấu, lành hay dữ, đúng hay sai, phải hay quấy, được hay không, đều do tâm của chúng ta biến hiện ra cả. Cái sự cảm thọ, tùy theo tâm trạng, tùy theo cá nhân, không ai giống ai, không có lúc nào, giống với lúc nào, không có nơi nào, giống với nơi nào, không thời đại nào, giống thời đại nào. Do đó cho nên, "tâm thọ" thực sự, hết sức nguy hại, không đáng tin cậy, một chút nào cả.

3) Lại thêm nữa, tâm của chúng ta luôn luôn giàu sự tưởng tượng nên mới gây ra đau khổ. Có người nói ra, một câu thực là: vô thường vô phạt, chúng ta tưởng tượng, suy diễn thêm ra, vẽ rắn thêm chân, để rồi chuốc lấy, giận dữ bực bội, phiền não khổ đau. Chuyện này xảy ra, trong mọi cuộc sống, của mọi gia đình, ở khắp mọi nơi, rất là thường xuyên. Trong cuộc nói chuyện, thảo luận đông người, thường dễ xảy ra, những chuyện mịch lòng, chỉ vì câu nói, hiểu lầm nào đó, từ miệng một người, được cộng thêm với, tâm trí tưởng tượng, của các người khác.

Tâm trí tưởng tượng, của vợ hay chồng, cũng thường dẫn tới, những chuyện ghen tuông, tạo nên sóng gió, làm giảm rất nhiều, hạnh phúc gia đình. Có một đám mây, ở trên không trung, lơ lửng bay qua, ánh sáng thái dương, hiện ra ngũ sắc, rực rỡ huy hoàng, con người tưởng tượng, đó là thần linh, thượng đế giáng trần, ban phước phép lành, giáng điển ứng nghiệm. Thực là quá sức, mê tín dị đoan! Do đó cho nên, "tâm tưởng" thực sự, hết sức nguy hại, không đáng tin cậy, một chút nào cả.

4) Tâm trí suy nghĩ, luôn luôn tiếp nối, không ngừng không nghỉ, từ chuyện này đến chuyện khác, từ việc này đến việc khác, từ người này đến người khác, từ nơi này đến nơi khác, từ xứ này đến xứ khác, từ đời này đến đời khác, tạo thành một dòng tư tưởng, kéo dài vô cùng vô tận, gọi là tâm hành. Trong những lúc đó, tâm chúng ta có, những dòng tư tưởng, tiếp nối liên tục, chúng ta hãy thử, tìm cách dừng lại, không suy nghĩ tiếp, xem được hay không? Chắc chắn là không!

Lúc đó, dừng nó không dễ, thì mới biết rằng: chúng ta không làm chủ được tâm hành của chính chúng ta vậy. Lúc thân khỏe mạnh như vậy, tâm trí minh mẫn như vậy, chúng ta còn không kiểm soát, không điều khiển, không làm chủ được tâm hành của chính mình. Lúc sắp lìa đời, thân thể rã rời, tứ chi đau đớn, thân kinh suy nhược, chắc chắn chúng ta, sẽ bị tâm hành, dẫn dắt đi đâu, thì đến đó vậy. Thí dụ như lúc, lên giường muốn ngủ, nhưng cái tâm hành, cứ suy nghĩ hoài, lo lo lắng lắng, vợ vẫn vẫn vợ, muốn dừng không được, tiếp nối liên tục, trần trọc suốt đêm, không thể chợp mắt! Do đó, chúng ta nên biết: "tâm hành" chính là động cơ, dẫn dắt con người vào vòng sanh tử luân hồi, nên trong kinh sách, còn gọi là "hành nghiệp".

5) Chúng ta luôn luôn khởi vọng niệm đẹp hay xấu, khi mắt trông thấy một hình sắc nào đó, gọi là nhãn thức. Chúng ta luôn luôn khởi vọng niệm dễ nghe hay khó nghe, khi tai nghe thấy một âm thanh nào đó, gọi là nhĩ thức. Chúng ta luôn luôn khởi vọng niệm dễ chịu hay khó chịu, khi mũi ngửi thấy một mùi nào đó, gọi là tĩ thức. Chúng ta luôn luôn khởi vọng niệm ngon hay dở, khi lưỡi nếm thấy một vị nào đó, gọi là thiệt thức. Chúng ta luôn luôn khởi vọng niệm thích hay không thích, khi thân xúc chạm một vật nào đó, gọi là thân thức. Chúng ta luôn luôn khởi vọng niệm luyến thương hay tức giận, khi ý nghĩ nhớ tới một chuyện nào đó, gọi là ý thức.

Đề rồi những vọng niệm như vậy, gọi chung là lục thức, được đưa đến kho tàng tâm thức, trong kinh sách còn gọi là tàng thức, là nơi chứa đựng những chuyện vui hay buồn, thương hay ghét, suốt cả cuộc đời của mình. Chính

những vọng niệm, vọng thức này là nguồn gốc của khổ đau. Tại sao vậy? Bởi vì, những vọng niệm như: đẹp hay xấu, dễ nghe hay khó nghe, dễ chịu hay khó chịu, ngon hay dở, thích hay không thích, đâu có phải lúc nào cũng tuyệt đối đúng hết đâu.

Thí dụ như là: cùng một con người, chúng ta khen đẹp, người khác chê xấu, sanh ra mịch lòng, đưa đến đấu tranh, cãi cọ cãi vã, cuối cùng đánh nhau, tức nhiên khổ đau. Thí dụ như là: cùng một món ăn, lúc mới bắt đầu, vì quá đói bụng, chính mình khen ngon, ngon đáo ngon đẽ, đến lúc no rồi, thì lại thấy dở, hết còn ngon miệng. Cùng một món trái cây như sầu riêng, một món ăn như khô mắm chẳng hạn, người khen ngon thơm quá xá, thấy là phát thèm, người chê hôi thúi, khó nuốt khó ngửi, tức nhiên sanh ra, tranh cãi với nhau, đưa đến khổ đau, tạo ra phiền não. Như vậy, "tâm thức" gồm các vọng niệm, vọng thức đó chính là nguồn gốc của sự khổ đau vậy.

Cái thân tứ đại gọi là hình sắc, và các vọng tâm gồm có: tâm thọ, tâm tưởng, tâm hành, tâm thức, nói chung gọi là "ngũ uẩn". Nếu chúng ta biết "chiếu kiến ngũ uẩn giai không", quán sát, chiếu soi, xem xét, thấu hiểu "ngũ uẩn" giai không, nghĩa là không thực, không thường còn, không vĩnh viễn, không cố định, không đáng để chúng ta quan tâm, thì chắc chắn chúng ta sẽ "độ nhất thiết khổ ách", tức là độ được, qua được hết thảy mọi khổ ách trên đời. Chúng ta sẽ sống một cuộc đời an lạc và hạnh phúc, không nghi ngờ gì cả. Lúc đó, lòng tự ái của chúng ta, tức là sự chấp ngã - bám bắt được bao nhiêu, chúng ta được an vui lợi lạc trong cuộc sống được bấy nhiêu.

Khi chúng ta thực sự "xét thấy năm uẩn đều không", khổ nạn nào cũng qua khỏi, tức là chúng ta đã "hành thâm bát nhã". Chứ không phải mỗi ngày đọc tụng Bát Nhã Tâm Kinh đều đều, lưu loát, trơn tru, rào rào, rầm rầm, gọi là hành thâm bát nhã đâu, đó chỉ là trả bài thuộc lòng mà thôi. Hỏi rằng đọc tụng như vậy có ích lợi gì không? Câu trả lời: Tùy! Tùy người! Tùy hoàn cảnh! Tùy nhiều yếu tố khác nữa. Tại sao vậy? Bởi vì như vậy con người vẫn chưa qua khỏi được các khổ nạn!

* * *

Chúng ta đã hiểu qua: thế nào là chấp thân và chấp tâm, nói chung là "chấp ngã".

Bây giờ, chúng ta thử tìm hiểu: Thế nào là "chấp pháp"?

Chấp pháp nghĩa là: đối với tất cả, các pháp trên đời, bao gồm mọi sự, mọi việc thế gian, con người chấp chặt, ý kiến cá nhân, thành tích khả năng, suy nghĩ hiểu biết, kiến thức sở học, kinh nghiệm bản thân, không muốn thay đổi, không muốn cải thiện, không muốn sửa chữa, không muốn chuyển hóa, không muốn nghe ai, bịt cả hai tai, chỉ mở cái miệng. Thậm chí biết rằng, mình đã nghĩ sai, làm sai nói sai, tin sai hiểu sai, cũng vẫn chấp chặt!

Có câu chuyện hai anh chàng vào rừng kiếm củi. Ngày kia, cả hai mỗi người bó được một gánh củi đem về. Trên đường về, hai anh chàng gặp được quế. Anh thứ nhứt bỏ củi, gánh quế đem về vì biết quế có giá trị hơn, bán được nhiều tiền hơn. Anh thứ hai tuy cũng biết như vậy, nhưng chấp chặt cái công phu gánh củi từ sớm đến giờ, không chịu thay đổi. Ở trên thực tế, lắm khi con người, biết là sai đường, biết làm sai việc, biết nói lỗ lòi, suy nghĩ tầm bậy, nhưng đã lỡ rồi, cho nó lỡ luôn, sửa lại què quá, xin lỗi mất mặt, chạm tự ái quá, nhứt định không được, tới đâu thì tới, đâu ngăn ai chứ!

Trong lòng cố chấp, nặng nề như vậy, thường dẫn chúng ta, đến chỗ đấu tranh, bắt đầu bằng lời, rồi tới võ lực, tức nhiên dẫn đến, phiền não khổ đau. Những người có thêm, một chút học thức, trong lòng cố chấp, tăng thêm một chút, họ ít khi chịu, nhìn thấy sự thực, ít khi chịu nhận, lỗi lầm của mình, ít khi chịu nhận, nhường bước người khác. Trong kinh sách gọi đó là "sở tri chướng". Nghĩa là cái sở tri, cái kiến thức, sự hiểu biết, đã có từ bấy lâu nay, thường làm chướng ngại, ngăn đường cản lối, không cho chúng ta, nhận ra lẽ phải, thấu suốt chân lý.

Chân lý không lệ thuộc tôn giáo nào, giai cấp nào, dân tộc nào, quốc gia nào, thế lực nào, thời đại nào, không gian nào.

Chân lý bất biến, bất tùy phân biệt, chính là nghĩa đó vậy.

Có câu chuyện một học giả đến xin hỏi đạo với một thiền sư. Thiền sư mời học giả ngồi, rồi mang trà ra tiếp đãi. Thiền sư chậm rãi, rót trà ra tách, để trước mặt khách, tiếp tục rót trà, đến khi tràn ra, vẫn không chịu dừng. Học giả thấy vậy, không còn chịu được, bèn lên tiếng hỏi, lý do tại sao. Thiền sư từ tốn đáp rằng: Ngài đến đây với đầy ắp kiến thức trong tâm trí, đâu còn chỗ để thu nhận lý thiền, lẽ đạo. Cũng như tách trà đã đầy, không còn chỗ nhận thêm nữa vậy.

Trong cuộc sống, chúng ta chứa đầy ắp những thành kiến, định kiến, thiên kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, thường kiến, đoạn kiến, trong tâm trí, cho nên khó mà chấp nhận được bất cứ ý kiến nào của người khác, khó mà nhận

được thế nào là chánh kiến. Trong cuộc sống vợ chồng, nếu ai cũng chấp chặt ý kiến của mình là đúng, không chịu nghe giải thích, không chịu ngồi xuống bàn luận với nhau, làm sao gia đình có được hạnh phúc! Lại đi nghe lời, ông bà thầy bói, bèn đổi cái cửa, bèn sửa cái bếp, thêm xoay cái bàn, lại trở cái giường, đi phá cái tường, xây thêm tấm vách, thực là lãng nhách, tốn công phí sức, hao tiền tốn của, một cách vô ích. Điều cần phải sửa, chính là cái "lòng cố chấp" của chúng ta, mà thôi.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy câu chuyện năm người mù sờ voi, sau này thường được viết trong sách giáo khoa, đem dạy ở trường học, đáng để chúng ta suy gẫm như sau: Có năm người mù được dẫn tới sờ một con voi và sau đó cho biết ý kiến của từng người. Người sờ được cái vòi thì nhứt định cho là con voi giống như con trùn thật lớn. Người sờ được cái chân thì nhứt định cho là con voi giống như cái cột nhà thật lớn. Người sờ được cái tai thì nhứt định cho là con voi giống như cái quạt thật lớn. Người sờ được cái bụng thì nhứt định cho là con voi giống như cái trống thật lớn. Người sờ được cái đuôi thì nhứt định cho là con voi giống như cái chổi. Thế là cả năm người đều chấp chặt cái sở tri, cái hiểu biết của riêng mình, có chứng nghiệm rõ ràng qua sự sờ rẫm hiện vật, cho nên cãi vã nhau, chướng ngại nhau, không ai muốn nghe, muốn tin điều người khác nói ra, nhứt định cho mình là đúng. Tức nhiên, câu chuyện nhứt định dẫn đến chỗ tranh chấp, ấu đả và khổ đau.

Chúng ta cũng thường mắc phải những lỗi lầm như thế, trong cuộc sống, cho nên phiền não khổ đau. Chúng ta thường nghe thoáng qua một câu chuyện truyền miệng, không biết đâu là xuất xứ, rồi vội vàng kết luận là người này tốt, người kia xấu, người này phải, người kia quấy, đưa đến chỗ bất đồng ý kiến, tranh cãi, phiền não và khổ đau. Chúng ta không có thời gian, không có khả năng, không có hoàn cảnh, không có điều kiện, để tìm hiểu "nguyên hình" của con voi như thế nào, mà đã vội vàng kết luận thì nhứt định không sai, nhưng cũng nhứt định không đúng vậy. Chúng ta có thể chỉ "đúng một phần" thôi, hãy lắng nghe ý kiến của người khác! Thực hiện được như vậy, có phải chúng ta tránh được những cuộc tranh cãi vô ích, trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Thực hiện được như vậy, chắc chắn chúng ta tránh được phiền não và khổ đau, chắc chắn chúng ta sống được an lạc và hạnh phúc, không nghi ngờ gì nữa cả. Thực hiện được như vậy, chúng ta mới là người thực sự biết tôn trọng chân lý.

Sự khổ đau, trong các gia đình, thường là do sự chấp chặt giữa cha mẹ và con cái. Cha mẹ thì nhứt định phải như vậy và như vậy thì mới đúng, khác đi

là không được. Con cái thì nhứt định phải như vậy và như vậy thì mới được, khác đi là không đúng. Những gia đình như thế và như thế nhứt định không thể có hạnh phúc. Chúng ta đừng than phiền con cái đời nay khó dạy.

Thực ra, con người đời nào cũng vậy, con cái đời nào cũng vậy thôi, chỉ có chúng ta "biết" cách nào dạy con cái, và nhứt là "biết" cách nào dạy chính mình hay không, mà thôi.

Hai thế hệ khác nhau tức nhiên có những khác biệt trong lẽ lối suy nghĩ và hành động. Nếu biết thông cảm, dung hòa, tha thứ, hiểu biết, thì vui vẻ hạnh phúc. Trái lại nếu cố chấp, bảo thủ ý kiến, thì khiến phiền não và khổ đau. Rõ ràng là như vậy. Tệ hơn nữa là người lớn nghe lời xúi dục của con cái, làm những chuyện lợi mình hại người, gây nên tội báo nghiệp báo.

* * *

Trên đây, chúng ta đã tìm hiểu qua thế nào là chấp ngã và chấp pháp. Vượt qua được chấp ngã và chấp pháp, tức là chúng ta đã vượt qua được hết thảy mọi khổ ách. Hiểu được tường tận như vậy, chúng ta dễ nhận định rằng: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị". Tại sao vậy?

Bởi vì sắc và không chẳng có gì khác nhau, còn và mất cũng vậy, tuy không đồng nhau. Chẳng hạn như một cái đồng hồ do nhiều thứ ráp lại tạo thành. Có người tò mò tháo rời từng bộ phận ra, rồi không biết ráp lại thì cái đồng hồ không còn nữa. Hoặc giả đến một lúc nào đó, lâu hay mau, sớm hay muộn, chúng ta cần tiền đem bán, hoặc đem cho người khác, hoặc cái đồng hồ bị hư hoại, thì cũng không còn nữa. Ngay khi cái đồng hồ còn hiện tiền, chúng ta đã hiểu biết bản chất của nó là không, tức là không tồn tại vĩnh viễn. Cho nên mọi chuyện biến đổi đối với cái đồng hồ không làm cho chúng ta ngạc nhiên, không làm cho chúng ta phiền não và khổ đau, tức là chúng ta được an nhiên tự tại, trước sự còn mất của cái đồng hồ, nói riêng, trước sự còn mất của tất cả muôn pháp trên thế gian, kể cả cái mạng sống của chúng ta, nói chung.

Chẳng hạn như có một căn nhà tiền chế, có thể tháo ráp được. Khi chưa được ráp lại, đó chỉ là một đồng vật liệu như là: cây, gỗ, sắt, gạch, đá, ngói, xi măng, khung cửa, máng xối, vân vân, chưa phải là căn nhà. Khi ráp xong rồi, đó mới được gọi là căn nhà. Như vậy, bản chất của căn nhà vốn là không. Do duyên hợp nên căn nhà tạm có. Khi hết duyên, cái nhà rã ra, trở thành đồng gạch vụn, không còn là căn nhà nữa vậy.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng".

Nghĩa là: tất cả mọi thứ trên thế gian có hình tướng, nhỏ như hạt cải, cái bàn cái ghế, cái nhà cái xe, to lớn như dãy núi, hay quả địa cầu, tất cả đều hư vọng, không tồn tại vĩnh viễn, có ngày cũng biến hoại, sau vài chục năm, vài trăm năm, hoặc vài chục triệu năm. Cũng vậy, cái thân tứ đại gồm có: đất, nước, gió, lửa, hay còn gọi là cái thân ngũ uẩn gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức, của con người cũng như vậy mà thôi. Còn đối với các pháp trên thế gian, chuyện gì có cũng như không, không có chuyện gì tồn tại vĩnh viễn, lâu dài. Cho nên khi đắc thời được thế, con người không nên kiêu căng phách lối, ngạo mạn khinh người. Tại sao vậy? Bởi vì chuyện đó không chắc tồn tại được lâu đâu!

Hoặc khi gặp chuyện bất bình bực bội, xui xẻo rắc rối, hư hại thất bại xảy ra, con người cũng đừng để tâm trí rối loạn quá đáng. Tại sao vậy? Bởi vì chúng ta biết ngay: chuyện gì rồi cũng qua đi, chỉ sớm hay muộn, chóng hay chày, mà thôi. Cố gắng giữ sự bình tĩnh thân nhiên, được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Một cơn giận tới, do bị chửi mắng sỉ nhục, do bị công kích khiêu khích, do bị phân biệt đối xử, một cách bất công, do bị vu oan giá họa, nói chung, do bị ngoại cảnh chi phối, do người đời chung quanh gây nên, không thể tránh được.

Chúng ta nên quán chiếu: cơn giận đó không thiệt, không tồn tại lâu, chỉ khuấy động tâm sân của mình, không nhằm nhò gì đến con người chân thật của mình, vốn bình tĩnh thân nhiên, vốn thanh tịnh từ ái. Chúng ta không theo cơn giận đang khởi lên đó, cơn giận đó sẽ qua, sẽ tan biến, sẽ lắng xuống. Mây đen tan biến, bầu trời quang đãng. Tuy nhiên, cơn giận qua mau hay chậm, tùy theo năng lực tu tập, công phu quán chiếu, khả năng hành trì của mỗi người. Chúng ta không theo, cơn giận sẽ nguội dần. Mọi sự mọi việc sẽ bình yên.

Ngược lại, chúng ta theo cơn giận đó, đi gây sự, sinh sự thì sự sinh ra ngay. Thí dụ như tức quá nhin không nổi, phản ứng ngay tại chỗ: chửi cấp trên thì bị mất việc, đánh người thì bị phạt, giết người thì ở tù. Một chuỗi hậu quả liên tục sẽ đổ ập lên đầu chúng ta, tiếp theo ngay sau cơn giận của mình, khó lường trước được. Khi gặp nghịch cảnh, không chịu dùng trí tuệ bát nhã quán chiếu, càng cầu mong chuyện qua mau, chuyện lại càng chẳng chịu qua. Cứ để tự nhiên, đến đâu đối phó đến đó, lo lắng quá nhiều, buồn bực thái quá, sức khỏe suy yếu, không ích lợi gì.

"Sắc" và "không" là hai từ ngữ chỉ sự đối đãi trong cảnh giới tương đối. Khi còn ở trong cảnh giới tương đối, con người vẫn còn phiền não và khổ đau, cho nên trong kinh sách gọi là còn trong vòng sanh tử luân hồi. Chẳng hạn như còn thương thương ghét ghét, còn đúng sai phải quấy, còn thị phi hơn ngã, tức là còn khổ đau phiền não. Chẳng hạn như còn chấp chặt sự quan trọng của mặt mũi, địa vị, danh vọng, tiền bạc, của cải, sự nghiệp, tức là còn phiền não khổ đau. Không có cái gì tồn tại vĩnh viễn. Bản chất của muôn pháp là không. Hiểu biết được như vậy, chúng ta phá được chấp ngã và chấp pháp, tâm của mình mới được thanh tịnh. Không bị cảnh trần chi phối, lôi cuốn, tức là không còn phiền não khổ đau, thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, chính là nghĩa đó vậy. Đó là tinh thần bát nhã, còn gọi là "pháp môn bát nhị". Bát nhị nghĩa là: không hai, cũng không phải là một. Nói hai cũng trật, nói một cũng sai, cho nên gọi là: "Không Hai".

Chúng ta tạm dùng thí dụ sau đây cho dễ hiểu. Người đời thường nói: "Tuy hai mà một. Tuy một mà hai". Câu đó thường dùng để chỉ những cặp vợ chồng hòa thuận đồng lòng, nhứt tâm nhứt trí, trong mọi vấn đề, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi trường hợp. Tuy là hai người khác nhau, nhưng họ chỉ có một ý kiến, có một quyết định, khi cần chỉ hỏi một người cũng đủ, cũng như hỏi người kia. Họ cũng như một người về mặt tinh thần, nhưng thực tế họ là hai. Chúng ta thử xét thí dụ khác: Mặt biển lúc nổi sóng và mặt biển lúc thanh bình, tuy là hai trạng thái hoàn toàn khác nhau, nhưng không phải là hai biển. Cũng vậy, tâm chúng ta lúc bình tĩnh thân nhiên và lúc nổi cơn tức giận, không hai, nhưng cũng không phải một. Tuy hai mà một, tuy một mà hai, chính là nghĩa đó vậy.

Trong cảnh giới tương đối, chúng ta thấy có cái này thì phải có cái kia. Chẳng hạn như có sáng thì có tối, có đúng thì có sai, có thương thì có ghét, có phải thì có quấy. Chấp một bên thì chúng ta khổ đau ngay, phiền não ngay. Đó còn gọi là cảnh giới nhị biên. Khi nào chúng ta phát huy được trí tuệ bát nhã, vượt ra khỏi vòng tương đối, chúng ta sẽ hết phiền não và khổ đau, sẽ được giác ngộ và giải thoát, sẽ được an lạc và hạnh phúc, sẽ được an nhiên và tự tại. Chẳng hạn như khi gặp một người, nếu không quan tâm chuyện thương ghét, tâm chúng ta sẽ bình thản. Chẳng hạn như khi vào một căn phòng không có mùi thơm, không có mùi hôi, tâm chúng ta sẽ bình thản.

Đây mới chính là ý nghĩa thiết yếu của việc tu tâm dưỡng tánh theo đạo Phật:

Trong tâm khởi niệm, nếu giác kịp thời, liền biết không theo, đó là chân tâm.

Trong tâm khởi niệm, nếu còn mê muội, không giác kịp thời, liền theo niệm đó, trở thành vọng tâm.

Cũng ví như là: Khi có gió thổi, mặt biển nổi sóng, gọi là biển động. Mặc dù có gió thổi, mặt biển vẫn bình yên, đó là biển thái bình, ví như bản tâm thanh tịnh.

Tu theo đạo Phật, không phải chỉ có: cúng kiến lễ lạy, van xin cầu nguyện, không còn gì khác!

Điều đáng quan trọng không phải là "vọng tâm" thay đổi bất chợt, bất thường nói trên, mà chính là cái "chân tâm" không sanh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm của tất cả chúng ta vậy. Hiểu được, nhận được: "thế nào là chân tâm", chính là mục đích cứu kính của đạo Phật, được Đức Phật giảng giải rõ ràng trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, và đồng thời, trong Bát Nhã Tâm Kinh, phần tiếp theo sau đây:

"Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức; vô nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh niết bàn. Tam thế chư Phật y bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề".

Nghĩa là: Hãy nhìn thấy các pháp không qua các hình tướng bên ngoài, chúng ta mới có thể nhận thấy được bản thể chơn thực không sanh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Hãy nhìn thấy trong chơn không, không có ngũ uẩn: sắc, thọ, tướng, hành, thức, không có lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có lục trần: sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có lục thức: từ nhãn thức cho đến ý thức, không có vô minh, không có hết vô minh, không có già chết, không có hết già chết, không có tứ đế: khổ, tập, diệt, đạo, không có trí tuệ, cũng không có chỗ chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, tức là không bị dính mắc, dù là pháp thế gian, hay pháp xuất thế gian, cho nên Bồ Tát nương theo trí tuệ bát nhã, tâm không còn điều gì ngăn ngại, không có gì cản trở được, không có gì làm cho sợ hãi, chính vì thế xa lìa hẳn những chuyện điên đảo mộng tưởng, đạt tới cảnh giới cứu kính niết bàn. Chư Phật trong ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai, đều

nương theo trí tuệ bát nhã, đạt được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Hình tướng của các pháp ở thế gian đều do con người tạo ra. Chẳng hạn như chế tạo ra kiểu xe này, kiểu xe khác, tùy theo sáng chế của viên kỹ sư, tùy theo nhu cầu của người mua sắm, tùy theo mức tiêu thụ, trên các thị trường khắp nơi. Chẳng hạn như xây cất nhà cửa, kiểu này kiểu khác, tùy theo đồ án thiết kế của kiến trúc sư, tùy theo chức năng sử dụng của công trình, nào là nhà ở đủ loại, nào là nhà thương, trường học, nhà máy, phi trường, vân vân.

Chẳng hạn như hình tướng người hiền, hình tướng người dữ, tùy theo tâm tánh của mỗi người, hiển lộ trên gương mặt, trên tướng mạo bên ngoài. Các chuyên viên hóa trang trong ngành điện ảnh, trong nghệ thuật sân khấu, kịch nghệ hay cải lương, có khả năng biến một người thành dáng hiền nhân quân tử, hay đạo tặc tiểu nhân, thậm chí biến một người thành dáng nam hoặc nữ, tùy theo yêu cầu của kịch bản. Chẳng hạn như cùng một chất vàng, con người có thể làm ra đủ thứ loại nữ trang, hình tướng khác nhau, nào là vòng, xuyên, cà rá, hoa tai, dây chuyền đủ kiểu. Cho nên khi nhìn các món nữ trang, chúng ta không nên chấp vào hình tướng khác nhau, hình thức bên ngoài, chúng ta sẽ dễ dàng nhận biết: tất cả đều được làm bằng vàng, bản thể là chất vàng.

Cũng vậy, khi chúng ta nhìn con người không qua các hình tướng khác nhau, các hình thức bên ngoài, chẳng hạn như: nam phụ lão ấu, già trẻ lớn bé, giàu nghèo, sang hèn, quan dân, đẹp xấu, mạnh yếu, cao thấp, sắc tộc, màu da, xuất xứ, học thức, địa vị, lúc đó chúng ta sẽ nhận ra được tất cả mọi người đều giống nhau ở chỗ: bất cứ người nào cũng có "Bản Tâm Thanh Tịnh", còn gọi là "Chân Tâm".

Bản tâm thanh tịnh của tất cả mọi người đều giống nhau, không khác, đều đồng nhứt thể. Chỉ vì mê ngộ không đồng, con người tạo tội tạo nghiệp khác nhau, cho nên hình tướng bên ngoài khác nhau.

Bất cứ người nào trên đời, nếu không bị ai chửi mắng, không bị ai nguyên rủa, không bị ai thưa kiện đòi tiền, không bị ai đánh đập, không bị ai nói xấu, không bị ai lường gạt, không bị ai chọc gheo, không bị ai vạch áo coi theo sau lưng, không bị ai cướp tác quyền, không bị ai vu khống cáo gian, không bị ai đá giò lái, không bị ai thọc gậy bánh xe, không bị ai vạch lá tìm sâu, không bị ai đem đuốc rê chân mình, không bị ai đào mồ tổ tiên ba bảy đời, không có lòng tham, không dễ nổi sân, không si mê ám chướng, tất cả

những người như vậy chắc chắn đều sống trong cảnh giới an nhàn, thanh tịnh, thanh thân, thanh thời, thư thái, tự tại, giải thoát. Nói một cách khác, khi con người không bị cảnh trần lôi cuốn, thì tâm trí chắc chắn thanh tịnh. Bản tâm thanh tịnh không phân biệt hình tướng bên ngoài của người đó như thế nào, dù người đó theo bất cứ tôn giáo nào, dù người đó là tu sĩ hay tín đồ cũng vậy.

Bất cứ người nào cũng có bản tâm thanh tịnh, còn gọi là chân tâm. Đó là điều cứu kính Đức Phật chỉ bày trong Bát Nhã Tâm Kinh. Mặc dù con người sống ở trên thế gian, dĩ nhiên ai ai cũng có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; cũng đều phải tiếp xúc với trần cảnh gồm có: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nhưng nếu mắt nhìn thấy sắc, tai nghe thấy tiếng, mũi ngửi thấy mùi, lưỡi nếm thấy vị, thân thấy xúc chạm, mà tâm trí vẫn không xao động, tâm tư vẫn bình tĩnh thản nhiên, tâm ý không khởi lên bất cứ niệm nào, tâm trạng không đổi thay, tức là người đó sống trong cảnh giới thiền định, cảnh giới thanh tịnh, cảnh giới niết bàn. Nếu bản tâm thanh tịnh hiển lộ trong mọi trường hợp, trong mọi khoảnh khắc, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi thời gian, trong mọi nơi chốn, lúc đó con người trở thành bậc thánh hiền. Bản tâm thanh tịnh chỉ hiển lộ khi nào trong tâm trí con người hoàn toàn trống rỗng và lặng lẽ, không có vọng thức hay tạp niệm nào cả, trong kinh sách còn gọi đó là "Chân Không".

Trong chân không thanh tịnh đó, không lệ thuộc nơi sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; cũng không lệ thuộc nơi sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nghĩa là dù sống ở giữa cảnh phồn hoa đô hội, thị tứ náo nhiệt, nhưng nếu biết canh chừng tâm trí của mình, không để bị cảnh trần lôi cuốn, con người cũng có thể sống trong cảnh giới thiền định được, định trong cảnh động. Mặc dù sống trong cảnh yên lặng của núi rừng thôn dã, hay cảnh tịch tịnh của tu viện, nhưng tâm tư chưa dứt bụi trần, chưa dứt nghiệp duyên, còn nhiều ham muốn, còn nhiều phiền lụy, không biết pháp môn chặn trâu, không biết chặn giữ tâm trí của mình, tâm trí vẫn còn loạn động, tạp niệm vẫn tiếp diễn không ngừng, chắc chắn người đó chưa thể sống trong cảnh giới thiền định được vậy.

Trong kinh sách, những tạp niệm, khởi lên trong tâm trí, được ví như con trâu. Con trâu tâm trí thường dẫn dắt con người đi từ hiện tại mơ màng, trở về quá khứ xa xăm, có khi đi từ hiện tại phiền não khổ đau, đến tương lai xa vời, mộng tưởng, có khi đi từ đông sang tây, có khi đi từ chuyện quốc gia đại sự, đến chuyện nhỏ nhặt riêng tư, có khi đi từ chuyện trong nhà, đến chuyện hàng xóm. Nếu không khéo chặn dắt gìn giữ con trâu đó, một cách

hết sức cẩn thận, từng giờ từng phút từng giây, chắc chắn con người sẽ bị nó dẫn dắt đi, tạo tội tạo nghiệp, suốt đời suốt kiếp, mà thôi. Đến khi phải đền trả nghiệp báo, hay đến giờ phải đền tội, con người há họng cỡ nào, kêu làm sao cho thấu trời cao? Cho nên đau khổ vẫn hoàn khổ đau, dài dài!

Sau khi chúng ta đã thấu hiểu thân và tâm này đều là giả tạm không thực, chỉ là hình tướng, không tồn tại vĩnh viễn, chúng ta sẽ không còn khổ đau, khi đối diện với những bất trắc của cuộc đời. Thậm chí, chúng ta sẽ không đau khổ, như người thể gian thường tình, khi người thân hết duyên sống trên đời, hoặc chính mình đến lúc bỏ lại thân ngũ uẩn để ra đi. Khi đó, dù còn mang thân xác tứ đại, nhưng tâm thọ, tâm tưởng, tâm hành và tâm thức, không còn chao động, không còn lăng xăng lộn xộn nữa, chúng ta sẽ nhận ra được bản tâm thanh tịnh của chính mình. Cũng ví như khi mây đen tan biến hết, mặt trời chiếu sáng, tỏ rạng như tự thuở nào. Lúc mặt trời bị mây đen che khuất, chúng ta tưởng đâu không có mặt trời, chỉ thấy toàn mây đen trên không trung.

Cũng vậy, trong cuộc sống, chúng ta mãi lo bon chen để kiếm sống, để sống còn, mãi lo tranh giành danh và lợi, mãi lo chuyện hơn thua thị phi phải quấy, mãi lo hàng trăm hàng ngàn thứ, hàng trăm hàng ngàn việc, từ khi bước chân vào đời, cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Bởi vậy cho nên, chúng ta luôn luôn để tâm trí dong ruổi theo cảnh trần, tâm trí luôn luôn bất an loạn động, tâm trí luôn luôn thay đổi trong từng giây từng phút, tạo tác không biết bao nhiêu là tội nghiệp, nghiệp chướng, nghiệp báo. Do đó chúng ta không nhận được bản tâm thanh tịnh của chính mình, chỉ thấy tâm trí lúc buồn lúc vui, tùy theo cảnh trần bên ngoài. Ví như những đám mây đen dày đặc che khuất mặt trời, hay che khuất mặt trăng, không còn chiếu sáng. Ví như những cơn sóng to cơn sóng nhỏ che lấp mặt biển bao la. Khi các vọng tâm vọng niệm vọng thức lắng xuống, ví như các ngọn sóng to sóng nhỏ lắng xuống, mặt biển bản tâm thanh tịnh bao la không ngần mé hiện rõ ràng.

Bản tâm thanh tịnh, hay chân tâm bất sanh bất diệt, không sanh không diệt, thường hằng, vĩnh viễn, luôn luôn hiện hữu. Chỉ có tâm sân hận oán thù, mới có sanh và diệt, mà thôi. Chẳng hạn như khi gặp chuyện bất như ý, tâm con người khởi sanh bực tức oán giận. Lúc đó, con người quên mất bản tâm thanh tịnh của mình, tức là quên mất mình là ai. Lâu sau nguôi dần, tâm con người trở lại trạng thái bình thường, tâm sân hận diệt đi, không còn nữa. Sanh diệt có nghĩa là như vậy.

Chân tâm bất cấu bất tịnh, nghĩa là không dơ không sạch. Chỉ có tâm tham lam tiền bạc của cải, tham lam danh hã, mới có sạch hay dơ, mà thôi. Chân tâm bất tăng bất giảm, nghĩa là không thêm không bớt. Chỉ có tâm ngu si mê muội, mới có tăng hay giảm, ngu nhiều hay ngu ít, mà thôi. Khi đó trí tuệ bát nhã bừng sáng, chúng ta có thể hiểu thấu mọi sự mọi việc trên thế gian này đúng như thực tướng.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Ly nhứt thiết tướng thị danh thực tướng".

Nghĩa là: Khi chúng ta lìa bỏ tất cả hình tướng bên ngoài, không cố chấp bất cứ hình thức nào, thì chúng ta nhận thấy được thực tướng. Thực tướng đó chính là bản tâm thanh tịnh, là chân tâm không có hình tướng, mắt thường của người thế gian không có thể thấy được. Vì không có hình tướng như vậy cho nên bản tâm thanh tịnh không tăng không giảm. Trước đây chúng ta giác ngộ được, cũng như vậy. Bây giờ mới giác ngộ, cũng như vậy, không khác, không hai. Ngàn kiếp sau mới chịu tu, mới giác ngộ, bản tâm thanh tịnh cũng vẫn như vậy mà thôi. Vì không có hình tướng, cho nên bản tâm thanh tịnh không như không sạch, không ai có thể ném bùn, không ai có thể bôi lọ, không ai có thể đụng tới được.

Nói một cách khác: người đời chỉ có thể làm hại cái thân tứ đại của mình, có thể làm hại cái danh hã của mình, có thể làm hại của cải, sự nghiệp trên đời của mình, nói chung, người đời chỉ có thể làm hại những thứ gì thấy được, sờ được của mình, chứ không ai có thể đụng tới được bản tâm thanh tịnh của mình.

Bởi thế cho nên, ngộ được bản tâm thanh tịnh, tức là chúng ta vượt qua được tất cả mọi khổ ách, bởi vì chúng ta đã vượt qua được những dính mắc gây phiền não khổ đau của cuộc đời, chính là nghĩa đó vậy.

Chẳng hạn như mắt thấy sắc không còn sanh ra nhãn thức. Chẳng hạn như tai, mũi, lưỡi, thân, ý, tiếp xúc với thanh, hương, vị, xúc, pháp, không còn sanh ra các tâm thức, chất chứa trong kho thành tâm thức nữa.

Có câu chuyện sau đây về một ông trưởng giả có bốn bà vợ. Ông trưởng giả thương nhất là cô vợ bé bự, nên đi đâu ông cũng mang theo, không bao giờ thiếu vắng, nhất định chặt không đứt, bứt không rời. Ông vẫn thương bà vợ thứ ba nhiều lắm, nên đi đâu ông cũng thường mang theo, tuy cũng có lúc quên. Ông vẫn còn thương bà vợ thứ hai, nên thỉnh thoảng nếu nhớ, ông đem ra khoe cho vui. Ông dường như quên lửng bà vợ cả một thời đầu áp tay gối,

mặn nồng xưa kia. Suốt ngày ông chỉ bận bịu với ba bà vợ kia mà thôi. Đến lúc sắp phải đi theo tổ tiên, ông bèn kêu các bà vợ đến bên giường bệnh, và hỏi xem có bà vợ nào muốn đi theo ông hay không?

Cô vợ bé bự trả lời: Dù khi còn sống, ông cung chiều, săn sóc tôi hết mức, chăm lo ngày cũng như đêm, không thiếu thứ gì cả. Nhưng ông có ra đi thì ra đi một mình. Khi ông hết thở, tôi sẽ bỏ ông tức khắc, không thể theo ông được đâu! Bà vợ thứ ba trả lời: Khi ông hết thở, tôi sẽ phải qua tay người khác, không thể nào tránh được đâu! Tôi không muốn cũng không được. Bà vợ thứ hai trả lời: Tôi sẽ theo ông tới nắm mồ thôi, không thể theo xa hơn được, không thể nào theo ông mãi mãi được đâu! Ông đi một mình đi! Tới phiên bà vợ cả, bà từ tốn trả lời: Ông đừng lo, dù ông có quan tâm đến tôi hay không, dù ông có muốn hay không, đã là vợ chồng với nhau, lúc nào, đời nào, kiếp nào, ông đi đến đâu, tôi sẽ theo ông tới đó, như bóng với hình vậy!

Câu chuyện trên ngụ ý rằng: Khi ông trưởng giả hết thở ra đi, trước nhứt, ông bỏ lại cô vợ bé bự, chính là cái thân tứ đại mấy chục người khiêng của ông, mà lúc nào ông chẳng mang theo khi còn sống. Kế đó, ông bỏ lại bà vợ thứ ba chính là tiền bạc, của cải, phải sang tay người khác ngay. Bà vợ thứ hai chính là danh vọng, chức tước chỉ có thể theo ông trưởng giả tới nắm mồ, được nhắc lại trong các điều văn của bằng hữu, và được ghi khắc trên mộ bia của ông mà thôi.

Còn bà vợ cả chính là "ngiệp báo", do ông trưởng giả đã hành động, đã nói năng, đã suy nghĩ, từ thân khẩu ý của chính ông, khi còn sanh tiền, sẽ theo ông mãi mãi và dẫn dắt ông tái sanh vào cõi lành hay cõi dữ, tùy theo ông trưởng giả đã làm lành hay dữ khi còn sanh tiền. Chứ không có đấng nào, không có thần linh nào, không có bất cứ ai, có thể cứu rỗi hay trừng phạt ông trưởng giả cả.

* "Tự ông làm, chính ông hưởng. Tự ông làm, chính ông chịu". Chỉ có vậy mà thôi. Như vậy mới thực sự là chí công vô tư. Khi còn sanh tiền, con người chỉ biết lo săn sóc, cung chiều, cung phụng tằm thân tứ đại cho đầy đủ, sung túc. Lo kiếm tiền bạc cho thiệt nhiều, có tiền rồi thì dùng tiền kiếm tí danh, địa vị, dù chỉ là danh hão cũng được, chứ ít có người biết quan tâm đến "ngiệp báo", ít có người biết lo tu tâm dưỡng tánh, biết lo dừng nghiệp và chuyển nghiệp, biết lo tu nhân tích phước, biết lo làm việc phước thiện, để dành "phước báo" cho mai sau.

* * *

Phần cuối cùng Bát Nhã Tâm Kinh:

"Cổ tri bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư. Cổ thuyết bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết: Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha".

Nghĩa là: Nên biết bát nhã ba la mật là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chơn thực không giả. Vì vậy, nói ra bài chú bát nhã ba la mật, liền nói bài chú ấy rằng: Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.

Sau khi giảng dạy tường tận, cặn kẽ chân lý của các pháp, chỉ dẫn những bước cần thiết để khai mở trí tuệ bát nhã, Đức Phật cho biết trí tuệ bát nhã chính là những điều cao tột, cứu kính, quý báu, cũng như những đại thần chú, đại minh chú, vô thượng chú, vô đẳng đẳng chú, có năng lực trừ được hết thảy khổ ách trên thế gian. Khi bài chú ấy nói ra, chúng ta chẳng hiểu gì cả. Chính cái chỗ không hiểu gì cả đó đem lại sự không tịch, rỗng lặng, thuần khiết, thanh tịnh trong nội tâm, sau thời gian náo động, vận dụng sự suy tư, quán chiếu, để tìm hiểu chân lý, để tìm hiểu thực tướng. Bây giờ là lúc buông xả hết. Buông xả hết thì chân tâm hiện tiền! Sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền!

* * *

Tóm lại, chúng ta biết rằng, khi đứng trong một căn phòng, cầm đèn rọi ra bên ngoài, thì mình sẽ thấy rõ, biết rõ cảnh vật bên ngoài, còn bên trong căn phòng thì tối thui. Ngược lại, khi xoay ngọn đèn vào bên trong căn phòng, dĩ nhiên căn phòng sáng tỏ, một cách rõ ràng, chúng ta có thể thấy mọi thứ đồ đạc và đi đứng không bị vấp ngã. Cũng vậy, khi chúng ta phóng tâm quán sát bên ngoài, chúng ta có thể phê phán người này đúng, người kia sai, chuyện này phải, chuyện kia quấy, sách này tốt, sách kia tồi, món này ngon, món kia dở, hội này hay, hội kia hỏng, vân vân và vân vân. Chúng ta có thể biết chuyện khắp năm châu bốn biển, chuyện thời sự khắp thế giới, chuyện văn chương kim cổ đông tây, muôn sự mọi việc bên ngoài đều biết rõ ràng rành mạch. Trái lại, chuyện bên trong tâm trí của chính mình thì mù tịt, chẳng biết tí gì cả! Mình thực sự là ai, chẳng biết! Mình thực sự đang muốn gì, chẳng biết! Mình thực sự đang làm thiện hay bất thiện, chẳng biết! Mình thực sự đang nghĩ thiện hay bất thiện, chẳng biết! Mình thực sự sống trên

đòi để làm gì, chẳng biết! Mình sau này sẽ đi về đâu, nếu vẫn cứ tạo tội tạo nghiệp hằng ngày, chẳng biết! Chuyện gì thuộc về bên trong, thuộc về nội tâm, chúng ta cũng đều chẳng biết!

Tổ Sư Qui Sơn Linh Hựu có dạy: "Tiền lộ mang mang, vị tri hà vãng".

Nghĩa là ngay khi, còn sống trên đời, lúc còn khỏe mạnh, tinh thần tỉnh táo, nhưng con người vẫn, bị các cảnh trần, lôi cuốn quay cuồng, vẫn bị tâm tham, tâm sân tâm si, sai xử liên miên, tâm trí bất định, đến khi sắp chết, dù trẻ hay già, tâm thần hoảng hốt, nhớ lại tất cả, tội nghiệp đã làm, đã nói đã nghĩ, trước đây trong đời, lo sợ nghiệp báo, con đường trước mặt, mù mù mờ mờ, mang mang mịt mịt, thần thức rối ren, không thể sáng suốt, không biết mình đi đâu, không biết mình vào cảnh giới nào, lúc đó hối hận, cũng quá muộn màng!

Có một người, sau một thời gian vắng nhà, đi lang thang ngoài gió bụi, làm khách phong trần lãnh đãng đã nhiều năm tháng, cảm thấy mệt mỏi, giờ đây muốn quay trở về quê hương, tìm về căn nhà xưa. Khi về đến nhà, người đó nhận ra, tất cả đồ đạc, bên trong căn nhà, vương vãi tứ tung, ngổn ngang trăm thứ, trên bàn trên ghế, trên cả sàn nhà, giấy tờ rải rác, cùng khắp mọi nơi, bởi vì tất cả, cửa sổ cửa cái, cả thảy là sáo, đều bị mở tung. Người đó bèn đi, đóng hết tất cả, cửa sổ cửa cái, đốt ngọn đèn lên, cho sáng căn nhà, cho ấm căn phòng, rồi ra công sức, quét dọn khắp nơi, sắp xếp đồ đạc, ngăn nắp gọn gàng, trật tự mỹ quan. Xong xuôi tắm rửa, pha tách trà nóng, ngồi xuống yên lặng, thưởng thức khung cảnh, ấm áp lạ thường, từ trong ra ngoài, thực khó diễn đạt. Ngay lúc bấy giờ, người đó cảm thấy, bình yên thanh thản, an lạc hạnh phúc.

Cũng vậy từ lâu, chúng ta vô minh, mở rộng sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đón nhận sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thường xuyên mỗi ngày, bởi vậy cho nên, nội tâm xáo trộn, sanh ra sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Chúng ta đã từng nhận chịu quá nhiều phiền não khổ đau của cuộc đời. Cho nên giờ đây, chúng ta muốn trở về với bản tâm thanh tịnh, muốn nội tâm không còn xáo trộn, không còn náo động, không còn phiền não, không còn khổ đau. Việc đầu tiên chúng ta phải làm là: đóng bớt sáu căn, giảm bớt cơ hội tiếp xúc với sáu trần bên ngoài, tự khắc sáu thức cũng theo đó giảm đi. Khi sáu thức giảm bớt, đến lúc không còn nữa, tức là trong nội tâm không còn khởi bất cứ niệm nào nữa cả, khi đó chúng ta đã trở về được căn nhà xưa, đã dọn dẹp mọi sự mọi việc ngăn nắp, tìm được bản tâm thanh tịnh, đạt được cảnh giới cứu kính niết

bàn. Tức nhiên lúc đó, cuộc sống của chúng ta được an lạc và hạnh phúc, bởi vì phiền não và khổ đau không còn nữa. Đây chính là pháp môn tu tập theo Bát Nhã Tâm Kinh.

Sự mâu nhiệm vi diệu của đạo Phật chính là sự áp dụng những lời dạy của Đức Phật vào đời sống hằng ngày của người Phật Tử, dù tại gia hay xuất gia, để được an lạc hạnh phúc, để đạt giác ngộ giải thoát, chứ không phải những chuyện mê tín dị đoan do những người tu mù, không học hiểu kinh điển, giải thích giáo lý một cách mơ mơ màng màng, cho có vẻ linh thiêng huyền bí, để lôi kéo tín đồ, mưu mô lợi dưỡng, hưởng thụ cuộc đời, thêm danh thêm lợi, gọi là phương tiện, quên mất cứu kính! Những việc như vậy, ngày nay tràn ngập, trong các sinh hoạt, Phật giáo khắp nơi.

Người Phật Tử chân chánh, dù tại gia hay xuất gia, phát huy được trí tuệ bát nhã, sẽ dễ dàng nhận ra, nơi nào hoằng dương Chánh Pháp. Đó là các nơi, giảng kinh thuyết pháp, mở lớp giáo lý, các khóa tu học, giúp ích mọi người, hiểu rõ Phật Pháp, sống đời an lạc, tự tại giải thoát. Còn những nơi nào, chỉ có cúng kiến, lễ lạy quanh năm, lễ to lễ nhỏ, tụng kinh rầm rầm, bá tánh hiểu lầm, bày trò văn nghệ, xô số thu tiền, thi ca xướng hát, bói tướng cầu cơ, gieo quẻ xin xăm, xem ngày tốt xấu, cưới gả ma chay, cho bùa buôn bán, trở lại cúng chùa, đó là những nơi, không có Chánh Pháp.

Người có trí tuệ bát nhã sẽ tự cứu cuộc đời chính mình, ra khỏi vòng vô minh từ vô thủy, sẽ không còn bị các hình thức mê tín dị đoan thuyết phục, không còn tin các lời tuyên truyền, đồn nhảm, có tính cách linh thiêng huyền bí, không còn lẫn lộn Chánh Pháp của đạo Phật, với những tà thuyết chỉ có cái vỏ, thoáng nhìn có vẻ giống như đạo Phật, mượn giáo lý của đạo Phật, trộn lẫn với đủ loại giáo thuyết khác, tạo thành các "quái thai" tín ngưỡng, dụ dỗ con người, lạc sang tà đạo. Vị trí của cái nhà, cái cửa, cái giường, cái bếp, cái bàn, đâu có giúp chúng ta được hạnh phúc, cũng đâu làm mất hạnh phúc của chúng ta. Hạnh phúc có được là do chúng ta có bỏ được "tâm cố chấp" của chính chúng ta hay không mà thôi. Bỏ được bao nhiêu thì hưởng được hạnh phúc bấy nhiêu. Rất là đơn giản.

Chúng ta nên biết, chỗ giác ngộ của Đức Phật là: "Biết tất cả mà không chấp tất cả". Bát Nhã Tâm Kinh có công năng dẹp trừ mọi sự cố chấp, chấp chặt của con người. Đó là căn bản, cũng là mục đích cứu kính của đạo Phật. Chúng ta hãy tích cực quán sát và dẹp bỏ hai thứ "Chấp Ngã và Chấp Pháp", để tạo dựng an lạc và hạnh phúc, đời này và đời sau, rốt ráo hơn, để được giác ngộ và giải thoát. Hiểu được như vậy, làm được như vậy, chúng ta mới

thực sự có lòng tôn kính, tán thán, biết ơn và đền ơn cứu khổ của Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, đồng thời tìm được sự an lạc và hạnh phúc hiện đời trong ánh đạo vàng./.

---o0o---

Cầu Trời Có Được Gì Không?

Trời ơi, tại sao tôi khổ quá vậy nè? Tôi ăn hiền ở lành, tôi cầu xin van vái hoài, tại sao trời không giúp đỡ gì hết? Còn cái bà hàng xóm gian ác, chưa bao giờ cầu xin gì cả, mà trời lại giúp bà ta được buôn may bán đắt, gia đình hạnh phúc, con cái đỗ đạt? Tại sao lại có chuyện bất công quá vậy, hả trời?

Trong đời sống hằng ngày, không nhiều thì ít, chúng ta đã từng nghe qua những câu than thở, trách móc "trời" như vậy, do những người chung quanh nói ra miệng, hoặc cũng có lúc do chính chúng ta nghĩ thâm như vậy trong bụng. Khi gặp chuyện không may trong cuộc sống, hay gặp nghịch cảnh trong cuộc đời, hầu như mọi người đều kêu "trời" cứu giúp, nếu như người đó không theo tôn giáo nào. Hoặc là van xin, khẩn vái, cầu nguyện "đấng thiêng liêng" cứu độ, cứu rỗi, cứu vớt, phù hộ, độ trì cho được tai-qua-nạn-khỏi.

Trên thực tế, có những người cầu nguyện được tai qua nạn khỏi, có những khi cầu nguyện được tai qua nạn khỏi. Nhưng có biết bao nhiêu người cầu nguyện, không được tai qua nạn khỏi, biết bao nhiêu khi cầu nguyện, không được tai qua nạn khỏi. Những lúc cầu nguyện nhưng không được tai qua nạn khỏi, con người bèn tự an ủi, hoặc nghe người khác giải thích là: Tại vì cầu nguyện chưa khẩn thiết lắm, chưa chí tâm chí thành lắm, hoặc là lúc đó trời bận đi cứu giúp người khác, cho nên không nghe lời van vái, lời nguyện cầu của mình. Lời giải thích có tính cách tiêu cực như vậy, thực tế chẳng giúp ích gì cho cuộc sống tâm linh của con người.

Cầu nguyện hay van xin chỉ giúp con người cảm thấy được bình an trong nhứt thời đau khổ mà thôi, chứ không giúp con người thực sự giảm bớt hay thoát ly được phiền não và khổ đau. Cũng giống như miếng thuốc cao dán, chỉ trị được phần ngoài da, chứ không dứt trừ được căn bệnh trầm kha. Cuộc sống của con người cứ quanh đi quẩn lại những chuyện đau khổ khổ đau như vậy nhiều đời nhiều kiếp, không có lối thoát. Tại sao vậy? Muốn có câu trả lời chính xác, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu: "Nguyên nhân nào thực sự gây ra những sự khổ đau này?".

* * *

Thực sự, nguyên nhân của những chuyện khổ đau đau khổ như vậy, không phải do trời nào gây ra cả, mà chỉ vì con người quá ích kỷ, thường hay suy nghĩ đến "cái ta" hay "cái bản ngã" quá nhiều. Chuyện gì có lợi cho mình, cho vợ chồng mình, cho con cái mình, cho gia đình mình, cho dòng họ mình, cho tổ chức mình, cho tôn giáo mình, cho dân tộc mình, cho quốc gia mình thì được, bằng như ngược lại thì dứt khoát là không được! Bất cứ chuyện gì xảy ra trên đời này, con người cũng đều nghĩ là "vì mình, cho mình". Chẳng hạn như trời nắng tốt là để cho mình, gia đình mình, bạn bè mình và hội đoàn mình đi chơi vui vẻ! Trời mưa lớn là để cho mình khỏi tốn tiền rửa xe! Ra đường gặp đám tang, cho là người ta xui xẻo thì mình gặp hên! Hoa quỳnh nở trong nhà mình cho là điềm may mắn, điềm tài lộc đến với mình, đến với gia đình mình! Sở công chánh thấy gia đình mình dọn nhà tới khu vực này, liền mở con đường mới băng ngang khu đất trống để cho mình đi làm tiện lợi hơn trước! Từ hồi dân mình qua Canada nhiều, trời thương dân mình, nên thời tiết cũng ấm áp hơn trước! Cái gì cũng đều nghĩ là "vì mình, cho mình" trước tiên hết trơn!

Con người có sự suy nghĩ như vậy cho nên đau khổ lại hoàn khổ đau! Chính vì con người có tâm ích kỷ như vậy, cho nên gây phiền não và khổ đau cho mọi người chung quanh, có liên hệ với họ về phương diện gia đình hay xã hội. Không có trời nào có thể giúp con người được hết khổ đau, nếu chính con người không chịu từ bỏ lẽ lối suy nghĩ như vậy. Thậm chí ngay trong gia đình, nếu người vợ hay người chồng có nếp suy nghĩ ích kỷ, cái gì cũng "vì mình, cho mình" trước tiên như vậy, thì gia đình đó khó có hạnh phúc được. Nếu người con nào cũng chỉ biết suy nghĩ cho chính bản thân mình mà thôi, thì người con đó rất dễ bất mãn với cha mẹ và anh chị em trong gia đình. Cái gì cũng đòi hỏi phần tốt, phần hơn, phần lợi cho mình, không cần đếm xỉa gì đến những người chung quanh, dù là ruột thịt, thì làm sao có thể sống chung với người khác được? Nhẹ thì bất hòa, gây gổ triền miên trong gia đạo. Nặng hơn thì bỏ nhà ra đi, hoặc gây đau khổ cho những người thân thuộc, nhưng vì mê muội, lại xem như kẻ thù.

Còn đối với mọi người khác ngoài gia đình, các con người có tâm ích kỷ như vậy, lúc nào cũng nghĩ đến mình, vì mình, cho mình, thường dễ trở nên gian ác đối với đồng chủng, đồng loại, tàn nhẫn đối với đồng bào, đồng hương, hay đồng đạo. Những con người như vậy chỉ biết có đồng tiền mà thôi. Chẳng hạn như vì muốn được hưởng lợi nhiều, ở không lãnh tiền, cho nên con người sẵn sàng vu oan giá họa cho người khác, kiện tụng người khác đòi

bồi thường thiệt hại tưởng tượng do họ tự tạo dựng ra, mặc kệ người khác đau khổ thế nào, gia đình của người khác ra sao cũng mặc kệ. Miễn là họ thắng kiện dù phải dùng đủ mọi thủ đoạn để hại người lợi mình. Những người như vậy lại thường hay nói chuyện nhơn nghĩa, phải quấy, nhưng họ nhìn ai cũng thấy quấy, chỉ có họ là phải, nhìn ai cũng thấy nguy hiểm đáng ghét, chỉ có họ là hiền từ dễ thương!

Trong thời đại văn minh, khoa học tiên bộ hiện nay, những sự tin tưởng nơi trời, như là một đấng đầy quyền lực, một đấng toàn năng, một đấng sáng tạo ra muôn loài, một đấng có quyền thưởng phạt tùy ý, đã và đang dần dần tan biến, ít người còn tin như thế. Chẳng hạn trước kia, con người tin tưởng có thần sấm sét, thần sông, thần núi, thần nước, thần gió, thần mưa, rồi đặt tên là: thiên lôi, hà bá, sơn thần, thủy thần, phong thần, vũ thần.

Thực ra đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của con người trong sách vở truyện mà thôi. Những người yếu bóng vía, yếu tim, yếu gan, nhẹ dạ, ngây thơ, lại tưởng là thiệt! Ngày nay, con người đã hiểu được là nước bốc hơi thành mây, mây tụ lại thành mưa. Khi mưa có thể có sấm sét, do các luồng điện chạm nhau trên không trung. Đó là bài khoa học thường thức đã và đang được dạy ở bậc tiểu học từ bao lâu nay.

Mưa có ở trong đất liền, mưa có ở trên rừng núi, mưa có ở ngoài biển khơi. Mưa do đủ "nhân duyên" mà có. Mưa không vì thương người dân làm ruộng đang cần nước tưới, mưa không vì ghét dân đô thị muốn được khô ráo sạch sẽ, mưa không vì thương hay ghét một ai, mưa không do trời nào làm ra cả. Thậm chí, từ lâu nay các khoa học gia còn có thể làm được mưa nhân tạo. Có đủ "nhân duyên" thì có mưa. Chỉ có con người khôn ngoan biết dùng nước mưa để làm ruộng, hứng nước mưa để làm nước uống.

Ai ai cũng biết rõ ràng hạt cam là "nhân" sinh ra cây cam và cây cam sinh ra "quả" cam. Luật nhân quả đã quá rõ ràng như vậy. Khoa học cũng đã công nhận như vậy. Thế mà cho đến ngày nay, vẫn còn có người không chịu tin, lại thích tin tưởng những chuyện linh thiêng huyền bí, càng mơ hồ khó hiểu, khó giải thích chừng nào, lại càng tin nhiều chừng ấy! Nếu con người chịu khó suy tư sâu rộng hơn một chút, thì sẽ không còn những lời oán than trách móc trời như trước đây nữa. Hễ đã có "nguyên nhân", cộng thêm "trợ duyên" đầy đủ thì chắc chắn sẽ có "kết quả hay hậu quả". Thí dụ như hạt cam là nguyên nhân chính, cộng thêm trợ duyên như đất tốt, nước tưới, phân bón, công chăm sóc, kỹ thuật trồng trọt thì kết quả sẽ là cây cam và quả cam.

Luật nhân quả không chỉ áp dụng cho riêng một ai, cho riêng một sắc dân nào, cho riêng tín đồ của một tôn giáo nào cả. Luật nhân quả là một lẽ thực, là chân lý, không lệ thuộc thời gian hay không gian, luôn luôn áp dụng, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào. Sách có các câu về luật nhân quả như: cây nào sinh quả nấy, có lửa mới có khói, gieo gió thì gặt bão, sinh sự thì sự sinh. Về phương diện tâm linh, về phương diện tinh thần, những việc con người tạo tác, những việc con người nói ra, những việc con người suy nghĩ, từ thân khẩu ý, chính là những nguyên nhân, gây ra những kết quả hay hậu quả, mà con người sẽ thừa hưởng, sẽ nhận lấy, hay sẽ gánh chịu.

* "Gieo nhân nào thì gặt quả nấy". Thí dụ như khi còn nhỏ chăm học, lớn lên cố gắng làm việc và biết tiết kiệm là các nguyên nhân. Kết quả là đời sống vật chất sau này khá giả, sung túc. Nghiện ngập, rượu chè, say mê cờ bạc là các nguyên nhân, hậu quả là sự tán gia bại sản về sau. Tham tiền, tham sắc, tham danh, tham ăn, tham ngủ là các nguyên nhân của những việc làm sai trái, xấu xa, độc ác, bất chấp thủ đoạn, chẳng những gây đau khổ cho chính mình, còn gây khổ đau cho thân nhân và cho những người chung quanh nữa.

Những cơn nóng giận không tự kiềm chế được là nguyên nhân của những thất bại, khổ đau, hối hận sau này. Sách có câu: "Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai". Nghĩa là một khi tâm niệm tức giận, sân hận khởi lên mà chúng ta không tự kiềm chế, không tự khắc phục được, thì biết bao nhiêu, trăm ngàn vạn chuyện khó khăn, đau khổ, chướng ngại tiếp nối theo sau đó. Những giây phút ngu si, lầm lẫn là nguyên nhân của những sự hối tiếc, đau khổ sau đó, có khi kéo dài triền miên suốt cả cuộc đời.

Những sự cố gắng tu tâm dưỡng tánh, tìm học để hiểu ra chân lý là các nguyên nhân đem lại kết quả là đời sống an lạc và hạnh phúc ngay tại thế gian này cho mình và cho những người chung quanh. Như vậy, nếu con người hiện đang sống khỏe mạnh, làm ăn phát đạt, gia đình hạnh phúc, con cái nên thân, đó là đang thụ hưởng "kết quả" của phước báo nhiều đời nhiều kiếp trước, do chính mình tạo tác, chứ không do trời nào ban phước cho hết, cũng không do cầu nguyện van xin, nhắc nhở kêu gào mà được, nếu như mình không thực sự xứng đáng được thụ hưởng những điều tốt đẹp đó. Còn nếu như con người hiện đang gặp nghịch cảnh, gặp khổ đau, đó là đang gánh chịu "hậu quả" của nghiệp báo nhiều đời nhiều kiếp trước, do chính mình tạo tác, chứ không do trời nào giáng họa cho hết, cũng không do cầu nguyện van xin, rên la thảm thiết, mà tránh khỏi được.

Trời, nếu là đấng chí công vô tư, tại sao lại có lòng thương ghét, ban phước giáng họa tùy tiện, theo lời van xin cầu nguyện được? Trời, nếu là đấng linh thiêng, tại sao lại để cho tội ác xảy ra, rồi mới giáng họa trừng phạt? Trời, nếu là đấng toàn quyền, tại sao lại không chịu ngăn ngừa, ngăn chặn trước các tội ác trên thế gian? Trời, nếu là đấng vạn năng, tại sao lại chịu thua loài yêu ma quỷ quái, chỉ biết hành phạt loài người? Trời, nếu là đấng đầy lòng bác ái, tại sao lại sáng tạo ra cuộc đời đầy đau khổ cho nhân loại? Hiểu được lý lẽ này, biết rõ rằng trời không có thực, chỉ là sản phẩm tưởng tượng của con người mà thôi. Hiểu thấu đáo tường tận sự công bằng của luật nhân quả, con người sẽ giảm bớt khổ đau, sẽ không còn "than-trời-trách-đất" nữa. Trái lại, con người sẽ không còn bi quan yếu đuối, sẽ mạnh mẽ hơn, can đảm hơn, mạnh dạn hơn, dám nhận lãnh "hậu quả" do chính mình tạo tác, hay an nhiên thụ hưởng "kết quả" do chính mình tạo tác và tiếp tục làm những việc thiện để có phước báo, tránh những việc bất thiện để tránh nghiệp báo, quả báo.

Thực ra, chỉ có những phước báo do tạo tác việc phước thiện là có thể giúp con người được "tai-qua-nạn-khỏi" mà thôi, không có trời nào làm chuyện bất công bằng, đến giúp đỡ mình theo lời van xin, cầu nguyện cả. Vì thế cho nên, thay vì cầu nguyện, van vái trời, con người hãy tích phước, tạo phước, bằng cách làm các việc thiện, nói các lời thiện, nghĩ các điều thiện, tức là giữ gìn ba nghiệp thân khẩu ý được thanh tịnh. Làm được như vậy, nhưng cũng đừng chấp rằng mình đã làm được bao nhiêu việc thiện, để giữ gìn tâm ý luôn luôn trong sáng và yên tĩnh, là chúng ta đang giảm thiểu nghiệp báo đã tạo, bớt phiền não và khổ đau của đời mình một cách tích cực vậy.

Chúng ta thử xét thí dụ: Nếu một người bị bắt buộc phải ăn một nắm muối thì quả thực là khó khăn và đau khổ. Nhưng nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong tô nước rồi uống, thì có lẽ dễ chịu được một chút. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong lu nước rồi uống, thì sẽ dễ chịu hơn chút nữa. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong hồ nước lớn rồi uống, thì chuyện sẽ không còn thành vấn đề lớn nữa. Nắm muối kia tượng trưng cho những nguyên nhân tội lỗi, những nghiệp nhân bất thiện do chính mình đã tạo tác trước đây, bây giờ phải gánh nghiệp quả, phải chịu nghiệp báo, phải lãnh quả báo, không thể né tránh được, không thể đổ trút cho trời nhờ chuộc tội thế cho mình được, hay là nhờ các vị đại diện trời tuyên bố tha tội cho là hết sạch được đâu! Còn tô nước, lu nước hay hồ nước tượng trưng cho phước báo ít hay nhiều có được từ những nguyên nhân phước thiện do chính mình đã tạo tác trước đây, bây giờ có thể thụ hưởng kết quả tốt đẹp. Nhờ có phước báo hóa giải được ít nhiều những nghiệp quả, nghiệp báo, quả báo

phải gánh chịu. Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, chính là nghĩa đó vậy.

Người đời thường nói: "Con người hại thì còn tránh được. Trời hại thì khỏi tránh!". Sách cũng có các câu: "Chạy đàng trời không khỏi nắng", hay: "Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt". Chữ "trời" trong các câu nói này nên được hiểu là "nghiệp quả, nghiệp báo", nói chung là "quả báo", theo quan điểm của Phật giáo, chứ đâu có trời nào lại nỡ lòng hại con người khời khời, vô cớ, vô lý, vô lẽ như vậy. Thực ra khi nghiệp quả, nghiệp báo, quả báo đến ngày giờ phải lãnh, phải gánh chịu, dù con người có chạy lên non, lên núi, chui vào hang, trốn trong nhà, ra ngoài đường, xuống dưới biển, bất cứ đi đến đâu, cũng không thể nào tránh được. Nghiệp quả, nghiệp báo, quả báo, cũng như phước báo, do con người tạo ra và theo con người từ kiếp này sang kiếp khác như hình với bóng vậy. Chúng ta cũng đã thấy có những người xông pha ngoài chiến trận, hiểm nguy vô cùng, giữa làn tên mũi đạn, nhưng không hề hấn gì. Đến khi nằm ở trong nhà, lại tử thương vì đạn pháo kích!

Chúng ta thử xét thí dụ khác: Một cục sỏi rớt xuống nước sẽ chìm lĩm ngay. Nếu cục sỏi đó được đặt trên một chiếc xuồng, dù nhỏ và bằng giấy, thì cục sỏi đó cũng không chìm được. Cũng như một người gây tội, mà không có phước báo, sẽ lãnh đủ hậu quả, quả báo, nghiệp báo. Nhưng nếu người đó có phước báo, do đã tạo tác nhiều việc phước thiện trước đây, thì tội nghiệp sẽ được giảm khinh. Một chiếc máy bay rớt xuống biển sẽ chìm ngay. Nhưng một chiếc hàng không mẫu hạm có khả năng chuyên chở được hàng trăm, hàng ngàn chiếc máy bay, vượt qua biển lớn. Theo luật pháp trên thế gian này cũng vậy, người nào gây tội sẽ phải đền tội tương xứng. Nhưng người nào có làm công lao gì đó, tội nghiệp sẽ được giảm khinh. Sách có câu: "Lấy công chuộc tội" hay "Đoái công chuộc tội", chính là nghĩa đó vậy. Đó mới thực sự gọi là công bằng vậy.

* * *

Tóm lại, qua những tư duy chân chính này, chúng ta hiểu ra rằng cuộc đời dù có khổ đau, cay đắng, nhưng không vì thế mà bi quan chán đời, không tiêu cực, yếu đuối, van xin, cầu nguyện "ông Trời" do chính mình tưởng tượng ra, để tự dối mình, chính vì muốn chạy tội, muốn tránh né hậu quả, nghiệp báo do chính chúng ta tạo tác. Trái lại, tinh thần của chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, tích cực hơn trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta nhứt định làm tất cả việc phước thiện, dù lớn dù nhỏ, quyết tâm tránh tất cả việc bất

thiện, dù nhỏ dù lớn. Chúng ta luôn luôn kiếm cách tìm dịp, giúp người giúp đời, trong phạm vi khả năng của mình, để cố gắng đem lại an lạc và hạnh phúc cho chính mình và cho những người chung quanh. Chúng ta luôn luôn giữ gìn tâm ý thanh tịnh, không bao giờ bận tâm nhớ nghĩ đến các việc phước thiện đã làm.

Hiểu được như vậy, làm được như vậy, chắc chắn cuộc đời của chúng ta sẽ giảm bớt khổ đau, tâm tư của chúng ta sẽ giảm bớt phiền não, tinh thần được khinh an, trí óc được thanh thản và những người chung quanh chúng ta chắc chắn cũng sẽ cảm nhận được niềm an lạc hạnh phúc cùng với chúng ta vậy. Do đó, cuộc đời vui tươi và đẹp đẽ, an lạc và hạnh phúc, cửa thiên đàng cõi cực lạc rộng mở kể từ đây./.

---o0o---

Chánh Ngữ

Trong cuộc sống trên thế gian này, con người dùng ngôn ngữ, tức là: chữ viết và tiếng nói, để hiểu nhau biết nhau, trao đổi tin tức, phổ biến văn hóa. Lời nói với tâm thiện, với tâm thành, đúng chánh đạo, dễ cảm thông. Trong kinh sách có câu: "Cảm ứng đạo giao nan tư nghi", tức là: "Đạo cảm thông không thể nghi bàn", chính là nghĩa đó vậy. Chuyện không cảm thông nhau được qua lời nói, thường đưa tới việc đổ vỡ hạnh phúc gia đình, tức nhiên cuộc sống phiền não khổ đau, không sao tránh khỏi được.

Như vậy, chúng ta đồng ý với nhau rằng: lời nói rất là quan trọng, nhứt là lời nói chân chánh, có ảnh hưởng rất lớn lao, trong cuộc sống hằng ngày của tất cả mọi người chúng ta. Theo các sách vở chỉ dạy cách xử thế của người đời, có rất nhiều phương pháp để thu phục nhân tâm, bằng lời nói. Chẳng hạn như: Làm sao khuyên bảo người khác, khi biết họ làm sai, nói sai, hay nghĩ sai? Nói cách nào cho khỏi phiền lòng người nghe? Có nên nói cho gia đình người khác biết, khi một người trong gia đình đó đang làm một việc sai trái? Có hàng bao nhiêu nguyên tắc, bao nhiêu phương pháp, bao nhiêu kỹ thuật, bao nhiêu sách vở, bao nhiêu tác giả, đã đề cập đến vấn đề này.

Tuy nhiên, trong đạo Phật, vấn đề này được giải quyết một cách đơn giản hơn: Nếu muốn nói với tâm Phật, tức là tâm từ bi hỷ xả, hay tâm thanh tịnh, thì chúng ta nên nói, lời nói khi đó gọi là chánh ngữ. Nếu muốn nói với tâm ma, tức là vọng tâm hay ác tâm, thì chúng ta không nên nói. Tại sao vậy? Bởi vì, khi chúng ta bị tâm ma điều khiển để nói năng, lời nói khi đó gọi là tà ngữ, tức là chúng ta đang tạo khẩu nghiệp, để rồi mãi mãi, chính chúng ta

bị trôi lặn trong sanh tử luân hồi, khổ đau nhiều kiếp. Mình còn chưa giúp gì được cho mình, làm sao giúp gì được cho ai đây?

Sách có câu: "Chuyện của ai nấy lo. Đèn nhà ai nấy sáng".

* * *

Trong phạm vi bài này, chúng ta chỉ đề cập đến vấn đề lời nói trong Bát chánh đạo. Bát chánh đạo là con đường đúng đắn, đưa chúng sanh đến chỗ giác ngộ và giải thoát, gồm tám điều chân chánh, đó là: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, và chánh định.

Chúng ta hãy xét qua: Thế nào là chánh ngữ? - Chánh ngữ là lời nói chân chánh, đúng với chân lý, hợp với Chánh Pháp, có lợi ích thiết thực, đem lại yên vui cho mọi người, hòa bình cho mọi nơi. Chánh ngữ là lời nói thành thật và sáng suốt, ngay thẳng và bình đẳng, hòa nhã và rõ ràng, chơn chất và giản dị, khuyến tấn và nhứt như. Chánh ngữ là lời nói hợp thời và đúng lúc, hợp tình và hợp lý, mang đến cho người nghe cảm giác thương yêu, từ bi và hỷ xả.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Tâm khẩu nhứt như". Nghĩa là: "Tâm khẩu không khác".

Tâm nghĩ sao, miệng nói vậy. Miệng thường nói tốt, tâm nên nghĩ tốt. Như vậy, mới được an lạc, mới đúng là người tu đạo. Ngược lại, tâm nghĩ một đằng, miệng nói một nẻo, miệng nói như vậy, tâm không như vậy, dù có hình tướng nào, cũng là người xảo, giả mạo mà thôi.

Hoặc tệ hơn nữa, đó chỉ là người:

"Miệng thì nói tiếng nam mô
Trong lòng chứa cả một bồ dao găm".

Hoặc nguy hiểm hơn, đó là hạng người:

"Bề ngoài đon đả nói cười.
Bề trong nham hiểm giết người không dao".

Trong sách có câu: "Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói". Uốn lưỡi đến bảy lần thì khỏi nói luôn. Lúc đó gọi là "ngộ đạo", bởi vì: "đạo bốn vô ngôn

thuyết" và "ngữ ngôn đạo đoạn". Nghĩa là đạo lý cao siêu, vốn không thể nói, không có lời nào, diễn đạt được cả. Khi còn nói được, chỉ là phương tiện, hướng dẫn mà thôi. Cho nên những ai, muốn được kiến đạo, muốn được thấy đạo, đừng chấp lời nói, đừng chấp văn tự. Thí dụ như có, người dùng ngón tay, để chỉ mặt trăng, cho người khác thấy. Ngón tay chỉ là phương tiện. Mặt trăng mới là: mục đích cứu kính. Thấy được mặt trăng, gọi là thấy đạo, hay là kiến đạo. Cho nên những ai, muốn thấy mặt trăng, đừng chấp ngón tay, thế này thế nọ, thế kia thế khác.

Trong sách có câu: "Tri giả bất ngôn. Ngôn giả bất tri". Nghĩa là: "Người biết không nói. Người nói không biết".

Người đã biết đạo, trong kinh sách gọi là "người ngộ đạo", thường khi ít nói, hoặc là không nói. Người không biết đạo, thường hay nói nhiều, nhiều khi nói bậy, như vậy mịch lòng, dễ gây tai họa, dễ gặp phiền não, dễ tạo khổ đau!

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Dù nói hàng ngàn lời vô ích, không bằng chỉ nói một lời đúng Chánh Pháp. Lời nói đúng Chánh Pháp có ích lợi làm cho tâm người nghe được an tịnh".

Ai thực hành được, chánh ngữ như vậy, tức là người đó, đang tiến trên đường, giác ngộ giải thoát. Giải thoát khỏi vòng, sanh tử luân hồi, và giải thoát khỏi, phiền não khổ đau.

Trong sách có câu:

"Lời nói chẳng mất tiền mua.
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".

Trên thế gian này, nếu mọi người đều nhớ nằm lòng và luôn luôn thực hành câu trên đây, cuộc đời hạnh phúc biết là bao nhiêu, cuộc đời tươi đẹp biết là bao nhiêu. Dầu cù là và thuốc nhức đầu chỉ còn được dùng khi trái gió trở trời mà thôi! Làm được như vậy, trong các gia đình, vợ chồng con cái, trên thuận dưới hòa, an vui hạnh phúc, không có tranh cãi, không có xào xáo. Làm được như vậy, trong các xã hội, trật tự an ninh, luôn luôn bảo đảm, những cuộc cãi vã, đưa đến ấu đả, án mạng rùng rợn, không thể xảy ra. Làm được như vậy, nơi các quốc gia, hòa bình chắc chắn, bền vững lâu dài. Một lời nói ra, người nghe hoan hỷ, mỉm cười tươi tắn, tâm trí khinh an, đó là chánh ngữ.

Bằng như ngược lại, lời nói bất chánh, hay là tà ngữ, đó là lời nói, không được chánh đáng, ngược ngạo phi lý, tổn hại đời sống, cùng danh dự người. Một lời nói ra, khiến cho người nghe, nhức óc nhói tim, tâm trí quay cuồng, hồn phi phách tán, có khi ngất xỉu, đó là lời nói: sâu độc hiểm ác, đay nghiến nguyên rủa, nhiếc mắng thô tục. Có nhiều trường hợp, ngay trong gia đình, hay ngoài xã hội, ở khắp mọi nơi, lời nói đơn giản, rất dễ hiểu lắm, người nào hay giận, chỉ khổ tâm thôi, chẳng ích lợi gì!

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Không nên nói lời vô nghĩa. Phải giữ gìn lời nói.
Lời nói phải chân thật, đúng lúc, hợp Chánh Pháp, ích lợi cho mình cho người".

Tuy nhiên trên đời, có rất nhiều người, chỉ biết chửi nhau, đem gieo thương đau, cho bao người khác, nói bóng nói gió, nói xiên nói xỏ, nói cho ghét bỏ, nói lời khiêu khích, lăng nhục mạ lỵ, suốt đời không biết, không bao giờ nói, bất cứ lúc nào, chẳng kể đúng sai, chẳng hề mở miệng: nói lời xin lỗi, hay tiếng cảm ơn! Lời nói phát xuất từ tâm ý con người. Tâm ý con người, thay đổi đổi thay, tùy theo hoàn cảnh. Cho nên lời nói, cũng thay đổi theo. Tâm thiện lời hiền. Tâm ác lời thô.

Trong sách có câu:

"Tâm buồn cảnh được vui sao.
Tâm an dù cảnh ngộ nào cũng an".

Trong năm giới của người Phật Tử tại gia gồm có: sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Giới thứ tư là giới về lời nói. Giới này khuyên người Phật Tử tại gia chân chánh, không nên dùng lời nói để lợi mình hại người, gọi là vọng ngữ hay tà ngữ, dù người đó là người thân hay kẻ thù. Giới này khuyên người Phật Tử tại gia chân chánh, nên dùng lời nói để lợi mình lợi người, gọi là chánh ngữ, dù người đó là người thân hay kẻ thù. Tại sao vậy? Bởi vì trước hết, khi dùng lời nói, để hại người khác, tâm của chính mình, chắc chắn biến động, làm cho công phu, tu tâm dưỡng tánh, từ bao lâu nay, trở nên vô ích. Kinh sách gọi đó: chính là Khẩu nghiệp!

Một lời nói ra, làm cho tan vỡ, hạnh phúc gia đình, của những người khác, làm cho mọi người, nghi ngờ lẫn nhau, đó là lời nói: mập mờ không rõ, đặt điều thêm bớt, thay trắng đổi đen, nước lã khuấy hồ, lộng giả thành chơn, có

lại nói không, không lại nói có, đều do tâm tưởng. Nhiều khi nói lời, cố ý hại người, người chưa bị hại, mình đã lãnh đủ, hậu quả tức thì.

Trong sách có câu:

"Gậy ông lại đập lưng ông.
Gậy bà chẳng trúng thẳng xông lại bà".

Nhiều ông nhiều bà, tuổi tác đã già, gần đất xa trời, sống nay chết mai, vẫn tạo khẩu nghiệp, ngậm máu phun người, bươi chuyện cộng đồng, kích động bên đông, kiếm chuyện bên tây, chuyên đâm bị thóc, khoái thọc bị gạo, cao nhót lưng người, hay cười người khác, không nhớ có lời, cổ nhân đã dạy: "Ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình". Có rất nhiều người, nói lời kích tướng, hướng tâm bất thiện, cho người kiện nhau, ghét nhau thù nhau, phiền não khổ đau, người ngu mắc bẫy.

Sách có câu: "Lời nói thốt ra, người ta ghim trong bụng". Nghĩa là lời nói lỡ phun ra rồi, không thể nào lấy lại được. Có nhiều người, nghe một lời, sống để dạ, chết mang theo! Thực là khủng khiếp!

Tuy nhiên, ai ai cũng biết rằng:

"Ghim nhiều chỉ nặng trong lòng.
Ngày ăn đêm ngủ đừng hòng được yên.
Lời nào nghe được thì im.
Bằng nghe không được, đừng ghim trong lòng".

Hiểu được như vậy, hành được như vậy, chính là pháp môn, tu theo hạnh "Xả", một trong Tứ vô lượng tâm của đạo Phật, gồm có: từ, bi, hỷ, xả. Người giữ gìn chánh ngữ là người nói lời thật thà lương thiện, công bình ngay thẳng, có ích lợi chánh đáng. Người giữ gìn chánh ngữ là người dè dặt khẩu nghiệp, cẩn trọng lời nói, không bao giờ nói sai sự thực, không nói lời thiên vị, không nói lời xuyên tạc, không vu oan giá họa, không hãm he hù dọa, không đổi trắng thay đen, không thêu dệt thêm bớt. Người giữ gìn chánh ngữ là người không nói láo, không nói xấu người khác, không thích nghe nói láo nói xấu, và không tin những lời nói láo nói xấu. Người nào hay nói láo, nói xấu người khác, hậu quả sẽ là không ai tin cậy, không ai thêm nghe nữa.

Trong sách có câu:

"Lời nói chẳng động tâm ta.
Dù lời nói ngọt hay là đắng cay".

Làm được như vậy, cuộc sống khỏe re. Bằng không như vậy, nhọc nhằn phiền lụy, phiền não khổ đau, bảo sao chẳng mệt, hít thở phì phò, như bò kéo xe, chẳng ích lợi gì!

Chánh ngữ chính là: lời nói sao cho, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, không hại một ai, tất cả bình yên, an vui tự tại. Còn như tà ngữ, cùng là ác ngữ, là các lời nói, bé xé ra to, đem chứa đầy kho, oán thù sân hận, tức giận bực mình, khổ thân khổ não, khổ mình khổ người! Một lời nói ra, khiến cho người khác, mang họa vào thân, đó là lời nói: vu khống cáo gian, vu oan giá họa, không biết tiếc thương, hại người hiền lương, kiếm tiền bồi thường, vài ba triệu bạc. Thực là thất đức, ác nhân vô cùng! Một lời nói ra, khiến cho người khác, mê muội lầm lẫn, đó là lời nói: không đúng sự thực, không có ngay thẳng, thiên vị đua nịnh, xuyên tạc ngụy biện, trau chuốt bóng bẩy, mục đích thủ lợi. Một lời nói ra, khiến cho người khác, xung đột oán thù, thừa gởi kiện tụng, đó là lời nói: dối trá điêu ngoa, gây ra chia rẽ, thích đâm bị thóc, khoái thọc bị gạo, di hại nhiều người, và cả muôn vật. Những người tự ái, khó lòng nhịn được, khi nghe những lời, trái ý nghịch tai, không thuận theo mình, thường hay tranh cãi, bằng bút bằng mồm, hoặc bằng thư rơi, gửi khắp mọi nơi, cho mọi người biết.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

"Không nên quan tâm chuyện thế gian.
Không nên loan truyền các tin đồn".

Tây phương dịch như sau:

"You should not concern yourselves with worldly affairs, nor yet circulate rumours".

Tại sao vậy? Bởi vì, các chuyện thế gian, thường là những chuyện, như ngã thị phi, phải quấy đúng sai, tranh chấp hơn thua. Các loại tin đồn, thường không căn cứ, không có xác thực, không đáng tin cậy, khó kiểm chứng được, chỉ nhằm làm hại, thanh danh người khác. Những chuyện thế gian, các loại tin đồn, thấy đều làm cho, tâm trí con người, bất an dao động, có hại mà thôi, chẳng ích lợi gì, đem đi rao truyền! Chúng ta không cần, phung phí thì giờ, một cách vô ích, để đi đính chính, những lời đồn đãi, sai lạc hoàn toàn, nếu như hoàn cảnh, không bị bắt buộc, phải làm sáng tỏ. Những kẻ xấu

mồm, những người xấu miệng, lấy làm thích thú, khi thấy chúng ta, bực bội bất an, vì những lời nói, cố ý của họ. Đó chính là điều, mà họ mong muốn. Nếu như chúng ta, bình tĩnh thản nhiên, như không có chuyện, xảy ra gì cả, những lời vu oan, sẽ tan biến dần, đi vào quên lãng. Chúng ta chỉ nên, dành hết thì giờ, tập trung lo chuyện, tu tâm dưỡng tánh, cho đến khi được: giác ngộ giải thoát.

Điều thứ mười trong "Mười điều tâm niệm" dạy rằng:

"Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.
Hãy lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh".

Tại sao vậy? Bởi vì con người kiếp trước tạo ít phước báo, gây nhiều nghiệp báo, cho nên kiếp này mới gặp nhiều điều oan ức. Cho nên khi gặp chuyện oan ức, không cần phải than trời trách đất gì cả. Muốn cuộc sống bớt những điều oan ức trái ngang, con người cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, cần cố gắng làm phước nhiều hơn, cố tránh đừng gieo tiếng oán, đừng loan truyền tin đồn, đừng vu oan giá họa, đừng làm đau khổ cho người khác, dù cho đó là kẻ thù của mình, kẻ mình không ưa cũng vậy.

Trên cuộc đời này, có những chuyện không có giải đáp nào thích hợp, không có giải pháp nào thỏa đáng, không có lời khuyên nào chính xác, một cách tuyệt đối. Lúc đó, im lặng lắng nghe, tâm không phán xét, không hề tranh cãi, đúng là thượng sách, nên coi như vàng.

Bởi vậy sách có câu: "Lời nói là bạc. Im lặng là vàng". Lời nói đúng lúc, thực có ích lợi, đã là chuyện khó. Nhịn được nín được, giữ được im lặng, tạo nên hòa khí, lại càng khó hơn. Khi một người thốt lời nói lên, người khác có thể đoán hiểu được, trong tâm người đó muốn gì nghĩ gì. Nhờ yếu tố này, các ông thầy bói, các bà xú quẻ, tiên đoán tương lai, vận may hay rủi, số hên hay xui, dù thầy bói đui, dựa theo kinh nghiệm, dựa theo tâm lý, xuyên qua lời nói, của người khách hàng, đang có tâm sự.

Trong sách có câu:

"Chẳng ai vui vẻ trong lòng.
Đi xem xú quẻ đục trong làm gì".

Tất cả hạnh phúc trên đời đều bắt đầu từ lời nói của chúng ta. Chúng ta khởi đầu tất cả mọi sự mọi việc. Chúng ta sinh sự thì sự sẽ sinh. Chúng ta hòa

bình thì bình yên tự tại. Đừng mong người khác nói lời dễ nghe, trong khi chính mình chưa làm được như vậy.

Tây phương có câu: "Nothing will change if we do not change anything".

Trong các gia đình, có rất nhiều khi, lời nói cần thiết, để hai vợ chồng, thông cảm với nhau, cha mẹ con cái, hiểu biết lẫn nhau, để anh chị em, hòa thuận chung sống. Nhưng có nhiều người, già trẻ lớn bé, tự ái quá cao, quan trọng bản ngã, lại không chịu nói, giữ sự im lặng, một cách lạnh lùng, làm cho cuộc sống, ở trong gia đình, nặng nề khó thở, bực bội bất an. Phiền não khổ đau, bắt đầu từ đó. Thực ra nhiều lúc, chính sự im lặng, rất là cần thiết. Nhưng cũng có nhiều lúc, lời nói cần thiết hơn. Nói ra một lời, thông cảm cảm thông, không còn phiền não, chấm dứt khổ đau, tại sao không nói? Người nào cũng vậy, chẳng ai toàn thiện, luôn luôn nói đúng, chẳng có lỗi lời, tại sao lại chấp, lời nói người khác?

Bởi vậy cho nên, kinh sách có câu:

"Nói năng đúng Chánh Pháp.
Im lặng đúng Chánh Pháp".

Chúng ta nên biết: người nào đạt được "trạng thái vô tâm", nghĩa là trong tâm, không một niệm khởi, tức là bên trong, không tâm nghĩ ngợi, lăng xăng lộn xộn, bên ngoài không nói, im lặng từ bi. Không ai có thể, có đủ khả năng, đoán được trong tâm, người đó muốn gì, hay đang nghĩ gì! Tại sao như vậy? Bởi vì: "người đó vô tâm!". Thực là đơn giản!

Trong sách có câu:

"Người nào đạt được vô tâm.
Cuộc đời an lạc không tâm lụy phiền".

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

"Tăng ái bất quan tâm.
Trường thân lưỡng cước ngoạ".

Nghĩa là những chuyện thương thương ghét ghét, không làm bận lòng, chẳng có bận tâm, chúng ta sẽ nằm, duỗi thẳng hai chân, mà an giấc ngủ, khỏi phải trần trọc, lăn qua lộn lại, trần trở trở trần, thấu suốt năm canh, nằm đếm suốt đêm, từ một đến ngàn! Khỏe re, khỏe ru!

Cũng trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

"Nhược ngôn hạ tương ứng. Tức cộng luận Phật nghĩa.
Nhược thực bất tương ứng. Hiệp chưởng linh hoan hỷ".

Nghĩa là:

"Nếu lời nói hòa hợp. Cùng nhau bàn nghĩa Phật.
Nếu như chẳng hòa hợp. Chắp hai tay hoan hỷ".

Lời nói thường có ngụ ý, ẩn ý, thâm ý, diệu ý, có khi là chánh ngữ, có khi là tà ngữ. Nếu thực sự, lời nói không hòa hợp được, ý kiến bất đồng, chúng ta không nên tranh cãi. Tại sao như vậy?

Bởi vì, cũng trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

"Thử tông bốn vô tránh. Tránh tức thất đạo ý".

Nghĩa là:

"Tông này vốn không tranh. Tranh cãi mất ý đạo".

Con người muốn thấy được đạo, tức là muốn cuộc sống được an lạc hạnh phúc, hãy bớt quan tâm chuyện tranh cãi, hãy bớt bàn chuyện chuyện thị phi! Bớt được bao nhiêu, an lạc bấy nhiêu! Cổ nhơn có dạy: "Nghe lời nói phê bình chê bai mà tức giận, tức là chằm ngòi cho người khác gièm pha. Nghe lời nói khen ngợi tán dương mà mừng rỡ, tức là làm mồi cho người ta nịnh hót".

Người biết cách nói là người đi gieo kinh nghiệm, tư tưởng. Còn người biết cách nghe là người đi thu lượm kho tàng. Có những lời nói, hết sức cao quý, hết sức tác dụng, ý nghĩa thâm trầm, người đời ghi lại, ở trong sách vở, gọi là danh ngôn, hay tư tưởng đẹp, lời hay ý đẹp, hoa thơm cỏ lạ. Ngược lại cũng có, những lời nói ra, người đời mĩa mai, gọi là ranh ngôn.

Trong sách có câu: "Cọp chết để da. Người ta chết để tiếng".

Hoặc là:

"Trăm năm bia đá cũng mòn.
Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ".

Điều này chứng tỏ, lời nói con người, thực có hậu quả, khó thể đo lường! Trí tuệ con người, phát triển thiên định, ở trong tĩnh lặng. Còn như nhân cách, tư cách con người, phát triển ở trong, phong ba bão táp, nghịch cảnh thử thách, những bước thăng trầm, vinh nhục được mất, trong sức chịu đựng, lời khen tiếng chê. Trong kinh sách gọi đó là "Bát Phong".

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Như ngọn núi vững vàng. Trong phong ba bão táp.
Người trí cũng như vậy. Bình thản trước khen chê".

* * *

Tóm lại, muốn sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc, người đời nên nói lời chân chánh, thật thà lương thiện, công bình ngay thẳng, có ích lợi chánh đáng, cho mình và cho mọi người. Người giữ gìn chánh ngữ là người dè dặt khẩu nghiệp, cẩn trọng lời nói, không bao giờ nói sai sự thực, không thiên vị, không xuyên tạc, không vu oan giá họa, không hăm he hù dọa, không gây phiền não khổ đau qua lời nói.

Chánh ngữ giúp con người cải tạo hoàn cảnh. Hoàn cảnh phản ánh tự tâm. Tự tâm tức là tâm của mình. Tự tâm bình thản, hoàn cảnh an vui. Tự tâm rối loạn, hoàn cảnh bất an. Trong kinh sách, tự tâm được gọi là chánh báo, hoàn cảnh được gọi là y báo. "Chánh báo thế nào thì y báo thế ấy". Người có tâm lương thiện thì sống trong cảnh hiền lành. Người có tâm bất lương, gian ác thì luôn luôn sống trong cảnh âu lo căng thẳng, thấp thỏm phập phồng.

Trên thế gian này, sở dĩ có những hoàn cảnh khổ đau, bởi vì con người không biết sống với chân tâm. Chân tâm là tâm chân thật, không dính mắc với cảnh trần. Nếu mọi người đều biết sống với chân tâm, thì thế gian này chính là thiên đàng, là cực lạc. Đứng đứng núi này trông qua núi nọ. Nghĩa là thân đang sống ở trần đời, ở thế gian này, nhưng tâm thường mơ ước cảnh thiên đàng cực lạc. Những người như vậy, mơ ước như vậy, chỉ làm khổ thân, khổ tâm mà thôi.

Chư Tổ có dạy: "Tùy theo chỗ ở thường an lạc". Nghĩa là: "Hãy tìm thấy an lạc ngay nơi mình đang ở".

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Tuy học rộng hiểu nhiều mà không tu hành, cũng đồng như người không học không hiểu.

Chẳng khác nào người nói ăn mà không ăn, trọn không thể nào no được".

Theo quan điểm của Phật giáo, không cần phải thờ phượng Đức Phật Thích Ca, hay bất cứ vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, chỉ cần thực hành chánh ngữ, một cách đúng đắn, trong cuộc sống hằng ngày, bất cứ người nào cũng đều được an lạc và hạnh phúc, cao hơn nữa, đều được giác ngộ và giải thoát. Bằng như ngược lại, lập bàn thờ Phật, tại chùa tại gia, đi chùa lễ lạy, lập chùa chiền to, tạo pho tượng lớn, mà không thực hành, lời nói chân chánh, tức là Chánh Ngữ, một cách đúng đắn, ở trong cuộc sống, dù là Phật tử, tại gia xuất gia, cũng chẳng lợi gì! Đó mới thực là: chí công vô tư, là chánh đạo vậy./.

---o0o---

Dọn Kho Ăn Tết

Theo thông lệ hằng năm, vào dịp năm hết tết đến, nơi nơi người người đều dọn dẹp nhà cửa cho ngăn nắp hơn, sắp xếp bàn ghế, tủ giường cho tiện nghi hơn, trang hoàng phòng khách cho sáng sủa hơn, lau chùi lư hương, bàn thờ cho trang nghiêm hơn. Tất cả đều được lo liệu chu tất trước ngày rước ông bà, tức là trước ngày 30 tết, trễ lắm cũng phải xong trước giờ đón giao thừa. Bởi vì suốt năm, làm việc quần quật, mọi người đều mong, ngày đầu một năm, hoàn toàn nghỉ ngơi, cho thiết thoải mái, khỏe khoắn tinh thần, phục hồi sức khỏe, chuẩn bị làm việc, suốt trong năm mới. Có người tin rằng, nếu làm việc nhiều, trong ngày đầu năm, sẽ "giông" cả năm, nghĩa là suốt năm, đều phải làm lụng, vất vả cực nhọc. Dẫu biết đó là, mê tín dị đoan, nhưng không ít người, cứ tin như vậy. Thực ra năm nào, chúng ta cũng phải, làm việc vất vả, mới được có ăn, trừ phi thất nghiệp, trừ phi trúng mánh, thần tài chiếu cố, trúng số chẳng hạn. Đặc biệt năm nay, ngoài những chuyện bất buộc phải chuẩn bị kể trên, chúng ta làm thêm một việc ngoại lệ, đó là: Dọn Kho Ăn Tết.

* * *

Trong suốt năm qua, hay nhiều năm tháng dài, chúng ta đem cất vào trong kho bất cứ vật dụng gì còn tốt, còn sử dụng được, còn chưa muốn vứt đi, lại chẳng biết đem cho ai, có biết cũng chẳng dám, không khéo sợ mịch lòng. Thậm chí, có các món đồ, cứ mua đem về, hoặc người khác cho, nhưng chưa có dùng, cũng bỏ vào kho, đợi khi có dịp, đem cho người khác. Lâu ngày dài tháng, cái kho ắp lẫm, đã quá bụi bặm, bần thiu dơ dáy. Hôm nay chúng ta,

nhân dịp cuối năm, dọn dẹp nhà cửa, muốn đem vào kho, thêm vài món nữa, nhưng thực không còn, một chỗ nào trống, để nhét cho vừa. Chúng ta bèn phải, xắn quần cởi áo, ra công dọn kho, để ăn tết vậy. Đến khi mở cửa, bước vào trong kho, lôi ra từng món, món to món nhỏ, món cũ món mới, quét bụi sạch trơn, lau chùi kỹ lưỡng, xem xét kỹ càng, kiểm soát đàng hoàng, đem vô trở lại, chẳng muốn bỏ đi, một món nào hết! Như vậy nghĩa là: cái kho vẫn đầy, đủ mọi mọi thứ, thiệt là khổ quá, chẳng biết làm sao, giải quyết thế nào, cho được ổn thỏa. Người đời thường nói: "Bỏ thì thương, vương thì tội", chắc có lẽ là trường hợp này đây, chẳng biết đúng vậy hay không?

Cũng vậy, ngoài cái kho của cái vật chất nói trên, đã gây bao nhiêu cực nhọc rồi rã, chúng ta còn có một cái kho nữa, chứa đựng nhiều thứ ác liệt hơn, kinh khủng hơn, dữ dằn hơn, khó khăn hơn, khó thấy hơn, khó bỏ hơn, khó chịu hơn. Cái kho đó là, cái kho chứa gì, ghê rợn quá vậy? Xin thưa trình ngay, khỏi mất thời giờ, đó chính thực là: "Kho Tàng Tâm Thức", của mỗi chúng ta. Thực vậy, tất cả chúng ta, ai ai cũng có, một cái gọi là: kho tàng tâm thức, chứa đựng tất cả, hình ảnh âm thanh, mùi hương mùi vị, cảm xúc ký ức, chúng ta thu lượm, từ khi còn bé, chí cho đến lúc, trở về thăm viếng, tổ tiên ông bà.

Chúng ta sống ở trên đời, hằng ngày phải sinh hoạt, phải làm việc, phải tiếp xúc với mọi người, trong xã hội, trong khu phố, trong cộng đồng, trong trường học, trong sở làm, trong hãng xưởng, trong công trường, trong nông trại. Với hai con mắt và hai lỗ tai, chúng ta thu nhận biết bao nhiêu hình ảnh và âm thanh, rồi đưa vào chứa trong kho tàng tâm thức. Hai con mắt và hai lỗ tai của chúng ta ví như hai bộ phận quan trọng của một cái máy quay phim, mỗi ngày quay một cuộn băng, với đầy đủ hình ảnh và âm thanh, từ êm ái dịu dàng, đến ồn ào náo động, từ thương yêu triu mến, đến giận ghét hận thù, chưa kịp dán nhãn, chưa kịp đặt tên, đã được đưa vào, cất ngay trong kho. Tạm gọi đó là: kho tàng tâm thức.

Trong kho tàng tâm thức, chúng ta chứa đựng đầy đủ hình ảnh của người thân lẫn kẻ thù, hình ảnh của những người gọi là tốt, vì đã từng giúp đỡ chúng ta, lẫn hình ảnh của những kẻ gọi là xấu, vì đã từng làm chúng ta mịch lòng. Lâu lâu, chúng ta đem những hình ảnh đó chiếu đi chiếu lại, để sống lại cảnh náo động, thương thương, ghét ghét, bên trong tâm trí, y như lúc cảnh tượng đó xảy ra trước kia. Hình ảnh những người thân thương hiện ra, chúng ta cũng đau khổ bất an, thờ thần thần thờ, nhớ nhung thương mến, muốn được gặp lại, nhưng biết bao giờ, mới được toại nguyện. Hình ảnh những kẻ đáng ghét hiện ra, chúng ta cũng đau khổ bất an, phùng mang trợn

mất, bực bội khó chịu, không muốn nhớ tới, không muốn gọi tên, không thèm gặp mặt, nhưng phải gặp hoài, cứ gặp đều đều, thực là trớ trêu! Như vậy, việc chúng ta cất giữ những hình ảnh đó, trong kho tàng tâm thức, là nên hay không nên, là khôn hay không được khôn lắm? Vậy mà giờ đây, nhân dịp cuối năm, tại sao chúng ta, không chịu ra công, dọn dẹp sạch sẽ, kho tàng tâm thức, cho được trông trải, mát mẻ khỏe khoắn, đêm ngủ được yên, ngày ăn được ngon?

Trong kho tàng tâm thức, chúng ta chứa đựng đủ thứ âm thanh, từ những lời khen tặng, xung dương, tán thán, ca ngợi, nịnh hót, tâng bốc, yêu thương, triu mến, ngọt ngào, tình cảm, cảm động, dễ nghe, cho đến những lời vu oan, vu khống, thống trách, hách dịch, trịch thượng, kiêu căng, lăng nhục, thô tục, giận hờn, chửi bới, bươi móc, bêu riếu, phỉ nhổ, phỉ báng, hủy báng, hủy nhục, nhục mạ, mạ lỵ, phê bình, chỉ trích, khích bác, chê trách, khiển trách, trách cứ, câu mâu, lầu bầu, rửa xả, xiên xỏ, xỏ xiên, mắc mứu, quở trách, quở mắng, la rầy, la mắng, mắng nhiếc, mắng chửi, sỉ vả, sỉ nhục, gièm pha, nói xấu, khinh khi, khi dễ, coi thường, coi rẻ, rẻ rúng, sâu độc, sâu hiểm, hiểm ác, ác độc, độc địa, đay nghiến, nguyên rửa, nhiếc mắng, kê tủ vào họng, tọng cho cam mồm, đặt điều thêm bớt, có nói không không nói có, đâm bị thóc thọc bị gạo, thọc gậy bánh xe, thực là khó nghe, nhưng cứ nhớ hoài, rất là khó quên, cho nên khó ngủ, cú rủ suốt ngày, năm này tháng khác!

Hai cái lỗ tai của chúng ta làm việc thực đắc lực, đem chứa thực nhiều thứ, vào trong kho tàng tâm thức. Những lời êm dịu, dễ chịu dễ nghe, lại không nhiều lắm, nhưng vẫn làm cho, chúng ta khó ngủ, bất an trần trọc, khoái chí hả hê, muốn nghe lần nữa, vẫn chưa thỏa mãn. Những lời khó nghe, không ai thèm nghe, không ai thích nghe, không ai muốn nghe, không ai chịu nghe, quả thực là nhiều. Dĩ nhiên, những lời nói như vậy càng làm cho chúng ta khó ngủ, bất an trần trọc, bực bội tức tối, không muốn nghe nữa, nhưng cứ nhớ hoài, văng vẳng bên tai, ít ai nín được. Thực là đau khổ, cho cái lỗ tai, phải nghe dài dài, những lời cay đắng!

* * *

Chúng ta ai ai, đều nhận ra rằng: Cuộc đời của mình, thực nhiều đau khổ, là bởi nguyên do, trong kho tâm thức, chứa nhóm quá nhiều. Nếu muốn giảm bớt, phiền não khổ đau, chắc chắn chúng ta, phải hạ quyết tâm, ra công dọn dẹp, kho tàng tâm thức. Nhưng phải dọn dẹp, bằng cách nào đây, bắt đầu từ đâu, khởi công lúc nào, tốn hao bao nhiêu, công lao sức lực, bao nhiêu thời gian, mới dọn dẹp xong, kho tàng tâm thức? Trước hết, mình muốn dọn dẹp,

trống trải kho tàng, cái việc đầu tiên, phải làm đó là: ngăn ngừa chặn đứng, đừng có đem thêm, bất cứ vật gì, vào kho nữa cả. Sau đó từ từ, chúng ta loại bỏ, những thứ trong kho. Cũng vậy, nếu muốn cái kho tàng tâm thức của mình ngày một vơi bớt đi, để phiền não cũng vơi bớt theo, chúng ta đừng quay thêm cuốn phim nào nữa, trong cuộc sống hằng ngày. Nghĩa là trong các sinh hoạt hằng ngày, khi tiếp xúc với mọi người, chúng ta luôn luôn giữ gìn chánh niệm, cố gắng duy trì sự bình tĩnh thản nhiên, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi thời gian, trong mọi không gian, không để cho các "tâm tham, tâm sân, tâm si", có cơ duyên khởi lên, trong tâm trí của mình.

Thí dụ như có, người tới rủ rê, hùn hạp làm ăn, mập mờ phi pháp, nhứt bôn vạn lợi. Chúng ta đừng để, tâm tham khởi lên, dẫn dắt chúng ta, nghe lời dụ dỗ. Được những mối lợi, phi pháp bất chánh, ngày không ăn ngon, đêm chẳng ngủ yên, lúc nào cũng sợ, nom nớp pháp phòng, không biết bao giờ, chuyện đó đổ bể, hậu quả thế nào?

Thí dụ như có, người tới rỉ tai, bày vẽ đủ cách, vu oan người khác, chỉ dẫn thủ tục, kiện người ra tòa, nhứt bôn lệ phí, thu được hằng triệu, đô la bồi thường, mới vừa nghe qua, thiệt là sướng quá! Chúng ta đừng để, tâm tham khởi lên, xúi giục chúng ta, nghe lời ác độc. Pháp luật đặt ra, chỉ nhằm mục đích, duy trì an ninh, bảo vệ bình đẳng, trật tự xã hội, chứ không phải để, con người lợi dụng, kiếm tiền làm giàu, bất chấp khổ đau, của kẻ bị hại, gia đình của họ, phiền muộn không nguôi. Dù cho có thắng, vụ kiện bạc triệu, liệu mình có thể, an nhiên tiêu xài, cho đến mãn đời, một cách bình yên, hay không chẳng biết?

* Luật nhân quả dạy rằng: "Gieo nhân nào thì gặt quả nấy". Bởi vậy cho nên, chúng ta đã thấy: Không biết bao nhiêu, gia đình giàu có, tan nhà nát cửa, vợ chồng ly tán, âm mưu hại nhau, tranh chấp của cải, con cái ám hại, cha mẹ anh em, tranh đoạt gia tài, hùn hạp làm ăn, thường bị phá sản, gặp cơn bệnh hoạn, nan y khó chữa, tai nạn hiểm nghèo, bất đắc kỳ tử! Đó là những quả báo nhãn tiền, người đời gọi là: của thiên trả địa, của sông đổ biển. Nhưng vì lòng tham, vô cùng vô tận, túi tham không đáy, tối tăm mặt mũi, lương tâm mê mờ, lòng dạ tối đen, không thể thấy được, đó là ác nghiệp, cho nên nhào vô, tạo tội tạo nghiệp, để rồi về sau, người đó lãnh đủ, quả báo chẳng lành, khác nào thiêu thân, nhào vô lửa đỏ!

Đồng tiền chân chánh, khổ cực kiếm được, bằng chính tài năng, với sức lao động, dành dụm tiết kiệm, có khi không thể, giữ được trọn đời, huống là

những thứ, tiền của phi nhân, kiếm được cướp được, đoạt được giựt được, thừa kiện đòi được, trên sự khổ đau, phiền não người khác!

Hiểu được như vậy, chúng ta quyết tâm, không thèm nghe theo, không làm những chuyện, ác nhân thất đức, cố gắng làm chủ, bằng được tâm mình, dừng ngay các vụ, thừa kiện kiếm tiền, dừng ngay âm mưu, sang đoạt tài sản, tác quyền người khác, dừng ngay mưu mô, chiếm đoạt công ăn, sang đoạt việc làm, của những người khác. Đó mới thực là, những điều khó làm. Không phải ai ai, cũng làm được ngay, nên cần phải có, thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, con người chắc chắn, trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh, cũng sẽ cảm nhận, an vui lợi lạc. Kho tàng tâm thức, chúng tử tham lam, voi đàn bót đàn, trí tuệ phát triển, không còn những chuyện, mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, nhứt định không nghi.

Thí dụ như là, có người đi tới, chửi bới nhục mạ, khiêu khích chỉ trích. Chúng ta đừng để, tâm sân khởi lên, khiến cho chúng ta, tiếp nhận ngay những, lời nói khó nghe. Tại sao vậy? Bởi vì, những lời nói như vậy không có nghĩa lý gì cả, chỉ nhằm mục đích gây phiền não cho chúng ta mà thôi. Chúng nói mình ngu, mình liền nổi giận, cãi cọ đôi co, đúng là ngu thiệt, chứ còn gì nữa! Tục ngữ có câu: "No mất ngon, giận mất khôn". Nếu chúng ta tiếp nhận ngay những lời nói khó nghe ấy vào lòng, cơn giận lập tức khởi lên, hành động thiếu bình tĩnh, lời nói kém sáng suốt, thường khi chỉ đem lại thiệt thòi cho mình mà thôi.

Chẳng hạn như khi bị vu khống cáo gian, nếu không dằn được sự tức giận bực bội, chắc chắn chúng ta sẽ có những lời nói hay hành động khiến người khác mất cảm tình, hay hiểu lầm một cách tai hại vô cùng. Chẳng hạn như khi cấp trên trong sở làm, có những lời nói hiểu lầm hay khó nghe, nếu không thể nhịn được, không chịu giải thích một cách ôn hòa nhẹ nhàng, chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhiều phiền phức trong công việc.

Trong gia đình cũng vậy, muốn có được an lạc hạnh phúc, vợ chồng con cái phải biết hai chữ: thương yêu và nhẫn nhịn. Thiếu một trong hai chữ đó, gia đình sẽ luôn luôn có sóng gió, bất hòa, bất an, lâu dần có thể làm giảm hạnh phúc, cuộc sống chung trở nên phiền não và khổ đau. Một lời nói ra, trong sự vui vẻ, trong tình yêu thương, nói sao cũng được, nói gì cũng được. Một lời nói ra, trong sự bực bội, trong lúc giận hờn, tâm trạng bất an, nói sao cũng không được, nói gì cũng có thể gây hiểu lầm. Bởi vậy cho nên, chúng ta luôn luôn, quán sát tâm mình. Mỗi khi tâm sân, vừa mới khởi lên, chúng

ta liền biết, dừng ngay không theo. Đừng để tâm sân, dẫn dắt chúng ta, đến chỗ phiền toái, rắc rối cuộc đời. Nếu được như vậy, mọi sự mọi việc, ở trên đời này, sẽ được bình yên, vui vẻ trọn vẹn, thành tựu tốt đẹp. Nhiều khi cơn sân, nổi lên bùng bùng, có thể tiêu tan, tất cả cảm tình, tiêu tan sự nghiệp, khổ công gầy dựng, từ trước đến giờ. Ví như đóm lửa, có thể thiêu đốt, cả một khu rừng. Cho nên chúng ta, luôn luôn nhớ rằng: tâm sân quá thực, tai hại vô cùng!

Có người không hiểu: Tại sao phải nhịn? Nhịn để làm gì? Nhịn ở đằng chân, chúng lân đằng đầu. Trên thế gian này, nhịn nhục khó sống, khó góc đầu lên, chẳng nên tích sự, lợi ích gì cả. Thực ra tất cả, suy nghĩ vừa kể, đều do tâm sân, do tâm chấp ngã, tất cả mọi người, từ đó phát ra. Con người thế gian, thường hay nghĩ rằng: "đời mình còn dài", thấy người khác chết, chứ mình sống dai, còn lâu mới chết! Con người ở đời, cần danh và lợi, cho nên thực hiện, bất cứ thủ đoạn, miễn được làm giàu, bất kể chà đạp, thanh danh người khác, để giành địa vị, để kiếm tí danh, luôn luôn muốn hơn, tất cả mọi người, về mọi phương diện. Có người dạy con: ra đường phải nhớ, luôn luôn hơn người, chớ bị hiếp đáp, chớ để thiệt thòi, nếu bị thua nhục, thì đừng về nhà! Nhịn thì nhục, cự thì đục! Cho nên có ngày, đưa con chạy về, ôm đầu đầy máu, hoặc đến nhà thương, nhận xác con mình!

Tâm sân thường thường, thúc đẩy con người, đấu tranh cãi cọ, lời qua tiếng lại, từ những chuyện như: quốc gia đại sự, chính trị tôn giáo, đến những thứ chuyện, lật vạt nhỏ mọn, sinh hoạt thường ngày. Thực ra nên biết: những khi người khác, nói lên một tiếng, mình trả một miếng, thì dễ dàng quá. Nếu không nhịn được, người vào nhà xác, mình vào nhà thương, hay vô nhà tù, hoặc là ngược lại. Còn nếu nhịn được, không thêm tranh cãi, không có bực dọc, không nổi cơn sân, làm chủ tâm mình, làm chủ ý mình, miệng mỉm nụ cười, thực là tươi tắn, may mắn mọi chuyện, chấm dứt nơi đây. Đó mới thực là, những điều khó làm. Không phải ai ai, cũng làm được ngay, nên cần phải có, thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, con người chắc chắn, trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh, cũng sẽ cảm nhận, an vui lợi lạc. Kho tàng tâm thức, chúng tử sân hận, voi dần bớt dần, trí tuệ phát triển, không còn những chuyện, mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, nhứt định không nghi.

Thí dụ có người, tới cho mình biết: người khác nói xấu, nói mình ngu si, hạ nhục bêu riếu, đàm tiếu khinh khi, khi dễ chửi rủa, đồ đạo đức giả, thứ dân sợ vợ, khổ rách áo ôm, như gả ăn mày, như trâu cày ruộng. Chúng ta đừng

đề, tâm si khởi lên, liền khiến chúng ta, tin lời đồn đại. Tại sao vậy? Bởi vì, những lời đồn đại, thường là bịa đặt, đặt điều thêm bớt, vẽ rắn thêm chân, thổi phồng con cóc, thành con khủng long, chuyện xe cán chó, trà dư tửu hậu, đòn xóc hai đầu, đầu đâm bị thóc, đầu thọc bị gạo, phá hoại gia cang, chia rẽ cộng đồng. Tin những điều đó, chứng tỏ con người, có tâm chấp ngã, thực là quá lớn, dễ bị khiêu khích, tự ái quá cao, cho nên té nhào, đau thương toi tả, đúng là ngu si, chứ còn gì nữa!

Thí dụ có người, tới cho mình biết: mình có căn tu, có nhiều phước báu, mau mau theo đạo, do họ dựng lên, cúng hết bạc tiền, nhà cửa xe cộ, tiệm buôn phố xá, vợ con bất kể, cha mẹ xá gì, cầu khẩn van xin, kiếp sau được về, cõi mình mong muốn. Người nào nhẹ dạ, dễ tin nghe theo, những lời như vậy, chữ ngu chữ ngốc, còn là quá nhẹ! Còn nếu hiểu được, không thềm tin theo, không chút si mê, làm chủ tâm mình. Đó mới thực là, những điều khó làm. Không phải ai ai, cũng làm được ngay, nên cần phải có, thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, con người chắc chắn, trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh, cũng sẽ cảm nhận, an vui lợi ích. Kho tàng tâm thức, chúng tử si mê, vơi dần bớt dần, trí tuệ phát triển, không còn những chuyện, mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, như định không nghi.

* * *

Có người thắc mắc: Nếu như bỏ hết, tâm tham tâm sân, luôn cả tâm si, đâu còn mình nữa, mình bị biến mất, mất thiệt rồi sao? Xin thưa đúng vậy, nhưng mà thực ra, cũng không phải vậy. Thường thường hầu hết, tất cả mọi người, trên thế gian này, đều chấp cái tâm, suy nghĩ là mình, mình là con người, có tâm suy nghĩ. Bởi vậy cho nên, khi tâm suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, lăng xuống không còn, tưởng mình biến mất! Thực ra không phải! Điều đúng chính là: chỉ có cái tâm, nghĩ suy suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, biến mất mà thôi. Chúng ta vẫn còn, hiện hữu rõ ràng, với tâm thanh tịnh, không có tham lam, sân hận si mê. Bằng cứ chính là: chúng ta biết rõ, nhận rõ thấy rõ, khi mình bình tĩnh, thản nhiên tự tại, cái tâm suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, tan biến mất dạng. Ai thấy điều đó, ai biết điều đó? Chính mình chớ ai! Thực không có sai! Lúc đó chính là: con người chân thật, hiện tiền trước mắt, đúng theo chân lý! Chúng ta sống được, con người chân thật, đời sống an vui, phiền não rút lui, cuộc đời hạnh phúc.

Như ngoài biển khơi, sóng to sóng nhỏ, đều lặng hết rồi, mặt biển thanh bình, tức thời hiện ra, một cách rõ ràng, rộng rãi bao la, vô bờ vô bến. Trong

lúc sóng to, và có gió lớn, bầu trời đen kịt, mình chỉ thấy được, vùng biển nhỏ hẹp, sóng động mà thôi, tầm mắt giới hạn, không thể nhìn xa. Cũng y như vậy, khi tâm của mình, sôi nổi náo động, lòng tham nổi lên, tối tăm mất mũi, lòng sân nổi lên, mất hết trí khôn, lòng si nổi lên, quên hết mọi việc, mình chỉ thấy được, con người nhỏ hẹp, suy nghĩ ích kỷ, chỉ biết có mình, và gia đình mình, chỉ vậy mà thôi. Tất cả mọi người, phiền não ra sao, đau khổ thế nào, cũng mặc kệ họ, chẳng cần biết tới! Bởi thế cho nên, hành động lời nói, và trong tư tưởng, chỉ có ích lợi, cho bản thân mình, gây nên bao nhiêu, khổ đau cho người, và gia đình họ. Nếu những người khác, cũng nghĩ như vậy, thì mình lãnh đủ, mình là nạn nhân, của tâm xấu ác, của người khác vậy. Do đó cuộc đời, vay trả trả vay, liên miên như vậy, hỏi sao đau khổ, hỏi sao phiền não?

Nếu muốn người khác, không làm hại mình, thì điều trước hết, mình không hại người. Mọi sự bắt đầu, ngay trong tâm mình! Đừng để đến khi, quả báo chẳng lành, xảy tới liên miên, chịu nhiều khổ nạn, thậm chí mạng vong, hã họng rên la, than trời trách đất, cầu trời cầu Phật, cứu con cứu con, cứu sao kịp nữa! Sách xưa có câu:

"Tâm mình bạc ác tinh ma.
Chớ nên oán trách trời xa đất gần".

Khi nào tất cả, lãng xãng lộn xộn, thí dụ như là: tâm tham tâm sân, và tâm si mê, lắng xuống hết rồi, con người chân thật, của mình hiện tiền, tâm thể thanh thản, cõi lòng cởi mở, rộng rãi bao la, tâm trí an vui, đời sống lợi lạc, cảm giác hòa đồng, vũ trụ vạn vật. Cũng ví như là, cặn cẩu lắng đi, cái ly nước trong, hiện hữu rõ ràng. Con người chân thật, đầy đủ bốn tâm, từ bi hỷ xả, vì người quên mình, bác ái vị tha. Nếu như tất cả, mọi người đều sống, như người chân thật, thế gian này là, thiên đàng cực lạc, nhà nhà an vui, người người hạnh phúc, nơi nơi thái bình, âu ca thanh trị, phiền não không còn, khổ đau biến mất! Lúc đó mọi người, không ai còn sợ, chuyện nhảm tận thế, vào năm 2000, hoặc năm nào khác. Tại sao như vậy? Bởi vì khi đó, tâm tánh mọi người, sáng suốt hiền hòa, công minh chính trực, dù ở nơi nào, cũng được bình thản, an vui lợi lạc, không còn phiền não, cho nên không còn, sợ sệt gì nữa.

* * *

Tóm lại, chúng ta đã ráng, ra công ngăn chặn, không đem vào trong, kho tàng tâm thức, thêm những chủng tử, phiền não khổ đau, trong đó có ba,

món to lớn nhất, đó là: tâm tham lam, tâm sân hận, tâm si mê. Lâu ngày dài tháng, những món chứa trong kho tàng tâm thức cũng từ từ rơi rụng. Những cuốn phim được thu và cất giữ lâu năm, nếu chúng ta không đem ra, chiếu đi chiếu lại, lâu dần cũng phai mờ, rồi rơi vào quên lãng. Kho tàng tâm thức trống rỗng, tức là tâm của mình sẽ được khinh an, nhẹ nhàng, cuộc sống an vui hạnh phúc. Lúc đó mình không muốn làm thánh nhân, thánh nhân cũng không còn khác lạ, xa cách nữa.

Mỗi khi năm hết, cái tết lại đến, năm cũ bước qua, năm mới sắp đến, thiên hạ vui mừng, hân hoan hơn hởi, mọi người nô nức, chào đón xuân sang. Người trẻ thường thấy, tương lai mở rộng, trước mắt màu hồng, đáng yêu đáng sống. Còn như các người, lớn tuổi thì sao? Mỗi một năm qua, hết trẻ đến già, người ta bước tới, một ngày quan trọng: giả từ gác trọ! Gác trọ của tất cả mọi người chính là: ta bà thế giới. Người phải giả từ gác trọ không đợi độ tuổi nào. Bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào, bất cứ tuổi nào, bất cứ người nào, cũng đều có thể ra đi. Nhưng mà đi đâu? Mừng mùa xuân đến, người hiểu biết đạo, gấp rút tu tâm, đồng thời dưỡng tánh, cho được giác ngộ, đến ngày ra đi, khỏi phải quờ quạng, mang mang mờ mịt, chẳng biết đi đâu? Người chưa thấy đạo, nhân dịp năm mới, hãy tạo thuận duyên, chuẩn bị kỹ càng, hứa hẹn rõ ràng: trong năm sắp tới, mọi việc tốt hơn, tiến hơn năm cũ, nỗ lực tu tập, cho sáng được đạo, đó là nguồn vui, hy vọng năm mới, sẽ hơn năm nay, công phu viên mãn.

Đất nước này, xứ sở này, địa phương này đã mở rộng vòng tay từ ái bao dung, thương yêu đùm bọc, chấp nhận chúng ta sống chung hòa bình, xây dựng cuộc đời mới, trên miền đất tự do nhân đạo này. Như vậy cộng đồng, chúng ta với nhau, tại sao không thể, giúp đỡ lẫn nhau, nương tựa với nhau, đối xử với nhau, một cách nhân đạo, với tình đồng bào, để tạo cuộc sống, vạn sự như ý, an vui lợi lạc, vừa hợp tình nghĩa, vừa hợp đạo lý. Trước thềm năm mới, chúng ta có quyền, hy vọng từ đây, cuộc đời của mình, và của mọi người, đều được tất cả, an lạc hạnh phúc./.

---o0o---

Giác Ngộ Và Giải thoát

Trên thế gian này, đạo Phật đã có mặt hơn hai ngàn năm trăm năm lịch sử, khởi thủy từ Á châu truyền sang Âu châu và hiện nay đang phát triển mạnh mẽ tại Mỹ châu và Úc châu. Song song với đà phát triển của khoa học hiện nay, dân chúng ở các xứ văn minh và tiên bộ đang dần dần mất sự tin tưởng nơi các tôn giáo chủ trương thần quyền, thiếu căn cứ khoa học, giải thích

mọi sự mọi việc qua đức tin nơi thượng đế mà thôi. Cùng với sự phát triển của khoa học, dân chúng ở các quốc gia Âu Mỹ Úc ngày càng đối diện với các khủng hoảng tinh thần, do nhiều áp lực, nhiều khó khăn, dồn dập xảy ra trong cuộc sống hằng ngày. Khoa học ngày càng đáp ứng tối đa các nhu cầu, những tiện nghi vật chất của con người. Trong khi đó, các tôn giáo hiện diện tại đây từ trước, không đáp ứng được những nhu cầu tinh thần, những vấn đề tâm linh của con người.

Cho nên, dân chúng ở các quốc gia Âu Mỹ Úc đã và đang hướng về tìm hiểu giáo lý của đạo Phật và thực hành những lời dạy của Đức Phật trong đời sống hằng ngày. Từ đó, họ tìm được sự an lạc và hạnh phúc, ngay trong đời sống đầy dẫy những bất trắc và phiền não khổ đau. Họ phát tâm tu tập một cách tích cực, dưới nhiều hình thức, tu sĩ hay cư sĩ tại gia, họ viết sách, dịch kinh Phật Giáo để phổ biến cho mọi người cùng hiểu biết, để được giác ngộ và giải thoát. Nghĩa là họ đến với đạo Phật bằng trí tuệ, chứ không phải chỉ bằng niềm tin mà thôi.

* * *

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Tin tưởng Như Lai mà không hiểu Như Lai, tức là phỉ báng Như Lai vậy".

Nghĩa là nếu chúng ta đến với Như Lai, tức là đến với Đức Phật chỉ bằng niềm tin, chỉ biết tin tưởng Đức Phật như là một vị giáo chủ đầy quyền năng, có thể ban phước như lời cầu nguyện của chúng ta, có thể ban cho chúng ta và gia đình một cuộc sống bình an, như ý, mà không chịu học hiểu giáo lý, tìm hiểu những lời dạy của Đức Phật, để áp dụng vào đời sống hằng ngày, tức là chúng ta phỉ báng Đức Phật. Tại sao vậy?

Bởi vì, nếu cầu nguyện, khẩn vái, van xin, nhưng không toại nguyện, không công hiệu, không hữu hiệu, không hiệu quả, không kết quả như ý hoặc không có được đáp ứng gì cả, chúng ta sẽ nghĩ là Đức Phật không linh thiêng, niềm tin không còn, dễ theo ngoại đạo.

Chắc chắn ai ai cũng biết: cuộc đời của các vị giáo chủ của các tôn giáo trên thế gian này đều không có bình an một cách tuyệt đối, theo cái nhìn tầm thường của chúng ta, các vị vẫn gặp chuyện bất trắc, vẫn bị người khác nhục mạ, vu cáo, ám sát, bỏ tù, xử án, kết tội, thậm chí giết chết thể thảm như một tội phạm hình sự! Như vậy, các vị giúp chúng ta được như ý, như lời cầu nguyện, khẩn vái, van xin của chúng ta bằng cách nào? Cuộc đời của Đức

Phật cũng gặp những chuyện như vậy, cũng trải qua các giai đoạn của cuộc sống như mọi người khác trên thế gian: sanh, già, bệnh, chết.

Như vậy, Đức Phật cứu khổ thế gian này bằng cách nào? Bằng hình thức ban phước theo lời cầu nguyện, van xin chăng? Bằng cách cứu độ cho những ai thờ phượng chăng? Bằng cách cứu độ cho những ai tụng vài thời kinh, niệm vài câu A Di Đà Phật, hay đọc vài bài chú chăng?

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Hãy tự thấp đuốc lên mà đi.
Thấp lên với Chánh Pháp".

Nghĩa là tất cả chúng ta hãy tìm hiểu giáo lý của Đạo Phật một cách tường tận, rồi áp dụng vào đời sống hằng ngày. Hãy đem ngọn đuốc trí tuệ của mình mỗi với ngọn đuốc Chánh Pháp, để được giác ngộ và giải thoát, để được an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời. Đức Phật Thích Ca đã trải qua những tháng năm tu tập và giác ngộ ngay dưới cội cây bồ đề, trên thế gian này. Sau đó, Đức Phật sống trọn cuộc đời, trong cảnh giới an lạc và hạnh phúc, tự tại và giải thoát, dù cho cuộc đời cũng gặp những sóng gió khó khăn, nhưng Đức Phật không cảm nhận phiền não và khổ đau như tất cả chúng sanh khác.

Vì tâm đại từ đại bi, thương tất cả chúng sanh trầm luân trong sanh tử, Đức Phật đem Chánh Pháp, là những điều Ngài đã giác ngộ được, giảng dạy trong nửa thế kỷ, ví như để lại những bản đồ cho tất cả chúng sanh biết con đường, biết phương pháp tu tập. Bất cứ ai áp dụng đúng đắn, kiên trì, đều được giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Toàn bộ Chánh Pháp của Đạo Phật nhằm mục đích chỉ rõ cái khổ của cuộc đời, nguyên nhân gây ra đau khổ, tiếp theo chỉ rõ cảnh giới niết bàn tịch diệt và con đường dẫn chúng ta đến cảnh giới an lạc đó.

Trong kinh sách gọi đó là "Tứ Diệu Đế", gồm có: khổ, tập, diệt, đạo.

Đó chính là cách Đức Phật cứu độ chúng sanh, ban phước cho chúng sanh vậy.

Do đó, chúng ta hãy tìm hiểu: Tứ Diệu Đế là gì? Đức Phật đã giác ngộ điều gì và giải thoát như thế nào?

* * *

1) Điều trước tiên Đức Phật giác ngộ: cuộc đời là khổ. Thực vậy, chúng ta ai ai cũng đều công nhận cuộc đời "khổ nhiều vui ít". Những niềm vui trong cuộc sống thực là hiếm hoi. Trái lại, những điều phiền não, đau khổ, bất trắc, bất như ý, bất toại nguyện thì quá nhiều. Ngoài cái khổ vì thiếu ăn, thiếu mặc của những người nghèo đói do thiếu phước báo, cái khổ đến với mọi người trên khắp thế gian, không phân biệt già, trẻ, lớn, bé, nam phụ lão ấu, địa vị, học thức, giàu nghèo, địa phương, sắc tộc, tôn giáo, vua chúa hay thường dân, đời này hay đời trước. Cái khổ chung của tất cả mọi người trên thế gian đó là những gì?

Đó chính là chúng ta khổ vì: sanh, già, bệnh, chết. Chúng ta khổ vì sanh ra trong cuộc đời đầy đầy những chuyện bất như ý, khó khăn, đấu tranh, sóng gió và gian nan, vì tuổi già sức yếu, đi đứng khó khăn, vì bệnh hoạn đau đớn triền miên, vì cái chết đến bất ngờ, không như ý. Chúng ta muốn được luôn luôn bình an, trẻ mãi không già, khỏe mãi không đau, sống mãi không chết, nhưng nào có ai được như vậy đâu?

Chẳng những chúng ta khổ vì sanh, già, bệnh, chết, chúng ta còn khổ vì xa lìa người thân thương, vì gặp những người không ưa, những kẻ oán thù, vì cầu nguyện, van xin nhiều quá, mà chẳng được gì, vì ngũ âm xí thanh, nghĩa là cái thân xác ngày một to béo nặng nề một cách khổ sở, và quan trọng hơn, chúng ta khổ vì cái vọng tâm điên đảo điên, cái vọng tưởng lăng xăng lộn xộn, thay đổi từng giây từng phút, không lúc nào ngừng nghỉ, ví như con vượn chuyền cây, như con ngựa chạy rong, như con trâu giẫm đạp lúa mạ của người.

Cái tâm ý điên đảo điên, cái vọng tưởng lăng xăng lộn xộn, tạo tội tạo nghiệp này, là nguyên nhân chính dẫn chúng ta vào vòng sanh tử luân hồi.

Làm sao hàng phục và an trụ được cái tâm ý này chính là trọng tâm của đạo Phật.

Trong kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Cuộc đời là biển khổ.

Nước mắt chúng sanh nhiều hơn bốn biển lớn".

Cuộc đời đầy đầy những chuyện khổ đau, chúng sanh chìm đắm trong biển khổ, khiến cho nước mắt trong nhiều đời nhiều kiếp có thể so sánh với nước

bốn biển lớn. Con người mãi mê đấu tranh, giành giật, hận thù, bon chen, hơn thua trong cuộc sống, do lòng tham lam, sân hận, si mê, mà quên đi những khổ đau, cho đến khi nhắm mắt lià đời, cũng chưa giác ngộ được. Đó là nguyên nhân dẫn dắt chúng ta vào vòng sanh tử luân hồi.

* * *

2) Đạo Phật nhận định cuộc đời là biển khổ, nhưng không đưa tới quan niệm tiêu cực, bi quan, yếm thế, chán đời. Đức Phật dạy chúng ta nhận định như vậy để thức tỉnh, để tìm phương cách giải thoát, không còn chìm đắm trong những cơn vui giả tạm, ngăn ngại, những danh vọng, quyền tước, vật chất của thế gian. Cũng như một vị thầy thuốc chẩn bệnh, định bệnh để tìm ra nguyên nhân gây bệnh và tìm cách chữa trị. Cho nên, ngay sau đó, Đức Phật chỉ rõ nguyên nhân gây ra khổ đau.

Trong Kinh Viên Giác, Đức Phật có dạy:

"Con người vì vô minh cho nên có hai thứ chấp: chấp ngã và chấp pháp. Đó là hai nguyên nhân chính gây ra phiền não và khổ đau của cuộc đời".

Khi nào hiểu được một cách rõ ràng và phá trừ được hai nguyên nhân chính gây ra khổ đau, chúng ta sẽ tìm được an lạc hạnh phúc thực sự trong cuộc sống hiện tại.

Thế nào là "chấp ngã"? Chấp ngã có hai phần: vật chất và tinh thần. Về vật chất, chúng ta chấp cái thân xác tứ đại mây chực ký lô này là "mình". Về tinh thần, chúng ta chấp cái tâm suy nghĩ, tính toán, suy lường là chính "mình". Nếu có người hỏi: chúng ta là ai? Chúng ta liền chỉ vào thân mình và trả lời: Tôi đây nè! Thực ra, cái xác thân tứ đại giả tạm này đâu phải là "mình". Cái xác thân tứ đại bao gồm những chất: đất, nước, gió, lửa, tụ hội với nhau trong một thời gian, từ khi cha mẹ sinh ra, cho đến khi chúng ta thở ra, mà không muốn hít vào nữa, thì ô hô tử vong! Thời gian đó ít năm, nhiều năm, ngắn dài tùy theo nghiệp duyên của mỗi người. Người đời thường gọi đó là: số mạng, định mạng, hay số mệnh, định mệnh. Có người được vài chục năm. Có người chỉ trong hơi thở! Lúc đó, hơi thở trở về với gió, hơi ấm trở về với vũ trụ, các chất lỏng như máu, mủ, nước tiểu trở về với nước, các chất cứng như thịt, xương trở về với đất. Cái gì là "mình" đây? Còn lại chỉ là cái xác không hồn, cái tử thi bất động. Cái xác thân tứ đại của chúng ta tan rã, trở về với tứ đại của vũ trụ. Nói nôm na là: cát bụi trở về với cát bụi.

Thậm chí, ngay khi còn sống hiện nay, nếu chúng ta không vay mượn tứ đại bên ngoài để bồi bổ từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây, thì chúng ta đâu tồn tại được. Luôn luôn mượn không khí thở ra hít vào, lát lát mượn ly nước, ngày ngày mượn vài ba chén cơm. Cái thân tứ đại muốn khỏe thì khỏe, muốn đau yếu thì đau yếu, chúng ta không thể làm chủ nó như ý muốn của chúng ta được. Vậy mà chúng ta cứ chấp chặt cái thân xác tứ đại là "mình", chúng ta dành trọn cuộc đời để yêu mến, cung phụng, săn sóc nó, thì quả là chúng ta quá mê muội, đang sống trong mộng tưởng, trong cơn mê, mà không biết đó thôi.

Chúng ta đã hiểu cái thân xác tứ đại không phải là mình, vậy còn cái tâm suy nghĩ, tính toán, suy lường có phải là mình chăng? Thực ra, cái tâm đó cũng không phải là "mình". Tại sao vậy? Bởi vì, có lúc chúng ta suy nghĩ rất hiền lành, thánh thiện, muốn giúp đỡ mọi người, muốn bố thí cúng dường, muốn trở thành người hoàn toàn tốt. Nhưng cũng có nhiều lúc, chúng ta tính toán, suy lường, muốn hơn người khác cho thỏa lòng ganh tị, đố kỵ, muốn thấy người khác suy sụp, gặp nạn cho thỏa lòng hơn thua, ganh ghét, tị hiềm. Vậy thử hỏi chúng ta là người thiện hay bất thiện? Chúng ta là một hay là hai?

Dù là khởi tâm thiện, hay khởi tâm bất thiện, chúng ta cũng khổ đau. Lúc tâm thiện khởi lên, muốn làm người tốt, muốn giúp đỡ người khác mà không được, thí dụ chúng ta muốn cứu người thân bị bệnh nan y, thầy thuốc đã bó tay, chúng ta sẽ đau khổ. Lúc tâm bất thiện khởi lên, muốn thấy người khác khổ đau, nguy nan, khốn đốn, mà họ vẫn cứ bình an, chúng ta sẽ đau khổ. Đàng nào chúng ta cũng đau khổ cả! Lòng tự ái cao là một dạng của tâm chấp ngã. Do tâm tham ái, chấp ngã một cách mù quáng, chúng ta đã, đang và sẽ tạo tội tạo nghiệp không biết bao nhiêu trong nhiều đời nhiều kiếp. Đó là nguyên nhân dẫn dắt chúng ta vào vòng sanh tử luân hồi.

Thế nào là "chấp pháp"? Chấp pháp cũng có hai phần: vật chất và tinh thần. Về vật chất, chúng ta chấp mọi thứ có hình tướng như cái nhà này, cái xe này là của mình. Về tinh thần, chúng ta chấp mọi thứ, mọi việc, mình làm, mình nói, mình nghĩ, cái gì của mình cũng là đúng, là nhất.

Về phương diện vật chất, chúng ta đang sống trong mộng tưởng, cho là cuộc đời này sẽ vĩnh viễn trường tồn, cho là những người thân sẽ mãi mãi ở bên mình, cho là những của cải vật chất như nhà cửa, xe cộ, vàng bạc, cơ nghiệp luôn luôn thuộc về mình. Cho nên, nếu người thân có ra đi, hoặc có mệnh hệ nào, nếu của cải vật chất có bị mất mát hư hao, thì chúng ta sẽ đau khổ!

Về phương diện tinh thần, chúng ta thường chấp chặt ý kiến của mình là đúng, việc mình làm là đúng, ai có ý kiến khác, ai làm khác là không đúng, là sai. Chúng ta thường cho là người khác lúc nào cũng phải suy nghĩ giống như mình, nên khi có người phát biểu khác đi, chúng ta khó chấp nhận được. Chúng ta không thấy những lỗi lầm, sai trái của mình, cho nên đau khổ, bực bội, vì chỉ thấy lỗi lầm của người.

Thí dụ trong gia đình, nếu người cha không nhận thấy lỗi của mình, chỉ biết la mắng con cái vì chúng không theo ý muốn của mình, bất chấp ý kiến của chúng, thì người cha đó chắc chắn sẽ phiền não đau khổ và làm cho mọi người trong gia đình cũng phiền não đau khổ theo. Chúng ta nên biết hai thế hệ khác nhau thì ý kiến, sự suy nghĩ, cảm giác đều khác nhau. Hơn nữa, chúng ta đừng chấp chặt các quan niệm xa xưa, cổ lỗ, lạc hậu, không còn hợp thời nữa. Cứ chấp chặt như vậy chỉ đưa đến phiền não và khổ đau mà thôi. Chuyện vợ chồng cũng vậy. Chuyện cộng đồng cũng vậy. Chuyện quốc gia xã hội, cho đến chuyện thế giới, cũng không khác, chỉ vậy thôi. Khi bất cứ chuyện gì xảy ra, người nào, bên nào cũng có một phần lỗi, không nhiều thì ít, không bên nào vẹn toàn, không người nào toàn vẹn. Hiểu được như vậy, làm được như vậy, chúng ta sẽ bớt khổ đau nhiều lắm.

Trong cuộc sống gia đình cũng như ngoài xã hội, điều quan trọng là chúng ta phải biết quên mình vì người, thì mới có an lạc và hạnh phúc. Còn nếu tâm ý quá ích kỷ, chỉ biết có mình, gia đình mình, đoàn thể mình, tôn giáo mình, cái gì cũng vì mình hết trơn, thì chỉ có phiền não và khổ đau mà thôi. Muốn có một gia đình hạnh phúc, người cha phải biết hy sinh, lo lắng mọi nhu cầu vật chất lẫn tinh thần cho cả gia đình, người mẹ cũng phải biết hy sinh những vui thích cá nhân, hòa hợp với nhịp sống chung của gia đình, con cái phải biết nhớ ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, phải biết nghe lời dạy dỗ, phải biết báo hiếu.

Trong một quốc gia có hai, ba, hoặc nhiều phe nhóm đấu tranh, kinh chống nhau kịch liệt, phe nào cũng muốn tiêu diệt phe kia, phe nào cũng cho mình là đúng nhất, là yêu nước nhất, thì quốc gia đó khó có thể tiến bộ được, dân chúng không thể sống trong an lạc và hạnh phúc được. Tại sao vậy? Bởi vì phe cầm quyền làm được bất cứ việc gì, cũng bị phe chống đối phá hoại, ngăn trở, phỉ báng, xuyên tạc. Chúng ta thường tự kỷ ám thị, không chịu nhìn nhận sự thật, chỉ vì sự thật không theo như ý của mình, của gia đình mình, của phe nhóm mình, của tôn giáo mình.

Trên thế gian này, người chủ muốn công nhân viên làm việc nhiều, nhưng phát lương ít; ngược lại, công nhân viên muốn làm việc ít, nhưng lãnh lương nhiều. Thế là đấu tranh và đau khổ! Trên thế gian này, người ta thường nhớ rất kỹ đã làm ơn, giúp đỡ cho bất cứ ai, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào; nhưng lại không muốn nhớ bất cứ ai đã làm ơn, giúp đỡ mình. Trên thế gian này, trâu cật ghét trâu ăn, được làm vua thua làm giặc, có ít xích ra nhiều, chuyện bé xé ra to, chuyện có nói không, chuyện không nói có, lấy oán báo ân, ăn cháo đá bát, được chim bẻ ná, được cá quăng nôm, khen mình khinh người, là những "chuyện như thị", tức là những sự thực đương nhiên, không cần ngạc nhiên, nhiều không thể kể hết được. Hiểu được như thế và đừng làm như thế, chúng ta sẽ mỉm cười và bớt đau khổ nhiều lắm!

Chúng ta thường mơ ước, cầu nguyện cho cuộc đời được bình an, không sóng gió. Nhưng làm sao có thể như vậy được? Thực ra, cuộc đời cũng giống như mặt biển cả, sóng gió triền miên, khi nhiều sóng khi ít sóng, ít khi sóng lặng gió yên, cơn sóng này qua đi, thì cơn sóng khác lại đến. Việc này chưa xong, thì việc khác lại xảy đến. Điều quan trọng hơn cả là chúng ta cần nên biết áp dụng Chánh Pháp, để ứng xử mọi sự mọi việc, với tâm thiền định, bình tĩnh, thản nhiên, chấp nhận, thì chúng ta sẽ giảm bớt khổ đau. Do tâm tham ái, chấp pháp một cách mù quáng, chúng ta đã, đang và sẽ tạo tội tạo nghiệp không biết bao nhiêu, trong nhiều đời nhiều kiếp. Đó là nguyên nhân dẫn dắt chúng ta vào vòng sanh tử luân hồi.

* * *

3) Sau khi chỉ rõ nguyên nhân của sự khổ đau, của sanh tử luân hồi, Đức Phật chỉ bày cảnh giới niết bàn, thường hằng, tịch diệt, bình yên, thanh tịnh, an lạc và hạnh phúc cho những ai biết áp dụng Chánh Pháp vào đời sống hằng ngày.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

Chư hành vô thường.

Thị sanh diệt pháp.

Sanh diệt diệt dĩ.

Tịch diệt vi lạc.

Nghĩa là mọi sự mọi việc trên đời đều vô thường, không có gì tồn tại vĩnh viễn, gọi là pháp sanh diệt. Tất cả mọi sự mọi việc sanh ra, rồi cũng sẽ diệt đi, không có gì là vĩnh cửu, chuyện vui có tới rồi cũng đi, chuyện buồn có đến rồi cũng qua, thời gian sẽ xóa tan tất cả mọi sự mọi việc. Chuyện vui

hay buồn đều làm tâm của chúng ta loạn động và bất an. Tâm của chúng ta dù khởi niệm từ bi, hay khởi niệm sân hận, rồi cũng lặn đi, tất cả đều là các tâm niệm sanh diệt. Chỉ có khi nào các tâm niệm sanh diệt như vậy diệt đi rồi, lặn mất rồi, không còn nữa, chúng ta sẽ được sống trong cảnh giới an lạc hạnh phúc, cảnh giới tịch diệt vi diệu.

* Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật dạy: đó là cảnh giới của người đạt được "nhất tâm bất loạn".

* Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy: đó là cảnh giới của người có tâm "bất tùy phân biệt", của người không còn tranh chấp thị phi, phải quấy, hơn thua, đúng sai.

* Trong Kinh Tịnh Danh, hay Kinh Duy Ma Cật, Đức Phật dạy: đó là cảnh giới của người đạt được "pháp môn bất nhị", của người không còn kẹt trong vòng đối đãi nhị biên, không còn thành kiến, định kiến, thiên kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, đoạn kiến, thường kiến.

* Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật dạy: đó là cảnh giới của người đạt được "thân kim cang bất hoại", của người không còn kẹt vì các hình tướng giả tạm bên ngoài, của người đạt được "thực tướng".

* Trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật dạy: đó là cảnh giới của người đạt được "chư pháp bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm", hay là cảnh giới của người "hành thâm bát nhã và chiếu kiến ngũ uẩn giai không".

* Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền". Nghĩa là khi nào tâm sanh diệt tiêu mất, không còn nữa, thì cảnh giới tịch diệt, tức là cảnh giới niết bàn hiện ra trước mắt. Cũng như khi nào mây đen tan mất, thì trăng sáng hiện ra trước mắt. Cũng như khi nào phiền não và khổ đau hết, thì an lạc và hạnh phúc hiện tiền. Nói một cách khác: "vọng tâm tiêu hết, chân tâm hiện tiền". Thực là đơn giản, dễ hiểu như vậy.

Cảnh giới tịch diệt an lạc đó không dành riêng cho bất cứ ai, không thuộc bất cứ tôn giáo nào, không thuộc bất cứ sắc dân nào, không thuộc bất cứ thời đại nào. Bất cứ ai dẹp được một phần các tâm niệm sanh diệt, thì người đó sống được một phần trong cảnh giới an lạc tịch diệt.

Cảnh giới này không thể nghĩ bàn, không thể dùng lời lẽ của thế gian để diễn tả trọn vẹn được, ai thực hiện được, sống được trong cảnh giới đó, thì tự người đó biết, cũng như người uống nước, nóng lạnh tự biết. Cảnh giới này còn gọi là "đạo".

Sách có câu: "đạo bất khả ngôn thuyết". Nghĩa là không thể dùng ngôn ngữ của thế gian này để diễn tả, để chỉ bày, để nói về "đạo". Sách cũng có câu: "ngữ ngôn đạo đoạn". Nghĩa là khi nói lên bằng ngôn ngữ thế gian thì đã mất "đạo" rồi.

* * *

4) Đến đây, Đức Phật chỉ dạy những phương pháp, những pháp môn để đạt được "đạo", tức là đạt được cảnh giới niết bàn tịch diệt đó. Vấn đề hiện giờ là: làm sao để các tâm niệm sanh diệt đó không còn khởi lên nữa, hoặc các tâm niệm sanh diệt đó có khởi lên, làm sao cho nó lắng xuống, tiêu mất? Nói cách khác: Làm sao hàng phục và an trụ được cái tâm ý này chính là trọng tâm của đạo Phật.

Toàn bộ giáo pháp của đạo Phật, chia ra 37 phẩm, gồm có: tứ niệm xứ, tứ như ý túc, tứ chính cần, ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần và bát chánh đạo. Chánh Pháp gồm 37 phẩm này giúp chúng ta đạt được "đạo" bằng trí tuệ, bằng sự quán chiếu, nhận thức được chân lý chứ không phải chỉ bằng niềm tin đơn giản mà thôi.

* * *

* "Tứ Niệm Xứ" là bốn chỗ cần quán niệm luôn luôn. Quán thân bất tịnh, nghĩa là luôn luôn nhớ rằng thân xác tứ đại này chứa toàn những thứ nhơ nhớp, những thứ bất tịnh bên trong. Quán thọ thị khổ, nghĩa là luôn luôn nhớ rằng thọ nhận nhiều cảm giác, nhiều tự ái, ai nói gì cũng chấp chặt, thì tức nhiên là khổ. Quán tâm vô thường, nghĩa là luôn luôn nhớ rằng tâm ý con người đổi thay vô chừng, không cố định, nay vậy mai khác, chớ có chấp chặt làm chi cho khổ! Quán pháp vô ngã, nghĩa là luôn luôn nhớ rằng mọi sự mọi việc trên thế gian đều không như định, không cố định. Thí dụ những quan niệm chồng chúa vợ tôi, trọng nam khinh nữ, chỉ đúng ở thời đại nào đó mà thôi, không có thực thể cố định, không đúng với mọi thời gian, không đúng với mọi không gian.

* "Tứ chính cần" là bốn việc luôn luôn chuyên cần, chăm chỉ thực hành một cách chân chính. Đối với việc bất thiện đã sinh, phải trừ dứt hẳn, đối với

việc bất thiện chưa sinh, đừng cho sinh ra, đối với việc thiện chưa sinh, làm cho sinh ra, đối với việc thiện đã sinh, làm cho tăng trưởng.

* "Tứ như ý túc" là bốn pháp thiền định, hay là bốn phương tiện đưa chúng ta đến chỗ như ý muốn, thành tựu viên mãn. Đó là: dục, cần, tâm, quán. Nghĩa là: chúng ta phải có lòng thiết tha mong muốn, tìm cầu sự giải thoát, chúng ta phải chuyên cần, tinh tấn học hiểu giáo lý, chúng ta phải khắc chế tâm niệm đến chỗ bất loạn, chúng ta phải biết cách quán chiếu để giác ngộ chân lý, thấu hiểu lẽ thực.

* "Ngũ căn" là năm pháp căn bản sinh ra các việc thiện. Đó là: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Nghĩa là: chúng ta phải có niềm tin sâu xa, vững chắc nơi Chánh Pháp vô thượng, tinh tấn tu tâm dưỡng tánh không hề biết mệt mỏi, luôn luôn có tâm niệm hiền thiện, từ bi hỷ xả, luôn luôn giữ sự bình thản, tỉnh thức, thiền định, bất loạn và luôn luôn dùng trí tuệ để suy xét mọi sự mọi việc, không tin tưởng bừa bãi, không mê tín dị đoan.

* "Ngũ lực" là năm sức mạnh do năm pháp căn bản nói trên thành tựu được. Nghĩa là do tín lực chúng ta có niềm tin kiên cố, mạnh mẽ nơi Chánh Pháp, do tấn lực chúng ta có sức mạnh tinh thần bất thối chuyển, san bằng những trở ngại trên đường tu tập, do niệm lực chúng ta luôn luôn ghi nhớ những thiện pháp, do định lực chúng ta có được sự tập trung tư tưởng, và do tuệ lực chúng ta giác ngộ được con đường giải thoát khỏi sanh tử luân hồi.

* "Thất bồ đề phần", còn gọi là "thất giác chi", là bảy phần hiểu biết, bảy điều dẫn đến chỗ giác ngộ. Đó là: trạch pháp, tinh tấn, hoan hỷ, khinh an, niệm, định, xả. Trạch pháp là dùng trí tuệ chọn lựa sự thực hư, chơn giả của tất cả các pháp. Tinh tấn là tâm mạnh mẽ dứt trừ tất cả các nghiệp bất thiện, thực hành tất cả các nghiệp thiện. Hoan hỷ là tâm luôn luôn vui vẻ với mọi người, với mọi việc trên thế gian, không phân biệt gì cả, để tất cả chúng sanh đều hỷ kiến. Khinh an là tâm nhẹ nhàng, an lạc khi dứt trừ các phiền não, các cố chấp nặng nề, thoát ra ngoài vòng tục lụy của thế gian. Niệm là tâm luôn luôn nhớ nghĩ đến chư Phật, đến tất cả chúng sanh, vì tâm từ bi hỷ xả mà hành trì giới luật, làm các việc phước thiện. Định là tâm luôn luôn bình thản, không tán loạn, an nhiên, tự tại. Xả là tâm buông bỏ tất cả những hệ lụy của cuộc đời, tất cả những thành kiến, định kiến, thiên kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, thường kiến, đoạn kiến, không chấp chặt những tư tưởng chật hẹp, ích kỷ.

* "Bát chánh đạo" là con đường gồm tám điều chân chánh, dẫn đến mục đích cứu kính của đạo Phật: giác ngộ và giải thoát. Đó là: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

* * *

1) Chánh kiến là sự hiểu biết chân chánh, chẳng hạn như hiểu biết về lý nhân quả, lý nhân duyên, lý duyên khởi, trùng trùng duyên khởi. Sự hiểu biết này không bị chi phối bởi thành kiến, định kiến, tà kiến, ác kiến, thiên kiến, biên kiến, đoạn kiến, thường kiến. Người có chánh kiến là người thấy mọi sự mọi việc "đúng như thực".

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Hãy đến với đạo Phật để thấy đúng như thực, chứ không phải chỉ đến để mà tin!".

Thấy "đúng như thực" nghĩa là sao? Nghĩa là:

* Mọi sự việc đều có nguyên nhân. Thí dụ khi thấy một cái cây mọc lên, chúng ta biết ngay là do hạt nhân nảy mầm, không phải tự nhiên mà có. Khi được bình an, sung sướng, chúng ta hiểu là đang hưởng phước. Khi gặp tai nạn, trắc trở, chúng ta hiểu là đang đền trả quả báo. Tất cả việc phước hay họa là quả của nhân, do chúng ta gieo trước đây, đời trước hay đời này, chứ không do ông trời nào ban phước giáng họa bừa bãi cả. Đó là lý nhân quả.

* Mọi sự việc do nhân duyên sinh và cũng do nhân duyên diệt. Một cuốn sách do các nhân duyên có người viết, có giấy mực, có thợ in ấn, có thợ đóng bìa mà hình thành. Đến khi do các nhân duyên bị mối mọt ăn, bị lửa đốt, bị thấm nước, cuốn sách đó sẽ bị hủy hoại. Cuốn sách không phải tự nhiên mà có, không phải tự nhiên mà mất! Đó là lý nhân duyên.

* Mọi sự mọi việc không phải tự nhiên mà phát khởi. Có người hỏi thì mới có người đáp. Có người ăn quà mới có người bán quà. Có người bán quà mới có người ăn quà. Có chửi mắng người mới bị ăn bạt tai. Có chơi xấu người mới bị người chơi xấu. Có gió mới có sóng. Có sinh sự thì sự mới sinh. Có chuyện này xảy ra, mới có chuyện kia xảy ra, rồi có chuyện nọ xảy ra tiếp theo, cứ như thế liên tục không bao giờ dứt. Đó là lý duyên khởi, trùng trùng duyên khởi.

2) Chánh tư duy là sự suy nghĩ chân chánh, theo đúng lẽ thực, không lợi mình hại người. Sự suy nghĩ này không bị chi phối bởi thành kiến, định kiến, thiên kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, đoạn kiến, thường kiến.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Không nên tin ngay tất cả những gì người xưa nói, tất cả những gì người có thể lực đạo cũng như đời nói, tất cả những gì người bề trên nói, tất cả những gì có nhiều người tin theo, có ghi trong sách vở.

Chỉ nên tin những gì có thể kiểm nghiệm được, đúng với chân lý, đúng với lẽ thực, thông qua trí tuệ sáng suốt, thấy có ích lợi cho bản thân và cho mọi người".

Bởi vậy, Đức Phật dạy ba môn học phát sinh trí tuệ, đó là: "Văn-Tu-Tu". Nghĩa là chúng ta hãy nghe giảng, hãy đọc sách, hãy nghiên tầm, hãy học hỏi, rồi suy nghĩ, tư duy, quán chiếu cho chính chắn, thấu đáo, trước khi thực hành, tu tập theo.

3) Chánh ngữ là lời nói chân chánh, không lợi mình hại người, không thù ghét, gây hiềm khích giữa các cá nhân hay tập thể, không xu nịnh, không trái lẽ thực, không thiên vị. Lời nói này dễ nghe, đem lại niềm vui cho kẻ khác, không bị chi phối bởi ác kiến, thành kiến, biên kiến, đoạn kiến, thường kiến. Người có chánh ngữ là người không nói những lời khiến kẻ khác đau khổ, phải xúc dầu cù là, phải uống thuốc nhức đầu, dù cho họ là người thân hay kẻ thù hoặc bất cứ ai chẳng nữa! Người có chánh ngữ là người biết giữ chữ tín, được lòng tin yêu của mọi người. Khi cần nói, chỉ nói pháp vô sanh, không nói pháp sanh diệt, thị phi.

4) Chánh nghiệp là hành động tạo nghiệp chân chánh, không mưu cầu lợi mình hại người. Dù cho người có hành động không tốt đối với mình, chúng ta cũng không có hành động trả đũa, vì làm như vậy chúng ta đâu có khác gì hơn người. Người ta viết báo chửi bới, vu cáo, bôi lọ, nhục mạ, phỉ báng. Chúng ta biết đó là hành động không chân chánh, thì chúng ta đừng làm y như vậy đối với người.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Tam nghiệp hằng thanh tịnh.
Đông Phật vãng tây phương".

Nghĩa là giữ gìn ba nghiệp thân khẩu ý chân chánh, thanh tịnh, thì chúng ta theo chư Phật về cảnh giới tây phương cực lạc mà an hưởng.

5) Chánh mạng là mạng sống, cuộc sống chân chánh. Nghĩa là chúng ta chỉ làm những nghề chân chánh, không xâm phạm mạng người, tổn hại mạng vật để sinh sống. Người có chánh mạng là người sống cuộc đời có ý nghĩa, lợi mình lợi người, không lường gạt ai, không ăn không ngồi rồi, không sống bám vào kẻ khác, không sống bám vào xã hội, luôn luôn có tâm niệm phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật.

6) Chánh tinh tấn là sự siêng năng, chuyên cần, chăm chỉ chân chánh, tức là làm tất cả những việc thiện và tránh tất cả việc bất thiện, luôn luôn tu tâm dưỡng tánh, không lúc nào ngơi nghỉ, mệt mỏi, buông lung hay thối tâm.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

"Chư ác mạc tác.
Chúng thiện phụng hành.
Tự tịnh kỳ ý.
Thị chư Phật giáo".

Trong kinh sách, tượng trưng cho sự siêng năng, tinh tấn một cách dũng mãnh, vượt ngoài ý chí tầm thường của thế gian, đó là Bồ Tát Đại Thế Chí.

7) Chánh niệm là luôn luôn khắc chế tâm niệm bên trong, bên ngoài luôn luôn tránh sự đấu tranh, cãi vã. Chư Tổ có dạy:

"Nội cần khắc niệm chi công.
Ngoại hồng bất tranh chi đức".

Nghĩa là con người có công phu tu tập, cố gắng dẹp bỏ tạp niệm trong tâm, con người có đức độ bên ngoài luôn luôn từ tốn, lễ độ, nhã nhặn, hiền hòa. Người có chánh niệm là người luôn luôn biết rõ ràng mình đang làm gì, đang nói gì, đang nghĩ gì, luôn luôn sống trong tỉnh thức, nhận biết ngay mỗi khi vọng niệm dấy khởi và không theo, luôn luôn nhớ và sống theo lời Phật dạy, luôn luôn sống với Chân Tâm Phật Tánh, tức là với Bản Tâm Thanh Tịnh.

8) Chánh định là sự bình tĩnh sáng suốt, do tam nghiệp thanh tịnh, do quán tâm từ bi để dẹp trừ lòng sân hận, mở rộng tình thương, do quán thân bất tịnh để dẹp trừ lòng tham ái, do quán lý nhân duyên để dẹp trừ lòng si mê,

ngã chấp và pháp chấp, do quán giới phân biệt để khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, không khởi sáu thức, không sanh vọng niệm và do quán sở tức, đếm hơi thở ra thở vào, để dẹp trừ tâm loạn động, tâm lăng xăng lộn xộn.

Người có chánh định do giữ gìn giới luật, sẽ phát sanh trí tuệ bát nhã, đưa đến giác ngộ và giải thoát. Đó là tam vô lậu học "Giới-Định-Tuệ". Ngoài ra, chúng ta cũng đã biết dù khởi niệm thiện hay bất thiện cũng đều dẫn đến khổ đau, bởi vì vẫn còn kẹt hai bên, tức là nhị biên, người đời gọi là hai thái cực. Cho nên, Đức Phật dạy "Pháp Môn Bất Nhị", giúp chúng ta lặng hết những tâm niệm dù thiện hay bất thiện, để không còn phiền não và khổ đau, để được an lạc và hạnh phúc, để được về cõi tây phương cực lạc, để được giác ngộ và giải thoát.

* * *

Tóm lại, chúng ta biết những điều Đức Phật chứng ngộ và giảng dạy, được gọi là Chánh Pháp ghi trong các kinh điển, ví như các bản đồ giúp nhân loại biết phương pháp tu tập, để được giác ngộ và giải thoát, để được cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời. Chánh Pháp không dành riêng cho bất cứ ai, dù là Phật Tử hay không, dù là tu sĩ xuất gia hay cư sĩ tại gia. Mặc dù có người thờ phượng Đức Phật, tin tưởng Đức Phật mà không học hiểu Chánh Pháp, không áp dụng Chánh Pháp, thì cũng không ích lợi gì hiện đời cả.

Chư Tổ có dạy:

"Tu mà không học là tu mù.
Học mà không tu là đấy sách".

Nghĩa là muốn hưởng an lạc và hạnh phúc, muốn được giác ngộ và giải thoát, chúng ta phải tu tập. Nhưng tu tập mà không chịu học hiểu Chánh Pháp cũng ví như người mù lại không có bản đồ, không người hướng dẫn, thì làm sao đi đến nơi đến chốn một cách an lành được. Bản thân đã tu mù, không nghiên tầm giáo lý, kinh điển đại thừa, mà còn dẫn dắt người khác tu tập, thì quả là đại họa, là phỉ báng đạo Phật, là sư tử trùng thực sư tử nhục. Trái lại, Chánh Pháp để áp dụng, thực hành chứ không phải để nói suông, để thảo luận, để tranh cãi. Người chỉ lo học hiểu để thỏa mãn kiến thức, mà không lo tu tập, không áp dụng vào đời sống hằng ngày, thì cũng chỉ có thể hiểu biết đến mức độ nào đó mà thôi, cũng ví như cái dĩa, cái túi đựng sách có giới hạn vậy thôi. Những người đó cũng như những người đếm tiền trong ngân hàng, những người đếm bò cho chủ, trọn không có tiền và cũng không có bò.

Có câu chuyện giáo lý tối thượng thừa như sau: Có một anh mù, đến thăm người bạn, đến lúc trời tối mới ra về. Người bạn đưa cho cây đèn. Anh mù bèn nói không cần, bởi vì đối với anh, trời sáng cũng như tối, ban ngày cũng như ban đêm, không có gì khác, không phân biệt được gì cả. Người bạn khuyên hãy cầm cây đèn, để người khác thấy mà tránh. Anh mù nghe có lý bèn nhận cây đèn và ra về. Trên đường về, có người đi đụng phải anh. Anh mù bèn la lên: bộ không thấy cây đèn tôi đang cầm đây hay sao? Người kia đáp: Cây đèn của anh đã tắt từ lâu rồi!

Thế mới biết chúng ta cần cây đèn của chính chúng ta, để giúp chúng ta tai qua nạn khỏi, để giúp chúng ta giác ngộ và giải thoát khỏi vòng trầm luân, sanh tử luân hồi. Cây đèn do người khác trao cho, có khi không được hữu dụng. Cây đèn luôn luôn hữu dụng đó phải là cây đèn của chính chúng ta. Cây đèn đó chính là trí tuệ bát nhã của tất cả mọi người chúng ta vậy./.

---o0o---

Làm Sao Gặp Phật?

Qua hình tượng tìm Phật
Qua âm thanh tìm Phật
Làm vậy là sai đường
Làm sao gặp được Phật?

Trong mùa Phật Đản năm nay, nhân dịp làm lễ kỷ niệm Đức Phật Thích Ca sinh ra trên thế gian này, để cứu độ chúng sanh, hãy thử suy nghĩ: chúng ta đã từng gặp Phật chưa? Nếu chưa, chúng ta làm sao gặp Phật? Có phải đợi sau khi chết rồi, vãng sanh tây phương cực lạc, mới gặp được Phật chăng? Có phải chỉ có Phật Tử mới gặp được Phật chăng?

Hoặc có phải chăng: tất cả chúng ta có thể gặp Phật, ngay trên thế gian này, ngay trong cõi đời này, bất luận người đó là Phật Tử, hay không là Phật Tử, bất luận người đó tại gia hay xuất gia? Dường như ai ai cũng có các thắc mắc này, vậy chúng ta hãy lần lượt cùng nhau tìm cách trả lời dựa theo giáo lý của đạo Phật.

Hầu như mọi người Phật Tử đều biết lịch sử Đức Phật Thích Ca: Ngài đản sinh ở vườn Lâm Tỳ Ni, được gọi là Thái Tử Tất Đạt Đa, con của Vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Gia, trị vì vương quốc Ca Tỳ La Vệ, thuộc nước Ấn Độ bây giờ. Ngài lớn lên, cưới vợ, sinh con, cũng như bao nhiêu con người

khác trên thế gian. Rồi nhân những chuyến ra khỏi hoàng cung, nhận thấy các cảnh: sanh, lão, bệnh, tử, của kiếp con người, cho nên Ngài quyết tâm xuất gia tu hành, tìm đường giải thoát và thành đạo dưới cội bồ đề. Sau đó, Ngài chuyển pháp luân, thuyết pháp cứu độ chúng sanh trong 50 năm, cuối cùng nhập niết bàn ở vườn Ta La. Như vậy, Đức Phật Thích Ca đã nhập niết bàn, chúng ta đi tìm Phật ở đâu, làm sao chúng ta gặp được Phật?

Thực ra, chúng ta chẳng cần đi tìm Phật ở đâu xa, chẳng cần phải qua Ấn Độ, hay vào chùa mới gặp Phật. Phật luôn luôn ở trong cuộc đời, ngay trên thế gian này, hiện hữu khắp nơi, nhưng chúng ta không thấy, vì chúng ta chỉ nhìn đời bằng đôi mắt thịt, mà quên sử dụng con mắt trí tuệ, để quan sát những gì tiềm ẩn bên trong, hoặc ý nghĩa của những việc làm. Nơi các tôn tượng chư Phật, con mắt trí tuệ được tượng trưng bởi viên ngọc quý ở giữa chấn mây, luôn luôn chiếu sáng, mang ý nghĩa: tuệ đấng thường chiếu, tức là ngọn đèn trí tuệ thường chiếu sáng, còn đôi mắt thịt, luôn luôn khép lại, không duyên theo cảnh trần. Tuệ đấng thường chiếu nghĩa là con người sống luôn luôn tỉnh thức, không bị mê mờ, không bị dục lạc thế gian lôi cuốn, sống trong thế gian, nhưng không phiền lụy, cũng chẳng khổ đau. Chúng ta có thể tìm thấy Phật qua sự sống trong tất cả mọi loài chúng sanh. Sự sống đó bàng bạc trong khắp không gian và thời gian, không hạn hẹp trong trăm năm của một kiếp con người.

* * *

Trong cuộc sống hằng ngày, khi tiếp xúc giao thiệp với mọi người chung quanh, chúng ta thường nhìn người đời bằng cặp mắt thịt, trong kinh sách gọi là nhục nhãn, cho nên chỉ nhìn thấy được hình tướng bên ngoài của con người, phân biệt nam nữ, cao thấp, đẹp xấu, già trẻ, lớn bé, giàu nghèo, mập ốm. Chính vì con người có cái nhìn phân biệt như vậy, cho nên cảm thấy phiền não và khổ đau nhiều hơn là an lạc và hạnh phúc. Tại sao vậy?

Bởi vì, khi có cái nhìn phân biệt như vậy, con người chỉ thấy chung quanh toàn là chúng sanh, cho nên khởi tâm thương ghét, làm cho cuộc sống đảo điên, tâm trí bất an. Chẳng hạn như khi gặp người nào đẹp đẽ, hấp dẫn, hay gặp vật gì quý giá, hiếm hoi, thì sanh lòng tham lam, ưa thích ngắm nhìn, muốn chiếm hữu làm của riêng. Toại nguyện thì hả hê, thích thú, bằng không được như ý, thì sanh tâm oán thù, ghét bỏ, bực dọc, tức tối. Chẳng hạn như gặp người nghèo hèn, ít học, thì sanh tâm khinh khi, kỳ thị, rẻ rúng, còn gặp người giàu sang, học thức, thì thêm muốn, ước mơ, nịnh bợ. Chẳng hạn như gặp người mập ú thì cười, gặp người gầy ốm thì chê. Con người

thường có ước mơ muốn được bình yên, nhưng tâm trí cứ chạy theo cảnh trần đời như vậy, lăng xăng lộn xộn cả ngày, suốt tháng, quanh năm, làm sao cuộc sống bình yên, an vui cho được?

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Ly nhứt thiết thương, thị danh thực tướng".

Nghĩa là: Khi nào lia bỏ được tất cả các hình tướng bên ngoài, không chấp vào nhân dáng thể này thể khác, chúng ta mới có thể nhận ra thực tướng của tất cả mọi người. Thực tướng đó là gì? Thực tướng đó chính là con người chân thật của tất cả mọi người trên thế gian này. Con người chân thật đó đồng nhất, không khác, không phân biệt nam nữ, già trẻ, lớn bé, màu da, sắc tộc, quốc gia, ngôn ngữ, tôn giáo, văn hóa, giai cấp, xuất xứ, kiến thức, học lực, bằng cấp.

Mọi người đều có thực tướng đồng như nhau, chỉ vì mê ngộ không đồng, nghiệp chướng khác nhau, cho nên hình tướng bên ngoài có khác.

Chẳng hạn như: Người tham gian thì cặp mắt lảo liên, đảo điên, đảo qua, đảo lại. Người sân hận thì cặp mắt trợn trừng, tóe lửa, dữ dằn. Người si mê thì cặp mắt lơ đãng, khờ khạo.

* Tu theo đạo Phật, không phải chỉ có, cúng kiến lễ lạy, van xin cầu nguyện, cầu an cầu siêu, cầu được bình an, cầu sang cực lạc, cầu đủ thứ chuyện, cầu cho sung sướng, biểu diễn hình tướng, không còn gì khác! Không phải như vậy!

* Tu theo đạo Phật là phải thúc liễm thân tâm, chuyên cần chẵn trâu, con trâu tâm ý, đừng để chạy rong, nông cuồng phá phách, giẫm đạp ruồng người, húc đàng đông xông đàng tây, từng giây từng phút.

* Tu theo đạo Phật là phải tìm ra con người chân thật, hay giác ngộ thực tướng của chính mình. Thực tướng đó bất sanh bất diệt. Ngộ được thực tướng thì thoát ly sanh tử luân hồi, theo đúng lời dạy của tam thể thập phương chư Phật. Còn con người bằng xương bằng thịt, trong kinh sách gọi là tấm thân tứ đại, chỉ tồn tại hơn kém trăm năm là nhiều!

Trong khi bình thường, hai người tánh tình giống nhau, hòa đồng, nhã nhặn, vui vẻ, lịch sự, không khác. Khi có biến cố xảy đến, người biết tu tâm dưỡng tánh, giữ gìn được sự bình tĩnh thản nhiên, không khởi tâm tham lam, không khởi tâm sân hận, không khởi tâm si mê. Nếu người nào hoàn toàn giữ gìn

được bản tâm thanh tịnh, trong mọi hoàn cảnh trên thế gian, trước những bát phong của cuộc đời, dù được hay mất, dù khen hay chê, dù vinh hay nhục, dù sướng hay khổ, tâm tánh vẫn luôn luôn bình tĩnh thản nhiên, luôn luôn mỉm cười an nhiên tự tại, người đó chính là một vị Phật.

Một vị Phật không phải từ trên trời giáng xuống, không phải từ lòng đất chui lên. Một vị Phật từng địa dững xuất, như trong Kinh Pháp Hoa dạy, nghĩa là từ nơi tâm địa của mỗi con người chuyển hóa mà thành, chuyển hóa từ xấu xa thành tốt đẹp, chuyển hóa từ tâm tham sân si ô nhiễm, trở về bản tâm vốn thanh tịnh. Một vị Phật thành đạo từ nơi con người biết tu tâm dưỡng tánh, đi đúng Chánh Đạo, hành đúng Chánh Pháp. Người nào chưa đạt được hoàn toàn như vậy, chính là những người đang trên bước đường tu tập, công phu được bao nhiêu, người đó được an lạc và hạnh phúc bấy nhiêu. Chớ không phải van xin cầu nguyện mà đặng đâu!

Theo truyền thuyết, khi Thái Tử Tất Đạt Đa đản sanh, có hai vị long vương đến phun nước tắm cho ngài. Một vị phun dòng nước nóng. Một vị phun dòng nước lạnh. Điều này có ý nghĩa thâm sâu như sau: cũng như Thái Tử Tất Đạt Đa, người nào trên thế gian này, chịu đựng nổi sức mạnh của hai dòng nước, kham nhẫn nổi sức nóng lạnh, tượng trưng cho những áp lực thường xuyên và sự đối nghịch của cuộc đời, chẳng hạn như: thịnh suy, hủy dự, xung cơ, khổ lạc, nói chung là bát phong, thì người đó chính là một vị Phật trong tương lai.

Còn đại đa số người đời, khi có biến cố xảy ra, tâm tham lam liền khởi lên, không thể dừng được, luôn luôn nghĩ đến những việc tranh giành quyền lực, lợi mình hại người, xúi người hại nhau, bắt chấp thủ đoạn, thừa gửi kiện tụng, sang đoạt tài sản, chiếm hữu bản quyền, giựt hụi quit nợ. Nếu mục tiêu là bạc triệu đô la, con người càng đối xử với nhau ghê rợn hơn, khủng khiếp hơn, chẳng còn kể quan hệ cha con, chồng vợ, bè bạn, thầy trò, anh em, thân bằng quyến thuộc gì hết, mạng sống của con người, của chính bản thân bị coi rẻ như bèo! Đồng bào, đồng bạn, đồng chí, đồng đội, đồng đạo, đồng hương, đồng nghiệp, đồng ngũ, chẳng có giá trị gì cả, chẳng có nghĩa lý gì cả. Chỉ có đồng tiền là trên hết, là vạn năng, có đủ năng lực xô đẩy, sai khiến con người vào vòng tội lỗi hết sức dễ dàng. Cửa thiên đàng khép lại, cửa địa ngục mở rộng kể từ đây!

Khi có biến cố xảy ra, dù chỉ một lời nói vô thường vô phạt, vô ý vô tứ, hay một cử chỉ nhỏ nhặt, nhưng va chạm tự ái, tổn thương mặt mũi của con người, tâm sân hận liền khởi lên, không thể dừng được, con người liền nghĩ

đến chuyện trả thù, báo oán, làm đủ mọi cách, khiến cho kẻ thù, người mình không ưa, sống không được yên, chết cũng không xong, ngã nghiêng điều đứng, tạo dựng chuyện ác, khiến người tội oan, tiêu tan danh dự, te tua toi tả, thì mới hả dạ, mới thỏa tức lòng, tâm địa chúng sanh, phạm phu tục tử, sâu hiểm ác độc, của một con người. Khi tam bành lục tặc nổi cơn lên, dù có phải đại náo thiên cung, lật tung nhà người, con người cũng dám làm, không cần biết hậu quả ra sao! Bởi vậy cho nên, có nhiều người đánh mất hạnh phúc trong tầm tay, hay đánh mất người cộng tác tài năng đáng tin cậy, chỉ vì những cơn sân không kèm chế được như vậy.

Khi có biến cố xảy ra, người ta không còn hợp tác, không còn qua lại với mình, mình liền ngậm máu phun sau lưng người, không kể người cười miệng mình dơ, đâm bị thóc thọc bị gạo, bêu riếu đàm tiếu đủ điều, vạch lá tìm sâu, bới bèo ra bọ, chứng nào tật nấy, không bao giờ chừa! Cũng do tâm si mê xui khiến, con người tin chuyện nhảm nhí, mê tín dị đoan, van xin thượng đế, cầu nguyện thần linh, tìm sông lợi suối, nước kém vệ sinh, cho là nước thánh, trị được bá bệnh, cầu gì được nấy, cũng mang về uống, dù cho người đó, có nhiều bằng cấp, dù thấp hay cao, ở ngoài thế gian, hay trong nhà đạo!

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật Tánh". Nghĩa là: "Tất cả mọi chúng sanh đều có tánh giác".

Tất cả mọi người đều có tánh giác, sáng suốt đồng nhau, không khác, trong kinh sách gọi là Chân Tâm hay Phật Tánh, nhưng chỉ vì nghiệp lực khác nhau, tâm tham sân si khác nhau, cho nên bị phiền não khổ đau cũng khác nhau, hình tướng bên ngoài cũng khác nhau.

Chẳng hạn như mặt trăng lúc nào cũng sáng tỏ, không khác, nhưng đêm nào có nhiều mây đen, chúng ta trông thấy mặt trăng mờ nhạt nhiều hơn. Chẳng hạn như mặt biển lúc sóng yên gió lặng, thanh bình, rộng rãi, bao la, trông xa, thấy rộng, minh mông, bát ngát, nhưng lúc cuồn phong nổi lên, sóng to gió lớn, bầu trời đen kịt, không còn trông thấy được gì cả. Mặt trăng sáng tỏ, mặt biển thanh bình, tượng trưng cho bản tâm thanh tịnh của tất cả mọi người. Đó cũng chính là con người chân thật hay Chân Tâm Phật Tánh của tất cả mọi người. Mây đen hay sóng to gió lớn, tượng trưng cho những phiền não khổ đau, che lấp từng phần, hay che khuất hoàn toàn, tâm trí con người không còn sáng suốt trọn vẹn nữa.

Như vậy, câu hỏi tìm Phật ở đâu, làm sao gặp Phật, thật là quá dễ, ai cũng có thể trả lời được. Trước hết, Phật có nghĩa là Đức Phật Thích Ca, vị Phật có thực trong lịch sử, sinh ra ở Ấn Độ, tu hành và thành đạo, cách đây hơn 2500 năm, ngay trên thế gian này, ở ngay cõi ta bà này, không phải cõi nào khác, không phải tây phương cực lạc. Đó là câu trả lời gần như, đơn giản như, rõ ràng như.

Tuy nhiên, trong kinh sách có câu: "Phật biến như thiết xứ", nghĩa là Phật có ở khắp mọi nơi, Phật ở chung quanh chúng ta, nhưng chúng ta không hiểu biết, không nhận ra đó thôi. Đó là nghĩa lý cao siêu mâu nhiệm của chữ "Phật". Đó là con đường thực tế, giúp đỡ cuộc đời được nhiều ánh sáng giác ngộ và giải thoát, cuộc sống được nhiều an lạc và hạnh phúc, con người được nhiều an nhiên và tự tại, giảm bớt phiền não và khổ đau.

Trong kinh sách cũng có câu: "Tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt". Nghĩa là: "Tâm, Phật và chúng sanh, cả ba không khác, không sai biệt".

Phật và chúng sanh bốn nguyên tánh thường rỗng lặng, trong kinh sách gọi là không tịch. Tâm của người nào không chứa bất cứ hình ảnh của chúng sanh trong ba cõi, sáu đường, hoàn toàn trống rỗng, tĩnh lặng, tâm người đó chính là tâm Phật.

Chư Tổ cũng có dạy: "Phật tức Tâm, Tâm tức Phật", chính là nghĩa đó vậy.

Khi thấy người nào vào chùa, van xin cầu khẩn chư Phật ban cho điều này điều kia, chư Tổ thường dạy: Người công Phật đi tìm Phật! Nghĩa là chư Phật đã bỏ những điều phiền não, chỉ dạy chúng ta pháp môn tu tập để giải thoát, để thành Phật, chúng ta không chịu tu học, để tự mình thoát ly phiền não khổ đau, trái lại chúng ta van xin cầu khẩn những điều phiền não, chẳng hạn như: tiền tài, danh vọng, ước gì được nấy, nhưt bốn triệu lợi, buôn may bán đắt, thi đậu đậu đó, bình yên vô sự, nhà cao cửa rộng, điều cuối cùng là: cầu vãng sanh cực lạc quốc! Cầu không được, khổ là cái chắc! Cầu bất đắc, tức khổ không sai!

Chúng ta có thể tìm thấy hình ảnh Phật, qua các vị chân tu thực học, giới đức tròn đầy, là điểm tựa, là chỗ quy ngưỡng, để chúng sanh tìm được sự an lạc khi gần gũi. Chúng ta có thể tìm thấy Phật ở khắp nơi trên thế gian này, chỗ nào có tình thương ngự trị, có từ bi hỷ xả hiện tiền, là có Phật ở ngay nơi đó. Bất cứ người nào, dù không là Phật Tử, dù là Phật Tử tại gia hay xuất gia, mà trong một khoảng thời gian nào đó, phát tâm Bồ đề, khai mở Chân Tâm, thực hành hạnh lợi tha, vì người quên mình, thể hiện bốn tâm lượng rộng

lớn: từ bi hỷ xả, thì ngay trong giây phút đó, người ấy đang sống với tâm Phật, như một vị Phật. Nhưng sau phút giây giác ngộ đó, người ấy trở lại cuộc sống tầm thường, thì tâm Phật lại tiềm ẩn, chờ cơ hội khác để phát huy. Phật là con người giác ngộ trọn vẹn và vĩnh viễn, lúc nào cũng tỉnh thức và sáng suốt. Chúng sanh khác Phật ở chỗ: chỉ lóe sáng trong giây phút, rồi lại chìm đắm trong bóng tối vô minh. Tại sao vậy? Bởi vì, con người không đủ sức vượt khỏi tam giới, không đủ sức ra khỏi căn nhà lửa, không đủ sức chống cự sức mạnh của con trâu tâm ý, nghĩa là con người bị "nghiệp thức che đậy" và thường hay "biết mà cố phạm"!

Để có cái nhìn thực tiễn và có phương pháp thực hành, trong cuộc sống hằng ngày của người Phật Tử, tại gia hay xuất gia, Chư Tổ có dạy:

"Chúng sanh nhìn Chư Phật như chúng sanh, cho nên phiền não khổ đau. Chư Phật nhìn chúng sanh như Chư Phật, cho nên Niết bàn tự tại".

Nếu hiểu biết một cách thấu đáo, một cách tường tận lời dạy này, chúng ta liền biết làm sao gặp Phật, hay tìm Phật ở đâu? Chúng ta thường hay nghĩ rằng: Phật ở Tây phương cực lạc, Phật ở trong chùa, Phật ở trong kinh sách, Phật ở trong các bức tượng bằng gỗ, bằng đồng, bằng bạc, bằng vàng, hay bằng tranh vẽ. Còn chung quanh toàn là chúng sanh tất cả! Chính bởi cái nhìn, cái hiểu biết, cái suy nghĩ, cái quan niệm như vậy, cho nên con người gặp nhiều phiền não khổ đau, không sao tránh khỏi, không bao giờ dứt.

Con người không biết rằng: chính mình có Chân Tâm, Phật tánh, và mọi người chung quanh cũng y như vậy, không khác. Con người đeo cặp mắt kính chúng sanh, tức nhìn đời qua tâm vọng động, cho nên nhìn ai cũng thấy chỉ là chúng sanh, nhìn ai cũng chỉ thấy tật xấu của họ, nhìn ai cũng thấy đáng ghét, nhìn ai cũng thấy đáng đề phòng, nhìn ai cũng thấy muốn xa lánh, nhưng không bao giờ, nhìn lại chính mình, xem tốt hay xấu, cho nên gặp nhiều, phiền não khổ đau, rồi chờ khi chết, lết về tây phương, nương về cực lạc, để tìm gặp Phật, làm sao gặp được?

Còn chư Phật và những người giác ngộ, biết tu tâm dưỡng tánh, đeo cặp mắt kính thanh tịnh, nhìn đời bằng bản tâm thanh tịnh, nhìn ai ai chung quanh cũng thấy được họ có Chân Tâm, Phật tánh, nhìn ai ai chung quanh cũng hiểu biết họ là vị Phật sẽ thành trong tương lai, gần hay xa tùy theo công phu tu tập của mỗi người, nhìn ai ai chung quanh cũng hiểu biết họ có những điều hơn mình, đáng cho mình học hỏi, nhìn ai ai chung quanh cũng thấy được con người chân thật, không phải con người hiện tượng tham đáng ghét,

không phải con người hiện tướng sân dữ dần dễ sợ, không phải con người hiện tướng si khờ khạo ngu ngơ.

Cho nên chư Phật và những người giác ngộ, biết tu tâm dưỡng tánh, luôn luôn an nhiên tự tại, bình tĩnh thản nhiên, chứng được cảnh giới niết bàn hiện tiền. Chúng ta có giác ngộ, mới có cuộc sống an lạc và hạnh phúc như vậy, mới giải thoát khỏi phiền não và khổ đau.

Cuộc đời có ý nghĩa, cuộc đời đáng sống, kể từ đây!

* * *

Tóm lại, trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng.
Nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai".

Nghĩa là: Phàm ở trên thế gian này, tất cả những gì có hình tướng đều hư vọng, có ngày cũng phải bị hư hao, hoại diệt, kể cả những bức tượng Phật, dù làm bằng vật liệu gì đi nữa cũng vậy, kể cả tâm thân tứ đại, sau trăm năm cũng phải bỏ lại. Nếu chúng ta nhìn mọi người, không qua hình tướng bên ngoài, không phân biệt kỳ thị, không thành kiến bất công, lúc đó chúng ta sẽ nhìn thấy được Như Lai, tức là thấy được Chân Tâm Phật Tánh, của mình và của mọi người, đồng nhất không khác! Đó chính là con người chân thật, bất sanh bất diệt. Kiến Như Lai tức là ngộ đạo, tức là thoát ly sanh tử luân hồi.

Cũng trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Nhược dĩ sắc kiến ngã.
Dĩ âm thanh cầu ngã.
Thị nhơn hành tà đạo.
Bất năng kiến Như Lai.

Nghĩa là: Nếu người nào nhìn qua sắc tướng, diện mạo, hoặc do âm thanh, mà cầu Phật, hoặc cho rằng có hình tướng như vậy, có âm thanh như vậy, mới phải là Phật, thì người đó đang đi sai đường, lạc lối, không thể nào gặp được Phật, không thể nào thấy Như Lai. Nói một cách khác, những người cứ tưởng: lạy tượng Phật nhiều, tức là hình tướng, tụng kinh Phật nhiều, tức là âm thanh, thì được gặp Phật, nằm mơ thấy Phật, những người như vậy, chẳng hiểu biết gì, đang hành tà đạo, làm sao hiểu được Như Lai? Tại sao vậy?

Bởi vì, Phật hay Như Lai chỉ về tâm tánh, vô hình vô tướng, không có hình tướng có thể thấy được bằng đôi mắt thịt của con người. Bởi vậy cho nên, muốn thấy được Như Lai, muốn gặp được Phật, con người phải phát huy trí tuệ bát nhã, phải nhận ra con người chân thật, nhận ra Chân Tâm Phật Tánh của chính mình và của mọi người chung quanh chúng ta.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, và trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

"Sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền".

"Sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc".

Nghĩa là: Khi nào trong tâm con người, những niệm lăng xăng lộn xộn không còn khởi lên, chẳng hạn như niệm tham, niệm sân, niệm si, khởi lên rồi lắng xuống nên gọi là: sanh diệt, ngay lúc sanh diệt chấm dứt, không còn đó, tâm trí bình yên lặng lẽ, không xáo trộn, chẳng bất an, bình tĩnh thân nhiên, an nhiên tự tại, cho nên gọi là: tịch diệt hiện tiền, hay tịch diệt vi lạc, tức là cảnh giới an lạc, niết bàn tự tại, hiện ngay trước mặt.

Tâm trạng bất an vì những niệm sanh diệt, gọi là tâm chúng sanh. Tâm sanh diệt diệt rồi, không còn lăng xăng lộn xộn nữa, trở nên tâm không tịch, trống không và tịch tịnh, hoàn toàn thanh tịnh, gọi là: bản tâm thanh tịnh hay Tâm Phật.

Như vậy muốn tìm gặp được Phật, chúng ta chỉ cần hành trì các pháp môn, dù thiền tông, tịnh độ tông, hay mật tông, tức là: thiền quán, tọa thiền, thiền hành, tứ oai nghi thiền, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, cho đến mức rốt ráo, đạt được trạng thái "nhứt tâm bất loạn". Lúc đó, chẳng những chúng ta gặp được Phật, mà chính chúng ta vừa trở thành Phật Đạo đó vậy./.

---o0o---

Lương Tâm Và Phật tâm

Trên thế gian này, từ cổ chí kim, có nhiều tôn giáo, xuất hiện tồn tại, cho đến ngày nay. Có nhiều tôn giáo, giáo phái tín ngưỡng, thành lập sinh hoạt, chỉ một thời gian, rồi tự biến mất. Theo luật đào thải, cái gì xấu dở, không được tiện dụng, không lợi ích gì, không ai chịu dùng, không ai nghe theo, sẽ không tồn tại. Nhờ trí sáng suốt, chúng ta có thể, phân biệt rõ ràng, tà giáo chánh giáo.

Tà giáo là những, giáo phái tín ngưỡng, không đem lợi ích, đến cho con người, không đem bình yên, ở trong tâm trí, chỉ đem lợi lộc, cho một thiểu số, giai cấp lãnh đạo. Tà giáo chủ trương, không cần trí tuệ, chỉ cần đức tin, làm cho con người, ngày càng u mê, ngu ngơ tăm tối, nhắm mắt tin càng, bất cứ những gì, vị giáo chủ nói, bất cứ những gì, giáo hội phán ra, không được suy nghĩ, phân biệt đúng sai, thường được gọi là: những người cuồng tín. Tà giáo thường hay, xúi giục tín đồ, hy sinh tài sản, của cải vật chất, kể cả sanh mạng, bất cứ giá nào, để được phong thánh, được lên thiên đàng. Tà giáo có mặt, ở các xứ nghèo, lạc hậu chậm tiến, dân trí thấp kém, và còn xuất hiện, ở xứ văn minh, vật chất cực thịnh, chẳng hạn như là: xứ Canada, Hoa Kỳ Anh Pháp, Đức Ý Nhật Bản. Tà giáo phát triển, phạm vi giới hạn, không gian thời gian, không thể phát triển, trên khắp toàn cầu, nếu không sử dụng, chiến tranh xâm lược, thủ đoạn tinh thần, mê hoặc nhân tâm, linh thiêng huyền bí, cưỡng ép hôn nhân, chính trị kinh tế. Khoa học nhân loại, ngày càng phát triển, tà giáo lu mờ, niềm tin lung lay, tín đồ giảm sút, giáo chủ lo âu.

Chánh giáo là những, tôn giáo chân chánh, chỉ dạy pháp môn, phương pháp dẹp trừ, phiền não khổ đau, đem lại bình yên, trong tâm con người, đem lại an lạc, hạnh phúc hiện đời, giúp đỡ con người, giác ngộ giải thoát, khỏi vòng sanh tử, luân hồi nghiệp báo. Chánh giáo chủ trương, bất tùy phân biệt, không hề kỳ thị, phát triển đến đâu, hòa nhập đến đó, trong sự hòa bình, hòa hợp bình an, không gây chiến tranh, không gây mâu thuẫn, không chống trái nhau, như nước pha sữa, tuy hai mà một. Chánh giáo chủ trương, tự do tín ngưỡng, phát triển tâm linh, tự nguyện tự tín. Chánh giáo luôn luôn, đem lại cho người, những niềm an ủi, ngay trong đời sống, những niềm vui tươi, cho những tâm hồn, đang bị nhiệt não, vì các hệ lụy, của thế gian này. Khoa học nhân loại, ngày càng phát triển, chánh giáo sáng tỏ, chứng minh rõ ràng, niềm tin vững chắc, nhờ các phát minh, khoa học kỹ thuật. Dĩ nhiên tín đồ, ngày càng nhiều hơn, niềm tin vững hơn, có nhiều lợi ích, thực tế rõ ràng, ngay trong cuộc sống.

Người ta cho rằng: tất cả tôn giáo, đại cương giáo lý, thấy đều giống nhau, chẳng hạn như là: khuyên răn dạy dỗ, làm lành lánh dữ, cải ác tùng thiện, nhằm đạt mục tiêu, kiến tạo xã hội, an ninh trật tự, bình yên hạnh phúc. Nói chung, để đạt cứu cánh, hầu hết tôn giáo, đều dạy con người, sống với "Lương Tâm". Thế giới luôn luôn, đề cao phát triển, lương tâm con người, lương tâm nhân loại. Chúng ta hãy thử, tìm hiểu thử xem: Lương Tâm là gì? Người có lương tâm, khác với người đời, như thế nào? Còn trong giáo lý đạo Phật, từ ngữ "Phật Tâm" có ý nghĩa gì, có sự khác biệt nào không?

* * *

Trong phạm vi bài này, chúng ta tìm hiểu: "Lương tâm và Phật Tâm", theo quan điểm của đạo Phật mà thôi. Người trên thế gian tin Phật, thờ Phật, cúng Phật, lạy Phật, chưa hẳn là Phật Tử chân chánh, dù tại gia hay xuất gia.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Tin tưởng Như Lai mà không hiểu Như Lai, tức là phỉ báng Như Lai".

Tại sao vậy? Bởi vì, những người chỉ biết, tin tưởng Như Lai, tức là tin Phật, như là tin tưởng, một vị thần linh, hay là thượng đế, quyền năng tối thượng, ban phước những ai, cầu nguyện phụng thờ, lễ lạy tin theo, sẵn sàng giáng họa, những ai không tin, không chịu thờ lạy, những người như vậy, chỉ là những người, phỉ báng đạo Phật. Những người như vậy, chẳng hiểu biết gì, Chánh Pháp đạo Phật, dù họ ở chùa, hay ở tại gia, dù họ mang bất cứ hình tướng nào chẳng nữa.

Chúng ta nên biết một cách rõ ràng, một cách tường tận và chắc chắn rằng: Đức Phật không phải là thần linh, không bao giờ ban phước hay giáng họa cho bất cứ ai. Đức Phật là con người đã giác ngộ và giải thoát khỏi sanh tử luân hồi. Đức Phật chỉ dạy rành rẽ con đường tu tập, giảng giải đầy đủ các pháp môn hành trì, tùy theo căn cơ trình độ, hoàn cảnh và sở nguyện của mỗi người, dành cho bất cứ ai muốn đi đến chỗ giác ngộ và giải thoát, không phân biệt là Phật Tử hay không là Phật Tử, không phân biệt tại gia hay xuất gia. Nhưng muốn được giác ngộ và giải thoát, hay ít ra, muốn được an lạc và hạnh phúc hiện đời, con người phải làm sao, phải làm gì?

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Hãy tự thấp đuốc lên mà đi.
Thấp lên với Chánh Pháp".

Phật độ hữu duyên nhơn. Đức Phật chỉ có thể cứu độ những người hữu duyên, tức là những người chịu thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ của mình, bằng cách mời với ngọn đuốc Chánh Pháp, nhờ đó mới có thể phá tan màn vô minh, thấu rõ chân lý, biết pháp môn thực hành. Nói một cách khác, nếu những người nào, phát tâm Bồ đề, cầu học Chánh Pháp, thực hành giáo lý, vào trong đời sống, hằng ngày hiện đời, mới có thể nếm, pháp vị vi diệu, cao siêu mâu nhiệm, mới có thể sống, an lạc hạnh phúc, mới có thể đạt, cứu kính đạo Phật, đó là: "giác ngộ và giải thoát". Cũng ví dụ như, một vị bác sĩ, chỉ

có thể cứu, những người có bệnh, nhưng chịu chữa trị, chịu nghe lời khuyên, và chịu uống thuốc, mà thôi.

Toàn bộ giáo lý nhà Phật được ghi chép trong tam tạng kinh điển, gồm có: Tạng Kinh, Tạng Luật và Tạng Luận. Ngày xưa, có một vị quan Tể Tướng đến tham vấn đạo, muốn được biết cốt tủy của đạo Phật, làm sao có thể tóm gọn được tam tạng giáo kinh điển nhà Phật. Một vị Thiền Sư bèn chỉ dạy bài kệ, trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, như sau:

Chư ác mạc tác
Chúng thiện phụng hành
Tự tịnh kỳ ý
Thị chư Phật giáo.

Nghĩa là:

Việc ác không làm
Làm các việc thiện
Giữ tâm thanh tịnh
Đúng lời Phật dạy.

Vị quan đó nói: Như vậy dễ quá, con nít lên tám, cũng có thể biết. Thiền sư từ tốn: Con nít lên tám, có thể biết được, ông già tám mươi, suốt đời thực hành, cũng vẫn chưa xong! Thực vậy, biết suông nói suông, việc gì cũng dễ, nhưng thực hành được, một cách chu toàn, mới thực là khó.

* Hơn nữa, chúng ta nên biết rằng: Người nào thực hành được hai câu đầu của bài kệ, đó chính là người có lương tâm ở trên thế gian này. Còn người nào thực hành được đến câu thứ ba của bài kệ, đó chính là người sống được với Phật Tâm, còn được gọi là bản tâm thanh tịnh của con người. Đó mới chính thực là cứu kính của đạo Phật.

Nói một cách đơn giản, lương tâm là tâm lương thiện, hiền lương, thiện lành. Theo sách vở thế gian, lương tâm có nghĩa là: nhận thức nội tâm theo lẽ phải, nhận thức đúng sai, phải trái, khả năng tự đánh giá hành vi của mình về phương diện lẽ sống và đạo đức. Lương tâm có nghĩa là tâm công minh, chính trực, sách vở gọi là: Công Tâm hay Trục Tâm. Người có lương tâm luôn luôn chỉ làm các việc thiện lành, lương thiện, ích lợi cho mình và cho người, với tất cả tấm lòng chân thật, hiền lương, không làm các việc xấu ác, lợi mình hại người, không gây phiền não khổ đau cho người khác. Người có lương tâm luôn luôn đem lại sự bình yên hạnh phúc cho mọi người, an ninh

trật tự cho xã hội, là mẫu người lý tưởng, đáng tôn trọng kính mến, nhưng rất khó thực hiện. Tại sao vậy? Bởi vì: Sống trên thế gian này,

- "việc ác không làm" không phải là điều dễ dàng.
- "làm các việc thiện" không phải là điều dễ dàng.
- "giữ tâm thanh tịnh" là điều khó khăn nhất.

* * *

1) Sống trên thế gian này, "việc ác không làm" không phải là điều dễ dàng. Thế nào là việc xấu việc ác, việc dữ hay việc bất thiện? Theo sách vở thế gian, việc xấu, việc ác, việc dữ, việc bất thiện, có nghĩa là: những việc làm không tốt, đáng khinh khi, đáng chê trách, đáng xấu hổ, đáng hổ thẹn, trái với đạo đức, không hợp lẽ phải, lợi mình hại người, gây phiền não, tạo khổ đau, đem tai họa đến cho người khác, do tâm ích kỷ, ganh tị đố kỵ, hơn thua phải quấy, mục hạ vô nhơn, cống cao ngã mạn, khen mình khinh người, thúc đẩy sai khiến. Theo kinh điển nhà Phật, một cách tóm gọn, việc xấu việc ác, việc dữ bất thiện, đều phát xuất từ: tâm tham sân si.

Do nghiệp chướng huân tập lâu đời, tức là do thói quen trong cuộc sống hằng ngày, con người quen làm các chuyện xấu dữ, ác ôn, độc địa, hại người, một cách dễ dàng. Nhưng khi con người muốn ngưng các chuyện như vậy, không làm hoặc không làm nữa, trong kinh sách gọi là: "dừng nghiệp và chuyển nghiệp", thì rất khó khăn. Có người cảm thấy sung sướng khi làm cho người khác bực bội, đau khổ, thua thiệt, tàn tật, sống không yên, chết không được! Có người cảm thấy sung sướng khi nói những lời, khiến người khác nhục nhã tức tối, lắc đầu chịu thua, mới được hả dạ, kể cả người đó là vợ hay chồng, anh chị em, thậm chí là cha mẹ. Có người cảm thấy sung sướng khi suy tư nghĩ tưởng những điều lợi mình hại người! Trong kinh sách, gọi đó là tam nghiệp: "thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp". Tam nghiệp được thanh tịnh, con người đồng với chư Phật sống ở cảnh giới tây phương. Tam nghiệp chưa được thanh tịnh, làm sao cuộc sống được an lạc và hạnh phúc?

Những người chỉ biết đi chùa lễ lạy, cúng kiến, ăn chay một tháng vài ngày, thậm chí ăn chay trường, góp chút công của vào các việc từ thiện, hay ân tống kinh sách, tụng kinh râm râm, đọc chú rào rào, gõ mõ đánh chuông vang rân, hoặc ngồi thiền thở ra hít vô, nhưng chẳng hiểu mục đích để làm gì, nhất là khi tam nghiệp chưa thanh tịnh, mà cầu nguyện vãng sanh tây

phương cực lạc, cầu nguyện gặp chư Phật, có khi còn cầu nguyện cho tất cả cửu huyền thất tổ, nội ngoại song thân, ông bà cha mẹ, cùng vãng sanh cực lạc, thì đúng thực là: "những người đang sống trong cơn mê!".

Chính vì sống trong cơn mê, không biết thân này giả tạm, không biết tâm này vô thường, biến đổi luôn luôn, con người tạo tội tạo nghiệp không ngừng, cho nên trôi lăn trong sanh tử luân hồi đã bao nhiêu kiếp rồi, vẫn chưa thức tỉnh. Chỉ vì miếng ăn ngon trong chốc lát, con người tìm đủ mọi cách ăn uống cầu kỳ, bất chấp sự đau khổ của các con vật bị giết làm thịt một cách hết sức dã man. Chỉ vì một lời nói khó nghe, một lời khuyên chạm tự ái, con người có thể trả thù người khác bằng đủ mọi cách, từ trong ý nghĩ ác độc, sắp đặt kế hoạch hại người, cho đến lời nói cay cú, nghiệt ngã, gây nhức đầu nhói tim kẻ khác, và hành động tàn nhẫn, vu khống cáo gian khiến người lâm nạn.

Có những việc lợi mình hại người, nhưng nhỏ nhặt, con người có thể tránh được, không làm. Nhưng nếu việc lợi mình hại người đó đem lại bạc triệu đô la, sức hấp dẫn thực là kinh khủng, bao nhiêu người trên thế gian đã không chống cự nổi lòng tham lam ham muốn thêm thường muôn thuở của mình, sẵn sàng lao đầu vào, dù biết đó là việc tạo tội tạo nghiệp, cũng bất chấp hậu quả khổ đau gây ra cho người khác và gia đình của họ, thậm chí bất chấp hậu quả xảy ra cho chính bản thân mình. Chẳng hạn như thấy của rơi trị giá nhỏ nhoi, người ta lượm được, có thể trả lại cho chủ nhân, để nhận được lời khen tán thưởng. Nhưng nếu của rơi là vài chục lượng vàng y, hay vài trăm ngàn đô la, thì việc trả lại cho khổ chủ thực là khó làm lắm thay!

Chẳng hạn như có người xúi làm chuyện bất chánh hoặc phi pháp, đem lại mỗi lợi không lớn lắm, con người còn sợ bị pháp luật trừng trị, còn sáng suốt nhớ tới luật nhân quả, biết sợ hậu quả, không dám làm theo. Nhưng nếu việc đó, đáng vài triệu đô, dù cho khó khăn, nguy hiểm đến đâu, dù có phạm pháp, lương tâm cắn rứt, có người bất chấp, dùng đủ thủ đoạn, giựt hụi quịt nợ, thừa gửi kiện tụng, vu khống cáo gian, đặt điều thêm bớt, cố ý gạt gẫm, dụng tâm hại người, dù là người thân, hay người hiền thiện, họ cũng mặc kệ, miễn sao thu được, số tiền lớn lao, đến nỗi tối tâm, tối mặt như vậy. Địa ngục nơi đâu, người khác đau khổ, gia đình tan nát, họ cũng dửng dưng, chẳng cần biết đến!

Chẳng hạn như là: Người có tâm tham, rất khó thực hành, bố thí cúng dường, giúp người nghèo khó. Người đời có câu: Đồng tiền liền khúc ruột. Những người như vậy, mất một đồng tiền, họ có cảm giác, đứt từng khúc

ruột. Đối với họ đồng tiền to hơn cái bánh xe. Ngay cả chồng vợ con cái, ông bà cha mẹ, họ cũng coi nhẹ, rẻ hơn đồng tiền! Đời họ chỉ biết: làm tiền, nhận tiền, kiếm tiền, nhặt tiền, lượm tiền, thu tiền, đếm tiền, cất tiền, giấu tiền, nhưng không bao giờ biết chữ "cho tiền" viết ra làm sao. Chữ tiền làm mất họ mờ tối, và chữ tiền đeo theo họ cho đến giây phút từ giã cõi đời này.

Chẳng hạn như là: Người có tâm sân, coi trọng bản ngã, tự ái rất cao, rất khó thực hành, hạnh lành ái ngữ. Ái ngữ tức là: nói năng nhỏ nhẹ, từ tốn hòa nhã, êm ái dịu dàng, dễ thương dễ nghe, nói lời ngọt ngào, thường hay khen tặng, đem lại nụ cười, an lạc vui tươi, cho người khác nghe. Trái lại, những người sân hận, thường kiếm những lời, xía xói móc họng, khen mình khinh người, trả đũa thực nặng, có thể làm cho, đối phương choáng váng, nhức đầu ngất xỉu, hay nghỉ thở luôn! Họ có thói quen, không ưa người nào, liền thích chọc tức, bằng lời khó nghe, xui khiến người khác, quấy rầy quấy phá, bằng không làm vậy, họ ngủ chẳng được!

Chẳng hạn như là: Người có tâm si, rất khó thực hành, hạnh lành vị tha, chỉ luôn vì mình, không thấu suốt luật, nhân duyên quả báo. Những người si mê, luôn luôn ích kỷ, chuyện nào lợi mình, hay gia đình mình, dù cho hại người, cũng vẫn cứ làm. Những người như vậy tức nhiên chỉ thấy được kiếp sống này của con người, chỉ mong kiếp sau mình được lên thiên đàng, còn người khác phải đọa địa ngục. Họ không biết rằng: chính những nghiệp lực, do thân khẩu ý, tạo tác hằng ngày, sẽ dẫn dắt họ, vào vòng sanh tử, luân hồi khổ đau, ở trong lục đạo: thiên, nhân, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Bởi vậy cho nên, chúng ta nhận thấy, sống ở trên đời, người ta thích thú, kiện tụng lẫn nhau, bất chấp khổ đau, của bao người khác, người ta buôn lậu, những hàng quốc cấm, bất chấp hiểm nguy, bất chấp tác hại, nguy hiểm lâu dài, của món hàng đó, đối với quốc gia, đối với xã hội, đối với con người. Gạt găm người thân, dù là anh em, thậm chí cha mẹ, dính vô tội lỗi, họ cũng chẳng từ! Dù cho nhiều lúc, tránh được pháp luật, qua mặt chính quyền, làm ăn trót lọt, kiếm được nhiều tiền, phủ phê sung sướng, nhưng chỉ tạm thời, ăn quen làm nỡ, gặp lúc hết thời, người đời tố cáo, bị bắt quả tang, tiền mất tật mang, tài sản tuôn ra, lấy của che thân, của sông đổ biển, sa lưới pháp luật, thân tàn ma dại, cho nên phải biết: nhân quả không sai, nghiệp báo không chừa, bất cứ một ai, làm việc bất thiện! Cửa ngõ địa ngục, sẵn sàng mở rộng, đón họ đi vào!

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Dù lên non, xuống biển, vào hang,
nghịệp báo vẫn theo con người như hình với bóng,
không ai có thể tránh được".

Hoặc sách có câu: "Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt", cũng chính là nghĩa đó vậy.

* * *

2) Sống trên thế gian này, "làm các việc thiện" không phải là điều dễ dàng. Thế nào là việc thiện? Theo sách vở thế gian, việc thiện có nghĩa là: những việc tốt, những việc lành, đáng khuyến khích, đáng quý trọng, về mặt tư cách, hợp với đạo đức, lợi mình lợi người, không hại người hại vật. Người có tâm từ thiện, sẵn sàng giúp đỡ người khác, đem lại an vui lợi ích cho mọi người, không phân biệt người thân hay kẻ thù. Làm các việc thiện mà không cầu danh, không vụ lợi, không dụng ý, không cầu báo đáp, lại càng khó khăn hơn nữa.

* Con người muốn có cuộc sống an lạc và hạnh phúc, cần phải tu nhơn tạo phước, chứ không phải chỉ cầu nguyện, van xin khẩn vái suông. Chỉ có phước báu mới có thể giúp đỡ con người được tai qua nạn khỏi, được bình yên may mắn. Phước báu có được do những việc làm phước thiện, tốt lành, lương thiện, chẳng hạn như: bố thí cúng dường, đi chùa lễ Phật, ấn tống kinh sách, cứu người giúp đời, tụng kinh niệm Phật, trì chú thiên quán, trì giới nhẫn nhịn.

Người có phương tiện tài chánh, có thể giúp đỡ người khác bằng tiền bạc, cơm gạo, vật thực, áo quần, thuốc men, nhà cửa. Người không có khả năng vật chất, có thể giúp đỡ người khác về phương diện tinh thần, hay bằng chính công sức của mình, chẳng hạn như: làm giúp công việc, chỉ dẫn đường sá, giới thiệu việc làm, chỉ dạy nghề nghiệp. Người hiểu biết giáo lý, có thể giúp đỡ người khác, qua cơn nhiệt não, tránh khỏi khổ đau, hết điều phiền lụy, tìm được an vui, tu tâm dưỡng tánh, giác ngộ giải thoát.

Hạnh nhẫn nhịn cũng là một việc thiện lành nên làm. Người biết nhẫn nhịn sẽ có cuộc sống an vui, không tranh chấp cãi vã, không thị phi hơn thua, đương nhiên tránh được nhiều chuyện phiền não khổ đau trong cuộc đời. Người ta mắng mình một tiếng, mình trả lại một miếng, thì dễ dàng quá. Người ta chửi mắng mình, hữu lý hoặc vô lý, chủ ý hoặc vô ý, mình nhịn

được mà không thấy nhục, mới thực là việc khó làm. Người ta đưa lửa tới đốt, mình vẫn bình tĩnh thản nhiên, không đưa thân tâm ra đón nhận, mọi việc chắc chắn sẽ bình yên. Người ta chửi mắng, mỗi miệng, chán nản, rồi cũng im thôi! Người tu tâm dưỡng tánh, nên biết nhẫn nhịn, để tránh những hậu quả phiền toái, nhất là để giữ gìn bản tâm thanh tịnh. Đó mới chính là mục đích cứu kính của đạo Phật.

Trì giới cũng là một việc thiện lành nên làm. Trì giới nghĩa là giữ gìn năm giới cấm: sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Con người không sát hại người khác, không sát hại sinh vật, để lợi mình hại người, để được ăn ngon khoái khẩu, bởi vì chính mình không muốn bị ai hại, không muốn bị thú dữ ăn thịt! Con người không lấy của người làm của mình, bởi vì chính mình không muốn lấy của mình làm của người. Con người không phá hoại hạnh phúc của người, bởi vì chính mình không muốn người khác phá hoại hạnh phúc của mình. Con người không nói dối, không gây chia rẽ, không tạo phiền não khổ đau cho người bằng lời nói, bởi vì chính mình không muốn người khác gây phiền não khổ đau cho mình bằng những lời nói độc ác, gian xảo. Con người không uống rượu hay các chất say, một cách quá độ, bởi vì chính mình không muốn gây thù chuốc oán, tạo tội tạo nghiệp, mà vẫn không hay, không biết gì cả.

Trên thế gian này, người nào thực hiện được hai điều: "việc ác không làm" và "làm các việc thiện", đúng là mẫu người lý tưởng trong xã hội, mà hầu hết các tôn giáo chân chánh đều nhắm đến. Nói một cách khác, theo thế gian thông thường, đó là người có lương tâm. Người có lương tâm, tạo tác được vô lượng phước báu. Tại sao vậy? Bởi vì, người đó sẽ có cuộc sống bình yên, và góp phần tạo sự bình yên cho những người chung quanh.

Một vấn đề cần bàn qua, đó là: Lương tâm nghề nghiệp khác với mảnh lối nghề nghiệp như thế nào? Người có lương tâm nghề nghiệp là người luôn luôn tìm cách thăng tiến nghề nghiệp, đem hết khả năng chuyên môn của mình, để phục vụ nhân sinh, làm hết việc chứ không phải chỉ làm hết giờ, tận tụy cứu người giúp đời, quan tâm đến lợi ích của đối tượng phục vụ, việc kiếm tiền sinh sống không phải vấn đề hàng đầu. Chẳng hạn như: Một vị bác sĩ có lương tâm, thường tận tâm chăm sóc bệnh nhân, bất kể giờ giấc, coi trọng sinh mạng con người, luôn luôn tâm niệm cố gắng chữa lành bệnh, đem lại an vui cho bệnh nhân và gia đình của họ. Một vị luật sư có lương tâm, thường tận tụy với nghiệp vụ, nghiên cứu hồ sơ kỹ lưỡng, cân nhắc các vụ kiện, với tinh thần tôn trọng chân lý, góp phần giữ gìn sự bình đẳng, công bằng trong xã hội. Trái lại, mảnh lối nghề nghiệp là các mưu kế, mưu mô,

muu chức, phương cách, phương kế, thủ đoạn, thường đem lại lợi mình, bất chấp quyền lợi thân chủ, thậm chí đem bất lợi cho đối tượng phục vụ.

* * *

3) Sống trên thế gian này, "giữ tâm thanh tịnh" là điều khó khăn nhất. Bản tâm thanh tịnh là tâm thể của mọi người, khi đã dẹp sạch hết phiền não khổ đau, không còn dấy niệm hoặc khởi bất cứ niệm nào, dù thiện hay bất thiện, dù trong giây phút, dù ở bất cứ nơi đâu, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Bản tâm thanh tịnh chính là cảnh giới niết bàn hiện tiền, đó là mục đích cứu kính của đạo Phật.

Người không biết sống với bản tâm thanh tịnh hằng ngày, thời chỉ là người thế gian ở trên đời, dù là người có lương tâm hiền thiện chẳng nữa, cũng vẫn còn bị sanh tử luân hồi chi phối, dĩ nhiên là cuộc sống còn phiền não khổ đau. Tại sao vậy? Bởi vì, tuy những người đó đã dẹp được tâm tham, tâm sân, tâm si thường tình của người thế gian, nhưng họ vẫn còn tâm tham, tâm sân, tâm si, một cách vi tế, ẩn tàng dưới hình thức tín ngưỡng. Chẳng hạn như họ không còn tâm tham ngũ dục thế gian, gồm có: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ, nhưng họ vẫn còn tham sự sung sướng ở cõi cực lạc hay thiên đàng! Họ chịu bỏ những cái nhỏ nhoi ở thế gian hiện tại, để mơ ước một đời sống sung sướng cực điểm ở đời kiếp sau, chứng tỏ tâm tham vi tế vẫn chưa thực sự dứt bỏ hẳn. Làm được việc thiện nào, họ cũng mong, cũng đòi, cũng nghĩ, cũng nói rằng: sẽ được trả công bội hậu ở cõi thiên đàng! Hoặc: sẽ được tiêu diêu nơi miền cực lạc! Còn tâm mong cầu, tức còn chấp ngã, phước báu vẫn có, nhưng rất hạn chế, theo tâm nhỏ hẹp, chỉ nghĩ đến mình, không biết đến người! Phước báu vô lượng, không thể nghĩ bàn, khi nào không còn: chấp ngã chấp pháp.

Chẳng hạn như họ không còn tâm sân thường tình, tức là không còn khởi niệm tức giận, vì những chuyện nhỏ mọn, vì những lời nói khó nghe, vì những lời nhục mạ, vu khống, chửi bới, đối với bản thân họ. Tuy nhiên, đối với tín ngưỡng hay tôn giáo họ đang đặt niềm tin, nếu bị đụng chạm, họ sẵn sàng chiến đấu và tiêu diệt kẻ thù, mà họ cho là kẻ xấu ác, kêu gọi thánh chiến, nhân danh công lý họ đang theo! Nhiều người tu hành, muốn đạt thần thông, thành tựu phép lạ, chịu mọi khổ hạnh, nhiều năm tháng dài, chẳng hạn như là: không ăn không ngủ, nằm trên gai chông, chống mông lên trời, treo chân lên cây, đứng trên một giò, chỉ ăn muối tiêu, đủ thứ hình tướng, quái dị kỳ khôi, những ai khuyên can, giải bày lý lẽ, họ chẳng chịu nghe, vì trái ý họ, họ liền tức giận, mắng chửi thậm tệ. Đối với những tội phạm trong

xã hội, họ vẫn còn nổi sân hận, tâm vẫn còn xáo động, vẫn còn mong muốn những kẻ xấu ác phải bị trừng trị thực nặng, chẳng khoan dung, chẳng khoan hồng, chẳng tha thứ. Tâm như vậy chưa được thanh tịnh!

Họ thường nghĩ rằng: ân đền oán trả là lẽ công bằng. Họ nghĩ đến cảnh: mặt đất nứt nẻ, rẻ ra một đường, chôn sống toàn thể, những kẻ xấu ác, hoặc cơn hồng thủy, biển máu cuộn cuộn, cuốn trôi tất cả, những người gian ác, chỉ người như họ, cho là hiền thiện, mới đáng sống đời! Họ không ngờ rằng: tâm địa như vậy, cũng là tàn ác, không khác gì cả! Thí dụ như là: Một ông đạo tiên, tu trên núi cao, có vẻ nhân hạ, thanh thản thư thái, tiên phong đạo cốt, nhưng khi nghe được, đệ tử của mình, bị người hiếp đáp, ở dưới trần thế, nổi giận đùng đùng, xách kiếm xuống núi, trả thù lập tức! Thí dụ như là: Thượng đế cõi trời, cũng có những lúc, nổi trận lôi đình, gây nạn hồng thủy, bão tố lũ lụt, cuồng phong bệnh tật, tàn sát nhân loại, chỉ vì loài người, không nghe lời dạy, không thờ thượng đế! Thực ra đúng là: Loài người suy tâm mình ra tâm thượng đế! Tâm như vậy chưa được thanh tịnh!

Chẳng hạn như họ không còn tâm si thường tình, không còn u mê những chuyện thế gian, không còn mê muội coi bói xem tướng, xin xăm gieo quẻ, không còn ngu si coi nước sông nước suối như nước thần nước thánh, nhưng họ vẫn chưa hiểu biết được: Họ thực sự là ai, từ đâu đến cõi này, hiện diện trên thế gian để làm gì, và sau kiếp này họ sẽ đi về đâu? Họ vẫn sống trong cơn mê, như từ muôn thuở. Cho nên, họ chỉ biết được cuộc sống đóng khung, trong một trăm năm kiếp người mà thôi. Họ không hiểu được, kiếp sống này chỉ là một phần, một đoạn ngắn trong chuỗi dài sanh tử luân hồi, nhiều đời nhiều kiếp, nếu họ không khéo tìm cách, tìm đường, tìm phương pháp thoát ly. Họ không hiểu được rằng: ngoài lương tâm của người thế gian, họ còn có tâm cao cả hơn, đó là Phật Tâm, tức là tâm tánh sáng suốt, không bao giờ sanh diệt, bất cứ người nào cũng có. Khi đạt được Phật Tâm thì phiền não khổ đau lập tức dứt sạch, con người thoát ly được sanh tử luân hồi một cách mau nhiệm vô cùng.

Nhiều người đã biết, bản tâm thanh tịnh, nhưng chưa hoàn toàn, khi được khi không, khi lành khi dữ, khi thiện khi ác. Tại sao vậy? Bởi vì, tập khí nhiều đời, chưa được dứt sạch, nghiệp chướng vẫn còn. Đó là những người, còn đang tu tập, đang tập chần trâu, con trâu tâm ý, lăng xăng lộn xộn, chạy ngược chạy xuôi, chẳng lúc nào nguôi, những thứ tạp niệm, nghĩ chuyện đàng đông, chạy sang đàng tây. Những người quyết chí, tu tâm dưỡng tánh, áp dụng Chánh Pháp, vào trong cuộc sống, hằng ngày hằng giờ, hằng phút hằng giây, cố gắng hết sức, tận tâm tận tình, tận lực tận sức, cho đến ngày

nào, giác ngộ giải thoát. Những người như vậy, ở trong kinh sách, gọi là hành giả, đang bước từng bước, trên đường tu tập, có khi vấp ngã, vẫn cố đứng lên, tiếp tục đi tới, tinh tấn dũng mãnh, cho đến khi nào, hoàn toàn sống với, bản tâm thanh tịnh. Lúc đó gọi là: đạt đạo chứng đạo, trọn thành Phật đạo, cũng như chúng ta, thường hay phát nguyện, trong các thời khóa, tụng kinh niệm Phật. Lúc đó, nghiệp chướng không còn, người trâu đều mất, tâm thức rỗng lặng, tịch diệt vi lạc, bất khả tư nghì, không thể nghĩ bàn. Nói một cách khác: Ngay giây phút đó, thành một vị Phật, Phật Tâm hiển lộ, một cách hoàn toàn, một cách tròn đầy, một cách viên mãn.

Phật Tâm chỉ hiển lộ khi nào tâm trí của con người hoàn toàn thanh tịnh, không chất chứa bất cứ hình ảnh nào của chúng sanh trong ba cõi sáu đường, hoàn toàn trống rỗng, tĩnh lặng tịch tịnh, không còn tham lam, không còn sân hận, không còn si mê, dù là thường tình, hay là vi tế. Mặt biển thanh bình, phẳng lặng trong sáng, bao la bát ngát, không nổi sóng to, khi có gió lớn, không gợn sóng nhỏ, khi gió thổi nhẹ, được ví như là: bản tâm thanh tịnh, luôn luôn bình tĩnh, tự tại thản nhiên, trước mọi thăng trầm, ở trên thế gian, tức là vượt qua, sóng gió cuộc đời, dù nhiều hay ít, dù nặng hay nhẹ, ở trong kinh sách, gọi là bát phong.

Thí dụ như là: Mặt gương trong sáng, không dính bụi trần, có ông đi qua, có bà đi lại, có vật trước gương, đều hiện hình ảnh, rõ ràng trong gương, không hề phân biệt, nam nữ giàu nghèo, xấu đẹp mập ốm, không hề kỳ thị, bất cứ điều gì, hoặc phương diện nào. Tuy nhiên, khi người hay vật, đã đi qua rồi, hình ảnh hoàn toàn, không còn trong gương. Tấm gương trở lại, trạng thái bình thường, như tự thuở nào, trước khi hình ảnh, hiện ra trong gương, không hề thay đổi. Cũng ví như là, bản tâm thanh tịnh, luôn luôn trống trơn, hoàn toàn tĩnh lặng, không hề chất chứa, bất cứ hình ảnh, do tâm thương ghét, do tâm lăng xăng, lao xao lộn xộn, thường ngày ghi lại, kinh sách gọi là: cái tâm phan duyên, tức là duyên theo, các cảnh trần đời, luôn luôn khởi niệm: hỉ nộ ái ố, vui buồn thương ghét.

Bản Tâm Thanh Tịnh, chính là Phật tâm.

* * *

Tóm lại, chúng ta đã hiểu biết: thế nào là Lương Tâm, thế nào là Phật Tâm. Trong mọi hoàn cảnh trên thế gian này, con người sống có lương tâm, thời thiên đàng là đây. Nhưng nếu tiến được thêm bước nữa, không chấp thiện không chấp ác, không khởi bất cứ niệm nào trong tâm, dù trong bất cứ hoàn

cảnh nào: thịnh hay suy, được hay thua, sướng hay khổ, vui hay buồn, khen hay chê, tức là con người vượt qua được bát phong, sống được với Phật Tâm bất sanh bất diệt, thời niết bàn là đây, thoát ly sanh tử luân hồi, hiện đời an lạc hạnh phúc, giác ngộ giải thoát. Người ngộ Phật Tâm, làm bất cứ việc gì cũng được cảm ứng của mọi người. Trong kinh sách có câu: Đạo cảm ứng giao nan tư nghi, tức là người đạt đạo, tạo được sự cảm ứng, sự cảm thông một cách mau nhiệm, không thể nghĩ, không thể bàn. Cũng ví như người đòi làm việc gì, nếu để hết tâm trí vào việc đó, sẽ tạo được sự cảm thông của mọi người. Một bài viết, một bản nhạc được viết nên, hoặc được trình bày bởi những người có tâm hồn, sẽ tạo được sự rung động, cảm thông trong tâm của độc giả hoặc khán thính giả.

Các tôn giáo khác, thường hay cho rằng: thiên đàng địa ngục, hai nơi khác biệt, một cách rõ ràng, người thờ thượng đế, được lên thiên đàng, không tin thờ thượng đế, phải đọa địa ngục, đời đời kiếp kiếp, không chuyển đổi được. Trái lại, theo quan điểm của đạo Phật, thiên đàng hay địa ngục, mặc dù là hai cảnh giới khác nhau, nhưng đều chỉ là tình trạng nhứt thời của tâm thức mà thôi. Ví như biển động hay biển lặng đều chỉ là tình trạng nhứt thời của mặt biển mà thôi. Cũng ví như là có ảnh hiện ra hay không, đều chỉ là tình trạng nhứt thời của tấm gương mà thôi. Khi con người hành động, nói năng, suy nghĩ theo bốn tâm lượng rộng lớn: từ, bi, hỷ, xả, còn gọi là tứ vô lượng tâm, thì tâm thức ở trong cảnh giới thiên đàng. Khi con người hành động, nói năng, suy nghĩ theo ba tâm phiền não: tham, sân, si, còn gọi là tam độc, thì tâm thức ở trong cảnh giới địa ngục. Bởi vậy cho nên, con người sống được với lương tâm, cảnh giới thiên đàng hiện tiền, không cần chờ kiếp sau! Con người sống được với Phật Tâm, cảnh giới niết bàn hiện tiền, không nghi, không cần đợi vãng sanh cực lạc quốc!

Tuy nhiên, người có lương tâm, làm các việc thiện, chẳng hạn như là: nuôi trẻ mồ côi, săn sóc người già, bệnh hoạn tật nguyên, thậm chí truyền nhiễm, khi gặp trở ngại, gặp sự chống đối, phi báng chửi mắng, ganh tị đố kỵ, gặp kẻ vô ơn, cũng sanh phiền não, cũng dễ nãn lòng, thoái chí bỏ cuộc. Trong thời Đức Phật, còn tại thế gian, có lần đi đến, nơi một xứ kia, dân đó nghe lời, các người cầm đầu, chống đối gây rối, vì sợ dân chúng, quy y với Phật. Tôn giả A Nan, thỉnh cầu đi đến, giáo hóa nơi khác. Đức Phật mỉm cười, từ tốn giải thích: Các người bệnh nặng, mới cần thầy thuốc, thầy thuốc lương tâm, không khi nào nói, chỉ trị bệnh nhẹ, từ chối bệnh nặng. Người còn phiền não khổ đau, tức là chưa được giác ngộ, là người có tâm bệnh, cần đến sự giáo hóa, cần phải nên tu học, để chuyển đổi tâm tánh, từ bất lương thành hiền lương, từ hiền lương lương thiện, tức là có lương tâm, chuyển biến

thêm bước nữa, phát hiện và sống được với Phật Tâm, tức nhiên thoát ly được phiền não khổ đau.

Cũng trong thời Đức Phật còn tại thế, có vị đệ tử xin phép đi đến xứ kia để giáo hóa. Đức Phật cho biết dân ở xứ đó hung hăng lắm, họ có thể chửi mắng nhục mạ. Vị đệ tử đáp: Bạch Đức Thế Tôn, như vậy họ cũng còn hiền thiện. Đức Phật nói: Nếu họ đánh đập ông thì sao? Vị đệ tử đáp: Bạch Đức Thế Tôn, như vậy họ cũng vẫn còn hiền thiện. Đức Phật nói: Nếu họ giết hại ông thì sao? Vị đệ tử đáp: Bạch Đức Thế Tôn, như vậy họ cũng vẫn còn hiền thiện, bởi vì họ giúp con giải thoát khỏi thân tứ đại này mà thôi. Đó là tấm gương của vị đại đệ tử, thuyết pháp bậc nhất, tên là Phú Lô Na, người đã giác ngộ Phật Tâm, không còn thoái chuyển trên bước đường hoàng pháp lợi sanh.

Sách có câu:

"Chánh nhân thuyết tà pháp, tà qui chánh.
Tà nhân thuyết chánh pháp, chánh qui tà".

Người có lương tâm, còn được gọi là chánh nhân, tức là người chân chánh, dù có dùng bất cứ phương tiện nào chăng nữa, cũng chỉ nhằm mục đích cứu kính là: đưa con người trở về với chánh đạo. Chẳng hạn như là: các bậc chân tu, đạo cao đức trọng, người có lương tâm, tỏ ngộ Phật Tâm, nhận thấy chúng sanh, phiền não khổ đau, mê tín dị đoan, thích xem đồng bóng, hay xem bói toán, cúng sao giải hạn, tiêu tai khỏi nạn, coi ngày xem tướng, xin xăm gieo quẻ, cho nên chư Tổ, dùng phương tiện đó, để đưa con người, trở về với chùa, tìm nơi yên tịnh, rồi nhân cơ hội, thuyết pháp độ sanh, khai mở tâm trí, giảng luật nhân quả, dạy thuyết vô ngã, làm sao gặt quả, vô sanh pháp nhẫn, giúp đỡ con người, sống được cuộc đời, an lạc hạnh phúc, giác ngộ chân lý, giải thoát sanh tử, chấm dứt luân hồi.

Còn người bất chánh, gọi là tà nhân, muôn sương tầm thân, lười biếng làm việc, trốn lánh cuộc đời, biến đổi hình tướng, kiếm cơm qua ngày, dùng mọi phương tiện, dụ dỗ con người, trở về với chùa, về hòa với mình, rồi nhân cơ hội, kêu gọi quyên góp, chuyện này chuyện nọ, lãng xăng lộn xộn, lẫn lộn đạo đời, vọng tâm sai khiến, dù thuyết Chánh Pháp, cũng quá sai lầm, xa lìa chánh đạo, tạo nhiều thành kiến, khiến người u mê, lạc vào ngoại đạo. Ngoại đạo nghĩa là: ngoài tâm cầu Phật, qua các hình tướng, qua các âm thanh, không giúp được ai, tỏ ngộ chân lý, bởi vì tu mù, chẳng học giáo lý, lấy gì

giảng dạy, cho hàng Phật Tử, cho nên Chánh Pháp, cũng biến thành tà, chính nghĩa đó vậy!

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Nhược dĩ sắc kiến ngã.
Dĩ âm thanh cầu ngã.
Thị nhân hành tà đạo.
Bất năng kiến Như Lai.

Nghĩa là: Người nào muốn tìm Phật qua hình tướng, hay qua âm thanh, đó chính là người lầm đường lạc nẻo, là hành tà đạo, xa rời chân lý, làm sao có thể, gặp được Như Lai, tức là gặp Phật? Khi nào ánh sáng chân lý soi rọi, tâm trí bừng sáng, con người vượt qua cơn mê, mới được gọi là: hành đúng Chánh Pháp, đi đúng Chánh Đạo. Bằng không, dù mang bất cứ hình tướng nào, tại gia hoặc tại chùa, dù tu hành bao nhiêu năm, người đó cũng vẫn chưa tỏ ngộ Phật Tâm, vẫn đang trôi lăn trong sanh tử luân hồi, tức nhiên cuộc sống vẫn còn nhiều phiền não khổ đau.

Chúng ta cần nên ghi nhớ rằng: Đức Thích Ca thành Phật ngay trên thế giới ta bà này, chư vị Tỳ Sa tu tập theo lời Đức Phật dạy, ngộ đạo và chứng đạo cũng ngay trên thế giới ta bà này, chư Hiền Thánh thực hành các pháp môn cũng sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc ngay trên thế gian này. Tại sao chúng ta không noi gương các Ngài, tự thấp đức lên mà đi, để khỏi uổng phí cuộc đời hiện tại, với những mộng tưởng nơi cõi thiên đàng hay cực lạc? Không tự đi thì không thể tới đâu được cả! Không thể nào cầu nguyện thành công, khi mình thực sự không xứng đáng! Không chịu tu học thì không thể sáng đạo được! Không chịu tu tập, thực hành, áp dụng Chánh Pháp vào đời sống hằng ngày, thì không thể nào chứng đạo được! Ai ai cũng đều biết rằng: Không chịu ăn thì không thể nào no được!

Đó chính là những chân lý bất di bất dịch, đáng để cho tất cả mọi người chúng ta suy ngẫm, không phân biệt tôn giáo, quốc gia, xuất xứ, giàu nghèo, sang hèn, giai cấp, học lực, kiến thức, nam phụ lão ấu, tại gia xuất gia, tín đồ tu sĩ. Không phân biệt kỳ thị gì cả mới gọi là chánh đạo, mới thực sự là bình đẳng, mới thực sự là chí công vô tư đó vậy./.

---o0o---

Pháp Môn Chăn Trâu

Trong một bài hát quen thuộc với mọi người chúng ta, có câu: "Ai bảo chăn trâu là khổ? Chăn trâu sướng lắm chứ!". Đó là lời mở đầu của một ca khúc nói về sinh hoạt của các mục đồng chăn trâu ở thôn quê. Trong Phật giáo, đặc biệt là thiền tông, chư vị Tổ Sư chỉ dạy một phương pháp tu hành gọi là "Pháp Môn Chăn Trâu".

Pháp môn này áp dụng triệt để lời dạy của Đức Phật, trong cuộc sống hằng ngày của người Phật Tử, tại gia hay xuất gia. Khi hiểu được và hành được pháp môn này, người Phật Tử sẽ thấy được con đường vào đạo, tâm sẽ được nhập lưu, tức là nhập vào dòng thánh, khác với dòng đời, tuy thân vẫn sống ở đời, như bao nhiêu người khác, mà tâm không hề khổ đau lụy phiền. Dòng thánh gồm có bốn quả vị, gọi là Tứ Thánh Quả, bắt đầu gồm có Tu Đà Hoàn, đến Tư Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán.

Khi hiểu được và hành được pháp môn này, trí tuệ sáng ra, cuộc đời thay đổi kể từ ngày này, người Phật Tử đối với Chánh Pháp, sẽ không còn thoái chuyển, phát tâm tu dưỡng, phát nguyện chăn trâu, việc ác ngưng làm, quyết làm việc thiện, không còn mặc cảm, tự tôn tự ti, chân trời an lạc và hạnh phúc bắt đầu lộ dạng. Khi hiểu được và hành được pháp môn này, người Phật Tử không còn đi vòng vòng bên ngoài, vừa vui chơi thích thú, cười nói hả hê, cũng vừa kêu khổ, kêu khổ chưa xong, cầu nguyện van xin, khẩn vái khẩn cầu, vừa mê tín dị đoan, vừa tiền mất tật mang, chẳng lợi ích gì, hết cầu an cầu siêu, đến cầu đoàn tụ, cầu buôn may bán đắt, cầu trúng số độc đắc, thực sự có được gì đâu? Khi hiểu được và hành được pháp môn này, người Phật Tử tại gia không còn thấy chuyện tu tâm dưỡng tánh là chuyện của những người xuất gia vào ở trong chùa, mà tu tâm dưỡng tánh chính là chuyện của mọi người, chuyện của chính mình, chuyện của bất cứ ai muốn giảm bớt khổ đau, muốn xuất phiền não gia, muốn ra khỏi căn nhà lửa, muốn được an lạc và hạnh phúc ngay hiện tại, trên thế gian này, trong mọi hoàn cảnh, trong cuộc sống hằng ngày.

Trên thế gian này, hầu như mọi người, thấy đều nghĩ rằng, ai cũng cho rằng, mình là người thiện, không ai chịu nhận, mình là người xấu, mình là kẻ ác. Nếu không phải là người lương thiện nhứt trên đời, thì "mình cũng là người không làm gì nên tội", chắc là sau khi từ giã cõi đời này, sẽ được lên thiên đàng hay cực lạc, không việc gì phải lo cả. Muốn chắc ăn hơn, nhớ dặn thân nhơn, sau khi mình chết, thỉnh thiết nhiều sư, rước thiết nhiều cha, mời nhiều ông bà, về nhà cầu nguyện, đăng báo phân ưu, tụng kinh cầu siêu, cầu

chúc tiêu diêu, nơi miền cực lạc, hoặc thăng nơi cõi, thiên đàng vĩnh viễn! Nếu có ai đó khuyên mình tu tâm dưỡng tánh, thì liền nghĩ rằng: người đó chắc khùng. Không khùng sao được, bởi chuyện tu hành là chuyện của quý sư trong chùa, chuyện của quý cha trong tu viện, không phải là chuyện của người đời đang sống ngoài thế gian, bận rộn với đủ thứ chuyện trần thế, còn thì giờ đâu mà nói chuyện tu với hành? Có người nghĩ rằng: tu học làm chi, biết nhiều thêm khổ, không biết khỏi tội, khỏi lợi qua sông, tốn công học hỏi, như vậy khỏe re!

Thực ra, chuyện đời cũng như chuyện đạo, đâu ai có thể lý luận một cách quá đơn giản như vậy! Con người vì vô minh che lấp chơn tánh, từ nhiều đời nhiều kiếp, cho nên lăn lộn trong sanh tử luân hồi, sống trong cơn mê, sống trong mộng tưởng, sống trong điên đảo, mà không hề hay biết. Tại sao vậy? Bởi vì sống trong cơn mê, cho nên con người, vô tình hoặc cố ý, gây tạo quá nhiều tội nghiệp, từ trước đến nay. Chẳng hạn như khi lái xe phạm luật, rồi cho là không biết luật giao thông, thì được miễn tội chăng? Chẳng hạn như mình khai gian trong giấy tờ, rồi cho là không biết ngoại ngữ, thì xong chuyện chăng? Chẳng hạn như mình gây tù tội, tạo phiền não, đem khổ đau, đến cho người khác, và gia đình của họ, dù cho là họ đáng tội, đáng bị trừng phạt, thì mình yên tâm được chăng, tâm như vậy là tâm gì?

Bởi vì sống trong mộng tưởng, cho nên con người luôn luôn mơ ước cảnh giới thiên đàng cực lạc, mà không biết mình đang sống trong hiện tại, không biết mình đang sống một cuộc đời hết sức vô nghĩa, chẳng làm gì ích lợi cho ai, chỉ biết ăn ngủ hưởng thụ, đấu tranh giành giật, hơn thua phải quấy, rồi chờ ngày chết! Bởi vì sống trong điên đảo, cho nên con người nhận lầm cái giả tưởng là thực, cái khổ lại cho là vui. Chẳng hạn như ai cũng biết chuyện cờ bạc thua lỗ là khổ, vẫn có nhiều người tham gia. Mình thắng người khổ, mình thua mình lỗ, tự mình chuốc khổ, chớ có than van! Chẳng hạn như nhiều người cứ tưởng cái xác thân này là "mình" và sẽ mang cái xác đó lên thiên đàng hưởng phước, hoặc đem cái xác đó lên cực lạc cho sướng tấm thân! Đâu chẳng biết rằng, sau khi hết thở, chính cái xác này, gọi là thân ma, ai dám đến gần? Cát bụi sẽ trở về cát bụi! Chỉ có nghiệp báo thiện ác theo "mình", như hình với bóng, không bao giờ rời, qua bao nhiêu kiếp sau nữa.

Còn "mình" thực ra là ai, thì lại chẳng biết! "Con Người Chân Thật" đã bị vô minh che lấp tự lâu lắm rồi, mà chúng ta vẫn không chịu tỉnh thức để nhận ra! Con người thức tỉnh biết "dừng nghiệp và chuyển nghiệp" thì trí tuệ bừng sáng.

Khi đó, con người sẽ tự tại bước ra khỏi màn vô minh, thoát ra khỏi sanh tử luân hồi, không còn phiền não và khổ đau, sống trong an lạc và hạnh phúc. Ví như khi nào mây đen tan hết, bầu trời lại trong sáng, mọi cảnh vật hiện rõ ràng trước mắt, nhìn thấy muôn sự mọi việc "đúng như thực", không còn mơ hồ, không còn điên đảo, mình sẽ nhận biết rõ ràng "mình là ai", không còn nghi ngờ gì nữa cả. Nhưng làm sao để thức tỉnh, làm sao để trí tuệ bừng sáng? Đó chính là mục đích, cũng là kết quả của "Pháp Môn Chấn Trâu".

* * *

Từ lúc còn nhỏ, con người đã tạo nghiệp lành, đồng thời, tạo nghiệp chẳng lành. Có người từ nhỏ đã biết làm việc tốt, giúp đỡ những người chung quanh, từ trong gia đình, ra đến học đường, và ngoài xã hội. Đồng thời, cũng có những đứa trẻ nghịch nghịch ngợm ngợm, nghinh nghinh ngang ngang, phá phách xóm làng, văng tục chửi thề, hỗn hào xác xược, gạt găm người già, trộm gà bắt vịt, nghịch phá nhà người, chặt cây trộm trái, hái hoa bứt lá, chọc chó đá mèo, leo trèo khắp chốn. Lúc còn trẻ tạo tội nghiệp như vậy, nhưng nếu biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp kịp thời, thì có thể trở nên người tốt, có ích lợi bản thân, cho gia đình và cho xã hội. Đời nay, ở các xứ tây phương, văn minh tiên tiến, vật chất dư thừa, có những đứa trẻ biết kêu cảnh sát đến bắt giam cha mẹ, chỉ vì răn dạy chúng bằng roi vọt, còn có những đứa trẻ dùng dao đâm chết người, mang súng vào trường, giết người hàng loạt! Thực là khủng khiếp!

Đến khi lớn lên, bước chân ra đời, cuộc sống khó khăn, con người bon chen, tranh đấu sống còn, cho nên bất chấp, mọi thứ thủ đoạn, miễn sao có lợi, cho mình thì thôi, người khác ra sao, đau khổ thế nào, sống chết mặc kệ! Con người sẵn sàng, thượng đội hạ đạp, để được tiền thân, để giành quyền lợi, để đời thời cơ, để mơ địa vị. Con người sẵn sàng, đá giò lái bạn, đâm lưng chiến sĩ, thừa gửi kiện tụng, đung độ đồng nghiệp, hạ nhục đồng môn, đem chôn đồng bào, cáo nhà đồng đội, dội nước đồng hương, chẳng thương đồng đạo, giả tạo đồng minh, tất cả cũng vì, đồng tiền mà thôi! Con người sẵn sàng, phao truyền tin đồn, mặc kệ đúng sai, phổ biến thư roi, bôi lọ kẻ thù, nói xấu sau lưng, đặt điều thêm bớt, vu oan giá họa, chỉ vì ganh tị, đố kỵ mà thôi. Người khác thua mình, khinh khi biếm nhẽ, nhìn nửa con mắt. Người khác hơn mình, tức giận gièm pha, phá cho tan nhà, nát cửa chừa thôi.

Tất cả những việc làm, những lời nói trên đây, đều được chỉ huy bởi tư tưởng, ý nghĩ của con người. Nói một cách khác: "Tư tưởng làm chủ, chỉ huy, phát xuất ra hành động và lời nói". Con người có tư tưởng hay tâm ý

thiện, thì hành động và lời nói thiện. Con người có tư tưởng hay tâm ý ác, thì hành động và lời nói ác. Như vậy tâm ý của con người, có lúc thiện, có lúc ác, cho nên hành động và lời nói, lẫn lộn thiện và ác. Tâm ý của con người luôn luôn lăng xăng lộn xộn hằng ngày như vậy. Trong kinh sách, tâm ý của con người thường được ví như con vượn chuyền cây, như con ngựa chạy rong, nên gọi là "tâm viên ý mã". Con ngựa chạy rong, tung tăng khắp chốn, khó mà điều khiển, thuận phục dễ dàng. Con vượn chuyền từ nhánh cây này sang nhánh khác, cũng như tâm ý của con người nghĩ ngợi lung tung linh tinh lang tang, hết chuyện đông đến chuyện tây, hết chuyện ta đến chuyện tàu, hết chuyện người này đến chuyện người khác, hết chuyện gia đình đến chuyện làng xóm, hết chuyện năm châu thế giới đến chuyện hang cùng ngõ hẻm, hết chuyện khoa học kỹ thuật đến chuyện chính trị tôn giáo, hết chuyện quốc gia đại sự đến chuyện phụ nữ nhi đồng.

Trong thiên tông, tâm ý của con người thường được ví như con trâu. Con trâu không được chặn giữ thường hay xâm phạm, giẫm đạp lúa mạ của người khác, gây nhiều tổn thất hoa màu, mùa màng của những người láng giềng lân cận chung quanh. Con trâu được chặn dắt cẩn thận, chăm nom kỹ lưỡng, canh chừng thường xuyên, đem lại ích lợi lớn lao cho nông gia và cho xã hội.

* Điều quan trọng là: "Con người hãy chặn dắt con trâu, chớ để con trâu dẫn dắt con người! Nếu để con trâu dẫn dắt, không biết con người sẽ đi về đâu?". Cho nên mới có pháp tu gọi là "Pháp Môn Chăn Trâu", chính là nghĩa đó vậy.

Bây giờ chúng ta thử bắt đầu tìm hiểu pháp môn này. Pháp môn chăn trâu trình bày phương pháp tu tâm dưỡng tánh qua mười giai đoạn như sau:

1) Thoạt đầu không ai biết con trâu của mình đang ở đâu, đang làm gì? Tức là con người thường không nhận ra tâm ý của mình đang ở ngõ ngách nào? Chẳng hạn như mình đang nghĩ gì, muốn gì, âm mưu gì, tính toán gì, thiện hay ác, tốt hay xấu, lành hay dữ, hiền lương hay bất lương? Con người sống theo dòng đời, thường bị cuốn trôi theo ngũ dục, thường bị "con trâu tâm ý" của mình dẫn dắt, thường làm những chuyện bất nhân thất đức, thường nói những lời độc ác, lợi mình hại người. Hành động và lời nói thường bị tâm tham lôi cuốn, tâm sân thúc đẩy, tâm si điều khiển, con người tạo không biết bao nhiêu tội nghiệp, mà không hề hay biết đó thôi, hoặc biết mà vẫn cố phạm! Thí dụ như là, tâm tham lôi cuốn, thấy lợi thì ham, chẳng muốn đi làm, chỉ muốn hưởng nhàn, lại có tiền xài, tức ham phát tài, theo cách bắt

lượng, nên không ngần ngại, kiếm chuyện vu oan, giá họa người khác, nộp đơn kiện tụng, bày chuyện thiệt hơn, đòi phải bồi thường, ba bốn triệu bạc! Thí dụ có người, đã từng giúp mình, được rất nhiều chuyện, nhưng khi chỉ có, một chuyện không được, hài lòng vừa ý, tâm sân thúc đẩy, mình liền cảm thấy, tức giận khó nguôi. Ôn nghĩa trước đây, sâu dày thế mấy, cũng đều phủi sạch, không thêm nhớ tới, nhắc tới làm chi. Thậm chí người đó, là cha mẹ ruột, sanh thành nuôi dưỡng, từ nhỏ đến nay, bây giờ khôn lớn, có vợ có chồng, nếu như cha mẹ, lỗi thôi khó chịu, do tâm si khiến, mình liền từ ngay! Bạn bè thân thiết, trải qua thán năm, quen biết rất nhiều, hy sinh giúp đỡ, thế nào chẳng nữa, thì cũng mặc kệ, vì tham danh lợi, nhứt là vì tiền, mình vẫn trở mặt, bán đứng như thường! Con trâu lúc này thực là đen, mà lại lẩn trong bóng đêm mờ tối của chuyện thị phi thế gian, cho nên con người không nhận ra nó đang ở đâu và đang làm gì.

Người phát tâm muốn tu tập, nhờ học hỏi và thâm nhập giáo lý, mới tin nơi mình có tâm thể chân thật, bất sanh bất diệt, ngoài cái xác thân tứ đại giả tạm này ra, nhưng chưa hề sống được với chân tâm đó, bởi vì chưa biết cách chần trâu. Học hỏi kinh sách, như Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta được biết, Đức Phật dạy rằng: "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật Tánh", tức là: "Tất cả mọi người đều có Tánh Giác".

Cho nên chúng ta muốn tìm, muốn hiểu muốn biết, nhưng không biết tìm kiếm "Tánh Giác" ở đâu? Người phát tâm cầu học Chánh Pháp, tìm đến các chùa, các đạo tràng, các pháp hội, để học hỏi, để tìm tòi. Càng đi tìm, càng cầu học, càng phí sức nhọc công, càng xa lìa tánh giác. Chẳng gặp Chánh Pháp, lại gặp quá nhiều những hình thức mê tín dị đoan lẫn lộn trong Phật giáo, những hình thức cúng kiến nghi lễ bày vẽ quá rườm rà, không có ghi trong kinh sách nào cả. Hoặc khi gặp phải những người không chân tu thực học, trốn tránh trần thế, mượn áo tu sĩ, nói quàng nói xiên, đem đời vào đạo, cơm gạo qua ngày, bày thi văn học, văn nghệ văn gừng, tung bưng ca hát, náo động thiền môn, đại ngôn thi sĩ, văn sĩ kiêm luôn, thầy bà địa lý, thầy tụng đám tang, thầy bùa thầy bói, coi ngày tốt xấu, cưới gả ma chay, thật thảm thương thay, những người như vậy! Nhìn lại chỉ thấy, sinh hoạt thường nhứt, của ngày tháng qua, chẳng gì mới lạ! Tại sao như vậy?

Bởi vì trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta quen chạy theo trần cảnh bên ngoài, khởi vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm liên miên, khiến cho tánh giác bị che khuất. Tánh giác chính ở ngay nơi mình. Khởi công tìm kiếm, là khởi vọng niệm, xa lìa tánh giác. Cũng như nhiều mây đen che khuất ánh sáng mặt trời, hay mặt trăng. Chẳng hạn như khi, mắt thấy hình

sắc, xinh tươi tốt đẹp, hấp nhân vừa lòng, khởi tâm ham muốn, mua sắm về nhà, chiếm đoạt sở hữu. Chẳng hạn như khi, tai nghe âm thanh, ca tụng tán dương, vừa tai hấp ý, say mê thích thú, khởi tâm đắm nhiễm, muốn được nghe tiếp. Chẳng hạn như khi, tiếp xúc với ai, ngọt ngào tử tế, có lợi cho mình, liền khởi tâm thương, cho là người tốt, không vừa ý ai, thì khởi tâm bực, cho là người xấu.

Đây là giai đoạn, của một người tu, tại gia xuất gia, chưa biết chẵn trâu, tức là chưa biết, giữ gìn kèm chế, tâm niệm của mình, để tâm buông lung, nghĩ ngợi lung tung, linh tinh lang tang, chạy theo cảnh đời, tạo tội tạo nghiệp, rồi bị nghiệp dắt, vào trong lục đạo, sanh tử luân hồi, xa lìa tánh giác.

* Thương ghét, phải quấy, đẹp xấu, đúng sai, hơn thua, chính là vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm. Đó chính thực là con trâu, mà người tu theo Phật phải chẵn phải dắt, phải kèm phải chế, phải điều phải khiển, phải thuần phải phục, thúc liễm luôn luôn. Chẵn trâu thành công thì tánh giác hiển lộ.

* * *

2) Đến khi nghe bạn đạo bàn chuyện "chẵn trâu", mình mới bắt đầu thấy dấu chân con trâu của mình, nhưng vẫn chưa thấy được nguyên hình con trâu. Tức là con người thỉnh thoảng có cảm giác mình làm việc thiện, thỉnh thoảng có cảm giác mình làm việc bất thiện, nhưng vẫn chưa phân biệt được việc nào thiện, việc nào bất thiện, vì chưa hiểu biết Chánh Pháp. Trong giai đoạn này, mình nhận biết được tâm ý của mình thay đổi liên miên, lăng xăng lộn xộn, lúc thích thế này, lúc thích thế kia. Lúc muốn giúp đỡ, người này người kia, khi muốn hãm hại, người này người khác. Lúc phát từ tâm, làm việc phước thiện, bố thí cúng dường, muốn làm người tốt, tạo được phước báu. Khi muốn sang đoạt, của cải tiền bạc, vốn liếng phân hùn, tác quyền tác phẩm, công ăn việc làm, trở thành kẻ xấu, tạo tội tạo nghiệp! Lúc muốn hùn phước, ấn tống kinh sách, đi chùa lạy Phật, góp quỹ từ thiện, cứu trợ nạn nhân, thiên tai bão lụt, muốn làm người tốt, tạo được phước báu. Khi tính mưu kế, vu khống kiện người, đòi hỏi bồi thường, hơn ba bốn triệu, trở thành kẻ xấu, tạo tội tạo nghiệp! Lắm lúc nhiều khi, làm ăn bất chánh, gặp thời trúng mánh, giựt hụi quịt nợ, lường gạt sang đoạt, giả tạo thương tích, trông tréo giấy tờ, khai gian hoàn cảnh, cờ gian bạc lận, dụ dỗ kẻ khờ, làm việc bất lương, vô được một vỏ, tiền của khá lớn. Con người sợ sệt, mang tội một mình, chắc đọa địa ngục, chịu nhiều khổ đau, bèn đem chút ít, tiền lẽ

cúng chùa, trút hết tội lỗi, cho các nhà sư, gánh vác thay mình, hoa quả nhang đèn, hồi lộ tượng Phật, để được tạm thời, an tâm chút chút!

Người phát tâm tu theo Phật, nương theo Chánh Pháp, hiểu biết mình có tánh giác, nhưng chỉ biết suông, chưa biết rõ ràng, một cách tường tận. Chẳng hạn như là, mới chỉ biết được, các đồ trang sức, dù là vòng xuyên, hoa tai dây chuyền, nhẫn trơn nhẫn cưới, tuy có khác nhau, về mặt hình thức, nhưng mà tất cả, đều cùng bản chất, đó là chất vàng. Cũng ý như vậy, tất cả mọi người, tuy không giống nhau, về các màu da, cũng không đồng nhau, về mặt kiến thức, cũng không hợp nhau, về các sở thích, cũng không cùng nhau, về các hình tướng, nam phụ lão ấu, nhưng mà tất cả, đều cùng bản chất, điều đó chính là: "Bản Tâm Thanh Tịnh", người nào cũng có. Chẳng hạn như, nếu không có thù oán trước đây, không có cạnh tranh nghề nghiệp, không có ganh tị đố kỵ, không có đụng chạm tự ái, không có va chạm quyền lợi, chắc chắn con người đem bản tâm thanh tịnh của mình đối xử với nhau, rất là cởi mở, rất là tốt đẹp, rất là nhân đạo.

* Hay nói cách khác: Bản tâm thanh tịnh của tất cả mọi người đều giống nhau, không khác, đều đồng nhưt thể. Chỉ vì con người tạo nghiệp khác nhau, cho nên hình tướng khác nhau. Có nhiều người trong chúng ta thường phát biểu: "Không ai chọc ghẹo, tôi hiền lắm đó!". Điều này chứng tỏ, mọi người đều thực sự hiền lành, đều sống với bản tâm thanh tịnh, với điều kiện: đừng có gặp nghịch duyên, đừng có gặp việc gì trái ý.

* "Bản Tâm Thanh Tịnh" đó, không có hình tướng, không phải là một vật, trong kinh sách, thường được gọi là Tánh Giác, là Chơn Như, là Chơn Tâm, là Phật Tánh, là Pháp Vô Sanh, là Pháp Bất Diệt, là Pháp Bất Tử, là Pháp Tối Thượng, là Viên Giác Tánh, là Pháp Thân Huệ Mạng, là Trí Tuệ Bát Nhã, là Bản Lai Diện Mục, là Bản Tánh Sáng Suốt, là Bản Thể Chân Thật, là Bản Nguyên Chân Thật, là Con Người Chân Thật, là Con Người Bất Tử, là Kim Cang Bất Hoại, là Tịch Diệt Hiện Tiền, là Vô Sanh Pháp Nhẫn. Tùy theo kinh sách, tên gọi có khác nhau, nhưng đều chỉ cùng không phải là một vật, từ xưa đến giờ, từ trước đến nay. Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy: "Bản Lai Vô Nhất Vật", chính là nghĩa đó vậy.

* * *

3) Sau một thời gian học hiểu Chánh Pháp nhiều hơn, đem những lời dạy của Đức Phật quán chiếu, soi xét những hành động, những lời nói, những ý nghĩ của mình, lúc đó mới hay, mình đã tạo quá nhiều nghiệp xấu ác, còn

ngiệp thiện lành, hình như chẳng có chút nào đáng kể! Trong bóng tối của cuộc đời, nơi cuối con đường hầm, có dạng chút ánh sáng le lói, đủ soi thấy bóng dáng của con trâu.

* Con trâu tâm ý của mình lúc đó mới hiện nguyên hình: Đó là con trâu, đen thui đen thui, từ đầu tới đuôi. Con trâu đen thui, tượng trưng cho những, ý nghĩ tư tưởng, ác hơn thất đức, xấu xa độc địa, cúp điện tối đen, hắc ám mịt mờ, ti tiện nhỏ nhen, giả hơn giả nghĩa, gian xảo điêu ngoa, đầy trong tâm địa, tất cả mọi người, ngày cũng như đêm, quanh năm suốt tháng.

Con người nhận thấy, con trâu của mình, đen thui đen thui, quá sức to lớn, cảm thấy sợ hãi, bắt đầu vùng vẫy, cố gắng giãy giụa, nói một cách khác, tức là ra sức, biện bạch bào chữa, cho những lỗi lầm, trong lúc hành động, cũng như lời nói. Đôi khi lăm lăm, con người tỏ ra, ăn năn hối cải. Ví như sau khi, đọc Kinh Thủy Sám, Đức Phật chỉ dạy, một cách rành rẽ, những việc làm nào, những lời nói nào, những ý nghĩ nào, tạo tội tạo nghiệp, chúng ta mới biết, giật mình tỉnh thức, cảm thấy tội lỗi, chât cao như núi. Cũng giống như là, "tâm gương chiếu yêu", soi thấy tâm địa, yêu ma quỷ quái, âm tàng bên trong, hình dáng con người, nhờ "gương chiếu trâu", chúng ta nhận thấy, một cách rõ ràng, từ trước đến giờ, mình luôn luôn nghĩ, tự kỷ ám thị, thấy chuyện mình tốt, che dấu tội lỗi, đã và đang làm, bằng các chiêu bài, bằng các danh nghĩa, bằng các bình phong, bằng các mỹ từ, đao to búa lớn.

Chẳng hạn như muốn, hãm hại người nào, chỉ vì ganh tị, bèn khoác bên ngoài, các thứ chiêu bài: trừ gian diệt bạo, thể thiên hành đạo. Chẳng hạn như muốn, tiêu diệt đối thủ, triệt hạ đối phương, cạnh tranh nghề nghiệp, bèn khoác bình phong: bảo vệ công lý, nêu cao chính nghĩa, tranh đấu tự do, bênh vực lẽ phải. Chẳng hạn như vì, tham tiền tham vàng, tham lợi tham danh, sẵn sàng đấu tranh, hơn thua giành giật, ngay cả với anh, với chị em ruột, ở trong gia đình, bất kể mẹ cha, mình cũng chẳng tha, biện bạch lý do: vì vợ vì chồng, vì con vì cháu, vì chuyện nhân nghĩa, mới làm như vậy! Đâu chẳng biết rằng: vợ chồng con cháu, sung sướng thụ hưởng, của cải giàu sang, do mình tranh giành, đoạt được đem về, còn mình thì sao, lãnh đủ nghiệp báo, đời này kiếp khác. Chúng ta nên biết: "có vay phải trả", "mình làm mình chịu", không ai thay được, dù là cha mẹ, dù là vợ chồng, hay là con cháu, không ai cứu được, dù có van xin, Phật Trời cứu giúp, cũng chỉ vậy thôi. Đó mới thực là: công bằng tuyệt đối!

* Điều quan trọng hơn hết trong việc tu tâm dưỡng tánh, chính là chúng ta phải biết cách chần trâu. Nghĩa là chúng ta phải biết cách dùng các vọng

tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm. Đó chính là công phu tu tập theo đạo Phật, để cải thiện cuộc đời mình, để chuyển hóa những ưu tư phiền muộn, trở thành vô tư tự tại. Chẳng hạn như khi, tâm tham nổi lên, lợi mình hại người, muốn được bạc triệu, xài chơi cho sướng, nghĩ cách hại người, bất chấp thủ đoạn, chúng ta liền biết, lập tức dừng ngay, không nên tiếp tục, theo đuổi vọng tâm, vọng tưởng vọng thức, vọng niệm đó vậy, tức là chúng ta, đã dừng được nghiệp, và chuyển được nghiệp.

Chẳng hạn như khi, tâm sân khởi lên, muốn hại người khác, cho đã cơn tức, cho được thỏa lòng, tự ái cao độ, muốn cho kẻ thù, chết phứt cho rồi, hoặc ít ra cũng, khôn khổ khôn kiếp, tù tội te tua, tả tơi xơ xác, tan tành hoa lá, hết đường sinh sống, bức bách khổ não, thân tàn ma dại, sự nghiệp tiêu tan, tán gia bại sản, mất hết việc làm, đói rách nghèo nàn, mới thiết hả giận, chúng ta liền biết, lập tức dừng ngay, không nên tiếp tục, theo đuổi vọng tâm, vọng tưởng vọng thức, vọng niệm đó vậy, tức là chúng ta, đã dừng được nghiệp, và chuyển được nghiệp.

Trong giai đoạn này, người nào phát tâm chuyển hóa cuộc đời mình, muốn biến phiền não khổ đau thành an lạc hạnh phúc, nhứt định phải biết cách chần trâu. Người không biết cách chần trâu sẽ đuổi theo vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm đó, đem ra thực hiện, tức là tiếp tục, tạo thêm nghiệp mới! Người tu tâm dưỡng tánh, biết cách chần trâu, sẽ lập tức tự quở trách chính mình: "Lại tạo tội tạo nghiệp nữa rồi! Muốn đọa địa ngục hay sao? Hãy dừng ngay lập tức!". Chuyện này khó khăn, không phải dễ dàng, cần nhiều thời gian, mới thực hành được. Khi mình cưỡng lại, sức kéo con trâu, thực là điều đứng, vất vả nhọc nhằn. Lắm lúc gặp phải, hoàn cảnh trái ngang, kẻ chửi người mắng, hoặc khi gặp chuyện, bất bình trái ý, hãy tự nhủ thầm: Một nhin chín lành, cho nên phải nhin, nhin nhin và nhin, mới là phải đạo, mới là người hiền, mới là người tu. Lập tức vọng tâm, vọng tưởng vọng thức, vọng niệm của mình, nổi lên chống lại, xui khiến xúi giục: Tại sao phải nhin? Nhin thì nhục, cự thì đục, nhin ở đằng chân, chúng lân đằng đầu, nhin hoài thì chúng, được nước làm tới, nhin hoài chúng khinh, chúng khi khờ dại, chúng mắng ngu ngơ, nếu như làm tới, không nhin không ngưng, chúng biết tay ông, chúng ngán tay bà, cả nhà chúng sợ!

Ôi thôi! Tâm niệm như vậy, thực là con trâu, ngang tàng hoang dã, thực đã lâu đời, nông cuồng ngược xuôi, rất khó chần giữ. Ngọn hỏa diệm sơn, tức là tâm sân, trong lòng mỗi người, thực là dễ sợ! Cần phải tìm được, cây quạt ba tiêu, mới mong dập tắt, được lửa sân hận. Cây quạt "ba tiêu", trong Tây

Du Ký, là cái gì vậy? Đó chính thực là, ba điều cần tiêu, cần phải diệt trừ. Như trong kinh sách, có lời phát nguyện:

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não.
Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu.
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành bồ tát đạo.

Nghĩa là muốn dứt hết khổ đau phiền não, muốn đạt được trí tuệ sáng suốt, để đời đời tu theo hạnh của chư vị bồ tát, đem lại ích lợi cho chúng sanh, chúng ta phải tiêu trừ tam chương, tức là tiêu trừ ba chương nạn lớn của cuộc đời, gồm có: tội chương, nghiệp chương và sở tri chương. Do tâm tham lam sân hận si mê, chúng ta tạo không biết bao nhiêu tội lỗi, mà không hề hay biết, hoặc biết mà vẫn cố phạm. Do thói quen hằng ngày, trong mọi hành động, lời nói hay tư tưởng, chúng ta tạo nghiệp không biết bao nhiêu, mà không hề hay biết, hoặc biết mà vẫn cố phạm. Do sự hiểu biết, kiến thức ngoài đời, từ những bằng cấp địa vị, hay những hiểu biết trong đạo, người đời gặp không biết bao nhiêu là chương ngại, khó có thể thấy được đạo, càng ngày càng bị con trâu của mình dẫn dắt đi quá xa quê hương, muốn trở về cũng không còn biết lối nào nữa cả!

Người nào hữu duyên, được gặp Chánh Pháp, có nhiều thiện căn, nên khi thấy được, nguyên hình con trâu, liền nhận biết ngay, mình đã tạo tội, nhiều tội tày trời, từ trước đến giờ, chắc chắn sẽ phải, đền trả nay mai, không thể chạy đâu, cho thoát nghiệp báo, giựt mình tỉnh thức, lập tức ngưng ngay, hành động bất thiện, liền chừa bỏ ngay, lời nói độc ác, liền dẹp bỏ ngay, tư tưởng lợi mình, ý nghĩ hại người!

* Đó là giai đoạn, chặn giữ con trâu. Chặn trâu nghĩa là: Áp dụng Chánh Pháp, vào trong cuộc sống, của mình hằng ngày, dẹp trừ vọng tâm, vọng tưởng vọng thức, vọng niệm liên miên, chuyển hóa ba nghiệp, thân khẩu ý mình, bất lương bất thiện, thành ra ba nghiệp, hoàn toàn thanh tịnh.

* Kinh sách có câu: "Tam nghiệp hằng thanh tịnh. Đồng Phật vãng tây phương". Nghĩa là khi nào ba nghiệp thân khẩu ý thường thanh tịnh, tức là con trâu đã được chặn thuần thực, đã biến mất tiêu, chúng ta sẽ sống được trong cảnh giới tịnh độ như chư Phật mười phương.

* * *

4) Khi con trâu đã hiện nguyên hình, nếu không hạ quyết tâm chần trâu, không chịu ra công thuần phục con trâu tâm ý của mình, người đời sẽ dễ dàng bị cám dỗ, dễ bị sa ngã, dễ bị lôi kéo đi vào con đường gian tà, ác đạo. Chuyện gì cũng dám làm, lời nói nào cũng phun ra được, ý nghĩ nào cũng dẫn tới chỗ lợi mình hại người, chẳng chút vị tha, bất chấp thủ đoạn. Cuộc đời đau khổ, vẫn hoàn khổ đau, không sao tránh được. Trong giai đoạn này, người chần còn yếu, con trâu còn mạnh, phải rất nhọc nhằn, lôi cổ nó lại, nhưng nó chống cự, trì chân ghì kéo, trở lại đường cũ. Tức là vọng tâm vọng tưởng, vọng thức vọng niệm, vẫn theo duyên trần, dấy khởi đều đều. Con người thường sống, theo thói quen cũ, hằng ngày như vậy, rất khó điều phục, cho nên phải biết, thực sự quyết tâm, kiên gan trì chí, không được lơ lỏng, dù trong giây phút.

Chúng ta hãy chiêm nghiệm câu chuyện sau đây: Trên một chuyến xe lửa, người lái ngủ say sưa, hầu hết các hành khách, đều vui chơi ca hát, nhảy nhót múa may, quay cuồng thỏa thích, cười nói huyên thiên, khoe của khoe tài, khoe giàu khoe sang, khoe nhà khoe xe, khoe con khoe cháu, nói xấu xóm làng, châm chích chọc chọt, khoái tí tí ti, lo ăn ngủ khi, nhìn trời ngắm mây, chẳng hay biết gì. Không ai biết rằng: chẳng bao lâu nữa, vì không người lái, chuyến xe lửa đó, tốc độ sẵn có, sẽ trật đường rầy, lao xuống hố sâu, không còn dừng được, tất cả hành khách, mạng vong thảm tử, không sót một ai! Trong lúc hưởng thụ, mọi người sẵn sàng, tranh chấp cãi vã, tranh giành phần phải, phần hơn phần tốt, phần lợi phần thắng, về phía của mình, bà con phe nhóm, ngày này ngày khác! Đợi cho đến lúc, toa đầu xe lửa, lao xuống vực sâu, mọi người giựt mình, hoảng hồn la hét, mặt mày tái mét, lạng xãng lộn xộn, chộn rộn ngược xuôi, cầu kinh lần chuỗi, cầu cứu thánh thần, niệm Phật huyên thiên, kêu trời kêu đất, nhưng mà tất cả, đều quá muộn màng!

Cũng vậy, tất cả mọi người chúng ta đều ở trên chuyến xe lửa định mạng của cuộc đời. Trạm cuối cùng của chuyến xe lửa định mạng, ai ai cũng biết: đó là nghĩa địa, hay là lò thiêu! Thế là xong một đời! Vậy mà khi còn hít thở không khí, còn khả năng làm việc, còn nói năng và suy nghĩ, người đời không ngừng tạo tội tạo nghiệp, vì miếng cơm manh áo, vì tự ái hơn thua, vì ganh tị đố kỵ, vì tức giận người khác, vì tâm tánh luôn luôn thích thú nhìn thấy người khác phiền não khổ đau. Tại sao vậy? Bởi vì con người thường nghĩ: Đời của mình còn dài lắm mà!

Đó là những lúc, mình làm mọi việc, thiện ác lẫn lộn, chuyện gì cũng dám, tạo phước cũng làm, tạo nghiệp chẳng từ! Thực ra, cuộc đời là vô thường,

danh lợi là vô thường, tâm ý cũng vô thường. Vô thường nghĩa là: nay còn mai mất, chứ không tồn tại, vĩnh viễn muôn năm. Tâm tạo tội tạo nghiệp sẽ dẫn dắt con người vào vòng sanh tử luân hồi. Tuy nhiên, tội nghiệp cũng vô thường. Nếu có ý chí mạnh mẽ, con người có thể dừng nghiệp và chuyển nghiệp! Biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp, chúng ta sẽ tránh được bao nhiêu hậu quả khó lường, sẽ khỏi được bao nhiêu khổ đau phiền não!

Khi thấy được con trâu, tức là chúng ta đã thấy được bao nhiêu ngày tháng trôi qua của cuộc đời mình, thực là phí phạm, tạo tội tạo nghiệp, đã quá nhiều rồi. Có rất nhiều người, bề ngoài chơn chất, có vẻ hiền lành, nhu mì nhỏ nhẹ, nói năng từ tốn, chưa hề hại ai, nhưng mà bên trong, tư tưởng nảy sanh, bao nhiêu ý nghĩ, đen tối bậy bạ, đó chính thực là: con trâu cần phải chặn giữ. Người tu tâm dưỡng tánh thực sự phải biết cách chặn trâu. Có người rất ân hận, ăn năn sám hối về những đau khổ, do vô tình hoặc cố ý, mình đã gây tạo cho người khác, chỉ vì tâm tham lam, sân hận và si mê. Có người quá quần trí với mặc cảm tội lỗi, muốn kết thúc cuộc đời mình, để đền trả quả, vẫn cảm thấy cũng còn chưa đủ. Tuy nhiên, những người có chút ánh sáng trí tuệ từ Chánh Pháp, bắt đầu dành nhiều thời gian, để lo tu tâm dưỡng tánh, tìm gặp thiện hữu tri thức, thầy lành bạn tốt trong đạo, cố gắng học hỏi cách nào, để làm lợi mình lợi người, hầu trả bớt nghiệp báo đã vay, đã tạo đã gây, từ bao lâu nay. Người tu tâm dưỡng tánh bắt đầu tìm cho mình một nơi nương tựa, để mong rằng: những bước trên quãng đường đời sau này, không còn tai nạn rủi ro, không còn hố sâu vực thẳm, hiểm trở chông gai, để chuộc lại những lỗi lầm đã tạo tác. Tâm sám hối mạnh mẽ thúc đẩy nhiều người phát tâm hành thiện, cứu người giúp đời.

Ngày xưa có người, vô minh lâu đời, che lấp chơn tánh, không được sáng suốt, cho nên lúc nào, cũng tìm mọi cách, phỉ báng đạo Phật, chê bai Chánh Pháp. Cho đến một ngày, hoát nhiên tỉnh ngộ, vì quá ân hận, bèn định cắt lưỡi, từ lâu đã nói, những lời xằng bậy, gây nên không biết, bao nhiêu tội nghiệp. May nhờ gặp lại, một vị thiền sư, vốn là anh em, tu hành lâu năm, hết lời khuyên bảo: Nên dùng cái lưỡi, xưa nay phạm tội, để mà tuyên xưng, giảng giải Chánh Pháp, giúp cho nhiều người, liễu ngộ chánh đạo, hiểu biết rõ ràng, pháp môn rõ ràng, tu tâm dưỡng tánh. Như vậy mới là, phương cách tốt nhất, thực tâm sám hối, để tạo phước báu, để trả nghiệp báo, đền ơn chur Phật, ích lợi cho mình, cho muôn người khác. Thời gian về sau, người đó trở thành, một vị thiền sư, chơn tu đắc đạo, nổi tiếng khắp nơi.

Trong Kinh Vị Tăng Hữu, Đức Phật có dạy:

"Tâm trước nghĩ ác, như đám mây đen che khuất mặt trời.
Tâm sau ăn năn nghĩ thiện, như ngọn đuốc sáng tiêu trừ hắc ám".

Tuy đã nhận được, mình thực sự có, bản tâm thanh tịnh, nhưng mà những khi, nghe nói trái tai, thấy điều gai mắt, gặp chuyện bất trắc, trong tâm liền khởi, bực tức giận hờn. Đó chính là lúc, con trâu của mình, lên cơn hung hăng. Chúng ta luôn luôn, muốn làm người tốt, trở nên người thiện. Nhưng nếu có người, bày mưu mách nước, chỉ chước kiếm tiền, để làm giàu nhanh, kiếm được vài triệu, bắt chấp thủ đoạn, lợi mình hại người, do dự giây lâu, mình liền nghe theo. Tức là chúng ta, bị con trâu lôi, tạo tội nghiệp mới, chứ còn gì nữa!

* Chăn trâu nghĩa là: Không theo sức mạnh, sức kéo sức lôi, của tánh tham lam, sân hận si mê. Chăn trâu nghĩa là: Phải biết kèm giữ, xỏ mũi kéo lại, dùng để con trâu, dẫn mình đi đâu, tạo tội tạo nghiệp.

* * *

5) Trong giai đoạn này, con người đã biết cách chăn trâu, nhưng nhiều khi vẫn bị sức mạnh của con trâu kéo lôi ngược lại, có khi té lăn cù bò càng, u đầu xước trán. Sau một thời gian, cố gắng nỗ lực, tu tập tinh tấn, tâm không còn điên đảo mộng tưởng nữa. Vọng tâm vọng tưởng, vọng thức vọng niệm, khởi lên liền biết, nên tự lắng xuống, thường xuyên tỉnh giác, không bị nghiệp lôi. Song vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm, cứ dấy lên đều đều. Nghĩa là con người vì lẫn lộn trong cuộc đời, bị vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm lôi cuốn, che lấp bản tâm thanh tịnh, quanh năm suốt tháng cả ngày, quên mất con người chân thật của chính mình, trong kinh sách gọi là "nghiệp thức che đậy", lúc làm người tốt, khi làm kẻ xấu, sanh tử tử sanh mãi mãi, không biết đến bao giờ mới chịu dừng nghiệp và chuyển nghiệp.

Lúc nào mình làm chủ được con trâu của mình, tức là làm chủ được thân và tâm mình. Còn khi nào công phu chưa được thuần thục lắm, chúng ta nên tránh bớt các cơ hội tiếp xúc với trần đời, gan dạ cắt đứt các duyên liên hệ bên ngoài, để tâm ý bớt giao động, để con trâu của mình không có cơ duyên nổi cơn hung hăng dữ tợn. Trong lúc tu tập, chúng ta thường thấy, hành giả chiêm ngưỡng, ba bức tượng gỗ, hình ba con khi: một con bịt mắt, một con bịt tai, một con bịt miệng, chính là nghĩa đó vậy.

* Thấy cũng như không thấy, nghe cũng như không nghe, nói cũng như không nói. Khi tiếp xúc với cảnh trần, nhưng không ý kiến, không lập tri,

không khởi tâm phân biệt, tức là không dấy khởi vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm, cũng như lúc không tiếp xúc với trần duyên vậy.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Tri kiến lập tri tức vô minh bản.
Tri kiến vô kiến tư tức Niết bàn".

Nghĩa là khi sống ở đời, chúng ta hiểu biết tất cả mọi việc, nếu dấy khởi vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm thì gặp phiền não khổ đau, đó là gốc của vô minh. Nhưng nếu không dấy khởi vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm, thì chúng ta sống được trong cảnh giới niết bàn. Nói cách khác đơn giản hơn, sống ở đời tuy hiểu biết mọi việc, người nào nhiều chuyện, người đó tự chuốc khổ, khổ thân và khổ tâm đó vậy. Cái hạnh phúc ở chung quanh, nằm trong tầm tay, có sẵn từ lâu, nhưng mình quên lãng, không nhận thức được, chỉ vì không sống trong chánh niệm, đến nay hạnh phúc đó hiện hữu trở lại trong vòng tay, mình phải ý thức, biết trân quý và giữ gìn, làm con thuyền đưa ta thoát khỏi biển sanh tử luân hồi.

Thời Đức Phật còn tại thế, có một người theo ngoại đạo, mê tín dị đoan, tìm giết cho đủ một trăm người, dâng cúng thần linh, để được thần thông, được lên thiên đàng. Anh ta đã giết chín mươi chín người, cho nên mọi người sợ hãi chạy trốn hết trơn. Túng cùng, trên đường về nhà, định giết mẹ già, cho đủ số qui định, anh ta gặp Đức Phật đang đi, bèn chạy theo định giết. Anh ta hô to lên: Này sa môn kia, hãy dừng lại đi! Đức Phật vẫn thản nhiên bước đi. Anh ta đuổi theo và hô to lên thêm hai lần nữa. Đức Phật từ tốn nói:

* Như Lai đã dừng từ lâu, chỉ có ông chưa chịu dừng mà thôi. Như Lai đã dừng tạo nghiệp từ lâu, cho nên được tự tại an lạc. Nếu chịu dừng lại như vậy, ông cũng sẽ được cảnh giới niết bàn không khác.

Do tấm lòng đại từ đại bi, đại hỷ đại xả, Đức Phật đã cảm hóa được người ngoại đạo mê tín kia, quay về chánh đạo, tu tập tinh tấn, đắc đạo giải thoát. Đó là đại đức Angulimala.

Có người suy nghĩ, mình đã "lỡ" tạo, quá nhiều tội nghiệp, ăn năn sám hối, cũng chỉ bằng thừa, cũng chỉ vậy thôi, chi bằng tiếp tục, làm ác như vậy, đến ngày tàn đời. Có người thường nghĩ: Chiếc áo trắng tinh, dính một vết dơ, ai ai cũng thấy. Chiếc áo quá dơ, dính thêm một vết, cũng chẳng khác gì! Họ thường nghĩ rằng: "Chết đi là hết", không ai biết được, mình đã làm gì, tại sao không chịu, hưởng thụ cho sướng, cả cuộc đời này? Họ không biết rằng,

sau khi chết đi, họ chỉ bỏ lại, cái thân tứ đại, còn các nghiệp báo, lành dữ đã tạo, không thể bỏ lại, sẽ đi theo họ, như hình với bóng. Dù muôn kiếp sau, họ vẫn phải trả, nặng nề hơn nhiều.

Thí dụ như những, người mãn tù ra, vẫn còn tiếp tục, gây tội tạo nghiệp, bằng cách trả thù, người đã hại mình, thưa gửi kiện tụng. Thí dụ như những, người có thân nhân, tới lúc phải trả, nghiệp báo đã vay, từ nhiều kiếp trước, hưởng hết phước báo, mạng vong thảm tử, trong các tai nạn, người đời chẳng biết, thức tỉnh ăn năn, sám hối nghiệp chướng, làm thiện tạo phước, để ngừa nạn sau, lại đi dựng chuyện, lòng tham sai khiến, kiện người đòi tiền, gây thêm tội nghiệp, làm khổ chúng sanh! Như vậy tức là, người đời đang mê, chưa chịu thức tỉnh, chưa chịu chặn trâu, chưa chịu kềm chế, vọng tâm vọng tưởng, vọng thức vọng niệm.

Nói một cách khác: người đời đang bị, con trâu lôi kéo, đi trên con đường, u mê tà vạy, xa lìa chánh đạo, đem lại khổ đau, nhiều đời nhiều kiếp. Nếu người đời có, gặp tai gặp nạn, thân nhân thảm tử, theo Kinh Địa Tạng, và Kinh Dược Sư, chúng ta nên vì họ, làm nhiều điều phước thiện, cứu người và giúp đời, đem tài sản của họ, bố thí và cúng dường, để hồi hướng cho họ, chứ tuyệt đối không nên, tạo tội tạo nghiệp thêm, cho họ và cho mình.

* * *

6) Bắt đầu giai đoạn này, chúng ta cảm thấy được phần nào kết quả của việc chặn trâu. Con trâu được trắng trẻo đôi phần. Tức là con người đã biết hướng về việc thiện nhiều hơn, biết quên mình vì người nhiều hơn, tâm tham lam ích kỷ, tật đố sân hận, si mê mờ tối, giảm bớt đi nhiều. Con người làm chủ được hành động, làm chủ được lời nói, làm chủ được ý nghĩ, tức là con người làm chủ được con trâu của mình, đã chặn dắt con trâu theo đúng con đường mình mong muốn. Trong kinh sách, con đường đó được gọi là "Bát Chánh Đạo", người đó được gọi là "Hành Giả", tức là người đang đi trên đường tu tập hành trì. Đó là người thực sự biết tu tâm dưỡng tánh.

Trên bước đường tu tâm dưỡng tánh, việc trước hết là xả bỏ tâm tham danh tham lợi, tránh làm các việc ác, các điều bất lương bất thiện. Những sự tương bên ngoài như đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, bố thí, cúng dường, ấn tống kinh sách, trích huyết tả kinh, giúp đỡ người già, kiếm nhà cho trẻ, giới thiệu việc làm, là những điều hết sức cần thiết, trên bước đường tu tập, để tạo phước báu, nhưng như vậy thôi, thì cũng chưa đủ. Tại sao như vậy? Bởi vì người đời, thường làm việc thiện, với cùng tâm niệm: muốn được phước

báu, muốn được khen thưởng, muốn người biết đến, muốn được trả ơn, muốn lên thiên đàng, muốn về cực lạc. Những tâm niệm như vậy chính là vọng tâm tạp niệm, chính là con trâu đen thui đen thui vậy.

Tu theo đạo Phật là phải giác ngộ và giải thoát, tức là chuyển hóa con trâu đen thành con trâu trắng. Trong tâm còn có chữ "muốn" là còn bị trói buộc, dù là muốn về cực lạc, muốn lên thiên đàng! Khi còn muốn như vậy, chúng ta dễ bị dụ dỗ, dễ bị gạt gẫm, dễ bị mù quáng, dễ đi sai đường, làm đường lạc nẻo, lạc vào ngoại đạo, rơi vào tà giáo, lúc nào không hay.

Hành giả tu tập, tận tâm tận tình, tận sức tận lực, mới mong nhận được, bản tâm thanh tịnh. Tuy nhận ra rồi, nhưng mà vẫn còn, chột hiện chột ẩn. Hành giả quyết tâm, ngưng việc tạo tội, chỉ làm việc thiện, tạo phước mà thôi. Cho nên lúc này, con trâu của mình, chỗ đen chỗ trắng. Mặt trời trí tuệ, lúc sáng lúc mờ, vì vẫn còn bị, mây đen che khuất. Con thuyền bát nhã, còn phải vượt qua, nhiều cơn sóng gió, bát phong của đời, chưa đến bến bờ, một cách bình yên.

Tâm của chúng ta, cũng vậy chẳng khác, vừa mới an ổn, vui tươi thoải mái, bỗng dưng có người, đến nói khó nghe, hoặc cũng như là, con cái cãi lộn, không biết nghe lời, chỉ dạy của mình, hay là vợ chồng, bất đồng ý kiến, về một vấn đề, vọng tâm vọng tưởng, vọng thức vọng niệm, liền dấy khởi lên. Con trâu của mình, lại nổi cơn lên, phải thực khéo lắm, mới điều phục được. Kéo dài lâu lắm, tâm của chúng ta, mới dịu trở lại. Nhưng chẳng bao lâu, chuyện khác xảy đến, con trâu của mình, lại lồng lộn lên.

Bởi vậy cho nên, chúng ta mới thấy: "Ai bảo chăn trâu không khổ? Chăn trâu chẳng sướng lắm đâu!". Trong giai đoạn này, theo trâu thì dễ, chăn trâu khó lắm, khó lắm khó lắm, thiên nan vạn nan. Tuy nhiên, chúng ta nên biết, trong sách có câu:

Vô ma khảo bất thành đại đạo
Nhân bất phong sương vị lão tài.

Người không sương gió khó thành công
Người không khổ đau sao ngộ đạo.

Nghĩa là trên bước đường tu tập, hành giả nếu gặp những ma chướng, những bước thăng trầm, những nghịch duyên, những thử thách, những bát phong, những sương gió, mới chứng tỏ ý chí mạnh mẽ, kiên tâm trì chí, bỏ đê tâm

kiên cố, mới trở thành người tài ba lão luyện, mới đạt được đạo cả chí thượng.

Bản về chuyện dễ hay khó, Thiên sư Linh Chiêu, con gái của Ngài Cư Sĩ Bàn Long Uẩn, có dạy: "Dễ bắt nan, dễ bắt dị, cơ lai khiết phạm, khôn lai thùy".

Nghĩa là: "Chẳng có khó, cũng chẳng dễ, đói đến ăn cơm, mệt ngủ khò".

Thực là đơn giản! Vậy mà ít người chú tâm chú ý thực hành! Tu tập tinh tấn đạt được kết quả hay không, đa phần do mình có quyết tâm mạnh mẽ hay không, một phần cũng do có phước duyên, gặp được minh sư chỉ dạy, gặp thiện hữu tri thức hướng dẫn.

* * *

7) Chúng ta còn sống trên đời, khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, vọng tâm vọng tưởng, vọng thức vọng niệm, vẫn còn khởi lên. Ý nghĩ này vừa dậy lên, tạp niệm khác liền tiếp theo. Tuy nhiên, chúng ta đã biết cách chặn trâu, nghĩa là luôn luôn sống trong tỉnh giác tỉnh thức, sống trong chánh niệm. Nhờ công phu tu tập lâu ngày, con trâu tạm thuần, mỗi khi niệm khởi lên, chúng ta liền nhận biết ngay, không theo.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy: "Đừng sợ niệm khởi. Chỉ sợ giác chậm", chính là nghĩa đó vậy.

Vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm, do đó sẽ lặn đi. Đó là công phu tu tập đã sâu, sức mạnh của con trâu đã giảm, tức là sức cuồng loạn của tâm ý không còn.

* Đây mới chính là ý nghĩa thiết yếu của việc tu tâm dưỡng tánh theo đạo Phật: "Trong tâm khởi niệm, nếu giác kịp thời, liền biết không theo, đó là chơn tâm. Trong tâm khởi niệm, nếu còn mê muội, không giác kịp thời, liền theo niệm đó, trở thành vọng tâm".

* Cũng ví như là: Khi có gió thổi, mặt biển nổi sóng, gọi là biển động. Khi có gió thổi, mặt biển vẫn bình yên, đó là biển thái bình, ví như bản tâm thanh tịnh. Tu theo đạo Phật, không phải chỉ có, cúng kiến lễ lạy, van xin cầu nguyện, không còn gì khác.

Sau khi hành giả chẵn dất một thời gian, con trâu thuần phục được tới đâu, hành giả khỏe tới đó. Tu tập dụng công tới đây đã được nhẹ nhàng, đã bớt phần nhọc nhằn. Con trâu không còn đi húc càn, dẫm đạp lúa mạ của người. Con trâu của mình đã khá ngoan ngoãn. Đến đây, hành giả không còn bị con trâu dẫn dắt, lôi kéo, nên đã dừng nghiệp và chuyển nghiệp, không còn tạo nghiệp mới nữa. Thí dụ như trong gia đình, có chuyện bất bình, tâm ý không còn khởi niệm, bực tức giận hờn, một cách dễ dàng như trước. Thí dụ như khi đang làm việc, hoặc khi đang chạy xe trên đường phố, gặp chuyện bất như ý, gặp cảnh bực bội, tâm ý vẫn không khởi niệm nào, dù là khởi ý niệm tốt, như là tự nhủ rằng, thi ân bất cầu báo, chẳng hạn.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

"Không khởi niệm nghĩ thiện
Không khởi niệm nghĩ ác
Bản lai diện mục hiện tiền".

Nghĩa là: Dù khởi niệm thiện hay khởi niệm bất thiện, tâm thức của con người cũng giao động. Khi trong tâm thức, không có niệm khởi, con người sống với cảnh giới niết bàn hiện tiền. Đó chính là lời dạy, đã giúp Thượng Tọa Huệ Minh khai ngộ, nhận được "Bản lai diện mục", còn gọi là Chơn Tâm Phật Tánh.

Lợi ích thiết thực trước mắt của pháp môn chẵn trâu là chúng ta ngày ăn được ngon, tối ngủ được yên, đêm không ác mộng. Tại sao vậy? Bởi vì con trâu đã ngoan ngoãn, theo sự chẵn dắt của mình, nên cũng ngủ yên rồi! Ban ngày tâm trí loạn động, ban đêm nhứt định có ác mộng. Ban ngày tâm trí bình tĩnh thản nhiên tự tại, ban đêm nhứt định có giấc ngủ an lành. Những người nào đã, chẵn được con trâu, tánh tình trở nên, vui vẻ cởi mở, hiền hòa tươi tắn, dễ thương dễ chịu, hòa hợp với mọi người, thích ứng với mọi cảnh, nhẫn chịu với mọi thời, hài lòng với mọi việc, không hay khiếu nại, không thích nhiều chuyện, không muốn tranh đua, không chịu hơn thua, không tranh cãi vã. Do đó cuộc sống đương nhiên an lạc và hạnh phúc.

Chư Tổ có dạy:

"Nội cần khắc niệm chi công.
Ngoại hoằng bất tranh chi đức".

Nghĩa là: Bên trong khắc chế được tâm niệm lăng xăng lộn xộn, tức là luôn luôn chẵn trâu, được gọi là công phu tu tập. Bên ngoài hành trì đức độ của

người không tranh cãi. Đó là những việc phải làm của người chân tu thực học.

Những chuyện cũ từ năm xưa năm xưa, nếu có hiện trở lại trong tâm trí, mà chúng ta không theo, dừng lại kịp thời, không tiếp tục nhớ nghĩ đến nữa, thì nó sẽ lặn đi, lâu ngày cũng sẽ quên luôn! Kho tàng tâm thức sẽ dần dần vơi đi, cho đến khi hoàn toàn trống trơn. Tâm trí sẽ dần dần nhẹ nhàng, khinh an. Cái gì mình còn nhớ, lập đi lập lại nhiều lần, thì sẽ nhớ dai, nhớ kỹ nhớ rõ, nhớ từng chi tiết. Thí dụ như một bản nhạc quen thuộc hiện lên trong tâm trí, nếu mình ư ử ca theo, mình sẽ nhớ dai lâu dài, có thể nhớ suốt đời. Thí dụ như có người bụng bảo dạ rằng: "Thù người truyền kiếp, năm mươi năm sau, trả thù không muộn. Sống để dạ chết mang theo". Thực là dễ sợ! Con người như vậy sẽ bị con trâu của mình lôi kéo tạo tội tạo nghiệp, từ chết tới bị thương mà thôi.

Đến giai đoạn này, do công phu tu tập đem lại nhiều ích lợi cho thế gian, hành giả được xưng tụng tán thán, có thể khởi tâm ngã mạn, liền gặp ngay chướng ngại trên đường tu. Hành giả tự cảm thấy công phu tu tập của mình khá quá, ít người đạt được như mình, khởi tâm thích làm thầy thiên hạ, tự xưng sơn tăng, tự xưng trang chủ, tự lập thiền trang, tự làm thiền sư, tự tung tự tác, bắt đầu kệt danh lợi ngay trên đường tu. Trường hợp của ngài Ngô Đạt Quốc Sư ngày trước là một thí dụ điển hình.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

"Chủng chủng hý luận kỳ tâm tắc loạn.
Nhược đắc định giả tâm tắc bất tán".

Nghĩa là người nào chứa chấp quá nhiều chuyện thị phi, đúng sai phải quấy, tranh đua hơn thua, tâm ý của người đó tức nhiên loạn động. Còn người nào chẵn dất được con trâu của mình, tức là khắc chế được tâm niệm của mình, người đó đạt được cảnh giới thiền định, dù là sơ thiền, nhị thiền tam thiền, hay được tứ thiền, tâm ý không còn tán loạn nữa.

* * *

8) Sau một thời gian lâu hay mau, dài hay ngắn, tùy theo căn cơ, trình độ, hoàn cảnh, khả năng của mỗi người, hành giả quyết tâm chẵn trâu, quyết chí tu dưỡng, tận tâm tận tình, tận sức tận lực, chuyển hóa tâm tánh, nhứt định thuần phục được con trâu tâm ý của mình. Lúc đó hành giả, hoàn toàn tự tại,

giải thoát phiền não, khổ đau cuộc đời, không còn hay bị, cảnh trần kích động, lôi cuốn quyến rũ, chi phối tác động.

Hành giả luôn luôn, hướng về những việc, ích lợi mọi người, lời nói đạo đức, êm dịu hòa nhã, ý nghĩ hiền hậu, tư tưởng hòa vui, từ bi hỷ xả, thêm bạn bớt thù, có đủ khả năng, đem đạo vào đời, làm sáng thêm đạo, tạo đời an vui, xoa dịu nỗi khổ, làm cho mát lòng, của nhiều người khác, ví như cam lồ, của Đức Quán Âm, rưới khắp thế gian, tắm mát tâm hồn, đang bị nhiệt não. Đó là những bậc, chân tu thực học, thiện hữu tri thức, có thể giúp đỡ, những người hữu duyên, trên đường tu tập, hoặc chuyển hóa được, tâm niệm những người, sống ở chung quanh, bất luận người thân, hay là kẻ thù.

Tu tập đến đây, lúc nào cần suy nghĩ thì suy nghĩ, lúc nào cần làm việc thì làm việc, mọi lúc khác thì trống không lặng lẽ, vô tâm vô niệm. Tu tập càng tiến, tâm trí càng thanh thoi nhẹ nhàng, thấy người nào cũng có điểm tốt để mình noi theo, thấy cảnh vật nào chung quanh cũng vui tươi đẹp đẽ hơn. Người chưa tu hay mới bắt đầu phát tâm tu, tâm trí còn cuồng loạn, vì chứa chấp quá nhiều chuyện tranh chấp, cố chấp chấp chặt, chấp nê phiền não, cho nên cảm thấy cảnh vật nào chung quanh cũng buồn bã chán chường, cảm thấy người nào cũng xấu xa đê tiện, phiền toái bức mình, đâm ra cau có, quạu quọ nhăn nhó. Nhưng khéo biết điều phục, biết cách chần trầu, một thời gian sau, tâm trí an lạc, cảm nhận hạnh phúc, cảm thấy mọi người, dễ mến dễ thương, cảnh vật tươi sáng, không gian đẹp đẽ. Do đó, chúng ta nên biết: tu tâm dưỡng tánh chính là chuyển đổi tâm tánh trở nên thanh tịnh tốt đẹp, chứ không phải chuyển đổi cảnh vật bên ngoài. Bởi vậy cho nên, trong sách có câu:

"Tâm buồn cảnh được vui sao
Tâm an dù cảnh ngộ nào cũng an".

Giai đoạn này là lúc hành giả đã biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp. Mắt trông thấy sắc rồi thôi, không còn lưu giữ bất cứ hình sắc nào trong kho tàng tâm thức, dù đẹp dù xấu, dù dễ thương dù thấy ghét. Tai nghe thấy tiếng, nghe rồi thì không, không giận không hờn, không yêu không hận. Trong lòng, trong tâm thức, không khởi lên bất cứ một niệm nào, khởi lên là liền biết, không theo, niệm đó sẽ lặng đi. Không theo có nghĩa là: không để cho con trâu dẫn dắt mình đi tạo nghiệp! Đến đây, hành giả nhận ra rằng, hạnh phúc của mọi người trên thế gian cũng là hạnh phúc của mình. Tâm địa bỏ tất, tấm lòng vị tha, vì người quên mình, của hành giả tăng trưởng. Hành giả mang đạo vào đời, làm sáng đẹp cho đời, mà không bị đời làm ô nhiễm.

Hành giả thanh thân, thanh thoi, thoi thối, nhẹ nhàng bước ra khỏi cảnh trầm luân, sanh tử luân hồi. Trong kinh sách, có bài kệ như sau:

"Mắt trông thấy sắc rồi thôi
Tai nghe thấy tiếng nghe rồi thì không
Trơ trơ lẳng lẳng cõi lòng
Nhẹ nhàng ta bước khỏi vòng trầm luân".

Tánh giác của con người hiển lộ nơi sáu căn, đó là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, mà không sanh khởi vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm gì cả, là lúc con người sống được với bản tâm thanh tịnh của mình. Chẳng hạn như có người đến chửi mắng nhục mạ, tức là lỗ tai tiếp xúc với tiếng chửi mắng, mà mình vẫn bình tĩnh thản nhiên, tức là âm thanh khó nghe đó không làm cho mình nổi sân, không làm cho mình phát khởi vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm gì cả. Nói một cách khác: Dù gặp bát phong, dù gió thổi đến, mặt biển bản tâm thanh tịnh không hề gợn sóng, dù nhỏ dù lớn. Lúc đó công phu tu tập thuần thục lắm rồi.

* * *

9) Khi tâm địa, hay tâm thức của hành giả, hoàn toàn không tịch, trống rỗng lạng lẽ, lẳng lẳng thanh tịnh, không còn chứa chấp những vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm nào cả, thì trí tuệ bát nhã tự bùng sáng. Tâm được thanh tịnh thì cảnh vật cũng thanh tịnh, chúng sanh chung quanh cũng được bình yên.

Trong kinh Tịnh Danh và kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật có dạy:

"Tâm tịnh thì độ tịnh".
"Tâm địa bình thì thế giới bình".

Những vọng tâm vọng tưởng, vọng thức vọng niệm, đều đã dứt sạch. Không còn tham, không còn sân, không còn si. Tu tập đến đây, hành giả đạt được "cảnh giới bất nhị", tức là không còn kẹt hai bên, không còn thị phi, không còn phải quấy, không còn tranh chấp, không còn hơn thua, không còn tạo tội, không còn tạo nghiệp, không còn cố chấp. Trong kinh sách còn gọi đó là cảnh giới "vô tâm vô niệm", như Đức Phật đã dạy trong Bát Nhã Tâm Kinh: Lúc đó hành giả sống được an lạc tự tại, vô quái ngại, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, đạt được cứu kính niết bàn.

Tổ Sư Thiền Phái Trúc Lâm, ngài Điều Ngự Giác Hoàng, tức là Hoàng Đế Trần Nhân Tông, có dạy: "Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền".

Nghĩa là: Đối trước mọi cảnh trần, không khởi bất cứ tâm niệm gì, gọi là vô tâm, tức là hành giả đang sống trong cảnh giới thiền định, không cần hỏi, khởi cần nghi.

Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải có dạy: Tâm địa nhược không, tuệ nhứt tự chiếu.

Một căn phòng tăm tối ngàn đời, nhưng chỉ cần bật điện một cái, hay đem vào một ngọn đèn, thì liền sáng tỏ ngay, đâu cần đợi ngàn năm sau nữa, mới chịu sáng lại. Cũng vậy, khi hành giả chịu mỗi ngọn đuốc trí tuệ của mình với ngọn đuốc Chánh Pháp của chư Phật, thì ngọn đuốc trí tuệ của mình cũng bừng sáng lên ngay. Giây phút bừng sáng đó, trong thiền tông, gọi là ngộ đạo. Cũng như mây đen tan biến hết, tức là phiền não tan biến hết, tâm thức trống rỗng lặng lẽ, thì mặt trời trí tuệ bát nhã tự chiếu sáng.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy: Chế tâm nhứt xứ, vô sự bất biện.

Nghĩa là khi cột giữ được con trâu ở một chỗ, bằng cách tụng kinh, niệm Phật, thiền quán, qua sự hiểu biết Chánh Pháp, tâm trí hành giả bình tĩnh thản nhiên, không còn chuyện gì để cãi vã nữa, để tranh chấp nữa, cho nên không có sự việc gì hành giả không biện luận, không hiểu biết một cách thông suốt, sáng tỏ, rõ ràng. Điều này giải thích cho chúng ta biết rằng, không có vị Phật nào không biết thuyết pháp độ sanh.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy: "Tâm thông thì thuyết thông", chính là nghĩa đó vậy.

Hành giả nào thực tâm tu học, không phân biệt tại gia cư sĩ, hay xuất gia tu sĩ, tâm trí thông suốt, đạt được đến đâu, thuyết giảng đến đó, làm lợi chúng sanh. Ví như trước có học hành, sau đó mới có thể làm thầy chỉ dạy người khác.

Hành giả đạt đến giai đoạn này, tâm địa mở rộng, đồng nhứt bản thể với vạn pháp, thấy mình và mọi loài chúng sanh không khác, trí tuệ bát nhã càng phát triển, thế giới Phật càng mở rộng, đó là thế giới của yêu thương, hòa hợp, cảm thông, an vui, lợi lạc, giác ngộ và giải thoát. Hành giả cảm thông được nỗi khổ của chúng sanh. Hành giả cảm thông được tâm bệnh của chúng sanh.

Cho nên lúc nào tâm từ tâm bi của hành giả cũng hướng về khắp chúng sanh mọi loài sống chung quanh. Tu tập đến đây, bất cứ hành động nào, bất cứ lời nói nào, bất cứ ý nghĩ nào của hành giả, cũng phát xuất từ bản tâm thanh tịnh, bản tánh sáng suốt, cho nên đem lại thực nhiều ích lợi cho thế gian, được mọi người chung quanh ngưỡng mộ, kính phục, qui y, nương tựa, bởi vì cảm thấy mát dịu khi gần gũi, cảm thấy yên tâm khi quan hệ, cảm thấy ích lợi khi cầu học.

* * *

10) Khi đạt được cảnh giới trên, hành giả đã thực sự bước đến gần quả vị Phật, nghĩa là tâm của hành giả cũng gần như là tâm Phật. Hành giả đã thành thoi lăm rồi, nhưng còn một công rào cuối cùng mới xong việc. Có sách thiền gọi đó là "mạt hạ lao quan". Tại sao vậy? Bởi vì tới đây, hành giả chưa quên được công phu tu tập của mình. Nghĩa là con trâu đã biến mất, nhưng người chăn vẫn còn. Hành giả đã mặc được áo nhẵn nhụi của Như Lai, hành giả đã vào được nhà từ bi của Như Lai, nhưng chưa hoàn toàn an vị trên tòa pháp không của Như Lai, như Đức Phật đã dạy trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Trong truyện Tây Du Ký, tác giả diễn tả giai đoạn này bằng hình ảnh của Ngài Pháp Sư Tam Tạng có thể bỏ hết của cải vật chất, địa vị trên thế gian, cái gì cũng bỏ hết, để ra đi tìm đạo. Nhưng khi đến được đất Phật rồi, Ngài vẫn không chịu đưa cho vị giữ tàng kinh các, cái áo cà sa và bình bát bằng vàng, do nhà vua ban thưởng, tượng trưng cho công phu tu tập từ trước đến nay, cho nên cũng chẳng thỉnh được kinh sách giá trị, chưa đọc được kinh vô tự, ví như vẫn chưa được quả vị Phật.

Trong thiền tông, giai đoạn này được ví như con trâu trắng đã chui lọt qua lỗ kim, nhưng vẫn còn kẹt lại sợi lông đuôi, chính là nghĩa đó vậy. Hành giả đạt được cảnh giới này, tâm không vương bụi trần, an nhiên tự tại trước mọi bất phong, bình tĩnh thản nhiên trước sóng gió của cuộc đời, đứng vững trước những thăng trầm của thế sự. Tâm lượng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đã ba-la-mật. Nếu hành giả vượt qua được đầu sào trăm trượng, hay vượt qua được vũng nước chết, trong sách thiền gọi đó là vùng tử thủy, khi ấy mới được gọi là VIÊN GIÁC, tức là giác ngộ một cách viên mãn, một cách hoàn toàn, một cách trọn vẹn đó vậy. Đến lúc này, trâu đã mất từ lâu và bây giờ người chăn cũng không còn. Cảnh giới vô ngã này được diễn tả bằng một vòng tròn trống rỗng, không thêm một chữ, không nói một lời.

Trong kinh sách có câu: "Đạo bản vô ngôn thuyết", hoặc có câu: "Ngữ ngôn đạo đoạn".

Nghĩa là nguồn gốc của đạo vốn không có lời nào có thể diễn đạt được, tâm được thanh tịnh tức khắc khai ngộ, mở lời nói năng thì không còn thấy đạo nữa rồi, tất cả chỉ là phương tiện, hoặc là hý luận mà thôi!

Lý đạo đạt được chỗ ngã pháp đều không, hoàn toàn thanh tịnh, hoàn toàn không tịch, hoàn toàn sáng suốt. Trước kia, khi phát tâm bồ đề, muốn tu tâm dưỡng tánh, hành giả đọc tụng và phát nguyện: "Chúng sanh vô biên thế nguyện độ". Đến đây, sau một thời gian dài tu tâm dưỡng tánh, hành giả đạt được cảnh giới: "Chúng sanh vô biên đều độ xong". Nghĩa là trong tâm thức không còn chứa chấp bất cứ một chúng sanh nào, tức là không còn khởi lên bất cứ một niệm nào nữa cả, mỗi niệm có bóng dáng của chúng sanh.

Trong lịch sử Đức Phật Thích Ca, ngay đêm trước khi Ngài chứng đạo, tất cả những niệm từ kho tàng tâm thức của Ngài hiện lên đầy đủ, từ công chúa Gia Du Đà La cho đến thiên ma ba tuần, quỷ vương ba cõi, tất cả đều được Ngài độ hết, độ xong Ngài thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

* * *

Pháp môn chẵn trâu thường được minh họa thành nhiều bộ tranh khác nhau, tùy theo tông phái, mỗi bộ gồm 10 bức, nên được gọi là "Thập Mục Ngưu Đồ", tức là 10 bức tranh chẵn trâu. Cũng giống như chuyện, người xưa khuyên bảo, nên làm mỗi đêm, trước khi đi ngủ: kiểm điểm việc làm, lời nói ý nghĩ, của mình trong ngày, bằng cách dùng cái hủ, bỏ vào một hột đậu trắng, tượng trưng cho một hành động tốt, một lời nói khéo, hay một ý nghĩ thiện, và bỏ vào một hột đậu đen, tượng trưng cho một hành động xấu, một lời nói thô, hay một ý nghĩ bất thiện.

Thoạt đầu, thường ai cũng thấy trong cái hủ của mình, có nhiều đậu đen hơn đậu trắng. Nếu chịu khởi công tu sửa, phát nguyện tu tâm dưỡng tánh, một thời gian sau, trong hủ có nhiều đậu trắng hơn đậu đen. Cho đến lúc không còn có đậu đen trong hủ, cũng là lúc khởi cần đậu đen hay đậu trắng nữa.

Chính đó là lúc: "Tâm Cảnh Nhất Như", con người trở nên toàn chân toàn thiện toàn mỹ, nghĩa là người trâu đều mất, ngã pháp đều không, cả hai dứt hết. Tu đến chỗ rốt ráo, các bức tranh chẵn trâu cũng không cần. Ví như sau khi đã qua sông, lên được bến bờ bên kia, tức là bờ giác ngộ, trong kinh sách gọi là: đáo bỉ ngạn, hành giả buông lái bỏ thuyền. Không ai lên bờ rồi, còn

vác theo chiếc thuyền hay chiếc bè trên vai làm chi cho nhọc nhằn. Ví như hết bệnh thì ngưng thuốc, thuốc chỉ cần khi chữa bệnh mà thôi. Cũng như sau khi giặt sạch chiếc áo rồi, phải xả bỏ hết xà bông, dính trên chiếc áo đó. Không ai tiếc rẻ để lại xà bông trên áo, rồi mặc trở vào.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Pháp thượng ung xả hà huông phi pháp".

Nghĩa là: "Pháp cao còn buông bỏ huông là các pháp khác".

Khi đã đạt được bản tâm thanh tịnh, bản tánh sáng suốt, có nghĩa là hành giả đạt được trạng thái vô ngã, tự tại niết bàn, đâu còn chấp chặt cái công phu tu tập bản ngã làm chi nữa.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

Sau khi Như Lai nhập diệt, người nào sống chuyên cần, tinh tấn, tinh giác, chánh niệm, từ khước mọi tham ái thế gian, luôn luôn phát triển thiền định, xem chính mình như hải đảo của mình, là chỗ nương tựa của mình, không tìm nơi nương tựa ở đâu khác, bên ngoài chính mình, người ấy sẽ bước ra khỏi con đường phiêu bạt vô định của đời sống và chấm dứt sự phiền não khổ đau.

Nghĩa là con người phải luôn luôn giữ gìn tâm niệm, phát triển thiền định, tức là phải chặn trâu, không cho xâm phạm lúa mạ của người, phải tự mình cố gắng thoát ra khỏi sanh tử luân hồi, bằng công phu tu tập của mình, chứ cầu nguyện van xin, hay lệ thuộc vào người khác tu giùm mình, thì không có hiệu quả gì cả, làm sao giác ngộ và giải thoát được?

Tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, chính là những phương tiện giúp chúng ta chặn trâu tốt nhất, bởi vì khi đó thân thanh tịnh do ngồi ngay ngắn yên một chỗ, khẩu thanh tịnh do im lặng hoặc nhờ tụng lời Phật, ý cũng thanh tịnh do tập trung vào kinh kệ, nhớ nghĩ chư Phật, không khởi tạp niệm.

Tuy nhiên, pháp môn chặn trâu không cần thời khắc biểu, cũng không cần tràng hạt, không cần chuông mõ, không cần tọa cụ, không cần tại gia hay tại chùa. Bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào, bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta đều có thể áp dụng pháp môn chặn trâu, để tự tạo dựng cho mình và cho những người chung quanh, một cuộc sống an lạc và hạnh phúc, một cách tích cực, không van xin cầu khẩn.

Nếu chúng ta không biết cách chần trâu, cứ để con trâu của mình đi húc càn, báng bừa bãi, từ làng trên đến xóm dưới, sẽ gây tai họa, gây thương tích cho không biết bao nhiêu người quen biết chung quanh. Chẳng hạn như trong một buổi họp mặt, người nào không biết cách chần trâu, sẽ phê phán bình phẩm, chê trách chỉ trích, phỉ báng chế nhạo, ngạo mạn khinh người, cười chê tất cả, từ người thân cho đến kẻ thù, từ người quen biết nhiều cho đến kẻ chưa hề quen biết, từ vị nguyên thủ chí đến thứ dân, từ quan quyền trường giả cho đến bần dân thiên hạ!

Ôi thôi, một con trâu đen chạy húc lung tung, còn đáng sợ thay, nếu cả một bầy trâu đen điên cuồng tụ tập, rồi xông chuồng, thì không biết hậu quả sẽ như thế nào?

Chẳng hạn như khi rảnh rỗi ngồi không, chẳng có làm việc gì, người không biết cách chần trâu, sẽ để tâm trí nghĩ ngợi lung tung linh tinh lang tang, để cho trâu mặc tình dạo khắp xóm làng, có khi chợt nhớ lại chuyện xưa tự thuở nào, đâm ra bực tức bất an, thực là tai hại vô cùng. Tai hại hơn nữa nếu chúng ta cứ tiếp tục theo đuổi dòng tư tưởng đó, tức là con trâu sẽ dẫn dắt chúng ta đến chỗ tạo tội tạo nghiệp. Thử nghĩ với tâm ý lăng xăng lộn xộn như vậy, với vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm, tạp nham như vậy, chúng ta có thể sống trong cảnh giới niết bàn, cảnh giới cực lạc, với các bậc thượng thiện hơn được chăng?

Chúng ta thường có tập khí nghĩ xấu về người khác, chưa bao giờ biết đến cảnh giới niết bàn, cho nên thường nằm mơ thấy toàn ác mộng. Khi không có duyên trần, thì tâm trí bình yên. Khi gặp trần duyên, thì tâm trí loạn động. Việc huân tu như vậy chưa gọi là thuần thực.

Tâm ý con người, ví như tượng Phật, đúc bằng vàng ròng, vô cùng trong sạch, vô cùng tinh khiết, vô cùng quý báu, nhưng vì chôn dấu, nhiều năm nhiều tháng, nên bị bao phủ, bởi quá nhiều lớp, cát bụi dơ bẩn, dầu hắc cứng ngắc. Chúng ta chắc phải, ra công cạo gọt, mài giũa sửa chữa, tu bổ bồi đắp, tận tâm tận tình, tận sức tận lực. Cạo được phần nào, bụi đất vô lượng, tượng Phật hiển lộ, ánh sáng tương ứng. Cũng như đẹp được, phần nào phiền não, con người tìm thấy, an lạc tương ứng, cuộc sống hằng ngày. Một thời gian sau, cho đến một ngày, tượng Phật vàng ròng, trở lại nguyên trạng, sáng chói rực rỡ, một cách toàn diện. Người nào không chịu, ra công dọn dẹp, phiền não khổ đau, mà nguyện cho mau, về cõi tây phương, cực lạc niết bàn, đó chỉ là việc: không ngủ mà mơ, đem cát đi nấu, mà muốn được cơm!

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền".

Nghĩa là khi phiền não hoàn toàn dứt sạch, các pháp sanh diệt lặng hết, thì Phật Tánh tịch diệt hiển lộ toàn vẹn. Đó là lúc con người đạt được mục đích cứu kính của đạo Phật, sống trong an lạc và hạnh phúc, bởi vì đã giác ngộ và giải thoát.

* * *

Tóm lại, pháp môn chơn trầu giúp người tu tâm dưỡng tánh tiến từ thấp lên cao, thấy rõ khả năng và bước tiến của mình, không bị làm lạc. Và biết rõ ràng rằng: "tu tập là trước khổ sau vui, nếu còn ham vui không chịu tu tập là trước vui sau khổ", cho nên nỗ lực khắc phục những khó khăn bước đầu, để tiến đến chỗ thành tựu viên mãn. Chúng ta hãy cùng nhau hát lên:

"Ai bảo chơn trầu là khổ? Chơn trầu sướng lắm chứ! "

Chúng ta đã hiểu biết pháp môn chơn trầu và quyết tâm chơn dặt con trầu của mình trong từng giây phút hằng ngày, không lơ là, không giải đãi, không lười biếng, không tự ti, không tự tôn, không sợ sệt, không ngã mạn.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

"Tu hành ví như chơn trầu, cầm roi canh chừng, luôn luôn kiểm soát, không cho nó xâm phạm lúa mạ của người".

Chúng ta là những người Phật Tử, hay không phải là Phật Tử, đều muốn có một cuộc sống an lạc và hạnh phúc, ngay trên thế gian này, cho nên phải biết áp dụng pháp môn chơn trầu. Bất cứ ai cũng có thể áp dụng pháp môn chơn trầu một cách tích cực, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi tình huống, trong cuộc sống hằng ngày. Chẳng hạn như khi đang làm việc, đang học hành, hay đang ăn uống, chúng ta chỉ nên biết tập trung tư tưởng vào việc làm, vào việc học, hay ăn uống, không nghĩ ngợi mông lung, không nhớ nghĩ lung tung, không lảng xãng lộn xộn.

Ngoài ra, bất cứ khi nào, tư tưởng bắt đầu nghĩ quanh nghĩ quẩn, chúng ta biết ngay là con trầu đang xổng chạy, bèn chơn giữ ngay, không chạy theo nó, bị nó lôi kéo, dẫn mình đi rong, có khi đến chỗ, tạo tội tạo nghiệp. Tức là chúng ta tích cực chơn trầu trong mọi hoàn cảnh, nhứt là trong những lúc rảnh rỗi nghĩ ngợi, không có lúc nào lơ là, lơ hổng, lơ lỏng, không có lúc

nào phí phạm thời gian. Do đó cuộc sống có ý nghĩa hơn, tận dụng mọi thì giờ để chăn trâu, không còn phải tìm cách giết thì giờ trống trải dư thừa, bằng những cuộc vui giả tạm của thế gian. Tập trung được tư tưởng, không lo ra, không nghĩ bậy, tức nhiên năng suất làm việc cao hơn, kết quả tốt hơn.

Chẳng hạn như khi đang ngồi nghỉ ngơi, nhưng không nghĩ ngơi, hay đang nằm an thần dưỡng sức, trước khi làm việc, hãy để tâm trí bình yên, trống rỗng, lặng lẽ, tịch tịnh, không vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm. Chỉ cần thiền định như vậy trong vài mươi phút, chúng ta sẽ thấy thân và tâm đều được thoải mái, khinh an, nhẹ nhàng, khỏe khoắn, tức nhiên năng suất làm việc chắc chắn sẽ cao hơn, kết quả sẽ tốt hơn.

Chẳng hạn như khi bị kẹt xe trên đường phố, hay đang ngồi chờ đợi ai, chờ đợi việc gì, đừng phí thì giờ một cách vô ích, chúng ta cũng có thể áp dụng pháp môn chăn trâu, để giữ tâm trí được bình tĩnh thân nhiên, an vui tự tại, không bồn chồn lo lắng, không nóng nảy giận hờn, không thấp thỏm phập phồng, không lo âu sợ sệt, không ưu tư lo nghĩ, không hơn thua phải quấy, không nhơn ngã thị phi. Thời gian chờ đợi qua mau, một cách hữu ích.

Lúc đi ngoài đường, trong tâm trí có khởi niệm bất thiện hay niệm ác nào, lập tức chặn ngay, đừng dẫn con trâu điên đó về đến nhà mình. Được như vậy, gia đạo chúng ta bình yên, không ai trong gia đình bị trâu điên, từ bên ngoài vào, húc càn bừa bãi. Chúng ta nên biết, sở dĩ Đức Phật luôn luôn giữ trên khuôn mặt nụ cười siêu thoát, bởi vì thân tâm của Ngài đều thực sự giải thoát. Do đó, những người dù có tâm địa ác độc, đến với Đức Phật, cũng trở thành hiền thiện.

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật có dạy:

"Người nào lúc sanh thời đạt được nhưt tâm bất loạn, khi lâm chung tâm không điên đảo, tức thời được chư Phật cùng chư thánh chúng rước về tây phương cực lạc quốc".

Nhút tâm bất loạn, hay tâm không điên đảo, có nghĩa là: tâm trí không còn lăng xăng lộn xộn, bản tánh hoàn toàn không tịch. Vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm không còn nữa. Lúc ấy tâm thể người đó rỗng lặng đồng với tâm thể chư Phật mười phương, nên kinh sách gọi là: được vắng sanh tây phương cực lạc quốc đó vậy. Trong kinh sách có câu: "Năng lễ sở lễ tánh không tịch", tức là: "Phật và chúng sanh tánh thường rỗng lặng".

Chúng ta thử tìm hiểu câu chuyện sau đây: Có người đến hỏi Thiền sư Tùng Thẩm Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không? Ngài đáp: - Không! Người đó hỏi lại: Bạch Ngài, Đức Phật dạy trong kinh sách, mọi chúng sanh đều có Phật tánh, tại sao con chó lại không có? Ngài đáp: - Bởi vì "Nghiệp Thức Che Đậy!". Tức là: có cũng như không!

Có người khác đến hỏi: Con chó có Phật tánh không? Lần này Ngài đáp: - Có! Người đó hỏi lại: Bạch Ngài, Phật tánh là tánh giác sáng suốt, tại sao không chọn nơi sung sướng tốt đẹp đầu thai, lại chọn cái đày da lông lá lù xù, chui vào đó để làm con chó? Ngài đáp: - Bởi vì "Biết Mà Cố Phạm!".

Trong Kinh Tịnh Danh, Đức Phật có dạy:

* "Mặt trời mặt trăng vẫn thường sáng tỏ, tại sao người mù lại chẳng thấy? Cũng vậy, chúng sanh vì nghiệp thức che đậy, chúng sanh thường biết mà cố phạm, cho nên chẳng thấy thế giới Như Lai thanh tịnh trang nghiêm, chẳng nhận ra bản tâm thanh tịnh thường hằng!", chính là nghĩa đó vậy.

Vậy từ bây giờ trở đi, chúng ta xin phát nguyện, mỗi khi nhận thấy con trâu của mình, bắt đầu chạy lung tung, dẫn dắt mình tạo tội tạo nghiệp, hãy tự nhắc nhở: "Thôi, chặn trâu đi!".

Và nên nhớ đừng bao giờ hỏi người khác: "Chặn trâu đến đâu rồi?". Tại sao vậy? Bởi vì khi đó, biết đâu con trâu của người đã trắng trẻo mịn màng, hoặc đã biến mất từ lâu lắm rồi, chỉ còn con trâu của mình sắp sửa húc người khác rồi đó vậy!"Thôi! Chặn trâu đi! Nhiều chuyện mà chi!"./.

---o0o---

Qua Con Mè

Trong cuộc sống hằng ngày, tất cả mọi người, từ tấm bé cho đến khi trưởng thành, đều phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Lúc còn nhỏ, chúng ta chỉ biết ăn cho no, ngủ cho đã, chơi cho sướng, còn mọi chuyện khác, có người lớn lo. Lớn lên một chút, chúng ta được cha mẹ cho đến trường để học. Ở quê nhà, trước đây, chúng ta được học lễ giáo, trước khi học chữ nghĩa. Chắc chúng ta ai cũng còn nhớ câu: "Tiên học lễ hậu học văn". Còn ở hải ngoại, học sinh được dạy dỗ nhiều về trí dục và thể dục, phần đức dục có phần khiếm khuyết, có nơi hầu như không có!

Sau khi tốt nghiệp, tiểu học trung học, hoặc là đại học, cũng có những người, kém may mắn hơn, chưa kịp học xong, tất cả mọi người, đều phải bước qua, ngưỡng cửa cuộc đời. Có người bước được, những bước chắc chắn, vững chải tốt đẹp, thành công tốt đẹp, vui vẻ hạnh phúc. Dưới góc cạnh cuộc đời, trong con mắt thế gian, người ta thường cho rằng: đó là những người "có tài". Dưới cái nhìn trong nhà đạo, đó là những người "có phước". Cũng có nhiều người, bước đi những bước, loạng quạng vào đời, có khi vấp ngã, thiệt thòi thương đau, người đời gọi là "bất tài", hay là "vô phước"!

Dù có tài hay có phước, dù bất tài hay vô phước, sau sáu mươi năm cuộc đời, người sống lâu hơn, hơn kém trăm năm, người ta bắt đầu, cảm thấy mệt mỏi, tuổi già sức yếu, lưng còm gồi mỏi, da dẻ nhăn nheo, bệnh hoạn triền miên, cuối cùng thì sao, kết thúc thế nào? Ít người có thời gian, có can đảm, chịu suy nghĩ về ngày cuối cùng của cuộc đời mình. Một nắm mồ với tấm mộ bia, hay một cái hủ đựng xương cốt với tấm biển đồng, khắc ghi tên họ, bằng cấp chức tước, là cái phước cuối cùng, con người có thể hưởng, lúc cuối đời! Thế là xong hết! Xong hết thiệt rồi! Một đời đã qua! Người nào cũng vậy! Đời nào cũng vậy! Nơi nào cũng vậy! Thánh phàm cũng vậy!

* * *

Trên thế gian này, từ ngàn xưa cho đến ngày nay, tất cả mọi người sinh ra trên quả địa cầu này đều chấp nhận điển tiên, tuần tự của cuộc đời mình như vậy, sinh lão bệnh tử, không ai nghĩ là có thể làm bất cứ điều gì khác hơn được. Cho nên, trong cuộc sống hằng ngày, con người thường đấu tranh, giành giật, để được phần thắng, phần lợi, phần tốt, phần hơn, phần phải về phía mình, gia đình mình. Còn phần thua, phần thiệt, phần xấu, phần lỗ, phần quấy, dành cho mọi người, họ có ra sao cũng mặc kệ, chẳng có gì quan trọng, chẳng có điều gì đáng quan tâm, miễn sao, mình và gia đình mình vui sướng là được rồi! Con người thường suy nghĩ đơn giản như vậy. Đến khi nào chính mình gặp khổ nạn, bất trắc, tai họa, nguy biến, phiền não, hệ lụy, con người bèn la hoảng lên, than trời trách đất, kêu gào thảm thiết, van xin cầu khẩn, thánh thần thiên địa, phù hộ độ trì, cứu tai cứu khổ, ban ơn ban phước, cho mình đều được, tai qua nạn khỏi, hết chuyện xui xẻo, qua cơn khốn khó. Khi qua được rồi, cuộc đời con người lại trôi nổi bèo bọt, lại tiếp tục đấu tranh giành giật, không cần biết ngày sau mình sẽ ra sao!

Trong cuộc sống hằng ngày, để được sống còn, để được sung sướng, để được hưởng thụ, dù quan niệm "đời hãy còn dài", hoặc suy nghĩ "đời quá ngắn ngủi", con người sẵn sàng làm bất cứ điều gì, lợi mình hại người,

không cần đếm xỉa đến quyền lợi, danh dự, sự nghiệp, đời sống và gia đình của người khác. Nhứt là đối với những người mình không ưa, và những người không ưa mình, hoặc những kẻ oán thù, con người thường mang tâm niệm muốn cho họ biến mất trên thế gian này, càng sớm càng tốt, cho khuất mắt mình. Con người sẵn sàng, làm đủ thứ chuyện, đủ mọi thủ đoạn, mưu sâu kế hiểm, nghe lời xúi bả, thừa gởi kiện tụng, vu oan giá họa, để hại người đời, làm cho người khác, thân bại danh liệt, suy sụp nguy khốn, gia đình tan nát, phiền não khổ đau, họ mới hả dạ, họ mới vui lòng!

Lòng tham lam của con người vô cùng vô tận, được một đời mười, được mười đời trăm, được trăm đời triệu, một vốn bốn lời, nhứt bản vạn lợi, được voi đòi tiên, được tiên đòi tiền, được tiền đòi danh, được danh đòi thọ, trường sinh bất tử, cải lão hoàn đồng, không muốn chết uổng.

Than ôi, tâm địa người đời, thực khó mà hiểu, thấu cho cùng được!

Tục ngữ có câu: "Dò sông dò biển dễ dò. Đố ai lấy thước mà đo lòng người".

Lòng sân hận của con người vô lượng vô biên, cao ngất trời xanh, một điều không vừa ý có thể đòi lấy mạng người, hay đòi hủy hoại danh dự và đời sống người khác, hoặc muốn cho người khác ở tù chung thân! Người nào không chịu giúp mình, như mình mong muốn, dù gian hay ngay, mình phải ra tay, hãm hại họ trước, bằng đủ mọi cách, không hề từ nan, nộp đơn thưa kiện, vu khống cáo gian, đặt điều thêm bớt, làm đủ thứ chuyện, miễn sao người đó, khốn nạn điều linh, tán gia bại sản, sống khổ không yên, thiệt mới hả dạ!

Lòng si mê của con người vô bờ vô bến, những chuyện hiểm nguy, tàn ác vô nhân, cũng đều dám làm, những lời độc hại, có thể giết người, hãm hại người khác, cũng đều dám nói, mưu sâu kế độc, tinh vi khôn lường, tàn bạo dã man, thỏa lòng tự ái, cũng đều dám nghĩ! Khi mình gặp nạn, bởi tâm si mê, nhứt định trả thù, mong muốn người khác, nhứt là kẻ thù, cũng phải khốn khổ, khốn nạn như mình, hoặc khổ hơn mình, thiệt mới hài lòng!

Những hành động do tâm tham lam, những lời nói do tâm sân hận, những ý nghĩ do tâm si mê thúc đẩy, quả thực đã tạo ra, không biết bao nhiêu, tội lỗi nghiệp báo, khiến cho con người, xô nhau đẩy nhau, chìm đắm trong biển, phiền não khổ đau, trầm luân sinh tử, đền trả quả báo, trong bao nhiêu kiếp, không bao giờ dứt, không thoát ra được. Vì thế cho nên, chư Phật Bồ Tát, chư hiền thánh Tăng, vì lòng từ bi, xuất hiện trên đời, để giúp chúng sanh, tự

mình biết rằng, đang sống trong mê, sống trong điên đảo, sống trong mộng tưởng, đến khi lìa đời, con đường trước mặt, mờ mờ mịt mịt, không biết về đâu, đâm ra hoảng hốt, sợ hãi khủng khiếp, thì đã quá muộn!

* Tổ Sư Qui Sơn có dạy: "Tiền lộ mang mang vị tri hà vãng", chính là nghĩa đó vậy. Người nào thức tỉnh, giác ngộ như vậy, xa hẳn cơn mê, điên đảo mộng tưởng, không còn tạo nghiệp, tức là đạt được, cứu kính niết bàn, mà thập phương tam thế chư Phật hằng tâm nguyện chỉ bày cho tất cả chúng sanh.

* * *

A. Trong cơn mê : Có thể nói rằng: hầu hết mọi người, khi được sinh ra, trên trái đất này, đều không biết mình, từ đâu đến đây, đến để làm gì, sau khi từ giả, sẽ đi về đâu? Con người chỉ biết, cuộc đời hiện tại, cho nên cảm thấy, mấy mươi năm sống, ở trên thế gian, quả là dài lắm, tưởng chừng mọi việc, đều như vậy mãi, không hề thay đổi, không có nổi trôi. Đến khi về già, nhìn lại cuộc đời, tưởng là giấc mơ, nhưng mà quả đúng, thực là cơn mê.

Khi gặp hoạn nạn, phiền não khổ đau, khó khăn trắc trở, con người cầu mong, mọi chuyện xui xẻo, trôi qua cho mau. Khi gặp an ổn, dễ dàng sung sướng, suôn sẻ vui vẻ, con người cầu mong, cuộc đời mãi mãi, cứ y như vậy. Đến khi những chuyện, bất trắc bất thường, bất như ý muốn, xảy đến cho mình, người đời đau khổ, vì những mất mát, vật chất tinh thần. Chẳng hạn như là: buôn bán thua lỗ, mất tiền mất của, mất nhà mất xe, mất việc làm tốt, đưa đến quản trí, mắc bệnh tâm thần, có thể mất mạng! Chẳng hạn như là: người thân qua đời, từ giả ra đi, qua thế giới khác, chúng ta đau khổ. Chẳng hạn như là: người thân ngộ ý, từ giả ra đi, lập cuộc sống khác, chúng ta phiền não, cảm thấy chới với, không còn muốn sống, cảm thấy cuộc đời, chỉ toàn màu đen, đen thui đen thui, tối thui tối thui!

Con người không biết rằng cuộc đời hiện tại này chỉ là một đoạn, một mắc xích trong chuỗi dài sinh tử luân hồi, nhiều đời nhiều kiếp. Cuộc đời hiện tại chỉ là một dòng chuyển biến không ngừng. Sau cơn mưa, trời lại sáng. Hết cơn bão, trời lại yên. Trăng tròn rồi khuyết. Bèo hợp rồi tan. Hoa nở rồi tàn. Cuộc đời dâu bể. Không có cái gì tồn tại vĩnh viễn. Không có việc gì kéo dài vĩnh cửu. Mọi sự mọi việc, mọi vật mọi thứ, trên thế gian này, thay đổi đổi thay, liên tục liên miên, trong từng sát na, từng giây từng phút, từng giờ từng ngày, từng tháng từng năm. Chẳng hạn như là: cái tấm thân này, nay khỏe mai đau, nay trẻ mai già, nay còn mai mất. Chẳng hạn như là:

chính tâm tính mình, nay vui mai buồn, nay an mai động, nay thiện mai ác, nay ác mai thiện, thường xuyên thay đổi. Con người không ai có khả năng, cũng như không vị giáo chủ nào có thể, dừng được bánh xe thời gian!

Con người chỉ có thể dùng trí tuệ bát nhã, dừng bánh xe luân hồi nghiệp báo, nếu muốn, nếu giác ngộ. Nghĩa là chỉ khi nào thức tỉnh, vượt qua cơn mê, con người mới hiểu được: tại sao mình phải ngưng làm những việc bất thiện, tại sao mình phải ngưng nói những lời thô ác, tại sao mình phải ngưng suy nghĩ những điều lợi mình hại người! Còn trong cơn mê, những việc bất thiện dễ làm hơn những điều thiện, những lời thô ác dễ nói hơn những lời êm dịu ngọt ngào, những điều lợi mình hại người dễ suy nghĩ hơn những điều vị tha, vì ích lợi của người khác.

Trong cơn mê, con người sẵn sàng nhảy vào căn nhà lửa, mà cứ tưởng là đang vui hưởng ngũ dục. Căn nhà lửa chính là cái thân tứ đại của mình, đang bị lửa thời gian thiêu đốt, từng giây từng phút, bị lửa tham lam, lửa sân hận, lửa si mê, thiêu đốt qua từng cơn, qua từng cơn mê. Căn nhà lửa cũng chính là cái thế giới đầy dẫy những cám dỗ, những chạm bẫy hiểm nguy vô cùng. Con người luôn luôn mơ ước thụ hưởng ngũ dục thế gian gồm có: tài, sắc, danh, thực, thù. Con người luôn luôn mơ ước lắm của nhiều tiền, trúng số độc đắc, nhà cao cửa rộng, xe cộ đắt tiền. Con người luôn luôn mơ ước được sắc đẹp mỹ miều, trẻ mãi không già. Ai khen mình trẻ đẹp thì thích. Ai nói sự thực thì mịch lòng mình. Con người luôn luôn mơ ước được danh tiếng lẫy lừng, nhiều người biết đến, vỗ ngực xưng tên, nhưng lại chẳng tài cán chi. Con người luôn luôn mơ ước được ăn ngon mặc đẹp, sơn hào hải vị, không ngại giết hại, mạng sống sinh vật, bằng đủ mọi cách, để được ăn ngon. Con người luôn luôn mơ ước được ngủ nghỉ thoải mái, giường cao nệm tốt, đầy đủ tiện nghi.

Không được thỏa mãn ngũ dục, con người luôn luôn tìm đủ mọi cách, để đoạt cho bằng được, bất chấp mọi thủ đoạn, dù phải hại người hại vật cũng chẳng ngại, dù phải chà đạp người khác để hưởng lợi hay để bước lên đài danh vọng, dù phải khen mình khinh người cũng chẳng sao, dù phải nhận người khác xuống bùn đen cũng thấy thích thú. Chỉ vì ngũ dục mà con người tạo không biết bao nhiêu là tội nghiệp, để rồi phải đền trả quả báo sau này, bởi vì trong cơn mê, mình không hay biết đó thôi.

Trong cơn mê, con người tưởng rằng tâm thân tứ đại là "mình", quanh năm suốt tháng, làm lụng vất vả, thức khuya dậy sớm, không từ bất cứ việc gì, miễn là cung phụng cho tâm thân được no ấm, sung sướng mà thôi. Bởi vậy

bất cứ ai động đến tấm thân này, con người đều cảm thấy khổ đau, cảm thấy bị chạm tự ái, cho nên phải trả thù, phải hại người khác, dù mười năm sau cũng chẳng muộn! Cho đến lúc thở hơi ra, mà chẳng có khả năng hít hơi khác vào, con người mới biết tấm thân tứ đại này phải trở về với cát bụi, phải xuống nắm mồ hay phải vào lò thiêu. Lúc đó, con người mới nhận biết được: tấm thân tứ đại này không phải là "mình" thì đã quá muộn màng! Biết bao nhiêu tội nghiệp đã tạo trong đời, để rồi phải đền trả quả báo sau này, bởi vì trong cơn mê, mình không hay biết đó thôi.

Trong cơn mê, con người tưởng rằng cái tâm suy nghĩ lăng xăng lộn xộn là "mình". Bởi vậy khi tâm tham nổi lên, con người liền theo, bất chấp thủ đoạn để thỏa mãn lòng tham, khi tâm sân nổi lên, con người liền theo, bất chấp nhân nghĩa để thỏa mãn lòng sân, khi tâm si nổi lên, con người liền theo, bất chấp lý lẽ để thỏa mãn lòng si. Cho nên con người tạo không biết bao nhiêu là tội nghiệp, để rồi phải đền trả quả báo sau này, bởi vì trong cơn mê, mình không hay biết đó thôi. Con người suốt đời cứ bị cái vọng tâm lăng xăng lộn xộn sai khiến, điều khiển, quên mất cái bản tâm thanh tịnh sẵn có từ lâu, ít ra cũng từ khi lọt lòng mẹ. Sách có câu: "Nhân chi sơ tánh bản thiện".

Trong cơn mê, những khi gặp hoạn nạn, con người bực tức, thù hận cuộc đời, chán ghét người khác, sẵn sàng trả thù, sẵn sàng gây đau khổ cho bất cứ ai, mà con người có thể làm được, để thỏa mãn tâm sân hận và si mê. Con người thường không hiểu tại sao tai nạn xảy đến cho mình, không hiểu tại sao có người đến chửi mắng mình, làm nhục mình, không hiểu tại sao người thân từ giả, bỏ mình ra đi! Hằng ngàn hằng muôn câu hỏi "tại sao" những chuyện như vậy, xảy ra thường xuyên, trong cuộc đời mình?

Con người không bao giờ chịu đáp lại bằng câu trả lời: "Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng!". Hoặc ít ra cũng suy nghĩ được rằng: "Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi một phần!". Thông thường con người nghĩ rằng tất cả đều do lỗi của người khác, lỗi của ai đâu không, tại người này thế này, tại người kia thế khác, không có tại mình, chút xíu nào cả, thậm chí có lúc bực quá, con người la lên: "Tại ông trời đó!".

Con người gặp tai nạn là do kém phước báu, và do con người đã gieo nghiệp nhân không tốt, trong kiếp trước hay kiếp này. Kiếp trước làm gì không tốt, con người chưa có tu chứng nên không thể biết được. Kiếp này tai nạn xảy ra, do con người có một phần bất cẩn trọng. Nếu không có nghiệp nhân xấu, không thể có nghiệp quả tự nhiên xấu được. Hãy thử suy nghĩ: tại sao tai nạn

không xảy ra cho người này, người khác, mà lại xảy ra cho mình? Chuyện xui xẻo không xảy ra cho người khác, tại sao lại đến với mình? Không chịu suy nghĩ, không hiểu như vậy, con người sẽ hết sức tức giận kẻ gây ra tai nạn cho mình, kẻ gây ra phiền toái cho mình, kẻ gây ra thương tích cho mình, kẻ đã làm khổ làm nhục mình.

Không thấu hiểu được như vậy, con người sẽ đòi hỏi sự bồi thường quá mức, do lòng tham lam của chính mình và lòng tham lam của những người chung quanh, hay trong gia đình, thúc đẩy sai kiến, bất chấp mọi thủ đoạn, mọi mưu kế, hại bất cứ người nào liên can, miễn đoạt được lợi! Nghĩa là con người lại tiếp tục tạo tội nghiệp, gây quả báo cho đời sau, cho kiếp sau, tiếp tục trầm luân, trong lục đạo sinh tử luân hồi, không biết đến bao giờ mới dứt! Bánh xe luân hồi nghiệp báo chỉ dừng, không tiếp tục quay, khi con người qua cơn mê mà thôi. Tỉnh người sau cơn mê, nghĩa là con người đã giác ngộ, sau đó sẽ được giải thoát khỏi vòng trầm luân sinh tử luân hồi vậy.

Có câu chuyện sau đây để chúng ta cùng nhau suy gẫm: Có hai vị thiền sư đi qua sông, gặp một chiếc thuyền chài đang lưới cá. Mẻ lưới đầy ắp cá đang được kéo lên thuyền. Có một con cá ra sức vùng vẫy, nhảy thoát khỏi lưới, rớt trở lại sông, bơi lội tung tăng, có vẻ mừng rỡ, vì mới thoát nạn. Vị thiền sư thứ nhất nói: Con cá giỏi thật, chỉ phóng một cái, thoát ra khỏi lưới! Vị thiền sư thứ hai bèn nói: Nếu con cá giỏi thật, sao lại để bị lưới?

Cũng vậy, con người thường bị lưới tình cảm, lưới tiền tài, lưới danh vọng, lưới sắc đẹp, lưới ăn ngủ, nói chung là lưới ngũ dục của thế gian, vây chặt, xiết chặt, nhưng có mấy ai muốn thoát ra khỏi đâu? Con người vùng vẫy bơi lội trong màn lưới mê mờ đó, từ lúc còn bé thơ cho đến khi thành người lớn, lại lấy làm thỏa thích vô cùng. Đến khi tuổi già sức yếu, nhiều người vẫn chưa có phước duyên thức tỉnh, vẫn tiếp tục bơi lội trong lưới, không ngại tróc vẩy trầy vi, bám lấy tiền bạc, danh vọng địa vị, cho đến hơi thở cuối cùng! Những người thức tỉnh, giác ngộ, đều hết sức cố gắng, nhảy một cái ra khỏi lưới, không được thì cố gắng lần thứ hai, thứ ba, cho đến khi nào, được giải thoát mới thôi. Lúc được giải thoát, tức là lúc thoát ra khỏi lưới, con người đã qua được cơn mê, đến bờ giác ngộ.

Nghĩa là trong cơn mê, bất chợt lúc nào đó, thấy được cảnh trần khổ đau phiền não, chẳng hạn như người thân qua đời, con người liền giật mình thức tỉnh, hiểu rằng cuộc đời vui ít khổ nhiều, không phải "đời còn dài" như mình mộng tưởng, mình có thể ra đi bất cứ lúc nào, bất cứ cách nào, bất cứ nơi đâu. Cho nên con người liền quay đầu hướng thiện, xa lánh những cuộc vui

giả tạm của cuộc đời, xa lánh những bạn ăn nhậu đua đòi ngày trước, xa lánh những cuộc tranh chấp, xa lánh những chốn bụi trần, xa lánh những nơi ồn ào náo nhiệt, tìm nơi thanh tịnh, tìm gặp thiện hữu tri thức, để gặp Chánh Pháp, để thấy Chánh Đạo, để bắt đầu tu tâm dưỡng tánh, để cuối cùng qua được cơn mê ngàn đời!

Con người thường hay nằm mơ. Con mơ có thể là các giấc mơ đẹp, có hoa có bướm, trời cao mây xanh, gió mát hiu hiu. Con mơ cũng có thể là các cơn ác mộng, các giấc mơ hãi hùng, các giấc mộng ghê sợ. Lúc đó mình sẽ ú ớ la hét, tay chân quờ quạng, nhưng không tỉnh được. Trong cơn mơ, chuyện gì xảy ra, mình đều cho là thực. Nếu có người bên cạnh đánh thức mình dậy, thì hay biết mấy. Cũng vậy, hiện nay, chúng ta đang sống trong cơn mê ngàn đời, chúng ta đang sống trong điên đảo mộng tưởng, nếu có người đánh mình thực đau, giúp mình thức tỉnh, thì hay biết mấy. Người này có thể là người ơn, giúp đỡ mình hiểu được đạo lý, chỉ dẫn mình đường lối tu tâm dưỡng tánh. Người này cũng có thể là kẻ thù người oán, luôn luôn hại mình, làm mình điêu đứng, khôn khổ triền miên, hết làm chuyện này, đến gây chuyện khác.

Trong kinh sách, hai hạng người này đều được gọi là thiện hữu tri thức. Hạng người trước, ví như thầy lành bạn tốt, chỉ dạy, giúp đỡ mình tận tâm, tận sức tận tình, trên mọi phương diện, được gọi là bồ tát thuận hạnh, chuyên tạo thuận cảnh, giúp đỡ người tu học. Hạng người thứ hai, ví như giám khảo, hạch hỏi, tra xét, cất vấn, để chứng nhận mình đang ở trình độ tu học nào, tiến bộ ra sao, có đạt gì không, được gọi là bồ tát nghịch hạnh, chuyên tạo nghịch cảnh, giúp đỡ người tu học tiến bộ nhanh hơn.

* * *

B. Sau cơn mê : Người đã từng ngụp lặn trong biển mê, có nhiều phước duyên, gặp được minh sư, gặp được Chánh Pháp, ví như được phao, giựt mình thức tỉnh, cảm thấy từ lâu mình đã phí phạm cả quãng đời trong cơn mê, bèn hạ quyết tâm, tu tâm dưỡng tánh, tìm ra đường đạo, nếm được thiên vị giác ngộ, giải thoát khỏi sự trói buộc của dục lạc thế gian, cuộc sống được an lạc và hạnh phúc. Sau cơn mê, con người được tâm khinh an, không còn lo âu, sợ hãi phập phồng, thấp tha thấp thỏm, nếm được thiên vị giải thoát, không còn tâm tham, không còn tâm sân, không còn tâm si, xa lìa hết thảy, điên đảo mộng tưởng.

Sau cơn mê, con người không còn suy nghĩ đến chuyện trả thù, tâm từ bi hỷ xả phát triển cao tốt, con người cảm thấy chúng sanh đau khổ, cũng như mình đau khổ, không khác. Sau cơn mê, con người không còn suy nghĩ đến lỗi lầm, hay tội lỗi của người khác, không quan tâm đến quá khứ của người khác, luôn luôn quán xét tự tâm, luôn luôn quan tâm đến những gì mình đang làm, đang nói, đang nghĩ mà thôi. Người đã thức tỉnh, đã biết chuyển hóa, trở thành người tốt, tự lâu lắm rồi, mình chẳng hay biết, còn mình thì sao, có gì tốt chẳng, có gì hay chẳng, đã biết dừng nghiệp, chuyển nghiệp hay chưa?

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.
Lấy ơn báo oán, oán nghiệp tiêu tan".

Sau cơn mê, con người không còn ham thích những bữa ăn ngon miệng, trên sự đau khổ của chúng sanh, không còn thích tìm giết những con vật sống, để thỏa mãn cái khẩu vị, như lúc còn trong cơn mê. Tại sao vậy? Bởi vì trong cơn mê, con người không hiểu được các sinh vật có thể là người thân, từ nhiều đời nhiều kiếp của mình, vì tạo nhiều nghiệp báo trong cơn mê, cho nên phải đọa lạc vào đường súc sinh, phải mang lông đội sừng, phải mang vì mang vẩy. Những sinh vật đó cũng biết đau đớn, biết sợ hãi, biết chạy trốn, khi bị rượt đuổi, bắt giết làm thịt.

Sau cơn mê, con người không còn bị tâm lăng xăng lộn xộn, tâm tham lam dụ dỗ, tâm sân hận xui khiến, tâm si mê lôi kéo, bởi vì con người đã thức tỉnh, đã có trí tuệ bát nhã, đã nhìn muôn sự mọi việc, đúng như thực tướng, không còn mơ mộng viển vông, không còn điên đảo mộng tưởng. Sau cơn mê, con người đã hiểu tại sao mình phải tu tâm dưỡng tánh, tại sao mình phải nhẫn nhịn, tại sao mình phải từ bi hỷ xả. Bởi vì không có gì quý hơn sự bình yên trong tâm hồn! Sống an lạc và hạnh phúc, được giác ngộ và giải thoát là mục đích cứu kính của người theo đạo Phật, mặc dù trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta vẫn phải tiếp xúc với cuộc đời, vẫn gặp những điều bất trắc, những cảnh ngộ bất như ý. Qua cơn mê, mọi việc không còn thành vấn đề!

Trong kinh A Hàm, đức Phật có dạy "Thập nhị nhân duyên", gồm có mười hai nhân duyên phát sinh muôn sự muôn việc, đó là: vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, tử. Thập nhị nhân duyên là giáo lý giảng dạy nguyên nhân nào sự việc này sinh khởi, sự việc này sinh

khởi đều có quan hệ với sự việc đã sinh khởi trước đó. Trong thập nhị nhân duyên, cơn mê của con người, từ muôn kiếp trước, gọi là "vô minh". Vô minh là nguyên nhân của mọi phiền não khổ đau, dẫn dắt chúng sanh trôi lăn trong lục đạo luân hồi. Vô minh là không sáng suốt, là si mê lầm lạc, là không nhận được thực tướng của cuộc đời, là điên đảo mộng tưởng, là chấp ngã và chấp pháp. Cho nên, muốn giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi, chấm dứt phiền não khổ đau, con người phải phá cho bằng được màn vô minh đen tối, tức là phải "qua cơn mê", phải thức tỉnh, bằng cách thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ bát nhã của mình qua Chánh Pháp.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Hãy tự thấp đuốc lên mà đi.
Thấp lên với Chánh Pháp".

* * *

Tóm lại, một khi qua cơn mê, xa cuộc đời bành bồng, xa mộng tưởng điên đảo, được cứu kính niết bàn, ta lại về bên nhau. Ngày gió mưa không còn, nên đường đời thật dài, ta mặc tình rong chơi. Tỉnh người sau cơn mê, ta thấy đời an lành, thấy mọi người hiền từ, nên đời đẹp như tranh. Ta sẽ uơm thật nhiều, trái yêu thương ngọt ngào, hái đem cho mọi người.

Nghĩa là qua được cơn mê, chúng ta sẽ xa lìa được cuộc sống bành bồng, điên đảo mộng tưởng, chúng ta không còn thấy mình tốt hơn người, không còn thấy mình và người khác nhau. Trái lại, sau khi lòng lắng xuống, không còn khổ đau phiền não, không còn tức giận hận thù, không còn đố kỵ ganh tị, không còn thương ghét giận hờn, không còn quay lưng ngoảnh mặt, chúng ta thấy được mọi người đều có "bản tâm thanh tịnh" như nhau, thấy được "tâm cảnh nhất như", không khác.

Do đó, chúng ta đạt được cảnh giới cứu kính Niết bàn, an lạc hạnh phúc, ngay cuộc sống hiện tại, chúng ta lại có thể về bên nhau, sống chung nhau theo tinh thần lục hòa. Tại sao vậy? Bởi vì, tỉnh người sau cơn mê, chúng ta thấy được vạn vật vũ trụ đồng nhất thể, tuổi thọ của con người không hạn chế trong cuộc đời này, không phải chỉ có trăm năm mà thôi. Sống được với bản tâm thanh tịnh, không còn chịu ảnh hưởng của thời gian và không gian, chúng ta mới thực sự thấy đường đời không giới hạn, chúng ta mặc tình rong chơi, tiêu dao thảnh thơi, an nhàn tự tại, ở khắp mọi nơi, không bị ràng buộc, không còn phiền não, chẳng còn khổ đau, quên hết sự đời, an hưởng cảnh giới niết bàn. Cho nên chúng ta thấy cuộc đời hết sức an lành.

Chúng ta nhìn mọi người với cặp mắt từ bi, cho nên thấy mọi người hiền từ. Chúng ta nhìn thế gian với cặp mắt lạc quan, cho nên thấy đời đẹp như tranh. Từ đó, cuộc sống của chúng ta sẽ an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời, chúng ta sẽ sống với tâm lượng từ bi hỷ xả, đem yêu thương đến cho mọi người chung quanh, chúng ta sẽ sống đời như lời Đức Phật dạy, niết bàn cực lạc chính là đây, không còn chờ đến sau khi từ giả cuộc đời, mới được niết bàn cầu nguyện, phân ưu mộng tưởng, trên mặt báo chí! Tại sao vậy? Bởi vì khi còn sống, chưa biết được niết bàn thế nào, thì làm sao, sau khi chết, được niết bàn?

Muốn đạt được cảnh giới thanh tịnh của chư Phật chứng được, con người phải thật cố gắng, kiên tâm trì chí, dũng kiệt mạnh mẽ, cắt đứt mọi cám dỗ của cuộc đời. Muốn đạt được an lạc và hạnh phúc trong cuộc đời hiện tại trên thế gian, trong lúc chúng ta vẫn phải đối diện với muôn ngàn khó khăn, phải đối phó với mọi hoàn cảnh bất trắc, bất như ý chung quanh, chúng ta phải sống thực với chính mình, với chính bản thân mình, với tâm lượng khiêm tốn, thực hành hạnh từ bi hỷ xả, và cố gắng giúp đỡ tất cả chúng sanh, sống chung quanh mình, đều được thức tỉnh, giác ngộ, quay về với chánh đạo.

Trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật có dạy: "Bồ đề tát đỏa y bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh niết bàn". Nghĩa là chúng ta muốn phát tâm tu tập, để thoát khỏi phiền não khổ đau, như các vị bồ tát đã làm, thì chúng ta phải nương theo trí tuệ bát nhã ba la mật, tức là trí tuệ nhìn thấy thực tướng của các pháp trên thế gian, nói cách khác là trí tuệ giúp chúng ta qua được cơn mê, qua được bể khổ nguồn mê, sớm đến bờ giác ngộ.

Được trí tuệ bát nhã ba la mật, chúng ta nhìn cuộc đời đúng như thực, không còn si mê lầm lạc, không còn điên đảo mộng tưởng, cho nên tâm không còn quái ngại, không còn việc gì khủng bố được, không còn chuyện gì làm cho sợ hãi. Từ đó chúng ta xa lìa điên đảo mộng tưởng, xa lìa cơn mê nhiều đời nhiều kiếp, cũng như mây đen tan biến thì trăng sáng hiện tiền. Lúc đó, chúng ta hiểu được, thấy được, ngộ được, đạt được, chứng được, sống được trong cảnh giới niết bàn cực lạc, như lời chư Phật dạy, ngay tại thế gian này vậy./.

Lời Tựa

Người tu học theo Phật thường băn khoăn không biết bắt đầu từ đâu, trước một rừng kinh sách của đạo Phật. Tập sách này trình bày các bước căn bản tu học theo Phật, có thể áp dụng trong đời sống hằng ngày, gồm có những bài viết đơn giản về Phật Pháp Tại Thế Gian, Cốt Tủy Của Đạo Phật.

Khi tu học theo Phật, chúng ta thường phát bốn nguyện lớn:

- Một: "Chúng sanh vô biên thế nguyện độ". Nghĩa là: có rất nhiều loại chúng sanh trong tâm thức, trong tư tưởng, gây nên các tâm niệm sanh diệt, lăng xăng lộn xộn, thương ghét thị phi, cần phải dẹp hết.
- Hai: "Phiền não vô tận thế nguyện đoạn". Nghĩa là: có rất nhiều loại phiền não trong tâm thức, trong tư tưởng, gây nên các tâm niệm sanh diệt, sanh tử luân hồi, cần phải đoạn trừ dứt sạch.
- Ba: "Pháp môn vô lượng thế nguyện học". Nghĩa là: có rất nhiều pháp môn, hay phương pháp tu tập, để đạt giác ngộ và giải thoát, chúng ta cần thực hành trong việc tu học theo Phật.
- Bốn: "Phật đạo vô thượng thế nguyện thành". Nghĩa là: thực hành trọn vẹn được ba điều thế nguyện trên đây, con đường chuyển hóa tâm thức sanh diệt thành Chân Tâm Phật Tánh như định được thành tựu viên mãn.

Tất cả những lời thế nguyện lớn trên đây đều qui về một chữ: "TÂM". Dù thực hành theo bất cứ tông phái nào, pháp môn nào, người tu học theo Phật chỉ có một mục đích cứu kính là: hàng phục tâm của mình và an trụ tâm của mình. Nhờ đó được an lạc và hạnh phúc.

Nguyện chánh pháp được phổ biến, nguyện mọi người sống đời được vui đạo, cho nên bài viết trong các tập sách Cư Trần Lạc Đạo được hoan hỷ cúng dường chư Phật Tử mười phương, để tùy nghi sử dụng đem lợi lạc cho mọi người, được phép trích dẫn, in lại, đăng báo, thu băng, phát thanh, từng bài hoặc toàn tập, để phổ biến dưới mọi hình thức, một cách bất vụ lợi.

Kính chúc quý độc giả cư trần lạc đạo.

Toronto, Mùa Hạ An Cư Năm 2002
Cư-sĩ Chính-Trực

---o0o---

Tâm Thư

(06-2001)

Ái ngữ

Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.
Tâm buồn chẳng nói lời nào,
Tâm vui lời nói ngọt ngào dễ thương.
Khi yêu thương, nói sao cũng được,
Hết thương rồi, nói ngược nói xuôi.

Trong cuộc sống hằng ngày, để hiểu nhau biết nhau, trao đổi tin tức, phổ biến văn hóa, con người thường dùng ngôn ngữ, tức là: chữ viết và tiếng nói. Đôi khi, không cùng chữ viết, cũng không cùng tiếng nói, nhưng con người cũng có thể hiểu biết nhau qua dáng điệu, cử chỉ, nét mặt, thái độ, hay giọng nói.

Một vấn đề lớn đối với các gia đình người Việt sống ở hải ngoại đó chính là: Vấn Đề Ngôn Ngữ.

Đối với thế hệ trước, tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ, cho nên rành rẽ rõ ràng, còn tiếng địa phương thì không thông thạo. Đối với thế hệ sau, tiếng địa phương thì thông thạo, tuy tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ, nhưng nói thì vấp vấp, gượng gạo, ngọng nghịu. Tại sao vậy? Bởi vì thế hệ sau hấp thụ văn hóa tây phương, tiếp xúc với xã hội bên ngoài nhiều hơn, còn trong gia đình, thế hệ trước muốn tập nói tiếng địa phương với thế hệ sau, cho nên thế hệ trước quên lửng chuyện dạy dỗ tiếng Việt cho thế hệ sau, dù người mẹ đẻ là người Việt. Hai thế hệ nói hai thứ tiếng khác nhau, tiếng Việt và tiếng địa phương, cho nên không thể thông cảm nhau dễ dàng. Chuyện không cảm thông nhau thường đưa tới việc đổ vỡ hạnh phúc gia đình, tức nhiên cuộc sống phiền não khổ đau, không sao tránh khỏi được.

Hai người nói hai thứ tiếng khác nhau, thực khó cảm thông nhau như vậy. Còn hai người cùng nói một thứ tiếng thì sao, có dễ cảm thông nhau chẳng, hoặc là ngược lại, có dễ đụng chạm nhau chẳng? Tại sao vậy? Bởi vì, tuy cùng nói một thứ tiếng, nhưng tùy theo lời nói, tùy theo giọng nói, hay tùy theo cách nói, hai người có thể cảm thông nhau, hoặc là đụng chạm nhau.

Lời nói có ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt đời sống của mọi người trên thế gian này. Dù quen biết trước, hay chưa quen biết, khi gặp mặt nhau, con người thường hay: chào hỏi với nhau. Một lời chào hỏi, khéo léo lịch thiệp, vui vẻ cởi mở, có thể khởi đầu, một mối quan hệ, tốt đẹp lâu dài.

Có người mở miệng nói, dù chỉ một lời, người nào cũng ưa, cũng thương cũng mến, cũng có cảm tình, cũng tin tưởng được, cũng đều nghe theo. Cũng có người mở miệng nói, dù có nói nhiều, cũng không ai tin, cũng không ai nghe, cũng không ai ưa, cũng không ai thích. Có những lời nói đem lại sự mát dịu trong tâm hồn người nghe. Người nghe có cảm giác như vừa uống được một ngụm nước cam lồ tươi mát. Cũng có những lời nói khiến người nghe phải đi xức dầu cù là, hoặc là, phải uống thuốc nhức đầu, có khi ngất xỉu, hay là, nghỉ thờ luôn!

* * *

Trong phạm vi bài này, chúng ta chỉ xét vấn đề lời nói, qua giáo pháp của nhà Phật mà thôi. Trong giáo lý của đạo Phật, vấn đề lời nói được đề cập đến trong Tứ Nhiếp Pháp, đó là "Ái Ngữ". Tứ Nhiếp Pháp là pháp môn có công năng nhiếp phục nhân tâm, gồm có bốn điều: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Chúng ta hãy xét qua: Thế nào là ái ngữ? Ái ngữ chính là: lời nói dịu dàng, êm ái ngọt ngào, dễ nghe dễ thương, phát xuất từ lòng từ bi hỷ xả, phát xuất từ tâm thanh tịnh, phát xuất từ tấm lòng thương người như thể thương thân. Ái ngữ không phải là lời nói đầu môi chót lưỡi, không phải là lời nói hoa mỹ, không phải là lời nói tăng bốc khách sáo, cốt sao cho đẹp lòng người nghe, một cách không thực, đôi khi hàm chứa dụng ý bên trong. Ái ngữ có tác dụng đem lại an vui, bình yên thanh thản cho người nghe. Ái ngữ có tác dụng an ủi vỗ về những tâm hồn nhiệt nảo, âu lo sợ sệt.

Bởi vậy, chúng ta biết lời nói, cũng như tiếng cười, có khi gây được cảm tình tốt đẹp, cũng có khi gây nên ác cảm, oán thù giữa con người với nhau. Chỉ cần lỡ một lời nói, có khi hư hỏng việc lớn. Chỉ cần lỡ một lời nói, có khi bị vạ lây, bị thua kiện, thậm chí, bị tù tội, chỉ vì người nghe không vừa tai, cho nên đặt điều đi cáo gian! Điều này cũng tùy người, tùy lúc, tùy tâm trạng, hay tùy cảm giác của người nghe nữa.

Trong sách có câu:

"Bệnh tòng khẩu nhập. Họa tòng khẩu xuất".

Nghĩa là các bệnh, thường từ cửa miệng, nhập vào cơ thể, gây nên tác hại. Tai họa xảy đến, thường do lời nói, từ cửa miệng ra, gây nên tác hại. Chúng ta biết rằng, ngoài danh và lợi, trên thế gian này, con người thường hay, tranh chấp với nhau, chỉ vì lời nói. Hai người nói chuyện, với nhau một lúc, không nhường nhịn nhau, không nhường bộ nhau, chắc chắn đưa tới, tranh chấp cãi vã. Người có trí tuệ là người thực hiện được điều sau đây:

Lời nói chẳng động tâm ta.

Dù lời nói ngọt hay là đắng cay.

Người có trí tuệ là người không bị làm lẫn, không bị mê hoặc, vì những lời nói ngọt ngào, đầu môi chót lưỡi, không bị bức bối vì những lời nói trực ngôn thẳng thắn. Những lời nói đường mật ngọt ngào, chót lưỡi đầu môi, đôi khi dẫn dắt chúng ta đến cạm bẫy không ngờ, đến chỗ tan nát hạnh phúc gia đình, đến chỗ thân tàn ma dại, đến chỗ thân bại danh liệt, đến chỗ tán gia bại sản, đến chỗ tiêu tan sự nghiệp, có khi chết chẳng kịp ngáp, chẳng kịp hiểu tại sao!

Những lời nói trực ngôn ngay thẳng, tuy không khéo léo, nhưng thường giúp đỡ chúng ta tỉnh ngộ, thoát khỏi những cơn mê lầm, không còn vướng vòng tà đạo! Khi tâm bình tĩnh thanh nhiên trước mọi hoàn cảnh, chúng ta mới có thể làm chủ được lời nói, kiểm soát được hành động và chế ngự được tư tưởng của mình. Còn khi tâm loạn động, chúng ta càng nói càng tức giận thêm, càng làm càng sai trái thêm, càng suy nghĩ càng rối trí thêm. Bởi vậy cho nên, trong sách có câu:

Muốn nói bớt bảy còn ba.

Bớt hai còn một, mới là an vui.

Chư Tổ có dạy:

"Nội cần khắc niệm chi công.

Ngoại hoằng bất tranh chi đức".

Nghĩa là bên trong, chúng ta luôn luôn, chế ngự khắc phục, thúc liễm tâm niệm, lắng xảng lộn xộn. Mỗi khi những niệm, lắng xảng lộn xộn, khởi lên trong tâm, chúng ta liền biết, bỏ đi không theo. Mọi chuyện sẽ yên, an vui lợi lạc. Lúc đó gọi là: "Bản tâm thanh tịnh". Còn thế nào là: Tâm niệm lắng

xăng? Đó là tâm niệm: phân biệt kỳ thị, tranh chấp hơn thua, tự cao tự đại, tự đắc tự ái, tự phong tự mã. Nói chung, những niệm do tâm: chấp ngã và chấp pháp, đều là vọng niệm, lãng xăng lộn xộn.

Hiểu biết như vậy, chính là công phu, tu tập thực sự, của người Phật Tử, tại gia xuất gia. Đối với bên ngoài, chúng ta luôn luôn, giữ hạnh nhẫn nhịn, luôn luôn thực hành, hạnh nguyện lắng nghe, không lời phê phán, không hề tranh cãi, dù là chuyện lớn, chuyện nhỏ cũng vậy. Hiểu biết như vậy, chính là đức độ, tu tập thực sự, của người Phật Tử, tại gia xuất gia. Người nào muốn có, công đức thực sự, phải nên triệt để, thực hành lời dạy, của chư Tổ Sư, chứ không phải là: đi chùa thiệt nhiều, cúng kiến thiệt nhiều, lễ lạy thiệt nhiều, làm phước thiệt nhiều, tưởng rằng như vậy, được nhiều công đức, phước đức hàng đầu. Thực chẳng phải đâu! Trong sách có câu:

Lời nói đôi trắng thay đen.

Thiên đàng địa ngục bon chen lối nào?

Trực ngôn tâm chẳng lao xao.

Giữ tâm thiên định, biết bao an lành.

Người đời gọi mình: là Ngài là Thầy, Cụ Ông Cụ Bà, Cô Bác Cậu Mợ, Chú Thím Dì Dượng, là gì chẳng nữa, thậm chí là "Thằng", thực cũng chẳng sao, người có lòng nào, tự họ biết lấy, mình chẳng bận tâm, an nhiên tự tại, đại gì lại giận, người dưng người dung, không thân không thích, cũng chẳng mịch lòng, lòng vòng thêm mệt!

Người đời thường nói: "Cái lưỡi không xương, nhiều đường lắc léo". Nghĩa là cái lưỡi của con người không có xương, cho nên con người muốn nói kiểu nào, muốn nói cách nào, muốn nói thế nào, tùy theo trường hợp, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo nhân cách của mỗi người. Những người thường hay, nói ngược nói xuôi, không giữ uy tín, không giữ tư cách, không giữ lời hứa, người ta mỉa mai: đó là hạng người, trở mặt nuốt lời, như người đời trở bánh trắng!

Trong sách có câu: "Một người nói ngang, ba làng không cãi lại". Nghĩa là: khi có một người, nói năng ngang tàng, bất kể lẽ phải, bướng bỉnh cố chấp, đi khắp ba làng, chẳng ai đếm xỉa, chẳng ai thêm cãi, chẳng ai ngu dại, phí công phí sức, phí cả thời gian, hơn thua với họ. Chứ không phải: ba làng cãi không lại!

Ngày xưa có chuyện: Một người vô minh, chưa hiểu Chánh Pháp, cho nên luôn luôn, buông lời chỉ trích, gièm pha mạ lỵ, phỉ báng đủ điều. Cho đến ngày kia, nhờ đủ nhân duyên, bỗng dung hiểu biết, người đó ăn năn, hối hận vô cùng. Người đó nghĩ rằng: chỉ còn có cách, cắt đứt vứt đi, cái lưỡi của mình, mới mong có thể, chuộc lại lỗi lầm, quá sức to lớn, đã làm trước đây. May mắn lắm thay, khi sắp thực hiện, ý định cắt lưỡi, người đó gặp lại, anh ruột của mình, vốn là một vị, thiền sư đắc đạo.

Người anh khuyên rằng: Ngày này trước kia, vì không hiểu biết, đã dùng cái lưỡi, phỉ báng Chánh Pháp, tạo tội tạo nghiệp. Giờ đây hiểu được, mọi sự mọi việc, hãy dùng cái lưỡi, xiển dương Chánh Pháp, đem lại ích lợi, cho thực nhiều người. Cũng một cái lưỡi, giúp người hại người, tùy theo tâm tánh, của mỗi cá nhân. Con người thực ra, sống với tâm ma, hay là tâm Phật?

Bởi vì lời nói của mình khó nghe, người đời thường gọi là nói đâm hơi, nói móc họng, cho nên không có ai muốn kết bạn với mình, không có ai dám làm thân với mình, không có ai dám tâm sự với mình. Tại sao vậy? Bởi vì, sống ở trên đời, đâu có ai thích, bị người khác chơi, bới móc đời tư, bươi móc dòng họ, tổ tiên của mình, khai ra lý lịch, đưa lên mặt báo, bâng dân thiên hạ, mọi người đều biết. Cũng vậy, nếu mình kên kiệu điêu ngoa, đốp chát thẳng thừng, chẳng ngừng chửi bới, lên mặt thầy đời, khuyên người lương thiện, hiền lành dễ thương, còn mình thì không, chơi người chẳng ngừng, tung bừa đả báng, làm thơ lếu láo, nhắn gửi chửi người, chắc chắn có ngày, người ta chơi lại, chết chẳng kịp ngáp, chẳng kịp niệm thầm: Mô Phật, cứu con!

Lời nói đôi khi có những tác dụng không thể lường trước được. Có những lời nói có thể đem lại an vui, hạnh phúc cho người. Có những lời nói có thể đem lại sự ly tán, tan nát hạnh phúc của người khác, đôi khi đổ vỡ hạnh phúc của chính người nói nữa. Có những lời nói, làm cho người nghe, mỉm cười tươi tắn, vui vẻ khỏe khoắn. Có những lời nói, khiến cho người nghe, nhăn mặt nhíu mày, đau đầu nhức óc, lộn gan lộn ruột, nhói tim mất ngủ! Có những lời nói có thể cứu người, cũng có những lời nói có thể hại người, một cách dễ dàng.

Thí dụ như là: Lời nói của vị, luật sư lương tâm, khó kiếm khó tầm, chức nghiệp cao quý, có thể cứu người, thoát khỏi tội oan, còn như mưu toan, của một nhân chứng, khai gian nói dối, làm cho người khác, phải bị tù tội. Một vị bác sĩ, khéo lựa lời nói, khuyến khích khuyên lơn, an ủi động viên, làm

địu tinh thần, giúp được bệnh nhân, yên tâm dưỡng bệnh, chóng qua hiểm nghèo, sớm được bình phục. Bằng như ngược lại, lời nói vô ý, có thể làm cho, bệnh nhân kích động, bệnh tình trầm trọng, tất thử tức thì.

Cũng như lời nói, của nhà ngoại giao, hay các sứ thần, hoặc các sứ giả, có thể đem lại, hòa bình hai nước, hoặc gây chiến tranh, binh lửa lan tràn, khắp cả mọi nơi. Nhiều khi lời nói, của một con người, sức mạnh lớn hơn, cả một đoàn quân. Có người thường nói năng ngọt ngào với người dung bên ngoài, nhưng đối với những người thân thích, bên trong gia đình, không bao giờ lời nói được ngọt ngào như vậy.

Con người thường thường, không ưa thích nhau, làm mích lòng nhau, chỉ vì lời nói, ngay cả bạn thân, hay giữa vợ chồng, cha mẹ con cái. Tuy nhiên đến khi, một người bất hạnh, chẳng may qua đời, người khác kể lễ, dài dòng văn tự, khóc lóc thảm thiết, nói lời tha thiết, nhớ nhung da diết, dù có hối hận, cũng quá muộn màng!

Có chuyện lạ đời, trên thế gian này, chuyện đó chính là: con người thường chỉ, có thể nói chuyện, ngọt ngào dễ thương, với người nằm xuống, chỉ còn nằm yên, bất động để nghe, không còn đối đáp, cãi cọ được nữa, hoặc là nói chuyện, hằng ngày hằng giờ, với tấm mộ bia, ở ngoài nghĩa địa. Nhưng khi người đó, còn sống hiện tiền, con người chẳng thể, mở miệng nói ra, nói được lời nào, cho thiết dễ nghe, cho thiết dễ thương! Tại sao như vậy? Có lẽ bởi vì, con người thường không, sợ người còn sống, nhưng hay sợ người, đã chết trở về, bóp cổ mình chẳng?

Con người có thể, thương yêu súc vật, chó mèo chim chuột, cho đến côn trùng, nhưng thường lắm khi, không thể chịu đựng, không thể nhin được, những người chung quanh, cha mẹ anh em, vợ chồng con cái, bạn bè gần xa, hàng xóm láng giềng, chỉ vì một điều: lời nói của họ, sao quá khó nghe! Tại sao như vậy? Bởi vì súc vật, không hề biết nghe, không nói tiếng người, cho nên không bị, con người mích lòng! Người đời thường nói: Hai gà ghét nhau, chỉ vì tiếng gáy. Hai chó ghét nhau, chỉ vì tiếng sủa. Hai cô ca sĩ, bao giờ thương nhau?

Có câu chuyện của hai con chim như sau: Một hôm, con chim cú vợ, sửa soạn dọn tổ, dời sang nơi khác. Con chim bồ câu, thấy vậy hỏi thăm: Chẳng hay chị định, dọn tổ đi đâu? Cú vợ đáp rằng: Con người ở đây, ác ôn quá xá, cứ hễ thấy tôi, đậu ở nơi đâu, họ liền ném đá, hoặc lấy cây đập. Tôi không chịu nổi, định dọn tổ đi, qua ở phương tây, hy vọng bên đó, dân chúng hiền

lành, không như ở đây. Bỏ câu bèn nói: Ở chỗ hàng xóm, thân tình lâu nay, nói thiệt chị nghe, đừng giận tôi nhé. Nếu chị không sửa, tiếng kêu ghê rợn, đình tai nhức óc, thực là khó nghe, dù chị đến đâu, cũng bị bạc đãi!

? những xứ có nhiều sắc dân khác nhau cùng chung sống, người ta có thể không hiểu người khác nói gì, vì bất đồng ngôn ngữ, nhưng người ta có thể đoán được người khác muốn nói gì, qua sắc mặt, cách nói và giọng nói. Cho nên sắc mặt, cách nói và giọng nói của chúng ta cũng đóng một vai trò quan trọng, trong các cuộc giao thiệp, hay tiếp xúc hằng ngày. Giọng nói êm ái, lễ độ tế nhị, ngọt ngào từ tốn, sắc mặt hiền hòa, dễ thương dễ mến, nhiếp phục lòng người, hơn là giọng nói, ồm ồm rào rào, ồn ồn ào ào, chanh chua khê chát, the the khó nghe, mặt mày đỏ kè, khoa tay múa chân. Lời nói hiền từ, hòa nhã thanh tao, thân thiết thành thật, ngay thẳng rõ ràng, sáng suốt khôn khéo, cởi mở vui vẻ, rất là dễ dàng, cảm hóa lòng người, có thể hướng dẫn, người vào chánh đạo. Trong sách có câu:

Chim khôn hót tiếng thanh nhàn.

Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.

Khi thực hành hạnh bố thí, đồng thời, chúng ta nên thực hành ái ngữ. Nghĩa là: khi cho vật gì, giúp đỡ việc gì, chúng ta nên làm, với cả tấm lòng, từ bi bình đẳng, và dùng lời nói, êm ái dịu dàng, khuyên nhủ an ủi, khuyến khích động viên. Chúng ta hiểu rằng: người cho nên cảm ơn người nhận, chứ không mong cầu người nhận nhớ ơn. Tại sao vậy? Bởi vì, nhờ có người nhận, người cho mới có cơ hội làm phước. Hiểu được như vậy, chúng ta đã thực hành hạnh bố thí một cách thanh tịnh, bất cần vụ lợi, bất cầu báo đáp, bất kể ơn nghĩa, trong kinh sách gọi là "Bố Thí Ba La Mật".

Trong sách có câu:

Miếng khi đói gói khi no.

Của tuy tởn tóc nghĩa so ngàn trùng.

On nghĩa ngàn trùng đó, chẳng qua do lời nói ái ngữ, khi đem cho một miếng vậy. Nói một cách khác, ơn nghĩa tạo được từ cách đem cho, và, lời nói khi cho, chứ không phải hoàn toàn do của đem cho. Sách cũng có câu: "Cách cho hơn là của cho", chính là nghĩa đó vậy. Bằng như ngược lại, người nào bố thí, với tâm mong cầu, những sự đền đáp, trông đợi báo ơn, hoặc luôn miệng kể, ơn nghĩa đã làm, với nhiều người khác, người đó chắc

chấn, nhận sự phủ phàng, từ kẻ thọ ơn. Và việc làm phước như vậy mất đi ý nghĩa cao đẹp. Phước báo nếu có, cũng rất hạn hẹp, như tâm nhỏ hẹp, của người làm ơn. Người đời mỉa mai, như vậy gọi là: bố thí ba la làng, hay: bố thí la ba làng. Nghĩa là người đó bố thí tiền bạc, hay đem của cải cho người khác, rồi la to lên cho cả ba làng, làng trên hay xóm dưới, xóm giữa, đều biết. Nhiều khi không khéo dùng lời nói, trong khi bố thí, thay vì được nhớ ơn, trái lại, người cho bị thù oán, mà chẳng hề hay biết! Trong nhiều trường hợp, việc đó xảy ra, ngay trong gia đình, giữa những người thân, ngay cả vợ chồng, cha mẹ con cái, hay anh chị em!

Trong các gia đình, nếu không cảm thông, vợ chồng xung khắc, chỉ vì lời nói, không ai nhìn ai, nên kiếm người ngoài, mời về đãi tiệc, tiệc lớn tiệc nhỏ, có dịp chuyện trò, nhỏ to đủ chuyện, trên trời dưới biển, thực phí thời gian, đáng lẽ dành cho, tu tâm dưỡng tánh. Có những lời nói, trong các bữa tiệc, trà dư tửu hậu, tác hại vô cùng, nguy hại khôn lường!

Trong sách có câu: "Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy". Nghĩa là một lời nói ra, bốn ngựa khó đuổi theo kịp. Có những lời nói nhẹ tựa lông hồng, có những lời nói nặng tựa núi non. Có những lời nói như vậy, nhưng thực không phải vậy. Sửa đổi được lời nói, sửa đổi được giọng nói, sửa đổi được cách nói, tức là chúng ta đã sửa đổi được tâm tánh, giảm bớt được khẩu nghiệp.

Thực hành được ái ngữ tức là tăng trưởng tâm Phật, tâm từ bi hỷ xả. Thực hành được ái ngữ tức là dẹp được tâm ma, như là: tâm tham lam, tâm sân hận, tâm si mê, tâm ganh ghét, tâm đố kỵ, tâm ganh tị, tâm hiềm khích, tâm tật đố, tâm hơn thua, tâm ngã mạn, tâm khinh người, tâm khen mình, tâm chê người. Thực hành được ái ngữ tức là tu tập theo hạnh nguyện đại từ đại bi của đức Quán Thế Âm Bồ Tát, tầm thỉnh cứu khổ chúng sanh. Chúng sanh thường đau khổ vì những lời nói của nhau. Cho nên thực hành được ái ngữ tức là đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người chung quanh, đem nước cam lồ trong bình thanh tịnh của đức Quán Thế Âm Bồ Tát, rưới vào tâm hồn đang nhiệt não, rót vào tai âm thanh êm ái dịu dàng, có công năng chuyển hóa con người đang phiền muộn, tâm hồn đang phiền não khổ đau, thành con người vui tươi, tâm hồn an lạc hạnh phúc.

Tất cả hạnh phúc trên đời đều bắt đầu từ lời nói của chúng ta. Chúng ta khởi đầu tất cả mọi sự mọi việc. Chúng ta sinh sự thì sự sẽ sinh. Chúng ta hòa bình thì bình yên tự tại. Đừng mong người khác nói lời dễ nghe, trong khi chính mình chưa làm được như vậy.

Tây phương có câu: "Nothing will change if we do not change anything". Các bậc cha mẹ, thường dùng ái ngữ, tử tế dịu dàng, ngọt ngào dễ thương, dễ dễ cảm thông, cùng với con cái. Nhưng cũng đôi khi, cha mẹ phải dùng, những lời cứng rắn, nghiêm cấm khắt khe, không có bao che, để mà khuyên dạy, cho con nên người. Như vậy đó cũng là một dạng khác của ái ngữ, thực hiện với tâm từ bi của bậc bồ tát. Nói một cách khác, người không có lòng từ bi bác ái, không thể nào có ái ngữ được. Thực hành được ái ngữ tức là dùng lời nói để an ủi, trấn an những tâm hồn âu lo sợ sệt. Đó là hạnh vô úy thí của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Muốn được cứu khổ, trước tiên chúng ta phải thực hiện theo hạnh nguyện của Ngài. Chứ không phải chỉ van xin cầu khẩn mà được toại nguyện đâu!

Chúng ta thích nghe,

lời nói thế nào,

thì hãy nói ra,

lời nói thế ấy,

cho người khác nghe.

* * *

Tóm lại, ái ngữ là pháp môn rất thiết yếu, rất thực tế, rất thông dụng, rất hữu hiệu, cho bất cứ ai, không riêng Phật Tử, trên thế gian này, muốn xây dựng được, cuộc sống ý nghĩa, an lạc hạnh phúc. Ái ngữ giúp con người cải thiện tự thân. Con người do mê mờ nên hành vi bất chánh, ngôn ngữ đảo điên, ý niệm tà vạy, chạy theo dục vọng, sống theo tà đạo, làm chuyện bất lương. Trái lại, nếu con người biết thực hành ái ngữ sẽ hóa giải được phiền não khổ đau, kiến tạo được đời sống chân chánh ích lợi.

Cổ non có dạy: "Điều ác thiên hạ nói về ta, đối với tâm hồn ta, cũng như lưỡi cày đối với mặt đất. Lời nói ác cày xới tâm hồn ta, nhưng làm cho tâm hồn ta thêm phì nhiêu". Chúng ta nên nhớ: các bậc thánh hiền, kim cổ đông tây, thường bị lời nói, phê phán thị phi, thậm chí kết án, gièm pha phi báng, tuy nhiên các ngài, nhân cách cao quý, bình tĩnh thản nhiên, cho nên giữ được, bản tâm thanh tịnh.

Trong kinh sách có câu:

"Nam Mô Nhất Thiết Chúng Sinh Hoan Hỷ Kiến Bồ Tát".

Nghĩa là người nào muốn cuộc đời an lạc, không phiền não, chẳng khổ đau, như các bậc bồ tát, hãy thực hành ái ngữ trong đời sống hằng ngày, tất nhiên sẽ được mọi người hoan hỷ khi gặp mặt. Trong nhà Phật, mỗi câu niệm hồng danh chư Phật, hoặc chư Bồ Tát, như câu nói trên, đều có ý nghĩa dạy chúng ta một hạnh tu, một pháp môn tu, một công phu tu tập, chứ không phải chỉ để chúng ta đọc tụng rầm rầm, mà chẳng hiểu gì hết, cho nên chẳng thực hành được trong đời sống hằng ngày, để đem lại an lạc và hạnh phúc.

Ngày xưa, một nhà hiền triết có bà vợ, thường ngày nói nhiều. Một hôm, bà vợ bị bệnh, không nói chuyện được, nhà hiền triết than, hôm đó ông mất, cơ hội thực hành, hạnh tu nhân nhĩn, và hạnh lắng nghe.

Chư Tổ có dạy:

"Tu mà không học, đúng là tu mù".

"Học mà không tu, đúng là tử sách".

Nghĩa là: Người phát tâm thực hành việc tu tập, sửa đổi tâm tánh của mình, nhưng không chịu học hỏi giáo lý, không chịu tìm hiểu Chánh Pháp, ai nói gì cũng nghe, ai bảo gì cũng tin, người đó dễ bị dụ vào ngoại đạo, dễ bị lạc vào tà đạo, đúng là mù quáng. Còn người nào chỉ biết lo nghiên cứu tìm tòi, học rộng hiểu nhiều, không lo tu tâm dưỡng tánh, không chịu quán sát tự tâm, chỉ lo phê bình chỉ trích người khác, chỉ thấy lỗi người, không thấy lỗi mình, đúng là cái tử, cái đày, hay cái bị đưng sách mà thôi, chẳng ích lợi gì cho ai cả. Thí dụ như có người suốt ngày đêm tiền ở nhà băng của chủ, có người suốt ngày chăn trâu ngoài đồng cho chủ, chiều về đến nhà, tiền không có, trâu cũng không!

Chẳng hạn như người, phát tâm tu hành, nhận thấy nói nhiều, chỉ gây phiền não, gặp nhiều khổ đau, không ích lợi gì, bèn thực hành theo, pháp tu tịnh khẩu, nhưng không chịu học, kinh sách giáo lý, nhắm mắt nín thính, bất cứ ai hỏi, bất cứ điều gì, đều không trả lời, nhứt định ngậm miệng, không hề hé môi, dù nửa lời thôi, cũng không chịu nói. Bên ngoài trông qua, có vẻ khá lắm, bên trong rối rắm, nội tâm xáo trộn, bão táp toại bời, tức giận càn hông. Tại sao nông nổi? Bởi vì người đó, vẫn nghe biết hết, nhưng không nói được, lại không chịu xả, chắt chứa lâu ngày, kho tàng tâm thức, đầy tràn ắp lẫm, những chuyện thị phi, những chuyện chánh tà, những chuyện lớn nhỏ, đủ mọi mọi thứ, có ngày ứ hự, không thể nhĩn được, không thêm tu

nữa! Hành mà không học, đáng sợ như là: nọc độc chết người!

---o0o---

Cốt Tủy Của Đạo Phật

Không hạnh phúc nào hơn an tịnh tâm

Mục đích cứu kính của đạo Phật là giúp đỡ con người giải thoát khỏi phiền não và khổ đau, xây dựng cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời. Muốn đạt được điều đó, chúng ta phải hàng phục tâm của mình và an trụ tâm của mình, phải nương nhờ chánh pháp, học hiểu giáo lý và đem thực hành, áp dụng vào trong cuộc sống hằng ngày.

? Chư Phật và chư Tổ giảng giải tam tạng kinh điển cũng nhằm mục đích này mà thôi. Chánh pháp được ví như chiếc thuyền, thường gọi là thuyền bát nhã, chờ chúng ta từ bến mê, đầy dẫy những chuyện bất trắc, bất như ý, phiền não và khổ đau, qua đến bờ bên kia, được gọi là bờ giác ngộ và giải thoát.

Ỉ Con người đạt được giác ngộ, giải thoát mọi khổ đau, trói buộc, dính mắc của chuyện thế gian, hàng phục được vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm, tâm liền được an trụ. Từ đó, tuy vẫn sống tại thế gian, nhưng tâm an nhiên tự tại, bình tĩnh thản nhiên trước mọi sóng gió của cuộc đời. Ngay đó, cảnh giới niết bàn hiện tiền.

? Không hạnh phúc nào hơn an tịnh tâm.

? Nếu như các cơ sở Phật giáo như chùa chiền, niệm Phật đường, thiền viện, trung tâm văn hóa Phật giáo, ngoài việc chăm lo phát triển tầm mức hoạt động, phát triển qui mô của cơ sở, ngoài các hình thức nghi lễ cần thiết của một tôn giáo, ngoài các phương tiện thiện xảo dĩ huyễn độ chơn giúp người sơ cơ, với tâm đại từ đại bi, tận tâm tận tình, tận sức tận lực, truyền bá chánh pháp, giảng dạy giáo lý, giúp đỡ mọi người sáng tỏ chân lý, thấu hiểu mục đích cứu kính của đạo Phật, cốt tủy của đạo Phật, thì thực là phước báu lắm thay, hạnh phúc lắm thay!

Người Phật Tử chân chính đến các chùa chiền, hay các cơ sở Phật giáo, chỉ nên cầu học Chánh Pháp, để tự mình cứu độ chính mình, theo lời dạy của chư Phật, chuyển hóa phiền não thành bồ đề, loạn tâm thành an tâm, tâm

phan duyên thành tâm thanh tịnh, không cầu bất cứ điều gì khác, nhứt là những điều chư Phật khuyên dạy nên bỏ, chẳng hạn như: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, và các sự hưởng thụ sung sướng, cùng những điều mê tín dị đoan: dâng sớ cầu an, cúng sao giải hạn, xin xăm bói quẻ, coi ngày tốt xấu. _

---o0o---

Biết Mình Có Phước

Trên thế gian này, nếu ngược nhìn lên chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người giàu sang hơn mình, học thức hơn mình, khỏe mạnh hơn mình, sung sướng hơn mình, đẹp đẽ hơn mình, địa vị hơn mình, quyền thế hơn mình, may mắn hơn mình, nhân nhĩ hơn mình, bình yên hơn mình, thông minh hơn mình, sáng suốt hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người tu tập giác ngộ hơn mình, được an lạc và hạnh phúc hơn mình. Những người như vậy chính là những người "có phước" hơn mình.

Trái lại, khi nhìn xuống chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người nghèo hèn hơn mình, dốt nát hơn mình, yếu đuối hơn mình, khổ sở hơn mình, xấu xí hơn mình, thấp kém hơn mình, cô thế hơn mình, xui xẻo hơn mình, cực khổ hơn mình, hoạn nạn hơn mình, đần độn hơn mình, tối tăm hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người không được sống an lạc và hạnh phúc như mình. Những người như vậy chính là những người "bạc phước" hơn mình.

Như vậy, rõ ràng chúng ta được gọi là "có phước", hay đang thọ hưởng "phước báo", nếu như chúng ta có đủ tay chân, mắt mũi vẹn toàn, cơm ăn áo mặc, khỏe mạnh ít đau, sống lâu trăm tuổi, tâm trí bình thường, gia đình hạnh phúc, cuộc sống tương đối đầy đủ, cuộc đời tương đối bình yên, không gặp hoạn nạn, không gặp hiểm nguy, không gặp tai biến, không gặp chiến tranh, không gặp đói khát, không gặp kẻ thù, không gặp thiên tai, hỏa hoạn động đất, bão lụt cuồng phong.

Khi nào bị đau mắt, không còn nhìn thấy được gì nữa cả, chúng ta mới thấy giá trị của đôi mắt, giá trị của thị giác, mà hằng ngày chúng ta không lưu tâm. Đến khi gặp thầy gặp thuốc, được chữa lành bệnh, đôi mắt trở lại như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"! Hoặc khi nào bị bệnh bại絮 cả hai chân, không còn đi đứng được bình thường, phải dùng xe lăn. Đến khi khỏi bệnh, được bình phục như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có

phước"! Hoặc khi bị nghẹt mũi, khó thở, chúng ta mới thấy thở ra hít vô bình thường là "có phước"!

Thí dụ như trên một chuyến máy bay, một chuyến tàu thủy hay một chuyến xe lửa gặp tai nạn, hằng trăm người thương tích tử vong, những người được sống sót chính là những người "đại phước" vậy. Họ là những người theo đủ mọi tôn giáo, thuộc đủ mọi sắc dân, thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, gồm đủ mọi lứa tuổi, nhưng điểm quan trọng là: chính họ đã "tu nhơn tích phước" nhiều đời nhiều kiếp trước, mới được sống còn như vậy, chứ không phải do họ cầu nguyện van xin thánh thần thiên địa gì cả, dù là chí thành và khẩn thiết lắm, trong lúc ngộ nạn, mà được đâu!

Chúng ta thử suy nghĩ: trong khi lâm nạn, người thì cầu Đức Mẹ cứu giúp, người thì cầu Bồ Tát Quán Âm cứu tai, cứu khổ, cứu nạn. Vậy, khi cả hai người cùng thoát được nạn, vị nào thực sự đã tế độ họ?

Thực sự chính "phước báo" của mỗi người đã cứu chính họ mà thôi.

Người có "phước báo" nhiều hơn, thoát nạn một cách an ổn hơn, gọi là có phước!

Người có "phước báo" ít hơn, thoát nạn với một chút sây sát, gọi là số hên!

Người hết "phước báo", không "phước báo", thì đã vong mạng, gọi là tới số!

Thậm chí trong số những người tử vong trong các tai nạn, nhiều trường hợp có cả các chức sắc thuộc các tôn giáo, có cả những người đã từng đại diện thượng đế tha tội cho nhiều người khác! Còn chính họ có tội nghiệp, đến lúc phải trả, vẫn phải đền trả quả báo, nghiệp báo như mọi người khác vậy!

Chúng ta đọc báo cũng thấy có những chuyến hành hương cầu nguyện của các tôn giáo, bị lật xe trên đường đi, hoặc trên đường về, gặp nạn hỏa hoạn tại thánh địa, tại khu vực hành lễ, khiến cho hàng trăm người, hàng ngàn người tử vong thương tích. Điều này giúp cho chúng ta nhận định rất rõ ràng rằng: con người tạo nghiệp báo, dù vô tình hay cố ý, cho đến lúc quả báo chín muồi, lại không có phước báo che chở, thì cầu nguyện van xin cũng chẳng ích lợi gì, chẳng có hiệu quả gì.

* * *

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Dù cho lên non, xuống biển vào hang,
nghiệp báo đã mang, vẫn theo con người,
như hình với bóng, không ai có thể,
tránh được thoát được".

Nghĩa là nếu như con người không biết tu như tích phúc, chỉ lo tạo tội tạo nghiệp, trong cuộc sống đấu tranh giành giật hằng ngày, cho đến khi quả báo thuần thực, không ai có thể tránh được, dù cho người đó là bất cứ ai trong thế gian này, không phân biệt vua quan, chức quyền hay thường dân, giàu sang hay nghèo hèn, học thức hay bình dân, nam phụ lão ấu, tín đồ hay chức sắc!

---o0o---

Chữ Tâm Trong Đạo Phật

Nương theo giáo pháp Phật Đà
Chữ Tâm Phật dạy giúp ta độ đời.
Đến bờ giác ngộ thanh thoi
Thoát ly phiền não cuộc đời an vui.

Trong nhà Phật, tam tạng kinh điển ghi lại lời dạy của chư Phật, chư Bồ Tát và chư vị Tổ Sư. Đó là thiên lâm bảo huấn, nghĩa là: trong rừng thiên, có nhiều lời dạy vô cùng quý giá. Người phát tâm tu theo Phật thật khó khăn khi phải chọn lựa kinh sách nào để đọc trước, sao cho có thể hiểu biết chánh pháp rõ ràng và áp dụng được vào đời sống hằng ngày.

Trong khi đọc tụng kinh sách, người tu học Phật cũng gặp khó khăn với các từ ngữ chuyên môn, dù là tiếng Việt, tiếng Hán Việt, hay các ngôn ngữ khác, cần phải tìm hiểu thấu đáo, qua tự điển, hay nhờ các bậc thiện tri thức giảng giải, giúp đỡ. Sau khi cố gắng lắm mới tạm vượt qua được sự khó khăn này, người tu tập thường gặp phải ngưỡng cửa: dù đã học hiểu rành rẽ giáo lý, nhưng vẫn chưa vào được đạo!

Thế nào là: vẫn chưa vào được đạo? Người tu hành nhiều năm, dù tại gia hay xuất gia, nếu chưa đủ duyên, nếu chưa gặp được hoàn cảnh để sáng đạo,

ngộ đạo, thấy đạo, vào được đạo, thì người đó vẫn lòng vòng bên ngoài cửa đạo, vẫn dậm chân tại chỗ ban đầu, vẫn công phu tu tập chặm chạp, vì các nghi lễ nặng phần hình thức, vì các việc làm mong cầu phước báo, vì tâm chấp chặt nhị biên, những định kiến đúng sai phải quấy, vì tâm mong cầu bình yên sung sướng, vì tâm chưa thanh tịnh, còn quá lăng xăng lộn xộn bên trong, còn bị trần duyên bên ngoài chi phối.

Thực ra, dù đạo Phật có một rừng kinh điển, sách vở, thích ứng cho đủ mọi căn cơ, trình độ, giới thiệu tất cả các pháp môn tu tập tự cổ chí kim, trình bày các kinh nghiệm tu hành từ xưa đến nay, nhưng tất cả những kinh điển, sách vở đó đều nhằm mục đích duy nhất là: khai mở và chỉ bày cho tất cả mọi người thấy rõ cái "bản tâm thanh tịnh" của chính mình. Còn bổn phận của chúng ta là: ngộ và nhập được bản tâm thanh tịnh đó. Nếu không ngộ được điều này, tức là không sống được với bản tâm thanh tịnh, người tu tập dụng công phu nhiều, nhưng thu lượm kết quả chẳng được bao nhiêu. Người nào ngộ và nhập được bản tâm thanh tịnh, tức là giữ được tâm bình thường, là người thấy đạo, vào được đạo.

Cho nên, Thiền sư Phổ Nguyện Nam Tuyên có dạy: "Bình Thường Tâm Thị Đạo", chính là nghĩa như vậy.

Nói một cách khác, tất cả kinh điển giáo lý của đạo Phật có thể tóm gọn vào một chữ, đó là chữ TÂM, mà thôi. Nắm vững được chìa khóa quan trọng này rồi, người tu học Phật có thể mở toang được tất cả các cánh cửa của nhà Phật, thấu hiểu những lời dạy của chư Phật, chư vị Tổ sư trong các kinh điển, sách vở, mục đích thấy được con đường giác ngộ và giải thoát, để xây dựng đời sống hiện tại được an lạc và hạnh phúc.

* * *

Trong phạm vi bài viết này, chúng ta sẽ tìm hiểu chữ TÂM qua các kinh điển và kinh nghiệm tu tập thực tế của các bậc tôn túc cổ kim. Mỗi đề mục đều có công năng giải bày bản tâm thanh tịnh, hay tóm gọn vào một chữ, chỉ rõ đó là: chữ TÂM trong Đạo Phật.

a.- chữ TÂM qua lời dạy của chư Phật

1) Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Nhứt thiết duy tâm tạo".

Nghĩa là: Mọi sự mọi việc đều do tâm tạo ra tất cả. Công đức cũng do tâm tạo, nghiệp chướng cũng bởi tại tâm. Đó chính là tâm sanh diệt, lăng xăng

lộn xộn, thay đổi luôn luôn, thường do tham sân si chi phối, thúc đẩy, điều khiển, cho nên con người thường tạo nghiệp bất thiện nhiều hơn là nghiệp thiện. Chúng ta đã thấu hiểu lý lẽ chân thật của cuộc đời là: vô thường, không có gì tồn tại vĩnh viễn, không có gì là tự nhiên sanh mà không có nguyên nhân.

Luật nhân quả áp dụng trong ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai. Sinh sự thì sự sinh. Nhân nào thì quả nấy. Gieo gió thì gặt bão. Có lửa thì có khói. Cầu nguyện với tâm lăng xăng lộn xộn, chỉ đem lại sự bình an tâm trí tạm thời. Bình an thực sự chỉ có cho người thiện tâm. Thiên đàng, địa ngục, tuy là hai tâm trạng khác nhau, nhưng thực sự, tất cả chỉ là các trạng thái ở trong tâm của chúng ta mà thôi.

Bởi vậy cho nên, có bài kệ như sau:

Tội từ tâm khởi đem tâm sám

Tâm đã diệt rồi tội cũng vong

Tội vong tâm diệt cả hai không

Đó chính thực là chân sám hối.

Nghĩa là: Tất cả những tội lỗi gây ra, đều do tâm chúng ta chủ động, thì phải thành tâm mà sám hối, tự trong thâm tâm. Từ đó, chúng ta phát nguyện không tái phạm, cho nên mỗi khi tâm tham, tâm sân, tâm si khởi lên, chúng ta liền biết ngay, dừng lại, không làm theo sự điều khiển, sai khiến của tham sân si, thì tội lỗi sẽ không còn tái phạm nữa. Khi tội lỗi không còn, tâm sanh diệt cũng lặng mất, con người sống trong trạng thái tịch tịnh, bình yên của tâm trí. Đó mới thực là sự sám hối chân chánh.

* * *

2) Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Tùy tâm biến hiện".

Nghĩa là: Mọi sự mọi việc trên thế gian này như thế nào, tốt hay xấu, lành hay dữ, đúng hay sai, phải hay quấy, được hay không, đều do vọng tâm của chúng ta biến hiện ra cả. Sự cảm thọ tùy theo tâm trạng, tùy theo cá nhân, không ai giống ai, không lúc nào giống với lúc nào, không thời nào giống với thời nào, không nơi nào giống với nơi nào.

Trong sách có câu:

"Tâm buồn cảnh được vui sao".

"Tâm an dù cảnh ngộ nào cũng an".

Nghĩa là: Cùng một cảnh vật như vậy, nếu có tâm sự buồn phiền áo não, chúng ta không thấy cảnh vui chút nào. Còn nếu chúng ta có tâm trạng hân hoan vui vẻ, dù cây khô trụi lá, cảnh vẫn đẹp vui như thường. Cái tâm hân hoan vui vẻ là chúng ta, hay cái tâm buồn thảm lê thê là chúng ta? Cùng một câu nói như vậy, nếu tâm an ổn, vui vẻ mát mẻ, chúng ta cũng cho là: nói đúng nói phải, nói sao cũng được, nói ngược cũng xong. Trái lại, tâm đang bức bối, ai nói câu nào, chúng ta cũng cho là: nói sai nói bậy, nói xiên nói xỏ, nói bóng nói gió, nói hành nói tỏi, nói quấy nói quá.

Đối với người thân thương yêu, tâm ý của mình tốt, mặc dù chưa chắc lúc nào cũng tốt được y như vậy. Còn như đối với kẻ thù người oán, tâm ý mình không tốt, sẵn sàng gây phiền não khổ đau cho họ. Họ càng khổ đau nhiều chừng nào, mình càng khoái chừng đó! Vậy, hãy thử nghĩ xem, chúng ta là người: có tâm thực tốt, hay tâm không tốt? Chẳng hạn như là: nếu chúng ta đang cần sự giúp đỡ khẩn cấp, khi gặp tai biến, thì viên cảnh sát chính là ân nhân. Còn nếu chúng ta đang vi phạm luật pháp, làm chuyện mờ ám, làm ăn phi pháp, thì bóng dáng viên cảnh sát thực chẳng đáng ưa chút xíu nào cả. Cùng một câu chuyện, chúng ta ưa thích thì cho là đúng, ngược lại không ưa liền cho là sai. Cái tâm sanh diệt, lăng xăng lộn xộn, thay đổi bất thường như vậy, thực không phải là chúng ta.

* * *

3) Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy: "Tam giới tâm tận, tức thị niết bàn".

Nghĩa là: Khi nào dứt sạch tâm trong ba cõi, lúc đó chúng ta mới thấy được niết bàn. Ba cõi, còn gọi là tam giới, đó là: dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

Khi tâm tham nổi lên, chúng ta sống trong dục giới, tức là cảnh giới đắm nhiễm tham dục, cảm thấy đau khổ triền miên vì lòng tham của con người không đáy, không bao giờ thỏa mãn được. Con người sống trong dục giới lúc nào cũng cảm thấy khao khát, thiếu thốn, được bao nhiêu cũng không thấy đủ, cho nên luôn luôn chạy đôn chạy đáo, tìm kiếm ngũ dục: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ.

Khi tâm sân nổi lên, ngay lúc đó, chúng ta sống trong sắc giới, tức là cảnh giới chấp chặt sắc tướng, lòng như thiêu đốt, sắc mặt tái xanh, vì sự tức giận, vì sự bất mãn. Dù tâm tham không còn, tâm sân cũng tai hại vô cùng.

* * *

4) Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

Nhất niệm sân tâm khởi,

bách vạn chương môn khai.

Nghĩa là: Một khi tâm niệm tức giận, sân hận khởi lên mà chúng ta không tự kiềm chế, không tự khắc phục, thì biết bao nhiêu, trăm ngàn vạn chuyện khó khăn, đau khổ, chương ngại tiếp nối theo sau đó.

Khi tâm si nổi lên, chúng ta sống trong vô sắc giới, tức là cảnh giới vô minh, rất dễ lầm đường lạc ngõ, mê tín dị đoan, rất dễ dàng tạo tội tạo nghiệp bằng cách: hãm hại trả thù, lập mưu tính kế, vu khống cáo gian, thưa gửi kiện tụng, không cần biết hậu quả khổ đau đối với các người khác và gia đình họ. Những giây phút ngu si, lầm lẫn thường là nguyên nhân của những sự hối tiếc, đau khổ sau đó, cho mình và cho người khác, có khi kéo dài triền miên suốt cả cuộc đời.

Bởi vậy cho nên, phải dẹp trừ tận gốc các tâm tham sân si, trong kinh sách gọi đó là: tam độc, chúng ta thoát ly tam giới gia, cuộc sống mới an lạc và hạnh phúc.

* * *

5) Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật có dạy:

"Người nào giữ được nhứt tâm bất loạn, trong một ngày cho đến bảy ngày, khi lâm chung giữ tâm không điên đảo, thì người đó được vãng sanh tây phương".

6) Trong Kinh Đại Tập, Đức Phật có dạy:

"Nếu thường xuyên giữ được chánh niệm, tâm không loạn động, dứt trừ được phiền não, thì chẳng bao lâu đắc thành quả vô thượng bồ đề".

Nghĩa là: Người tu tập phải luôn luôn quán sát tâm chính mình, luôn luôn giữ gìn chánh niệm, luôn luôn niệm Phật, khi vọng tâm vọng tưởng vọng thức vọng niệm khởi lên, liền biết, không theo. Nhờ đó tâm được an nhiên tự tại, không loạn động, dứt trừ được phiền não, gọi là: nhứt tâm bất loạn. Nhờ công phu tu tập đó, chẳng bao lâu đắc thành quả vô thượng bồ đề. Khi lâm chung giữ được tâm không điên đảo, cho nên được vãng sanh cảnh giới tịnh độ. Muốn làm được điều này, muốn giữ được tâm trí nhứt như không loạn động, con người phải thấu hiểu và thực hành quán tứ niệm xứ, gồm có: thân, thọ, tâm, pháp.

Quán thân bất tịnh, nghĩa là quán tưởng tám thân mấy chục ký lô của mình chỉ là một tập hợp những thứ không sạch, được bọc bên ngoài bởi lớp da cũng chẳng mấy gì sạch sẽ cho lắm, con người thấy rõ: tám thân này không phải là mình, đừng bận tâm chuyện còn hay mất, chết rồi cũng bỏ lại, chẳng ai dám đến gần. Cho nên khi sống đừng quá chăm sóc và nuông chiều, khi chết đừng bận tâm chuyện đem chôn hay đem thiêu.

Quán thọ thị khổ, nghĩa là quán tưởng sự cảm thọ, thọ nhận là khổ, con người thấy rõ: càng chấp chặt chuyện đời, chuyện thị phi phải quấy, càng thọ nhận nhiều cảm giác, càng đau khổ nhiều mà thôi. Cho nên ai nói điều gì không đúng chánh pháp, thì cho qua luôn, đừng nhớ làm chi vô ích, đừng nghĩ suy gì cả. Nói vắn tắt là: Thọ nhiều thì khổ nhiều, chấp nhiều thì mệt nhiều. Buông xả thì thanh thản, tha thứ thì thư thái. Tuy chuyện rất đơn giản, thực hành không dễ dàng, nhưng không phải bất khả.

Quán tâm vô thường, nghĩa là quán tưởng cái tâm nhỏ hẹp của mình luôn luôn thay đổi, sanh diệt liên miên, mới nghĩ thế này liền nghĩ thế khác, lúc thương yêu đấm đui lúc thù hận ngập tràn, lúc thân lúc thù, lúc vui lúc buồn, lúc thương lúc ghét, lúc hiền thiện lúc gian tà. Tâm của chúng ta luôn luôn dính với cảnh trần bên ngoài, kinh sách gọi là: tâm phan duyên. Cảnh trần bên ngoài đẹp mắt, vừa tai, thuận ý, thì sanh tâm vui thích. Cảnh trần bên ngoài chói tai gai mắt, nghịch ý, thì sanh tâm tức tối. Nếu cứ theo sự sai khiến của cái tâm vô thường như vậy, chúng ta tạo tác không biết bao nhiêu nghiệp chướng, cho nên trôi lăn, trầm luân trong sinh tử không biết bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp! Ngày nay tâm mình hay tâm người khác chưa thiện, ngày mai tâm mình hay tâm người khác sẽ thay đổi tốt hơn, nhờ có công phu tu tập.

Quán pháp vô ngã, nghĩa là quán tưởng các pháp trên thế gian này đều không có bản thể nhứt định, gọi là: vô ngã. Các pháp, tức là tất cả sự vật

vật trên đời, không có cái gì cố định, không phải tự nhiên sanh ra, không phải tự nhiên diệt đi. Tất cả chỉ là một dòng chuyển biến không ngừng. Con người thấy đó mất đó. Chuyện gì rồi cũng đổi thay, rồi cũng qua mau. Đừng phí sức, đừng bận tâm với các pháp sanh diệt của thế gian.

* * *

7) Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Chư pháp tùng nhân duyên sanh".

"Chư pháp tùng nhân duyên diệt".

Nghĩa là: Muôn sự muôn vật trên đời tùy theo nhân duyên mà sanh ra, cũng tùy theo nhân duyên mà diệt đi. Không có việc gì, vật gì, có thực tướng, tồn tại vĩnh viễn. Người ta chửi mình do mình gây nghiệp bất thiện cảm với người. Người ta chửi mãi mỗi miệng thì cũng ngưng thôi, tức giận làm chi cho mệt! Đừng đưa cái bản ngã của mình, tức là cái tôi, cái ta, tây phương gọi là "EGO", ra hứng những ngọn lửa của thế gian, thì mình đâu có bị đốt cháy, đâu có bị nhiệt não, đâu có bị khổ tâm, đâu có bị ngày ăn không ngon, tối ngủ chẳng yên. Ngọn lửa không thể đốt hư không được, sẽ tự dập tắt thôi. Vô ngã đơn giản là như vậy đó, an lạc là như vậy đó!

* * *

8) Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm và Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

"Sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền".

"Sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc".

Nghĩa là: Khi nào các tâm sanh diệt, tức là tâm tham sân si, nổi lên rồi lắng xuống, sanh khởi rồi diệt đi, không còn nữa, gọi là: sanh diệt, thì tâm trí bình yên lặng lẽ, không xáo trộn, gọi là: tịch diệt hiện tiền, hay tịch diệt vi lạc, tức là cảnh giới an lạc, niết bàn tự tại, hiện ngay trước mặt. Tâm trạng bất an vì những niệm sanh diệt, gọi là: tâm chúng sanh. Tâm sanh diệt diệt rồi, không còn lăng xăng lộn xộn nữa, trở nên tâm không tịch, trống không và tịch tịnh, hoàn toàn thanh tịnh, gọi là: bản tâm thanh tịnh, hay: tâm bình thường, chính là: tâm Phật.

Điều này thực dễ hiểu, ví như khi cạn chậu lắng xuống hết, ly nước đục trở thành ly nước trong. Mặt biển sóng động trở thành mặt biển thái bình. Tâm loạn động trở thành tâm thanh tịnh. Không cần phải tìm tâm Phật đâu xa. Nhưng thực hiện được điều này là cả một đời tu tập, tu tâm dưỡng tánh, giữ gìn giới luật, lánh dữ làm lành, quán sát tâm ý. Chúng ta cần phải hành trì các pháp môn, dù thiền tông, tịnh độ tông, hay mật tông, tức là: thiền quán, tọa thiền, thiền hành, tứ oai nghi thiền, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, cho đến mức rốt ráo, đạt được trạng thái: nhứt tâm bất loạn.

* * *

9) Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Lục căn chính là cội gốc của sanh tử luân hồi".

"Lục căn cũng là cội gốc của giải thoát niết bàn".

Tại sao vậy? Bởi vì, lục căn của chúng ta, tức là sáu giác quan, gồm có: nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân và ý, khi tiếp xúc với lục trần, tức là sáu trần cảnh bên ngoài, gồm có: sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, mà không đắm nhiễm, không dính mắc, không sanh lục thức, trong kinh sách gọi là: lục tặc, thì chúng ta đâu có bị phiền não, trong lòng đâu có nổi sóng gió, gọi là: tam bành. Dù hằng ngày vẫn tiếp xúc với mọi người, mọi cảnh trong cuộc đời, chúng ta không tham, không sân, không si. Giữ gìn được như vậy tức là chúng ta giải thoát khỏi phiền não khổ đau, sống trong cảnh giới niết bàn an lạc, ngay hiện đời vậy.

Mắt trông thấy hình sắc thì nhận biết rõ ràng người nào là người nào, món nào là món nào, nhưng tâm không khởi niệm thương hay ghét, ưa hay không ưa. Tai nghe thấy tiếng thì nhận biết rõ ràng đó là tán thán hay phê phán, nhưng tâm không khởi niệm khoái chí hay bực bội. Mũi ngửi thấy mùi thì nhận biết rõ ràng là mùi hương gì, nhưng tâm không khởi niệm thích hay không thích. Lưỡi nếm vị thì nhận biết rõ ràng là vị gì, nhưng tâm không khởi niệm khen ngon hay chê dở. Thân xúc chạm thì biết rõ ràng là tốt hay xấu, nhưng không khởi niệm dễ chịu hay khó chịu. Tâm ý nghĩ suy thì nhận biết rõ ràng là đúng hay sai, phải hay quấy, nhưng tâm không khởi niệm kỳ thị, đố kỵ, so sánh, hơn thua, tranh chấp. Do đó, chúng ta đâu có bị kéo lôi, đâu có bị cột trói vào chuyện thương thương ghét ghét, đấu tranh tranh đấu, lặp đi lặp lại, nói tới nói lui, nói xuôi nói ngược, được mất khen chê, nghĩa là chúng ta đã thoát khỏi vòng trầm luân sanh tử khổ đau đó vậy.

* * *

10) Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Căn bản của sanh tử luân hồi là: Vọng tâm".

"Căn bản của bồ đề niết bàn là: Chân tâm".

Nghĩa là: Chúng sanh sở dĩ bị trầm luân sanh tử, bởi vì suốt ngày này qua ngày nọ, luôn luôn sống với vọng tâm, tức là tâm lăng xăng lộn xộn, luôn luôn thay đổi, khi vui khi buồn, khi thương khi ghét, khi khen khi chê, khi tán thán khi phê phán. Muốn tâm trí sáng suốt thanh tịnh, an nhiên tự tại, chúng ta cần quán sát tâm chính mình: Khi các vọng tâm nổi lên, chúng ta liền biết, không theo, như vậy vọng tâm lắng xuống, diệt mất, chân tâm hiện ra rõ ràng.

Bản tâm thanh tịnh, hay chân tâm bất sanh bất diệt, không sanh không diệt, thường hằng, vĩnh viễn, luôn luôn hiện hữu. Chỉ có vọng tâm: tham lam, sân hận si mê, mới có sanh và diệt, mà thôi. Chẳng hạn như khi gặp chuyện bất như ý, tâm liền khởi sanh bực tức oán giận. Lúc đó, chúng ta quên mất bản tâm thanh tịnh của mình, tức là quên mất mình là ai, chỉ biết tức tức giận giận. Lâu sau nguôi dần, tâm trở lại trạng thái bình thường, tâm sân hận diệt đi, không còn nữa. Sanh diệt có nghĩa là như vậy.

Chân tâm, tức là bản tâm thanh tịnh mà người nào cũng có, không phân biệt tôn giáo, nam nữ, màu da, sắc tộc, ngôn ngữ, học thức, giàu nghèo, địa phương, quốc gia, thời gian hay không gian. Giáo lý của đạo Phật cao siêu màu nhiệm ở chỗ chỉ bày rõ ràng chân lý không phân biệt, không kỳ thị, tất cả mọi người đều có thể hiểu một cách rõ ràng.

Muốn làm được điều này, muốn chân tâm hiển hiện, chúng ta cần phải thấu hiểu và tu tập bốn tâm rộng lớn, trong kinh sách gọi là tứ vô lượng tâm, đó chính là: từ, bi, hỷ, xả. Khi có tâm từ và tâm bi, chúng ta sẽ dễ cảm thông với muôn loài, nhất là với loài người, với những người chung quanh, gần như cha mẹ, vợ chồng, con cháu, xa hơn như bà con, láng giềng, bạn bè. Do đó tâm giận tức, tâm sân hận có thể giảm bớt, nhẹ bớt đi. Khi có tâm hỷ và tâm xả, chúng ta sẽ bớt được các tâm ganh tị, tâm đố kỵ, tâm hơn thua, tâm cố chấp. Cho đến khi nào tứ vô lượng tâm tròn đầy, vọng tâm tan biến, tâm ý trở nên an nhiên tự tại, chân tâm hiển hiện. Đây mới chính là ý nghĩa thiết yếu của việc tu tâm dưỡng tánh theo đạo Phật:

Trong tâm khởi niệm,
nếu giác kịp thời,
liền biết không theo,
đó là: chân tâm.

Trong tâm khởi niệm,
nếu còn mê muội,
không giác kịp thời,
liền theo niệm đó,
trở thành: vọng tâm.

Cũng ví như là:

Khi có gió thổi,
mặt biển nổi sóng,
gọi là biển động,
ví như cái tâm
lãng xăng lộn xộn.

Mặc dù gió thổi,
mặt biển vẫn yên,
là biển thái bình,

cũng ví như là:

bản tâm thanh tịnh,
hay: tâm bình thường.

Điều đáng quan trọng không phải là vọng tâm thay đổi bất chợt, bất thường nói trên, mà chính là cái chân tâm, không sanh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, của tất cả chúng ta vậy. Hiểu được, nhận được: thế nào là chân tâm, chính là mục đích cứu kính của đạo Phật, được Đức Phật giảng giải rõ ràng trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Tâm Địa Quán, Bát Nhã Tâm Kinh, và trong nhiều bộ kinh khác.

* * *

11) Trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật có dạy:

"Chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách".

Nghĩa là: Khi ngộ được bản tâm thanh tịnh, soi xét thấy rõ năm uẩn đều không, tâm không còn ngăn ngại, không còn sợ hãi, chúng ta sẽ vượt qua được tất cả mọi khổ ách, xa lìa điên đảo mộng tưởng, đạt được cứu kính niết bàn. Thế nào là: "Xét thấy năm uẩn đều không"? Năm uẩn gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Phần thân xác, có hình tướng, nhận thấy được bằng mắt thường, gọi là: sắc. Phần tinh thần, hay tâm linh, không hình tướng, không nhận thấy được bằng mắt thường, gồm có: thọ, tưởng, hành, thức. Chúng ta nên biết rằng: nguồn gốc của mọi sự đau khổ trên thế gian này đều do tâm có chấp mà ra. Chúng ta cố chấp điều gì? Chúng ta cố chấp rất nhiều thứ.

* * *

12) Trong Kinh Viên Giác, Đức Phật có dạy:

Con người vì vô minh cho nên có hai thứ chấp:

chấp ngã và chấp pháp.

Đó là hai nguyên nhân chính gây ra

phiền não và khổ đau của cuộc đời.

Khi nào hiểu được một cách rõ ràng và phá trừ được hai nguyên nhân chính gây ra khổ đau này, chúng ta sẽ tìm được an lạc và hạnh phúc thực sự, ngay trong cuộc sống hiện tại.

Chấp ngã có nghĩa là: Con người thường chấp cái sắc thân giả tạm và cái vọng tâm vô thường, trong kinh sách gọi chung là: ngũ uẩn, lại cho là thực,

lại tưởng chính là mình, cho nên mới phiền não và khổ đau. Cái sắc thân giả tạm nặng mấy chục ký lô này của con người bao gồm bốn thứ: đất, nước, gió, lửa, trong kinh sách gọi đó là: thân tứ đại, không phải là thực. Tại sao vậy? Bởi vì nếu sắc thân tứ đại này thực là của con người, thì nó phải tuân lệnh và tùy thuộc quyền xử dụng của con người. Con người ai ai cũng muốn cái thân tứ đại này trẻ mãi không già, khỏe mãi không đau, còn mãi không hoại. Nhưng, từ xưa đến nay, từ đông sang tây, từ hoàng gia đến dân chúng, từ giàu sang đến nghèo hèn, từ học thức đến bình dân, có ai được toại nguyện như vậy đâu? Vậy mà ai động đến nó, con người liền nổi xung, nhứt định ăn thua đủ, nhứt định vác đơn kiện, nhứt định đòi bồi thường, nhứt định làm tới luôn, cho hả giận cho đã nư, không thể nhịn nổi, chỉ nhằm bảo vệ cái thân tứ đại vốn giả tạm, vốn không thực này, để rồi một ngày kia, dù-muốn-hay-không, mọi người đều phải bỏ lại, để đi sang thế giới khác, để tái sinh kiếp khác, với cả một đống nghiệp báo bất thiện chẳng lành chồng chất!

? ngoài nghĩa trang, đâu phải chỉ có mộ phần các cụ trăm tuổi mà thôi! Khi hiểu được sắc thân tứ đại không thực, thì những thứ phụ thuộc như: nhà cửa, tiền bạc, danh vọng, địa vị, còn có ý nghĩa gì nữa đâu, mà ham muốn tranh chấp, đấu đá sát phạt, hơn thua được mất, cho đòi thêm đau khổ? Cái thân tứ đại còn phải bỏ lại, thì có thứ gì đem theo được chứ? Có đem theo chẳng, chẳng qua là tội, là nghiệp, đã tạo trong đời mà thôi.

Sắc thân tứ đại mấy chục ký lô là như vậy đó, còn vọng tâm thì sao? Cái vọng tâm thì lăng xăng lộn xộn, thay đổi liên miên. Con người bị khổ đau nhiều đời nhiều kiếp, bởi vì, chấp lầm vọng tâm lăng xăng lộn xộn, thay đổi liên miên, cho đó là mình, rồi nương theo đó, chột vui chột buồn, chột cười chột khóc, suốt ngày suốt đêm, suốt tháng suốt năm, suốt cả đời này, và những đời sau! Vọng tâm gồm có: tâm thọ, tâm tưởng, tâm hành, tâm thức. Cái tâm nghĩ suy, tính toán hơn thua, lăng xăng lộn xộn, suốt ngày suốt đêm, lúc sanh lúc diệt, không phải thực là chúng ta, đó chỉ là vọng tâm. Xét thấy năm uẩn đều không, sắc tướng và vọng tâm đều không thực, con người phá được sự quan trọng của bản ngã, dẹp được tự ái, thoát được phiền não, không còn khổ đau, cho nên tâm trí an nhiên tự tại. Đó là giáo lý vô ngã của đạo Phật.

Chấp pháp nghĩa là: Đối với tất cả các pháp trên đời, bao gồm mọi sự mọi việc thế gian, con người chấp chặt ý kiến cá nhân, thành tích khả năng, suy nghĩ hiểu biết, kiến thức sở học, kinh nghiệm bản thân, không muốn thay đổi, không muốn cải thiện, không muốn sửa chữa, không muốn chuyển hóa,

không muốn nghe ai, bịt cả hai tai, chỉ mở cái miệng. Thậm chí biết rằng mình đã nghĩ sai, làm sai nói sai, tin bậy hiểu lầm, cũng vẫn chấp chặt!

Đòi người chẳng qua chỉ là hơi thở, khi thở hơi ra mà chẳng hít vào được nữa, thì ô hô tử vong! Đòi người chỉ là tạm vay mượn đất, nước, gió, lửa, từ bên ngoài, để bồi bổ cho đất, nước, gió, lửa, bên trong thân, từng ngày từng giờ, từng phút từng giây. Khi không vay mượn nữa, con người không tồn tại được. Chỉ vì cuộc sống quay cuồng, con người mãi lo kiếm tiền, bận lo hưởng thụ, bo bo giữ gìn của cải, mặt mũi, danh vọng hão huyền, lúc nào cũng tưởng: "đời còn dài mà", cho nên hơn thua từng câu từng lời, kiếm chuyện đấu tranh, chiếm đoạt tài sản, danh lợi phù du, giành giật miếng ăn, dựng chuyện thừa kiện, đòi hỏi bồi thường, tiền bạc phi nhân, chỉ biết lợi mình, bất kể hại người, đem lại khổ đau, cho bao người khác. Bởi vậy chính mình cũng chịu đau khổ phiền não, tâm trí luôn luôn bất an.

* * *

13) Trong Kinh Tịnh Danh, Đức Phật có dạy:

Mặt trời mặt trăng vẫn thường sáng tỏ, tại sao người mù lại chẳng thấy?

Cũng vậy, bởi vì nghiệp thức che đậy, chúng sanh thường biết mà cố phạm, cho nên chẳng thấy thế giới Như Lai thanh tịnh trang nghiêm, chẳng nhận ra bản tâm thanh tịnh thường hằng.

14) Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

Tất cả chúng sinh đều có bản tâm thanh tịnh.

Chúng sinh chẳng nhận thấy được, vì bị vô minh che lấp.

Nghĩa là: Con người ai ai cũng có bản tâm thanh tịnh, cũng như mặt trời mặt trăng luôn luôn sáng tỏ. Chỉ vì tâm tham lam của cải tiền bạc, hoặc vì tâm sân hận tự ái cao độ, hoặc vì tâm si mê cố chấp, ví như mây đen che lấp mặt trời mặt trăng, cho nên con người mới tạo tội tạo nghiệp, làm cho tâm trí loạn động, thường xuyên bất an, điên đảo loạn cuồng, để rồi trôi lăn vào vòng sanh tử luân hồi, đã muôn kiếp trước, và sẽ tiếp tục trôi lăn, muôn kiếp về sau, nếu như không chịu dừng nghiệp và chuyển nghiệp. Với số tiền nhỏ, quyền lợi không đáng kể, con người còn có thể tỉnh thức, dừng được nghiệp, dẹp tâm tham, không thừa kiện người khác, không gây nhiễu loạn cho người, và gia đình của họ. Nhưng khi kiện thưa đòi tiền bồi thường vài triệu

đô la, con người thành ma, tối tăm mặt mũi, liều mạng đưa chân, hết biết lẽ phải, nhắm mắt làm càng, tới đâu cũng được. Mãnh lực của đồng đô la quả thực là vạn năng, thượng đế chẳng bằng, đã lôi kéo không biết bao nhiêu chúng sanh u mê, vào vòng tội nghiệp, từ xưa đến nay!

Chính vì biết mà cố phạm, nghiệp thức che đậy, vô minh che lấp, con người chẳng thấy được thế giới Như Lai trang nghiêm, bản tâm thanh tịnh. Chúng ta là người tỉnh thức, đang tu học chánh pháp, đang muốn trở về nguồn cội, đang muốn chuyển hóa cuộc đời của mình, đang muốn thoát ly sanh tử luân hồi, càng phải nên hết sức cẩn trọng, cẩn trọng và cẩn trọng!

* * *

15) Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Quá khứ tâm bất khả đắc,

hiện tại tâm bất khả đắc,

vị lai tâm bất khả đắc.

Nghĩa là: Chuyện quá khứ qua rồi đừng luyến tiếc, đừng nhớ nghĩ làm gì cho bận tâm, chỉ gieo thêm nghiệp chướng chứ chẳng ích lợi gì. Muốn làm được điều này, ở trong gia đình hay ngoài xã hội, chúng ta cần phải có tâm vị tha, độ lượng, biết tha thứ, biết cảm thông, nói chung là tâm từ bi. Chuyện hiện tại rồi cũng qua mau, cố níu kéo cũng chẳng được, có lo âu phiền muộn cũng chẳng ích lợi gì. Chuyện tương lai chưa đến, lo lắng, ưu tư, sầu muộn cũng chẳng ích lợi gì. Chi bằng chúng ta giữ gìn tâm trí được như như, bình tĩnh, thân nhiên, có phải khỏe hơn không? Chuyện gì phải tới nó sẽ tới, lo sợ cũng chẳng ngăn cản được đâu. Đó chính là nghiệp quả, nghiệp báo, còn gọi là: quả báo.

Hiểu sâu được luật nhân quả, chúng ta sẽ bình tĩnh thân nhiên chấp nhận quả báo xảy đến. Nếu không muốn có quả báo xấu, chúng ta phải chấm dứt gây nghiệp nhân xấu, tức là chấm dứt tâm tham sân si, tức là dừng ba nghiệp thân khẩu ý bất thiện. Trong kinh sách gọi là: dừng nghiệp và chuyển nghiệp.

* * *

16) Trong Kinh Tịnh Danh và Kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật có dạy:

"Tâm tịnh thì độ tịnh".

"Tâm địa bình thì thế giới bình".

Nghĩa là: Khi những vọng tâm vọng tưởng, vọng thức vọng niệm đã dứt sạch, người tu tập không còn tham, không còn sân, không còn si. Đến đây, người tu tập đạt được cảnh giới bất nhị, tức là không còn kẹt hai bên, không còn thị phi, không còn phải quấy, không còn tranh chấp, không còn hơn thua, không còn tạo tội, không còn tạo nghiệp, không còn cố chấp. Trong kinh sách gọi đó là cảnh giới: vô tâm vô niệm, hay là cảnh giới: nhứt tâm bất loạn.

Lúc đó, tâm tịnh, tâm địa bình, tâm vô quái ngại, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, tức là tâm an nhiên tự tại, không còn điều gì có thể ngăn ngại được, gây lo sợ khủng khiếp được. Do đó, chúng ta xa rời những thứ điên đảo, lìa bỏ được mộng tưởng, đạt được cứu kính niết bàn. Mọi người chung quanh cảm thấy an ổn, yên tâm, khi sống gần người tu tập có tâm tịnh, tâm địa bình. Thế giới chung quanh thanh bình, quốc độ an ninh, chính là nghĩa như vậy.

* * *

17) Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

"Chúng chúng hý luận kỳ tâm tắc loạn".

"Nhược đắc định giả tâm tắc bất tán".

Nghĩa là: Người nào bàn luận một cách vô ích những chuyện thị phi, đúng sai phải quấy, tranh đua hơn thua, tâm ý của người đó tức nhiên loạn động. Còn người nào khắc chế được tâm niệm của mình, người đó đắc được cảnh giới thiền định, dù là sơ thiền, nhị thiền tam thiền, hay được tứ thiền, tức nhiên tâm ý không còn tán loạn nữa. Khi tâm địa, hay tâm thức của con người, hoàn toàn không tịch, trống rỗng lặng lẽ, lẳng lặng thanh tịnh, không còn chứa chấp những vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm nào cả, thì trí tuệ bát nhã tự bừng sáng. Tâm được thanh tịnh thì cảnh vật cũng thanh tịnh, chúng sanh chung quanh cũng được bình yên.

* * *

18) Trong Kinh Vị Tăng Hữu, Đức Phật có dạy:

Tâm trước nghĩ ác,
như đám mây đen che khuất mặt trời.

Tâm sau ăn năn nghĩ thiện,
như ngọn đuốc sáng tiêu trừ hắc ám.

Nghĩa là: Cái tâm ý điên đảo đảo điên, cái vọng tưởng lăng xăng lộn xộn, tạo tội tạo nghiệp này, luôn luôn nghĩ đến các điều ác, điều bất thiện, lợi mình hại người, là nguyên nhân chính dẫn chúng sanh vào vòng sanh tử luân hồi, vào cảnh giới đen tối, như đám mây đen che khuất mặt trời. Khi giác ngộ chánh pháp con người biết ăn năn sám hối, bỏ ác làm thiện, tâm trí bình yên sáng suốt, tam đồ ác đạo lánh xa, con người gần với cảnh giới niết bàn hơn, như ngọn đuốc sáng tiêu trừ hắc ám. Cho nên làm sao hàng phục và an trụ được cái tâm ý này chính là trọng tâm của đạo Phật.

* * *

19) Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

"Thắng vạn quân không bằng tự thắng mình".

"Tự thắng tâm mình là điều cao quý nhất".

Thắng được vạn quân, con người tóm thu được quyền lực, danh vọng, tiền tài, của cải vật chất, đủ mọi thứ trên trần đời. Nhưng tâm người đó vẫn sống trong tam giới: dục giới, sắc giới, và vô sắc giới, cho nên vẫn còn phiền não khổ đau, vẫn còn sanh tử luân hồi. Muốn xuất được tam giới gia, chúng ta phải luôn luôn quán sát tâm chính mình: Khi nào tâm tham, tâm sân, tâm si nổi lên liền biết, không theo. Lúc đó chúng ta đã tự thắng mình: tức là tự kiềm chế hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của chính mình. Người ta công kích, khích bác, vu khống, phỉ báng, phê phán, mạ lỵ, sỉ nhục, mắng nhiếc, người nào phản ứng nhanh, trả đũa nặng nề thì dễ quá, thường quá. Người nào tự thắng tâm mình, nhẫn nhịn được mà không thấy nhục nhằn, nhịn mà không nhục, tâm trí vẫn an nhiên tự tại, mới đáng kính phục, mới là điều cao quý nhất.

Muốn làm được như vậy, tức là muốn tự thắng tâm mình, chúng ta cần phải tu tập ba môn học giải thoát, còn gọi là tam vô lậu học, đó là: Giới, Định, Tuệ. Giới là ranh giới, là hàng rào ngăn ngừa chúng ta tạo tội tạo nghiệp.

Phật Tử tại gia có 5 giới phải giữ, đó là: sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Tức là: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Phật Tử phát tâm xuất gia, trở thành tu sĩ, phải giữ 10 giới, 250 giới, hay 348 giới, tùy theo thời gian và công phu tu tập. Nhờ giữ gìn nghiêm ngặt các giới luật, cho nên không tạo tội tạo nghiệp, tâm mới được an nhiên tự tại, trong kinh sách gọi là: tâm thiền định. Khi tâm an định được bao nhiêu, trí tuệ bát nhã phát sanh bấy nhiêu, nhờ đó chúng ta thêm tinh tấn, thấu rõ chánh pháp, tiến nhanh trên con đường giác ngộ và giải thoát.

* * *

20) Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Không hạnh phúc nào có thể so sánh với sự yên tĩnh của tâm trí".

Nghĩa là: Trên thế gian, con người cảm thấy hạnh phúc dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Có người cho rằng: giàu sang quyền thế, nhiều tiền lắm của, danh vọng địa vị, đó là hạnh phúc. Thực sự, những người như vậy vẫn còn khổ đau phiền não và sanh tử luân hồi, vẫn sống với vọng tâm điên đảo, trong tâm trí không thực sự được an lạc. Cho nên, hạnh phúc tối thượng chính là sự yên tĩnh của tâm trí. Tại sao vậy? Bởi vì, sự yên tĩnh của tâm trí có thể giúp đỡ con người đạt được giác ngộ và giải thoát.

* * *

21) Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Tâm khẩu nhưt như".

Nghĩa là: "Tâm khẩu không khác".

Tâm nghĩ sao, miệng nói vậy. Miệng thường nói tốt, tâm nên nghĩ tốt. Như vậy, cuộc sống mới được an lạc. Ngược lại, tâm nghĩ một đằng, miệng nói một nẻo, miệng nói như vậy, tâm không như vậy, nên sách có câu: Miệng thì nói tiếng nam mô. Trong lòng chứa cả một bồ dao găm. Ở trên đời này, đồ ai lấy thước để đo lòng người. Trong sách có câu: Tri nhân tri diện bất tri tâm, nghĩa là: biết người chỉ biết mặt, không biết được tâm địa. Cho nên chư Tổ có dạy: Phản quan tự kỷ, nghĩa là: hãy quay lại, quán sát tâm chính mình, để giữ tâm khẩu nhưt như.

* * *

22) Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

"Chế tâm nhứt xứ, vô sự bất biện".

Nghĩa là: Khi khắc chế được tâm ý, trụ tâm ở một chỗ, bằng cách tụng kinh, niệm Phật, thiền quán, qua sự hiểu biết chánh pháp, tâm trí bình tĩnh thân nhiên, không còn chuyện gì để cãi vã nữa, để tranh chấp nữa, cho nên không có sự việc gì người tu tập không hiểu biết sáng tỏ, rõ ràng, không biện luận được một cách thông suốt. Điều này giải thích rằng: không có vị Phật nào không biết thuyết pháp độ sanh.

* * *

b .- chữ tÂM qua lời d?y của chư tổ:

1) Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

"Tâm thông thì thuyết thông".

Hành giả nào thực tâm tu học, không phân biệt tại gia cư sĩ, hay xuất gia tu sĩ, tâm trí thông suốt, đạt được đến đâu, thuyết giảng thông suốt, đến mức độ đó, lợi ích chúng sanh. Ví như trước có học hành nghiêm túc, chân tu thực học, sau đó mới có thể làm thầy chỉ dạy người khác.

* * *

2) Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải có dạy:

"Tâm địa nhược không, tuệ nhứt tự chiếu".

Nghĩa là: Khi tâm địa, hay tâm thức, hoàn toàn trống rỗng, lạng lẽ, lẳng lẳng, thanh tịnh, không còn chứa chấp những vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm nào cả, thì trí tuệ bát nhã tự bùng sáng. Cũng như mây đen tan biến hết, tức là phiền não không còn nữa, tâm thức không tịch, thì mặt trời trí tuệ tự chiếu sáng. Tâm được thanh tịnh thì cảnh vật cũng thanh tịnh, chúng sanh chung quanh cũng được bình yên.

Một căn phòng tắm tối ngàn đời, nhưng chỉ cần bật điện một cái, hay đem vào một ngọn đèn, thì liền sáng tỏ ngay, đâu cần đợi ngàn năm sau nữa, mới chịu sáng lại. Cũng vậy, khi con người chịu mỗi ngọn đuốc trí tuệ của mình

với ngọn đuốc chánh pháp của chư Phật, chư Tổ, thì ngọn đuốc trí tuệ của mình cũng bùng sáng lên ngay. Giây phút bùng sáng đó, trong thiền tông, gọi là: ngộ đạo.

* * *

3) Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải có dạy:

"Tâm cảnh không dính nhau là: giải thoát".

Nghĩa là: Chúng ta vẫn thấy, vẫn nghe, vẫn hiểu, vẫn biết tất cả các cảnh trên trần đời, trong kinh điển gọi là: kiến văn giác tri, nếu tâm không dính mắc, thì không phiền não. Không phiền não tức là giải thoát. Thật là hết sức đơn giản! Lý lẽ tuy cao siêu vi diệu, nhưng hết sức thực tế. Bất cứ ai cũng có thể làm được, không cần phải thờ lạy, cúng kiến, không phân biệt tôn giáo, sắc tộc, ngôn ngữ, nghề nghiệp, xuất xứ, học thức, nam nữ, già trẻ, bé lớn, giàu nghèo, sang hèn. Tâm không phan duyên theo cảnh trần là: giải thoát!

* * *

4) Sơ Tổ Thiền phái Trúc Lâm Trần Nhân Tông có dạy:

"Đối cảnh vô tâm mặc vấn thiên".

Nghĩa là: Khi nào đối trước cảnh trần, tâm không còn dính mắc, không khởi bất cứ tâm niệm gì, trong kinh sách gọi là: vô tâm vô niệm, tức là không còn khởi tâm tham sân si, thản nhiên trước sự thịnh suy, thăng trầm của đời sống, bình thản trước những lời khen tiếng chê, vượt qua được sóng gió của cuộc đời, tức nhiên tâm sẽ được khinh an, tự tại, đó là: thiền định niết bàn

Con người sống trên đời, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, thường xuyên tiếp xúc với các cảnh trần: hình ảnh, âm thanh, mùi hương, mùi vị, xúc chạm và ký ức. Khi con người tiếp xúc với các trần cảnh, mà bị dính mắc, tức là: trong tâm khởi niệm thương hay ghét, khen hay chê, ưa thích hay tức giận, đều gọi là: loạn tâm vọng tâm. Không khởi bất cứ tâm niệm nào cả, gọi là: định tâm, hay: tâm thiền định. Đây chính là cốt tủy, là mục đích cứu kính của đạo Phật vậy.

* * *

5) Chư Tổ có dạy:

"Lục căn tiếp xúc lục trần,

không sanh lục thức, là: giải thoát".

Nghĩa là: Thường ngày, khi sống trong cõi đời này, sáu căn tiếp xúc với sáu trần, mà không sanh tâm dính mắc, không sanh tâm loạn động vì tham sân si, trong kinh sách gọi là: lục thức hay lục tặc, thì chúng ta sẽ được tự tại, giải thoát ngay hiện đời. Mắt trông thấy sắc, tai nghe thấy tiếng, mũi ngửi biết mùi, lưỡi nếm biết vị, nhưng mà đừng khởi niệm thương hay ghét, thích hay không thích, nếu như có khởi niệm rồi thì cũng đừng theo. Như vậy chúng ta đâu có gì gọi là phiền não, khổ đau nữa, tức là được giải thoát.

* * *

6) Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất có dạy:

"Tức Tâm thị Phật ",

hay: "Phật tức Tâm, Tâm tức Phật".

Nghĩa là: Tâm của chúng ta chính là Phật, Phật chính là tâm của chúng ta. Khi chúng ta hành động, nói năng hay suy nghĩ bất thiện, lợi mình hại người, tức là tam nghiệp không thanh tịnh, tâm Phật ẩn mất. Khi chúng ta hành động, nói năng hay suy nghĩ hiền thiện, lợi mình lợi người, tức là tam nghiệp thanh tịnh, tâm Phật hiển hiện. Thực là đơn giản!

Vì không chịu học hiểu giáo lý, biết bao nhiêu người gọi là Phật Tử, tại gia hay xuất gia, tin theo đạo Phật, không khác gì ngoại đạo. Ngoại đạo nghĩa là: tuy vẫn thờ tượng Phật, tại gia hay là tại chùa, nhưng vẫn thường ngày ngoài tâm cầu đạo, chỉ biết lo chuyện cúng kiến lễ nghi, dâng số cầu an, cúng sao giải hạn, cầu khẩn van xin, cầu nguyện khẩn vái, đủ thứ mọi điều, nhưng không hiểu không biết Phật ở nơi đâu?

Ngoài tâm không có Phật, cầu Phật ngoài tâm, là nghĩa lý gì? Phật không ở trong chùa, không ở trong các pho tượng, bằng vàng hay bạc, bằng đồng hay cây. Phật không ở trên mây, trên non hay trên núi. Phật không ở dưới suối, dưới sông hay dưới biển. Chúng ta không cần phải đi đến xứ Ấn Độ xa xôi, hay bất cứ nơi đâu, mới thấy được Phật. Phật đang ở ngay trong tâm của chúng ta.

Khi thấy người nào vào chùa, van xin cầu khẩn chư Phật ban cho điều này điều kia, chư Tổ thường dạy: Người công Phật đi tìm Phật! Nghĩa là: chư Phật đã bỏ những điều phiền não, chỉ dạy pháp môn tu tập để giải thoát, để thành Phật, chúng ta không chịu tu học, để tự mình thoát ly phiền não khổ đau, trái lại chúng ta van xin cầu khẩn những điều phiền não, chẳng hạn như: tiền tài, danh vọng, ước gì được nấy, nhưt bốn triệu lợi, buôn may bán đắt, thi đậu đậu đó, bình yên vô sự, nhà cao cửa rộng, điều cuối cùng là: cầu vãng sanh cực lạc quốc!

Cầu không được, khổ là cái chắc!

Cầu bất đắc, tức khổ không sai!

* * *

7) Chư Tổ có dạy:

"Tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt".

Nghĩa là: Tâm, Phật và chúng sanh, cả ba không khác, không sai biệt. Trong kinh Nhứt tụng có câu: Năng lễ sở lễ tánh không tịch, nghĩa là: Phật và chúng sanh tánh thường rỗng lặng. Tâm của người nào không chất chứa bất cứ hình ảnh của chúng sanh trong ba cõi, sáu đường, hoàn toàn trống rỗng, tĩnh lặng, tâm người đó chính là tâm Phật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh", nghĩa là: tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tâm, chính nghĩa như vậy.

* * *

8) Chư Tổ có dạy:

Tam nghiệp hằng thanh tịnh.

Đồng Phật vãng tây phương.

Nghĩa là: Khi nào ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh hoàn toàn, tâm của chúng ta đồng với tâm chư Phật ở tây phương. Biết sống với bản tâm thanh tịnh thường hằng, ngay hiện tại, đó là cảnh giới niết bàn an lạc. Nói một

cách khác: khi ba nghiệp chưa thanh tịnh, con người sống đau khổ trong tam giới, khi ba nghiệp hằng thanh tịnh, con người sống an lạc trong niết bàn, như khi Đức Phật còn tại thế, chứ không phải đợi sau khi chết mới vãng sanh tây phương.

Mỗi người đều có một kho tàng tâm thức, chứa đầy những hình ảnh âm thanh từ ngày xưa cho đến bây giờ, những chuyện thị phi phải quấy, những định kiến đúng sai, những người thương kẻ ghét, những lời nói dễ nghe khó nghe, do tam nghiệp thân khẩu ý gây ra, cho nên tâm trạng lúc nào cũng bất an, chưa được thanh tịnh, luôn luôn phiền não khổ đau và trầm luân sanh tử. Nếu phát tâm tu tập, chúng ta phải cố gắng dọn sạch cái kho tàng tâm thức của mình, mới có thể giác ngộ được chân lý, giải thoát khỏi tam giới khổ đau. Kho tàng tâm thức đã được dọn sạch, trống trơn, trong kinh sách gọi là: Như Lai Tạng.

* * *

9) Chư Tổ cũng có dạy:

"Nội căn khắc niệm chi công".

"Ngoại hoằng bất tranh chi đức".

Nghĩa là: Bên trong tâm, người tu tập cần khắc chế tạp niệm, tức là không theo các tâm niệm hôn tạp, lăng xăng lộn xộn, đó mới chính thực là: công phu tu tập. Bên ngoài, người tu tập giữ gìn đức độ bằng cách không tranh cãi, nói năng luôn luôn đúng chánh pháp, im lặng cũng luôn luôn đúng chánh pháp.

* * *

10) Chư Tổ có dạy:

Tác vô nghĩa sự. Thị cuồng loạn tâm.

Tác hữu nghĩa sự. Thị tỉnh ngộ tâm.

Nghĩa là:

Làm việc vô nghĩa: đem lại phiền não khổ đau, lợi mình hại người. Là tâm cuồng loạn.

Làm việc có nghĩa: đem lại an lạc hạnh phúc, cho mình và cho người. Là tâm tinh ngộ.

* * *

Tóm lại, trên cuộc đời này, dù giàu sang hay nghèo khó, dù trí thức hay bình dân, dù nam phụ lão ấu, dù da trắng da đen hay da màu, dù vua chúa hay dân chúng, nói chung, bất cứ người nào cũng có hai thứ bệnh: thân bệnh và tâm bệnh. Đối với thân bệnh, chẳng hạn như đau răng, nhức đầu, sổ mũi, cảm cúm, đau tim gan tì phế thận, con người cần tới khả năng trị bệnh của các vị thầy thuốc, dù đông y hay tây y. Để phòng ngừa thân bệnh, có những phương pháp tập thể dục, những cách dưỡng sinh khoa học, những chế độ ăn uống thích ứng với từng lứa tuổi, và tình trạng sức khỏe cá nhân.

Còn đối với tâm bệnh, chẳng hạn như tâm tham sân si, tâm ganh tị đố kỵ, tâm hơn thua phải quấy, tâm thành kiến cố chấp, tâm lo âu sợ sệt, tâm loạn động bất an, con người cần phải tìm hiểu chánh pháp và áp dụng trong đời sống hằng ngày. Ngay đến Đức Phật là bậc toàn giác, trí tuệ sáng ngời, phước báu vô biên, vẫn CÓ thân bệnh, nhưng KHÔNG phiền não và khổ đau, tâm trí vẫn an nhiên tự tại, trong mọi hoàn cảnh. Nói một cách khác: Đức Phật không có tâm bệnh. Bất cứ ai sống trên đời này, còn mang thân xác con người, là còn khổ vì thân bệnh, nếu không giác ngộ được chân lý vi diệu nhiệm mầu. Các vị giáo chủ của các tôn giáo cũng có thân bệnh và rồi cũng chết như mọi người mà thôi.

Khi đứng trong một căn phòng, cầm đèn rọi ra bên ngoài, thì mình sẽ thấy rõ, biết rõ cảnh vật bên ngoài, còn bên trong căn phòng thì tối thui. Ngược lại, khi xoay ngọn đèn vào bên trong căn phòng, dĩ nhiên căn phòng sáng tỏ, một cách rõ ràng, con người có thể thấy mọi thứ đồ đạc và đi đứng không bị vấp ngã. Cũng vậy, khi phóng tâm quán sát bên ngoài, con người có thể phê phán người này đúng, người kia sai, chuyện này phải, chuyện kia quấy.

Con người có thể biết chuyện khắp năm châu bốn biển, chuyện thời sự khắp thế giới, chuyện văn chương kim cổ đông tây, muôn sự mọi việc bên ngoài đều biết rõ ràng rành mạch. Trái lại, chuyện bên trong tâm trí của chính mình thì mù tịt, chẳng biết tí gì cả! Mình thực sự là ai, chẳng biết! Mình thực sự đang muốn gì, chẳng biết! Mình thực sự đang làm thiện hay bất thiện, chẳng biết! Mình thực sự đang nghĩ thiện hay bất thiện, chẳng biết! Mình thực sự sống trên đời để làm gì, chẳng biết! Mình sau này sẽ đi về đâu, nếu vẫn cứ tạo tội tạo nghiệp hằng ngày, chẳng biết! Chuyện gì thuộc

về bên trong, thuộc về nội tâm, chúng ta cũng đều chẳng biết! Cái tâm ý điên đảo đảo điên, cái vọng tưởng lăng xăng lộn xộn, tạo tội tạo nghiệp này, là nguyên nhân chính dẫn chúng ta vào vòng sanh tử luân hồi.

Làm sao hàng phục và an trụ được cái tâm ý này chính là trọng tâm của đạo Phật. Điều quan trọng trong đạo Phật chính là:

Tâm trí có dính mắc hay không dính mắc cảnh trần.
Nếu tâm dính mắc, gọi là: tâm phan duyên, tâm loạn động.
Nếu tâm không dính mắc, chính là: bản tâm thanh tịnh vậy.

---o0o---

Đầu Năm Đi Chùa Đúng Theo Chánh Pháp

Đầu năm đi chùa
đúng theo chánh pháp
Theo thông lệ xưa,
cứ vào dịp Tết,
Nguyên Đán hằng năm,
nhiều người Phật Tử,
cũng như mọi người,
không phải Phật Tử,
thường hay đi chùa,
lễ Phật đầu năm,
hái lộc đầu xuân,
thắp hương khấn vái,
cầu nguyện chư Phật,
chư vị Bồ Tát,
tổ tiên ông bà,
phù hộ độ trì,
năm mới trọn lành,
bình yên vô sự,
tai qua nạn khỏi,
vạn sự kiết tường,
muôn sự hanh thông,
mọi việc như ý.

Đó là truyền thống,
tín ngưỡng lâu đời,
chúng ta giữ gìn,

từ thế hệ này,
sang thế hệ khác,
từ ở trong nước,
ra đến hải ngoại.
Bất cứ nơi nào,
người Việt sinh sống,
trước hay là sau,
sớm hay là muộn,
cũng có cảnh chùa,
cũng có tu viện,
Phật đường Thiền đường,
tịnh thất thiền thất,
đạo tràng tu học,
dựng lên phát triển,
công sức bá tánh,
tịnh tâm tịnh tài,
để cho mọi người,
có nơi lễ Phật,
có nơi tạo phước,
có nơi tưởng niệm,
tổ tiên ông bà,
phát huy văn hóa,
có nơi tĩnh tâm,
sau những tháng ngày,
đấu tranh tranh đấu,
kiếm sống vất vả,
trong suốt cuộc đời,
đầy đầy khó khăn,
những sự bất trắc,
việc bất như ý,
căng thẳng muộn phiền,
hệ lụy trầm kha,
mất mát vật chất,
cũng như tinh thần,
thăng trầm sóng gió,
quan trọng nhất là:
có nơi tu học,
thực hành Chánh Pháp,
để đạt mục đích,
giác ngộ giải thoát,

dứt trừ những chuyện,
phiền não khổ đau,
thoát ly sanh tử,
luân hồi nhiều kiếp.

Tuy nhiên như vậy,
con người đạt được,
cuộc đời bình an,
như lời cầu nguyện,
hay không đạt được,
chuyện đó không tùy,
các đấng thiêng liêng,
các vị thần linh,
ngọc hoàng thượng đế,
bất cứ vị nào.

Tại sao như vậy?

Bởi vì sự thực,
thánh thần thiên địa,
các vị thiêng liêng,
nếu là các bậc,
chí công vô tư,
bất tùy phân biệt,
không bao giờ làm,
các chuyện bất công,
thiên vị kỳ thị,
ban cho con người,
những điều van xin,
cầu nguyện khẩn vái,
dù là thành khẩn,
đến mức độ nào,
nếu như người đó,
không đáng được nhận,
chẳng đáng được hưởng,
mà lại không ban,
cho bao người khác,
xứng đáng hơn nhiều!

Thực ra đúng là,
tất cả những chuyện,
vui buồn sướng khổ,

hỷ nộ ái ố,
những bước thăng trầm,
của cuộc đời này,
đều tùy thuộc vào,
nghiệp duyên mỗi người,
đều tùy thuộc vào,
phước báu mỗi người,
tạo được từ trước,
cho đến giờ này.
Chẳng hạn như là:
người nhiều phước báu,
cuộc đời của họ,
gặp nhiều may mắn,
gặp đủ thuận duyên,
tai qua nạn khỏi,
chuyện lớn hóa nhỏ,
chuyện nhỏ hóa không,
thường gặp người hiền,
thiện hữu tri thức,
cầu gì cũng được,
ít sóng gió hơn,
ít phiền não hơn,
ít cay đắng hơn,
ít ưu tư hơn,
ít khổ sở hơn,
ít gặp người xấu,
ít gặp hiểm nghèo,
dù họ đang sống,
bất cứ cảnh nào,
bất cứ nơi nào,
cũng vậy mà thôi.

Trái lại nên biết,
những người kém phước,
thường gặp xui xẻo,
gặp sự hiểm nghèo,
thiên tai địa tai,
thủy tai hỏa tai,
gặp người bất thiện,
tồn hữu ác đảng,

sa vào nghịch cảnh,
sóng gió thường xuyên,
khổ sở triền miên,
cầu gì chẳng được,
làm gì chẳng nên,
gia đạo ly tan,
tán gia bại sản,
người thân gặp nạn,
tai họa liên miên.
Những người ít phước,
lao đao lận đận,
khốn khổ như vậy,
bởi vì không biết,
tu nhân tích đức,
không chịu chăm lo,
tu tâm dưỡng tánh,
dù người tuổi già,
hay là tuổi trẻ,
lại còn tiếp tục,
tạo tội tạo nghiệp,
tranh chấp hơn thua,
mua gian bán lận,
bận tâm suy nghĩ,
những chuyện vu khống,
đặt điều cáo gian,
hại người lương thiện,
đòi tiền bồi thường,
vài ba triệu bạc,
giật hụi quịt nợ,
làm ăn bất chánh,
lường người gạt bạn,
xúi giục mẹ cha,
thừa kiện người ta,
tán gia bại sản,
thân bại danh liệt,
sống dở chết dở,
thiệt là tội nghiệp!

Bởi vậy cho nên,
nhân dịp năm hết,

tết đến hằng năm,
chúng ta cùng nhau,
xét lại cái chuyện,
đi chùa đầu năm,
hay vào dịp khác,
làm sao thực hiện,
cho đúng chánh pháp,
làm sao cho được,
ích lợi thực tế,
có thể giúp đỡ,
cuộc đời hiện tại,
tất cả chúng ta,
chuyển hóa tốt đẹp,
được may mắn hơn,
được an lạc hơn,
được hạnh phúc hơn,
gặp được thiện nhân,
chỉ đường dẫn lối,
tìm thấy chánh đạo,
biết cách tu tập,
theo đúng chánh pháp,
tu tâm dưỡng tánh,
tránh cảnh chen lấn,
giành giật hái lộc,
đi chùa đầu năm,
giặt cho bằng được,
trái cam trái quít,
cành hoa nén hương,
để đem về nhà,
gọi là lấy hên,
đồng thời tránh được,
thất vọng nã nê,
ngay khi nhận ra,
những người đi chùa,
cũng không khác gì,
những người ngoài đời,
nhiều khi tệ hại,
và nguy hiểm hơn,
cũng như tránh được,
thất vọng nãn lòng,

khi lời cầu nguyện,
không được đáp ứng,
linh nghiệm như ý,
và tránh được cảnh,
mê tín dị đoan,
tiền mất tật mang,
bởi vì tin tưởng,
ông bà thầy bói,
nói bậy nói bạ,
phong thủy địa lý,
hý ngôn đủ thứ,
tự nhận bừa bãi,
linh nghiệm như thần,
trúng trăm phần trăm,
vân vân vân vân.

* * *

Trước hết cần biết,
quan niệm đi chùa,
không đúng chánh pháp,
là như thế nào,
nhưng có rất nhiều,
Phật Tử cũng như,
không phải Phật Tử,
hàng năm hàng tháng,
vẫn cứ đi chùa,
theo như cách đó.

1) Theo như tín ngưỡng,
ở trong dân gian,
người ta đi chùa,
van xin khẩn vái,
xin xăm xin keo,
xem bói xem tướng,
xem ngày tốt xấu,
quan hôn tang tế,
cầu cơ điểm nhãn,
lên đồng lên cột,
đốt hình nhân giấy,

đốt giấy vàng bạc,
đô la mỹ kim,
xe hơi nhà lầu,
cầu khẩn thần linh,
thỉnh bùa buôn bán,
tình duyên gia đạo,
thỉnh tượng thần tài,
dâng sớ cầu an,
cúng sao giải hạn.
Những việc làm này,
không thuộc phạm vi,
Phật giáo thuần túy,
nhưng đã từ lâu,
trộn lẫn vào trong,
sinh hoạt chùa chiền,
tạo nhiều ưu phiền,
tạo nhiều nghi kỵ,
xa rời Chánh Pháp,
lạc sang tà đạo,
cần phải chỉnh đốn.
Trong suốt cuộc đời,
năm nào cũng vậy,
chúng ta cũng gặp,
những chuyện may mắn,
vừa ý vui vẻ,
cùng với những chuyện,
kém may không tốt,
khó chịu buồn phiền!
Ngay cả cuộc đời,
các bậc thánh nhân,
các vị giáo chủ,
trên thế gian này,
cũng không ngoại lệ,
có người tán tụng,
tung hô khen ngợi,
bái phục qui ngưỡng,
đồng thời cũng không,
tránh khỏi rắc rối,
phỉ báng mạ lỵ,
vu khống cáo gian.

Thậm chí có vị,
bị bắt bỏ tù,
hay bị xử chết,
một cách thê thảm!
Tại sao như vậy?
Bởi vì dù là
thánh nhân hiền nhân,
bậc đại tu hành,
hay đã đắc đạo,
tất cả đều không,
ra ngoài nhân quả.

Nói một cách khác,
tất cả mọi người,
gây tạo nghiệp nhân,
do thân khẩu ý,
tốt có xấu có,
thiện có ác có,
lành có dữ có,
hiền có hung có,
trong vô lượng kiếp,
hay trong kiếp này,
nếu biết ăn năn,
sám hối phát nguyện,
tu tâm dưỡng tánh,
giác ngộ chánh đạo,
giải thoát luân hồi,
tuy nhiên vẫn phải,
cam lòng đền trả,
nghiệp quả đã gieo,
mình làm mình chịu,
thế mới công bằng,
chí công vô tư,
bất tùy phân biệt,
chứ đừng lập đàn,
cầu được bình an,
uổng công vô ích,
đó là quịt nợ!
Khi nào nghiệp quả,
còn gọi nghiệp báo,

hay là quả báo,
đến ngày phải trả,
dù là thánh nhân,
dù là giáo chủ,
giáo phẩm chức sắc,
quyền cao chức trọng,
giàu sang danh vọng,
chí đến thứ dân,
bần cùng cố nông,
cũng không tránh khỏi!

Trong Kinh A Hàm,
Đức Phật có dạy:
Dù có lên non,
xuống biển vào hang,
nghịch báo đã mang,
vẫn theo con người
như hình với bóng,
không ai có thể
tránh được thoát được.

Người ở thế gian
thường hay thở than:
"trời đã kêu ai,
thì người ấy dạ!",
hoặc là khẳng định
"lưới trời tuy thưa,
mà chưa ai lọt",
chính là nghĩa đó vậy.
Những chuyện vào chùa,
cúng chút tiền lễ,
hoặc một nén hương,
hay một nải chuối,
một ít trái cây,
một chút chè xôi,
ôi thôi khăn vải,
hái lộc đầu năm,
tay lắc ống xăm,
mong được quẻ tốt,
tình duyên gia đạo,

thầy đều cát tường,
thường muốn quẻ thượng,
cầu khẩn van xin,
khẩn vái thần linh,
cầu cho trúng số,
cầu cho thắng kiện,
cầu cho hơn người,
đấu tranh thắng lợi,
cứu huyền thất tổ,
đều được siêu thăng,
nội ngoại hai bên,
ông bà cha mẹ,
con cháu trong nhà,
bình yên vô sự,
sung sướng tâm thân,
sức khỏe dồi dào,
tai qua nạn khỏi,
thi đậu đậu đó,
được làm quan to,
lúa gạo đầy kho,
giàu sang phú quý,
đem tượng thần tài,
vào chùa điếm nhãn,
cho được linh hiển,
phù hộ làm ăn,
buôn may bán đắt,
một vốn bốn lời,
nhứt bốn vạn lợi,
là những việc làm,
biểu tượng tâm tham,
vô bờ vô bến,
thỏa mãn tâm sân,
như hỏa diệm sơn,
tràn ngập tâm si,
vô minh muôn thuở!
Tham sân si là:
cội nguồn sanh tử,
cần phải dứt trừ,
chính nghĩa đó vậy.

* * *

2) Bởi vậy cho nên,
trong Kinh Pháp Cú,
Đức Phật có dạy:
Hãy tự thấp đuốc,
tự mình bước đi.
Thấp sáng trí tuệ,
ngọn đuốc chánh pháp.

Điều đó nghĩa là:
để dẹp trừ dục,
sinh hoạt mê tín,
hiện tượng dị đoan,
không đúng Chánh Pháp,
những người Phật Tử,
chân chánh phát nguyện,
tu tâm dưỡng tánh,
cầu mong giác ngộ,
chánh đạo giải thoát,
sanh tử luân hồi,
đều cần học hiểu,
thực hành Chánh Pháp,
ngay trong đời sống,
ngay tại thế gian,
tất cả mọi người,
có thể làm được.

Chánh Pháp tại thế gian,
không phải do trời ban,
chính mình phải cầu học,
để có thể áp dụng,
trong đời sống hằng ngày,
chứ không phải là những,
pho kinh điển để thờ,
không thể học hiểu được.

Đức Phật thị hiện,
thế giới ta bà,
giảng kinh thuyết pháp,

giúp đỡ chúng sanh,
thoát ly sanh tử,
phiền não khổ đau.
Tại sao chúng ta,
lại không tìm học,
để đặng áp dụng,
vào trong cuộc sống?

Trong các kinh sách,
chư Tổ có dạy:
Tu mà không học,
đúng là tu mù.
Học mà không tu,
đúng là tử sách.

Người không phát nguyện,
tu tâm dưỡng tánh,
dĩ nhiên gặp nhiều,
phiền não khổ đau,
mỗi khi nghịch cảnh,
xảy đến thành linh.
Người đã phát tâm,
tu mà không học,
không hiểu Chánh Pháp,
chỉ thực hành suông,
những điều truyền miệng,
người trước làm sao,
người sau làm vậy,
làm sao tránh được,
những điều mê tín,
những chuyện dị đoan,
tam sao thất bốn,
xa rời Chánh Pháp,
gọi là tu mù.
Tam tạng kinh điển,
là do chư Phật,
chư vị Tổ sư,
truyền lại nhiều đời,
há chẳng ích lợi,
gì cả hay sao?

Nếu cứ đọc tụng,
mà vẫn không hiểu,
có thể tìm kiếm,
các vị chân tu,
các bậc tôn đức,
thực học giáo lý,
để xin nương tựa,
để xin chỉ dạy.
Làm được như vậy,
chúng ta tránh khỏi,
những kẻ ngoại nhân,
lợi dụng hình tướng,
tu sĩ Phật giáo,
lấn lộn vàng thau,
hướng dẫn những điều,
huyền hoặc huyền bí,
mê tín dị đoan,
xa lìa chánh đạo,
chẳng ích lợi gì!
Những người thu thập,
tam tạng kinh điển,
nghiên cứu từ chương,
tìm phương phô trương,
sở học tri kiến,
cũng chẳng ích lợi,
cho việc thoát ly,
sinh tử luân hồi,
giác ngộ giải thoát,
chỉ là tủ sách,
hay là đống sách!

Chúng ta không nên,
quan niệm sai lầm,
xem chùa như là,
cái viện dưỡng lão,
dành riêng cho người,
gần đất xa trời,
hay là dành cho,
những người chán đời,
thất bại trên đường,

công danh sự nghiệp,
hoặc là dành cho,
những người chán chê,
tình duyên gia đạo,
ở ngoài thế gian.
Bởi vậy cho nên,
những người phát tâm,
thay đổi hình tướng,
vào tu trong chùa,
bất cứ tuổi nào,
cần nên phát nguyện,
ly thân cắt ái,
dứt bỏ hồng trần,
liã tam giới gia,
xuất phiền não gia,
tự độ độ tha,
tự giác giác tha,
giác hạnh viên mãn,
cầu học Chánh Pháp,
tu tập tinh tấn,
đến ngày giác ngộ,
thấu rõ biết rành,
cốt tủy đạo Phật,
chớ đừng giải đãi,
tụng kinh ê a,
lóc cóc leng cheng,
như phường hát dạo,
chuyên chú hình thức,
cúng kiến lễ lạy,
cúng sao giải hạn,
quanh năm suốt tháng,
cầu này cầu kia,
vía ông vía bà,
thực là uổng phí,
cả cuộc đời này,
lại còn dẫn dắt,
bao người lầm lạc,
vì tin màu áo,
sa vào tà đạo,
xa rời chánh đạo,

biết đến bao giờ,
quày đầu tỉnh ngộ?

Trong Kinh A Hàm,
Đức Phật có dạy:
Không nên tin ngay,
tất cả những gì,
người xưa đã nói,
tất cả những gì,
người có thể lực,
đạo cũng như đời,
tất cả những gì,
người bề trên nói,
tất cả những gì,
nhiều người tin theo,
có ghi trong sách.
Chỉ nên tin theo,
những gì có thể,
kiểm nghiệm lại được,
đúng với chân lý,
đúng với lẽ thực,
thông qua trí tuệ,
sáng suốt thông minh,
thấy có ích lợi,
cho bản thân mình,
và cho mọi người.
Để tránh sai lầm,
cho chính chúng ta,
không tin mù quáng,
bất cứ lời nào,
do những người có,
thể lực ngoài đời,
cũng như thể lực,
trong các tổ chức,
tôn giáo thế gian,
chúng ta nhứt định,
phải biết suy xét,
tư duy nghiên ngẫm,
đôi chiều so sánh,
với tam tạng kinh,

tạng luật và luận.
Hơn như thế nữa,
ở trong Phật giáo,
có "Tam Tuệ Học",
tức ba môn học,
giúp đỡ con người,
phát sanh trí tuệ,
thông minh sáng suốt,
phân biệt rõ ràng,
chánh đạo tà đạo,
có được chánh kiến
và được chánh tín,
tránh được những điều
mê tín dị đoan.
Ba môn học đó
là: "Văn, Tư, Tu".

Trước hết cần phải,
lắng nghe lời giảng,
của thiện tri thức,
phải học kinh điển,
và những lời dạy,
của chư tôn đức.
Xong rồi sau đó,
chúng ta phải biết,
tư duy quán chiếu,
suy nghĩ nghiền ngẫm,
một cách kỹ lưỡng,
một cách tường tận,
một cách thấu triệt.
Khi nào nhận thấy,
những lời dạy đó,
quả thực đem lại,
an lạc cho mình,
ích lợi cho người,
chúng ta bắt đầu,
tu tập thực hành,
vào trong đời sống,
hằng ngày hằng giờ,
của chính chúng ta.

Chẳng hạn như là:
những lời tiên tri,
về ngày tận thế,
đã từng làm cho,
bao nhiêu con người,
nhẹ dạ dễ tin,
nơi đáng thần quyền,
phải chịu điều đứng,
tự sát tập thể,
trước năm 2000,
biến động vừa qua.
Chẳng hạn như là:
những chuyện phép lạ,
chữa người tê liệt,
đi đứng lại được,
chữa cho người mù,
thấy được ánh sáng,
đều là những chuyện,
không tưởng hoang đường,
chẳng ích lợi gì,
cho việc phát nguyện,
tu tâm dưỡng tánh,
chỉ đem lợi nhuận,
một cách kék xù,
cho người lợi dụng,
đức tin mù quáng,
của mọi người khác.
Tại sao như vậy?
Bởi vì nếu thực,
có vị thánh nhân,
cứu cho người chết,
sống trở lại được,
thử hỏi sau này,
nếu như người đó,
lại chết lần nữa,
ai cứu họ đây?
Lần này chết thiệt!
Không sống lại đâu!
Tại sao như vậy?
Bởi vì cái vị,

gọi là thánh nhân,
đã bị người khác,
giết chết mất rồi,
ai mà cứu nổi!

Khi Phật tại thế,
có một thiếu phụ,
khẩn cầu Đức Phật,
cứu sống người con,
mới vừa qua đời.
Đức Phật bèn bảo,
người thiếu phụ đó,
đi xin đem về,
cho được hột cải,
từ gia đình nào,
không bao giờ có,
người đã qua đời.
Dĩ nhiên rõ ràng,
người thiếu phụ đó,
không sao tìm được,
hột cải như vậy.
Bởi vậy cho nên,
người thiếu phụ đó,
liền giác ngộ được,
"lý lẽ vô thường"
của cuộc đời này:
không có cái gì,
ở trên đời này,
tồn tại vĩnh viễn,
không có người nào,
trẻ mãi không già,
sống mãi không chết,
dù cho người đó,
là bất cứ ai,
giàu sang nghèo hèn,
thông minh ngu dốt,
quan chức thường dân,
tu sĩ tín đồ,
da đen da trắng,
da vàng da đỏ,

khỏe mạnh đau yếu,
tất cả cũng đều,
có ngày bắt buộc,
từ giã cuộc đời,
hai bàn tay trắng,
chỉ đem theo được,
cả khối nghiệp báo,
đã gây tạo nên,
trong suốt cuộc đời,
sống trong vô minh,
không biết chánh đạo.

* * *

Tóm lại nên biết,
khi gặp thuận cảnh,
nhiều sự may mắn,
cuộc đời an vui,
chúng ta nên biết,
đang hưởng phước báo,
tiếp tục cố gắng,
tu tâm dưỡng tánh,
tạo thêm phước báu,
tránh xa các việc,
tạo tội tạo nghiệp,
dù trong hành động,
dù trong lời nói,
hay trong ý nghĩ.
Khi gặp nghịch cảnh,
khốn khổ khó khăn,
cuộc đời sóng gió,
chúng ta biết ngay,
mình kém phước báo,
phải trả nghiệp báo,
không thể tránh khỏi,
không thể cầu an,
cho nên quyết chí,
tu tâm dưỡng tánh,
giúp đời giúp người,

làm việc phước thiện,
nhứt định chuyển nghiệp,
chuyên hóa tâm tánh,
tu theo chánh đạo,
từ bi hỷ xả,
bình tĩnh thân nhiên,
trước mọi sóng gió,
của cuộc đời này.

Chúng ta quyết tâm,
từ đây trở đi,
đầu năm đi chùa,
chánh tín lễ Phật ,
mỗi năm một lần,
hay thường xuyên hơn,
mỗi tháng mỗi tuần,
đều với mục đích:
câu học chánh pháp,
gần gũi bạn đạo,
thảo luận pháp tu,
thọ bát quan trai,
hành thập thiện giới,
trao đổi kinh nghiệm,
đọc kinh đọc sách,
thỉnh bãng thuyết pháp,
đem về tu học,
tinh tấn thường xuyên,
nội cần khắc niệm,
tạo được công phu,
ngoại hoằng bất tranh,
tạo nên đức độ,
bên trong tĩnh lặng,
bên ngoài an vui,
cho đến một ngày,
giác ngộ chân lý,
giải thoát phiền não,
chẳng thấy khổ đau,
mặc dù vẫn sống,
ngay tại thế gian,
như bao người khác,

thân tâm tự tại,
an lạc hạnh phúc,
cư trần lạc đạo.

---o0o---

Dâng Sớ Cầu An - Cúng Sao Giải Hạn

Dâng sớ cầu an
Tiền mất tật mang
Cúng sao giải hạn
Tai nạn vẫn tới

Thiền môn chân chánh
Dạy người thực hành
Tu tâm dưỡng tánh
Theo bát chánh đạo

Việc ác không làm
Nên làm việc thiện
Giữ tâm thanh tịnh
Như chư Phật dạy

Trong đời sống này,
chúng ta thường gặp,
những chuyện may rủi,
được mất hên xui,
vui buồn lẫn lộn,
lúc được tán thán,
khi bị phỉ báng,
lên voi xuống chó,
có lúc lên hương,
có khi xuống bùn,
lúc vinh lúc nhục,
khi sướng khi khổ.
Những lúc vui sướng,
cuộc đời lên hương,
chúng ta thụ hưởng,
phủ phê hi hã,
không nhớ gì cả.

Những khi quá khổ,
chịu đựng không thấu,
chơi với đảo điên,
chúng ta bèn nhớ,
cầu nguyện khẩn vái,
van xin thần linh,
khẩn cầu thượng đế,
ban cho phép lành,
làm ra phép lạ,
hy vọng cầu may,
đổi thay vận số.

Bởi vậy cho nên,
mỗi dịp đầu năm,
sau tết nguyên đán,
vào đầu tháng giêng,
chúng ta thường hay,
vào chùa dâng sớ,
cúng sao giải hạn,
nạn khỏi tai qua,
toàn gia vô sự,
kể từ đầu năm,
chỉ những cuối năm,
buôn may bán đắt,
một vốn bốn lời,
nhất bản vạn lợi,
con cháu đỗ đạt,
tiền bạc như nước,
sắm xe tậu nhà,
tha hồ sung sướng.

Những chuyện cầu nguyện,
van xin như vậy,
có thực hay không,
có được gì không?
Người thì nói có,
hễ cầu thì được,
linh ứng vô cùng,
nên tin là có,
mất mát gì đâu.

Kẻ lại nói không,
trông chi chuyện đó,
nằm mơ thì có,
mở mắt tay không,
không vẫn hoàn không,
uông công dưng sớ,
mất tiền cúng sao,
điều đó có thực!

Chúng ta cùng nhau,
xét thử xem sao,
cái chuyện dưng sớ,
cúng sao giải hạn,
có đúng chánh pháp,
có ích lợi gì,
thực tế hay không?

* * *

Thực ra nếu như,
chúng ta tu nhân,
tích phước nhiều đời,
từ trước đến nay,
thì được gặp may,
không cần cầu nguyện,
chẳng cần dưng sớ,
cúng sao giải hạn.
Những người khác đạo,
nếu họ có phước,
họ vẫn gặp may,
tiêu tai khỏi nạn,
tam tai đại hạn,
chẳng nghĩa lý gì,
chẳng cần cúng sao,
tào lao quá xá!

Tại sao như vậy?
Bởi vì xưa nay,

nhiều người dưng sớ,
cúng sao giải hạn,
tai nạn vẫn tới,
mới giải thích sao?
Chúng ta giúp người,
gặp chuyện khó khăn,
khốn khó khổ đau,
chúng ta được phước,
dù không mong cầu.
Chúng ta tu tập,
hạnh nguyện bồ thí,
tài thí pháp thí,
cùng vô úy thí,
cứu nhân độ thế,
giúp đỡ tiền của,
giúp công giúp sức,
giúp lời chỉ dẫn,
khuyên lơn an ủi,
cho người bớt khổ,
bớt cơn sợ hãi,
thấy đâu là phải,
việc đúng thì làm,
cho đúng chánh đạo.

Làm được như vậy,
chúng ta được phước,
dù không mong cầu,
chắc chắn không nghi.
Khi tích được phước,
dù ít hay nhiều,
phước báu lai đáo,
chúng ta gặp may,
tai qua nạn khỏi,
gặp thầy gặp thuốc,
bệnh tật tiêu trừ,
tưởng như phép lạ.

Trên chuyến phi cơ,
xe hơi tàu thủy,
những khi gặp nạn,

người nào phước đức,
thoát được hiểm nguy,
một cách lạ lùng,
tưởng chừng phép lạ,
người đời gọi là:
sô hên mạng lớn.
Người nào kém phước,
cũng được người cứu,
hậm hơn một chút,
người đời gọi là:
cũng còn gặp hên,
nên còn cứu kịp.
Người nào vô phước,
ác nhân thất đức,
chết chẳng toàn thân,
người đời gọi là:
tới số mạng vong,
không ai cứu nổi.

Lúc gặp hiểm nguy,
người cầu Đức Mẹ,
kẻ khẩn Quán Âm,
nếu như cả hai,
cùng được thoát hiểm,
vị nào cứu họ,
còn nếu cả hai,
đều bị thảm tai,
hai vị ở đâu,
chẳng nghe kêu cứu,
nghe kêu chẳng cứu?

Thực ra đó là:
chẳng có vị nào,
cứu hay không cứu,
khi người gặp nạn.
Chúng ta nên biết:
chỉ có phước báu,
cứu người giúp người,
khi gặp tai biến,
dù ở nơi đâu,

trên không trên đất,
trên biển trên sông,
còn phước thì sống,
hết phước mạng vong,
gọi là tới số!

Trong Kinh A Hàm,
Đức Phật có dạy:

"Chỉ có phước báo,
mới có thể làm,
giảm thiểu nghiệp báo".

Phước báu là do,
chính chúng ta tạo,
chứ không phải do,
thượng đế ban cho,
hay do cầu nguyện.
Nếu cầu nguyện được,
tại sao nhiều người,
cùng cầu cùng nguyện,
kẻ chết người sống,
kẻ qua người vương?

Chúng ta cũng biết:
người nào tích phước,
từ trước đến nay,
không cần cầu nguyện,
cuộc đời cũng an,
ít gặp nguy nan,
ít có sóng gió,
ít có trắc trở,
đỡ bớt phiền muộn,
tai qua nạn khỏi,
chuyện lớn hóa nhỏ,
chuyện nhỏ hóa không,
chuyện khó hoá dễ.
Còn như cầu nguyện,
mà không tích phước,
thì cũng như không,

chẳng nên trông mong,
phép lạ xảy đến!
Nghịch báo cũng do,
chính chúng ta tạo,
chứ không phải do,
thượng đế thần linh,
hay bất cứ ai,
xúi bảo mình làm.

Chính do tâm tham,
xui khiến chúng ta,
cầu xin tiền tài,
giàu sang sung sướng,
một chút phẩm vật,
nhỏ nhoi chút xíu,
dâng cúng cho chùa,
nhà thờ đền miếu,
cầu xin bạc triệu,
cầu đủ thứ chuyện,
danh lợi tài sắc,
những thứ phù du,
Đức Phật khuyên tu,
chúng ta nên bỏ.

Chính do tâm sân,
xui khiến chúng ta,
cầu xin thắng kiện,
tàn hại kẻ thù,
triệt hạ đối thủ,
người mình không ưa,
vui mừng khi thấy,
kẻ thù thê thảm,
sống trong khổ nhục,
chết cũng không xong,
chúng ta hài lòng.

Chính do tâm si,
xui khiến chúng ta,
cầu nguyện vãng sanh,
tây phương cực lạc,
mà không cần tu,
không gìn giữ giới,

ngay trong hiện đời,
đợi đến sắp chết,
niệm Phật mười tiếng,
liền được rước lên,
cảnh giới Di Đà,
thiệt là vô minh.

* * *

Trong Kinh A Hàm,
Đức Phật có dạy,
thí dụ như sau:
Nếu người phải bị,
nuốt một nắm muối,
thì sẽ đau khổ,
biết là đường nào.
Nhưng nếu đem bỏ,
nắm muối đó vào,
một tô nước nhỏ,
rồi mới phải uống,
thì sẽ dễ chịu,
hơn một chút xíu.
Nếu bỏ nắm muối,
vào một lu nước,
rồi mới phải uống,
thì sẽ dễ chịu,
nhiều hơn chút nữa.
Nếu bỏ nắm muối,
vào hồ nước lớn,
rồi mới uống vào,
thì chuyện sẽ không,
thành vấn đề nữa.

Nắm muối tượng trưng,
cho các nghiệp nhân,
bất thiện chẳng lành,
con người đã tạo,
từ trước đến nay,
bây giờ phải lãnh,
nghiệp quả nghiệp báo,

nói chung đó là:
quả báo khổ đau,
không sao tránh khỏi.
Chỉ có phước báo,
ít hay là nhiều,
tượng trưng tô nước,
lu nước hồ nước,
mới có thể giúp,
con người vượt qua,
đau khổ mà thôi.

Đó mới thực là:
chí công vô tư.
Mình làm mình hưởng.
Mình làm mình chịu.

Con người nên lo,
dừng nghiệp chuyển nghiệp,
dừng làm bậy bạ,
dừng nói người ta,
làm tốt làm xấu,
dừng nghĩ vắn vớ,
ngay từ bây giờ,
dừng đợi đến khi,
nghiệp báo xảy ra,
dù có rên la,
van xin cầu khẩn,
thì cũng muộn màng!

Cầu nguyện van xin,
dù tin hay không,
thực sự chẳng giúp,
chẳng ích gì đâu.
Tại sao như vậy?
Bởi vì các vị,
giáo chủ giáo phẩm,
giáo quyền cao cấp,
giáo hội trung ương,
giáo sĩ địa phương,
tai ương đã đến,

cũng phải trả nghiệp,
đã tạo trước kia,
nhiều đời nhiều kiếp,
ngay trong kiếp này,
cũng bị nguyên rủa,
vu không cáo gian,
xử án khổ nạn,
ám sát giết hại,
một cách thâm hiểm,
không chỗ chôn thân!

Trong Kinh A Hàm,
Đức Phật có dạy:
"Dù cho lên non,
xuống biển vào hang,
nghiệp báo đã mang,
vẫn theo con người,
như hình với bóng,
không ai có thể,
tránh được thoát được".

* * *

Tóm lại xưa nay,
cuộc đời đổi thay,
vui buồn sướng khổ,
cũng tại con người,
tạo phước cũng có,
tạo nghiệp cũng có,
tạo phước hưởng phước,
hưởng phước báo lành,
tạo nhân lãnh quả,
nhân thiện quả hiền,
nghiệp ác quả dữ.
Luật nhân quả đó,
áp dụng ba đời,
chẳng hề sai chạy,
chẳng vị nể ai,
bất cứ người nào,

nếu đã gieo nhân,
cũng đều gặt quả.

Trong sách có câu:

"Lưới trời tuy thưa, mà chưa ai lọt".

Thượng đế thần linh,
on trên linh thiêng,
chí công vô tư,
không bao giờ làm,
theo lời cầu nguyện,
van xin khẩn vái,
của những con người,
chẳng tích phước đức,
lại gây ác nhân,
thất đức vô cùng:
nay đâm bị thóc,
mai thọc bị gạo,
vu khống cáo gian,
khai man hoàn cảnh,
lợi dụng pháp luật,
chuyên kiện tụng người,
kiếm tiền bất chánh,
giật hụi quịt nợ,
sang đoạt tài sản,
chiếm hữu bản quyền,
làm tiền trắng trợn,
hung tợn hiếp người,
bần cùng cô thế,
bất kể khổ đau,
của bao người khác.

Ngày xưa chư tổ,
có lòng dạy dỗ,
con người hướng thiện,
làm lành lánh dữ,
tạo nên phương tiện,
cúng sao giải hạn,
dâng sớ cầu an,

mục đích khuyến dụ,
con người về chùa,
cúng kiến lễ lạy,
mong cầu an tâm,
gia đạo hòa bình,
rồi nhân dịp đó,
giảng dạy chánh kiến,
truyền bá chánh pháp,
đọc tụng kinh điển,
niệm Phật ngồi thiền,
tu tâm dưỡng tánh,
giúp đỡ con người,
giác ngộ chân lý,
thấy được sự thực,
giải thoát khổ đau,
xây dựng cuộc sống,
an lạc hạnh phúc.

Ngày nay chúng ta,
tâm Phật tâm ma,
lẫn lộn khó phân,
cho nên tạm dùng,
xử dụng phương tiện,
cúng sao giải hạn,
dâng sớ cầu an,
khi còn hoang mang,
lúc chưa hiểu đạo,
chẳng biết làm sao,
cho đúng chánh pháp.

Giờ đây thấu hiểu,
rõ ràng không nghi,
chúng ta phát nguyện,
dùng nghiệp chuyển nghiệp,
quày đầu hướng thiện,
tu tâm dưỡng tánh,
tránh làm điều ác,
chỉ làm điều thiện,
giữ tâm thanh tịnh,
tích cực chuyển hóa,

cuộc sống tâm linh,
của bản thân mình,
ngày được tốt hơn,
tâm được an hơn,
như vậy thực tế,
những người chung quanh,
cùng chung phúc lạc,
cho đến một ngày,
ngộ được chánh đạo,
đạt được đỉnh cao:
niết bàn giải thoát.

---o0o---

Giá Trị Của Con Người

Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, từ phương đông sang đến phương tây, từ Á châu sang đến Âu châu, Mỹ châu, Phi châu và Úc châu, khi bàn về vấn đề giá trị của con người, người ta có vô số cách nhận định, có vô số căn cứ, có vô số cơ sở, có vô số thước đo, có vô số tiêu chuẩn, có vô số khía cạnh và có vô số căn bản, để bàn bạc, để thảo luận, để tranh cãi, để thẩm định giá trị của con người.

Không ai đồng ý với ai. Không thời điểm nào giống thời điểm nào. Không địa phương nào hợp với địa phương nào. Không sắc tộc nào đồng quan điểm với sắc tộc nào. Không tôn giáo nào đồng ý với tôn giáo nào.

Trong phạm vi xã hội, phải chăng con người có nhiều tài sản, tiền bạc, của cải thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có nhiều quyền thế, làm chức tước, địa vị cao thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có kiến thức rộng, hiểu biết sâu thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có nghề nghiệp chuyên môn, bằng cấp cao thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có nhiều danh vọng, nhiều tiếng tăm thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có sắc đẹp mỹ miều, duyên dáng thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có nhiều tài năng, khéo léo thì có giá trị hơn?

Trong phạm vi tín ngưỡng hay tôn giáo, phải chăng người tu sĩ có giá trị hơn quảng đại quần chúng tín đồ? Phải chăng vị tu sĩ nào tu nhiều năm, hay có phẩm trật cao thì có giá trị hơn? Phải chăng tín đồ nào đi cúng kiến, lễ bái, xem lễ, cầu nguyện nhiều thì có giá trị hơn? Phải chăng người nào biết làm việc phước thiện, biết làm công quả, biết làm đồng công, biết giúp đỡ nhiều

người, biết bố thí kẻ nghèo, biết cúng dường các bậc tôn túc, biết phân biệt phải trái, trắng đen thì có giá trị hơn?

Trong muôn ngàn câu hỏi đó, trong muôn ngàn ý kiến của muôn triệu người, tự cổ chí kim, từ đông sang tây, từ Á sang Âu, vấn đề cần suy tư hiện nay của chúng ta là gì? Đó chính là hai câu hỏi:

Đâu là giá trị chân thật của con người?

Tìm hiểu giá trị chân thật của con người được ích lợi gì?

* * *

trong khi bàn về vấn đề giá trị của con người, thông thường người ta có thể xem xét về hai phương diện: vật chất và tinh thần.

Về phương diện vật chất, người đời thường đánh giá cao những con người ăn mặc lịch sự, sang trọng, đúng thời trang, những con người sống trong những ngôi nhà cao, cửa rộng, những tòa biệt thự đồ sộ, nguy nga, tráng lệ, những con người đi trên những chiếc xe hơi lộng lẫy, đắt tiền, đầy đủ tiện nghi, những con người rộng rãi, hào phóng, xài tiền như nước.

Bên cạnh đó, người đời cũng thường đánh giá cao những con người có sắc đẹp quyến rũ, những con người dung mạo tuyệt trần, những con người có thân hình lực lưỡng, cân đối, những con người khỏe mạnh, tráng kiện, những con người có uy quyền, có thế lực, có danh vọng, những con người có địa vị trong xã hội, những con người có tài sản kếch sù, những con người có nhiều cơ sở làm ăn, buôn bán, kinh doanh khắp nơi, những con người hét ra lửa mưa ra khói, những con người tiền hô hậu ủng, những con người có kẻ ăn người ở, có kẻ hầu người hạ, phục dịch trong ngoài, những con người có sức mạnh vô địch, những con người có võ công tuyệt luân.

Những con người như vậy sở dĩ được đánh giá cao, bởi vì đó là mục tiêu nhắm đến, là niềm mơ ước đạt được của hầu hết mọi người nam nữ, già trẻ, lớn bé, trên thế gian này. Bằng đủ mọi cách, mọi thứ, mọi phương pháp, mọi phương tiện, mọi mưu mô, mọi kế sách, mọi thủ đoạn, mọi chiến thuật, mọi chiến lược, mọi sách lược, con người trên thế gian này đều chỉ mong đạt được, đoạt được những điều mơ ước đó, dù có phải chà đạp lên sanh mạng hay nhân phẩm của người khác hay nhiều người khác. Lắm khi con người bất chấp sanh mạng và tiền đồ của cả một dân tộc, hay của cả nhân loại trên

quả địa cầu này, chỉ vì những tiêu chuẩn giá trị trên đây. Thật thảm thương thay!

Về phương diện tinh thần, người đời thường đánh giá cao những con người có nhiều bằng cấp chuyên môn, những con người có kiến thức rộng rãi, thông thuộc lịch sử đông tây kim cổ, những con người có sự hiểu biết bao quát mọi vấn đề trong cuộc sống, những con người có nhiều năng khiếu đặc biệt, những con người đạt được nhiều thành tích trong mọi lãnh vực, những con người có hình tướng trang nghiêm, đạo mạo, đàng hoàng, bề ngoài đứng đắn, từ tốn, chậm rãi, những con người thực hiện được những chuyện cao cả, những chuyện dị thường, những chuyện huyền bí, những chuyện kinh dị, những chuyện kinh thiên động địa, những chuyện không ai làm nổi, những chuyện không ai tưởng tượng nổi.

Tất cả những con người kể trên được đánh giá là những con người có giá trị trong xã hội. Nói cách khác, giá trị của con người trong thế gian hiện nay được xem xét không ngoài hai phương diện: vật chất và tinh thần. Nếu không giàu sang thì cũng phải tài giỏi. Nếu không quyền thế thì cũng dòng dõi quý phái, danh gia, vọng tộc. Nếu không có chức thì cũng phải có bằng. Nếu không tốt tướng, khỏe mạnh, đẹp đẽ, mẫn mà thì cũng phải nét na, duyên dáng, thùy mị, đạo đức. Chính vì những tiêu chuẩn qui định giá trị của con người như trên, cho nên cuộc đời trên thế gian này đầy dẫy những bất công, gian trá, phiến não và khổ đau.

Nếu tiêu chuẩn qui định giá trị của con người là tiền tài, của cải, giàu sang thì tức nhiên những con người thuộc giới bình dân sẽ bị khinh khi, chà đạp. Như vậy, nhân phẩm không còn được tôn trọng, nhân quyền không còn được bình đẳng. Những con người không có nhiều tiền tài, của cải, giàu sang thường mang mặc cảm tự ti, thấp kém, dễ tự ái, cho nên lúc nào cũng sẵn sàng phản ứng, đối phó, đôi co, cãi cọ, bực bội, khi "thấy" người khác khinh dể mình, khi "nghe" người khác khinh dể mình, khi "nghĩ" người khác khinh dể mình. Đôi khi chưa thấy ai khinh dể mình, chỉ nghe thoang thoảng, nghe đồn đại, nghe phong thanh người khác khinh dể mình, hoặc nghĩ người khác khinh dể mình, thì mình đã nổi trận lôi đình, nổi giận đùng đùng, âm âm, tam bành lục tặc nổi lên cuồn cuộn. Bởi vậy mới biết trong lòng mỗi người chúng ta, ai ai cũng đều có một ngọn hỏa diệm sơn cả.

Tâm trạng của những người không có nhiều tiền tài, của cải, giàu sang thường bất an, xáo trộn. Chỉ cần một lời nói, một cử chỉ hay một ý nghĩ "vô ý" nào đó cũng có thể làm bùng nổ những cuộc tranh luận, những cuộc tranh

chấp, những cuộc tranh biện, những cuộc tranh đấu, những cuộc cãi vã giữa hai người, giữa hai nhóm người, giữa hai đoàn thể. Và như vậy thường dẫn đến chuyện ấu đả nhau, tìm cách chơi nhau cho đến chết, cho tán gia bại sản, cho sạt nghiệp luôn, cho dẹp tiệm luôn, cho đóng cửa báo luôn, cho tơi bời hoa lá nhà người, cho chúng khỏi ngóc đầu lên nổi. Hoặc con người tìm cách kiện tụng nhau, lôi nhau ra trước ba tòa quan nhớn quan nhỏ, tóc quần mũi lỗ, nhờ phân xử những bạn bè cũ người đồng hương, nếu như lời nói, cử chỉ hay ý nghĩ đó là "cố ý" miệt thị người khác nghèo hơn mình, ít tiền tài hơn mình, miệt thị nhóm người khác ít của cải, ít vốn liếng, ít tiền bạc hơn mình, miệt thị đoàn thể khác ít uy tín hơn đoàn thể mình.

Trái lại, những con người nhiều tiền lắm bạc thường kiêu căng, ngạo mạn, phách lối, coi trời bằng vấp vung, dễ gây ác cảm, thù hận đối với mọi người. Những con người thừa tiền lắm của thường có thái độ mục hạ vô nhân, họ nhìn đời bằng nửa con mắt, họ nhìn đời bằng cặp kiếng đen; dù rằng tiền bạc và của cải, họ đang sở hữu, không có xuất xứ trong sạch, không có xuất xứ rõ ràng, minh bạch và thực là không đáng hãnh diện, không đáng khoe khoang, không đáng tự hào chút nào cả! Chính vì tiêu chuẩn qui định giá trị của con người là tiền tài, của cải, giàu sang, gây nên hậu quả an ninh của xã hội cũng bấp bênh, đạo đức suy đồi, tranh chấp triền miên. Cuộc đời đầy dẫy những phiền não và khổ đau, cho cả hai hạng người "có hay không có" tiền tài, của cải, giàu sang.

Nếu tiêu chuẩn qui định giá trị của con người là quyền thế, địa vị, chức tước, phẩm hàm, danh giá, kiến thức, bằng cấp, tài năng, thì tức nhiên những con người thuộc giới bình dân sẽ bị khinh khi, chà đạp. Như vậy, nhân phẩm không còn được tôn trọng, nhân quyền không còn được bình đẳng. Những con người không có quyền thế, địa vị, chức tước, phẩm hàm, danh giá, kiến thức, bằng cấp, tài năng, thường mang mặc cảm tự ti, thấp kém, dễ tự ái, cho nên lúc nào cũng sẵn sàng phản ứng, đối phó, đòi co, cãi cọ, bực bội, khi "thấy" người khác khinh dể mình, khi "nghe" người khác khinh dể mình, khi "nghe" người khác khinh dể mình.

Tâm trạng của những người không có quyền thế, địa vị, chức tước, phẩm hàm, danh giá, kiến thức, bằng cấp, tài năng, thường bất an, xáo trộn. Chỉ cần một lời nói, một cử chỉ hay một ý nghĩ "vô ý" nào đó cũng có thể làm bùng nổ những cuộc tranh luận, những cuộc tranh chấp, những cuộc tranh biện, những cuộc tranh đấu, những cuộc cãi vã giữa hai người, hai nhóm người, hai phe phái. Và như vậy thường dẫn đến chuyện ấu đả nhau, tìm cách chơi nhau cho đến chết, cho tán gia bại sản, cho sạt nghiệp luôn, cho

đẹp tiệm luôn, cho đóng cửa báo luôn, cho toi bời hoa lá nhà người, cho chúng khỏi góc đầu lên nổi. Hoặc con người tìm cách kiện tụng nhau, lôi nhau ra trước ba tòa quan nhớn quan nhỏ, tóc quần mũi lỗ, nhờ phân xử những bèn bè cũ người đồng hương, nếu như lời nói, cử chỉ hay ý nghĩ đó là "cố ý" miệt thị người khác ngu hơn mình, miệt thị người khác bằng cấp thấp hơn mình, miệt thị người khác ít tài năng hơn mình, miệt thị nhóm người khác ít danh giá hơn mình, miệt thị phe phái khác ít quyền thế hơn mình.

Trái lại, những con người quyền thế, địa vị, chức tước, phẩm hàm, danh giá, kiến thức, bằng cấp, tài năng, thường kiêu căng, ngạo mạn, phách lối, dễ gây ác cảm, thù hận đối với mọi người. Những con người quyền cao chức trọng, những con người ăn trên ngồi trước, những con người bằng này cấp kia, những con người có chức có tước, thường có thái độ mục hạ vô nhân, họ nhìn đời bằng nửa con mắt, họ nhìn đời bằng cặp kiếng đen; dù rằng quyền thế, địa vị, chức tước, phẩm hàm, danh giá, kiến thức, bằng cấp, tài năng của họ chỉ là dõm, là hư, là giả tạm, là hão huyền, và thực là không đáng hãnh diện, không đáng khoe khoang, không đáng tự hào chút nào cả!

Chính vì tiêu chuẩn qui định giá trị của con người là quyền thế, địa vị, chức tước, phẩm hàm, danh giá, kiến thức, bằng cấp, tài năng, gây nên hậu quả an ninh của xã hội cũng bấp bênh, đạo đức suy đồi, tranh chấp triền miên. Cuộc đời đầy dẫy những phiền não và khổ đau, cho cả hai hạng người "có hay không có" quyền thế, địa vị, chức tước, phẩm hàm, danh giá, kiến thức, bằng cấp, tài năng.

Nếu tiêu chuẩn qui định giá trị của con người là bề ngoài sang trọng, đẹp đẽ, quý phái, hình tướng trang nghiêm, đạo mạo, uy nghi, thì tức nhiên những con người thuộc giới bình dân sẽ bị khinh khi, chà đạp. Như vậy, nhân phẩm không còn được tôn trọng, nhân quyền không còn được bình đẳng. Những con người không có bề ngoài sang trọng, đẹp đẽ, quý phái, hình tướng trang nghiêm, đạo mạo, uy nghi, thường mang mặc cảm tự ti, thấp kém, dễ tự ái, cho nên lúc nào cũng sẵn sàng phản ứng, đối phó, đôi co, cãi cọ, bực bội, khi "thấy" người khác khinh dể mình, khi "nghe" người khác khinh dể mình, khi "nghĩ" người khác khinh dể mình.

Tâm trạng của những người không có bề ngoài sang trọng, đẹp đẽ, quý phái, hình tướng trang nghiêm, đạo mạo, uy nghi, thường bất an, xáo trộn. Chỉ cần một lời nói, một cử chỉ hay một ý nghĩ "vô ý" nào đó cũng có thể làm bùng nổ những cuộc tranh luận, cãi vã giữa hai người, hai nhóm người, hai tông phái. Và như vậy thường dẫn đến chuyện ấu đả nhau, tìm cách chơi nhau

cho đến chết, cho tán gia bại sản, cho sạt nghiệp luôn, cho đẹp tiệm luôn, cho đóng cửa báo luôn, cho toi bời hoa lá nhà người, cho chúng khỏi góc đầu lên nổi. Hoặc con người tìm cách kiện tụng nhau, lòi nhau ra trước ba tòa quan nhớn quan nhỏ, tóc quăn mũi lõ, nhờ phân xử những bạn bè cũ người đồng hương, nếu như lời nói, cử chỉ hay ý nghĩ đó là "cố ý" miệt thị người khác xấu xí hơn mình, không sang trọng bằng mình, không oai phong bằng mình, không nổi tiếng bằng mình, miệt thị nhóm người khác không quý phái bằng nhóm mình, miệt thị tông phái khác không được chính tông, chính phái, chân truyền như mình, không trang nghiêm, đạo mạo, uy nghi, đỉnh đạc như mình.

Trái lại, những con người có bề ngoài sang trọng, đẹp đẽ, quý phái, hình tướng trang nghiêm, đạo mạo, uy nghi, thường kiêu căng, ngạo mạn, phách lòi, dễ gây ác cảm, thù hận đối với mọi người. Những con người bộ vó trang nghiêm, những con người ra vẻ quý phái, những con người có tướng oai phong, những con người có tiếng có tăm, thường có thái độ mục hạ vô nhân, họ nhìn đời bằng nửa con mắt, họ nhìn đời bằng cặp kiếng đen, dù rằng bề ngoài sang trọng, đẹp đẽ, quý phái, hình tướng trang nghiêm, đạo mạo, uy nghi của họ chỉ là cái võ không ruột và thực là không đáng hãnh diện, không đáng khoe khoang, không đáng tự hào chút nào cả!

Chính vì tiêu chuẩn qui định giá trị của con người là bề ngoài sang trọng, đẹp đẽ, quý phái, hình tướng trang nghiêm, đạo mạo, uy nghi, gây nên hậu quả an ninh của xã hội cũng bấp bênh, đạo đức suy đồi, tranh chấp triền miên. Cuộc đời đầy dẫy những phiền não và khổ đau, cho cả hai hạng người "có hay không có" bề ngoài sang trọng, đẹp đẽ, quý phái, hình tướng trang nghiêm, đạo mạo, uy nghi.

Như vậy, chúng ta phải công nhận rằng các yếu tố, các căn cứ, các tiêu chuẩn qui định giá trị của con người trên đây thường dẫn đến những vụ xáo trộn, những vụ tranh cãi, những vụ tranh chấp, những vụ tranh đấu, những vụ tranh biện, những vụ tranh luận, những vụ tranh đua, những vụ kiện tụng, những vụ con kiến đi kiện củ khoai, những vụ vạch áo cho người xem lưng, những vụ vạch lá tìm sâu, những vụ đào xới tam đại tổ tiên người khác để sỉ vả, nhục mạ, mắng nhiếc, chửi bới, bêu riếu, những trận bút chiến, những sự chia rẽ, những hiện tượng phân hóa, những bất công trong xã hội. Đồng thời, các tiêu chuẩn qui định giá trị của con người trên đây cũng dẫn đến những phiền não và khổ đau trong tâm tư của tuyệt đại đa số con người trên thế gian này trong mọi hoàn cảnh.

Thí dụ như chỉ cần nghe người nào đó chê mình nghèo, chê mình bất tài, chê mình ngu, chê mình dốt, dù là chê trước mặt hay chê sau lưng, thì chúng ta cũng khó mà nhịn được. Đôi khi, chưa nghe trực tiếp người nào nói, chỉ cần nghe đồn, nghe nói, hay tưởng tượng người nào đó nói xấu mình điều gì đó, mình chẳng bao giờ bận tâm dành một phút để suy xét xem mình có thực xấu như người ta nói đó hay không, nhiều khi chưa kịp suy nghĩ phải trái gì hết, thì ngọn hỏa diệm sơn trong lòng chúng ta đã bùng lên dữ dội, khó mà ngăn nổi. Cho dù có nhịn được bề ngoài, làm tỉnh ngoài mặt, chúng ta cũng khó lòng dẹp được những niệm sân, khởi lên trong tâm trí. Cho dù có dẹp được những niệm sân đó trong tâm trí hôm nay, nhưng sau này, mỗi khi chúng ta nhớ lại cảm giác bị khinh chê đó, tâm trí cũng khởi những niệm sân, như thể câu chuyện mới vừa xảy ra vậy.

Thí dụ như chỉ cần đọc báo, xem phim thấy tác giả hay đạo diễn nào đó viết lách, kể chuyện, dựng phim, ngụ ý châm biếm, khôi hài, chế giễu, đùa cợt, chê bai, khích bác, công kích những thói hư tật xấu của một nhân vật nào đó trong truyện hay trong phim, giống y chang như mình, hay na ná giống như mình, thì chúng ta khó mà nhịn được, khó mà dằn được cơn tức giận trào lên như sóng cồn ngoài biển cả, khó mà nín được, không thể không phản ứng, không thể không viết bài đáp lại, nhẹ thì đấm chày, thanh minh thanh nga, nặng thì mạt sát, hèn nhát thì sáng tác thư rơi, ném đá dẫu tay, tuyên truyền rĩ tai, bươi móc đời tư, tam đại nhà người ta cho hả hê cái lòng dạ hỏa diệm sơn lâu đời của mình, cho hả cơn tức giận vô cùng vô tận trong lòng mình, còn chưa chịu thôi, nữa là phải nhịn hay sao?

Nếu không làm vậy, chúng cho là mình ngu, không biết gì cả. Chúng nó ngu chứ mình đâu có ngu dại gì! Nhất định phải làm tới, phải làm cho ra nhẽ mới thôi. Dại gì mà nhịn chứ! Tại sao lại phải nhịn? Nhịn thì nhục! Cự thì đục! Có khi người ta thực sự không có ý ám chỉ mình, nhưng mình cứ la toáng hoáng lên và nhận bừa rằng họ ám chỉ mình, để rồi tự mình chuốc lấy phiền não và khổ đau, ngày ăn không ngon, đêm ngủ chẳng được!

Lúc nào mình cũng nghi, lúc nào mình cũng nghĩ, lúc nào mình cũng tưởng tượng và cho rằng người ta luôn luôn chực chờ để "chơi" mình, người ta luôn luôn muốn đê mình xuống để nâng họ lên, người ta luôn luôn muốn tìm dịp để hại mình, người ta luôn luôn rình rập, người ta luôn luôn soi mói, người ta luôn luôn muốn vạch lá tìm sâu, người ta luôn luôn muốn bới lông tìm vết, người ta luôn luôn muốn vạch áo mình cho bàng dân thiên hạ, bá tánh trăm họ xem lưng mình cho biết chơi!

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy rằng:

Không nên tìm lỗi của kẻ khác,

không nên xét những việc kẻ khác có làm hay không làm.

Hãy tìm lỗi của chính mình,

hãy xét những điều đã làm hay không làm

trong hành động của chính mình.

Thực ra, dù người ta nói mình ngu, mình không ngu thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình ngu, mình tức giận lên, thì đúng là mình ngu quá rồi, còn gì nói nữa! Người ta nói mình làm bậy, mình không có làm bậy thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình dính lọ trên mặt, mình không có dính lọ trên mặt thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình bị mất uy tín, mình đâu có uy tín để mất thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình nghèo đến mức không có khổ để che thân, mình không có nghèo đến mức đó thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình ngu đến mức không có chữ nghĩa để đem bán độ nhứt, mình không có ngu, không có dốt đến mức đó thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt.

Trong Pháp Tú Y, Đức Phật có dạy: "Y nghĩa bất y ngữ".

Nghĩa là muốn có được cuộc sống an lạc và hạnh phúc, chúng ta đừng cố chấp, đừng quan tâm đến những "lời nói vô nghĩa" như trên. Chúng ta chỉ có hai bàn tay, làm sao có thể bụm miệng thế gian cho xuể? Thôi thì kệ họ đi. Được như vậy thì khỏe quá chừng chừng! Khỏe re! Còn cố chấp thì nặng như bò kéo xe! Trong thời Đức Phật còn tại thế, khi Ngài đi khất thực, có người đi theo sau quấy rầy, dùng đủ mọi lời thô tháo, mắng nhiếc, nhục mạ. Ngài vẫn thản nhiên bước đi trong chánh định, như không có chuyện gì xảy ra cả. Người đó thấy Đức Phật tiếp tục lặng thinh, nên tức giận quá, chặn đường và hỏi: Này ông Cồ Đàm, có nghe ta nói gì không, có chịu thua chưa?

Lúc đó, Đức Phật từ tốn nói bài kệ như sau:

Người hơn thì thêm oán.

Kẻ thua ngủ chẳng yên.

Hơn thua đều xả hết.

Giấc ngủ được an lành.

Như vậy, nếu chúng ta không quan tâm đến chuyện hơn thua, không chấp những lời nói vô nghĩa, những câu văn, ngôn ngữ, bài viết xuất phát từ lòng hận thù, ganh tị, đố kỵ, ghen ghét, ai muốn nói gì cũng chẳng sao, ai muốn nghĩ gì cũng được, thì chắc chắn chúng ta sẽ không phiền não và khổ đau, ngày ăn cơm ngon lành, tối đến ngủ thẳng giấc. Chẳng hạn như khi chúng ta đi ăn tiệc, mãn tiệc ra về, chủ nhà gói quà biếu tặng, nhưng chúng ta không nhận, thì chủ nhà đương nhiên phải giữ món quà đó lại.

Cũng vậy, người đời thường "tặng" chúng ta những lời khen, tiếng chê đầu môi chót lưỡi, chúng ta "không nhận", thì chẳng ảnh hưởng gì, sẽ được an giấc ngủ. Nếu nhận lời khen, dù biết là không đúng, thì cũng khoái chí quá ngủ chẳng được. Nhận tiếng chê, tiếng chì, tiếng bác, dù biết là đúng, thì cũng bực dọc quá, bực bội quá, bực mình quá, bực tức quá, tức nhiên ngủ cũng chẳng được. Như vậy, nếu chẳng những nhận vào tâm thức những lời khen, tiếng chê, còn quyết tâm sống để dạ chết mang theo, thì chúng ta ngu hay không ngu? Kệ họ nói gì, nghĩ gì thì có phải là khỏe biết mấy! Người ta nói lời khen, tiếng chê xong rồi, họ về nhà quên mất, ngủ thẳng giấc. Còn chúng ta cứ nhớ mãi, nhớ mãi, còn đem san sẻ chia sẻ cái tâm thần bất an vì những lời khen, tiếng chê đó cho những người thân trong gia đình, vợ chồng con cái, để mỗi người mất ngủ vài đêm giống như mình vậy, thử hỏi chúng ta ngu hay khôn?

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng cũng dạy:

Tặng ái bất quan tâm.

Trường thân lưỡng cước ngoại.

Nghĩa là nếu những chuyện thương thương ghét ghét chẳng bận lòng, chẳng đem vào tâm thức, thì chúng ta sẽ nằm thẳng hai chân ra mà an giấc ngủ, giấc ngủ được an lành, khỏi phải trần trọc suốt canh trường, nằm đếm số từ một đến vài trăm ngàn! Thiệt là khỏe re! Khỏe ru bà rù! Trong tam tạng kinh điển, Đức Phật có dạy về "pháp nhẫn ba la mật". Nếu thực sự chúng ta biết được, hiểu được và thực hành được như vậy, thì chắc chắn chúng ta sẽ

thoát khỏi phiền não và khổ đau, chúng ta sẽ sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc trên thế gian đầy tranh chấp này.

Thế nào là "pháp nhẫn ba la mật"?

Đó là phương pháp nhẫn nhịn, kham nhẫn, chịu đựng mọi chuyện trên đời, mọi cơn sóng gió của thế gian. Đó là phương pháp "nhẫn nhịn mà không thấy nhục nhã" như người đời thường nghĩ. Bởi vì, nếu nhẫn nhịn mà còn thấy là nhục nhã, thì chúng ta chỉ có thể nén giận để nhịn, chắc là không lâu, không quá ba lần. Chúng ta nên nhận định một cách sáng suốt rằng những lời thị phi "không có nghĩa" gì cả, cho nên chúng ta "không cần chấp" làm gì. Chúng ta không chấp vào những lời nói, phê bình, chỉ trích, mạ li, miệt thị, vu khống, vu cáo, thay trắng đổi đen, lộng giả thành chơn, thì chắc chắn chúng ta sẽ an ổn, bình yên, không ai xâm phạm được.

Thí dụ như khi người ta đưa lửa tới đốt, chúng ta đưa bổi ra đón, lửa có điều kiện cháy lớn hơn. Nếu chúng ta không đón ngọn lửa do người ta đem tới, thì ngọn lửa đó chỉ đốt hư không mà thôi, hư không không có gì để đốt cháy được, lúc nào đó lửa cũng sẽ tắt queo, không gây thiệt hại gì! Cũng vậy, khi bị người khác công kích, chỉ trích, mạ li, miệt thị, chúng ta không chấp vào đó, coi chuyện đó là những chuyện "đương nhiên phải có" ở thế gian đầy tranh chấp, ganh tị, đố kỵ, chúng ta sẽ an ổn, bình yên, không ai xâm phạm được.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, gọi tắt là Kinh Pháp Hoa, Đức Phật dạy: đó là "thập như thị", tức là mười thứ như thị, gồm có: như thị tánh, như thị tướng, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhơn, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bản mạt cứu cánh.

Nghĩa là: do tâm tánh của con người như vậy cho nên hình tướng của con người là như vậy; do bản thể của con người như vậy cho nên nghiệp lực của con người là như vậy; do tạo tác của con người như vậy gây ra nghiệp nhơn như vậy cộng thêm nghiệp duyên như vậy cho nên nghiệp quả của con người là như vậy; vì nghiệp báo của con người như vậy cho nên từ xưa đến giờ cứu cánh của con người cũng là như vậy. Hiểu được mười điều đương nhiên như thị, như thế, như vậy, tức là chúng ta đã thấy tột chơn tướng của mọi pháp trên thế gian này. Được như vậy, được như thế, được như thị, chúng ta sẽ sống đời an lạc và hạnh phúc, bởi vì chúng ta đã giác ngộ và giải thoát. Nhưng làm thế nào thực hành được pháp nhẫn ba la mật?

Câu trả lời đó là: "Người muốn thực hành được pháp nhãn ba la mật, phải đạt được trạng thái vô ngã".

Trước hết, người đạt được "trạng thái vô ngã" là người không còn chấp "cái ta" tầm thường, như mọi người trên thế gian này thường chấp. Người đời thường chấp, thường cho rằng, tám thân tứ đại mấy chục ký lô chính là "mình", chính là "ta". Khi được hỏi mình là ai, người đời thường chỉ ngay ngực, hay chỉ vào tám thân tứ đại nặng nề và trả lời: Ta đây nè! Cho nên, hễ ai đụng đến "ta", thì phải phản ứng ngay, phải đối phó ngay, nhịn không nổi, nín không được.

Trái lại, người đạt được "trạng thái vô ngã" là người hiểu rõ ràng: tám thân, do đất nước gió lửa hợp thành này, không phải là "ta" thực sự. Đó chỉ là cái trạm dừng tạm thời của kiếp này, trong vô số kiếp, của "ta" mà thôi. Đến khi mãn kiếp này đời này, "ta" sẽ bỏ lại cái tám thân đó mà ra đi, tìm cái thân xác khác, trong sáu nẻo luân hồi. Nếu không khéo, do lòng tham lam lâu đời dẫn dắt, "ta" lại chọn nhầm cái thân con heo, hoặc do lòng sân hận lâu đời dẫn dắt, "ta" lại chọn nhầm cái thân con rắn mãng xà, hay do lòng si mê lâu đời dẫn dắt, "ta" lại chọn nhầm cái thân con bò, thì khôn khổ biết là bao nhiêu. Sở dĩ gọi đó là "tám thân tứ đại", do "đất nước gió lửa" hợp thành, bởi vì nếu không có những chất từ đất ra như thức ăn, những chất từ nước như thức uống, những chất từ gió như dưỡng khí, những chất từ lửa như hơi ấm, bồi bổ liên tục mỗi giây, mỗi phút, mỗi giờ, mỗi ngày, thì chúng ta đã vong mạng từ lâu rồi vậy. Đó chỉ là "tám thân tứ đại", không phải thực là "ta" vậy.

Thứ đến, người đạt được "trạng thái vô ngã" là người hiểu rõ ràng: tâm trạng của mình luôn luôn thay đổi trong từng sát na, trong từng giây phút. Những tâm niệm, những suy tư, nghĩ tưởng trong giây phút trước đây, bây giờ đã khác đi hay không còn nữa. Tâm tánh của mình có khi hiền thiện như thánh hơn, cũng lắm khi độc hại còn hơn ác quỷ. Mình chỉ thấy mọi người khác gian ác, mọi người khác nguy hiểm, mọi người khác sai lầm, đáng bị trừng phạt, đáng bị bỏ tù, đáng bị xử tử, để cho xã hội này, cho thế gian này, trong đó có mình, được sống bình yên, được hưởng sung sướng!

Con người thường thấy là mình đúng, khi đòi hỏi phải trừng phạt thật nặng, đòi hỏi phải bỏ tù rục xương, đày đọa địa ngục, xô xuống hỏa ngục, những người khác phạm tội ác. Con người thường suy nghĩ, sáng chế, yêu cầu thi hành những hình phạt ghê rợn nhất để trừng phạt, trừng trị đích đáng những phạm nhân đã sát hại thân nhân mình và nghĩ rằng người quá cố sẽ vui lòng

nơi suối vàng. Thực ra, đó là tâm trạng của chính mình muốn như vậy mà thôi. Người đã chết có nói gì đâu, có yêu cầu gì đâu, có đòi hỏi gì đâu? Bởi vậy có câu: "Suy bụng ta ra bụng người... chết! "

Mấy ai nghĩ được rằng: nếu làm như vậy, cả hai gia đình phạm nhân và nạn nhân cũng đều thiệt hại một nhân mạng, đều cùng đau khổ như nhau. Thỉnh thoảng báo chí cũng có đăng các tin rất cảm động, gia đình nạn nhân xin giảm tội, xin xử nhẹ tội, hay xin tha tội cho phạm nhân.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.

Lấy ân báo oán, oán nghiệp tiêu tan.

Con người thường nhân danh công lý, nhân danh tôn giáo, nhân danh lẽ phải, nhân danh thượng đế, nhân danh đủ các thứ có thể nhân danh được, để kết án, kết tội, trừng trị tất cả mọi người khác. Còn nếu mình phạm tội thì đáng được tha thứ, phải được tha thứ, người khác thì không đáng được! Cái chỗ bất công này là nguyên nhân chính, đưa tới xáo trộn, biến loạn trong xã hội là như vậy.

Cuối cùng, người đạt được "trạng thái vô ngã" chính là người không còn chấp "cái ta" tầm thường như mọi người trên thế gian này thường chấp. Người đạt được "trạng thái vô ngã" là người hiểu rõ ràng rằng: "ta" không phải là cái thân tứ đại nặng nề, và cũng không phải là cái tâm suy nghĩ lăng xăng lộn xộn thường ngày, bởi vì những thứ đó bị vô thường chi phối, nay còn mai mất, chợt hiện chợt biến, không tồn tại vĩnh viễn.

Như vậy, "cái gì" tồn tại vĩnh viễn, không bị vô thường chi phối, "cái gì" bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm, theo như Đức Phật chỉ dạy trong Bát Nhã Tâm Kinh? Đó chính là "cái ta chơn thật", đó chính là "con người chơn thật" của tất cả chúng ta. Mục đích cứu kính rốt ráo tột cùng của Đạo Phật chính là nhằm khai mở, chỉ bày "con người chơn thật" đó cho mọi người biết được, hiểu được, ngộ được, nhập được, sống được. Người nào được như vậy tức là được giác ngộ và giải thoát, được an lạc và hạnh phúc hiện đời.

Trong kinh sách, Đức Phật có dạy:

"Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn".

Nghĩa là trên trời dưới đất chỉ có "cái ta chơn thật" là điều độc nhứt đáng tôn trọng, đáng trân quý mà thôi. Cũng trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật có dạy:

Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố,
viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh niết bàn.

Nghĩa là: Nếu chúng ta ngộ được, nhập được, sống được bằng "con người chơn thật" không tướng mạo, nên không dơ, không sạch, không tăng, không giảm, không kẹt nhị biên, thể nhập bất nhị pháp môn, thì tâm chúng ta không bị bất cứ cái gì có thể khủng bố, nên không còn sợ hãi, do không còn sợ hãi nên không có gì có thể khiến cho mình kinh khiếp hoảng sợ, chúng ta xa lìa được tất cả các chuyện điên đảo đảo điên, các chuyện mộng mơ mơ tưởng, các chuyện không thực ở thế gian, cuối cùng đạt được cảnh giới niết bàn vô sanh, không còn phiền não khổ đau, không còn sinh tử luân hồi. Đó mới chính thực là mục đích cứu kính của người theo đạo Phật bằng trí tuệ bát nhã.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng:

Người nào ôm ấp tâm niệm nó mắng tôi, nó chửi tôi,
thì không phải là người trí, chỉ chuốc khổ vào thân thôi.

Người nào không ôm ấp những tâm niệm như vậy,
thì người đó dẹp được lòng sân hận.

Nghĩa là chúng ta đã thấy rõ như trên, bất cứ ai dù bị mắng chửi, bị mạ ly hay không bị mắng chửi, không bị mạ ly, mà cứ ôm ấp tâm niệm đó trong lòng, thì chỉ chuốc lấy phiền não và khổ đau cho chính mình, có khi còn đem lại bất an cho gia đình, cho những người chung quanh nữa mà thôi.

Trong suốt những năm dài thuyết pháp độ sanh, Đức Phật luôn luôn khuyến khích mọi người nên thực hành hạnh nhẫn nại, nhẫn nhịn đến mức rốt ráo, cao tột, trong kinh điển gọi là "pháp nhẫn ba la mật". Đức Phật luôn luôn hành pháp nhẫn nại, dù lắm khi Ngài cũng bị chỉ trích, bị chửi mắng, thậm chí bị tấn công. Nhẫn nại không bao giờ là dấu hiệu của sự yếu đuối, ươn hèn, kém cỏi, chủ bại, đầu hàng, nhục nhã. Trái lại, nhẫn nại là sức mạnh bất khuất, sức mạnh vạn năng, sức mạnh vô song của người tự chủ, của

người đã ngộ được và sống được với "cái ta chơn thật", cho nên không còn sợ bị chúng khinh khi, không còn sợ chúng "được đặng chân lân đặng đầu", không còn sợ chúng "được nước làm tới". Tại sao vậy? Bởi vì "cái ta chơn thật" không phải là tám thân tứ đại, không có tướng mạo, cho nên không ai có thể xâm phạm được. Điều nên sợ, đáng sợ chính là mình không thể kham nhẫn được, không thể chịu đựng nổi, không thể tự thắng mình, không thể tự chủ được bản thân và bản tâm mình trước những thử thách, trước những sóng gió của cuộc đời mà thôi.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Chiến thắng trăm ngàn quân không bằng tự thắng mình.

Tự thắng tâm mình là điều cao quý nhất.

Nghĩa là chúng ta kham nhẫn được, thực hành được "pháp nhẫn ba la mật" là chúng ta đã "tự thắng tâm mình" rồi vậy.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

Hãy dứt trừ hết các tâm xấu của chính mình: tâm ghen ghét, tâm tà vạy, tâm vị ngã, tâm giả dối, tâm ngạo mạn, tâm khinh người, tâm tà kiến, cùng tất cả những hạnh bất thiện trong mọi thời mọi lúc, hãy luôn luôn thấy lỗi mình, không nói chuyện tốt xấu của người.

Thấu hiểu được và thực hành được lời dạy trên đây của Lục Tổ thì không cần phải hỏi làm sao để cuộc sống được an lạc và hạnh phúc. Đó chính là an lạc và hạnh phúc vậy. Trong vô lượng pháp môn tu theo đạo Phật, chỉ cần tu hạnh "nhẫn nhục ba la mật", nghĩa là "nhẫn mà không thấy nhục", thì cũng đạt đến chỗ cứu kính gọi là "vô sanh pháp nhẫn".

Vô sanh pháp nhẫn là công phu tu chứng do sức kham nhẫn, sức chịu đựng được muôn pháp trên thế gian xảy đến, mà chúng ta không sanh khởi một niệm nào cả trong tâm trí. Tâm trí luôn luôn thanh tịnh, an ổn, tự tại, không xáo trộn, không lay động. Muôn pháp trên thế gian này không ngoài tám thứ, chia làm bốn cặp, đó là: "lợi và suy, hủy và dựng, xung và cơ, khổ và lạc". Tám thứ đó còn gọi là "Bát Phong", hay tám ngọn gió của thế gian, không bao giờ ngừng thổi, hết cơn gió này lại đến cơn gió khác.

Khi gió thổi hiu hiu, nhẹ nhẹ, chúng ta có thể kham nhẫn nổi một cách dễ dàng. Thí dụ như những lúc tai họa xảy tới chút đỉnh, gặp vài chuyện xui

xẻo nhỏ nhỏ, bị các chuyện thị phi không đáng kể, nhưng nhờ có những phước báo đã làm từ nhiều đời trước và ngay cả đời này, cho nên chúng ta có thể lướt qua dễ dàng. Hoặc là những lúc được lợi lộc nhỏ nhoi tới, được những lời khen tặng tán dương, hay những chuyện vui nhỏ nhoi xảy ra, chúng ta cũng bị động tâm, khó giữ được sự thanh thản bình yên.

Khi gió thổi thành những trận cuồng phong, gây tổn thất không thể lường được. Đó là những lúc tai họa lớn xảy đến dồn dập, họa vô đơn chí, nhẹ thì tan nhà nát cửa, nặng thì mất mạng. Chẳng hạn như vừa bị bệnh hoạn, vừa mất công ăn việc làm, vừa gặp tai nạn xe cộ, vừa gặp hỏa hoạn thiêu rụi nhà cửa, vừa bị chúng kiện đòi bồi thường bạc triệu! Hoặc những lúc tán gia bại sản, làm ăn thua lỗ, những lúc bị chúng bêu xấu, làm nhục trước công chúng, làm mất thanh danh, gây tai tiếng, bị chúng phi báng, vu khống, vu cáo, vu oan giá họa. Trong những trường hợp như vậy, chắc chắn chúng ta thế nào cũng bị động tâm, loạn tâm, điên cuồng, chán đời, bi quan, yếm thế, không thể giữ được sự thanh thản, bình yên, thanh tịnh được.

Người đạt được "vô sanh pháp nhẫn" là người kham nhẫn, chịu đựng nổi "bát phong" của cuộc đời, còn gọi là người "bát phong xuy bất động". Nghĩa là con người trải qua tám gió nói trên mà vẫn như như bất động. Đó mới chính thực là con người có giá trị chơn thật, bất tùy phân biệt, nam nữ, học thức, địa vị, tướng mạo, dung nghi, xuất xứ, tôn giáo, tuổi tác, sắc tộc, địa phương, thời gian, tu sĩ, cư sĩ, đồng cư trên thế giới ta bà này.

* * *

tóm lại, con người tuy có tiền của nhiều, tài sản to, địa vị tốt, bằng cấp cao, kiến thức rộng, danh vọng lớn, tài năng giỏi, đến khi bị suy sụp, đến khi bị hủy báng, đến khi bị phê phán, đến khi bị khổ nạn, nhưng không giữ được tư cách, không giữ được nhân phẩm, tâm hồn không giữ được bình thản, thanh tịnh, thì ắt không phải là con người có giá trị rồi. Hơn nữa, những thứ như tiền của, tài sản, địa vị, bằng cấp, kiến thức, danh vọng, tài năng, sắc đẹp, hình tướng, phẩm trật, đều là những thứ giả tạm, vô thường, không cố định, luôn luôn biến dịch, luôn luôn thay đổi, cho nên tất cả đều không thể dùng để thẩm định giá trị của con người.

Theo giáo lý của Đạo Phật, con người ở trên thế gian này không được đánh giá qua các cách nhận định, các thước đo, các tiêu chuẩn, các khía cạnh và các căn bản trên đây về cả hai phương diện vật chất và tinh thần. Con người có giá trị là con người biết ngấm nhìn cuộc đời, biết lắng nghe cuộc đời, biết

kham nhẫn và can đảm nhìn thẳng những phiền và khổ đau, biết chuyển hóa tam chương thành tam nghiệp thanh tịnh. Con người có giá trị là con người biết chấp nhận tất cả những gì xảy đến với mình từ cuộc đời, từ lúc sống cho đến lúc chết, không mong cầu, không van xin, không sợ hãi, sẵn sàng đón nhận phiền não hay khổ đau, an lạc hay hạnh phúc.

Con người có giá trị là con người biết hàng phục tâm mình bằng cách độ vô biên chúng sanh trong tâm thức mình vào niết bàn, mà không thấy có chúng sanh nào được diệt độ và biết an trụ tâm mình bằng cách bố thí, xả bỏ không chấp bốn tướng ngã, Nhơn, chúng sanh, thọ giả, không dính sáu trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, như lời Đức Phật dạy trong Kinh Kim Cang.

Con người có giá trị là con người biết chiến đấu và chiến thắng nội tâm của chính mình, biết trưởng dưỡng tứ vô lượng tâm từ bi hỷ xả, biết lấy ân đức đáp hận thù, như lời Đức Phật dạy trong Kinh Pháp Cú.

Con người có giá trị là con người biết sống với "tâm bình thường". Kinh sách có câu: "Bình thường tâm thị đạo". Con người có giá trị là con người "đối cảnh vô tâm", tức là con người vẫn sống trong cuộc đời như bao nhiêu người khác, nhưng không có tâm tham sân si, cho nên tâm không loạn động.

Con người có giá trị là con người dám bước chân lên con thuyền không đáy, trôi giạt giữa trời nước mêh mông. Con thuyền đó chính là con thuyền bát nhã, trời nước mêh mông chính là cảnh giới trầm luân, khổ hải vạn trùng ba. Con người có giá trị theo quan niệm của nhà Phật là con người giác ngộ được bản ngã chân thật, bên ngoài không chấp trước, dính mắc chuyện trần đời, mắt trông thấy sắc rồi thôi, tai nghe thấy tiếng nghe rồi thì không, cho nên bên trong không có niệm khởi và giải thoát được những phiền não và khổ đau.

Con người có giá trị là con người bát phong xuy bất động, là con người có cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời. Đó chính là đại sự nhân duyên mười phương tam thế chư Phật thị hiện ở đời, để khai thị cho con người ngộ nhập vào chân lý bất biến của vũ trụ vậy.

---o0o---

Không Có, Có Không

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta có rất nhiều thắc mắc, có nhiều vấn đề cần phải giải quyết, chẳng hạn như là: Trong đạo Phật thường nói "có không, không có", ý nghĩa thế nào?

* * *

Từ ngữ "có không, không có" xuất phát từ câu sau đây trong bài kinh Bát Nhã:

Sắc bất dị không, không bất dị sắc.

Sắc tức thị không, không tức thị sắc.

Nghĩa là: "Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc". Từ ngữ "sắc" dùng để chỉ tất cả những vật "có" hình tướng. Chẳng hạn như là: thân người, cái bàn, cái ghế, cái cây, ngọn cỏ, dãy núi, v.v. . . Từ ngữ "không" dùng để chỉ tánh không của muôn pháp, của mọi sự vật vật, đều không tồn tại vĩnh viễn, không thường còn, luôn luôn đổi thay, thường hay thay đổi.

Chúng ta đã tìm hiểu qua thế nào là chấp ngã và chấp pháp. Vượt qua được chấp ngã và chấp pháp, tức là chúng ta đã vượt qua được hết thảy mọi khổ ách. Tại sao như vậy? Bởi vì, sắc và không chẳng có gì khác nhau, còn và mất cũng vậy, tuy không đồng nhau, nhưng không làm loạn động con người biết tu tâm dưỡng tánh.

Chẳng hạn như là: một cái đồng hồ do nhiều thứ ráp lại tạo thành. Có người tò mò tháo rời từng bộ phận ra, rồi không biết ráp lại, thì cái đồng hồ không còn nữa. Hoặc giả đến một lúc nào đó, lâu hay mau, sớm hay muộn, chúng ta cần tiền đem bán, hoặc đem cho người khác, hoặc cái đồng hồ bị hư hoại, thì cũng không còn nữa. Ngay khi cái đồng hồ còn hiện tiền, chúng ta đã hiểu biết bản chất của nó là không, tức là không tồn tại vĩnh viễn.

Cho nên mọi chuyện biến đổi đối với cái đồng hồ không làm cho chúng ta ngạc nhiên, không làm cho chúng ta phiền não và khổ đau, tức là chúng ta được an nhiên tự tại, trước sự còn mất của cái đồng hồ, nói riêng, trước sự còn mất (có và không) của tất cả muôn pháp trên thế gian, kể cả sự còn mất cái mạng sống của chúng ta, nói chung.

Chẳng hạn như là: một căn nhà tiền chế có thể tháo ráp được. Khi chưa được ráp lại, đó chỉ là một đồng vật liệu như là: cây, gỗ, sắt, gạch, đá, ngói, xi măng, khung cửa, máng xối, vân vân, chưa phải là căn nhà. Khi ráp xong rồi, đó mới được gọi là căn nhà. Như vậy, bản chất của căn nhà vốn là không. Do duyên hợp nên căn nhà tạm có. Khi hết duyên, cái nhà rã ra, trở thành đồng gạch vụn, không còn là căn nhà nữa vậy. Trong Kinh Bát Nhã, đó là: "chân không diệu hữu".

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

"Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng".

Nghĩa là: tất cả mọi thứ trên thế gian có hình tướng, nhỏ như hạt cải, cái bàn cái ghế, cái nhà cái xe, to lớn như dãy núi, hay quả địa cầu, tất cả đều hư vọng, không tồn tại vĩnh viễn, có ngày cũng biến hoại, sau vài chục năm, vài trăm năm, hoặc vài chục triệu năm. Cũng vậy, cái thân tứ đại gồm có: đất, nước, gió, lửa, hay còn gọi là cái thân ngũ uẩn gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức, của con người cũng như vậy mà thôi.

Còn đối với các pháp trên thế gian, chuyện gì có cũng như không, không có chuyện gì tồn tại vĩnh viễn, lâu dài. Con người thấy đó mất đó, khỏe đó bệnh đó, vinh có nhục có, sướng có khổ có, thay đổi liên miên. Cho nên khi đắc thời được thế, con người không nên kiêu căng phách lối, ngạo mạn khinh người. Tại sao như vậy? Bởi vì, chuyện đó không chắc tồn tại được lâu đâu!

Hoặc khi gặp chuyện bất bình bực bội, xui xẻo rắc rối, hư hại thất bại xảy ra, con người cũng đừng để tâm trí rối loạn quá đáng. Tại sao như vậy? Bởi vì, chúng ta biết rằng: chuyện gì rồi cũng qua đi, chỉ sớm hay muộn, chóng hay chày, mà thôi. Cố gắng giữ sự bình tĩnh thản nhiên, được bao nhiêu tốt bấy nhiêu.

Một cơn giận tới, do bị chửi mắng sỉ nhục, do bị công kích khiêu khích, do bị phân biệt đối xử, một cách bất công, do bị vu oan giá họa, nói chung, do bị ngoại cảnh chi phối, do người đời chung quanh gây nên, là điều không thể tránh được.

Chúng ta nên quán chiếu: cơn giận đó không thiệt, không tồn tại lâu, chỉ khuấy động tâm sân của mình, không nhằm nhò gì đến con người chân thật của mình, vốn bình tĩnh thản nhiên, vốn thanh tịnh thường hằng. Chúng ta không theo cơn giận đang khởi lên, cơn giận đó sẽ qua mau, sẽ tan biến, sẽ

lắng xuống. Mây đen tan biến, bầu trời quang đãng. Tuy nhiên, cơn giận qua mau hay chậm, tùy theo năng lực tu tập, công phu quán chiếu, khả năng hành trì của mỗi người. Chúng ta không theo, cơn giận sẽ nguôi dần. Mọi sự mọi việc sẽ bình yên.

Ngược lại, chúng ta theo cơn giận đó, đi gây sự, sinh sự thì sự sinh ra ngay. Thí dụ như tức quá nhịn không nổi, phản ứng ngay tại chỗ: chửi cấp trên thì bị mất việc, đánh người thì bị phạt, giết người thì ở tù. Một chuỗi hậu quả liên tục sẽ đổ ập lên đầu chúng ta, tiếp theo ngay sau cơn giận của mình, khó lường trước được. Khi gặp nghịch cảnh, không chịu dùng trí tuệ bát nhã quán chiếu, chúng ta càng cầu mong chuyện qua mau, chuyện lại càng chẳng chịu qua. Cứ để tự nhiên, đến đâu đối phó đến đó, lo lắng quá nhiều, buồn bực thái quá, sức khỏe suy yếu, không ích lợi gì.

"Sắc" và "không" là hai từ ngữ chỉ sự đối đãi trong cảnh giới tương đối. Khi còn ở trong cảnh giới tương đối, con người vẫn còn phiền não và khổ đau, cho nên trong kinh sách gọi là còn trong vòng sanh tử luân hồi. Chẳng hạn như là: con người còn thương thương ghét ghét, còn đúng sai phải quấy, còn thị phi hơn ngã, tức là còn khổ đau phiền não. Chẳng hạn như là: chấp chặt sự quan trọng của mặt mũi, địa vị, danh vọng, tiền bạc, của cải, sự nghiệp, tức là còn phiền não khổ đau.

Không có cái gì trên đời này tồn tại vĩnh viễn.

Bản chất của muôn pháp là không.

Hiểu biết được như vậy, chúng ta phá được chấp ngã và chấp pháp, tâm của mình mới được thanh tịnh. Không bị cảnh trần chi phối, lôi cuốn, tức là không còn phiền não khổ đau, thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, chính là nghĩa đó vậy. Đó là tinh thần bát nhã, còn gọi là "pháp môn bất nhị". Bất nhị nghĩa là: không hai, cũng không phải là một. Nói hai cũng trật, nói một cũng sai, cho nên gọi là: "KHÔNG HAI".

Chúng ta tạm dùng thí dụ sau đây cho dễ hiểu. Người đời thường nói: "Tuy hai mà một. Tuy một mà hai". Câu đó thường dùng để chỉ những cặp vợ chồng hòa thuận đồng lòng, nhứt tâm nhứt trí, trong mọi vấn đề, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi trường hợp. Tuy là hai người khác nhau, nhưng họ chỉ có một ý kiến, có một quyết định, khi cần chỉ hỏi một người cũng đủ, cũng như hỏi người kia. Họ cũng như một người về mặt tinh thần, nhưng thực tế họ là hai.

Chúng ta thử xét thí dụ khác: Mặt biển lúc nổi sóng và mặt biển lúc thanh bình, tuy là hai trạng thái hoàn toàn khác nhau, nhưng không phải là hai biển. Cũng vậy, tâm chúng ta lúc bình tĩnh thân nhiên và lúc nổi cơn tức giận, không hai, nhưng cũng không phải một. Tuy hai mà một, tuy một mà hai, chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta thử xét thí dụ khác: Cái gương soi lúc dính bụi và lúc trong sáng không phải hai, nhưng cũng không phải một. Lúc dính bụi, hình ảnh hiện ra không rõ. Lúc trong sáng, mọi hình ảnh đều rất rõ ràng, không nhầm lẫn.

Trong cảnh giới tương đối, chúng ta thấy có cái này thì phải có cái kia. Chẳng hạn như có sáng thì có tối, có đúng thì có sai, có thương thì có ghét, có phải thì có quấy, có "có" thì cũng có "không". Chấp một bên thì chúng ta khổ đau ngay, phiền não ngay. Đó còn gọi là cảnh giới nhị biên, hay biên kiến, người đời gọi là cực đoan. Khi nào chúng ta phát huy được trí tuệ bát nhã, vượt ra khỏi vòng tương đối, chúng ta sẽ hết phiền não và khổ đau, sẽ được giác ngộ và giải thoát, sẽ được an lạc và hạnh phúc, sẽ được an nhiên và tự tại.

Chẳng hạn như khi vào một căn phòng không có mùi thơm, không có mùi hôi, tâm chúng ta vẫn bình thân. Chẳng hạn như khi gặp một người, nếu không quan tâm chuyện thương ghét, tâm chúng ta vẫn bình thân. Chẳng hạn như khi đi ngoài đường, dù gặp cảnh và gặp người rất nhiều, nhưng khi về đến nhà, nếu tâm không dính mắc, tâm chúng ta vẫn bình thân. Nếu ra đường gặp kẻ thù, gặp chuyện bực bội, tâm liền dính mắc, mang theo hình ảnh đó về đến nhà, tâm chúng ta sẽ bất an, gia đình không hạnh phúc.

* * *

Tóm lại, có hay không, không hay có, có và không, không và có, tùy theo tâm niệm của chúng ta. Tâm niệm của chúng ta còn quá lăng xăng lộn xộn, thì cái gì cũng có. Phiền não khổ đau có. Sanh tử luân hồi có. Nếu chúng ta tu tâm dưỡng tánh, đạt đến cảnh giới "vô tâm", tức là tâm không còn lăng xăng lộn xộn, thì tâm được an lạc, cuộc sống được hạnh phúc.

---o0o---

Luật Nhân Quả Và Các Vấn Đề Tái Sinh, Số Mệnh, Cầu An, Cầu Siêu

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta có rất nhiều thắc mắc, có nhiều vấn đề cần phải giải quyết, chẳng hạn như là:

- 1) Luật nhân quả là một lý thuyết của Phật giáo mà tất cả vạn vật trong vũ trụ đều hoạt động, vận hành theo quy luật đó. Vậy, luật nhân quả là gì? Luật nhân quả có phải do Đức Phật chế ra, như một số quốc gia đặt ra luật đi đường chẳng?
- 2) Nếu có luân hồi thì khi chết rồi một người chỉ tái sinh một người thôi, tại sao thế giới này ngày xưa thì ít mà nhân loại mỗi ngày thêm đông?
- 3) Người và thú hoàn toàn khác nhau, làm sao sau khi chết người có thể tái sinh thành thú và thú có thể thành người?
- 4) Theo luật nhân quả thì ai làm nấy chịu. Tại sao có những việc cha làm con bị ảnh hưởng, hoặc con làm mà cha bị liên can?
- 5) Nếu "nhân nào quả nấy", tại sao có người cả đời hiền từ mà lại gặp lắm tai nạn khổ sở, trái lại người hung ác sao vẫn được an lành và nhiều may mắn?
- 6) Nếu "nhân nào quả nấy" thì chùa làm lễ cầu an, cầu siêu có đúng với luật nhân quả không?
- 7) Luật nhân quả và thuyết định mệnh giống nhau hay có gì khác biệt?

* * *

Câu hỏi 1: Luật nhân quả là một lý thuyết của Phật giáo mà tất cả vạn vật trong vũ trụ đều hoạt động, vận hành theo quy luật đó. Vậy, luật nhân quả là gì? Luật nhân quả có phải do Đức Phật chế ra, như một số quốc gia đặt ra luật đi đường chẳng?

1) Luật nhân quả thực ra có trước đạo Phật. Tuy nhiên, khi Đức Phật thành đạo dưới cội bồ đề, ngài chứng được tam minh, lục thông, thấy được do nguyên nhân nào con người luân hồi trong sáu nẻo, thấy được vô lượng kiếp quá khứ, như người đứng trên lầu cao, nhìn xuống ngã ba, ngã tư, có đông người qua lại. Do đó, luật nhân quả được giáo lý của đạo Phật hoàn chỉnh và luôn luôn được đề cập trong tam tạng kinh điển, cho nên luật nhân quả trở thành lý thuyết căn bản, là chánh kiến quan trọng trong Phật giáo. Luật nhân quả là một chân lý hiển nhiên, luôn luôn đúng trong ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai, không lệ thuộc thời gian và không gian, áp dụng cho tất cả mọi sự vật vật.

Trong khi các quốc gia đặt ra luật đi đường chỉ để áp dụng trong phạm vi quốc gia của mình, trong thời hiện tại mà thôi. Về sau, luật đi đường đó có thể sửa đổi, tu chỉnh cho thích hợp với sự tiến hóa của xã hội. Quốc gia khác có thể không áp dụng cùng luật đi đường như vậy, đôi khi còn ngược hẳn lại.

* * *

Câu hỏi 2: Nếu có luân hồi thì khi chết rồi một người chỉ tái sinh một người thôi, tại sao thế giới này ngày xưa thì ít mà nhân loại mỗi ngày thêm đông?

2) Thuyết luân hồi tái sinh ảnh hưởng cho tất cả mọi loài chúng sanh trong sáu cõi: thiên, nhơn, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, và trong tam thiên đại thiên thế giới, chứ không phải chỉ áp dụng cho loài người ở trên quả địa cầu này mà thôi. Do đó, chúng sanh ở cõi này, thế giới này có thể tái sinh sang cõi khác và thế giới khác, cho nên số chúng sanh lên xuống, hay thay đổi ở các cõi là vì vậy.

* **

Câu hỏi 3: Người và thú hoàn toàn khác nhau, làm sao sau khi chết người có thể tái sinh thành thú và thú có thể thành người?

3) Người và thú hoàn toàn khác nhau về hình tướng, về nghiệp thức, qua cái nhìn của thế gian, nhưng qua con mắt trí tuệ của đạo Phật, người hay thú cũng đều có thân tứ đại bao gồm đất, nước, gió, lửa như nhau, và nhất là đều có Phật Tính, có tâm thức. Sau khi hưởng hết phước báo, lại tạo tội tạo nghiệp, tức là tạo nghiệp nhân chẳng lành, con người lãnh nghiệp quả chẳng lành tương ứng, bị đọa vào ba đường khổ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Hoặc sau khi đền trả hết nghiệp báo ba đường khổ, con người được trở về các cảnh giới thiên, nhơn, a tu la.

Sự tái sinh theo luật nhân quả qua lại trong sáu cõi luân hồi như vậy, trong kinh sách gọi là: trầm luân sanh tử. Tu tập theo đạo Phật có mục đích cứu kính là giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi nói trên.

* * *

Câu hỏi 4: Theo luật nhân quả thì ai làm nấy chịu. Tại sao có những việc cha làm con bị ảnh hưởng, hoặc con làm mà cha bị liên can?

4) Đúng là theo luật nhân quả, ai làm nấy hưởng, ai làm nấy chịu. Đó chính là sự công bằng tuyệt đối, gọi là biệt nghiệp, tức là nghiệp riêng của từng người. Nghiệp có ba thứ: thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Thí dụ như: nhảy cao thì bị gãy cẳng, nói bậy thì bị chúng chửi, nghĩ bậy thì bị nhức đầu, đó gọi là biệt nghiệp. Thí dụ như: ở hiền thì gặp lành, nói hiền thì người thương, nghĩ tốt thì bình yên.

Khi người cha gặp nạn, thì không những người con bị ảnh hưởng, mà cả gia đình đều chịu khổ sở chung, đó gọi là cộng nghiệp, tức là nghiệp chung của một số người có liên hệ với nhau về huyết thống, về sắc tộc, về nghề nghiệp, về địa phương. Còn người con làm mà người cha bị liên can cũng chính là cộng nghiệp, hoặc theo luật pháp, người cha không biết dạy dỗ người con vị thành niên, khi người con làm chuyện phạm pháp thì người cha phải chịu trách nhiệm liên đới.

Đây là nói về đời sống hiện tại. Nếu bàn về nhân quả nghiệp báo ba đời thì người này có thể thiếu nợ người kia, người kia sanh lên làm con trong đời này, tiêu pha hưởng thụ cho đủ số nợ rồi đi, có khi phá tan sản nghiệp của cha mẹ nữa!

* **

Câu hỏi 5: Nếu "nhân nào quả nấy", tại sao có người cả đời hiền từ mà lại gặp lắm tai nạn khổ sở, trái lại người hung ác sao vẫn được an lành và nhiều may mắn?

5) Thường thường, chúng ta thấy gieo nhân nào thì gặt quả nấy, một cách nhân tiền. Thí dụ như: sinh sự thì sự sinh, gieo gió thì gặt bão, ở hiền thì gặp lành, làm thiện thì hưởng phước. Gieo hạt cam ngọt thì gặt quả cam ngọt, gieo hạt chanh chua thì gặt quả chanh chua.

Tuy nhiên, cũng có nhiều người thắc mắc: Tại sao có người ăn hiền ở lành, tu tâm dưỡng tánh, thường xuyên đi chùa, hay đi nhà thờ, không làm việc gì bất nhơn thất đức, nhưng cứ bị nạn, bệnh hoạn liên miên, họa vô đơn chí, xui xẻo dồn dập? Trái lại, có rất nhiều người, điều ngoa hung tợn, lừa thầy phản bạn, làm đủ mọi chuyện tội tộ, ném đá giấu tay, không chừa bất cứ thủ đoạn, phương tiện gian manh nào, nhằm đoạt cho bằng được mục đích vị kỷ của họ, tại sao họ vẫn cứ nhơn nhơ phây phây, bình yên vô sự, ăn nên làm ra, gặp nhiều may mắn, tậu nhà sắm xe?

Luật nhân quả giải thích được các việc đó trong ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Có những nguyên nhân được tạo ra trong quá khứ, kết quả hay hậu quả nhận được trong hiện tại. Có những nguyên nhân được tạo ra trong hiện tại, kết quả hay hậu quả nhận được trong vị lai.

Người hiền lành đang gieo nhân lành trong hiện tại, kết quả tốt chưa kịp đến thì hiện nay phải đền trả quả báo xấu do nghiệp nhân xấu đã gây tạo trong quá khứ. Khi quả báo xấu hết rồi, vận xui qua rồi, con người bắt đầu gặp may mắn, gặp vận hên, gặp số đỏ, gặp quới nhơn, ăn nên làm ra, tiền vô như nước, vạn sự hanh thông. Do đó, sách có câu: "Hết cơn bỉ cực tới hồi thới lai", chính nghĩa như vậy.

Những người hiền đời đang gieo nhân ác, tạo tội tạo nghiệp, hậu quả xấu chưa kịp trở, nhưng hiện tại đang thụ hưởng phước báo lành do nghiệp nhân tốt đã gieo trong quá khứ. Khi hưởng hết phước báo rồi, con người bắt đầu đền trả nghiệp báo, tai nạn triền miên, tán gia bại sản, lâm bệnh ngặt nghèo, hay chết thê thảm. Các vị quốc vương, hay tổng thống bị đảo chánh và ám sát, các tay tài phiệt bị phá sản phải tự tử, các hoàng gia, công nương, công tử bị bắt đày kỳ tử trên xa lộ, dưới biển sâu, hay trên núi tuyết, cho thấy rằng luật nhân quả không chừa bất cứ ai, không có ngoại lệ, không hề sai chạy!

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

Dục tri tiền thế nhân, đương kim thọ giả thị.

Yếu tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.

Nghĩa là:

Muốn biết kiếp trước mình đã gieo nhân gì,

hãy nhìn việc mình thọ nhận hiện tại.

Muốn biết kiếp sau mình sẽ nhận quả nào,

hãy nhìn việc mình đang làm hiện tại.

Nếu hôm nay mình dốt nát nghèo nàn khôn khổ, gặp tai nạn liên miên, thậm chí chết người, thì đó là quả của cái nhân tạo ác nghiệp và không biết làm việc phước thiện trước đây. Nếu hôm nay mình thông minh, đủ ăn đủ mặc, thì đó là quả của cái nhân tu tâm dưỡng tánh, tích phước tích đức trước đây,

nhiều đời và đời này. Hôm nay mình được bình an là quả của cái nhân mình không tạo sự bất an cho kẻ khác, dù đó là kẻ thù. Hôm nay mình được hạnh phúc là quả của cái nhân mình không phá hoại hạnh phúc kẻ khác, dù đó là kẻ thù.

Tùy theo "cái nhân" là hạt giống loại nào, sau khi được gieo xuống đất, phải chờ đủ "thời tiết nhân duyên", mới gặt hái "cái quả" của nó, có khi sớm, cũng có khi muộn. Cũng có khi gặt phải quả chanh chua, nhưng có thể đem bán đi, mua quả cam ngọt. Đó là trường hợp chúng ta đã "lỡ" gieo nhân xấu, nhưng nhờ thiện hữu tri thức nhắc nhở, chúng ta biết phục thiện, quay trở về chánh đạo, chuyển ba nghiệp xấu ác thành ba nghiệp thiện lành, làm nhiều việc phước đức, tu tâm dưỡng tánh, chúng ta có thể gặt "quả tốt", hay ít ra cũng giảm bớt được "quả xấu".

Tức là chuyện khó hóa dễ, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Cũng ví như gieo nhân biết tiết kiệm, con người có thể gặt quả giàu có, hay giảm bớt được nợ xưa đó vậy.

* * *

Câu hỏi 6: Nếu "nhân nào quả nấy" thì chùa làm lễ cầu an, cầu siêu có đúng với luật nhân quả không?

6) Ngoài các tính chất triết học, tín ngưỡng, đạo đức, luân lý, tâm lý, duy thức, Phật giáo cũng là một tôn giáo. Cho nên Phật giáo cũng có những nghi thức, nghi lễ để truyền bá chánh pháp một cách rộng rãi trong mọi tầng lớp dân gian.

Dân chúng đông đảo có nhiều căn cơ trình độ khác nhau. Chư Tổ sư nhận biết điều đó, nên đặt ra rất nhiều nghi thức, nghi lễ, như là: cầu an, cầu siêu, sám hối, thích hợp với từng hoàn cảnh, từng trường hợp của mọi người trong dân chúng. Chẳng hạn như là: trong gia đình có một người lâm trọng bệnh, ngoài việc cố gắng chữa trị theo y học đông hay tây, thân nhân cần có thêm niềm tin vững mạnh, để giúp đỡ người bệnh lên tinh thần, bệnh tình chóng khỏi. Thân nhân bèn đến chùa mong được quý sư làm lễ cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho người bệnh chóng bình phục, tai qua nạn khỏi. Do đó nhà chùa có lễ cầu an để giúp đỡ dân chúng về mặt tín ngưỡng, trong hoàn cảnh mọi người đang bối rối, để được an tâm phần nào trong lúc điều trị con bệnh.

Nếu chẳng may, trong gia quyến có người qua đời, thân nhân xót thương đau khổ, tìm đến chùa để mong được quý sư làm lễ cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho người mất phần được vãng sanh về cõi an lành, về cõi tịnh độ. Do đó nhà chùa có lễ cầu siêu để giúp đỡ dân chúng về mặt tín ngưỡng, trong hoàn cảnh mọi người đang bối rối, để được an tâm phần nào trong lúc lo lắng hậu sự cho thân nhân của mình.

Nhân các cơ hội đó, quý sư đem chánh pháp giảng giải cho dân chúng được thấu rõ về lý nhân quả, về sự vô thường trên thế gian, nâng cao trình độ hiểu biết chánh pháp cho những người hữu duyên. Nhờ nhân lành này, dân chúng được khai ngộ, có được chánh kiến, đó là cái thấy biết như thật, trở về qui y Tam Bảo, phát nguyện tu tâm dưỡng tánh, hưởng được quả lành sau đó, được an lạc và hạnh phúc, được giác ngộ và giải thoát, nhờ công phu tu tập của chính bản thân.

Tuy nhiên, nhiều khi có những người ngoại đạo, ngoại đạo nghĩa là: ngoài tâm cầu đạo, khoác màu áo của tu sĩ Phật giáo, nhưng không có Phật Pháp, chuyên làm nghề thợ tụng, lợi dụng kinh kệ, lợi dụng lòng mê tín, lợi dụng sự đau khổ trong hoàn cảnh bối rối của người khác, để kiếm lợi dưỡng mưu sinh, như vậy chẳng ích lợi gì cho chánh pháp, chẳng ích lợi gì cho dân chúng. Tệ nạn này thực đáng nên bài trừ!

Tóm lại, các buổi lễ cầu an, cầu siêu trong chùa hoàn toàn đúng với chánh pháp, áp dụng luật nhân quả một cách khéo léo, đã được chư vị Tổ sư từ bi đặt ra để hướng dẫn dân chúng bước vào ngưỡng cửa từ bi của nhà Phật, trong khi và sau khi gặp hoàn cảnh khổ đau trong đời sống hằng ngày, nhằm truyền bá rộng rãi chánh pháp vào trong dân gian, đem lại sự bình an trong tâm hồn của mọi người đang sống trên thế gian đầy dẫy sự bất trắc này.

Câu hỏi 7: Luật nhân quả và thuyết định mệnh giống nhau hay có gì khác biệt?

7) Thuyết định mệnh chủ trương con người có một linh hồn cố định và một số mệnh, hay số mạng, đã được định sẵn, đã được an bài, đã được quyết định, đã được xếp đặt, do một đấng tối cao, gọi là thượng đế hay tạo hóa hay bất cứ tên gọi gì khác, và con người phải chịu chấp nhận cái định mệnh, định mệnh sắp sẵn này, không phương né tránh, không có cách gì thay đổi, tất cả mọi cố gắng hay nỗ lực của con người đều vô ích, vô dụng! Nếu thuyết định mệnh là đúng sự thực thì con người trở thành tiêu cực, thụ động, yếu hèn,

yên phận, yếm thế, vô trách nhiệm, việc làm nào, thiện cũng như bất thiện, cũng cho là do ý muốn của thượng đế, và lắm khi trở nên hung dữ, bạo tàn, bất nhân, để chống lại định mệnh đen tối, bất công, do tạo hóa áp đặt, an bài, định sẵn, do đó con người tạo tội tạo nghiệp, và làm cho bản thân và xã hội thêm đau khổ.

Đạo Phật dạy rằng: chúng sanh chỉ có "tâm thức" luôn luôn thay đổi, mang theo "nghiệp báo" từ nhiều kiếp trước. Do dòng nghiệp lực chi phối, dẫn dắt, trói buộc, lôi cuốn, tâm thức luân hồi sanh ra trên nhân gian này làm con người. Nhưng do nghiệp báo khác nhau, cho nên hình tướng mỗi người khác nhau: đẹp xấu, mạnh yếu, nam nữ, khôn ngu, lớn nhỏ, giàu nghèo, sang hèn, thậm chí anh chị em trong gia đình cũng khác nhau.

Nếu có ý chí mạnh mẽ, thấu rõ luật nhân quả, thấu hiểu được chân lý, con người có thể vượt thoát được dòng nghiệp lực này, chuyển hóa được nghiệp báo này.

Trong kinh sách gọi đó là: giác ngộ và giải thoát.

Chẳng hạn như là: con người thường bị tam nghiệp thân khẩu ý sai khiến, lôi cuốn cho nên gây ra không biết bao nhiêu là sự đau khổ trên thế gian này cho chính mình và cho những người chung quanh. Con người do lòng tham lam đi cướp của giết người, sang đoạt tài sản, giựt hụi quẹt nợ, lập mưu toan tính kế gian, thừa gửi kiện tụng người khác để đòi tiền bồi thường bạc triệu. Con người do lòng sân hận đi trả thù kẻ hãm hại mình bằng các thủ đoạn tàn nhẫn hơn, chửi mắng rửa xả người khác bằng những lời nói cay độc hơn. Con người do lòng si mê đi tạo tội tạo nghiệp, gây thù chuốc oán, tạo ra biết bao điều đau khổ cho người khác.

Nếu con người hiểu rõ, tin sâu luật nhân quả, cộng thêm ý chí giác ngộ mạnh mẽ, con người có thể dừng nghiệp và chuyển nghiệp, tức là con người có thể chấm dứt dòng nghiệp lực, chuyển đổi số mệnh, chuyển hóa cuộc đời khổ đau của mình, tu tập các nghiệp lành, tức nhiên sẽ gặt các quả báo lành. Do nghiệp lực quá khứ, con người sanh ra trên cõi đời này là không thay đổi được, gọi là định nghiệp, chỉ có điểm này giống với thuyết định mệnh mà thôi. Nhưng sau khi sanh ra trên cõi đời này, mọi sự việc xảy ra đều tương ứng với nhân duyên từ trước, đó là nghiệp báo, chứ không phải là số mệnh định sẵn hay định mệnh.

Luật nhân quả, nhân duyên, hay thuyết nghiệp báo, thúc đẩy con người luôn luôn sống trong đạo đức, nâng cao giá trị, nhân phẩm của con người, tránh

mọi điều ác, làm mọi điều lành, giữ tâm ý trong sạch, nếu được hiểu sâu rộng, tường tận và đem thực hành, áp dụng vào đời sống hằng ngày, chắc chắn sẽ đem lại bao nhiêu điều tốt đẹp cho bản thân, cho gia đình và xã hội. Trong sách có câu: "Đức năng thắng số", nghĩa là: công đức và phước đức do nghiệp nhân lành, có khả năng thắng, có khả năng chuyển đổi số phận hay vận mệnh của con người, tức là chuyển đổi nghiệp báo vậy. Vận mệnh của con người bao gồm bốn yếu tố: thiên mệnh, thời mệnh, địa mệnh và nhân mệnh.

Trong kinh sách, có ghi trường hợp của Angulimala, vốn là một tên cướp tàn bạo ở vương quốc Kosala, nhưng sau khi gặp Phật, được nghe thuyết pháp và thành tâm ăn năn hối lỗi, cải tà qui chánh, tu hành không bao lâu chứng được thánh quả. Nhiều người sanh ra với nghiệp báo thân thể yếu đuối, trí tuệ kém cỏi, nhưng với ý chí mạnh mẽ, rèn luyện thân thể và chăm chú học hành cũng có cơ hội trở thành lực sĩ, trở nên các nhà bác học, các bậc triết gia.

Quá khứ đã qua rồi, không thể thay đổi được, tương lai thì chưa đến, không nên quá lo lắng, con người hãy sống trong hiện tại tỉnh giác, nhận chân thiện ác, giữ gìn chánh niệm, hành động lành, lời nói lành, ý nghĩ lành, đó chính là nghiệp nhân lành, nhất định nghiệp quả lành chắc chắn sẽ đến với con người ngay trong đời này và luôn cả đời sau.

Trong kinh sách, Đức Phật dạy: "Mỗi người tùy theo nghiệp của mình tạo ra, mà có được thân phận hạnh phúc hay bất hạnh".

---o0o---

Năm Người Mù Rờ Voi

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy câu chuyện năm người mù rờ voi, sau này thường được viết trong sách giáo khoa, đem dạy ở trường học, đáng để chúng ta suy gẫm như sau: Có năm người mù được dẫn tới rờ một con voi. Sau đó từng người cho biết ý kiến của mình.

Người rờ được cái vòi thì nhứt định cho là con voi giống như con trùn thật lớn.

Người rờ được cái chân thì nhứt định cho là con voi giống như cái cột nhà thật lớn.

Người rờ được cái tai thì nhứt định cho là con voi giống như cái quạt thật lớn.

Người rờ được cái bụng thì nhứt định cho là con voi giống như cái trống thật lớn.

Người rờ được cái đuôi thì nhứt định cho là con voi giống như cái chổi quét nhà.

Thế là cả năm người đều chấp chặt cái sở tri, cái hiểu biết của riêng mình, có chứng nghiệm rõ ràng qua sự rờ rẫm hiện vật, cho nên cãi vã nhau, chường ngại nhau, không ai muốn nghe, muốn tin điều người khác nói ra, nhứt định cho mình là đúng. Tức nhiên, câu chuyện nhứt định dẫn đến chỗ tranh chấp, ẩu đả và khổ đau.

Chúng ta cũng thường mắc phải những lỗi lầm như thế, trong cuộc sống, cho nên thường than phiền não khổ đau. Chúng ta thường nghe thoáng qua một câu chuyện truyền miệng, không biết đâu là xuất xứ, rồi vội vàng kết luận là người này tốt, người kia xấu, người này phải, người kia quấy, đưa đến chỗ bất đồng ý kiến, tranh cãi đúng sai, kết cuộc phiền não và khổ đau.

Chúng ta không có thời gian, không có khả năng, không có hoàn cảnh, không có điều kiện, để tìm hiểu "nguyên hình" của con voi như thế nào, chỉ biết có một phần, mà đã vội vàng kết luận thì nhứt định không sai, nhưng cũng nhứt định không đúng vậy. Chúng ta có thể chỉ "đúng một phần" thôi, hãy lắng nghe ý kiến của người khác!

Thực hiện được như vậy, có phải chúng ta tránh được những cuộc tranh cãi vô ích, trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Thực hiện được như vậy, chắc chắn chúng ta tránh được phiền não và khổ đau, chắc chắn chúng ta sống được an lạc và hạnh phúc, không nghi ngờ gì nữa cả. Thực hiện được như vậy, chúng ta mới là người thực sự biết tôn trọng chân lý.

Nhân Nào Quả Nấy

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta có rất nhiều thắc mắc, có nhiều vấn đề cần phải giải quyết, chẳng hạn như là: Qua sự việc chính quyền Taliban, xứ A Phú Hãn (Afghanistan), phá hủy các tượng Phật cổ ngàn năm, có người thắc mắc: Phật giáo chưa từng đi xâm chiếm bất cứ nước nào, nhưng ở điểm

này sẽ hiểu thế nào về: "Nhân nào quả nấy"? Phật giáo đại thừa phải chăng không thiết thực, nên dễ bị những nước khác xâm chiếm, bởi vì các nước Hồi giáo hiện nay là của Phật giáo đại thừa trước kia. Và tình trạng của Phật giáo Tây Tạng ngày nay?

* * *

Trước hết, chúng ta chia câu hỏi trên đây thành bốn phần, để tìm hiểu được rõ ràng:

- 1) Luật nhân quả.
- 2) Vấn đề chính quyền Hồi giáo Taliban phá hủy các tượng Phật cổ.
- 3) Phật giáo đại thừa và tiểu thừa.
- 4) Phật giáo Tây Tạng.

* * *

- 1) Luật nhân quả. Trước hết, chúng ta cần tìm hiểu về luật nhân quả. Luật nhân quả thường được tóm gọn bằng bốn chữ: "Nhân nào quả nấy".

Thực đúng như vậy, trên phương diện khoa học thực nghiệm, nếu gieo hạt nhân cam, sau một thời gian, chúng ta có được cây cam và sẽ gặt được quả cam, cộng thêm với một số điều kiện cần thiết, thường được gọi là trợ duyên, chẳng hạn như: phân bón, ánh nắng, nước tưới, thuốc trừ sâu, công chăm sóc. Không thể nào có chuyện gieo nhân cam ngọt lại gặt quả chanh chua, hoặc ngược lại.

Luật nhân quả được áp dụng trong ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai. Có khi gieo nhân trong quá khứ, hiện tại mới gặt quả. Có khi gieo nhân trong hiện tại, gặt quả ngay trong hiện tại. Có những gieo nhân trong hiện tại, vị lai mới gặt quả. Thí dụ như: gieo nhân tu tập lâu dài, một cách kiên tâm trì chí, mới gặt được kết quả cuộc sống an lạc hạnh phúc, cao hơn nữa, đạt được giác ngộ và giải thoát. Trái lại, sinh sự sự sinh, đánh người người đánh, chơi dao đứt tay, chơi lửa phỏng lửa, ngay trong hiện tại, cho nên thường được gọi là quả báo nhãn tiền.

Tuy nhiên, có người gieo nhân thiện lành, trong hiện tại, như là: tụng kinh, niệm Phật, đi chùa, bố thí, cứu người, giúp đời, ăn hiền, ở lành, hiếu thảo,

nhưng thường gặp phải những quả chẳng lành, trong hiện tại, như là: xui xẻo, tai nạn, thất bại, con cái hư hỏng, gia đạo bất hòa, cửa nhà suy sụp.

Trái lại, có người gieo nhân xấu ác, chẳng lành, trong hiện tại, như là: trộm cắp, gian xảo, lừa đảo, ngậm máu phun người, vu khống cáo gian, sang đoạt của cải, tâm địa hiểm độc, đâm bị thóc thọc bị gạo, làm nhiều việc thất nhơn ác đức, nhưng lại gặp nhiều quả tốt lành, trong hiện tại, như là: giàu sang, quyền thế, ăn nên làm ra, sự nghiệp phát triển, thể lực ngày càng lớn lao, địa vị ngày càng vững mạnh.

Trường hợp trên, gieo nhân lành trong hiện tại, nhưng quả lành chưa kịp trở ngay hiện tại. Trong khi đó, gieo nhân xấu ác, chẳng lành, trong quá khứ, hiện tại đang trở quả báo. Thêm nữa, nhiều người tu mà không học, chỉ biết tụng kinh, niệm Phật, làm lành, nhưng không thấu hiểu giáo lý một cách rõ ràng, để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày.

Nhiều khi làm được một vài việc lành, như là: giúp người một việc, trích dẫn một bài kinh, tìm giúp một cuốn sách, rồi đâm ra kênh kiệu, ngã mạn, tưởng rằng đã làm phước nhiều rồi, đòi được đền đáp, đòi được trân trọng! Tụng kinh niệm Phật, mà không biết đối xử từ bi hỷ xả, không áp dụng giáo lý trong cuộc sống hằng ngày, thì trách sao gia đạo chẳng bất hòa, con cái chẳng hư hỏng, người khác chẳng trân trọng!

Trường hợp sau, gieo nhân xấu ác, chẳng lành, trong hiện tại, nhưng quả báo chưa kịp trở ngay hiện tại. Trong khi đó, gieo nhân lành trong quá khứ, hiện tại đang trở quả lành. Tuy nhiên, khi những quả lành chấm dứt, nghĩa là phước báo hết, con người phải đền trả những nghiệp báo xấu ác, chẳng lành, đã tạo hiện tại hay trước đây.

Do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi đọc tin tức về một nhà triệu phú bị khánh tận tài sản, vợ con phản phúc, bạn bè trở mặt, đến nỗi phải quyên sinh, tự vẫn để thoát nợ đời! Hoặc tin tức về các nhà lãnh đạo chính trị, hay tôn giáo, bị lật đổ, bị đảo chính, bị ám sát, bị hành hình thê thảm, chết không chỗ chôn chôn! Hoặc tin tức về các công nương, quận chúa, hoàng tử gặp tai nạn trên xa lộ, chết chẳng toàn thân, gặp tai nạn trên biển cả, chết mất luôn xác!

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

Dù cho lên non, xuống biển vào hang,

nghiệp báo đã mang, vẫn theo con người,
như hình với bóng, không ai có thể,
tránh được thoát được.

* * *

2) Vấn đề chính quyền Hồi giáo Taliban phá hủy các tượng Phật cổ. Hiểu rõ luật nhân quả như trên, chúng ta biết ngay rằng: việc chính quyền Hồi giáo Taliban xứ Afghanistan hiện tại (năm 2001) cho phá hủy các tượng Phật cổ, không phải là "quả" của nhân thiện lành "chưa từng xâm chiếm bất cứ nước nào" trước đây.

Chúng ta nên thấu hiểu rằng: Luật nhân quả luôn luôn đúng trong ba thời, không hề sai chạy, không có ngoại lệ. Chỉ hiếm một nổi, chúng ta chưa đắc Phật nhãn, để thấy rõ tường tận, như người đứng trên lầu cao nhìn xuống ngã ba, ngã tư đường, mà thôi! Cho nên, chúng ta không nên khẳng định: đâu là nhân, đâu là quả, trong trường hợp này!

Chỉ có những tượng Phật trang nghiêm, điêu khắc khéo, nét thanh tịnh, đáng được chiêm ngưỡng, thờ phượng. Các tượng Phật hay tranh Phật bị hư hỏng, bị mối mọt gặm nhấm, mất trang nghiêm, cần nên hủy bỏ. Có nhiều Phật Tử không nắm vững giáo lý, không dám hủy bỏ đi, cứ thắc mắc, động tâm mãi về chuyện này!

Thêm nữa, chúng ta nên biết mọi sự vật vật trên thế gian này có hình tướng, chẳng hạn như là: cái bàn, cái nhà, tượng Phật, quả đất, đều trải qua bốn giai đoạn: thành, trụ, hoại, không. Nghĩa là: tượng Phật cổ thành hình do công sức xây dựng của con người có tâm thành trước đây, trụ thể được hai ngàn năm nay, đã tới thời kỳ bị hư hoại với thời gian, với nắng mưa, và giờ đây trở về hư không, cũng do công sức phá hoại của con người. Thành trụ hoại không, còn được biết là: sinh, trụ, dị, diệt. Thế thôi! Chúng ta không nên bận tâm, không nên động tâm về những chuyện xảy ra trên thế gian như vậy.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng".

Nghĩa là: Phàm ở đời, cái gì có hình tướng thay đều là hư vọng, là vô thường, không tồn tại vĩnh viễn, chính là nghĩa như vậy. Ngay xác thân tứ đại của Đức Phật Thích Ca cũng phải đem đi thiêu, sau khi nhập diệt. Các đệ tử đã chuyển niềm tiếc thương ngậm ngùi thành sức mạnh, đem chánh pháp truyền bá đến muôn người, thuộc muôn thế hệ sau, cho được lợi ích không thể nghĩ bàn. Nhờ đó, chánh pháp được lưu truyền mãi mãi cho đến ngày nay và ngàn sau.

Chúng ta nên biết rằng: Con người chỉ có khả năng hủy diệt tượng Phật, dù bằng vàng, bằng đá, bằng đồng, hay bất cứ vật liệu nào, chứ chẳng ai tiêu diệt được Phật Tánh. Tại sao như vậy? Bởi vì, Phật Tánh không có hình tướng và mọi người đều có Phật Tánh một cách bình đẳng.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Nhất thiết chúng sanh, giai hữu Phật Tánh".

Nghĩa là: Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh.

* **

3) Phật giáo đại thừa và tiểu thừa. Đây chỉ là cách gọi các tông phái Phật giáo truyền đi từ các miền của xứ Ấn Độ, qua các xứ sở lân cận ở châu Á, còn được gọi là: Bắc tông và Nam tông.

Phật giáo đại thừa, còn được gọi là Phật giáo phát triển, bởi vì, du nhập vào bất cứ quốc độ nào, Phật giáo phát triển một cách hòa bình, hội nhập với văn hóa địa phương, không có sự tranh chấp hay kỳ thị, thường biến thành Phật giáo của xứ sở đó. Chúng ta thấy có Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Nhật Bản, Phật giáo Triều Tiên, Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Ấn Độ, đều có bản sắc riêng biệt.

Phật giáo tiểu thừa, còn được gọi là Phật giáo nguyên thủy, chủ trương giữ nguyên cách hành đạo thời Đức Phật còn tại thế, cũng truyền bá một cách bình yên, an lạc, như là: Phật giáo Tích Lan, Phật giáo Thái Lan, Phật giáo Miến Điện, Phật giáo Ai Lao, Phật giáo Cao Miên.

Dù là tông phái nào, Bắc tông hay Nam tông, nói chung Phật giáo đều có tính thiết thực, thực tế, có thể áp dụng được trong cuộc sống hằng ngày, dù là Phật Tử hay không phải là Phật Tử, để thăng hoa cuộc sống, chuyển hóa tâm linh, biến bất an thành an lạc, biến khổ đau thành hạnh phúc.

Phật giáo chủ trương con người phải tự cất bước trên con đường tu tâm dưỡng tánh, không có bất cứ ai làm thay mình được. "Ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng", đó là sự thực công bằng tuyệt đối. Khi thực hành đến mức độ rốt ráo, ba la mật, chúng ta sẽ thấy mọi sự sự việc đều dung thông vô ngại, lý sự viên dung.

Đức Phật chỉ cứu độ con người hữu duyên, tức là con người chịu tu học theo đúng chánh pháp, chứ không cầu nguyện van xin, để được Đức Phật ban ơn cứu giúp. Tại sao như vậy? Bởi vì, van xin cầu nguyện thực sự có được gì đâu, chỉ làm cho con người được an tâm, bình an trong tâm hồn, trong khoảng thời gian bị nhiệt não mà thôi.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Hãy tự thấp đuốc, tự mình bước đi.

Thấp sáng trí tuệ, ngọn đuốc chánh pháp.

Nghĩa là mọi người phải tìm hiểu, học hỏi chánh pháp, đem ngọn đuốc trí tuệ của mình soi với ngọn đuốc trí tuệ Phật, bằng cách nghe giảng giáo lý, nghiên tâm kinh điển, rồi tự suy nghĩ, ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, giữ gìn giới luật, tu tập thiền định, phát triển trí tuệ bát nhã. Nhờ giữ gìn giới luật nên tâm trí được thanh tịnh và trí tuệ bát nhã khai mở.

Trong Phật giáo, đó là: tam vô lậu học "Giới Định Tuệ" và tam tuệ học "Văn Tư Tu", có khả năng đưa chúng ta đến chỗ giác ngộ và giải thoát. Đó chính là tính thiết thực của Phật giáo vậy.

4) Phật giáo Tây Tạng. Còn việc các nước trước đây theo Phật giáo, nay biến thành Hồi giáo, mọi việc thay đổi, đổi thay chỉ chứng minh cuộc đời là vô thường, đúng lời Đức Phật đã dạy trong kinh điển mà thôi. Riêng Phật giáo Tây Tạng gặp nạn phải lưu vong, đó là việc bất hạnh. Tuy nhiên, trong cái bất hạnh có cái hạnh lành, trong cái rủi có cái may, trong cái xui có cái hên, đó là: Phật giáo Tây Tạng hiện nay phát triển mạnh tại khắp nơi trên thế giới.

Cũng như người Việt chúng ta sống khắp nơi trên thế giới hiện nay, không có gì gọi là: tủ nhục hay không tủ nhục. Tủ nhục hay an lạc không hẳn tùy thuộc nơi chốn, hay hoàn cảnh, mà tùy thuộc vào tâm thức của con người. Tâm còn nhiều loạn động, con người còn thấy tủ nhục và đau khổ. Tâm được bình an, thiền định, con người cảm thấy an lạc tự tại.

Trong kinh sách có câu: "Tùy theo chỗ ở thường an lạc".

Chúng ta thoát ra khỏi cảnh giới nhị biên đó, sẽ tìm được hướng tích cực, đó là: đem nhân lực, tài lực, vật lực, trí lực, từ mọi nguồn trên khắp thế giới, về phục vụ quê hương tổ quốc, khi hội đủ nhân duyên thuận tiện. Đó là cách chúng ta chuyển hóa nhân chướng lành thành quả lành.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật có dạy:

"Nhất thiết duy tâm tạo".

Nghĩa là: cảnh giới thiên đàng niết bàn hay địa ngục trần gian, tất cả đều tùy thuộc vào tâm trạng của con người, do chính tâm của con người tạo ra. Chẳng hạn như là: muốn được tâm Phật thì tự mình phải bỏ tâm ma. Muốn được yên ổn thì tự mình phải bỏ tâm hay gây sự. Bởi vì, sách có câu: "sinh sự thì sự sinh". Do đó, đạo Phật mới có tam tạng kinh điển, chỉ dạy tám muôn bốn ngàn pháp môn, để giúp đỡ con người được giác ngộ và giải thoát.

* * *

Tóm lại, các điểm sau đây chính là tính cách thiết thực của đạo Phật, mà Đức Phật dạy trong các kinh điển:

Hãy chuyển hóa phiền não khổ đau thành an lạc hạnh phúc.

Hãy chuyển hóa thế gian ta bà khổ thành cõi tự tại niết bàn.

Hãy chuyển hóa phàm phu vô minh thành bậc giác ngộ, chánh đẳng, chánh giác.

---o0o---

Phước Tuệ Song Tu

Trong đời sống này, chúng ta thường nghe, nói đến chữ "TU". Chẳng hạn như là: tu bổ tu sửa, tu chính tu chỉnh, tu tỉnh tu thân, tu nhân tích đức, tu tâm dưỡng tánh. Những từ ngữ đó, có nghĩa chung là: sửa chữa sửa đổi, rèn luyện trau giồi, cho được mới hơn, cho tốt đẹp hơn, cho đúng đắn hơn, cho chính xác hơn, cả hai phương diện, vật chất tinh thần.

Còn như nói về, phương diện tín ngưỡng, từ ngữ đi tu, thường có nghĩa là: rời bỏ đời sống, tại nơi thế gian, sống đời tu sĩ, trong các tự viện, hay là tu viện, thanh tịnh trang nghiêm, hoặc đến những nơi, núi rừng vắng vẻ.

Phạm vi bài này, chỉ đề cập đến, công phu tu tập, có thể áp dụng, giáo lý đạo Phật, cho người tại gia, để tạo an lạc, hạnh phúc hiện tiền, ngay trên đời này. Ở trong đạo Phật, chúng ta thường bàn, đến các vấn đề: "tu phước tu tuệ".

Tu phước là gì? Tu tuệ là gì? Giá trị tu phước, giá trị tu tuệ, khác như thế nào? Làm sao có thể, áp dụng vào trong, đời sống hằng ngày, của người tại gia, phát tâm tu tập, tu tâm dưỡng tánh?

* * *

Trước hết là việc, chúng ta cần biết, đạo Phật xưa nay, có những nghi lễ, hình thức cúng kiến, của một tôn giáo, dành cho đại chúng, đa số tín đồ, những người chưa thấu, giáo lý thâm sâu, của Đức Thế Tôn.

Chẳng hạn như là: cúng kiến lễ lạy, chuông trống khánh mõ, cầu an cầu siêu, cầu phước lộc thọ, cầu nguyện hòa bình, cầu cho chúng sanh, vạn dân bá tánh, an lạc hạnh phúc. Những hình thức này, rất là cần thiết, có thể giúp cho, những người sơ cơ, tin theo đạo Phật, bởi do ông bà, cha mẹ tin Phật, thỉnh thoảng đến chùa, vào các dịp lễ, lớn nhỏ hằng năm, hái lộc đầu xuân, dịp tết nguyên đán, hoặc vào các dịp, quan hôn tang tế, nhưng không hiểu gì, giáo lý đạo Phật.

Hoặc gặp những lúc, phong ba bão tố, dòn dập trong đời, tâm thần điên đảo, đời sống chao động, con người cần có, cảnh chùa thanh tịnh, để được tĩnh tâm, cần có buổi lễ, cầu an cầu phước, để tạm an tâm, cần có những người, thiện hữu tri thức, hết lòng an ủi, giảng giải nghĩa lý, đem lại chánh kiến, giúp đỡ người đó, thoát khỏi những cảnh, khổ đau như vậy.

Từ các dịp đó, con người đến chùa, sinh hoạt thường xuyên, và hiểu được rằng: bởi vì kém phước, thiếu phước ít phước, hết phước không phước, thường gọi "vô phước", cho nên cuộc đời, chịu nhiều thăng trầm, cuộc sống gặp nhiều, khó khăn bất trắc, khôn khổ đau thương, hoạn nạn điêu đứng, người thương không có, kẻ ghét thì đông. Do đó con người, phát tâm "tu phước", tạo thêm phước báu, để cho cuộc đời, vui bớt phiền não, giảm thiểu khổ đau.

Phước báu là do, chính chúng ta tạo, chứ không phải do, thượng đế ban cho, hay do cầu nguyện. Người nào tích phước, từ trước đến nay, không cần cầu nguyện, cuộc đời cũng an, ít gặp sóng gió, ít có trắc trở, đỡ bớt phiền muộn, tai qua nạn khỏi, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, chuyện khó hóa dễ.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy, thí dụ như sau: Nếu người phải bị nuốt một nắm muối, thì sẽ đau khổ, biết là đường nào. Nhưng nếu đem bỏ, nắm muối đó vào, một tô nước nhỏ, rồi mới phải uống, thì sẽ dễ chịu, hơn một chút xíu. Nếu bỏ nắm muối, vào một lu nước, rồi mới phải uống, thì sẽ dễ chịu, nhiều hơn chút nữa. Nếu bỏ nắm muối, vào hồ nước lớn, rồi mới uống vào, thì chuyện sẽ không, thành vấn đề nữa.

Nắm muối tượng trưng, cho các nghiệp nhân, bất thiện chẳng lành, con người đã tạo, từ trước đến nay, bây giờ phải lãnh, nghiệp quả nghiệp báo, nói chung đó là: quả báo khổ đau, không sao tránh khỏi. Chỉ có phước báo, ít hay là nhiều, tượng trưng tô nước, lu nước hồ nước, có thể giúp đỡ, con người vượt qua, khổ đau mà thôi.

Đó mới thực là: chí công vô tư.

Mình làm mình hưởng. Mình làm mình chịu.

Cầu nguyện van xin, dù tin hay không, thực sự chẳng giúp, chẳng ích gì đâu. Tại sao như vậy? Bởi vì thực ra, chính vị giáo chủ, giáo phạm chức sắc, giáo quyền cao cấp, cũng phải trả nghiệp, đã tạo trước kia, nhiều đời nhiều kiếp, ngay trong kiếp này, cũng bị nguyên rủa, vu khống cáo gian, xử án khổ nạn, ám sát giết hại, một cách thâm hiểm, không ai thay được!

Trong khi xảy ra, tai nạn xe hơi, xe lửa tàu thủy, hay là phi cơ, có người nằm mơ, cầu nguyện đức Mẹ, hằng đi cứu giúp, có người cầu nguyện, đức Quán Thế Âm, cứu khổ cứu nạn. Nếu như hai người, cùng thoát tai nạn, thực sự vị nào, đã cứu giúp họ? Còn nếu hai người, cùng bị thảm tử, thì cả hai vị, đều bỏ rơi họ? Có phải vậy chăng?

Thực ra không phải! Không có vị nào, cứu họ giúp họ, theo lời cầu nguyện.

Chỉ có phước báo, của chính cá nhân, đã cứu chính họ!

Người có phước báo, nhiều hơn một chút, thì được thoát nạn, một cách an ổn. Người có phước báo, ít hơn một chút, thì được thoát nạn, một chút xây xát. Những người vô phước, không còn phước báo, thường gọi tới số, thì đã mạng vong.

Chí công vô tư, là luật nhân quả.

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

Chỉ có phước báo, mới có thể làm, giảm thiểu nghiệp báo.

Nếu như chúng ta, phát tâm tu phước, tạo thêm phước báu, chúng ta thường làm, tất cả việc thiện, cứu người giúp đời, thường được gọi là: những việc "phước thiện". Chẳng hạn như là: bố thí cúng dường, hùn phước cất chùa, tạo tượng đúc chuông, ấn tống kinh sách, đi chùa lễ Phật, vào chùa công quả, tham gia hoạt động, từ thiện xã hội, cứu trợ nạn nhân, thiên tai bão lụt, giúp đỡ người nghèo, bản cùng khốn khổ.

Tuy nhiên cũng có, những người tu phước, thường hay mong cầu, phước báu trở lại, với bản thân mình, với gia đình mình, qua các dạng như: thói hên may mắn, tai qua nạn khỏi, giàu sang hạnh phúc, ăn nên làm ra, cửa nhà êm ấm, con cái thành tài, buôn may bán đắt. Như vậy nghĩa là: mặc dù tu phước, người rất hiền lương, ăn hiền ở lành, việc ác không làm, chỉ làm việc thiện, nhưng mà tâm niệm, của người tu phước, chưa được quảng đại, còn hay vị kỷ, hơn là vị tha, chưa được thanh tịnh.

Do đó cho nên, phước báu có được, rất là hạn chế, theo như tâm lượng, hạn hẹp của mình. Khi không như ý, những người tu phước, thường hay nổi giận, bực bội bất an, tâm trạng hoang mang, làm cho nhiều người, mất dần tín tâm, bỏ theo ngoại đạo.

* * *

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

"Nhược Bồ Tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư bố thí. Sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí. Bồ Tát ưng như thị bố thí, bất trụ ư tướng. Nhược Bồ Tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng"

Nghĩa là: nếu như chúng ta, không chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, và không chấp sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà thực hành hạnh bố thí, thì phước đức không thể nghĩ, không thể lường được.

Nếu người tu phước, làm việc phước thiện, mà không vụ lợi, không tâm phân biệt, kỳ thị thân sơ, xuất xứ sang hèn, nam nữ sắc tộc, không mong cầu lộc, hay được báo đáp, không hề trông chờ, đền ơn đáp nghĩa, không hề thấy mình, là người làm phước, không thấy người khác, thọ nhận ơn phước, nếu làm như vậy, tạo được phước báu, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

Tại sao như vậy? Bởi vì tâm lượng, của người tu phước, ngay lúc bấy giờ, trở nên quảng đại, vô cùng vô tận, cho nên phước báu, trở nên to lớn, vô lượng vô biên, tương ứng rõ ràng. Trong lúc thực hiện, hành động tạo phước, lời nói tạo phước, ý nghĩ tạo phước, không hề nghĩ rằng: mình đang làm phước.

Giúp đỡ người khác, chỉ vì tình thương, từ bi bác ái, lòng tốt tự nhiên, tâm bất vụ lợi, vì người quên mình, đó chính thực là: hành động tạo phước, cao thượng hạng nhất, đem lại "phước báu", vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

Chúng ta nên biết: chúng ta có phước, nếu như chúng ta, đầy đủ sức khỏe, lục căn hoàn bị, tay chân lành lặn, đi đứng tự nhiên, mắt mũi tinh tường, trí óc minh mẫn, sống trong hạnh phúc, gia đạo bình an, trên thuận dưới hòa, thuận vợ thuận chồng, con cháu ngoan ngoãn, hiền lành dễ dạy, cuộc sống bình yên, ít gặp sóng gió, ít có trắc trở, tai qua nạn khỏi, mọi việc suôn sẻ, mọi sự hanh thông, gặp được thầy lành, gặp được bạn tốt.

Phước báu hơn nữa, nếu như chúng ta, gặp được chánh pháp, ngộ được chánh đạo, giác ngộ giải thoát, không còn trầm luân, sanh tử luân hồi.

Người trí thực hành, hạnh nguyện bố thí, chẳng cầu báo ân, chẳng cầu lợi mình, chẳng vì giúp đỡ, cho kẻ bần sèn, chẳng vì quả báo, sanh cõi nhơn thiên, giàu sang sung sướng, hưởng thụ dục lạc, chẳng vì danh tiếng, đồn đãi khắp nơi, chẳng vì có của, dư dùng không xài, chẳng vì bắt chước, làm theo người khác.

Người trí thực hành, hạnh nguyện bố thí, chỉ vì từ tâm, giúp người cần đến, khiến người an vui, qua cơn khốn khó, bớt cơn phiền não, khiến cho người khác, sanh tâm bố thí, nhứt tâm hồi hướng, công đức phước đức, cho khắp

muôn loài, pháp giới chúng sanh. Làm được như vậy, trí tuệ khai mở, tâm niệm hòa bình, chúng sanh an lạc, mọi người hạnh phúc.

Người thích bố thí, chẳng thích tu tuệ, sanh ra giàu có, nhưng tâm trí kém. Người thích tu tuệ, chẳng thích bố thí, sanh ra thông thái, nhưng nghèo xác xơ. Tuy nhiên rõ ràng, trong khi tu phước, nếu chúng ta làm, với tâm chính trực, bất tùy phân biệt, kết quả đồng thời, cũng có nghĩa là: chúng ta tu tuệ.

Chẳng hạn như là: chúng ta thực hành, hạnh nguyện bố thí, với tâm đại từ, tâm bất vụ lợi, chúng ta được phước, đồng thời kết quả, tâm tham bôn sên, dần dần giảm bớt, thiếu dục tri túc, biết đủ bớt tham, không còn phạm giới, không còn tạo nghiệp, tâm trí ổn định, dần dần thanh tịnh, trí tuệ phát sanh.

Như vậy nghĩa là: thực tâm tu tập, tu phước tu tuệ, đồng thời kết quả. Nếu như chúng ta, tu tập tinh tấn, sẽ nhận thấy rằng: trong phước có tuệ, trong tuệ có phước. Phước báu giúp ta, bớt gặp chướng ngại, trên đường tu tập. Trí tuệ giúp ta, tu tiến nhanh thêm, chóng đến bến bờ, giác ngộ giải thoát, lai đáo bỉ ngạn.

Tu tập nghĩa là: áp dụng giáo lý, ngay trong cuộc sống, luôn luôn nhớ nghĩ, sửa đổi tâm tánh, của chính bản thân, ngày một an hơn, ngày một vui hơn, cho đến một ngày, giác ngộ giải thoát.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Hãy tự thấp đuốc, tự mình bước đi.

Thấp sáng trí tuệ, ngọn đuốc chánh pháp.

Trí tuệ bát nhã, giúp đỡ chúng ta, thoát khỏi phiền não, giảm thiểu khổ đau, không ngoài giáo pháp, của Đức Thế Tôn. Do đó chúng ta, phát tâm tu tập, nên học giáo lý, mở mang trí tuệ, mới tỏ chánh đạo, mới có chánh kiến, mới dựng chánh tín, tâm được thanh tịnh, tránh được tà đạo, tránh cảnh tu mù, lọt hầm sụp hố, từ bỏ tâm ma, đạt được giác ngộ, thấu rõ chân lý, giải thoát khổ đau, sống trong cảnh giới, niết bàn hiện tại, ngay trong cuộc sống, hằng ngày của mình. Đó mới chính là: tu tuệ thực sự.

* **

Ở trong cuộc sống, thế gian hằng ngày, có nhiều cơ hội, có rất nhiều cách, có nhiều phương pháp, để cho con người, làm phước tạo phước, kiếm phước

tích phước. Dù đó là phước: hữu lậu vô lậu, đều có công năng, giúp cho con người, có được cuộc sống, bình yên an ổn, ít đau khổ hơn, bớt đi phiền não, để tiến tới chỗ, giải thoát khỏi vòng, sanh tử luân hồi.

Phước báu hữu lậu, do những việc làm, tạo sự an vui, thoải mái yên bình, ích lợi cho người, gặp lúc khó khăn, về mặt vật chất, hay về tinh thần. Phước báu hữu lậu, còn có công năng, đem lại may mắn, tai qua nạn khỏi, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, chuyện khó hóa dễ, hễ chịu làm phước, oan trái bớt đi, nghiệp báo giảm thiểu. Người nào làm phước, với lòng ước mong, hưởng phước về sau, đó được gọi là: phước báu hữu lậu, vẫn còn trong vòng, sanh tử luân hồi.

Phước báu vô lậu, do những việc làm, lời nói ý nghĩ, ích lợi cho người, nhưng đồng thời cũng, giúp chuyển hóa được, con người chính mình, thí dụ như là: bố thí cúng dường, tụng kinh niệm Phật, tư duy thiền quán, nghiên tâm kinh điển, tu tâm dưỡng tánh. Người nào làm phước, với bốn tâm lớn: từ bi hỷ xả, tứ vô lượng tâm, lòng không cầu mong, hưởng phước về sau, chỉ chuyên cố gắng, tu tập tinh tấn, tiến dần đến chỗ: giác ngộ giải thoát, là phước vô lậu, vượt thoát khỏi vòng, sanh tử luân hồi.

Phước báu hữu lậu, như tiền tiết kiệm, có khả năng giúp, con người giàu sang, sung sướng tâm thân, bình yên may mắn. Hưởng phước báo này, có ngày cũng cạn, cũng dứt cũng hết. Khi đó là lúc, con người sẽ phải, đền trả nghiệp báo, đã tạo trước kia, trong lúc giàu sang, quyền uy thế lực, tạo nhiều nghiệp ác, quên mất việc thiện, tu nhưn tích đức.

Chúng ta từng thấy, các vị quyền uy, ông vua bà chúa, hoàng hậu thái phi, hoàng tử công nương, tổng thống thủ tướng, bộ trưởng toàn quyền, các nhà giàu có, trưởng giả cao sang, danh vang tột đỉnh, thế lực quyền quý, lãnh tụ chính trị, lãnh tụ tôn giáo, khi hưởng hết phần, phước báo hữu lậu, họ phải chịu nhiều, tai nạn khổ ách, tán gia bại sản, thân bại danh liệt, thậm chí có thể, mất mạng thê thảm, không ai thay được, ở nơi hoàng cung, hay trên xa lộ, hoặc dưới biển sâu, hay trên núi tuyết!

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Con người khi nào, đang hưởng phước báo, cũng như mũi tên, bắn lên không trung. Mũi tên bay lên, rất nhanh rất mạnh, cũng như con người, gặp được mọi sự, may mắn tốt đẹp.

Đến khi phước hết, con người bắt đầu, đền trả nghiệp báo, ví cũng như là, mũi tên hết trớn, thì rơi xuống đất, cũng nhanh như vậy".

Đó chính là nghĩa: phước báu hữu lậu.

Bởi vậy cho nên, ở trong kinh sách, Đức Phật có dạy: chúng ta làm phước, đừng có mong cầu, hưởng phước về sau, mà nên phát nguyện: đời đời kiếp kiếp, đầy đủ phước duyên, gặp được chánh pháp, gặp được thầy lành, gặp được bạn tốt, giúp đỡ trợ duyên, tu tâm dưỡng tánh, cho đến cái ngày: giác ngộ giải thoát.

Đó chính là nghĩa: phước báu vô lậu.

* * *

Tóm lại nên biết, trong khi tu phước, đồng thời tu tuệ, mỗi ngày một tiến, như định không lùi, con người cảm nhận, an lạc hạnh phúc, ở trong tầm tay, ngay trong hiện đời, đi đứng nằm ngồi, sinh hoạt hằng ngày, không tìm đâu xa, không đợi kiếp sau, vãng sanh cực lạc, hoặc lên thiên đàng.

Tu tập nghĩa là: áp dụng giáo lý, vào trong cuộc sống, hằng ngày của mình, giữ thân khẩu ý, luôn luôn thanh tịnh. Ngay trong cuộc sống, nếu như chúng ta, sinh hoạt bình thường, đi đứng nằm ngồi, tất cả hành động, lời nói ý nghĩ, đều thể hiện được, tứ vô lượng tâm: từ bi hỷ xả, tâm không phiền não, an nhiên tự tại, an vui tu tập, sống trong chánh niệm: niệm Phật niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm, tức là chúng ta, đạt được phước báu, trí tuệ viên mãn.

Tu đúng như vậy, chúng ta đạt tới, niết bàn giải thoát, không còn trầm luân, sanh tử luân hồi. Tam bảo thường trụ, phước tuệ lưỡng toàn. Kinh sách có câu:

"Phước Tuệ lưỡng toàn, thì phương tác Phật".

Nghĩa là chúng ta, muốn được làm Phật, an nhiên tự tại, thì phải tu phước, tu tuệ song song, đều đặn như nhau. Ví như con chim, phải đủ hai cánh, mới có thể bay. Chư Phật là bậc "PHƯỚC TRÍ NHỊ NGHIÊM", phước báu trí tuệ, thấy đều trang nghiêm, chính nghĩa như vậy.

Chư Tăng thường được, mọi người xưng tán, là bậc "TÔN TÚC", nghĩa là các ngài, là bậc tu hành, đáng tôn đáng kính, bởi vì đầy đủ: phước báu trí tuệ, PHƯỚC TUỆ song tu.

---o0o---

Tội Nghiệp

Trên thế gian này, chúng ta từng chứng kiến các cảnh phiền não khổ đau, nhiều hơn là bình yên vui sướng. Ngay trong cuộc đời của chúng ta, những sự bất trắc, bất như ý, bất toại nguyện, cũng nhiều hơn những việc vui vẻ, vừa ý, toại nguyện.

Cho nên, nhận định cuộc đời "khô nhiều vui ít", đó là sự thực rõ ràng, nhưng trong chúng ta ít người dám mạnh dạn nhìn nhận. Con người vì mãi mê đấu tranh, vật lộn với cuộc sống hằng ngày, nên không có thời giờ để suy tư, tìm hiểu. Có người không muốn nhìn nhận sự thực đó, tự kỷ ám thị, tự lừa dối mình, cho rằng cuộc đời là vui đẹp, là đáng hưởng thụ, với mục đích tạm quên đi những đau khổ, bất hạnh trong cuộc sống, không biết ngày mai mình sẽ ra sao, không biết làm sao cho đời bớt khổ, cho đời hết khổ.

Khi gặp hoàn cảnh khổ đau, khi có điều bất trắc, bất như ý, bất toại nguyện, con người chỉ biết than trời trách đất, hoặc trách cứ tổ tiên, trách cứ ông bà cha mẹ, ăn ở bất nhưn thất đức, cho nên cháu con mới ra nông nổi này!

Đôi khi, có người chỉ biết đặt niềm tin nơi đấng thiêng liêng nào đó, để cầu nguyện, van xin, khẩn vái cho được tai qua nạn khỏi, cho được bình an, mà không chịu tìm hiểu hư thực, không chịu tìm hiểu Chân Lý, không chịu học hỏi Chánh Pháp, cho nên những người biết lợi dụng lòng mê tín dị đoan để gạt gẫm, dễ lợi dụng, dễ sai khiến, hậu quả khó mà lường trước được.

Thường thường khi thấy người nào gặp hoàn cảnh không may, gặp điều bất hạnh, bất như ý, đau khổ hoặc ngộ nạn, có người xúc động, tỏ lòng thương xót, thốt lên: "Tội nghiệp quá!". Điều này có nghĩa là khi ở trong trạng thái "tâm bình thường", con người ai cũng có sẵn "tâm từ bi bác ái", thấy người đau khổ thì động lòng trắc ẩn, xót thương.

Cũng trong trường hợp đó, người khác lại nói: Đáng đời chưa! Gieo gió thì gặt bão! Làm tội thì phải đền tội! Cũng có người nói: Nghiệp của họ nặng quá, nên họ mới khổ nạn như vậy! Hoặc có người khác nói: Trời phạt họ đó! Những sự suy nghĩ như vậy do tập quán, thói quen mà thốt nên lời.

Vậy chúng ta hãy thử tìm hiểu: "Tội" là gì, "Nghiệp" là gì? "Tội báo, Nghiệp báo" là gì? Làm gì mà phải "tội nghiệp"? Làm sao cho hết "tội nghiệp"? Làm sao "dừng nghiệp và chuyển nghiệp"?

* * *

Theo luật nhân quả, chúng ta biết rằng: "gieo nhân nào thì gặt quả nấy". Thí dụ như gieo nhân là hạt cam, chúng ta sẽ được cây cam và gặt quả cam. Khoa học đã thí nghiệm và chứng minh điều này rõ ràng, không có gì đáng nghi ngờ cả. Nghĩa là làm thiện gặp thiện, làm ác gặp ác, ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão, có lửa có khói, sinh sự sự sinh.

Tuy nhiên, cũng có thắc mắc: Tại sao có người gieo thật nhiều gió mà chẳng thấy họ gặt bão, hay nói cách khác, những người đó làm nhiều điều bất thiện, gây nhiều tội ác, mà tại sao họ vẫn bình yên, an ổn, ăn nên làm ra, sống trong cảnh giàu có sung sướng? Trái lại, có người làm thật nhiều việc phước thiện phước đức, như bố thí cúng dường, hùn công góp của ân tống kinh sách, quyên góp cho các hội từ thiện, xây cất chùa chiền, lập nhà thương trường học, đắp đường xây cầu, mà tại sao chẳng thấy phước báo đâu, chỉ thấy quả báo xấu, gặp nhiều nạn tai, gặp nhiều điều bất trắc, bất như ý, bất toại nguyện?

Chúng ta biết rằng: có những hạt giống gieo trồng, thì gặt được quả sớm, nhưng cũng có những hạt giống gieo trồng xong, phải đợi một thời gian sau, hay một thời gian lâu sau, mới gặt được quả. Cũng vậy, có những việc chúng ta làm đời trước, đời này mới nhận kết quả hay hậu quả. Có những việc chúng ta làm đời này, đời sau mới có kết quả hay hậu quả. Do làm ác đời trước, nên con người gặp khổ đau đời này, chớ có oán hận, than trời trách đất, bởi lẽ "mình làm mình chịu", không có ông trời nào, thượng đế nào trừng phạt mình, một cách tùy tiện, một cách vô căn cứ cả.

Chúng ta thường có tánh đổ thừa kẻ khác, kể cả ông bà cha mẹ, đã tạo nghiệp, rồi cháu con phải lãnh hậu quả, chớ không bao giờ chịu nhìn nhận "chính mình đã làm", đã gây ra những lỗi lầm trong kiếp trước, cho nên kiếp này "chính mình gánh chịu".

Còn những việc phước thiện, phước đức mình làm trong đời này, vì quá ít quá nhỏ, chưa kịp có kết quả. Hoặc đôi khi việc phước thiện, phước đức đã có kết quả, đã làm cho nhẹ bớt đi những nạn tai, mà mình phải gánh chịu, chỉ tại mình không biết đó thôi. Nếu không biết làm những việc thiện tạo phước báu như thế, để bù đắp những tội lỗi đã gây ra trước kia, con người có thể đã gặp nhiều phiền não khổ đau hơn, nhiều tai nạn nặng nề hơn. Nếu việc phước thiện đã làm nhiều hơn tội lỗi đã tạo, chắc chắn con người được hưởng sự sung sướng, sự may mắn. Nghĩa là sự sung sướng, sự may mắn do

phước báo chính mình đã tạo ra, từ nhiều kiếp trước hay kiếp này, chứ không do ông trời, hay thượng đế nào thương mình, mà ban cho cả.

Như vậy, chúng ta phải hiểu luật nhân quả được áp dụng trong ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Cũng có những quả báo nhân tiên, tức là kết quả hay hậu quả có ngay trước mắt, gieo nhân đời này, gặt quả cũng trong đời này. Thí dụ như ăn trộm thì bị bắt, ở dơ thì sanh bệnh, làm biếng thì nghèo khó, đánh người thì người đánh, hại người thì người hại, kiện thưa thì tốn tiền, tiết kiệm thì có dư, chăm học thì đỗ đạt, siêng năng, chăm chỉ, cần cù, nhẫn nại, nếu không thành công thì cũng thành nhân.

* **

Chúng ta thử nghĩ xem: Tội là gì?

Tội lỗi là những điều bất thiện, những việc ác do chính mình nói, chính mình làm, chính mình suy nghĩ, chính mình gây ra, chính mình tạo tác, do thân khẩu ý của chính mình. Tội lỗi cũng do sự sai khiến, xúi giục, chỉ dẫn, bày cách cho người khác làm, thi hành, thực hiện những điều bất thiện, những việc ác. Tội lỗi cũng do sự vui mừng, tán đồng, khen ngợi, khi thấy kẻ khác làm những điều bất thiện, những việc ác.

Nghĩa là: "Nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy hỷ", đều tội lỗi như nhau. Tại sao vậy? Bởi vì chính mình làm, chỉ bảo người khác làm, hay thấy người khác làm mà vui theo, những điều bất thiện, những việc ác, thì tâm của chúng ta đều bị náo động, đều bị hoen ố, đều ghi nhận chủng tử sanh tử luân hồi như nhau.

Đạo Phật luôn luôn chú trọng đến "tâm", chính là cái "thực tướng" bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm của con người, chứ không quan trọng đến cái giả tướng khác biệt bên ngoài của mỗi người. Cái giả tướng khác biệt đó chỉ là cái thân tứ đại sanh diệt, nay còn mai mất, chúng ta đang mượn tạm, trong kiếp sống này mà thôi. Bởi vậy cho nên, đọc kinh điển của đạo Phật, muốn hiểu được pháp vô lượng nghĩa, pháp vô thượng thậm thâm vi diệu, chúng ta hãy tìm hiểu qua lăng kính của một chữ, đó là chữ: "TÂM".

Chư Tổ có dạy:

"Tâm tức Phật, Phật tức Tâm", chính là nghĩa đó vậy.

Đức Phật là bậc vô thượng y vương, vô thượng dược vương chuyên trị "tâm bệnh" của tất cả chúng sanh, chứ không phải "thân bệnh". Đức Phật hiểu rõ tâm bệnh của tất cả chúng sanh, vì sao con người trôi lăn trong sanh tử luân hồi, cho nên Đức Phật chỉ dẫn con đường thoát ly sanh tử luân hồi. Đó mới chính là trọng tâm cốt yếu của đạo Phật.

Sách có câu:

"Tướng tự tâm sanh, tướng tùng tâm diệt".

Bất cứ ai giải quyết được tâm bệnh, thì thân bệnh có còn gì đáng nói nữa đâu. Cái thân tứ đại giả tạm này chỉ có tuổi thọ một trăm năm hay hơn chút đỉnh là nhiều. Còn cái tâm bất sanh diệt của tất cả mỗi chúng ta có tuổi thọ vô lượng mà Đức Phật đã chỉ bày trong các kinh điển thì ít người hiểu thấu!

Người nào chỉ hiểu kinh điển nhà Phật qua nghĩa đen: cầu bình an, cầu siêu sanh, là những người chỉ đứng bên ngoài cổng rào, chứ chưa vào được đến trong sân chùa, nói chi đến ngưỡng cửa nhà Phật. Người nào chỉ hiểu đạo Phật qua các hình thức cúng kiến, lễ nghi thường thấy, là người chưa hiểu đạo Phật là gì cả!

Thậm chí, có người đến với đạo Phật, vì muốn cầu gì được nấy, muốn vạn sự như ý, muốn tùy tâm mãn nguyện, muốn buôn may bán đắt, muốn nhất bản vạn lợi, muốn thi đâu đậu đó, muốn sở cầu như nguyện, muốn tình duyên may mắn, muốn đủ thứ chuyện trên trần đời, thì than ôi, đạo Phật còn gì là Phật đạo nữa! Thật đáng thương xót! Thật đáng "tội nghiệp" lắm thay!

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Nhất thiết duy tâm tạo".

Nghĩa là chúng ta nên biết tội lỗi nặng hay nhẹ tùy theo tâm trạng, tâm tánh của con người khi tạo tác. Thí dụ như một người nghèo khó đi câu con cá, để ăn qua ngày, tội nhẹ hơn người no đủ, đi câu con cá vì thú vui. Con người vì si mê nên cảm thấy vui thích trên sinh mạng của chúng sanh! Khi xưa, những người có quyền thế, xem việc giết người, giết dân chúng hay giết tù nhân, như thú vui tiêu khiển. Ngày nay, ở các nước gọi là văn minh, con người xem việc săn bắn thú vật như là môn thể thao, coi cảnh đấu bò giết bò như là trò giải trí!

Thật đáng "tội nghiệp" lắm thay! Con người đang hưởng phước ở các xứ văn minh, lại tìm cách tạo tội tạo nghiệp vì vô minh. Một người giết một con thú dữ để tự vệ trong hoàn cảnh sợ hãi, tội nhẹ hơn một đứa bé tay cầm cây cầm roi, thi đua với các đứa bé khác, đánh đập một con gà, rụng lông toi tả, máu đổ đầm dề, cho đến chết, một cách nhanh nhút, để được khen thưởng, để được lãnh giải, trong cuộc thi do người lớn tổ chức!

Dĩ nhiên, kẻ chủ tâm cố ý giết người vì tư thù, vì quyền lợi, tội nặng hơn kẻ sát nhân trong cơn điên loạn, hãi hùng hay vô ý thức. Kẻ giết con vật lớn như trâu bò, tội nặng hơn kẻ giết côn trùng, con gián, con kiến. Giết người, giết con vật lớn, con vật có nhiều linh tánh hơn, tức nhiên, kẻ giết phải có chủ ý, dụng tâm, dụng công, dụng sức nhiều hơn, nên tội nặng hơn. Giết côn trùng, con gián, con kiến không do cố ý, không do thích thú, bởi vì con người không thể sống chung với những sinh vật này được, theo phép vệ sinh chung của xã hội, nên nhẹ tội hơn. Tuy nhiên, tìm giết vô cớ con gián, con kiến ngoài đồng, ngoài đường lại là chuyện khác.

Việc trộm cắp cũng vậy. Người trộm cắp vì nghèo túng, phải giúp gia đình qua cơn đói khổ, vì tạm thời, không còn phương cách nào khác, tội nhẹ hơn một kẻ cố ý chủ tâm dùng thủ đoạn, dùng luật pháp, để chiếm đoạt tài sản, sang đoạt bản quyền của người khác, thừa kiện người khác với mục đích kiếm tiền, muốn mình sung sướng, làm giàu nhanh chóng, người khác thì đau khổ vì sạt nghiệp! Việc nói dối để an ủi, giúp đỡ tinh thần người đang bị bệnh, người đang khổ đau, khủng hoảng, sợ hãi, không thể đem so sánh với việc nói dối để gạt gẫm người khác vì ích kỷ, vì tư lợi, vì thù oán hại người, vì muốn kết bè kết đảng.

Càng tệ hại hơn nữa vì tự ái, vì tự lợi, vì danh dự hão, vì chính nghĩa cuội, vì công lý một chiều, vì lẽ phải phiến diện, vì mê tín dị đoan, vì quá khích, có người đặt điều vu cáo vu khống, phỉ báng mạ lỵ người khác, lộng giả thành chơn, nước lã khuấy nên hồ, để ám hại người khác, viết bài đả kích, khen mình khinh người, lôi kéo phe phái, thì những người đó làm sao tránh khỏi luật nhân quả, làm sao thoát khỏi "lưới trời" lồng lộng, tuy thừa mà không lọt, tuy không thấy mà chẳng sai chạy! Trong nhà Phật, "lưới trời" đó chính là "quả báo" con người phải lãnh, vì các việc đã làm, đã nói, đã nghĩ, trước đây.

* * *

Chúng ta thường nghe nói đến chữ "nghiệp" trong cuộc sống hằng ngày, cũng như trong đạo Phật, như là: nghề nghiệp, tội nghiệp, nghiệp báo, nghiệp chướng, nghiệp nhân, nghiệp quả.

Vậy chúng ta thử tìm hiểu: "Nghiệp" là gì?

Nghiệp là thói quen hành động, nói năng hay suy nghĩ hằng ngày của chúng ta trong cuộc sống, trong khi làm việc, trong khi giao tiếp, ở tại nhà, ở tại sở làm hay bất cứ nơi đâu.

Nghĩa là nghiệp do thân hành động, khẩu nói năng và ý suy nghĩ, nên thường được gọi là tam nghiệp: thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp.

Theo nguyên tắc, có hai loại nghiệp: thiện và bất thiện. Tuy nhiên, khi nói đến chữ "nghiệp", người ta thường nghĩ đến những nghiệp ác hay nghiệp bất thiện.

1) "Thân nghiệp" là những thói quen hành động, do thân tạo tác hằng ngày. Có người luôn luôn thích giúp đỡ kẻ khác, làm việc phước thiện, làm việc xã hội. Có người luôn luôn thích đi chùa, lễ Phật, tụng kinh, đi nhà thờ xem lễ, cầu nguyện. Cũng có người luôn luôn thích đánh nhau, đánh đập súc vật, giết hại sinh mạng chúng sanh, chơi đấu bò, đi câu cá, đi săn bắn, như thú vui tiêu khiển. Có người luôn luôn thích hút thuốc, uống rượu, bài bạc. Có người luôn luôn thích việc trộm vặt dù họ không túng thiếu. Có người luôn luôn thích kiện tụng, thích xúi người khác thưa kiện để thủ lợi. Có người luôn luôn thích hăm dọa người khác, theo thói chưa đậu ông nghề đã đe làng tổng, họ gửi bài đăng báo, tòa báo không đăng nguyên văn, sửa bản thảo, họ bảo xin lỗi, viết thư dọa làm con kiện đi kiện củ khoai!

2) "Khẩu nghiệp" là những điều mình thường nói ra hằng ngày, có khi ngọt ngào dễ nghe, có khi chanh chua chát khế, kinh khủng khiếp luôn! Cổ nhơn có dạy: "Lời nói chẳng mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau". Có người luôn luôn thích nói chuyện đạo lý, chuyện ích lợi cho người. Có người luôn luôn thích thuyết pháp, tụng kinh, niệm Phật. Có người luôn luôn thích an ủi, khuyên lơn, đem sự an ổn tâm thần đến cho người khác. Có người luôn luôn nói lời hòa nhã, êm ái, dịu dàng, ai ai cũng thích nghe, thích gặp mặt, thích trò chuyện. Đó là những người lựa lời mà nói cho người an vui, và đang tu theo hạnh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hay tu theo hạnh Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát.

Cũng có người luôn luôn thích nói suốt ngày, không biết mệt, không ngừng nghỉ. Có người luôn luôn thích nói chuyện thị phi, chuyện thiên hạ, chuyện phải quấy, chuyện hơn thua, chuyện tranh chấp, chuyện kiện tụng, chuyện thưa gửi, chuyện phiền não, chuyện khổ đau. Có người luôn luôn thích văng tục, chửi thề, bới móc người khác, kê tủ đứng vào miệng người khác, móc họng cho người ói ra, mỗi khi khai khẩu, mỗi khi mở miệng. Có người thốt xong một lời, người nghe phải đi xúc dầu cù là, hoặc uống thuốc nhưc đầu, thậm chí ngắt xiu, hay giã từ luôn cõi đời. Có người thốt xong một lời, người khác phải đi tù, gia đình xào xáo, vợ chồng chia ly, lục đục, cãi vã, nghi ngờ lẫn nhau, tiêu tan hạnh phúc.

Bởi vậy, chúng ta mới biết khẩu nghiệp nặng nề biết bao, lời nói độc hại đến chừng nào, lời nói có khả năng hại người còn hơn vũ khí. Đó là lời nói của những kẻ "lựa lời mà nói cho người giết nhau", hoặc là những kẻ "lựa lời mà nói cho người tiêu luôn"!

Những người biết tu tâm dưỡng tánh rất dè dặt với khẩu nghiệp, không dám phát ngôn bừa bãi, luôn luôn nhớ lời cổ nhơn dạy: "Lời nói là bạc, im lặng là vàng". Có người bèn áp dụng tu pháp môn "tịnh khẩu", suốt ngày không muốn nói bất cứ chuyện gì, với bất cứ ai. Tuy nhiên, bên ngoài phẳng lặng, mà trong lòng dậy sóng, thì cũng như không! Có khi nói năng đề truyền bá Chánh Pháp, lời nói đầy pháp vị, nói lời chuyên chở đạo lý. Có khi sự im lặng cũng đúng Chánh Pháp, cũng đượm nhuần đạo lý.

Cổ nhơn có dạy: "Ngữ ngôn đạo đoạn".

Nghĩa là còn phải dùng lời nói, thì không thể diễn tả được đạo lý một cách tốt cùng, khi lên tiếng thì đạo mất rồi. Người hiểu đạo là người có tâm cảm thông sâu sắc, không cần dùng lời nói, có thể thấu hiểu mọi sự mọi việc một cách dễ dàng, không có gì ngăn ngại. Trong kinh sách có câu: "Đạo cảm ứng giao nan tư nghi" chính là nghĩa đó vậy.

Cũng có câu: "Đạo bốn vô ngôn".

Nghĩa là gốc của đạo không thể dùng lời lẽ của thế gian mà diễn tả được. Đạo là chỗ cứu kính tuyệt đối bất khả tư nghi, đạo cảm thông không thể nghĩ bàn được. Đó chính là chỗ im lặng của Cư sĩ Duy Ma Cật thời Đức Phật còn tại thế, đó chính là sự lặng thinh của Nhị Tổ Huệ Khả, khi trình kiến giải lên Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma vậy.

3) Tuy nhiên, quan trọng hơn cả chính là "ý nghiệp". Chính ý nghiệp chủ động điều khiển thân nghiệp và khẩu nghiệp. Tại sao vậy? Bởi vì nếu như tư tưởng luôn luôn có ý nghĩ thế nào thì hành động và lời nói sẽ y theo đó mà ra, không sai khác chút nào. Chính tư tưởng phát xuất ra hành động và lời nói. Thí dụ nếu trong tâm ý chúng ta nghi ngờ người nào ăn cắp đồ, thì từ hành động cho đến lời nói của người đó đều có vẻ khả nghi, đáng ngờ, và hành động cũng như lời nói của chúng ta đều không bình thường đối với người đó.

Thí dụ nếu chúng ta luôn luôn có tư tưởng, có ý nghĩ là kẻ nào ác thì phải bị tiêu diệt, phải bị đọa địa ngục, phải bị trừng phạt nặng nề, cho nên khi có cơ hội, có phương tiện, có quyền hành, có thế lực, chúng ta sẽ dễ dàng mắng chửi, mạt sát, giết hại, trừ khử, thanh toán kẻ đó không chút xót thương, không chút bận tâm! Nghĩ như vậy, nói như vậy, làm như vậy, tâm của chúng ta không từ bi, không bác ái chút nào, và như vậy chúng ta có khác gì kẻ ác kia đâu? Giết người phải đền mạng, có luôn luôn hẳn là lẽ công bằng tuyệt đối chẳng, có giúp nạn nhân sống lại chẳng, có giúp xã hội an ninh, trật tự chẳng, có giúp tình người thêm tốt đẹp chẳng? Con người thường nhân danh cái thiện, nhân danh thế thiên hành đạo, để thi hành, thực hiện việc ác, việc trả thù ngay sau đó. Chính vì vậy mà oan oan tương tục không biết đến bao giờ mới dứt được. Thiệt là "tội nghiệp" thay!

Trên thế gian này, sân hận không bao giờ dập tắt sân hận. Duy có tình thương, tâm từ bi mới diệt được tâm sân hận. Đó là định luật trường cửu. Cho nên, trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.

Lấy ân báo oán, oán nghiệp tiêu tan.

Đây là cách dùng nghiệp và chuyên nghiệp hữu hiệu nhất. Thí dụ vì nghiệp duyên đời trước, có người nào đó khi gặp chúng ta, liền không có cảm tình, không ưa thích, có thái độ thù nghịch, chống đối. Nếu như chúng ta không hiểu luật nhân quả, bèn có thái độ tương ứng đáp lại, thì càng ngày quan hệ giữa chúng ta và người đó càng tệ hại thêm mà thôi. Còn nếu như khi họ gặp hoàn cảnh không may nào đó mà mình có thể giúp được và thực tâm giúp đỡ họ, thì có phải "oán nghiệp" trước đây tiêu tan hay không?

Thí dụ trong gia đình, nếu người cha hay người mẹ, vì tức giận người con đối xử tệ bạc với mình, không như mình mong ước, nên cũng đối xử lạnh lùng, hằn học, bực dọc đáp lại, thì thử hỏi câu chuyện sẽ đi đến đâu, sẽ kết

thúc ra sao? Nếu cha mẹ có lòng từ bi, không chấp chặt những điều đó, vẫn thương yêu, chăm sóc người con, như lúc con còn nhỏ dại, thì ít ra còn hy vọng người con chuyển đổi tâm ý, gia đình hòa vui trở lại.

Chuyện này "nói ra thì dễ, làm được mới khó". Nhưng thử hỏi chuyện gì trên đời này mới là chuyện dễ làm đây ?

* * *

Bây giờ, nói về vấn đề: "dừng nghiệp và chuyển nghiệp".

Chúng ta đã biết rằng chính ba nghiệp thân khẩu ý là động cơ dẫn dắt chúng sanh vào vòng trầm luân sanh tử luân hồi nhiều đời nhiều kiếp. Cho nên, muốn thoát ly sanh tử luân hồi, con người phải biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp. Nghĩa là chúng ta phải dừng tất cả những nghiệp ác, nghiệp bất thiện, từ thân khẩu ý của mình, chuyển ba nghiệp thân khẩu ý bất thiện, thành ba nghiệp thiện lành. Đó chính là trọng tâm tu hành của đạo Phật, chứ không phải những hình tướng bên ngoài, những nghi lễ rườm rà, những van xin cầu khẩn.

Người có nghiệp cờ bạc thì luôn luôn tìm tới các sòng bài bạc để vui chơi trong chốc lát, rồi sau đó đau khổ dài dài. Người có nghiệp hút thuốc thì đi đâu cũng luôn luôn để ý đến chỗ nào bán thuốc lá và giá cả ra sao. Người mang nghiệp nào thì sẽ bị dẫn theo con đường ấy, cũng như kim loại bị nam châm hút vậy. Con người khi chết đi, thân xác, danh vọng, của cải, thân bằng quyến thuộc, tất cả mọi thứ đều phải bỏ lại thế gian, chỉ mang theo cái "nghiệp báo" tái sanh kiếp sau. Chính cái nghiệp báo này là nguyên nhân làm cho chúng ta sung sướng hay đau khổ vậy. Khi biết được điều đó, liễu tri được điều đó, giác ngộ được điều đó, chúng ta cần phải tìm cách dừng nghiệp, tìm cách chuyển ba nghiệp bất thiện thành ba nghiệp thiện.

Trong kinh sách, Đức Phật dạy pháp môn để dừng nghiệp và chuyển nghiệp, chính là "Pháp Sám Hối".

Người biết ăn năn sám hối mới thực là người biết tu chân chính, không cần phải có hình tướng như thế nào, chỉ cần chúng ta kiên trì, cố gắng tu tâm dưỡng tánh, đúng theo Chánh Pháp, thì đạt được kết quả mỹ mãn. Kết quả đó là cảnh giới an lạc và hạnh phúc hiện đời, kết quả đó là cảnh giới tây phương cực lạc hay thiên đàng sau này. Chánh Pháp không dành riêng cho những người theo đạo Phật hay bất cứ ai. Chánh Pháp là chân lý cứu kính

mà bất cứ ai có "tâm bình thường" cũng có thể tìm hiểu được và thực hành được, một cách bất tùy phân biệt.

Nếu không có "pháp sám hối chơn thực" thì không có thánh nhơn trên đời, không có thiên đàng, hay cảnh giới tây phương cực lạc. Biết bao nhiêu bậc thánh hiền xưa nay có quá khứ bất thiện, xấu ác, gian tà, nhưng nhờ các ngài giữ mình tinh thức, qua được cơn mê, quày đầu hướng thiện, cho nên trở thành đại đức thánh nhơn. Bởi vậy, chúng ta noi gương các ngài, chỉ nên quán xét chính mình, không cần thiết phải bận tâm biết quá khứ của người khác ra sao. Người ta trước đây tạo nghiệp xấu thiệt, nhưng nay đã biết sám hối, đã biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp, còn mình thì sao, vẫn đi soi mói việc riêng của người khác để làm gì?

Trong kinh sách, Đức Phật có dạy:

Tội tùng tâm khởi tương tâm sám.

Tâm nhược diệt thời tội diệt vong.

Tội vong tâm diệt lưỡng câu không.

Thị tắc danh vi chơn sám hối.

Nghĩa là muốn tội lỗi thực sự không còn nữa, thì chúng ta phải tiêu diệt cái nguyên nhân chính gây ra tội lỗi, xúi giục mình làm bậy nói bậy nghĩ bậy, đó là vọng tâm lăng xăng, lộn xộn, loạn động, suy nghĩ, tính toán, suy lường, hằng ngày của chúng ta. Một khi đã thực tâm sám hối thì không còn tâm muốn làm, muốn nói, muốn nghĩ những chuyện bậy đó nữa. Mỗi khi vọng tâm khởi lên, xúi khiến mình làm chuyện bậy, bất cứ chuyện gì lợi mình hại người, bảo mình nói lời bậy, bất cứ lời nào gây phiền não cho người khác, giục mình nghĩ ý bậy, bất cứ ý nghĩ nào khen mình khinh người, thì chúng ta phải nhận biết ngay, dừng lại, không theo. Lâu dần, vọng tâm đó lặng đi rồi, thì tội lỗi cũng không còn gây ra nữa. Cũng giống như mỗi lần trong đầu nhớ tới bản nhạc nào quen thuộc, nếu chúng ta ư ử hát theo thì sẽ nhớ hoài nhớ lâu, còn nếu chúng ta không hát theo, thì ít lâu sau, sẽ quên bẵng đi, không còn nhớ nữa. Đó mới thực là "chơn sám hối", tức là sám hối chơn chính, chơn thực, thực lòng vậy.

* * *

Pháp sám hối chơn chính có hai phần:

Lý Sám Hối và Sự Sám Hối.

Trước hết, chúng ta nói về "Sự Sám Hối".

Khi tâm của chúng ta còn mê mờ, chưa được giác ngộ Chân Lý, chưa hiểu biết Chánh Pháp, chúng ta phải hành theo sự sám hối. Nghĩa là đối trước tôn tượng chư Phật, chư Bồ Tát, chúng ta phải hành lễ bái, tỏ bày sám hối, mong diệt nghiệp chướng, tội chướng, siêng năng tinh tấn, mỗi tháng hai lần.

Mỗi lần như vậy, chúng ta đọc bài kệ như sau:

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp.

Giai do vô thủy tham sân si.

Tùng thân khẩu ý chi sở sanh.

Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

Nghĩa là chúng ta đã tạo không biết bao nhiêu ác nghiệp từ xưa đến giờ, đều do ba điều độc hại: tham lam, sân hận và si mê, thể hiện qua ba hình thức: thân hành động, khẩu nói năng, ý suy nghĩ. Tất cả những tội lỗi đó, những nghiệp bất thiện, những nghiệp ác đó, chúng ta đều thành tâm thực lòng, ăn năn sám hối, quyết tâm chừa bỏ, không dám tái phạm, cố gắng gìn giữ tam nghiệp thân khẩu ý cho được thanh tịnh.

Trong kinh sách có câu:

"Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền",

tức là: "Trước bảo tọa thân con ảnh hiện".

Nghĩa là đối trước tôn tượng chư Phật, chúng ta hiện nguyên hình con người thực của mình, phản ảnh đúng nội tâm của mình, để thành tâm phát lồ sám hối, không che dấu bất cứ điều gì cả. Chúng ta có thể che dấu tội lỗi, che dấu tật xấu, đối với người đời, chứ đối với chư Phật, đúng ra đối với Phật Tâm của chúng ta, chúng ta chẳng thể giấu giếm bất cứ điều gì. Ngày xưa, để cho mọi người dễ hiểu, cổ nonh giải thích đó chính là lúc chúng ta đứng trước gương chiếu yêu, trước diêm vương cảnh đài, bất cứ việc gì chúng ta đã làm, đã nói, đã nghĩ, trong suốt cuộc đời đều hiện ra hết tất cả.

* * *

Nay nói về "Lý Sám Hối".

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Nhất thiết duy tâm tạo".

Nghĩa là muôn việc trên thế gian này đều do tâm của chúng ta tạo ra tất cả. Tâm của chúng ta tạo ra thiên đàng. Tâm của chúng ta tạo ra địa ngục. Thí dụ chúng ta phát triển các tâm lượng rộng lớn, tốt đẹp như từ bi hỷ xả, tức là chúng ta phát triển cảnh giới thiên đàng, cực lạc và sống an lạc trong cảnh giới đó.

Nếu chúng ta chấp chặt những thành kiến, định kiến, thiên kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, thường kiến, đoạn kiến, phát triển những tâm lượng hẹp hòi, ích kỷ, đố kỵ, ganh tị, tham lam, sân hận, si mê, khen mình khinh người, lợi mình hại người, tức là chúng ta phát triển cảnh giới địa ngục và sống bất an trong cảnh giới đó vậy.

Sự sám hối ví như chiếc xe đạp. Nghĩa là người chỉ biết sự sám hối thôi, không hiểu rõ lý lẽ, thì đường tu tiến chậm. Đi chùa lạy Phật, tụng kinh bái sám, từ lâu lắm rồi, mà sao vẫn còn bức mình nhiều chuyện quá, phiền não vẫn còn y nguyên, có khi còn nhiều hơn lúc trước nữa.

Lý sám hối ví như động cơ. Nghĩa là người chỉ biết lý sám hối thôi, không chịu hành sự, thì đường tu cũng không tiến. Hiểu rõ lý sám hối và năng hành sự sám hối, nghĩa là "lý sự viên dung", lý sự đầy đủ vẹn toàn, thì đường tu tiến được rất nhanh, cũng như đi xe có gắn máy thì chạy nhanh hơn xe đạp vậy.

Tu tiến có nghĩa là: giảm bớt phiền não và khổ đau, sống được cảnh giới an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời.

Dù theo bất cứ tôn giáo nào chẳng nữa, thực ra vị giáo chủ cũng không thể ban phước cho chúng ta được bình an, sung sướng hay an lạc và hạnh phúc. Các ngài chỉ cho chúng ta bản đồ, chỉ cho chúng ta phương pháp, để chúng ta tự thực hành, tự đi đến cảnh giới an lạc và hạnh phúc mà thôi. Như vậy mới thực là chí công vô tư vậy.

Vì thế cho nên, những người có trí tuệ bát nhã, luôn luôn giữ gìn tam nghiệp cho thanh tịnh, tinh tấn tu tâm dưỡng tánh, phát tâm bồ đề, tiến tu đạo nghiệp, chứ không phải chỉ biết cầu nguyện, van xin, cầu khẩn, khẩn vái. Tại sao vậy? Bởi lẽ chẳng được lợi ích gì, chỉ thêm phiền não, vì cầu nguyện hoài mà không được đáp ứng gì cả!

Cầu không được, khổ là cái chắc.

Cầu bất đắc, tức khổ không sai.

Có nhiều cách tu, nhiều phương pháp, nhiều pháp môn để giúp chúng ta dừng nghiệp và chuyển nghiệp, cho nên Phật giáo có nhiều tông phái. Tịnh độ tông dùng câu niệm Phật, dùng cách quán tưởng, dùng thời khóa tụng kinh, để dừng tất cả các nghiệp. Mật tông dùng câu thần chú đà-la-ni để dừng tất cả các nghiệp. Thiên tông dùng pháp khấn thối đầu, dùng công án nhà thiền, hay dùng "pháp đối cảnh vô tâm", hay "pháp tri vọng", để dừng tất cả các nghiệp.

Dừng được một phần của "ba nghiệp", chúng ta bớt được một phần "chương nạn" của cuộc đời. Dẹp được một phần "nghiệp chương" của bản thân, chúng ta hưởng được một phần cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời. Thí dụ như bớt được chút lòng tham lam, chúng ta bớt được chút khổ nạn, bởi vì tham thì thâm. Thí dụ như bớt chút lòng sân hận, chúng ta bớt được chút phiền não nhưc đầu, bởi vì sân thì sinh sự. Thí dụ như bớt chút lòng si mê, chúng ta bớt được chút khổ đau, bởi vì mê thì mất tiền, mất của, mất tất cả!

* * *

Đến đây, chúng ta cần hiểu rõ, phân biệt rõ: thế nào là "tội và nghiệp", và thế nào là "tội báo và nghiệp báo". Sau một thời gian tu hành nào đó, khi tâm được thanh tịnh, ba nghiệp không còn, thân khẩu ý hoàn toàn thanh tịnh, "tội và nghiệp" không còn nữa, bởi vì chúng ta không còn tạo nghiệp, không còn tạo tội.

Do thành tâm sám hối, "tội và nghiệp mới" không còn tạo ra nữa, nhưng tội báo và nghiệp báo, nói chung là quả báo, từ "tội và nghiệp cũ" vẫn còn. Chúng ta đã tạo "nghiệp nhân" thì nhứt định phải nhận "nghiệp quả", không thể chạy đâu cho khỏi. Người đời thường gọi đó là "số trời đã định", hay "định mệnh đã an bài", hoặc "chạy trời không khỏi nắng", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Dù cho lên non, xuống biển vào hang,
nghiệp báo đã mang, vẫn theo con người,
như hình với bóng, không ai có thể,
tránh được thoát được.

Các bậc thánh thiện là những người đã thanh tịnh được tam nghiệp nên có cuộc sống an nhàn, tự tại trong nội tâm, trong tâm thức. Tuy nhiên, trên hình thức bên ngoài, chúng ta thấy cuộc sống của các vị giáo chủ, của các bậc thánh như không phải là không có sóng gió, không phải là không có chuyện bất trắc xảy ra. Có khi các ngài vẫn bị vu cáo, nhục mạ, phỉ báng, xét xử, kết án và thậm chí, bị hành hình như những tội phạm hình sự.

Tại sao vậy? Bởi vì, các ngài tuy đã dứt hết các "tội và nghiệp" đời này, nhưng tội báo và nghiệp báo, nói chung là "quả báo", từ nhiều đời và nhiều kiếp trước vẫn còn, các ngài vẫn phải trả. Các ngài, cũng như bất cứ ai, không thể đứng ngoài luật nhân quả được.

Chẳng hạn như: Vào cuối thế kỷ thứ ba, vị tổ thứ hai mươi bốn là Aryasimha tuy đã đắc đạo, nhưng vẫn bị vua Kế Tân chém đầu. Vào đầu thế kỷ thứ bảy, vị tổ thứ hai mươi chín, là Tổ Sư Huệ Khả, bị vu cáo và bị giam đến chết trong ngục, thọ 107 tuổi! Tổ Bá Trượng Hoài Hải trong một buổi thuyết giảng, có gặp một ông lão, nguyên là một vị Hòa Thượng, vì hiểu sai và giảng sai luật nhân quả, cho là một khi con người đắc đạo rồi, thì không phải trả quả báo, thoát ngoài luật nhân quả, cho nên phải bị đọa 500 kiếp chôn.

Chúng ta cũng thường hay nghĩ như vậy, cho là sám hối xong thì sạch tội và sẽ được bình an, không tai nạn gì nữa cả, không phải trả quả báo! Hiểu như vậy là sai! Chúng ta thường lầm lẫn "tội nghiệp mới" với "quả báo cũ". Chúng ta cần nên biết rằng chúng ta không thể nhờ bất cứ ai tha tội, xóa tội, miễn tội, gánh tội thay thế cho chúng ta được. Tại sao vậy? Bởi vì như vậy trái với luật nhân quả, lẽ công bằng và không hợp tình, hợp lý chút nào.

Trong tam tạng kinh điển, Đức Phật chỉ dạy rất rõ ràng vấn đề "tội và báo" này. Khi nào chúng ta không còn tâm si mê muốn quít nợ, chúng ta sẽ nhận

biết được dễ dàng hơn, thấu đáo hơn, không còn bị dối gạt, không còn làm lẫn nữa.

Chúng ta thử xét thí dụ sau đây, để hiểu biết thêm về "tội báo, nghiệp báo, quả báo, và phước báo". Theo luật nhân quả, do hậu quả của tội lỗi đã làm, gọi là "nghiệp nhân", con người gặp những bệnh tật, những tai nạn, những bất trắc ở đời, gọi là "nghiệp quả hay nghiệp báo". Con người phải gánh chịu "quả báo hay tội báo" như vậy, ví như phải ăn một nắm muối. Phải ăn một nắm muối thì khổ biết là bao nhiêu. Nếu như con người có thể bỏ nắm muối vào tô nước rồi uống thì có lẽ dễ chịu hơn chút đỉnh. Nếu như con người có thể bỏ nắm muối vào lu nước rồi uống thì dễ chịu hơn chút nữa. Nếu như con người có thể bỏ nắm muối đó vào hồ nước lớn rồi uống thì chắc là câu chuyện không thành vấn đề nữa rồi.

Nắm muối bị bắt buộc phải ăn tượng trưng cho "tội báo, nghiệp báo, hay quả báo", do những tội lỗi chúng ta đã làm từ nhiều đời trước hay đời này. Nước trong tô, trong lu, trong hồ tượng trưng cho "phước báo" ít hay nhiều, chúng ta đã tạo được từ những việc làm phước thiện, phước đức, trong các đời trước hay đời này. Như vậy, nếu con người phải đền trả hoàn toàn đầy đủ những tội lỗi do chính mình gây ra, đời trước hay đời này, thì có khi phải tán gia bại sản, bệnh tật ngặt nghèo, nguy hại tánh mạng. Nhưng nhờ đã làm các việc phước thiện, nên có "phước báo" để bù đắp, cho nên hoàn cảnh khổ đau, tai nạn có thể được giảm bớt hay hóa giải đi. Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Ví như con người có tiền tiết kiệm để dành, có thể đem trả, trừ bớt nợ hay trừ dứt nợ xưa vậy.

Bởi vậy, làm việc phước thiện, tạo phước đức, có phước báo, để tiêu trừ tội nghiệp là thái độ tích cực và hợp đạo lý, đối với bất cứ ai trên thế gian này, hơn là việc cầu nguyện thượng đế để xin xá tội, để chạy tội, hoặc đổ hết tội lỗi của mình cho thượng đế gánh giùm! Thật là thảm thương thay cho thượng đế do con người đặt ra, tưởng tượng ra, để gánh vác hết tội lỗi của nhân loại trên thế gian này! Con người vốn hay muốn quít nợ, muốn trốn tránh trách nhiệm, không sợ nhân chỉ sợ quả, không bao giờ nhìn nhận những việc sơ sót, sai trái, tội lỗi, lỗi lầm, chính mình đã làm, chỉ biết trách cứ người khác, đổ thừa tại người này, đổ thừa tại việc kia, không bao giờ dám nhận là "tại mình", không bao giờ chịu nhận là "lỗi tại tôi mọi đàng". Tại sao vậy? Bởi vì con người không hiểu thấu đáo, không biết tin sâu luật nhân quả vậy.

* * *

Tóm lại, trong kinh sách, Đức Phật có dạy:

Tam nghiệp hằng thanh tịnh.

Đồng Phật vãng tây phương.

Nghĩa là nếu như lúc nào ba nghiệp của chúng ta đều thanh tịnh, lặng yên, trong sáng, thân không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, khẩu không nói dối, không nói lời thị phi, không đâm bị thọc thọc bị gạo, không xuyên tạc phỉ báng, không vu khống cáo gian, ý không còn tham lam, sân hận, si mê, thì chắc chắn chúng ta sẽ được an lạc và hạnh phúc hiện đời, sẽ cùng chư Phật về cõi tây phương cực lạc sau này. Những người không thấu hiểu lẽ này, nên nghĩ là có thể "đói nghiệp vãng sanh", tức là còn mang nghiệp mà vẫn có thể vãng sanh tây phương, nhờ vào câu niệm Phật A Di Đà. Đó là một sự suy nghĩ sai lầm lớn lao của người tu đạo, không đúng Chánh Pháp.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

Tất cả nghiệp chướng đều do vọng tưởng,

nếu muốn sám hối,

hãy ngồi tĩnh tâm quán sát thực tướng.

Nghĩa là khi quán sát thực tướng, nếu người nào biết được tánh chúng sanh là tánh niết bàn thì người ấy cùng cực giải thoát.

Trong kinh sách có câu:

"Phật và chúng sanh tánh thường rỗng lặng",

hay: "Năng lẽ sở lẽ tánh không tịch".

chính là nghĩa này vậy.

Xét cho đến ngọn nguồn, tội nghiệp đều do vọng tưởng điên đảo mà sinh ra. Nhưng tâm vọng tưởng điên đảo ấy cũng như luồng gió giữa chốn hư không, chẳng có chỗ nào trụ, chẳng có chỗ nào dính mắc.

Khi chưa thấu hiểu chân lý, mang mang mờ mờ mịt mịt, cho nên chúng ta mới gây tội nghiệp, nhưng lại chỉ thấy tội nghiệp của người khác. Đến khi rõ lý lẽ, tất cả tội lỗi trước đây thấy đều tiêu diệt, bởi chúng ta đã thấy tội

ngiệp của chính mình. Lúc ấy mới biết một cách rất ráo, tất cả đều là không: không có tội lỗi gì để mà tiêu diệt, không có tội nghiệp gì để mà tạo tác, không thấy có nghiệp báo gì để mà gánh chịu, cũng không còn sanh tử luân hồi nữa vậy.

---o0o---

Thủ Ấn Của Phật Thích Ca

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta có rất nhiều thắc mắc, có nhiều vấn đề cần phải giải quyết, chẳng hạn như là: Hình Đức Phật Thích Ca của trang nhà ĐPNN có hình thủ ấn bàn tay trái nằm trên bàn tay phải. Theo chỗ chúng tôi thấy thì phần lớn các hình Phật có thủ ấn ngược lại. Xin giải thích lý do.

* * *

Thực đúng như vậy, phần lớn các hình Phật Thích Ca có thủ ấn bàn tay phải nằm trên bàn tay trái, ngược lại với hình Đức Phật của trang nhà ĐPNN.

Các tranh vẽ trong Phật giáo thường do các họa sĩ vẽ ra theo trí tưởng tượng, dựa vào những chi tiết trong kinh sách, thường có ý nghĩa tượng trưng, không đúng sự thực như trong hình vẽ điển tả.

Chẳng hạn như là: hình Đức Phật A Di Đà đứng trên đóa hoa sen, một tay cầm hoa sen, một tay giơ ra, như đang chờ đón rước chúng sanh về với chư Phật ở cõi cực lạc, theo kinh A Di Đà. Hoa sen tượng trưng cho "bản tâm thanh tịnh" của chư Phật và của mỗi người. Người nào tu tâm dưỡng tánh đạt được "nhất tâm bất loạn", tức là sống được với bản tâm thanh tịnh, người đó sẽ vãng sanh tây phương cực lạc. Chứ không phải chỉ tu tập sơ sơ, được chút ít công đức phước đức, rồi tưởng tượng sẽ được về cực lạc sau khi mãn phần, một cách dễ dàng.

Trong kinh A Di Đà, Đức Phật có dạy: "Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc". Nghĩa là: Không thể lấy chút ít phước đức làm nhân duyên để được sanh qua nước kia (tức là cõi cực lạc).

Chẳng hạn như là: hình Đức Phật Thích Ca ngồi dưới cội bồ đề, trên đóa hoa sen, cũng có ý nghĩa: người nào giác ngộ và sống được với bản tâm thanh tịnh thì đó chính là một vị Phật. Thực sự lúc thành Phật dưới cội bồ đề, Đức Thích Ca chỉ tọa thiền trên tâm tham cỏ (tức là bồ đoàn). Lúc đó, Đức Phật

để bàn tay mặt trên bàn tay trái, hay ngược lại, không có kinh sách nào nói rõ. Tuy nhiên, việc đó không quan trọng. Tại sao như vậy? Bởi vì, đó chỉ là hình tướng bên ngoài mà thôi. Không phải các thủ ấn có thể giúp mình hàng phục ma quân bên ngoài gì đâu?

Cốt tủy của đạo Phật là giúp đỡ con người hàng phục "tâm ma" trong lòng chính mình, lúc đó tâm được an thì "tâm Phật" hiển lộ. Khi nào tất cả mọi chúng sanh trong lòng chúng ta được độ hết, tức là chúng ta hàng phục được tâm của chính mình, chúng ta sẽ thành một vị Phật, chứ không phải lo đi độ hết mọi người bên ngoài xong rồi, mới được thành Phật. Tại sao như vậy? Bởi vì, đã có biết bao nhiêu vị Phật đã thành, mà chúng sanh vẫn còn vô số trên thế gian!

* * *

Tóm lại, cốt tủy của đạo Phật có thể tóm gọn vào một chữ, đó là chữ TÂM. Tâm được an tịnh là điều hạnh phúc quý báu nhất trên trần đời. Tất cả những gì thuộc hình thức, hình tướng bên ngoài, chỉ là phần phụ thuộc mà thôi.

---o0o---

Tứ Nhiếp Pháp

Trong vô lượng pháp môn tu theo đạo Phật, không pháp môn nào không nhằm "mục đích lợi sanh". Hạnh lợi sanh luôn luôn là hạnh chủ yếu của mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát thị hiện ra đời, thực hành, để đem lại ích lợi, đem lại lợi lạc, cho tất cả chúng sanh.

Cho nên, trong tất cả phương tiện giáo hóa, khuyến tu, chúng ta cần tìm hiểu một cách tường tận pháp môn gọi là "Tứ Nhiếp Pháp". Đó là pháp môn thực hành để dẫn dắt chúng sanh từ tà phụ chánh, tức là bỏ việc gian tà sai trái, theo đường ngay lẽ phải, đi vào chánh đạo. Tứ nhiếp pháp là pháp môn nhiếp hóa chúng sanh, căn cứ vào lòng từ bi để khuyến hóa chúng sanh bỏ tà theo chánh, có công năng nhiếp phục và giác ngộ chúng sanh.

* * *

Tứ nhiếp pháp gồm bốn điều là: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Pháp môn này không những dành cho Phật Tử xuất gia là các bậc tu sĩ, hay dành cho

các Phật Tử tại gia cư sĩ, mà bất cứ ai cũng có thể áp dụng, tu tập, thực hành, để có cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời, để được giác ngộ và giải thoát. Tứ nhiếp pháp có giá trị cao đẹp, biểu lộ ý chí cao thượng của chư Phật, chư Bồ Tát.

I.- trước hết là bố thí. Bố thí có nghĩa là cho một cách rộng rãi. Cho một cách rộng rãi có hai nghĩa: một là, cho tất cả mọi thứ đến tất cả mọi người và hai là, cho với tất cả tấm lòng rộng rãi, bất tùy phân biệt. Tại sao chúng ta phải tu hạnh bố thí? Tu hạnh bố thí là để kiến tạo một kho tàng phước báu, là tu tập nghiệp lành. Phước báu có công năng tiêu trừ đau khổ, làm cho tâm trí được an vui, thanh thoi, hạnh phúc. Tu hạnh bố thí được người đời thương mến, dễ thu phục lòng người, phát triển lòng từ bi. Bố thí là gốc rễ của tất cả các thiện pháp. Bố thí là pháp tu mà những người kém phước đức và trí huệ cần noi theo. Chư vị hiền thánh như kim cổ đều trải qua các hạnh tu bố thí.

Chúng ta sống trên thế gian này gặp nhiều phiền não và khổ đau từ nhiều nguyên do, trong đó lòng tham lam là yếu tố hàng đầu. Do lòng tham lam, con người không bao giờ thấy đủ. Có được chín đồng thì con người cố kiếm cho đủ mười đồng, nói rằng để dành khi hữu sự cần dùng, hay để dưỡng lão mai sau. Đến khi có được chín trăm ngàn thì con người vẫn cố làm việc, cố dành dụm, cố đấu tranh, cố giành giật, bất chấp thủ đoạn, để có nhiều thêm nữa, dù rằng lúc đó tuổi tác đã già nua, gần đất xa trời. Đó là lòng tham tiền tài, lợi lộc.

Lòng tham danh, háo danh cũng thúc đẩy, sai khiến nhiều ông bà già tiếp tục bon chen trên đường đời, tiếp tục giở những thủ đoạn bất chánh, những tuyệt chiêu điêu luyện, những kinh nghiệm hại người, để đoạt cho kỳ được, giữ cho thực lâu các chức vụ hay danh vị nào đó trong các tổ chức bất vụ lợi trá hình, đôi khi đó chỉ là các chức dõm, danh hàm, danh hã mà thôi, chẳng có chút giá trị nào cả. Lòng tham lam luôn luôn thúc đẩy con người đấu tranh, giành giật, bất chấp thủ đoạn, thì làm sao cuộc sống thực sự được an lạc và hạnh phúc?

Người biết tri túc, biết an phận với những gì đang có, biết cần kiệm, biết sống một cuộc sống đơn giản, an nhàn, trong sạch là người được an lạc và hạnh phúc lớn nhất. Nếu chúng ta không có những gì mình thích thì chúng ta hãy thích những gì mình đang có. Được như vậy thì cuộc đời đâu còn gì gọi là khổ đau.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

Tri túc chi nhơn tuy ngộ địa thượng du vi an lạc.

Bất tri túc giả thân xử thiên đường diệc bất xứng ý.

Nghĩa là: Người biết thế nào là đủ, tuy nằm trên đất cũng thấy an vui, lạc thú. Người không biết thế nào là đủ, tuy thân ở trên cảnh giới thiên đường, tâm ý vẫn không thỏa mãn!

Sách cũng có câu:

Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc.

Tri nhàn tiện nhàn đãi nhàn hà thời nhàn.

Nghĩa là: Người biết thế nào là đủ thì tức thời thấy đủ, biết thế nào là nhàn thì tức thời thấy nhàn. Như vậy "cái đủ, cái nhàn" thực ra rất cần thiết, rất quan trọng cho cuộc đời, nhưng chúng ta không bao giờ đạt được "cái đủ, cái nhàn", nếu không có "biết đủ, biết nhàn". Bởi vậy, cho nên Đức Phật dạy pháp bố thí, để dẹp bớt lòng tham lam, đòi hỏi, bòn sẻn, keo kiệt, bần tiện của con người. Pháp bố thí gồm có ba thứ: "tài thí, pháp thí, vô úy thí".

1) Về tài thí có hai phần: ngoại tài thí và nội tài thí. Chúng ta có thể cho những gì bên ngoài thân thể, như là tiền bạc, của cải, cơm gạo, quần áo, thuốc men, vật chất nói chung, gọi là "ngoại tài thí". Khi thực hành ngoại tài thí, chúng ta cần chú ý các yếu tố đúng người, đúng thời và đúng lượng. Chẳng hạn như người nào cần tiền bạc, chúng ta giúp tiền bạc; người nào cần thuốc men, chúng ta giúp thuốc men và chỉ giúp lúc cần thiết với số lượng hợp tình, hợp lý mà thôi. Nhiều khi giúp đỡ tiền bạc quá nhiều, có thể làm cho người nhận sanh tâm ý lại, sanh lòng lười biếng, không thích làm việc, không thích chịu cực, không kham nổi những khó khăn trong cuộc sống. Nhiều khi giúp đỡ tiền bạc đưa đến chuyện hại người nếu chúng ta không biết người nhận xử dụng số tiền đó với mục đích sai lạc, mục đích xấu.

Chúng ta có thể đem cho những gì thuộc về thân thể, thân mạng của mình, hoặc các bộ phận trên cơ thể như là mắt, tim, gan, phèo, phổi, gọi là "nội tài thí". Điều này, khi còn sống thì khó thực hiện được, nhưng chúng ta có thể làm được khi vừa mới tắt thở. Có rất nhiều người không theo đạo Phật, không hiểu giáo lý đạo Phật, nhưng họ đã ký sẵn giấy cam đoan cho các bộ

phận trên cơ thể của họ hoặc cho luân thân xác của họ, cho bất cứ ai cần đến, hoặc cho các viện y khoa, để giải phẫu nghiên cứu, học hỏi, tìm hiểu, ngay khi họ vừa mới tắt thở.

Điều này giúp chúng ta hiểu rằng, trong tận cùng thâm tâm của mỗi con người, "thiện tâm" đều giống nhau, ai ai cũng có, không phân biệt con người theo bất cứ tôn giáo nào trên thế gian này.

Ngày nay chúng ta ít người thực hành nổi hạnh bố thí thân mạng như người xưa. Tuy nhiên, chúng ta có thể dùng thân mạng để làm những việc ích lợi cho người, như công quả trong chùa, góp công sức trong các cuộc lạc quyên cứu giúp người gặp nạn bão lụt, gặp hỏa hoạn. Thực ra, từ xưa đến nay, có biết bao nhiêu người xả thân cứu người, nhiều khi gặp hiểm nguy đến tánh mạng. Đó cũng gọi là "nội tài thí".

2) Về pháp thí có hai nghĩa: một là, đem cho tất cả mọi việc, đem cho tất cả các pháp trên thế gian này và hai là, cho giáo pháp của Phật, còn gọi là Phật Pháp. Chúng ta có thể cho tất cả những gì khác, không thuộc phần nội tài thí và ngoại tài thí nói trên. Chẳng hạn như chúng ta có sở học, có tài năng, có kiến thức, có sự hiểu biết về một vấn đề nào đó, về một phương diện nào đó, về một ngành nghề nào đó, chúng ta có thể đem ra chỉ bảo, hướng dẫn, truyền dạy, giúp đỡ cho người, một cách bất vụ lợi, không mong cầu báo đáp, không kể lễ ơn nghĩa. Việc này bất cứ ai cũng có thể làm được, không tốn đồng xu các bạc, chỉ cần tấm lòng vị tha, chỉ cần tấm lòng "vì người quên mình" mà thôi.

Đối với hàng tu sĩ xuất gia hay cư sĩ tại gia có học hiểu giáo pháp của Phật, đem ra giảng giải cho mọi người được biết để áp dụng, để xây dựng cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời. Theo nghĩa này, pháp thí là điều quan trọng hơn cả. Tại sao vậy? Bởi vì khi chúng ta giúp người về vật chất, như tiền bạc, cơm gạo, có thể làm cho người được qua cơn khó khăn trong ngắn hạn, trong một thời gian nào đó mà thôi. Khi chúng ta giúp người về tinh thần, như dạy chữ, chỉ dạy nghề, hướng dẫn cách sống đúng phép vệ sinh chẳng hạn, có thể làm cho người được qua cơn khó khăn trong một thời gian nào đó, thậm chí có thể giúp họ sống còn, sống khỏe một đời này mà thôi.

Còn nếu chúng ta có học hiểu giáo pháp của Đức Phật, còn gọi là Phật Pháp, đem ra giảng giải cho mọi người được biết, để áp dụng trong cuộc sống, thì có thể giúp con người được an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời, ngay kiếp này, cao hơn nữa là giúp con người được giác ngộ và giải thoát khỏi vòng

sanh tử luân hồi khổ đau vĩnh viễn muôn kiếp. Bởi vậy, cho nên Đức Phật dạy hàng Phật Tử tại gia "pháp cúng dường" chư Tăng Ni, để các vị xuất gia yên tâm tu hành, không phải lo chuyện sinh sống, chuyên tâm nghiên cứu kinh điển, rồi đem ra giảng giải cho mọi người biết, để tu hành theo đúng Chánh Pháp. Pháp cúng dường như vậy là thanh tịnh nhất, dành cho các bậc chơn tu thực học, thanh tịnh trang nghiêm. Đó là một dạng khác của sự bố thí.

Tuy nhiên, không phải giáo pháp luôn luôn cần hơn cơm gạo, hoặc ngược lại. Việc này chúng ta gọi là "tùy duyên". Trong một buổi Đức Phật thuyết pháp, có một người nghèo khó đến dự. Đức Phật liền bảo dọn cơm cho người đó ăn trước, rồi mới giảng pháp cho nghe sau. Khi nghe xong thời pháp đó, người nghèo khó ngộ đạo, chứng ngay quả dự lưu tu đà hoàn. Do đó, ngày nay chúng ta có câu: "Có thực mới vực được đạo". Nghĩa là phải được tạm no lòng thì mới hy vọng hiểu được đạo lý cao siêu. Chúng ta không thể đem giáo pháp cao siêu ra giảng dạy cho những người đang đói khổ, đang cần cơm gạo trước hết. Cũng như không thể đem giáo pháp cao siêu dạy ngay cho người sơ cơ, mới học đạo. Nhu cầu tại thế gian của con người đi từ vật chất đến tinh thần, rồi sau đó mới bàn đến chuyện tâm linh xuất thế gian.

3) Về vô úy thí thì có nhiều nghĩa rộng rãi, cao siêu hơn. Vô là không, úy là sợ, thí là cho. Vô úy thí là đem cho sự không sợ hãi. Hay nói cách khác, vô úy thí là làm sao giúp đỡ cho con người bớt sự lo lắng, sợ sệt, sợ hãi, hay phiền muộn. Vô úy thí có nghĩa là giúp người qua cơn sợ hãi mọi thứ, bớt sự lo lắng mọi điều trong tâm trí trong các biến cố, trước các điều hiểm nguy, và còn có nghĩa là chúng ta không nên gây náo phiền, không nên gây bực dọc cho bất cứ ai, khiến họ được an vui, yên ổn.

Con người sống trên thế gian này có rất nhiều điều lo âu, sợ hãi hay phiền muộn. Nào là sợ thiếu tiền, sợ thiếu ăn, sợ thiếu mặc, sợ bệnh hoạn, sợ thiên tai, sợ mất công ăn việc làm, sợ mất hạnh phúc gia đình, sợ đủ mọi thứ chuyện trên trần đời. Nhưng nỗi lo sợ lớn nhất của con người, chính là sợ chết!

Tự cổ chí kim, từ người nghèo hèn cho đến người sang trọng, từ người bình dân cho đến người học thức, từ người trẻ cho đến cụ già, từ người thường dân cho đến vua quan hay hàng quý tộc, từ giới phàm phu tục tử cho đến các bậc hiền triết thánh nhân, nào có ai tránh được cái chết đâu, mặc dù con người vốn tham sinh úy tử, tức là ham sống sợ chết!

Con người thường hay nghĩ "đời còn dài", cho nên chỉ bận tâm đến chuyện mưu sinh, chuyện tranh danh đoạt lợi, chuyện đấu tranh tranh đấu, chuyện hơn thua, thị phi, đúng sai, phải quấy, đủ thứ chuyện linh tinh lang tang. Đến khi sắp từ già cuộc đời mới giật mình tỉnh giấc thì đã quá muộn màng. Thực ra, con người có thể chết bất cứ lúc nào, bất cứ cách nào, bất cứ nơi nào. Còn đối với sự sợ chết, chúng ta khuyến hóa mọi người tu hành, phát tâm tìm hiểu đạo lý và cầu đạo giác ngộ giải thoát. Tại sao vậy? Bởi vì chỉ có giáo pháp của Đức Phật mới có thể chỉ bày cho con người hiểu rõ ràng, tường tận "pháp vô sanh", tức là chỉ dạy đường lối tu hành để giác ngộ và giải thoát, không còn sanh phiền não và khổ đau, không còn sanh tử luân hồi nữa, chứ đạo Phật không phải chỉ có các hình thức cúng kiến, lễ nghi, cầu nguyện mà thôi.

Thực hành hạnh vô úy thí còn có nghĩa là giúp chúng sanh khắc phục tư tưởng sợ hãi, khiếp nhược yếu hèn, tự ti mặc cảm, giúp chúng sanh hiểu được điều Đức Phật giác ngộ dưới cội cây bồ đề và giảng dạy khắp tam tạng kinh điển.

Đó chính là: "Tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có Phật Tính như nhau, tất cả đều bình đẳng, và tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật, giải thoát mọi khổ đau phiền não, nếu biết tu tập, thực hành đúng Chánh Pháp".

Trong các kinh điển Phật giáo, đó là bốn bước: khai, thị, ngộ, nhập. Nghĩa là Đức Phật khai mở cánh cửa giải thoát; chỉ thị cho con người thấy được, hiểu được "pháp vô sanh", đó là cái "bất sanh diệt", đó là "con người chân thật" của tất cả chúng ta, chứ không phải cái xác thân giả tạm đang có; giúp cho con người làm sao giác ngộ được "pháp vô sanh" và cuối cùng chỉ dạy đường lối tu hành làm sao chúng nhập được "pháp vô sanh" đó.

Con người sợ dĩ sợ chết, bởi vì con người sợ mất cái thân tứ đại mây chực ký lô giả tạm này, mà không hề biết mình có cái không hề chết, không hề bị tiêu diệt mất, đó chính là "con người chân thật bất sanh diệt" của tất cả chúng ta vậy.

Chúng ta biết rằng khi thọ hưởng một tài sản hay của cải, vật chất nào, không nên chỉ dùng cho riêng mình. Chúng ta nên bố thí ra, chia sẻ với mọi người, để tạo an vui lợi ích cho những người chung quanh và cũng tạo an vui lợi ích cho chính chúng ta nữa. Cái gì chúng ta ăn, chỉ được nhứt thời. Cái gì chúng ta tích trữ, dành dụm, chỉ được nhứt đời mà thôi, chắc chắn chúng ta sẽ bỏ lại tất cả khi ra đi.

Nhưng những gì chúng ta cho ra, những gì chúng ta bố thí, sẽ trở lại với chúng ta, dưới dạng quả báo lành, sự bình an, sự may mắn, còn gọi là phước báo, giúp chúng ta được tai qua nạn khỏi.

Nói cách khác, cái gì chúng ta đã tiêu xài, bây giờ không còn nữa. Cái gì chúng ta đã mua sắm, bây giờ phải để lại cho người khác, một khi ra đi. Chỉ có cái gì chúng ta "đã cho, đã bố thí" là vẫn còn "thuộc về chúng ta" khi từ già cõi đời. Đó chính là nghiệp lành, là phước báo, là quả báo tốt, là sự may mắn, là sự bình yên, là an lạc và hạnh phúc, tất cả luôn luôn theo cùng với chúng ta như hình với bóng. Danh ngôn Tây Phương cũng có câu: "If you continually give, you will continually have".

Trong Kinh Địa Tạng, phẩm thứ mười, khi Bồ Tát Địa Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính và bạch Phật rằng:

"Bạch Đức Thế Tôn, con xem chúng sanh trong nghiệp đạo, so sánh công đức bố thí, hiệu quả có sự nhiều ít khác nhau, có người được hưởng phước một đời, có người được hưởng phước mười đời, có người được hưởng phước hàng trăm, ngàn đời, lợi lạc lớn lao. Tại sao như thế, cúi xin Đức Thế Tôn từ bi giảng trạch cho chúng con được biết".

Đức Phật dạy tóm lược như sau:

"Bất cứ ai gặp những người già yếu, bần cùng, hèn mạt, tàn tật, câm ngọng, đui mù, ngây điếc, không được toàn vẹn, mà tự tay đem bố thí với lòng từ bi, thương xót, dùng lời mềm mỏng an ủi họ tử tế, khiến cho họ được an ổn, vui vẻ, thì được hưởng phước báo vô lượng.

Tuy nhiên, nếu làm được những việc thiện như thế mà đem hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh thì những người làm công đức ấy được hưởng những sự vui sướng nhiệm mầu hàng trăm ngàn đời, nếu đem công đức ấy hồi hướng cho quyền thuộc nhà mình, hay muốn tự mình hưởng những lợi ích, thì ba đời được vui vẻ, làm một phần thì được hưởng vạn phần".

Tại sao vậy? Bởi vì những người làm công đức đó đã phát lòng đại từ, đại bi, lại phát tâm rộng lớn, đem "hồi hướng" cho khắp pháp giới chúng sanh, không cứ công đức ít nhiều, không dành riêng cho mình và người thân của mình, đó chính là những người đã "diệt được lòng tham", cho nên được sự "giải thoát hoàn toàn", cho nên được hưởng quả "phước báo lớn lao" như vậy. Còn người nào chỉ phát tâm hạn hẹp, đem công đức ấy hồi hướng cho

người thân hay cho chính mình mà thôi, thì sẽ được hưởng quả phước báo hạn chế hơn, tùy theo tâm lượng còn nhỏ hẹp của chính mình.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật cũng có dạy:

"Nhược bồ tát u pháp, ưng vô sở trụ hành u bố thí. Sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp, bố thí. Bồ tát ưng như thị bố thí, bất trụ u tướng. Nhược bồ tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng".

Nghĩa là nếu chúng ta không chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, và không chấp sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà thực hành hạnh bố thí, thì phước đức không thể nghĩ, không thể lường được.

Không chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, có nghĩa là: khi thực hành hạnh bố thí, chúng ta không nên thấy có mình là người cho, để cầu mong được báo đáp, được cảm ơn, được tán thán; chúng ta không nên thấy có người nào là kẻ nhận sự bố thí đó, để kể lể chuyện ơn nghĩa; chúng ta không nên thấy có bao nhiêu người đã nhận sự bố thí đó, để khoe khoang, và chúng ta cũng không nên thấy có vật gì, điều gì đã được đem cho, để khỏi tiếc nuối về sau, có khi tiếc của, đi đòi lại! Nếu được như vậy, sau khi thực hành hạnh bố thí, chúng ta sẽ an trụ được tâm của chúng ta. Chúng ta sẽ không bực dọc khi gặp những người bội bạc, không biết ơn, thậm chí còn trở mặt với chúng ta nữa. Lòng từ bi của chúng ta sẽ không bị hạn chế, nếu không còn nhớ là đã bố thí bao nhiêu tiền của, đã bố thí cho bao nhiêu người, đã dành bao nhiêu thời giờ để làm hạnh bố thí đó.

Muốn hàng phục được tâm ý của chính mình, chúng ta phát nguyện độ tất cả chúng sanh, mà không thấy có chúng sanh nào được độ. Bố thí xong rồi thì thôi, đừng nhớ nghĩ gì nữa. Khi chúng ta xả bỏ được hết tất cả vọng niệm, các tạp niệm, để an trụ tâm, để thanh tịnh tâm, tức là chúng ta đã thực hành được hạnh bố thí ở mức độ cao nhất, mà ít người hiểu được. Hàng phục được tâm ý của chính mình thì mau tiến đến chỗ giải thoát. Cho nên Đức Phật dạy: thực hành được hạnh bố thí, thì phước đức không thể nghĩ, không thể lường được, chính là nghĩa đó vậy.

Không chấp sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, có nghĩa là: khi thực hành hạnh bố thí, chúng ta không chấp vào sắc tướng là tốt đẹp hay không tốt đẹp, không chấp vào âm thanh dễ nghe hay khó nghe, không chấp vào mùi hương dễ ngửi hay khó ngửi, không chấp vào mùi vị dễ nếm hay khó nếm, không chấp vào xúc chạm dễ chịu hay khó chịu, không chấp vào sự việc, ý tưởng vừa ý hay không vừa ý, thích hay không thích, ưa hay ghét.

Sở dĩ tâm ý của chúng ta thường hay bất an, hay loạn động, bởi vì chúng ta thường hay dính mắc với sáu trần. Hễ mắt thấy bất cứ sắc gì thì liền khởi vọng niệm phê phán đẹp hay xấu, hễ tai nghe bất cứ tiếng gì thì liền khởi vọng niệm phê phán dễ nghe hay khó nghe, hễ mũi ngửi bất cứ mùi gì thì liền khởi vọng niệm phê phán dễ ngửi hay khó ngửi, hễ lưỡi nếm bất cứ vị gì thì liền khởi vọng niệm phê phán ngon hay dở, hễ thân xúc chạm bất cứ vật gì thì liền khởi vọng niệm phê phán dễ chịu hay khó chịu, hễ ý nhớ tưởng bất cứ chuyện gì thì liền khởi vọng niệm phê phán hài lòng hay bực bội. Cứ như thế, tâm ý của chúng ta luôn luôn bất an, loạn động.

Chúng ta thực hành hạnh bố thí với tất cả tấm lòng rộng rãi, với tất cả tấm lòng vì người quên mình, với tất cả tấm lòng từ bi, cung kính, không cầu danh, không cầu báo đáp, không vì hơn thua, không vì mê hoặc lòng người, không chọn lựa món xấu đem cho, món tốt giữ lại, tức là không trụ sắc; cho rồi không cần nghe lời khen, tiếng cảm ơn, tức là không trụ thanh, v.v.. và của đem bố thí phải thanh tịnh, chơn chánh; người nhận bố thí phải được tôn trọng, bình đẳng. Đó chính là sự bố thí thanh tịnh, trong sáng, bất tùy phân biệt nam phụ lão ấu, tu sĩ hay người đời, đẳng thứ vô sai biệt, phổ đồng cúng dường, chư Phật chư hiền thánh, hạ cấp lục đạo phàm, như vậy sẽ đem lại phước báo vô lượng, vô biên, cho nên được gọi là "bố thí ba la mật".

II.- Sau bố thí là ái ngữ. Ái ngữ là lời nói dịu dàng, êm ái, ngọt ngào, dễ nghe, phát xuất từ lòng từ bi, thương người như thể thương thân, chứ không phải là lời nói đầu môi chót lưỡi, lời nói hoa mỹ, khách sáo, cốt sao cho đẹp lòng người nghe.

Ái ngữ có tác dụng đem lại an vui, bình yên, thanh thản cho người nghe, có tác dụng an ủi vỗ về những người đang bị nhiệt não, âu lo, sợ sệt. Sách có câu:

Lời nói không mất tiền mua.

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Trong cuộc sống trên thế gian này, nếu mọi người đều nhớ nằm lòng câu trên đây, thì cuộc đời hạnh phúc biết là bao nhiêu, dầu cù là và thuốc nhức đầu chắc là không bán chạy! Trong gia đình, vợ chồng con cái, trên thuận dưới hoà, không có tranh cãi, không có xào xáo. Trong xã hội, không có

chuyện mất trật tự, an ninh vì những cuộc cãi vã, đưa đến ẩu đả và án mạng có thể xảy ra. Trong quốc gia, hòa bình chắc chắn được bền vững, lâu dài.

Chúng ta cũng biết rằng, ngoài danh và lợi, trên thế gian này con người thường hay tranh chấp vì lời nói. Hai người nói chuyện với nhau một lát mà không biết nhường nhịn nhau, tương nhượng nhau, thì hay đưa tới tranh cãi.

Bởi vậy cho nên, chư Tổ có dạy:

Nội cần khắc niệm chi công.

Ngoại hoằng bất tranh chi đức.

Nghĩa là: Bên trong chúng ta cần luôn luôn khắc chế, khắc phục tâm niệm lăng xăng, lộn xộn, đó chính là công phu tu tập của người Phật Tử. Bên ngoài, chúng ta luôn luôn giữ hạnh nhẫn nhịn, không tranh cãi, dù chuyện lớn chuyện nhỏ cũng vậy, đó chính là đức độ của của người Phật Tử chúng ta vậy.

Lời nói đôi khi có những tác dụng không thể lường trước được. Có những lời nói có thể đem lại an vui, hạnh phúc cho người. Có những lời nói có thể đem lại ly tán, đổ vỡ hạnh phúc của người khác, đôi khi tan nát hạnh phúc của chính người nói nữa. Có những lời nói làm cho người nghe mỉm một nụ cười tươi tắn, vui vẻ, khỏe khoắn. Có những lời nói làm cho người nghe ngất xỉu, hay đau đầu, nhức óc, nhói tim, mất ngủ, hay ít ra cũng phải đi xức dầu cù là! Có những lời nói có thể cứu người, cũng có những lời nói có thể hại người một cách dễ dàng.

Thí dụ như lời nói của một luật sư có lương tâm có thể cứu một bị cáo thoát khỏi tội oan, hoặc lời nói của một nhân chứng trước tòa, ngay hoặc gian, có thể làm cho người khác phải bị tù tội. Một vị bác sĩ khéo lựa lời nói, khuyến khích, khuyên lơn, an ủi, động viên tinh thần, có thể giúp bệnh nhân yên tâm dưỡng bệnh, chóng qua cơn hiểm nghèo, sớm được bình phục; bằng như ngược lại, lời nói của vị bác sĩ có thể làm cho bệnh nhân tắt thở ngay tức thì.

Cũng như lời nói của các nhà ngoại giao, của các sứ thần, của các sứ giả có thể đem lại hòa bình giữa hai nước, hoặc làm cho chiến tranh lan tràn khắp mọi nơi. Nhiều khi lời nói của một người có sức mạnh hơn cả một sư đoàn quân đội. Con người có thể thương yêu súc vật như chó, mèo, chim chóc chẳng hạn, nhưng lắm khi không thể chịu đựng được, nhịn được người

chung quanh, chỉ vì lời nói của người đó. Tại sao vậy? Bởi vì súc vật không biết nói tiếng người, cho nên không bị méch lòng! Người đời thường nói: hai con gà ghét nhau vì tiếng gáy, hai con chó ghét nhau vì tiếng sủa. Hai cô ca sĩ có bao giờ thương nhau!

Có câu chuyện của hai con chim như sau: Một hôm con chim cú vợ sủa soạn dọn tổ sang nơi khác. Con chim bồ câu thấy vậy bèn hỏi thăm: Chẳng hay chị dọn tổ đi đâu vậy? Con chim cú vợ trả lời rằng: Con người nơi đây ác ôn quá đi, cứ hễ thấy tôi nơi đâu, họ liền lấy đá ném, lấy cây đánh. Tôi không chịu nổi, định dọn qua phương tây, hy vọng bên đó dân chúng hiền lành hơn. Con chim bồ câu bèn nói: Ở chỗ hàng xóm thân tình, tôi nói thiệt chị nghe, chị đừng giận tôi nhé. Nếu chị không chịu sửa tiếng kêu ghê rợn khó nghe của chị, thì dù dọn đi đến đâu, chị cũng bị bạc đãi mà thôi.

Bởi vậy chúng ta mới biết giọng nói, tiếng cười có khi gây được cảm tình tốt đẹp, cũng có khi gây nên ác cảm, oán thù giữa con người với nhau. Chỉ cần lỡ một lời nói có khi hư hỏng việc lớn. Chỉ cần lỡ một lời có khi bị vạ lây, thậm chí bị tù tội, chỉ vì người nghe không vừa tai, cho nên đi tố cáo! Điều này cũng tùy người, tùy lúc và tùy cảm giác của người nghe nữa. Sách có câu: "Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Dù nói hàng ngàn lời vô ích,

không bằng chỉ nói một lời đúng Chánh Pháp,

có ích lợi làm cho người nghe được an tịnh.

Ở những xứ có nhiều sắc dân khác nhau cùng chung sống. Người ta có thể không hiểu người khác nói gì, vì bất đồng ngôn ngữ, nhưng người ta có thể đoán được người khác muốn nói gì qua sắc mặt và giọng nói. Cho nên sắc mặt và giọng nói của chúng ta cũng đóng một vai trò quan trọng qua ngôn ngữ, trong các cuộc giao thiệp, tiếp xúc hằng ngày. Một giọng nói êm ả, lễ độ, ngọt ngào, từ tốn, dễ thu phục lòng người, hơn là giọng nói ồm ồm, chanh chua khê chát, the thé khó nghe. Lời nói từ hòa, thân mật, thành thật, ngay thẳng, rõ ràng, sáng suốt, rất dễ cảm hóa lòng người, có thể hướng dẫn người vào chánh đạo.

Sách có câu: "Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy".

Nghĩa là một lời nói ra, bốn ngựa không thể đuổi theo kịp. Có những lời nói nhẹ tựa lông hồng, có những lời nói nặng tựa núi non. Có những người nói ra thì tất cả mọi người đều tin tưởng, nghe theo. Có những người nói ra thì không một ai tin tưởng, nghe theo cả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

Không nên nói lời vô nghĩa. Phải giữ gìn lời nói.

Lời nói phải chân thật, đúng lúc, hợp Chánh Pháp,

ích lợi cho mình cho người.

Sửa đổi được lời nói, sửa đổi được giọng nói, sửa đổi được cách nói, tức là chúng ta đã đổi được tâm tánh, giảm bớt khẩu nghiệp, rất nhiều rồi vậy. Thực hành được "ái ngữ" là chúng ta tăng trưởng tâm từ bi của chính mình. Thực hành được "ái ngữ" là chúng ta dẹp được tâm sân hận, tâm ganh ghét, tâm đố kỵ, tâm ganh tị, tâm hiềm khích, tâm tật đố, tâm hơn thua. Thực hành được "ái ngữ" là chúng ta tu tập theo hạnh nguyện đại từ đại bi của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, tầm thỉnh cứu khổ chúng sanh. Chúng sanh đau khổ vì những lời nói của nhau. Thực hành được "ái ngữ" là đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người chung quanh, đem nước cam lồ trong bình thanh tịnh của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, rưới vào những tâm hồn đang nhiệt não, rót vào tai những người đang đang phiền muộn những âm thanh dịu dàng, êm ái, có công năng chuyển hóa tâm hồn những con người đang khổ não, thành tâm hồn an vui, tự tại. Nói cách khác, người không có lòng từ bi bác ái, không thể nào có "ái ngữ" được. Thực hành được "ái ngữ" như vậy tức là chúng ta đang tiến trên đường giải thoát.

* * *

III.- Sau ái ngữ là lợi hành. Lợi hành là hành động có ích lợi cho người. Nếu con người có lời nói dễ nghe ngọt ngào, có vẻ từ bi bác ái, nhưng hành động không tốt, lợi- mình-hại-người, thì những lời nói trên chỉ là thứ "miệng thì nói tiếng nam mô, bụng thì chứa cả một bồ dao găm", hoặc là "năng thuyết bất năng hành", tức là nói được mà chẳng làm được, mà thôi, không hơn không kém.

Cổ non có dạy:

Những gì mình không muốn người khác làm cho mình,

thì mình đừng làm cho người khác.

Nghĩa là mình muốn người khác hành động như thế nào có ích lợi cho mình, thì mình phải nên hành động có ích lợi cho người như vậy.

Thế nào là hành động có ích lợi cho người? Đó là hành động theo đúng lời Đức Phật dạy trong các kinh điển. Thí dụ như chúng ta khuyên người làm lành lánh dữ, tụng kinh niệm Phật và chúng ta cũng hành động đúng y như lời nói của chúng ta vậy. Khi nào lời nói và hành động của con người nhất như, tương ứng, không khác, thì người đó đã có công phu tu tập khá rồi, trong kinh điển gọi là "ngôn hạnh tương ứng".

Sách có câu:

Đừng nghe những gì người ta nói.

Hãy nhìn những gì người ta làm.

Chỉ khi nào lời nói của chúng ta đi đôi với hành động có ích lợi cho người về mọi phương diện thế gian và xuất thế gian như trên, thì chúng ta mới nhiếp phục được lòng người mà thôi, chứ nói lý thuyết suông, chẳng đem ích lợi thiết thực gì cả.

Thiện hữu tri thức là người bạn hiền, có học hiểu giáo pháp, và biết khuyên bạn mình hành động đúng như lời Đức Phật dạy, chứ không phải hành động theo những lời nói sai trái, xằng bậy, phi pháp. Lợi hành trong công việc hằng ngày là hành động trực tiếp đem lại ích lợi cho chúng sanh về vật chất và tinh thần. Nhưng lợi hành trong việc tu hành là hành động giúp người tiến tu, trên đường học hiểu giáo pháp, để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, cho đến khi đạt được giác ngộ và giải thoát. Nói cách khác, lợi hành có nghĩa là chúng ta có thể hành động ích lợi cho chúng sanh, ngay trong hiện tại, về vật chất cũng như tinh thần, và hành động ích lợi cho chúng sanh, trong tương lai gần, trong kiếp này, và tương lai xa, nhiều kiếp về sau, qua hành động khuyến tu giải thoát.

* * *

IV.- cuối cùng là đồng sự. Đồng sự có nghĩa là cùng làm chung việc với người, để giúp đỡ người và cảm hóa người theo lẽ phải, theo chánh đạo. Thí dụ như muốn dạy người biết bơi, chúng ta phải xuống nước cùng với họ, mới có thể chỉ dạy một cách dễ dàng, nhanh chóng và hữu hiệu được.

Chúng ta không thể đứng trên bờ quơ tay, quơ chân, la hét, gào thét mà có kết quả như ý được đâu. Cũng như những vị chỉ huy xuất thân từ hàng binh sĩ, những chủ nhân, cai thợ xuất thân từ giới công nhân, thường thấu hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, cảm nghĩ, tâm lý, yêu cầu, đòi hỏi của cấp dưới, cho nên dễ dàng thành công trong nghệ thuật lãnh đạo hơn, kết quả thường là khả quan hơn, tốt đẹp hơn.

Chư Tổ ngày xưa vì muốn độ hạng người bần cùng trong xã hội, các Ngài cũng phải hòa mình sống chung cuộc sống cực khổ với họ, mới có thể giáo hóa họ được. Cho nên, những vị tu sĩ xuất gia từ lúc còn tấm bé, hay khi còn là đồng nam, đồng nữ, thì rất đáng trân quý và có công phu tu tập dài lâu hơn, nhiều năm tháng hơn, nhưng các vị xuất gia sau khi trải qua nửa đời người với cuộc sống tại gia, thì có thể hiểu được tâm lý của người Phật Tử tại gia hơn, cho nên dễ cảm thông hơn, có thể dễ dàng hành đạo hơn, dễ dàng hoằng pháp lợi sanh hơn. Nhưng điều này chỉ là tương đối, còn tùy người, tùy hoàn cảnh, tùy sở học và hiểu giáo pháp, tùy căn cơ, tùy khả năng giảng dạy và tiếp thu giáo pháp, tóm lại là "tùy duyên" mà thôi, "không có gì cố định cả". Trong kinh điển, Đức Phật dạy "quán các pháp vô ngã", chính là nghĩa đó vậy.

* * *

Tóm lại, tứ nhiếp pháp là một pháp môn rất cụ thể, rất thực tế, rất cần thiết, rất dễ áp dụng, đúng với mọi hoàn cảnh, đúng với mọi nơi, mọi thời, mọi lứa tuổi, mọi trình độ, hoàn toàn vì mục đích hoằng pháp lợi sanh. Đó là nền tảng của các nghiệp lành, nghiệp thiện, giúp con người sống trong chánh đạo, dẹp bỏ được tam độc: tham lam, sân hận, si mê.

Những người muốn có cuộc sống thực sự an lạc và hạnh phúc hiện đời phải luôn luôn quán tứ nhiếp pháp một cách tường tận, sâu sắc và luôn luôn áp dụng tứ nhiếp pháp trong cuộc sống hằng ngày, chắc chắn cuộc đời này sẽ giảm bớt nhiều khổ đau và phiền não.

Pháp môn này, nói chung, mọi người ai ai cũng có thể thực hành được, nhưng muốn thực hành cho đến mức độ cao thâm rốt ráo, trong kinh sách gọi là ba la mật, thì chúng ta phải phát tâm Bồ đề kiên cố, dũng mãnh, bất thoái chuyển, tức là phát tâm lượng của các bậc Bồ Tát và Đại Bồ Tát vậy.

---o0o---

Tu Tâm Dưỡng Tánh

Trên thế giới hiện nay, từ Âu sang Á, có rất nhiều tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Nói chung, đối với mỗi tôn giáo đều có hai hạng người: tu sĩ và tín đồ. Trong phạm vi bài này, để cho quảng đại quần chúng cùng theo dõi, chúng ta chỉ nhắc đến Phật giáo. Trong phạm vi đó, chúng ta thử tìm hiểu một vấn đề thường được đề cập đến trong cuộc sống hằng ngày, đó là chữ "tu", nhất là vấn đề tu hành dành cho cả hai giới tín đồ và tu sĩ, hay nói cách khác là Phật Tử tại gia và xuất gia.

Về phương diện vật chất, khi thấy có một công trình kiến trúc lâu năm đang xuống cấp, hư hao, người ta đề nghị trùng tu hay tu bổ, nghĩa là sửa chữa công trình đó cho tốt đẹp hơn, khang trang hơn, vững chắc hơn. Về phương diện tinh thần hay tâm linh, khi gặp một người hiền lành, biết ăn chay, tụng kinh niệm Phật, tánh tình dễ dãi, hiền hòa nhã nhặn với mọi người, người ta thường nói người đó "nhờ biết tu" nên mọi người chung quanh cảm thấy dễ thở, thoải mái. Niềm an lạc và hạnh phúc có ngay từ trong gia đình người đó, ảnh hưởng đến ngoài xóm làng, bạn bè và những người quen biết.

Còn đối với những người không biết tu, bản thân họ không hưởng được an lạc và hạnh phúc, không biết được thế nào là "pháp vị" vi diệu tuyệt vời. Họ thường bị phiền não và khổ đau của cuộc đời chi phối, bức bách, ngày ăn không ngon, đêm ngủ chẳng yên, bởi những chuyện thị phi, hơn thua, tranh chấp liên tục, không bao giờ giải quyết được ổn thỏa. Thêm nữa, gia đình họ khó có được những ngày thực sự êm đềm hạnh phúc, bởi ảnh hưởng những nhiệt não tỏa ra từ con người không biết thế nào là tu đúng theo Chánh Pháp, hoặc chỉ biết tu hình tướng và tin theo những điều mê tín dị đoan.

Những người không biết Chánh Pháp để tu, thường cảm thấy bất mãn, bực dọc, thèm muốn, thích đấu tranh, thích hơn thua, thích tiện nghi, nhàn hạ, chùa to tượng lớn, phô trương, cung kính, ăn trên ngồi trước, nghĩa là họ thích đủ mọi thứ trên trần đời. Họ luôn luôn nhìn thấy cuộc đời đầy phiền não và khổ đau, mọi người trên trần đời là bản tiện xấu xa, con người và cuộc đời đều đáng lánh xa.

Họ không bao giờ nghĩ là họ chưa hoàn toàn, chưa hoàn hảo, họ cũng có một phần lỗi trong các cuộc tranh chấp ở đời. Lúc nào họ cũng thấy là "mình đúng người sai". Cho nên họ chạy đi tìm thần linh, tìm thượng đế để cầu nguyện, khẩn vái, cầu khẩn, van xin, hết điều này đến điều nọ. Nếu mọi

chuyện đều được đáp ứng, toại nguyện, tốt đẹp như ý họ mong cầu, họ cho là "trời thương". Bằng như ngược lại, họ phiền trách, cho là "trời không thương", hoặc "trời bất công"!

Những người không hiểu biết Chánh Pháp thường nghĩ rằng, cho rằng đạo Phật chỉ dành cho những người thất tình, bất đắc chí, hay những người già cả không sống được với con cháu trong gia đình nên cạo đầu vào chùa để "tu". Lâu ngày cửa chùa biến thành chỗ trốn nợ đời, hay là viện dưỡng lão, thiền môn biến thành sân khấu cải lương nam bộ của những kẻ sàu đời, chán ngán thế thái hơn tình!

Bởi vậy cho nên, thiết tưởng chúng ta cũng cần tìm hiểu: "tu" nghĩa là gì, để làm gì, có ích lợi gì? Những ai cần phải tu? Tại sao phải tu? Làm sao tu theo Phật? Muốn tu theo Phật phải làm gì?

* * *

Trong mọi giới Phật Tử chúng ta hiện nay, phần đông không hiểu rõ ý nghĩa của chữ "tu", không hiểu rõ tu để làm gì, cho nên ứng dụng một cách đáng thương. Có người cho rằng tu là phải cạo râu tóc, mặc áo nâu sòng, hay áo cà sa, vào ở trong chùa, tức là phải có hình tướng nhà sư, phải là tu sĩ mới gọi là "người tu". Hoặc rộng rãi hơn một chút, có người cho rằng phải biết ăn chay, thường xuyên đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, làm công quả, làm Phật sự, làm việc chùa, mới gọi là người tu. Không làm như vậy thì không phải là người tu.

Hiểu như vậy không hoàn toàn sai, nhưng chúng ta chỉ mới chú ý đến phần "sự", tức là phần hình thức, hình tướng bên ngoài của một người tu mà thôi. Hay nói cách khác, những điều đó chỉ là "điều kiện có" của một người tu, dù là xuất gia tu sĩ hay tại gia cư sĩ, chứ chưa phải là "điều kiện đủ" để thành một người tu thực sự theo đạo Phật. Đạo Phật không chú trọng nhiều đến hình thức, hình tướng, nhưng không phải không cần có hình thức, hình tướng bên ngoài. Tuy vẫn cần phải có hình thức, hình tướng bên ngoài, một người tu đồng thời cũng phải có chất lượng, có nội dung bên trong, gọi là phần "lý", cả hai phải được vẹn toàn, phải "lý sự viên dung" mới gọi là tu đúng Chánh Pháp.

Trước hết nói về phần sự, tức là phần hình thức, hình tướng bên ngoài, chúng ta thấy đều đồng ý là một người tu cần phải có hình thức trang nghiêm thanh tịnh. Nghĩa là một người tu cần phải ăn mặc tề chỉnh, đi đứng đàng hoàng, thái độ chững chạc, cử chỉ khoan thai, nói năng lễ độ, hòa nhã

khiêm tốn. Không ai có thể chấp nhận một người ăn mặc lôi thôi xốc xếch, đi đứng nghiêng ngửa, nói năng hồ đồ, cử chỉ thô tháo, là một người tu chơn chính, ngoại trừ trường hợp các bậc thánh nhơn trong các chuyện cổ tích. Cũng trong phần sự, nói chung người tu là người ăn hiền ở lành, không làm việc gì bất thiện, khổ người hại vật, luôn luôn giúp đỡ bất cứ ai, khi cần đến.

Tuy nhiên, phần quan trọng hơn cả chính là phần "lý", tức là phần nội dung bên trong, phần tâm tánh chủ yếu, phần ý nghĩa của những việc làm bên ngoài trên đây. Nghĩa là một người tu cần phải giữ gìn giới luật, tụng kinh, niệm Phật, thiền quán, tu tập thiền định, phát triển trí tuệ bát nhã, đi chùa, làm tất cả mọi công việc đem lại ích lợi cho mình và cho người, một cách chí công vô tư, không phân biệt, không thành kiến. Phần lý này được tóm gọn trong bốn chữ, đó là TU TÂM DƯỠNG TÁNH vậy.

Nếu một người tu chỉ biết lo phần sự, chỉ biết lo trau chuốt hình tướng bên ngoài, chỉ biết lo làm những việc hình thức, không có phần lý, không thực sự thông hiểu và không thực hành Chánh Pháp, thì đó chỉ là cái thùng rỗng, chỉ có cái vỏ, không có ruột. Một người chỉ biết tu hình thức như vậy, dù có cạo tóc vào ở trong chùa, trong tâm vẫn còn đầy dẫy phiền não, chỉ biết học những nghi lễ cúng kiến mà không hiểu ý nghĩa cao siêu của các nghi lễ đó. Họ không chịu nghiên cứu tìm hiểu Chánh Pháp, ngọn đuốc trí tuệ tắt ngóm, cho nên chư Tổ gọi những người như vậy là "tu mù". Người thế gian thường gặp họ trong các tang lễ, nên gọi họ là "thầy tụng đám ma". Một người chỉ biết tu hình thức như vậy, không có ích lợi gì cho chính bản thân họ, ngoài lợi dưỡng, không có ích lợi gì cho những người chung quanh, và nhất là không ích lợi gì cho đạo pháp cả.

Khi đến chùa lễ Phật, tụng kinh, cúng kiến hay thọ tam qui ngũ giới, Phật Tử chúng ta thường nghĩ rằng: chắc là từ đây về sau, chư Phật sẽ phù hộ độ trì cho được bình an, mọi mong cầu được vạn sự như ý, và cuối cùng, sau khi lìa bỏ cõi đời này, chúng ta sẽ được chư Phật rước về miền cực lạc. Như vậy chúng ta chưa phải là Phật Tử chơn chánh. Thọ tam qui tức là qui y Tam Bảo, gồm Phật Pháp Tăng, và nguyện giữ năm giới là sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Nói cách khác, qui y Tam Bảo rồi, chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

Thực ra, kể từ ngày đó, việc chúng ta phải làm là cố gắng sửa đổi tâm tánh của chúng ta, phải quyết chí chừa bỏ những thói hư, tật xấu, phải chiến thắng những tâm niệm tham lam, sân hận, si mê, phải từ bỏ những lời nói ác độc,

gièm xiêm, ganh tị, đố kỵ, phải từ bỏ những hành động xấu xa, gian ác, bất thiện, sát nhơn hại vật, phải từ bỏ những ý nghĩ lợi mình hại người, khen mình khinh người. Kể từ ngày đó, chúng ta phải sống theo hạnh của chư Phật, chư Bồ Tát, làm lành lánh dữ, làm theo những lời dạy quý báu của chư Phật, chư Bồ Tát, chư vị Tổ sư, giữ gìn tâm ý cho thanh tịnh. Đó chính là tu tâm dưỡng tánh vậy.

Chúng ta thường nghĩ tu là nương tựa, là cầu xin với chư Phật để thỏa mãn mọi mong cầu và qui y Phật, theo Phật, thờ cúng Phật, lạy Phật, sẽ được bình an suốt đời. Bởi vậy cho nên chúng ta trở thành yếu hèn, ỷ lại, mất hết ý nghĩa cao đẹp của chữ "tu". Do bản chất của con người là tham lam, yếu đuối và sợ hãi, dù là Phật Tử thuần thành, đi chùa lễ Phật, tụng kinh thường xuyên, chúng ta cũng không tránh khỏi những tâm bệnh nói trên, cho nên không tránh khỏi những phiền não và khổ đau của cuộc đời.

Do lòng tham lam sâu đậm từ vô thủy cho đến ngày nay, chúng ta qui y Phật với lòng mong cầu thỏa mãn những ước mơ thầm kín, thường là quá sức để thực hiện. Chúng ta thỉnh thoảng đến chùa, hay thậm chí cạo tóc vào ở luôn trong chùa hằng chục năm dài, nhưng không chú ý đến việc học đạo, không màng đến những giáo pháp cao siêu trong các kinh điển, không học hỏi các bậc thiện tri thức, để tự tu tâm dưỡng tánh theo lời Phật dạy.

Chúng ta thường đến chùa chỉ để cầu bình an, xin may mắn, khẩn vái điều này, van xin điều nọ, khi gặp khó khăn, lâm cảnh khổ nạn, bèn tự kêu lên: "Phật ơi, cứu con!", người đời quen gọi, đó là "tu hú"! Chúng ta sống lay lắt cho qua ngày tháng trong niềm mê tín như vậy, để chờ ngày được Phật rước về miền cực lạc. Thật là vô minh, làm uổng phí cả cuộc đời hiện tại vô cùng quý báu!

Chỉ mang đến chùa có một bó nhang, một nải chuối, một bình bông, đóng góp một ít tiền ấn tống kinh sách, hoặc đăng báo lời nguyện với hai ba câu niệm Phật và Bồ Tát, chúng ta cầu nguyện, khẩn vái, van xin, đủ thứ chuyện. Nào là thân thể khỏe mạnh, gia đạo bình an, bệnh tiêu tạt hết, con cái giàu sang, buôn may bán đắt, nhứt bản vạn lợi, thắng chuyện kiện thưa, được tiền bạc triệu, tình duyên tốt đẹp, thi đậu đậu đó, tai qua nạn khỏi, vạn sự kiết tường, muôn sự như ý, tùy tâm mãn nguyện, quyền thuộc siêu sanh, thân nhân trường thọ, nghĩa là chúng ta mong cầu đủ mọi thứ trên trần đời. Với cái giá cầu nguyện rẻ mạt như vậy, chúng ta van xin đủ những điều mà chư Phật đã dứt bỏ, và khuyên chúng ta nên dứt bỏ, để tu tập cho đến chỗ giác ngộ và giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Vì không chịu học đạo cho nên chúng ta mới sai lầm như vậy. Làm như vậy, có phải là chúng ta đã phỉ báng Phật, đã làm sai lời Phật dạy? Chúng ta không hiểu luật nhân quả, nghĩa là ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão, sinh sự sinh, gieo nhân nào gặt quả nấy, cho nên chúng ta dễ dàng phạm tội tạo nghiệp, dùng thủ đoạn thừa kiện, kiếm được nhiều tiền, cúng Phật chút đỉnh, tự kỷ ám thị, để mong cầu hết tội, chạy tội, xóa tội. Nếu thực tâm muốn sạch tội, chúng ta phải biết pháp sám hối để diệt trừ nghiệp chướng, phiền não và khổ đau, tức là phải biết những lời dạy của chư Phật, phải học hỏi Chánh Pháp.

Mọi phiền não khổ đau trên đời đều từ gốc vô minh mà ra. Muốn hết phiền não khổ đau, muốn được giải thoát, muốn được an lạc và hạnh phúc, chúng ta phải giác ngộ. Muốn được giác ngộ, chúng ta phải học hỏi giáo pháp, tức là những lời Phật dạy, để tự ứng dụng tu tập cho đúng Chánh Pháp, để tự tu tâm dưỡng tánh. Được như vậy, chúng ta sẽ mở mang trí tuệ bát nhã với ngọn đuốc Chánh Pháp của chư Phật, đề cương quyết, can đảm, kiên trì, nỗ lực, tinh tấn tu hành, cho đến ngày giải thoát khỏi sanh tử luân hồi. Muốn hiểu được lời Phật dạy, muốn được hưởng pháp vị một cách thấm thía, nồng nàn, chúng ta phải tận lực suy tư, nghiền ngẫm Chánh Pháp một cách tường tận, tinh vi. Đồng thời, chúng ta phải áp dụng Chánh Pháp vào trong đời sống hằng ngày.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Hãy tự thấp đuốc, tự mình bước đi.

Thấp sáng trí tuệ, ngọn đuốc chánh pháp.

Nghĩa là: Đức Phật dạy chúng ta hãy tự quán chiếu, tự soi sáng trí tuệ của mình bằng cách học hỏi giáo pháp, để tự chuyển hóa ba nghiệp thân khẩu ý của mình cho được thanh tịnh, hay nói cách khác, để tự tu tâm dưỡng tánh.

Theo lịch sử, vào thời đó, lúc Đức Phật còn tại thế, Ngài không thể cứu được các vị đại đệ tử của Ngài, khi nghiệp báo của họ đến. Ngay bản thân của Đức Phật cũng bị những khổ nạn, cũng gặp những khó khăn do ngoại đạo gây nên, thì thử hỏi, chúng ta không chịu tự tu tâm dưỡng tánh, tự thấp đuốc lên mà đi, tự cứu chính mình, mà chỉ một mực cầu nguyện, van xin, khẩn vái đủ điều như trên, liệu có được gì chăng?

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Dù có lên non, xuống biển vào hang,
nghiệp báo đã mang, vẫn theo con người
như hình với bóng, không ai có thể
tránh khỏi thoát khỏi.

Nghĩa là: nếu chúng ta không biết tự tu tâm dưỡng tánh, để chuyển hóa ba nghiệp, thì dù cho có van xin, cầu khẩn đến đâu, hay thay hình đổi dạng, làm vua hay thường dân, làm cư sĩ tại gia hay tu sĩ xuất gia, làm tín đồ hay làm giáo chủ, dù như thế nào đi nữa, chúng ta cũng không tránh khỏi khi nghiệp báo đến. Đó chính là luật nhân quả vậy. Có vị giáo chủ đương thời khi ra tiếp xúc với công chúng, đứng ở trên xe hơi, trong lồng kính chống đạn, vì sợ bị ám sát. Thượng đế còn không cứu được khi con người đến lúc phải trả nghiệp, huống gì là cái lồng kính! Cũng vậy, tục ngữ có câu: "Chạy trời không khỏi nắng", chính là nghĩa đó vậy.

Chắc mọi người ai cũng thừa nhận rằng: tất cả chúng ta đều sẵn có hai thứ tâm địa, đó là tâm hiền lương và tâm bất lương. Tâm hiền lương là cái nhân đem lại cái quả an lạc và hạnh phúc cho mình và cho người, đời này và nhiều đời sau. Tâm bất lương ác độc là nhân đem lại quả phiền não và khổ đau cho mình và cho người, đời này và nhiều đời sau. Tu là dẹp bỏ tâm bất lương ác độc, phát triển tâm hiền lương. Tu là điều kiện tất yếu cho tất cả mọi người muốn hết khổ được vui, không phân biệt bất cứ ai, bất cứ giới nào. Người nào còn chất chứa tâm niệm bất lương ác độc, thì cầu nguyện bình yên chỉ hoài công mà thôi, cũng như người uống nhầm độc dược mà lại chưa muốn chết!

Tư tưởng yếu hèn và ích kỷ khiến chúng ta nghĩ đến việc trao gởi thân mạng của chúng ta và của gia đình cho chư Phật, nhờ chư Phật phò hộ, độ trì hết thảy mọi việc được bình an khi còn sống, được về miền cực lạc khi từ giã cõi đời. Những người này cung kính Đức Phật như một vị thần linh hộ mạng, tưởng như Đức Phật có quyền năng bảo hộ cho bản thân họ và gia đình họ suốt đời. Vì thế khi bản thân hay gia đình họ xảy ra việc gì không may, họ hết sức tha thiết chí thành, cầu nguyện van xin Đức Phật gia hộ cho được tai qua nạn khỏi. Nếu được như ý, thì họ cho là Đức Phật linh thiêng, tiếp tục đi chùa lễ Phật, để cầu khẩn, van xin tiếp chuyện khác.

Họ không hiểu rằng do chính họ ăn ở hiền lành, làm việc phước thiện, tạo phước đức trước đây, và ngày nay nhờ phước báo đó đã cứu họ qua được

con hiểm nghèo, hoạn nạn, chứ không phải do van xin, cầu khẩn mà được đáp ứng đâu.

Chính phước báo đã làm giảm thiểu nghiệp báo đó vậy.

Bằng như không được toại nguyện, không được tai qua nạn khỏi, do thiếu phước báo, họ dễ dàng sanh lòng phỉ báng Đức Phật không từ bi, không linh thiêng, và chạy theo ngoại đạo tà giáo, cúng kiến bất cứ vị thần thánh nào, mà họ nghe đồn là linh thiêng, là có quyền năng tối thượng, siêu việt, sẵn sàng chịu chết thay họ, chuộc tội của họ làm, cho họ được bình yên sung sướng. Với tâm quít nợ, trốn trách nhiệm, họ bị gạt găm, tiền mất tật mang, đánh mất chánh tín, rơi vào hố sâu mê tín dị đoan, ngày càng xa rời Chánh Pháp.

Có nhiều người cầu nguyện van xin Đức Phật không có kết quả, bèn đến các lăng tẩm của những vị tướng quân bị triều đình ngày trước bức hại, nghe đồn hiển thánh thành thần, hoặc đến miếu ông miếu bà cóc cô nào đó, để cầu khẩn khẩn vái, ký gửi con cái bệnh hoạn khó nuôi, xin bùa hộ mạng bình yên, xin phép làm ăn một vốn bốn lời. Thực là đáng thương vô cùng! Tại sao như vậy?

Bởi vì những vị đó lúc đương thời còn giữ không được cái mạng của họ, thì làm sao mà cứu giúp ai ở đời sau được chứ! Còn những ông đồng bà cốt, cô hai cô ba, có khả năng nào giải tai giải nạn cho người khác, trong lúc tự lo thân của họ còn chưa xong, ngày nào không có khách cúng tiền, không biết lấy gì mà ăn?

Cuộc sống của chúng ta đầy dẫy những lo âu, bất trắc. Cho nên chúng ta luôn luôn sống trong sự sợ hãi. Khi gặp hoạn nạn chúng ta thường tìm cách nương tựa vào một đấng thiêng liêng tưởng tượng nào đó, để cầu nguyện, khẩn vái, van xin, mong được an tâm. Bởi vậy cho nên, chúng ta thường nghĩ rằng qui y Phật, đi chùa lễ Phật, tụng kinh niệm Phật, hay hằng ngày ở nhà tụng kinh, thắp hương, cúng Phật, là "tu" và sẽ được chư Phật ban cho mọi sự như ý, mọi thứ an lành, mọi sự sung sướng. Nếu không được toại nguyện, chúng ta sẽ đánh mất niềm tin và lạc vào ngoại đạo một cách dễ dàng.

Ở đây chúng ta cần hiểu rõ ràng rằng:

"Ngoài tâm cầu đạo tức là ngoại đạo".

Tại sao vậy? Bởi vì chư Tổ có dạy:

"Phật tức Tâm, Tâm tức Phật", ngoài tâm không có Phật, Phật ở chính ngay trong tâm của chúng ta.

Phật không có ở trong chùa, không có ở trên non trên núi, không có ở dưới sông dưới suối, không có ở trong rừng trong hang, không có ở cội cây hòn đá. Phật không có ở trong các pho tượng hay tranh vẽ. Những người tự xưng là Phật sống, là đại diện Phật để dâng sớ cúng sao giải hạn, cầu an cầu siêu, cầu đủ mọi thứ trên trần đời, hoặc thấy cội cây, hòn đá có hình dáng lạ lùng nào đó, liền cho là Phật hiện, đổ xô đến lạy lạy lạy để, đều không phải Chánh Pháp, đều là mê tín dị đoan cả. Thậm chí có người tu đến khi mất phần, xác thân tứ đại đem thiêu, thấy có vài chuyện lạ, liền cho là hiển linh, cho là xá lợi, rủ nhau đến chụp hình, lễ lạy cho có phước, để cầu xin, van vái. Thật là đáng thương cho những người gọi là Phật Tử như vậy, dù là tại gia hay xuất gia.

Ngày xưa, Thái Tử Tất Đạt Đa rời bỏ hoàng cung, ra đi tìm đạo giải thoát. Sau một thời gian tu tập thiền định, trí tuệ bát nhã bùng sáng, Ngài giác ngộ được Chân Lý và thành Phật. Sau đó, Đức Phật chỉ dạy rằng:

"Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật Tánh".

Nghĩa là tất cả mọi chúng sanh ai ai cũng có Phật Tánh, còn gọi là tánh giác ngộ, đó là tánh sáng suốt hoàn toàn tuyệt đối. Dù là kẻ ngu hay người trí cũng đều có Phật Tánh như nhau. Chỉ tại sự mê ngộ chướng đồng, cho nên mới có kẻ ngu người trí. Người ngộ được Phật Tánh sẽ thấy cảnh trần càng đẹp càng thuần. Phật Tánh hay tánh giác ngộ chỉ hiện ra khi tâm phiền não không còn, cũng như khi mây đen tan biến hết thì mặt trăng sáng hiện ra vậy. Nói một cách khác, do công phu tu tâm dưỡng tánh, cho nên trong khi vẫn sống ở đời, nhưng không còn bị cảnh trần chi phối, không còn bị cảnh trần gây phiền não, thì vọng tâm lăng xăng lộn xộn trước đây của chúng ta chuyển hóa thành Phật Tánh, trở nên thanh tịnh trong sáng.

Tất cả mọi chúng sanh ai ai cũng sẽ trở thành một vị Phật nếu biết tu tâm dưỡng tánh theo đúng Chánh Pháp, không cần phải qua tận xứ Ấn Độ tìm Phật, không cần phải vào rừng, trèo non lội suối, không cần phải làm những chuyện thay đổi hình tướng, không cần phải làm những chuyện dị hình dị tướng, không cần phải làm những chuyện khác thường khác đời gì cả. Tất cả mọi chúng sanh ai ai cũng có thể tu trong mọi hoàn cảnh, ngay tại thế

gian này, ngay trên cõi đời này. Chỉ có điều là chúng ta có phát tâm muốn tu hay không mà thôi.

Chúng ta đã biết là tất cả ai ai cũng đều có những tâm niệm xấu ác cần phải tu, cần phải sửa, cần phải chừa bỏ, như là tâm tham lam, sân hận, si mê, kiêu ngạo, nghi ngờ, đố kỵ, tị hiềm, ganh ghét, hơn thua, cố chấp, che giấu, bòn xén, keo kiệt, ích kỷ, dối gạt, lao xao, lộn xộn, lừa dối, buông lung, phóng túng. Tại sao vậy? Tại sao chúng ta cần phải dẹp bỏ những tâm niệm trên mới gọi là tu?

Bởi vì, trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Những tâm niệm đó chỉ là vọng tâm". Nghĩa là những tâm niệm đó "tùy duyên mà có", hết duyên thì lặng mất, chứ không phải là tâm thực của chúng ta, không phải là "chơn tâm". Chẳng hạn, không có ai đến quấy nhiễu, làm phiền, chúng ta sẽ hiền lành như bụt vậy. Chỉ khi nào có người đến, nói điều gì khó nghe, khó lọt vào tai, hay làm điều gì bất như ý, đụng chạm quyền lợi, xúc phạm tự ái, chúng ta sẽ nổi tam bành lục tặc ngay tức thì, do nghiệp chướng tích lũy lâu đời nhiều kiếp, trong kinh sách gọi là "tùy duyên" mà tâm tức giận đó nổi lên. Nhẹ thì cãi vã, nặng thì ẩu đả. Kết cuộc, một bên vào nhà thương hay ra nghĩa địa, một bên thì vào nhà tù hay ra tòa án. Bởi vì người đời thường cho là "nhịn thì nhục", cho nên hễ ai "cự thì đục". Thế là sóng gió, thế là phiền não và khổ đau nối tiếp theo sau đó.

Nếu người nào hiểu được là "nhịn chẳng có gì nhục, cự chẳng cần phải đục" thì người đó sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc không nghĩ. Chỉ e sợ rằng chúng ta nhịn không nổi mà thôi, chứ có gì gọi là nhục đâu. Chỉ vì tự ái quá cao, coi mặt mũi quá trọng, nên chúng ta phản ứng mà chẳng kịp suy nghĩ đến hậu quả xảy ra sau đó.

Thí dụ như có người đến mắng chúng ta là đồ ngu như bò, chắc là chúng ta sẽ nổi tức ngay. Như vậy là người đó nói đúng quá rồi, còn gì nữa mà đòi co và cãi vã! Bởi vì nếu chúng ta thực sự không ngu và thực sự không phải là con bò, thì cần gì phải tức giận cho mệt. Lời nói của người đó không có nghĩa lý gì cả, cho nên chúng ta không cần phải chấp làm gì. Được như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời, không nghĩ. Hơn nữa, lời chửi mắng chỉ là chuyện nhỏ, còn những chuyện lớn hơn, chẳng hạn như bạn bè chơi thân với nhau từ lâu, rồi sang đoạt tài sản, bán quyền sách vở, rồi lại lòi đầu mình ra trước ba tòa quan lớn, thưa kiện cho sạt nghiệp luôn, thì chúng ta mới phải đối phó sao đây, cư xử sao đây, cho gọi là phải đạo?

Trong kinh sách có câu:

"Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả".

Nghĩa là người có trí tuệ bát nhã của bậc Bồ Tát, trước khi hành động, nói năng, suy nghĩ, đều cân nhắc dẫn đo hậu quả, còn phàm phu tục tử, muốn làm thì làm, muốn nói thì nói, muốn nghĩ thì nghĩ, chẳng cần biết đến hậu quả ra sao. Trong tam tạng kinh điển, Đức Phật có dạy: Tự ái tức là chấp ngã, chấp ngã thì khổ đau. Muốn hết phiền não và khổ đau thì phải đạt được "trạng thái vô ngã", đó là mục đích cứu kính của đạo Phật. Muốn đạt được trạng thái vô ngã, chúng ta cần phải tu học và hành trì trong một thời gian không ngắn! Đó chính là tu tâm dưỡng tánh vậy.

Chấp ngã nghĩa là gì? Chấp ngã tức là "chấp cái ta" là thiệt, là ngon lành, hễ ai đụng tới là ăn thua đủ ngay tức thì. Chúng ta có biết đâu rằng "cái ta" ngon lành đó, chỉ gồm có cái xác thân hôi hám bằng xương thịt, trong kinh sách gọi là thân tứ đại vì gồm có bốn chất là đất nước gió và lửa, sẽ bị chúng ta bỏ lại trần thế ngay khi lìa đời. Cát bụi sẽ trở về với cát bụi. Vậy cái gì là "ta" thực sự đây? Có phải cái tâm suy nghĩ là "ta" chẳng? Cũng không phải! Tại sao vậy? Bởi vì cái tâm suy nghĩ lăng xăng, lộn xộn đó "tùy duyên mà có", hết duyên thì lặng mất, cho nên đó chỉ là "vọng tâm", tức là cái tâm vọng động mà thôi, đâu phải thực là "ta". Nếu đó là "ta", thì chẳng lẽ, "ta" lúc có lúc không, lúc còn lúc mất?

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Sanh diệt ký diệt. Tịch diệt hiện tiền".

Nghĩa là khi vọng tâm sanh diệt lặng mất rồi, tức là tâm trạng lúc có lúc không lắng hết, thì cảnh giới tịch diệt, tức là chơn tâm hiện tiền. Chơn tâm là một tên gọi khác của Phật Tánh. Chúng ta có thể ví dụ mặt biển lúc yên lặng, bình thản, im sóng lặng gió như là chơn tâm. Lúc có gió thổi đến, gió nhẹ sóng nhỏ, gió lớn sóng to. Ví như vọng tâm điên đảo, nổi sóng tham lam, giận tức, ngu si, khi đáp ứng với những ngọn gió của đời sống, như bị dụ dỗ danh lợi, bị chửi mắng nhục mạ, bị chọc tức trêu gan, bị khen chê phê phán, bị suy sụp cơ nghiệp.

Nói một cách khác, mặt biển tùy gió mà nổi sóng.

Tâm của chúng ta cũng vậy, tùy duyên mà sanh khởi những tạp niệm, sanh khởi những vọng niệm xấu xa ích kỷ, lợi mình hại người.

Mặt biển tượng trưng cho tâm thể thanh tịnh của chúng ta, trong kinh sách gọi là Chân Tâm hay Phật Tánh.

Tu tâm dưỡng tánh nghĩa là làm sao sửa đổi, chừa bỏ những những tâm niệm trên đây, làm sao khi có gió thổi đến, mà mặt biển tâm thanh tịnh của chúng ta không một chút xao động, không một chút gợn sóng, tức là chúng ta đã đạt được mục đích cứu kính của Đạo Phật rồi. Đó mới thực là một người chơn chính tu theo đạo Phật, mới thực sự là một Phật Tử thuần thành, dù là tại gia cư sĩ hay xuất gia tu sĩ. Ngược lại, đó chỉ là hình tướng bên ngoài không hơn không kém mà thôi.

Tục ngữ Pháp có câu: "L'habit ne fait pas le moine", tức là: "Chiếc áo cà sa không tạo ra người tu sĩ", chính là nghĩa đó vậy.

Tục ngữ Việt Nam ta có câu:

Thứ nhất tu tập tại gia.

Thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.

Nghĩa là tu tập tại gia là việc dễ nhất, bởi vì trong gia đình toàn là những người thân thương, nên mọi việc đều được cảm thông dễ dàng hơn, dễ tha thứ hơn, dễ bỏ qua những lỗi lầm sai trái. Kế đến, khi ra chợ làm ăn buôn bán, mà muốn tu thực là khó, bởi vì gặp những người ở ngoài chợ, phần đông người lạ, ý kiến tánh tình, mỗi người mỗi khác, biết đâu mà lường, làm dâu trăm họ, làm sao tu được? Vào chùa tu lại càng khó hơn, bởi vì giới luật nhà chùa, khắc khe nghiêm ngặt, thường bị kiểm soát, canh chừng nhắc nhở, mất hết tự do.

Tuy nhiên, có người giải thích khác hơn như sau: Tu tập tại gia là việc khó khăn nhất, bởi vì người trong gia đình quá quen thuộc, cho nên lờn mặt, khó tu khó sửa, không người nhắc nhở, khuyến khích tu tập, bụt nhà không thiêng. Hơn nữa tại gia, đủ thứ cám dỗ, đủ thứ phiền não, khổ đau cuộc đời, bận rộn suốt ngày, không có thời giờ, làm sao tu được? Tu chợ thì ít khó hơn, bởi vì mỗi ngày chỉ đi chợ vài tiếng đồng hồ là nhiều, có khi mỗi tuần chỉ đi chợ một lần, chuyện gì tu được thì tu, chuyện gì tu không được thì thôi! Tu ở chùa là dễ dàng nhất, bởi vì không phải lo chuyện sinh nhai, không ai dám xúc phạm, không bận rộn chuyện thế gian, có thầy lành bạn tốt sách tấn đồng tu.

Vậy quan niệm nào mới thực là đúng? Câu trả lời tương đối là: "tùy duyên", tức là tùy người, tùy hoàn cảnh, tùy địa phương, tùy pháp môn, tùy thời đại, tùy giáo phái, tùy nhiều điều kiện, không có gì nhứt định đúng hoàn toàn cả! Bất cứ hoàn cảnh nào, dù dễ hay khó, người nào tu được, người đó an lạc, chung quanh hạnh phúc! Thực là đơn giản!

* * *

Tóm lại, muốn "tu tâm", nghĩa là chừa bỏ những tâm niệm xấu ác, bất thiện trên đây, chúng ta cần phải "dưỡng tánh", nghĩa là nuôi dưỡng, phát triển những đức tánh tốt đẹp thay thế, như là tánh từ bi hỷ xả, tánh bình đẳng vô tư, tánh công minh chính trực, tánh nhân nhĩn nhu hòa, tánh trong sạch hiền lương, tánh siêng năng tinh tấn, tánh kiên trì bền chí. Những đức tánh tốt đẹp này thay thế những tâm niệm bất thiện, lăng xăng lộn xộn, lâu ngày giúp chúng ta giác ngộ, và chuyển hóa vọng tâm thành chơn tâm, tức là chúng ta đã giải thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Tất cả mọi người đều cần phải biết tu. Con người có tu mới được an lạc, tự tại và giải thoát. Gia đình có tu mới được hạnh phúc. Nhân loại có tu mới thanh bình. Chúng ta cũng biết cuộc đời khổ đau, bất trắc, hay an vui, sung sướng, là quả báo từ nhiều đời nhiều kiếp trước, do "chính chúng ta đã làm", đúng theo luật nhân quả. Chúng ta đã tạo "nhân" nào trước đây thì nay chúng ta nhận "quả", kết quả hay hậu quả, tương ứng đó vậy. Chúng ta nên nhớ chư Phật và chư vị tu hành đắc đạo cũng không ra ngoài luật nhân quả. Các Ngài chỉ ra ngoài vòng sanh tử luân hồi nhờ biết tu theo lời chư Phật dạy, đúng Chánh Pháp, nên thoát khỏi mọi khổ đau, mọi ràng buộc của cuộc đời.

Vậy, nếu muốn khỏi khổ đau, muốn được an vui, chúng ta hãy phát tâm "tu" ngay từ giờ phút này. Nếu muốn tu hành đúng Chánh Pháp, chúng ta phải phát tâm cầu học Phật Pháp một cách mãnh liệt. Chỉ có cách đó mới có thể giúp chúng ta giác ngộ và giải thoát mà thôi. Chúng ta hãy tự kiểm điểm, xem mình thuộc hạng nào sau đây: Nếu chúng ta thuộc hạng đến với Phật để mong cầu bình an, van xin điều nọ điều kia, thì hãy nên thức tỉnh, can đảm chuyên hướng tu hành để trở thành người Phật Tử chơn chánh, tuy còn trong vòng sanh tử luân hồi, nhưng cũng sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc. Nếu chúng ta thuộc hạng đến với Phật để tu học, để tu tâm dưỡng tánh, thì nên cố gắng, nỗ lực hơn nữa, để mọi sự xấu xa, phiền não đều tan biến, tiến thẳng trên đường giác ngộ và giải thoát, thoát ly khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Toàn thể chúng ta đều muốn là người chánh tín, không ai muốn là hạng người mê tín dị đoan, phải biết ứng dụng Chánh Pháp để chuyển hóa cuộc đời mình, bớt khổ thêm vui, thực sự đem ngọn đuốc Chánh Pháp soi sáng đời mình, ra khỏi đêm tối vô minh.

Sau hết, chúng ta cần nhớ lại lời chư Tổ đã dạy:

Tu mà không học, đúng là tu mù.

Học mà không tu, đúng là tu sách.

Kính chúc quý vị, nhờ học hiểu Phật Pháp, biết tu tâm dưỡng tánh nên tạo được cảnh giới niết bàn, hưởng sự an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời, giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, không phân biệt là tại gia cư sĩ hay xuất gia tu sĩ.

---o0o---

Y Nghĩa Bất Y Ngữ

Lời nói chẳng động tâm ta.

Dù lời nói ngọt hay là đắng cay.

Trên thế gian này, chúng ta thường gặp, nhiều điều phiền não, lắm nỗi khổ đau, sinh ra do bởi, lời nói con người. Chỉ cần thoáng nghe, một lời nặng nhẹ, một lời phê bình, phê phán chỉ trích, dù đúng hoặc sai, một lời bóng gió, vu vơ mơ màng, một lời truyền miệng, hoặc chuyện rỉ tai, con người liền khởi, tâm niệm bực bội, tức giận bất an.

Người nào chấp ngã, tự ái quá độ, đụng độ tức thì, bùng nổ chiến tranh, sanh ra lớn chuyện, người đi bệnh viện, kẻ đi lao tù. Người nào tự chế, ngoài mặt tĩnh bơ, nhưng ở trong lòng, sóng gió ba đào, về đến tận nhà, ăn không biết ngon, tối ngủ chẳng yên. Những lời khó nghe, văng vẳng bên tai, một cách dai dẳng, chẳng biết làm sao, dứt bỏ cho được. Cái người nói ra, những lời khó nghe, đã đi đâu mất, đã quên từ lâu. Chỉ có người nghe, cảm thấy nặng nhọc, như bò kéo xe. Tại sao như vậy? Bởi vì người nghe, nghe rồi thì dính, dính rồi đem vào, chất chứa bên trong, kho tàng tâm thức, lâu lâu nhớ lại, tức giận một mình!

Bởi vậy cho nên, nếu như muốn có, cuộc sống hằng ngày, an lạc hạnh phúc, chúng ta nên dẹp, bỏ tự ái xằng, bằng cách diệt trừ, chấp ngã chấp pháp,

luôn luôn thực hành: Giáo Pháp Vô Ngã, bằng cả tấm lòng: Từ Bi Hỷ Xả, nhưt là hiểu rõ, thực hành "Tứ Y" như lời Phật dạy, cuộc sống hằng ngày, của mỗi chúng ta.

Giáo lý Tứ Y, ở trong đạo Phật, gồm có bốn điều:

Y Pháp Bất Y Nhân, Y Nghĩa Bất Y Ngữ, Y Trí Bất Y Thức, Y Liễu Nghĩa Bất Y Bất Liễu Nghĩa.

* * *

Trong bài viết này, chúng ta đề cập: "Y Nghĩa Bất Y Ngữ". Câu này có nghĩa: chúng ta chỉ nên, quan tâm ý nghĩa, không nên chấp chặt, ngôn ngữ văn tự, không nên chấp chặt, lời nói chữ viết, nếu chúng không có, ý nghĩa gì cả. Làm được như vậy, chúng ta bớt nhiều, phiền não khổ đau, trên thế gian này.

Có những lời nói, thực ra vô nghĩa, nhưng cũng có thể, làm cho người khác, bực mình bực mảy, giận lấy bất an. Chẳng hạn như là: có người nói rằng, mình ngu như bò, mà bày đặt trò, dạy đời dạy đạo, xạo quá xá chừng! Chẳng hạn như là: có người nói rằng, mình chép bài viết, của các người khác, rồi để tên mình, xưng là tác giả!

Nếu như thu nhận, các câu nói đó, chứa trong tâm trí, rồi sanh phiền não, bất an giận tức, quả thực như là: chúng ta không được, thông minh cho lắm. Các loại câu nói, tương tự như vậy không có căn cứ, vào chỗ nào cả, chúng ta khởi tâm, giận tức làm gì, cho mệt tâm thân. Thực ra nên hiểu, những lời nói đó, đều là vô nghĩa, bởi vì chính mình, không ngu không dốt, bởi vì chính mình, không phải con bò, bởi vì chính mình, không chép trộm bài, của bất cứ ai, cho nên không cần, quan tâm chú ý, những lời như vậy.

Những lời nói đó, trên thế gian này, thực là quá nhiều, thường làm điều đúng, khổ nạn người nghe. Người đời thường thích, nói ra những lời, chọc tức người khác, bằng những lời nói, mơ hồ vu vơ, không có căn cứ, không có nghĩa gì. Thí dụ có người, hỏi chúng ta rằng: Tại sao đạo này, anh hay là chị, bị mất uy tín, quá xá như vậy? Câu hỏi thế đó, không có ý nghĩa, chỉ nhằm mục đích, chọc tức mà thôi. Chúng ta nghe rồi, thì thôi đừng nhớ, có thể lơ đi, như không nghe thấy, bởi vì nếu hiểu, một cách tường tận: giáo lý "vô ngã", không có "bản ngã", nên không thu nhận, những lời như vậy, vào trong tâm trí.

Hiểu được như vậy, làm được như vậy, chúng ta không còn, cảm thấy bực bội, phiền não khổ đau. Hoặc khiêm nhường hơn, từ tốn đáp rằng: Chúng tôi đâu có, uy tín hồi nào, để mất cơ chứ! Hoặc là có người, phê bình chúng ta, thường hay nóng tánh, chúng ta lập tức, phản ứng tức thì, lên tiếng cãi chảnh, khởi tâm niệm bực, quả thực người ta, nói chẳng có sai, chứ còn gì nữa!

Thậm chí có người, viết bài phê phán, miệt thị chỉ trích, mạ lỵ chửi bới, vu khống sỉ vả, khiêu khích lăng nhục, bôi lọ chụp mũ, đặt điều bịa chuyện, nhưng chúng ta y nghĩa bất y ngữ, họ không thể nào, xúc phạm đụng chạm, gây ra phiền não, tạo thêm khổ đau, cho chúng ta được.

Người ta cố ý, đưa lửa tới đốt, mình không đáp ứng, không đưa thân tâm, ra để lãnh đủ, thì họ chỉ đốt, "hư không" mà thôi, chẳng nhằm nhò gì, đến chúng ta cả. Chửi bới hồi lâu, không thấy ép phê, không thấy hiệu quả, không thấy động đậy, về phía chúng ta, họ cũng chán nản, cảm thấy hao hơi, phí công tốn sức, rồi tự ngưng thôi.

Còn nếu ngược lại, chúng ta phản ứng, lên tiếng cãi chảnh, thanh-minh-thanh-nga, nói gần nói xa, biện bạch phải quấy, cho rõ đúng sai, cũng giống như là, thổi hơi vào lửa, cho bùng thêm lên, hà hơi tiếp sức, gây thêm cảm hứng, tạo thêm duyên cớ, cho họ làm tới, chuốc thêm phiền não, khổ đau mà thôi.

Lúc Phật tại thế, gặp người ngoại đạo, đi theo quấy rầy, nhưng vẫn thản nhiên, cất bước khoan thai, như không có chuyện, xảy ra gì cả. Người đó thấy Phật, tiếp tục lạng thình, bèn chặn lại hỏi: Này ông Cồ Đàm, có chịu thua chưa? Lúc đó Đức Phật, từ tốn nói kệ:

Người hơn thì thêm oán. Kẻ thua ngủ chẳng yên.

Hơn thua đều xả hết. Giác ngủ được an lành.

Lại còn thêm nữa, tâm của chúng ta, luôn luôn tưởng tượng, cho nên gây ra, phiền não khổ đau. Một lời nói ra, diễn giải kiểu nào, tùy tâm người nghe. Có người nói ra, một câu thực là: vô-thương-vô-phạt, vô-ý-vô-tứ, chẳng ngụ ý gì, chúng ta tưởng tượng, suy diễn thêm ra, vẽ rắn thêm chân, để rồi chuốc lấy, giận dữ bực bội, phiền não khổ đau. Chuyện này xảy ra, trong mọi cuộc sống, của các gia đình, ở khắp mọi nơi, rất là thường xuyên.

Trong cuộc nói chuyện, bàn cãi thảo luận, ở giữa đám đông, thường dễ mịch lòng, chỉ vì câu nói, của một con người, cộng thêm tâm trí, tưởng tượng phong phú, của các người khác.

Nếu trong gia đình, người vợ người chồng, nói ra lời nào, đều được hiểu theo, khía cạnh tốt đẹp, đừng có tưởng tượng, khía cạnh xấu dở, cuộc sống gia đình, chắc chắn hạnh phúc. Dễ chịu một chút, cảm thông một chút, tha thứ một chút, cuộc sống chắc chắn, vui vẻ khỏe khoắn, nhiều hơn một chút!

Khi chúng ta nói, tốt cho người nào, người đó sẽ ráng, cố gắng giữ gìn, được tốt như vậy. Người đó sẽ ráng, phát huy mặt tốt, bỏ điều không tốt. Chẳng hạn như là: cha mẹ rầy la, nhiếc mắng con cái, nhưng không bao giờ, mở lời khen thưởng, cũng không bao giờ, nói tốt con cái, thậm chí nhiều khi, đem các tật xấu, của con cái mình, nói với người ngoài, trước mặt con cái. Tác dụng giáo dục, sẽ rất tiêu cực, dễ gây buồn bực, cho con cái mình!

Có câu chuyện sau, đáng cho các bậc, phụ huynh nghiền ngẫm: Có một chú tiểu, sống trong tu viện, đợi khi trời tối, thường hay leo tường, đi ra ngoài chơi. Vị sư trụ trì, biết được việc ấy, nhưng chẳng nói gì. Hôm nọ sau khi, đi chơi trở về, chú tiểu leo tường, trở vào bên trong, bởi vì trời tối, không có đèn dầu, đặt chân ngay đầu, của vị sư phụ, thay vì chiếc ghế, dùng để trèo tường, ra chơi bên ngoài.

Vị thiền sư đó, chẳng nói nửa lời, quả phạt trách móc, còn ân cần khuyên: Con đi ngủ đi, đã khuya rồi đó! Từ đó về sau, chú tiểu cảm thông, không dám tái phạm, bèn hạ quyết tâm, hết lòng hết sức, tận tâm tận tình, tận lực tận sức, tu học tinh tấn. Về sau trở thành, một vị thiền sư, nổi tiếng khắp nơi, giúp ích đạo đời, nhiều người lợi ích. Bởi vậy cho nên, trong sách có câu:

Tha thứ thì thư thái. Thư thái thì thành tựu.

Thành tựu thì thanh thản. Thanh thản thì thành thoi.

Có rất nhiều khi, người ta nói xong, lời nói khó nghe, làm mình khó chịu, ngày này ngày khác, tháng này tháng khác, năm này năm khác, trong khi người nói, quên mất lâu rồi, còn mình thì sao, lúc nào cũng nhớ, ôn đi lặp lại, làm khổ lỗ tai, vợ chồng con cái.

Như vậy nên biết, nếu như chúng ta, không hề chấp chặt, lời nói vô nghĩa, câu văn bài viết, xuất phát từ lòng, ganh tị đố kỵ, ghen ghét hơn thua, hận

thù thành kiến, nhứt định chắc chắn, chúng ta sẽ không, nhưc đầu nhói tim, khỏi cần uống thuốc, chẳng cần xúc dầu, nghĩa là chúng ta, không hề phiền não, và chẳng khổ đau.

Chẳng hạn như khi: chúng ta đi dự, mãn tiệc ra về, chủ nhà gói quà, đem ra biếu tặng, chúng ta không nhận, tức nhiên chủ nhà, giữ quà đó lại. Cũng y như vậy, người đời thường tặng, lời khen tiếng chê, đầu môi chót lưỡi, chúng ta không nhận, tức nhiên sẽ được: ăn ngon ngủ yên, an lạc hạnh phúc.

Trong sách có câu:

Thần khẩu nó hại xác phàm.

Người nào nói quá họa làm khổ thân.

Hoặc:

Lỡ chân gượng được đứng lên.

Lỡ miệng gây họa phải đền trả thôi.

Hoặc:

Nước đổ còn khó hốt thay.

Nói rồi hối hận chẳng hay chút nào.

Trong kinh nghiệm sống hằng ngày, ít ai hối hận vì ít nói, nhưng nhiều người hối hận vì nói nhiều, và nói quá lời.

Trong gia đình nào, vợ chồng đồng lòng, tu tâm dưỡng tánh, nếu vợ hay chồng, nói lời khó nghe, người kia vui vẻ: nói bớt chút đi, giảm 50% nhe, sao mắc quá vậy? Người vợ hay chồng, nghe qua liền tỉnh, nở nụ cười tươi. Thế là mọi sự, mọi việc bình yên, vui vẻ khỏe khoắn, gia đình hạnh phúc, chắc chắn không nghi! Gia đình như vậy, khỏi coi thầy bói, khỏi tới luật sư, khỏi thăm bác sĩ, mặt không như khi, tâm hồn phơi phới, thanh thản thanh thoi, vui tươi suốt ngày!

Trong lòng chất chứa, quá nhiều lời nói, thường là khó nghe, nên khó tiêu hóa, tâm của chúng ta, sẽ bị bất an, ngày ăn không ngon, đêm ngủ không yên, thành tiên mắc họa, thực là tai họa, cuộc đời kém vui. Nếu chúng ta

hiếu, lời nói người khác, khía cạnh tốt đẹp, chắc chắn cuộc đời, sẽ vui vẻ hơn.

Như trong gia đình, vợ chồng con cái, nói lên lời nào, đều được mọi người, hiểu theo ý tốt, vui vẻ đón nhận, chắc chắn gia đình, luôn luôn hạnh phúc, không có tranh cãi, khỏi phải cầu nguyện, khỏi cần van xin, thần linh thượng đế, phù hộ độ trì.

Người nào đang mang, mắt kiếng màu hồng, sẽ thấy cuộc đời, hồng hồng vui tươi, sáng sáng trong trong. Bằng như ngược lại, người nào đang mang, mắt kiếng màu đen, sẽ thấy cuộc đời, u ám tối thui, nhìn thấy người nào, cũng tưởng là ma, đen thui đen thui! Hạnh phúc thối lui, phiền não khổ đau, khởi đầu từ đó!

Trong kinh sách có, câu chuyện như sau: Chú tiểu theo sau, hầu vị hòa thượng, cả hai đang đi, trên con đường làng. Nhìn thấy cảnh tượng, các người nông dân, làm lụng vất vả, các con trâu cày, cực nhọc vô cùng, nhiều con côn trùng, bị lưỡi cày cắt, đau đớn oằn oại, khắp nơi trên ruộng, chú tiểu phát tâm, đại từ đại bi, thương xót chúng sanh, bèn thốt lên rằng: Con quyết tu hành, cho thành chánh quả, để độ chúng sanh.

Vị hòa thượng tán: Con tâm bồ tát, hãy đi phía trước, để thầy đi sau, con chớ đi mau, thầy không theo kịp. Đi thêm một đoạn, cảm thấy mệt quá, chú tiểu bèn than: Tu hành thiệt khổ! Không tu sướng hơn! Vị hòa thượng phán: Con đã thối tâm, hãy đi phía sau, để thầy đi trước! Câu chuyện có nghĩa: Nói nhiều chùng nào, thố lộ người biết, tâm của chính mình, động nhiều chùng ấy! Đơn giản như vậy!

Trên đời này có, rất nhiều người thích, thần thông phép lạ, chứ không quan tâm, tu tâm dưỡng tánh. Chẳng hạn như là: họ tất thích được, chứng thiên nhãn thông, và thiên nhĩ thông. Tức là khả năng, thấy được ngàn dặm, nghe được ngàn dặm, xuyên sơn cách vách. Những người như vậy, nếu được thần thông, không còn an ổn, chắc chắn khổ đau, vô cùng vô tận.

Tại sao như vậy? Bởi vì nên biết, những lời sau lưng, lời nói sau vách, lời nói nơi xa, thường là những lời, nói rất khó nghe, như bò kéo xe, không nói trước mặt, đó là những lời, phát từ tâm ma, không phải tâm Phật, chẳng hạn như là: tâm tham sân si, ganh tị đố kỵ, hơn thua phải quấy, thị phi đúng sai.

Trong sách có câu: "Tiếng lành đồn gần. Tiếng dữ đồn xa".

Khi nghe được những, lời nói như vậy, bởi vì không biết, tu tâm dưỡng tánh, chắc chắn con người, khởi tâm tức giận, cuộc sống bất an, bắt đầu cho những, phiền não khổ đau, xảy ra sau đó, bởi do tâm ma, từ chính mình ra, khiến mình phản ứng, đối chọi trả đũa, những điều nghe được, những điều thấy được, do thiên nhĩ thông, do thiên nhãn thông!

Bởi vậy cho nên, đạo Phật chủ trương: tu tâm dưỡng tánh, dừng nghiệp chuyển nghiệp, chuyển hóa cuộc đời, phiền não khổ đau, biến thành an lạc, hạnh phúc trần gian.

Ở trong đạo Phật, không hề quan trọng, các chuyện thần thông, phép lạ kỳ hoặc, không cần biết đến, tượng đá biết khóc, thiết hay là không, không cần biết đến, tranh chảy nước mắt, thiết hay là không, không cần biết đến, thần thánh hiện ra, ở trên vách tường, trên các đám mây, trên các ngọn cây, trên nóc nhà thờ, trên các cánh đồng, hay trong giáo đường, trong các chùa miếu, thiết hay là không.

Tại sao như vậy? Bởi vì nên biết, những chuyện thần thông, không thiết không tưởng, chẳng hề đem lại, ích lợi gì cả, cho việc tu học, tu tâm dưỡng tánh, chẳng hề đem lại, an vui lợi lạc, cho bất cứ ai. Người nào chỉ biết, quan tâm đến chuyện, thần thông phép lạ, linh thiêng huyền bí, mơ mơ hồ hồ, cầu nguyện van xin, tức là người đó, lạc vào tà giáo, hành theo ngoại đạo, không phải Chánh Pháp, đúng của đạo Phật, dù người đó là: tu sĩ tại chùa, Phật Tử tại gia!

Hơn nữa chúng ta, cần lưu ý rằng: chính con người thường, làm việc cứu xét, phong thánh phong thần, cho nhiều người khác, qua đời trước kia, vì không giữ được, mạng sống của họ, nên phải hy sinh. Để rồi sau đó, cũng chính con người, cầu nguyện thần thánh, trở lại giúp đỡ, phù hộ độ trì, bảo vệ gìn giữ, chính thân mạng mình, và linh hồn mình! Thực là lẩn quẩn! Thực là loanh quanh! Thực là ngây thơ! Như người đang mơ, chưa chịu tỉnh thức!

Đối với lời nói, sách vở cổ kim, từ đông sang tây, ca dao tục ngữ, truyền miệng thế gian, có thực là nhiều, chẳng hạn như là:

"Ăn thì phải nhai, nói thì phải nghĩ".

"No ăn mất ngon. Giận nói mất khôn".

"Thân giáo hơn là khẩu giáo".

"Người khôn nói ít hiểu nhiều.

Người ngu nói mấy cũng liều tâm thân".

"Nên làm gương hơn là nói bằng lời".

"Deeds speak louder than words".

"Người khôn nói ít mà hay.

Người nào nói lắm dù hay cũng nhàm".

"Hay làm hơn là hay nói. Hay nói không bằng nói hay".

Người ta thường chê những kẻ "Năng thuyết bất năng hành", tức là những kẻ, chỉ biết nói suông. Chẳng hạn như là: sống trong gia đình, muốn có hạnh phúc, người làm cha mẹ, nên phải làm gương, cho con bắt chước, người nào hỗn xược, con cũng làm theo, người nào gian dối, con cũng dối gian, làm sao đàng hoàng, thẳng ngay cho được? Nhân nào quả nấy! Hình nào ảnh nấy!

Trong sách có câu: "Trên đường chó sủa, cứ mặc chó sủa, đoàn người đang đi, vẫn tiếp tục đi", có ngụ ý rằng: người đời thường hay, lắm lời nhiều chuyện, lắm miệng to mồm, thường xen vào chuyện, của nhiều người khác, thường hay chơi trò, thọc gậy bánh xe, thường thích ngậm máu, phun người lắm lem, thường phao tin đồn, rêu rao nhảm nhí, nản chí người ngay, thường hay phê phán, cho người đâm chán, chẳng muốn làm gì, ích lợi mọi người. Người đời cho đó, là hạng chó sủa, chẳng đáng quan tâm, vững lòng tiến bước, đoàn người cứ đi, chẳng vì chó sủa, đâm ra nản lòng, thôi chí uổng công.

Tuy nhiên người biết, tu tâm dưỡng tánh, thường không ví họ, tệ hại như chó, theo thói thường tình, không coi những người, thường hay mắng chửi, hay thường tâng bốc, là những kẻ thù.

Tại sao như vậy? Bởi vì thế này, nếu làm như vậy, tâm mình bị động, bực bội bất an, công phu tu tập, khó mà khá được. Trái lại, chúng ta nên coi, họ như những bực, thiện hữu tri thức, những vị giám khảo, trên đường tu đạo, thử thách tâm mình, tu tập đến đâu, nếu biết chần trêu, hãy giữ tâm mình, bình tĩnh thản nhiên, an nhiên tự tại, trước mọi sóng gió, mọi tiếng khen chê,

phê bình chỉ trích, nói khích nói trêu, vững tâm bỏ đê, chẳng hề lay chuyển. Làm được như vậy, công phu tu tập, mau chóng đạt thành, kết quả mỹ mãn.

* * *

Tóm lại nếu như, chúng ta thực hành, "y nghĩa bất y ngữ" được bao nhiêu, cuộc sống chúng ta, an lạc hạnh phúc, tương ứng bấy nhiêu. Y nghĩa bất y ngữ giúp con người, cải thiện đời sống, chuyển hóa hoàn cảnh. Hoàn cảnh an vui, hay là khổ não, đều do chúng ta, tạo ra gây ra.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Nhất Thiết Duy Tâm Tạo".

Nghĩa là tất cả mọi sự mọi việc đều do tâm của chúng ta tạo ra. Hiểu sai lời nói, chấp chặt ngôn ngữ, chắc chắn sinh sự. Sinh sự sự sinh. Nếu như chúng ta, muốn sống trong cảnh, an nhiên tự tại, thì hãy ráng nhớ: "y nghĩa bất y ngữ". Thực là đơn giản!

Trong sách Phật học, các từ ngữ như: "vô học", "hư thân", ý nghĩa thâm sâu. Người muốn thực hành, tu tâm dưỡng tánh, phải học kinh điển, và đem áp dụng, đời sống hằng ngày. Cho đến lúc nào, không chỗ chứng đắc, không phải học nữa, lúc đó được gọi: là bậc vô học, tức là bồ tát. Còn cái từ ngữ, hư thân nghĩa là: cái thân tứ đại, tất cả chúng ta, đều là giả tạm, hư dối không thực, tạm bợ vô thường, biến đổi luôn luôn, tùy theo thời gian, cho đến lúc bị, hư hoại mất đi, về với cát bụi. Ở ngoài thế gian, cũng những chữ đó, nhưng có nghĩa khác, ý xấu tiêu cực, thường dùng ám chỉ, miệt thị người khác.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

"Không nên quan tâm, đến chuyện thế gian.

Không nên loan truyền, các loại tin đồn".

Tây phương dịch là: "You should not concern yourselves with worldly affairs, nor yet circulate rumours".

Tại sao như vậy? Bởi vì nên biết, các chuyện thế gian, thường là những chuyện, nhơn ngã thị phi, phải quấy đúng sai, tranh chấp hơn thua. Các loại

tin đồn, thường không căn cứ, không có xác thực, không đáng tin cậy, khó kiểm chứng được, chỉ nhằm làm hại, thanh danh người khác.

Những chuyện thế gian, các loại tin đồn, thầy đều làm cho, tâm trí con người, bất an chao động, có hại mà thôi, chẳng ích lợi gì, đem đi rao truyền! Những kẻ xấu mồm, các người xấu miệng, lấy làm thích thú, khi thấy chúng ta, bực bội bất an, vì những lời nói, cố ý của họ. Đó chính là điều, mà họ mong muốn.

Nếu như chúng ta, bình tĩnh thân nhiên, như không có chuyện, gì xảy ra cả, những lời vu oan, sẽ tan biến dần, đi vào quên lãng. Chúng ta chỉ nên, dành hết thì giờ, tập trung lo chuyện, tu tâm dưỡng tánh, cho đến khi được: giác ngộ giải thoát.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy:

Tảng ái bất quan tâm.

Trường thân lưỡng cước ngoạ.

Nghĩa là những chuyện, thương thương ghét ghét, chẳng làm bận lòng, chúng ta sẽ nằm, thẳng hai chân căng, mà an giấc ngủ, khỏi phải trần trọc, khỏi phải trần trở, nằm đếm một hai, ba bốn trăm ngàn! Khỏe re! Khỏe ru!

Như vậy chính là: "y nghĩa bất y ngữ".

---o0o---

Ý Nghĩa Của Cuộc Sống

Thời gian thấm thoát trôi nhanh, năm cũ sắp hết, năm mới sắp sang. Trước thềm năm mới, chúng ta hãy dành ít phút để suy tư, quán niệm: chúng ta đã làm gì cho cuộc đời mình được ích lợi, trên phương diện thế gian và xuất thế gian, trong năm vừa qua và những năm trước đó?

Đồng thời chúng ta cũng thử bàn về vấn đề "Ý nghĩa của cuộc sống", để có một nhận định đúng đắn cho cuộc đời của chúng ta từ đây về sau, trên bước đường tu học theo đúng Chánh Pháp.

Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, từ phương đông sang đến phương tây, từ Châu Á sang đến Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi và Châu Úc, khi bàn về vấn

đề ý nghĩa của cuộc sống, bằng cách này hay cách khác, mọi người luôn luôn bày tỏ niềm mơ ước một cuộc sống có ý nghĩa, một cuộc sống lý tưởng. Nhưng thế nào là cuộc sống lý tưởng, thế nào là cuộc sống có ý nghĩa? Làm sao xây dựng cuộc sống lý tưởng, làm sao xây dựng cuộc sống có ý nghĩa? Trải qua nhiều thế kỷ, xuyên qua nhiều địa phương khác nhau, nhiều người có những quan niệm, những quan điểm, những ý kiến khác nhau về vấn đề này.

Chẳng hạn như có người quan niệm là phải có nhiều tiền của, mới có cuộc sống lý tưởng và cuộc sống mới có ý nghĩa. Tại sao vậy? Bởi vì có nhiều tiền của, con người mới có thể làm được nhiều việc ích lợi cho bản thân và cho mọi người theo như ý của mình mong muốn. Sách có câu: "Có tiền mua tiên cũng được", chính là nghĩa đó vậy.

Chẳng hạn như có người quan niệm rằng phải có nghề nghiệp chuyên môn, phải có công ăn việc làm vững chắc, mới có cuộc sống lý tưởng và cuộc sống mới có ý nghĩa. Tại sao vậy? Bởi vì có nghề nghiệp chuyên môn, con người mới có thể giúp ích cho bản thân và cho xã hội một cách hiệu quả hơn, một cách tích cực hơn.

Chẳng hạn như có người quan niệm là phải có gia đình hạnh phúc, mới có cuộc sống lý tưởng và cuộc sống mới có ý nghĩa. Tại sao vậy? Bởi vì dù có nhiều tiền, dù có nghề nghiệp chuyên môn, dù có việc làm vững chắc, nhưng gia đình không hạnh phúc thì cuộc sống không thể gọi là lý tưởng, không thể gọi là có ý nghĩa được. Thực là thiên hình vạn trạng, muôn hình muôn vẻ, mỗi người một ý, mười phân vẹn mười!

* * *

Trong phạm vi bài này, chúng ta thử bàn qua các quan niệm trên đây, nhất là nghiên cứu ý nghĩa của cuộc sống qua giáo lý của đạo Phật, đối với đời sống của người Phật Tử tại gia bình thường.

Trước hết, chúng ta thử xét qua các quan niệm phổ thông về cuộc sống lý tưởng hay cuộc sống có ý nghĩa.

---o0o---

A.- Ý nghĩa của cuộc sống theo quan niệm thế gian:

I) Về vật chất:

Ở trên đời, người ta thường coi trọng quyền lực, địa vị, tiền bạc, châu báu và của cải vật chất. Người có quyền lực lớn, địa vị cao, tiền của nhiều, sản nghiệp to, thường được mọi người ngưỡng mộ, trân trọng, trầm trồ, mơ ước. Ai ai cũng nghĩ là cuộc sống của những người như vậy mới có ý nghĩa, bởi vì những người như vậy muốn gì được nấy. Mọi việc trên đời hầu như nằm trong tầm tay của họ. Họ có thể làm mọi việc theo ý muốn, theo kế hoạch đã định mà ít gặp trở ngại, hay không gặp trở ngại nào cả. Họ muốn khuếch trương sự nghiệp, hay muốn làm những việc phước thiện, đều được như ý. Thậm chí họ có thể khuyh đảo một chính quyền, hay một quốc gia với thế lực tiền rừng bạc biển của họ. Nếu những người cầm quyền thực sự đạo đức, biết vì dân vì nước, người giàu sang trưởng giả biết đem tiền của giúp đời giúp người, như xây bệnh viện, trường học, chùa chiền, nhà thờ, viện dưỡng lão, viện cô nhi, biết san sẻ niềm sung sướng, hạnh phúc cho mọi người, quả thực họ đang sống một cuộc đời có ý nghĩa và giúp cho người thấy được ý nghĩa của cuộc đời vậy.

---o0o---

II) Về tinh thần:

II.1) Nghề nghiệp và bằng cấp chuyên môn:

Ngoài vấn đề tiền bạc của cải, người đời cũng thường quan niệm rằng cuộc sống của những người có bằng cấp hay có nghề nghiệp chuyên môn mới có ý nghĩa. Những người như vậy có thể giúp đời, giúp người một cách cụ thể và tích cực hơn. Chẳng hạn như một vị thầy thuốc có thể cứu được mạng sống con người. Một nhà bác học có thể cứu sống nhân loại qua sự khám phá một thứ thuốc mới trị được các bệnh nan y. Một viên kỹ sư phát minh, chế tạo ra máy móc, dụng cụ, có thể phục vụ tiện ích, nâng cao đời sống của con người. Những người này khi đem hết tâm lực ra giúp đời giúp người, đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người, quả thực họ đang sống một cuộc đời có ý nghĩa, và giúp cho người thấy được ý nghĩa của cuộc đời vậy.

II.2) Hạnh phúc gia đình:

Cũng có người cho rằng, dù có nhiều tiền bạc của cải, dù có bằng cấp chuyên môn, dù có nghề nghiệp vững vàng, nhưng không có hạnh phúc gia đình thì cuộc sống cũng không có ý nghĩa, không gọi là lý tưởng được. Hạnh phúc theo quan niệm thông thường là phải thuận vợ thuận chồng, con cái ngoan ngoãn, gia đình đầm ấm. Dù không tiền của nhiều, không bằng cấp cao, những người có cuộc sống yên bình, gia đình vui vẻ, trên thuận dưới

hòa, gọi dạ bảo vâng, kính trên nhường dưới, đi thưa về trình, sáng tối chăm chỉ, săn sóc cho nhau, hết lòng thương yêu, quả thực họ đang sống một cuộc đời có ý nghĩa và giúp cho người thấy được ý nghĩa của cuộc đời vậy.

II.3) Lý tưởng phục vụ:

Cũng có quan niệm cho rằng khi chúng ta có một lý tưởng nào đó trong cuộc đời, để dốc hết lòng hết sức, tận tâm tận lực phục vụ, cuộc sống mới có ý nghĩa. Chẳng hạn như có người thích phục vụ tổ quốc, phục vụ quốc gia dân tộc. Có người thích phục vụ văn chương nghệ thuật. Có người thích phục vụ khoa học kỹ thuật. Có người thích phục vụ y học. Có người thích phục vụ quân đội. Có người thích phục vụ xã hội. Có người thích phục vụ tôn giáo. Những người xả thân vì tổ quốc, những người trọn đời cống hiến cho xã hội, cho văn chương nghệ thuật, cho công tác từ thiện, quả thực họ đang sống một cuộc đời có ý nghĩa và giúp cho người thấy được ý nghĩa của cuộc đời vậy.

Sách có câu:

"Làm người sống ở trên đời. Rạng danh sông núi người thời khắc ghi".

Tuy nhiên, những quan niệm về ý nghĩa của cuộc sống như vậy chỉ có tính cách giả tạm, ngắn hạn, phiến diện và không hẳn tuyệt đối. Tại sao vậy? Bởi vì nếu không có nhiều tiền bạc, nếu không có bằng cấp, không có nghề nghiệp chuyên môn, không có việc làm vững chắc, nếu không có chồng tốt, vợ đẹp, con ngoan, gia đình hạnh phúc, con người không thể có cuộc sống ý nghĩa sao? Cho dù có đầy đủ quyền lực, địa vị, tiền bạc, bằng cấp, việc làm, nếu con người sống trong cảnh vọng động, luôn luôn phải đối phó với hoàn cảnh, luôn luôn phóng tâm theo các cảnh trần, không thực sự làm chủ tâm mình, không thực sự biết mình là ai, không biết mình thiện hay bất thiện, không biết mình sinh ra đời để làm gì, không cần biết khi chết rồi mình sẽ đi về đâu, thì quả thực là cuộc sống không có ý nghĩa vậy.

---o0o---

B.- Con người và đời sống thế gian:

I) Đời sống của con người có giới hạn:

Chúng ta thử bình tâm ngẫm nghĩ xem, cuộc đời của con người sống được bao nhiêu lâu, sáu mươi năm, tám mươi năm hay một trăm năm? Điều đó tùy thuộc vào cái gọi là "số mạng" của con người, theo cách nhìn của thế gian. Người ta thường tin tưởng rằng số mạng, hay số phận, đã được tạo hóa an bài, đã được định sẵn cho con người, từ khi sinh ra đời. Điều đó cố định, không thay đổi, còn được gọi là "định mạng". Nếu gặp cảnh ngộ bất như ý, con người chỉ biết than trời trách đất sao quá bất công. Nếu gặp cảnh ngộ như ý, con người chỉ biết khoái chí tươi vui, bởi vì nghĩ rằng nhờ trời thương, nên mình sung sướng hơn kẻ khác, không có chi gọi là bất công cả! Những người như vậy không tích cực tu nhơn tích phúc, không biết làm lành lánh dữ, tiếp tục tạo nghiệp, cho nên tiếp tục đi trong lục đạo sinh tử luân hồi, biết đến bao giờ mới giải thoát được?

Thực ra không có điều gì cố định và không thay đổi cả. Theo đạo Phật, tất cả tùy thuộc vào "nghiệp duyên" của con người. Nghiệp duyên có thể sửa đổi được, do công phu tu tập và ý chí của mỗi người. Kinh sách có câu: "Phật pháp là bất định pháp". Nghĩa là con người biết tu tâm dưỡng tánh, có thể cải sửa được cuộc đời, chuyển hóa được cuộc sống, từ phiền não và khổ đau trở thành an lạc và hạnh phúc. Nếu chỉ biết tin theo số mạng hay định mạng, thì con người sẽ buông xuôi thụ động, tiêu cực chấp nhận, sống một cách buông thả. Sách có câu: "Đức năng thắng số", chính là nghĩa đó vậy.

---o0o---

II) Đời sống của con người bất như ý:

Có điều chắc chắn không có ai trường sanh bất tử, sống hoài không chết. Những người tu tiên nghe nói sống đến vài trăm tuổi, rồi thì cũng chết như bất cứ ai. Chắc chắn không có ai trẻ mãi không già, chuyện cải lão hoàn đồng chỉ là giấc mơ mà thôi. Chắc chắn không có ai khỏe mãi không đau, dù có đi chùa cúng kiến cầu an, van xin Trời Phật cho được dồi dào sức khỏe. Nếu như cúng kiến, van xin, mà được bình yên, không đau yếu, nếu như uống nước sông nước suối, xem như nước thánh thuốc tiên, mà được khỏe mạnh khỏi bệnh, thì các bệnh viện, các phòng mạch bác sĩ nên đóng cửa, các chuyên viên y tế, các chuyên gia phục hồi sức khỏe, nên giải nghệ cho rồi. Điều chắc chắn cuối cùng là trên đời không có ai biết trước mình sống tới bao nhiêu tuổi mới từ giã cuộc đời này, và sau đó sẽ đi về đâu?

---o0o---

III) Đời sống của con người vô nghĩa:

Có bao giờ bất cứ ai trong chúng ta dành ít phút để thử suy nghĩ: Con người sanh ra trên thế gian này để làm gì? Không thể nói rằng thượng đế hay tạo hóa sanh ra con người, để hành phạt người này, để trừng trị người kia, để sai khiến người nọ, để thương yêu ban phúc cho những ai biết thờ phượng. Sự thực, con người sanh ra đời, không phải do tự ý, tự nguyện hay tự lực, mà chính do "nghiệp lực" dẫn dắt con người trong sáu nẻo luân hồi. Con người đến đây để trả nợ đã vay từ nhiều kiếp trước, đồng thời vì vô minh tạo thêm nghiệp, vay thêm nợ mới, gọi chung là "nghiệp báo", rồi sẽ phải trả trong hiện kiếp hoặc hậu kiếp. Cứ tiếp tục như vậy, chúng sanh liên tục lăn lộn trong vòng sanh tử luân hồi, không ngoài sáu cõi: trời, người, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Chẳng hạn như những chúng sanh, dù ở cõi trời hưởng phước, dù là ông trời, dù là thần tiên, cũng vẫn còn trong vòng sanh tử luân hồi, sau khi hưởng hết "phước báo", vẫn còn bị đọa lạc trong sáu cõi luân hồi.

Lúc còn nhỏ, cuộc sống vô tư vô lự, đứa bé không biết chuyện gì khác hơn là ăn, ngủ và chơi đùa. Lớn lên, cuộc sống khép kín trong bốn bức tường của lớp học. Sau đó đỗ đạt, thành tài, con người bắt đầu ra đời đấu tranh, để kiếm được công ăn việc làm vừa ý, để có địa vị đối với đời, rồi đến chuyện cưới vợ lấy chồng. Đại đẳng khoa rồi đến tiểu đẳng khoa. Những người không có duyên với học đường, thì lao ra đời sớm hơn để kiếm sống, để giúp đỡ gia đình. Tiếp đến, sanh con đầu lòng, chẳng gái thì trai. Lai rai thêm vài đứa nữa cho vui cửa vui nhà, theo quan niệm con đàn cháu đống là phước lộc trời ban. Đến lúc này, nhìn lại thì mái tóc đã điểm sương, da nhăn má hóp, lưng còng gối mõi, bất cứ lúc nào cũng có thể về đoàn tụ với tổ tiên!

Cuộc đời như vậy quả thực là vô nghĩa! Hàng triệu triệu người, từ hàng muôn muôn thế kỷ, cứ sinh ra, rồi lớn lên, lăn lộn trong cuộc sống, không biết mình là ai, khi khổ đau thì cầu trời khẩn Phật, khi vui vẻ thì quên hết, cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay, từ giã cuộc đời, như thế là xong! Thái Tử Tất Đạt Đa không chấp nhận định mạng như vậy, cho nên Ngài quyết tâm ra đi tu tập, đắc đạo thành Phật, rồi đem những điều giác ngộ được truyền bá, giảng giải, thuyết pháp, để giúp con người giải thoát khỏi phiền não khổ đau và sanh tử luân hồi.

---o0o---

IV) Cháp ngã:

Hầu như mọi người trên thế gian này đều cho rằng: thân xác này là thực, tâm hồn này là thực. Nhưng thực ra, thân xác tứ đại này do đất, nước, gió, lửa, tạo thành, không có gì gọi là thực. Tại sao vậy? Bởi vì nếu ngày nào chúng ta không bồi dưỡng cho tám thân, những chất từ đất sinh ra như cơm gạo, những chất như nước sữa, những chất như không khí, những chất tạo hơi ấm, thì ô hô tử vong. Đến cuối cuộc đời, thân xác này cũng phải để lại và tan rã, cát bụi trở về với cát bụi. Có gì là thực đâu? Còn tâm hồn của chúng ta thay đổi liên miên, từ bé đến lớn, từ hôm qua đến hôm nay, từ giây phút trước đến giây phút hiện tại. Tâm hồn của chúng ta, trong kinh sách gọi là "tâm thức", không có gì gọi là thực, đó chỉ là một dòng chuyển biến, trong từng sát na, trong từng giây phút, không bao giờ ngừng nghỉ, khi con người chưa ngộ đạo.

Trong đạo Phật, chấp thân tứ đại là mình, chấp tâm vô thường là mình, gọi là "chấp ngã". Vì vậy bản ngã mà người đời coi như là một "linh hồn vĩnh cửu", đó chỉ là "ảo tượng" mà thôi. Chính cái ảo tượng này là nguyên nhân của phiền não và khổ đau trong cuộc đời.

---o0o---

V) Chấp pháp:

Con người thường cho rằng mọi việc trên đời đều tồn tại vĩnh viễn. Chúc tụng nhau hạnh phúc trăm năm. Tình bạn muôn năm, tình yêu bất diệt. Cầu xin mãi mãi bình yên, không gặp nạn tai, không chuyện phiền toái. Tất cả chỉ là niềm mơ ước, mong muốn mà thôi, không phải là sự thực. Con người khi đạt được một địa vị nào đó trong xã hội, có được một sự nghiệp nào đó trên đời, thường nghĩ rằng, mong rằng, những thứ đó là miên viễn, là thường còn. Con người vĩnh viễn giữ được những điều mình đang có. Bởi vậy cho nên mới có Hoàng Thượng vạn tuế, Tổng Thống muôn năm, Chủ Tịch muôn đời, Hội Trưởng vạn niên!

Sự thực, muôn pháp trên thế gian, muôn việc trên cõi đời, từ vật chất cho đến tinh thần đều biến chuyển đổi thay, không bao giờ ngưng. Nhứt là những thứ có hình thức, tướng mạo, lớn như quả địa cầu, dãy núi, nhỏ như trái cam, hạt cải, đều trải qua bốn giai đoạn: "sinh, trụ, dị, diệt". Nghĩa là mọi vật được sinh ra bằng cách nào đó, trụ thể được một thời gian nào đó, rồi cũng đến lúc biến dị và cuối cùng là hoại diệt. Trong đạo Phật gọi đó là "vô thường". Ở thế gian người ta gọi đó là "sự tàn nhẫn vô tình của thời gian". Mọi pháp thế gian đều không tồn tại qua thời gian. Một tòa nhà cao chọc trời

kiên cố, một hệ thống xa lộ vĩ đại, tất cả chỉ còn là đồng gạch vụn sắt vụn sau một cơn động đất. Một thị trấn sầm uất đông dân, nhà cửa đông đúc, tất cả chỉ còn là một khoảnh đất điêu tàn hỗn độn, sau khi một cơn bão tố khủng khiếp đi ngang qua. Con người thấy đó rồi mất đó. Trên đời không có gì đáng để cho "con người tỉnh thức" phải hơn thua tranh chấp cả!

Còn theo đuổi việc hơn thua tranh chấp, con người vẫn còn si mê, chưa thức tỉnh, cho nên không thể có cuộc sống ý nghĩa được.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng".

Nghĩa là phàm ở trên đời những gì có hình thức, tướng mạo, có thể nhìn thấy bằng cặp mắt thường, đều là hư vọng, là giả tạm, không tồn tại vĩnh viễn, kể cả cái thân xác của chúng ta hiện có.

Các câu tục ngữ như: "Bèo hợp rồi tan, trăng tròn rồi khuyết", "Thương hải biến vi tang điền", hay "Bức tranh vân cẩu, kiếp người tang thương", chính là nghĩa đó vậy.

---o0o---

C.- Ý nghĩa của cuộc sống theo quan niệm đạo Phật:

I) Thực tế của cuộc sống:

Mọi người trên thế gian thường hay nghĩ "đời còn dài", còn lâu lắm mới tới phiên mình đi chơi thế giới bên kia, cho nên cả ngày suốt tháng quanh năm, chỉ bận tâm đến chuyện kiếm tiền mưu sinh, chuyện làm ăn buôn bán, chuyện tranh danh đoạt lợi, chuyện đấu tranh tranh đấu, chuyện hơn thua tốt xấu, chuyện nhân nghĩa thị phi, chuyện đúng sai phải quấy. Nói chung con người bận tâm đủ thứ mọi chuyện linh tinh lang tang, lằng xằng lộn xộn!

Nhưng sự thực, con người thuộc đủ mọi thành phần, thuộc đủ mọi giới, thuộc đủ mọi lứa tuổi, thuộc đủ mọi sắc dân, thuộc đủ mọi địa phương, thuộc đủ mọi tôn giáo, thuộc đủ mọi tổ chức, đều có thể chết bất cứ lúc nào, bất cứ cách nào, bất cứ nơi nào. Đến khi sắp từ giã cuộc đời, con người mới giật mình tỉnh giấc, không biết mình sẽ đi về đâu, rồi mình sẽ ra sao, sau khi chết, và cuối cùng nhận ra rằng: "mình chưa hề sống được ngày nào thực sự có ý nghĩa".

Lúc đó đã quá muộn màng. Suốt cuộc đời con người sống trong mê muội, không biết tinh thức, chỉ lo "tạo nghiệp", nghiệp lành thì ít, nghiệp dữ thì nhiều. Nghiệp lành bao gồm những việc phước thiện lợi ích, những chuyện lấy ân báo oán, những chuyện đem lại an lạc hạnh phúc cho mọi người. Nghiệp dữ bao gồm những việc lợi mình hại người, những việc lấy oán báo ân, những việc vạch lá tìm sâu, những việc ném đá dẫu tay, những việc gửi thư nặc danh, những việc hăm he hù dọa, những việc vu oan giá họa, những việc đem lại phiền não khổ đau cho người, phát xuất từ tâm tham lam, sân hận, si mê, đố kỵ, ganh tị, ích kỷ, cống cao, ngã mạn, chấp chặt, thành kiến, phân biệt, kỳ thị, bất chính.

---o0o---

II) Hoạt động của cuộc sống:

Chỉ vì cuộc sống khó khăn, con người phải bon chen, sống vội sống vàng, sống trong nghèo nàn tình thương, sống trong những ham muốn không bao giờ thỏa mãn, sống trong tức giận thù hận ngập tràn, sống trong cuồng loạn si mê, sống trong lo âu sợ hãi, thấp thỏm ưu tư, căng thẳng phập phồng.

Con người sống trên cuộc đời, nhưng không thực sự biết rằng mình đang sống, đang làm gì, để làm gì?

Thí dụ như con người khi ăn uống không thực sự biết mình đang ăn uống. Trong khi ăn uống, con người bận đọc báo, bận nói chuyện, bận coi truyền hình, bận nghe điện thoại, bận giận tức con cái, bận nhớ chuyện đời xưa, bận suy nghĩ kế hoạch làm ăn, quay cuồng với đủ các thứ chuyện trên đời. Trong khi tay gắp thức ăn bỏ vào miệng, hay bung ly nước uống, nhiều khi chẳng biết đó là thức ăn gì, món nước gì!

Trong khi ngủ, con người bận nhớ chuyện xảy ra trong ngày, bận toan tính chuyện ngày mai, bận lo lắng chuyện hôm qua, bận tức giận chuyện hôm nay, bận suy tư nghĩ tưởng trăm muôn ngàn việc. Giấc ngủ như vậy nào được bình yên, giấc ngủ như vậy nào được khỏe khoắn, ngủ như vậy nào được thẳng giấc gì đâu! Ban ngày con người để đầu óc lằng xằng lộn xộn, thương người này thù người kia, chuyện này phải chuyện kia quấy, ban đêm nhứt định nằm mơ thấy ác mộng!

Trong khi đi, con người lo trễ giờ hẹn, lo trễ giờ làm, bận lo chuyện đông, bận lo chuyện tây, bận ngó ông gầy, bận cười bà béo, bận nhìn trời mây, cho

nên nhiều khi vấp phải đá, nhiều khi quàng phải dây, nhiều khi đập nhằm gai góc, nhiều khi đụng phải cột đèn, nhiều khi lọt luôn xuống cống!

Trong khi đứng, khi nằm, khi ngồi, con người bận lo chuyện tiền bạc, chuyện làm ăn buôn bán, chuyện bâng quan thiên hạ, chuyện giận tức ganh tị, chuyện thừa gởi kiện tụng. Con người thường để tư tưởng chạy rong, từ đông sang tây, từ xưa đến nay, từ chuyện mình đến chuyện người, từ chuyện quốc gia đại sự đến chuyện lật vạt nhỏ nhen.

Nói chung, trong bốn động tác thường ngày của cuộc sống: đi, đứng, nằm, ngồi, con người thường không biết mình đang đi, không biết mình đang đứng, không biết mình đang nằm, không biết mình đang ngồi, tâm tư lúc nào cũng dong ruổi ở tận đâu đâu!

Con người luôn luôn sống theo sự lôi cuốn, sự tác động của ngoại cảnh chung quanh, không làm chủ được tâm mình.

Con người sống trên cuộc đời nhưng không thực sự biết rằng mình đang sống.

---o0o---

III) Thế nào là cuộc sống có ý nghĩa:

III.1) Sống lợi mình lợi người là cuộc sống có ý nghĩa. Những việc gì mình không muốn người khác làm cho mình, thì mình đừng làm như vậy cho người ta. Chẳng hạn như mình không muốn bị người khác quấy rầy, không muốn đời tư bị bươi móc, thì mình đừng làm như vậy cho người ta. Chẳng hạn như mình không thích bị ai phê bình, chỉ trích, khinh khi, phỉ báng, thì mình đừng vạch lá tìm sâu, bới bèo tìm bọ, viết thư nặc danh, hăm dọa chửi bới người ta. Phải nên biết rằng: gieo nhân nào gặt quả nấy, đong đấu nào nhận đấu nấy!

III.2) Sống không ưu tư, không phiền não trong mọi hoàn cảnh là cuộc sống có ý nghĩa. Vì áp lực của cuộc đời thường đè nặng trong tâm tư, chúng ta bị ngoại cảnh chi phối quá nhiều, ngày ăn không ngon, đêm ngủ chẳng yên. Lúc thịnh thì vui, lúc suy thì buồn. Lúc nhục nhã thì bực, lúc danh dự thì khoái. Lúc xung tán thì thích, lúc phê phán thì quạu. Lúc khổ thì than, lúc hân hoan thì chịu! Nở được nụ cười nhẹ nhàng, vô ưu, trầm tĩnh, trong mọi hoàn cảnh giúp chúng ta sống cuộc đời có ý nghĩa. Nụ cười thương yêu, nụ

cười có ý thức bao giờ cũng đẹp đẽ và thường giúp con người sống cuộc đời có ý nghĩa một cách mẫu nhiệm khó thể nghĩ bàn.

III.3) Sống trong tỉnh thức là cuộc sống có ý nghĩa. Chúng ta biết mình thực sự là ai, biết mình thực sự đang làm gì, biết mình thực sự đang nói gì, biết mình thực sự đang nghĩ gì. Chúng ta thường mang cái áo đời danh lợi, cho nên quên "con người chân thật" của mình, luôn luôn sống trong ảo tưởng. "Con người chân thật" là con người luôn luôn sống trong tỉnh thức, kiểm soát được hành động, lời nói và tư tưởng, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, trình độ, xuất xứ, đời sống, dân tộc. Sống trong tỉnh thức nghĩa là phải có chánh kiến, theo chánh tư duy, giữ gìn chánh ngữ, thực hành chánh nghiệp, sống với chánh mạng, có chánh tinh tiến, luôn luôn chánh niệm, có được chánh định.

III.4) Sống trong an lạc và hạnh phúc là cuộc sống có ý nghĩa. Cuộc sống không dính mắc, không sân hận, không si mê, không phiền não, không chấp chặt, không thành kiến, không kỳ thị, không tranh chấp, không hơn thua, không bon chen, không đua đòi. Khi có người mang lửa đến đốt, chúng ta đừng đưa bồi ra đón, thì sẽ không bị đốt cháy. Nghĩa là nếu bị người chửi mắng, hay khi nhận được thư, dù nặc danh hay chính danh, nặng lời nhục mạ, chúng ta không nổi cơn sân, dù ngoài mặt hay trong lòng, thì chúng ta được bình yên vô sự. Chúng ta không có được những gì mình thích, thì hãy thích những gì mình có. Được như vậy, ngày ăn ngon tối ngủ yên, và chắc chắn chúng ta sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc.

III.5) Sống an trú trong hiện tại là cuộc sống có ý nghĩa. Chúng ta thường luyến nhớ quá khứ, mơ tưởng tương lai. Sống trong cuộc đời hiện tại, chúng ta nên biết rằng "mình đang sống", đang hít thở không khí, đang ở trong chánh niệm, sống với thiện tâm, sống không tà niệm. Được như vậy, tâm của chúng ta như dòng nước trong mát, không vương bụi trần, không vương phiền não. Bình an dưới thế cho người thiện tâm.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Quá khứ tâm bất khả đắc,
hiện tại tâm bất khả đắc,
vị lai tâm bất khả đắc.

Nghĩa là chuyện quá khứ cảm giác đã qua đi, không nên nhớ nữa, chuyện hiện tại thấy đó rồi mất đó, cảm giác nào rồi cũng qua mau, không có gì tiếc

nuôi, chuyện tương lai chưa đến, đừng lo lắng ưu tư phiền muộn, chỉ khiến cuộc đời thêm phức tạp phiền não mà thôi!

III.6) Sống trong giác ngộ và giải thoát là cuộc sống có ý nghĩa. Chúng ta muốn có cuộc sống ý nghĩa, bình yên, phẳng lặng, an lạc và hạnh phúc, chúng ta phải biết quán sát chân lý, nhận chân lẽ thực, thấy được thực tướng của vạn hữu. Chúng ta muốn có cuộc sống ý nghĩa, thì nên biết rằng, chúng ta sinh ra đời để trả hết các nợ đã vay, đã tạo tác từ nhiều tiền kiếp, đừng tạo thêm nghiệp mới, chấm dứt sinh tử luân hồi, không si mê, không mơ tưởng, không van xin, không mong cầu. Chúng ta phải sáng suốt nhận định rõ ràng: cuộc đời khổ nhiều vui ít.

Cho nên, chấp nhận cuộc đời là chấp nhận: sinh lẫn diệt, còn lẫn mất, được lẫn thua, khen lẫn chê, vui lẫn buồn. Chấp nhận cuộc đời là chấp nhận: có làm có hưởng, có làm có chịu, sinh sự sự sinh, gieo gió gặt bão. Chấp nhận cuộc đời là chấp nhận: nay còn mai mất, nay xấu mai tốt, nay bạn mai thù, chuyển biến không ngừng. Cần phải có thời gian tu tập thực nghiệm lâu dài, cần phải có công phu quán chiếu bền bỉ, cần phải có ý chí mạnh mẽ, nghị lực vững vàng, để chuyển hóa cuộc đời từ phiền muộn, ưu tư, lo âu, sợ hãi, trở thành hoan hỷ, vui vẻ, thanh thản, tự tại. Được như vậy, chúng ta sẽ giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

---o0o---

IV) Làm sao xây dựng cuộc sống có ý nghĩa:

Để có được một cuộc sống có ý nghĩa, chúng ta phải luôn luôn tỉnh thức, giữ tâm bình thường, thân nhiên, tự tại trong mọi hoàn cảnh, trong mọi tư thế, trong mọi hành động, trong mọi lời nói, trong mọi ý nghĩ. Trong mọi hoàn cảnh, trong mọi tư thế, dù được hay mất, dù khen hay chê, dù thân hay thù, dù vui hay khổ, dù oan hay ứng, dù đúng hay sai, chúng ta phải luôn luôn tỉnh thức, vẫn giữ tâm bình thường, không xao động, không khởi niệm. Khi đi, đứng, nằm, ngồi, chúng ta biết mình đang đi, đang đứng, đang nằm, đang ngồi. Làm việc gì tập trung tinh thần vào việc đó, không xao lãng, không lo ra. Được như vậy, chúng ta không gặp tai nạn nghề nghiệp, có thể làm xong công việc một cách tốt đẹp và chúng ta có một cuộc sống ý nghĩa.

Trong mọi hành động, chúng ta phải luôn luôn không nên làm tổn thương đến người và vật. Trong mọi lời nói, chúng ta luôn luôn giữ gìn khẩu nghiệp, không nói những lời làm tổn thương đến mọi người, dùng lời nói chuyên chở tình thương, những khi cần thiết mang lại ánh sáng chân lý, giảng giải giáo

lý cho mọi người được gội nhuần nước cam lồ tươi mát. Trong mọi ý nghĩ, chúng ta phải luôn luôn giữ gìn chánh niệm, không theo các tạp niệm dong ruổi bốn phương, không để tâm theo việc thương ghét thân thù, giữ tâm bình thường, bất tùy phân biệt, không kỳ thị, không thành kiến, luôn luôn chặn trâu kỹ lưỡng, không để trâu dẫm đạp lúa mạ của người.

Khi tâm tham khởi lên, khi tâm sân nổi lên, chúng ta phải tỉnh thức, biết ngay và buông bỏ, không theo.

Chúng ta không nên để các vọng tâm tham sân đó xúi giục làm điều xằng bậy. Được như vậy chúng ta có cuộc sống ý nghĩa và lý tưởng, đồng thời mới có thể giúp mọi người chung quanh sống đời có ý nghĩa vậy.

Trong cuộc đời trên thế gian này, muốn cuộc sống có ý nghĩa, chúng ta nên thường xuyên quán chiếu rằng: mình đã để cho cuộc đời của mình trôi qua trong quên lãng đã bao nhiêu ngày tháng năm rồi? Hãy thử lắng lòng nghiêm xét xem: mình đã làm gì cho đời mình, ngoài những việc làm kiếm tiền sinh sống và giải trí vui chơi?

Để biết nhìn đời cho đúng ý nghĩa, trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật dạy: "Từ nhãn thị chúng sanh".

Nghĩa là muốn cuộc sống có ý nghĩa, chúng ta cần nhìn tất cả mọi người với con mắt từ bi hỷ xả. Chúng ta nên biết thương người cũng như thương chính mình, cảm thông nỗi khổ đau của người như nỗi khổ đau của chính mình, đừng làm khổ người, dù là kẻ thù, cũng vậy.

Sách có câu: "Mắt thương nhìn cuộc đời", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Đức Phật dạy:

Muốn cuộc sống có ý nghĩa, hãy mặc áo Như Lai, ở nhà Như Lai và ngồi tòa Như Lai.

Nghĩa là trong mọi hoàn cảnh, chúng ta luôn luôn "mặc áo nhẫn nhục" của Như Lai, tức là nhẫn mà không thấy nhục, để ứng xử trong cuộc đời đầy phiền não và khổ đau, không nên gây thêm phiền não và khổ đau cho mọi người. Để có thể thực hành được hạnh nhẫn nhục đến độ rốt ráo tột cùng, trong kinh sách gọi là ba-la-mật, chúng ta cần an trú trong "căn nhà đại từ đại bi" của Như Lai. Có được tấm lòng đại từ đại bi của Đức Phật, chúng ta mới có thể nhẫn nhục được, không nổi sân hận, hay tức giận khi bị người

chửi rửa, mắng nhiếc, nhục mạ, vu oan, thừa kiện. Và cuối cùng, sau khi nhẵn nhục được rồi, phát triển tâm từ bi được rồi, làm tất cả mọi việc phước thiện rồi, chúng ta luôn luôn nhớ ngòi trên "tòa pháp không" của Như Lai, tức là chúng ta quên hết mọi việc tốt đẹp đã làm, để lòng kiêu mạn không phát khởi, để luôn luôn giữ "tâm bình thường" trong từng sát na vậy. Thực hiện được ba điều Đức Phật dạy trên đây, dù đang sống trên thế giới ta bà khổ này, chúng ta vẫn an nhiên tự tại với tâm bình thường và cuộc sống mới có ý nghĩa thực sự vậy.

Chúng ta cùng suy ngẫm câu chuyện sau đây: Một hôm hai vị sư huynh đệ có việc cùng xuống núi. Khi xong việc trở về đến bên một con suối, hai vị thấy một cô gái ăn mặc đàng hoàng, đang lúng túng chưa biết cách nào lội qua suối. Sau khi hỏi qua có sự, vị sư đệ liền bồng cô gái đưa giùm qua suối. Trên suốt quãng đường còn lại, vị sư huynh lâu lâu, căn nhắc sư đệ đã đụng chạm cô gái, như vậy là phạm giới, đó là những việc không nên làm. Vị sư đệ c? bình thản bước đi, im lặng, không đối đáp. Lúc về tới cổng chùa, vị sư huynh vẫn còn tiếp tục lải nhải, vì tưởng rằng sư đệ lặng yên, nghĩa là nhận tội đã làm. Cho đến lúc đó, vị sư đệ mới thốt nên lời: Đệ đã bỏ cô gái ấy lại bên bờ suối từ lâu rồi, tại sao huynh vẫn còn cõng cô ta về đến đây vậy?

Qua câu chuyện này, chúng ta nghiệm xét hai điều:

Một là, người sống với chánh niệm thường im lặng, không tranh cãi, không thị phi, không đính chính, oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả, lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Hai là, trong cuộc sống thường ngày, sau khi đi làm hay đi chơi, chúng ta cũng không biết bao nhiêu là nhân vật về nhà, có khi còn cõng luôn lên giường ngủ nữa là khác!

Bởi vậy cho nên, chúng ta chứa biết bao nhiêu là hình bóng, người thương kẻ thù, trong kho tàng tâm thức của chúng ta. Nhân dịp cuối năm, chúng ta thường dọn kho chứa đồ đạc cho sạch sẽ, luôn tiện hãy dọn dẹp kho tàng tâm thức cho trống trải. Được vậy cuộc sống chúng ta sẽ bớt phiền não và khổ đau. Từ đây, cuộc sống mới có ý nghĩa vậy.

* * *

Tóm lại, mặc dù được xem như là một tôn giáo, nhưng đạo Phật không phải chỉ có các hình thức cúng kiến, nghi lễ và người theo đạo Phật không bắt buộc phải có lòng tin, không bắt buộc phải có đức tin, không bắt buộc phải

nhắm mắt tin theo, cúi đầu chấp nhận, bất cứ điều gì, dù được ghi chép trong kinh điển, khi lý trí chưa chấp nhận. Người Phật Tử nương theo giáo lý của Đức Phật để làm phương tiện chuyển hóa đời mình, từ phiền não sang an lạc, từ khổ đau sang hạnh phúc.

Mục đích tối hậu, mục đích cứu kính, mục đích tốt cùng của Phật giáo vẫn là chỉ bày phương pháp rèn luyện tâm tánh, phương pháp tu tâm dưỡng tánh, để giúp con người sống được với "con người chân thật" của mình, chứ không phải sống với cái tấm thân tứ đại nặng nề đòi hỏi đủ thứ chuyện, chứ không phải sống với cái tâm hồn thay đổi liên miên, sai xử đủ thứ việc, để giúp con người bớt được phiền não và khổ đau hiện đời, được an lạc và hạnh phúc, được Niết-bàn hiện tiền, giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

Chư hành vô thường.
Thị sinh diệt pháp.
Sinh diệt diệt dĩ.
Tịch diệt vi lạc.

Nghĩa là mọi việc trên đời đều vô thường, không tồn tại lâu dài, kể cả tấm thân tứ đại nặng nề mấy chục ký lô, cùng với cái tâm lăng xăng lộn xộn của chúng ta, tất cả đều là những pháp sinh diệt, những thứ sinh ra rồi sẽ diệt đi, không tồn tại vĩnh viễn, không có gì phải quan trọng. Nếu quan trọng cái thân và cái tâm sinh diệt thì con người sẽ sống trong phiền não và khổ đau.

Điều quan trọng chính là làm sao cho tâm lăng xăng lộn xộn sinh diệt đó lặng đi, không còn nữa, tức là chúng ta không còn tham lam nữa, chúng ta không còn nổi sân nữa, chúng ta không còn si mê nữa, khi đó cảnh giới tịch diệt hiện tiền, ngay trước mắt, đó mới thực là vui, đó chính là Niết-bàn, là cực lạc vậy.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Sinh diệt diệt dĩ, tịch diệt hiện tiền", chính là nghĩa đó vậy.

Nói chung, Phật giáo có mục đích giúp con người sống trong tỉnh thức, biết mình đang thực sự sống một cuộc đời có ý nghĩa, một cuộc đời lý tưởng vậy.

Gia Đình Hòa Thuận

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta có rất nhiều thắc mắc, có nhiều vấn đề cần phải giải quyết, chẳng hạn như là: Gia đình theo truyền thống Phật Giáo lâu đời, nhưng cha mẹ thường bất hòa với nhau, đôi khi gây gổ, đánh lộn. Làm sao để khuyến dụ cha mẹ trở nên hòa thuận?

* * *

Trước hết, chúng ta phân tích câu hỏi này thành ba phần để tìm hiểu cho rõ ràng:

Thứ nhất, khi nói gia đình theo truyền thống Phật Giáo lâu đời, có nghĩa là: ông bà, cha mẹ, nhiều thế hệ đã tin Phật, thờ Phật, tụng kinh, niệm Phật, đi chùa, lễ Phật, bố thí, cúng dường, làm phước, và thế hệ ngày nay tiếp tục truyền thống y như vậy, thế thôi, có phải vậy không?

Thực ra, như vậy cũng tốt, cũng quý, cũng đáng mừng lắm rồi, bởi vì gia đình đã gieo trồng căn lành thêm lớn. Tuy nhiên, như vậy chưa hoàn toàn đầy đủ. Tại sao như vậy? Bởi vì gia đình chưa có cơ duyên thuận tiện tìm hiểu giáo lý của đạo Phật một cách tường tận để áp dụng vào trong cuộc sống hằng ngày. Chính vì vậy mới có tình trạng bất an ở trong gia đình.

Đạo Phật là đạo cứu khổ nhân loại, cho nên giáo lý của đạo Phật rất thực tế, có thể áp dụng vào trong đời sống hằng ngày của mọi người, nhằm mục đích đem lại an lạc trong tâm của con người và đem lại hạnh phúc cho gia đình, hòa bình cho xã hội. Chẳng hạn như là: giáo lý đạo Phật dạy "từ bi hỷ xả" (trong kinh sách gọi là: tứ vô lượng tâm, tức là bốn tâm rộng lớn vô cùng) để con người có thể thương yêu mọi người như thể thương thân, vui với hạnh phúc của người khác, luôn luôn hòa thuận với tất cả mọi người xung quanh, tha thứ bỏ qua dễ dàng lỗi lầm của người khác, chỉ biết lo giữ gìn tâm niệm của chính mình cho được ngày một thanh tịnh hơn, ngày một trải rộng ra, vị tha hơn là vị kỷ, vì người hơn là ích kỷ, chỉ biết vì mình, vì gia đình mình.

---o0o---

Thứ hai, cha mẹ bất hòa với nhau, thường gây gổ, đánh lộn. Nguyên nhân chính là do: sự "chấp ngã" và "chấp pháp".

Chấp ngã là chấp cái thân và cái tâm của mình là thực, tồn tại lâu dài, vĩnh viễn. Người ta thường thấy người khác chết, chứ chưa bao giờ dám nghĩ đến

cái ngày, chính mình cũng phải chết! Nếu như con người biết rằng ngày mai mình sẽ từ giã cuộc đời, thì chắc chắn hôm nay không còn tâm trí đâu để cãi nhau, đánh nhau, tranh đấu hơn thua, tranh giành của cải, tranh danh đoạt lợi!

Đó là chuyện cái thân nặng mấy chục kí lô. Còn cái tâm của mình thì sao? Tâm của con người hằng ngày hết sức lăng xăng lộn xộn, lúc nghĩ chuyện thiện, lúc nghĩ chuyện ác, lúc nghĩ chuyện đàng đông, lúc nhớ chuyện bên tây, lúc hiền, lúc dữ, lúc nghĩ chuyện quốc gia đại sự, lúc nghĩ chuyện hang cùng ngõ hẹp, lúc nghĩ chuyện cứu đời giúp người, lúc nghĩ chuyện lợi mình hại người, lúc nghĩ chuyện quảng đại cao thượng, lúc nghĩ chuyện ti tiện nhỏ nhen.

Vậy cái tâm nào thực sự là "mình"? Mình thực sự là ai? Chẳng biết?! Mình hiền hay dữ? Chẳng biết?! Tùy theo người khác đối xử với mình tốt hay xấu?! Tùy theo cảnh trần?! Nếu cứ như vậy, con người bị ràng buộc trong sanh tử luân hồi, chịu nhiều phiền não khổ đau, không sao tránh khỏi. Chúng ta không bao giờ nhận ra cái bản tâm thanh tịnh thường hằng, bởi vì kiếp con người luôn luôn bận tâm với cảnh trần đời bên ngoài quanh năm suốt tháng cả ngày, cho đến hơi thở cuối cùng!

Chấp pháp là chấp chặt mọi thứ vật chất có hình tướng trên đời là tồn tại vĩnh viễn. Cho nên con người mới đấu tranh, giành giật, quơ quào, vơ vét, nhồi nhét cho đầy túi tham, giấu giếm, cất giữ, tích trữ, cố gắng chiếm hữu thực nhiều của cải, bắt chấp mọi thủ đoạn, không màng đến sự khổ đau của người khác, chà đạp lên mọi người để đoạt được ý muốn của mình.

Về phương diện tinh thần, chấp pháp nghĩa là chấp chặt cái ý kiến, cái suy nghĩ, cái sở học, cái hiểu biết của mình, luôn luôn là đúng, ai làm ngược lại, ai nói ngược lại, ai nghĩ ngược lại đều là sai hết! Chỉ có mình là đúng nhất mà thôi! Hiểu được tường tận nguyên nhân chính gây ra những phiền não khổ đau trên cuộc đời này như vậy, con người chỉ cần phá bỏ sự cố chấp (chấp ngã và chấp pháp) thì cuộc sống sẽ an lạc và hạnh phúc ngay.

* * *

Thứ ba, muốn khuyên giải cha mẹ hòa thuận, chúng ta cần làm hai điều: Một là, bản thân phải tỏ ra là người con hiếu đạo trong gia đình, là người công dân tốt, hiền lương trong xã hội. Hai là, bản thân phải tìm học giáo lý của đạo Phật để có thể giải thích cho cha mẹ những lời của Đức Phật, và chư vị Tổ sư, chỉ dạy trong các kinh sách, những điều thực tiễn có thể áp dụng được

trong cuộc sống hằng ngày, chứ không phải chỉ cầu nguyện, van xin, khẩn vái, mà có được cuộc sống an lạc và hạnh phúc đâu.

* * *

Tóm lại, để gia đình được hòa thuận an vui, chúng ta cần phải thực sự hiểu nhau, thông cảm nhau, mới có thể thực sự yêu thương nhau được, bằng tinh thần vị tha, hơn là vị kỷ, bằng tấm lòng phục vụ, hơn là đòi hỏi được phục vụ, bằng sự phát tâm cứu khổ người khác, hơn là kêu trời than khổ. Mọi sự trên đời rồi sẽ qua, cuộc đời rồi sẽ kết thúc, chúng ta nên xây dựng cuộc sống của chính mình được an lạc và hạnh phúc, ngay trên hiện đời này, chấm dứt ngay sự gây đau khổ cho người khác.

tâm bình an
Cư-sĩ Chính-Trực

đi chùa kính lễ phật
Cho tâm được bình an
đâu phải để cầu van
Những điều phật dạy bỏ

Chuyện to hay chuyện nhỏ
Phiền não ở thế gian
Ân oán thấy đều không
Tâm an nhiên tự tại

---o0o---

Tội Nghiệp

Trên thế gian này, chúng ta từng chứng kiến các cảnh phiền não khổ đau, nhiều hơn là bình yên vui sướng. Ngay trong cuộc đời của chúng ta, những sự bất trắc, bất như ý, bất toại nguyện, cũng nhiều hơn những việc vui vẻ, vừa ý, toại nguyện.

Cho nên, nhận định cuộc đời "khổ nhiều vui ít", đó là sự thực rõ ràng, nhưng trong chúng ta ít người dám mạnh dạn nhìn nhận. Con người vì mãi mê đấu tranh, vật lộn với cuộc sống hằng ngày, nên không có thời giờ để suy tư, tìm hiểu. Có người không muốn nhìn nhận sự thực đó, tự kỷ ám thị, tự lừa dối

mình, cho rằng cuộc đời là vui đẹp, là đáng hưởng thụ, với mục đích tạm quên đi những đau khổ, bất hạnh trong cuộc sống, không biết ngày mai mình sẽ ra sao, không biết làm sao cho đời bớt khổ, cho đời hết khổ.

Khi gặp hoàn cảnh khổ đau, khi có điều bất trắc, bất như ý, bất toại nguyện, con người chỉ biết than trời trách đất, hoặc trách cứ tổ tiên, trách cứ ông bà cha mẹ, ăn ở bất nhơn thất đức, cho nên cháu con mới ra nông nổi này!

Đôi khi, có người chỉ biết đặt niềm tin nơi đấng thiêng liêng nào đó, để cầu nguyện, van xin, khẩn vái cho được tai qua nạn khỏi, cho được bình an, mà không chịu tìm hiểu hư thực, không chịu tìm hiểu Chân Lý, không chịu học hỏi Chánh Pháp, cho nên những người biết lợi dụng lòng mê tín dị đoan để gạt gẫm, dễ lợi dụng, dễ sai khiến, hậu quả khó mà lường trước được.

Thường thường khi thấy người nào gặp hoàn cảnh không may, gặp điều bất hạnh, bất như ý, đau khổ hoặc ngộ nạn, có người xúc động, tỏ lòng thương xót, thốt lên: "Tội nghiệp quá!". Điều này có nghĩa là khi ở trong trạng thái "tâm bình thường", con người ai cũng có sẵn "tâm từ bi bác ái", thấy người đau khổ thì động lòng trắc ẩn, xót thương.

Cũng trong trường hợp đó, người khác lại nói: Đáng đời chưa! Gieo gió thì gặt bão! Làm tội thì phải đền tội! Cũng có người nói: Nghiệp của họ nặng quá, nên họ mới khổ nạn như vậy! Hoặc có người khác nói: Trời phạt họ đó! Những sự suy nghĩ như vậy do tập quán, thói quen mà thốt nên lời.

Vậy chúng ta hãy thử tìm hiểu:

Tội là gì? Nghiệp là gì? Tội báo là gì? Nghiệp báo là gì?

Làm gì mà phải "tội nghiệp"? Làm sao cho hết "tội nghiệp"?

Làm sao "dừng nghiệp và chuyển nghiệp"?

* * *

Theo luật nhân quả, chúng ta biết rằng: "gieo nhân nào thì gặt quả nấy". Thí dụ như gieo nhân là hạt cam, chúng ta sẽ được cây cam và gặt quả cam. Khoa học đã thí nghiệm và chứng minh điều này rõ ràng, không có gì đáng nghi ngờ cả. Nghĩa là làm thiện gặp thiện, làm ác gặp ác, ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão, có lửa có khói, sinh sự sự sinh.

Tuy nhiên, cũng có thắc mắc: Tại sao có người gieo thật nhiều giống mà chẳng thấy họ gặt bão, hay nói cách khác, những người đó làm nhiều điều bất thiện, gây nhiều tội ác, mà tại sao họ vẫn bình yên, an ổn, ăn nên làm ra, sống trong cảnh giàu có sung sướng? Trái lại, có người làm thật nhiều việc phước thiện phước đức, như bố thí cúng dường, hùn công góp của ấn tống kinh sách, quyên góp cho các hội từ thiện, xây cất chùa chiền, lập nhà thương trường học, đắp đường xây cầu, mà tại sao chẳng thấy phước báo đâu, chỉ thấy quả báo xấu, gặp nhiều nạn tai, gặp nhiều điều bất trắc, bất như ý, bất toại nguyện?

Chúng ta biết rằng: có những hạt giống gieo trồng, thì gặt được quả sớm, nhưng cũng có những hạt giống gieo trồng xong, phải đợi một thời gian sau, hay một thời gian lâu sau, mới gặt được quả. Cũng vậy, có những việc chúng ta làm đời trước, đời này mới nhận kết quả hay hậu quả. Có những việc chúng ta làm đời này, đời sau mới có kết quả hay hậu quả. Do làm ác đời trước, nên con người gặp khổ đau đời này, chớ có oán hận, than trời trách đất, bởi lẽ "mình làm mình chịu", không có ông trời nào, thượng đế nào trừng phạt mình, một cách tùy tiện, một cách vô căn cứ cả.

Chúng ta thường có tánh đổ thừa kẻ khác, kể cả ông bà cha mẹ, đã tạo nghiệp, rồi cháu con phải lãnh hậu quả, chứ không bao giờ chịu nhìn nhận "chính mình đã làm", đã gây ra những lỗi lầm trong kiếp trước, cho nên kiếp này "chính mình gánh chịu".

Còn những việc phước thiện, phước đức mình làm trong đời này, vì quá ít quá nhỏ, chưa kịp có kết quả. Hoặc đôi khi việc phước thiện, phước đức đã có kết quả, đã làm cho nhẹ bớt đi những nạn tai, mà mình phải gánh chịu, chỉ tại mình không biết đó thôi. Nếu không biết làm những việc thiện tạo phước báo như thế, để bù đắp những tội lỗi đã gây ra trước kia, con người có thể đã gặp nhiều phiền não khổ đau hơn, nhiều tai nạn nặng nề hơn. Nếu việc phước thiện đã làm nhiều hơn tội lỗi đã tạo, chắc chắn con người được hưởng sự sung sướng, sự may mắn. Nghĩa là sự sung sướng, sự may mắn do phước báo chính mình đã tạo ra, từ nhiều kiếp trước hay kiếp này, chứ không do ông trời, hay thượng đế nào thương mình, mà ban cho cả.

Như vậy, chúng ta phải hiểu luật nhân quả được áp dụng trong ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Cũng có những quả báo nhãn tiền, tức là kết quả hay hậu quả có ngay trước mắt, gieo nhân đời này, gặt quả cũng trong đời này. Thí dụ như ăn trộm thì bị bắt, ở dơ thì sanh bệnh, làm biếng thì nghèo khó, đánh người thì người đánh, hại người thì người hại, kiện thua thì tổn tiền,

tiết kiệm thì có dư, chăm học thì đỗ đạt, siêng năng, chăm chỉ, cần cù, nhẫn nại, nếu không thành công thì cũng thành nhân.

* *

· Chúng ta thử nghĩ xem: Tội là gì?

Tội lỗi là những điều bất thiện, những việc ác do chính mình nói, chính mình làm, chính mình suy nghĩ, chính mình gây ra, chính mình tạo tác, do thân khẩu ý của chính mình. Tội lỗi cũng do sự sai khiến, xúi giục, chỉ dẫn, bày cách cho người khác làm, thi hành, thực hiện những điều bất thiện, những việc ác. Tội lỗi cũng do sự vui mừng, tán đồng, khen ngợi, khi thấy kẻ khác làm những điều bất thiện, những việc ác.

Nghĩa là: "Nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy hỷ", đều tội lỗi như nhau. Tại sao vậy? Bởi vì chính mình làm, chỉ bảo người khác làm, hay thấy người khác làm mà vui theo, những điều bất thiện, những việc ác, thì tâm của chúng ta đều bị náo động, đều bị hoen ố, đều ghi nhận chủng tử sanh tử luân hồi như nhau.

Đạo Phật luôn luôn chú trọng đến "tâm", chính là cái "thực tướng" bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm của con người, chứ không quan trọng đến cái giả tướng khác biệt bên ngoài của mỗi người. Cái giả tướng khác biệt đó chỉ là cái thân tứ đại sanh diệt, nay còn mai mất, chúng ta đang mượn tạm, trong kiếp sống này mà thôi. Bởi vậy cho nên, đọc kinh điển của đạo Phật, muốn hiểu được pháp vô lượng nghĩa, pháp vô thượng thậm thâm vi diệu, chúng ta hãy tìm hiểu qua lăng kính của một chữ, đó là chữ: "TÂM".

Chư Tổ có dạy:

· "Tâm tức Phật, Phật tức Tâm", chính là nghĩa đó vậy.

Đức Phật là bậc vô thượng y vương, vô thượng dược vương chuyên trị "tâm bệnh" của tất cả chúng sanh, chứ không phải "thân bệnh". Đức Phật hiểu rõ tâm bệnh của tất cả chúng sanh, vì sao con người trôi lăn trong sanh tử luân hồi, cho nên Đức Phật chỉ dẫn con đường thoát ly sanh tử luân hồi. Đó mới chính là trọng tâm cốt yếu của đạo Phật.

Sách có câu:

- "Tướng tự tâm sanh, tướng tùng tâm diệt".

Bất cứ ai giải quyết được tâm bệnh, thì thân bệnh có còn gì đáng nói nữa đâu. Cái thân tứ đại giả tạm này chỉ có tuổi thọ một trăm năm hay hơn chút đỉnh là nhiều. Còn cái tâm bất sanh diệt của tất cả mỗi chúng ta có tuổi thọ vô lượng mà Đức Phật đã chỉ bày trong các kinh điển thì ít người hiểu thấu!

Người nào chỉ hiểu kinh điển nhà Phật qua nghĩa đen: cầu bình an, cầu siêu sanh, là những người chỉ đứng bên ngoài cổng rào, chứ chưa vào được đến trong sân chùa, nói chi đến ngưỡng cửa nhà Phật. Người nào chỉ hiểu đạo Phật qua các hình thức cúng kiến, lễ nghi thường thấy, là người chưa hiểu đạo Phật là gì cả!

Thậm chí, có người đến với đạo Phật, vì muốn cầu gì được nấy, muốn vạn sự như ý, muốn tùy tâm mãn nguyện, muốn buôn may bán đắt, muốn nhất bõn vạn lợi, muốn thi đậu đậu đó, muốn sở cầu như nguyện, muốn tình duyên may mắn, muốn đủ thứ chuyện trên trần đời, thì than ôi, đạo Phật còn gì là Phật đạo nữa! Thật đáng thương xót! Thật đáng "tội nghiệp" lắm thay!

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

- "Nhất thiết duy tâm tạo".

Nghĩa là chúng ta nên biết tội lỗi nặng hay nhẹ tùy theo tâm trạng, tâm tánh của con người khi tạo tác. Thí dụ như một người nghèo khó đi câu con cá, để ăn qua ngày, tội nhẹ hơn người no đủ, đi câu con cá vì thú vui. Con người vì si mê nên cảm thấy vui thích trên sinh mạng của chúng sanh! Khi xưa, những người có quyền thế, xem việc giết người, giết dân chúng hay giết tù nhân, như thú vui tiêu khiển. Ngày nay, ở các nước gọi là văn minh, con người xem việc săn bắn thú vật như là môn thể thao, coi cảnh đấu bò giết bò như là trò giải trí!

Thật đáng "tội nghiệp" lắm thay! Con người đang hưởng phước ở các xứ văn minh, lại tìm cách tạo tội tạo nghiệp vì vô minh. Một người giết một con thú dữ để tự vệ trong hoàn cảnh sợ hãi, tội nhẹ hơn một đứa bé tay cầm cây cầm roi, thi đua với các đứa bé khác, đánh đập một con gà, rụng lông toi tả, máu đỏ đầm dề, cho đến chết, một cách nhanh nhứt, để được khen thưởng, để được lãnh giải, trong cuộc thi do người lớn tổ chức!

Dĩ nhiên, kẻ chủ tâm cố ý giết người vì tư thù, vì quyền lợi, tội nặng hơn kẻ sát nhân trong cơn điên loạn, hải hùng hay vô ý thức. Kẻ giết con vật lớn

như trâu bò, tội nặng hơn kẻ giết côn trùng, con gián, con kiến. Giết người, giết con vật lớn, con vật có nhiều linh tánh hơn, tức nhiên, kẻ giết phải có chủ ý, dụng tâm, dụng công, dụng sức nhiều hơn, nên tội nặng hơn. Giết côn trùng, con gián, con kiến không do cố ý, không do thích thú, bởi vì con người không thể sống chung với những sinh vật này được, theo phép vệ sinh chung của xã hội, nên nhẹ tội hơn. Tuy nhiên, tìm giết vô cớ con gián, con kiến ngoài đồng, ngoài đường lại là chuyện khác.

Việc trộm cắp cũng vậy. Người trộm cắp vì nghèo túng, phải giúp gia đình qua cơn đói khổ, vì tạm thời, không còn phương cách nào khác, tội nhẹ hơn một kẻ cố ý chủ tâm dùng thủ đoạn, dùng luật pháp, để chiếm đoạt tài sản, sang đoạt bản quyền của người khác, thừa kiện người khác với mục đích kiếm tiền, muốn mình sung sướng, làm giàu nhanh chóng, người khác thì đau khổ vì sạt nghiệp! Việc nói dối để an ủi, giúp đỡ tinh thần người đang bị bệnh, người đang khổ đau, khủng hoảng, sợ hãi, không thể đem so sánh với việc nói dối để gạt gẫm người khác vì ích kỷ, vì tư lợi, vì thù oán hại người, vì muốn kết bè kết đảng.

Càng tệ hại hơn nữa vì tự ái, vì tự lợi, vì danh dự hão, vì chính nghĩa cuội, vì công lý một chiều, vì lẽ phải phiến diện, vì mê tín dị đoan, vì quá khích, có người đặt điều vu cáo vu khống, phỉ báng mạ lỵ người khác, lộng giả thành chơn, nước lã khuấy nên hồ, để ám hại người khác, viết bài đả kích, khen mình khinh người, lôi kéo phe phái, thì những người đó làm sao tránh khỏi luật nhân quả, làm sao thoát khỏi "lưới trời" lồng lộng, tuy thừa mà không lọt, tuy không thấy mà chẳng sai chạy! Trong nhà Phật, "lưới trời" đó chính là "quả báo" con người phải lãnh, vì các việc đã làm, đã nói, đã nghĩ, trước đây.

* * *

Chúng ta thường nghe nói đến chữ "nghiệp" trong cuộc sống hằng ngày, cũng như trong đạo Phật, như là: nghề nghiệp, tội nghiệp, nghiệp báo, nghiệp chương, nghiệp nhân, nghiệp quả.

· Vậy chúng ta thử tìm hiểu: "Nghiệp" là gì?

- Nghiệp là thói quen hành động, nói năng hay suy nghĩ hằng ngày của chúng ta trong cuộc sống, trong khi làm việc, trong khi giao tiếp, ở tại nhà, ở tại sở làm hay bất cứ nơi đâu.

- Nghĩa là: nghiệp do thân hành động, khẩu nói năng và ý suy nghĩ, nên thường được gọi là tam nghiệp: thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp.

Theo nguyên tắc, có hai loại nghiệp: thiện và bất thiện. Tuy nhiên, khi nói đến chữ "nghiệp", người ta thường nghĩ đến những nghiệp ác hay nghiệp bất thiện.

- 1) "Thân nghiệp" là những thói quen hành động, do thân tạo tác hằng ngày. Có người luôn luôn thích giúp đỡ kẻ khác, làm việc phước thiện, làm việc xã hội. Có người luôn luôn thích đi chùa, lễ Phật, tụng kinh, đi nhà thờ xem lễ, cầu nguyện. Cũng có người luôn luôn thích đánh nhau, đánh đập súc vật, giết hại sinh mạng chúng sanh, chơi đấu bò, đi câu cá, đi săn bắn, như thú vui tiêu khiển. Có người luôn luôn thích hút thuốc, uống rượu, bài bạc. Có người luôn luôn thích việc trộm vặt dù họ không túng thiếu. Có người luôn luôn thích kiện tụng, thích xúi người khác thưa kiện để thủ lợi. Có người luôn luôn thích hăm dọa người khác, theo thói chưa đậu ông nghề đã đe làng tổng, họ gửi bài đăng báo, tòa báo không đăng nguyên văn, sửa bản thảo, họ bảo xin lỗi, viết thư dọa làm con kiến đi kiện củ khoai!

- 2) "Khẩu nghiệp" là những điều mình thường nói ra hằng ngày, có khi ngọt ngào dễ nghe, có khi chanh chua chát khế, kinh khủng khiếp luân!

Cổ nhơn có dạy:

- Lời nói chẳng mất tiền mua.

- Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Có người luôn luôn thích nói chuyện đạo lý, chuyện ích lợi cho người. Có người luôn luôn thích thuyết pháp, tụng kinh, niệm Phật. Có người luôn luôn thích an ủi, khuyên lơn, đem sự an ổn tâm thần đến cho người khác. Có người luôn luôn nói lời hòa nhã, êm ái, dịu dàng, ai ai cũng thích nghe, thích gặp mặt, thích trò chuyện.

Đó là những người lựa lời mà nói cho người an vui, và đang tu theo hạnh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hay tu theo hạnh Nhứt Thiết Chúng Sanh Hộ Kiến Bồ Tát.

Cũng có người luôn luôn thích nói suốt ngày, không biết mệt, không ngừng nghỉ. Có người luôn luôn thích nói chuyện thị phi, chuyện thiên hạ, chuyện phải quấy, chuyện hơn thua, chuyện tranh chấp, chuyện kiện tụng, chuyện thưa gửi, chuyện phiền não, chuyện khổ đau. Có người luôn luôn thích văng tục, chửi thề, bới móc người khác, kê tủ đứng vào miệng người khác, móc họng cho người ói ra, mỗi khi khai khẩu, mỗi khi mở miệng. Có người thốt xong một lời, người nghe phải đi xúc dầu cù là, hoặc uống thuốc nhức đầu, thậm chí ngắt xiú, hay giã từ luôn cõi đời. Có người thốt xong một lời, người khác phải đi tù, gia đình xào xáo, vợ chồng chia ly, lục đục, cãi vã, nghi ngờ lẫn nhau, tiêu tan hạnh phúc.

Bởi vậy, chúng ta mới biết khẩu nghiệp nặng nề biết bao, lời nói độc hại đến chừng nào, lời nói có khả năng hại người còn hơn vũ khí. Đó là lời nói của những kẻ "lựa lời mà nói cho người giết nhau", hoặc là những kẻ "lựa lời mà nói cho người tiêu luôn"!

Những người biết tu tâm dưỡng tánh rất dè dặt với khẩu nghiệp, không dám phát ngôn bừa bãi, luôn luôn nhớ lời cổ nhơn dạy: "Lời nói là bạc, im lặng là vàng". Có người bèn áp dụng tu pháp môn "tịnh khẩu", suốt ngày không muốn nói bất cứ chuyện gì, với bất cứ ai. Tuy nhiên, bên ngoài phẳng lặng, mà trong lòng dậy sóng, thì cũng như không! Có khi nói năng để truyền bá Chánh Pháp, lời nói đầy pháp vị, nói lời chuyên chở đạo lý. Có khi sự im lặng cũng đúng Chánh Pháp, cũng đượm nhuần đạo lý.

Cổ nhơn có dạy: "Ngữ ngôn đạo đoạn".

Nghĩa là còn phải dùng lời nói, thì không thể diễn tả được đạo lý một cách tốt cùng, khi lên tiếng thì đạo mất rồi. Người hiểu đạo là người có tâm cảm thông sâu sắc, không cần dùng lời nói, có thể thấu hiểu mọi sự mọi việc một cách dễ dàng, không có gì ngăn ngại.

Trong kinh sách có câu: "Đạo cảm ứng giao nan tư nghi" chính là nghĩa đó vậy.

Cũng có câu: "Đạo bốn vô ngôn".

Nghĩa là gốc của đạo không thể dùng lời lẽ của thế gian mà diễn tả được. Đạo là chỗ cứu kính tuyệt đối bất khả tư nghì, đạo cảm thông không thể nghĩ bàn được. Đó chính là chỗ im lặng của Cư sĩ Duy Ma Cật thời Đức Phật còn tại thế, đó chính là sự lặng thinh của Nhị Tổ Huệ Khả, khi trình kiến giải lên Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma vậy.

· 3) Tuy nhiên, quan trọng hơn cả chính là "ý nghiệp". Chính ý nghiệp chủ động điều khiển thân nghiệp và khẩu nghiệp. Tại sao vậy? Bởi vì nếu như tư tưởng luôn luôn có ý nghĩ thế nào thì hành động và lời nói sẽ y theo đó mà ra, không sai khác chút nào. Chính tư tưởng phát xuất ra hành động và lời nói. Thí dụ nếu trong tâm ý chúng ta nghi ngờ người nào ăn cắp đồ, thì từ hành động cho đến lời nói của người đó đều có vẻ khả nghi, đáng ngờ, và hành động cũng như lời nói của chúng ta đều không bình thường đối với người đó.

Thí dụ nếu chúng ta luôn luôn có tư tưởng, có ý nghĩ là kẻ nào ác thì phải bị tiêu diệt, phải bị đọa địa ngục, phải bị trừng phạt nặng nề, cho nên khi có cơ hội, có phương tiện, có quyền hành, có thế lực, chúng ta sẽ dễ dàng mắng chửi, mạt sát, giết hại, trừ khử, thanh toán kẻ đó không chút xót thương, không chút bận tâm! Nghĩ như vậy, nói như vậy, làm như vậy, tâm của chúng ta không từ bi, không bác ái chút nào, và như vậy chúng ta có khác gì kẻ ác kia đâu? Giết người phải đền mạng, có luôn luôn hẳn là lẽ công bằng tuyệt đối chẳng, có giúp nạn nhân sống lại chẳng, có giúp xã hội an ninh, trật tự chẳng, có giúp tình người thêm tốt đẹp chẳng? Con người thường nhân danh cái thiện, nhân danh thế thiên hành đạo, để thi hành, thực hiện việc ác, việc trả thù ngay sau đó. Chính vì vậy mà oan oan tương tục không biết đến bao giờ mới dứt được. Thiệt là "tội nghiệp" thay!

Trên thế gian này, sân hận không bao giờ dập tắt sân hận. Duy có tình thương, tâm từ bi mới diệt được tâm sân hận. Đó là định luật trường cửu. Cho nên, trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

- Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.
- Lấy ân báo oán, oán nghiệp tiêu tan.

Đây là cách dừng nghiệp và chuyển nghiệp hữu hiệu nhất. Thí dụ vì nghiệp duyên đời trước, có người nào đó khi gặp chúng ta, liền không có cảm tình, không ưa thích, có thái độ thù nghịch, chống đối. Nếu như chúng ta không hiểu luật nhân quả, bèn có thái độ tương ứng đáp lại, thì càng ngày quan hệ giữa chúng ta và người đó càng tệ hại thêm mà thôi. Còn nếu như khi họ

gặp hoàn cảnh không may nào đó mà mình có thể giúp được và thực tâm giúp đỡ họ, thì có phải "oán nghiệp" trước đây tiêu tan hay không?

Thí dụ trong gia đình, nếu người cha hay người mẹ, vì tức giận người con đối xử tệ bạc với mình, không như mình mong ước, nên cũng đối xử lạnh lùng, hằn học, bực dọc đáp lại, thì thử hỏi câu chuyện sẽ đi đến đâu, sẽ kết thúc ra sao? Nếu cha mẹ có lòng từ bi, không chấp chặt những điều đó, vẫn thương yêu, chăm sóc người con, như lúc con còn nhỏ dại, thì ít ra còn hy vọng người con chuyển đổi tâm ý, gia đình hòa vui trở lại.

Chuyện này "nói ra thì dễ, làm được mới khó". Nhưng thử hỏi chuyện gì trên đời này mới là chuyện dễ làm đây ?

* * *

Bây giờ, nói về vấn đề: "dừng nghiệp và chuyển nghiệp".

Chúng ta đã biết rằng chính ba nghiệp thân khẩu ý là động cơ dẫn dắt chúng sanh vào vòng trầm luân sanh tử luân hồi nhiều đời nhiều kiếp. Cho nên, muốn thoát ly sanh tử luân hồi, con người phải biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp. Nghĩa là chúng ta phải dừng tất cả những nghiệp ác, nghiệp bất thiện, từ thân khẩu ý của mình, chuyển ba nghiệp thân khẩu ý bất thiện, thành ba nghiệp thiện lành. Đó chính là trọng tâm tu hành của đạo Phật, chứ không phải những hình tướng bên ngoài, những nghi lễ rườm rà, những van xin cầu khẩn.

Người có nghiệp cờ bạc thì luôn luôn tìm tới các sòng bài bạc để vui chơi trong chốc lát, rồi sau đó đau khổ dài dài. Người có nghiệp hút thuốc thì đi đâu cũng luôn luôn để ý đến chỗ nào bán thuốc lá và giá cả ra sao. Người mang nghiệp nào thì sẽ bị dẫn theo con đường ấy, cũng như kim loại bị nam châm hút vậy. Con người khi chết đi, thân xác, danh vọng, của cải, thân bằng quyến thuộc, tất cả mọi thứ đều phải bỏ lại thế gian, chỉ mang theo cái "nghiệp báo" tái sanh kiếp sau. Chính cái nghiệp báo này là nguyên nhân làm cho chúng ta sung sướng hay đau khổ vậy. Khi biết được điều đó, liễu tri được điều đó, giác ngộ được điều đó, chúng ta cần phải tìm cách dừng nghiệp, tìm cách chuyển ba nghiệp bất thiện thành ba nghiệp thiện.

Trong kinh sách, Đức Phật dạy pháp môn để dừng nghiệp và chuyển nghiệp. Đó chính là "Pháp Sám Hối".

Người biết ăn năn sám hối mới thực là người biết tu chân chính, không cần phải có hình tướng như thế nào, chỉ cần chúng ta kiên trì, cố gắng tu tâm dưỡng tánh, đúng theo Chánh Pháp, thì đạt được kết quả mỹ mãn. Kết quả đó là cảnh giới an lạc và hạnh phúc hiện đời, kết quả đó là cảnh giới tây phương cực lạc hay thiên đàng sau này. Chánh Pháp không dành riêng cho những người theo đạo Phật hay bất cứ ai. Chánh Pháp là chân lý cứu kính mà bất cứ ai có "tâm bình thường" cũng có thể tìm hiểu được và thực hành được, một cách bất tùy phân biệt.

Nếu không có "pháp sám hối chơn thực" thì không có thánh nhơn trên đời, không có thiên đàng, hay cảnh giới tây phương cực lạc. Biết bao nhiêu bậc thánh hiền xưa nay có quá khứ bất thiện, xấu ác, gian tà, nhưng nhờ các ngài giữ mình tỉnh thức, qua được cơn mê, quày đầu hướng thiện, cho nên trở thành đại đức thánh nhơn. Bởi vậy, chúng ta noi gương các ngài, chỉ nên quán xét chính mình, không cần thiết phải bận tâm biết quá khứ của người khác ra sao. Người ta trước đây tạo nghiệp xấu thiệt, nhưng nay đã biết sám hối, đã biết dừng nghiệp và chuyển nghiệp, còn mình thì sao, vẫn đi soi mói việc riêng của người khác để làm gì?

Trong kinh sách, Đức Phật có dạy:

- Tội tùng tâm khởi tương tâm sám.
- Tâm nhược diệt thời tội diệt vong.
- Tội vong tâm diệt lưỡng câu không.
- Thị tắc danh vi chơn sám hối.

Nghĩa là muốn tội lỗi thực sự không còn nữa, thì chúng ta phải tiêu diệt cái nguyên nhân chính gây ra tội lỗi, xúi giục mình làm bậy nói bậy nghĩ bậy, đó là vọng tâm lăng xăng, lộn xộn, loạn động, suy nghĩ, tính toán, suy lường, hằng ngày của chúng ta. Một khi đã thực tâm sám hối thì không còn tâm muốn làm, muốn nói, muốn nghĩ những chuyện bậy đó nữa. Mỗi khi vọng tâm khởi lên, xui khiến mình làm chuyện bậy, bất cứ chuyện gì lợi mình hại người, bảo mình nói lời bậy, bất cứ lời nào gây phiền não cho người khác, giục mình nghĩ ý bậy, bất cứ ý nghĩ nào khen mình khinh người, thì chúng ta phải nhận biết ngay, dừng lại, không theo. Lâu dần, vọng tâm đó lặng đi rồi, thì tội lỗi cũng không còn gây ra nữa. Cũng giống như mỗi lần trong đầu nhớ tới bản nhạc nào quen thuộc, nếu chúng ta ư ử hát theo thì sẽ nhớ hoài nhớ lâu, còn nếu chúng ta không hát theo, thì ít lâu sau, sẽ quên bẵng đi,

không còn nhớ nữa. Đó mới thực là "chơn sám hối", tức là sám hối chơn chính, chơn thực, thực lòng vậy.

Pháp sám hối chơn chính có hai phần:

- Lý Sám Hối và Sự Sám Hối.

Trước hết, chúng ta nói về "Sự Sám Hối".

Khi tâm của chúng ta còn mê mờ, chưa được giác ngộ Chân Lý, chưa hiểu biết Chánh Pháp, chúng ta phải hành theo sự sám hối. Nghĩa là đối trước tôn tượng chư Phật, chư Bồ Tát, chúng ta phải hành lễ bái, tỏ bày sám hối, mong diệt nghiệp chướng, tội chướng, siêng năng tinh tấn, mỗi tháng hai lần.

Mỗi lần như vậy, chúng ta đọc bài kệ như sau:

- Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp.
- Giai do vô thủy tham sân si.
- Tùng thân khẩu ý chi sở sanh.
- Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

Nghĩa là chúng ta đã tạo không biết bao nhiêu ác nghiệp từ xưa đến giờ, đều do ba điều độc hại: tham lam, sân hận và si mê, thể hiện qua ba hình thức: thân hành động, khẩu nói năng, ý suy nghĩ. Tất cả những tội lỗi đó, những nghiệp bất thiện, những nghiệp ác đó, chúng ta đều thành tâm thực lòng, ăn năn sám hối, quyết tâm chừa bỏ, không dám tái phạm, cố gắng gìn giữ tam nghiệp thân khẩu ý cho được thanh tịnh.

Trong kinh sách có câu:

- "Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền",
- tức là: "Trước bảo tọa thân con ảnh hiện".

Nghĩa là đối trước tôn tượng chư Phật, chúng ta hiện nguyên hình con người thực của mình, phản ảnh đúng nội tâm của mình, để thành tâm phát lồ sám hối, không che dấu bất cứ điều gì cả. Chúng ta có thể che dấu tội lỗi, che dấu tật xấu, đối với người đời, chứ đối với chư Phật, đúng ra đối với Phật Tâm của chúng ta, chúng ta chẳng thể giấu giếm bất cứ điều gì. Ngày xưa, để cho mọi người dễ hiểu, cổ nhơn giải thích đó chính là lúc chúng ta đứng trước gương chiếu yêu, trước diêm vương cảnh đài, bất cứ việc gì chúng ta đã làm, đã nói, đã nghĩ, trong suốt cuộc đời đều hiện ra hết tất cả.

* * *

Nay nói về "Lý Sám Hối".

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

- "Nhất thiết duy tâm tạo".

Nghĩa là muôn việc trên thế gian này đều do tâm của chúng ta tạo ra tất cả. Tâm của chúng ta tạo ra thiên đàng. Tâm của chúng ta tạo ra địa ngục. Thí dụ chúng ta phát triển các tâm lượng rộng lớn, tốt đẹp như từ bi hỷ xả, tức là chúng ta phát triển cảnh giới thiên đàng, cực lạc và sống an lạc trong cảnh giới đó.

Nếu chúng ta chấp chặt những thành kiến, định kiến, thiên kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, thường kiến, đoạn kiến, phát triển những tâm lượng hẹp hòi, ích kỷ, đố kỵ, ganh tị, tham lam, sân hận, si mê, khen mình khinh người, lợi mình hại người, tức là chúng ta phát triển cảnh giới địa ngục và sống bất an trong cảnh giới đó vậy.

Sự sám hối ví như chiếc xe đạp. Nghĩa là người chỉ biết sự sám hối thôi, không hiểu rõ lý lẽ, thì đường tu tiến chậm. Đi chùa lạy Phật, tụng kinh bái sám, từ lâu lắm rồi, mà sao vẫn còn bực mình nhiều chuyện quá, phiền não vẫn còn y nguyên, có khi còn nhiều hơn lúc trước nữa.

Lý sám hối ví như động cơ. Nghĩa là người chỉ biết lý sám hối thôi, không chịu hành sự, thì đường tu cũng không tiến. Hiểu rõ lý sám hối và năng hành sự sám hối, nghĩa là "lý sự viên dung", lý sự đầy đủ vẹn toàn, thì đường tu tiến được rất nhanh, cũng như đi xe có gắn máy thì chạy nhanh hơn xe đạp vậy.

- Tu tiến có nghĩa là: giảm bớt phiền não và khổ đau,

- sống được cảnh giới an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời.

Dù theo bất cứ tôn giáo nào chẳng nữa, thực ra vị giáo chủ cũng không thể ban phước cho chúng ta được bình an, sung sướng hay an lạc và hạnh phúc. Các ngài chỉ cho chúng ta bản đồ, chỉ cho chúng ta phương pháp, để chúng ta tự thực hành, tự đi đến cảnh giới an lạc và hạnh phúc mà thôi. Như vậy mới thực là chí công vô tư vậy.

Vì thế cho nên, những người có trí tuệ bát nhã, luôn luôn giữ gìn tam nghiệp cho thanh tịnh, tinh tấn tu tâm dưỡng tánh, phát tâm bồ đề, tiến tu đạo nghiệp, chứ không phải chỉ biết cầu nguyện, van xin, cầu khẩn, khẩn vái. Tại sao vậy? Bởi lẽ chẳng được lợi ích gì, chỉ thêm phiền não, vì cầu nguyện hoài mà không được đáp ứng gì cả!

- Cầu không được, khổ là cái chắc.
- Cầu bất đắc, tức khổ không sai.

Có nhiều cách tu, nhiều phương pháp, nhiều pháp môn để giúp chúng ta dừng nghiệp và chuyển nghiệp, cho nên Phật giáo có nhiều tông phái. Tịnh độ tông dùng câu niệm Phật, dùng cách quán tưởng, dùng thời khóa tụng kinh, để dừng tất cả các nghiệp. Mật tông dùng câu thần chú đà-la-ni để dừng tất cả các nghiệp. Thiên tông dùng pháp quán thoại đầu, dùng công án nhà thiền, hay dùng "pháp đối cảnh vô tâm", hay "pháp tri vọng", để dừng tất cả các nghiệp.

Dừng được một phần của "ba nghiệp", chúng ta bớt được một phần "chương nạn" của cuộc đời. Dẹp được một phần "nghiệp chướng" của bản thân, chúng ta hưởng được một phần cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời. Thí dụ như bớt được chút lòng tham lam, chúng ta bớt được chút khổ nạn, bởi vì tham thì thâm. Thí dụ như bớt chút lòng sân hận, chúng ta bớt được chút phiền não nhưc đầu, bởi vì sân thì sinh sự. Thí dụ như bớt chút lòng si mê, chúng ta bớt được chút khổ đau, bởi vì mê thì mất tiền, mất của, mất tất cả!

* * *

Đến đây, chúng ta cần hiểu rõ, phân biệt rõ: thế nào là "tội và nghiệp", và thế nào là "tội báo và nghiệp báo". Sau một thời gian tu hành nào đó, khi tâm được thanh tịnh, ba nghiệp không còn, thân khẩu ý hoàn toàn thanh tịnh,

"tội và nghiệp" không còn nữa, bởi vì chúng ta không còn tạo nghiệp, không còn tạo tội.

Do thành tâm sám hối, "tội và nghiệp mới" không còn tạo ra nữa, nhưng tội báo và nghiệp báo, nói chung là quả báo, từ "tội và nghiệp cũ" vẫn còn. Chúng ta đã tạo "nghiệp nhân" thì nhứt định phải nhận "nghiệp quả", không thể chạy đâu cho khỏi. Người đời thường gọi đó là "số trời đã định", hay "định mệnh đã an bài", hoặc "chạy trời không khỏi nắng", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

- Dù cho lên non, xuống biển vào hang,
- nghiệp báo đã mang, vẫn theo con người,
- như hình với bóng, không ai có thể,
- tránh được thoát được.

Các bậc thánh thiện là những người đã thanh tịnh được tam nghiệp nên có cuộc sống an nhàn, tự tại trong nội tâm, trong tâm thức. Tuy nhiên, trên hình thức bên ngoài, chúng ta thấy cuộc sống của các vị giáo chủ, của các bậc thánh như không phải là không có sóng gió, không phải là không có chuyện bất trắc xảy ra. Có khi các ngài vẫn bị vu cáo, nhục mạ, phỉ báng, xét xử, kết án và thậm chí, bị hành hình như những tội phạm hình sự.

Tại sao vậy? Bởi vì, các ngài tuy đã dứt hết các "tội và nghiệp" đời này, nhưng tội báo và nghiệp báo, nói chung là "quả báo", từ nhiều đời và nhiều kiếp trước vẫn còn, các ngài vẫn phải trả. Các ngài, cũng như bất cứ ai, không thể đứng ngoài luật nhân quả được.

Chẳng hạn như: Vào cuối thế kỷ thứ ba, vị tổ thứ hai mươi bốn là Aryasimha tuy đã đắc đạo, nhưng vẫn bị vua Kế Tân chém đầu. Vào đầu thế kỷ thứ bảy, vị tổ thứ hai mươi chín, là Tổ Sư Huệ Khả, bị vu cáo và bị giam đến chết trong ngục, thọ 107 tuổi! Tổ Bá Trượng Hoài Hải trong một buổi thuyết giảng, có gặp một ông lão, nguyên là một vị Hòa Thượng, vì hiểu sai và giảng sai luật nhân quả, cho là một khi con người đắc đạo rồi, thì không phải trả quả báo, thoát ngoài luật nhân quả, cho nên phải bị đọa 500 kiếp

chôn.

Chúng ta cũng thường hay nghĩ như vậy, cho là sám hối xong thì sạch tội và sẽ được bình an, không tai nạn gì nữa cả, không phải trả quả báo! Hiểu như vậy là sai! Chúng ta thường lầm lẫn "tội nghiệp mới" với "quả báo cũ". Chúng ta cần nên biết rằng chúng ta không thể nhờ bất cứ ai tha tội, xóa tội, miễn tội, gánh tội thay thế cho chúng ta được. Tại sao vậy? Bởi vì như vậy trái với luật nhân quả, lẽ công bằng và không hợp tình, hợp lý chút nào.

Trong tam tạng kinh điển, Đức Phật chỉ dạy rất rõ ràng vấn đề "tội và báo" này. Khi nào chúng ta không còn tâm si mê muốn quịt nợ, chúng ta sẽ nhận biết được dễ dàng hơn, thấu đáo hơn, không còn bị dối gạt, không còn lầm lẫn nữa.

Chúng ta thử xét thí dụ sau đây, để hiểu biết thêm về "tội báo, nghiệp báo, quả báo, và phước báo". Theo luật nhân quả, do hậu quả của tội lỗi đã làm, gọi là "nghiệp nhân", con người gặp những bệnh tật, những tai nạn, những bất trắc ở đời, gọi là "nghiệp quả hay nghiệp báo". Con người phải gánh chịu "quả báo hay tội báo" như vậy, ví như phải ăn một nắm muối. Phải ăn một nắm muối thì khổ biết là bao nhiêu. Nếu như con người có thể bỏ nắm muối vào tô nước rồi uống thì có lẽ dễ chịu hơn chút đỉnh. Nếu như con người có thể bỏ nắm muối vào lu nước rồi uống thì dễ chịu hơn chút nữa. Nếu như con người có thể bỏ nắm muối đó vào hồ nước lớn rồi uống thì chắc là câu chuyện không thành vấn đề nữa rồi.

Nắm muối bị bắt buộc phải ăn tượng trưng cho "tội báo, nghiệp báo, hay quả báo", do những tội lỗi chúng ta đã làm từ nhiều đời trước hay đời này. Nước trong tô, trong lu, trong hồ tượng trưng cho "phước báo" ít hay nhiều, chúng ta đã tạo được từ những việc làm phước thiện, phước đức, trong các đời trước hay đời này. Như vậy, nếu con người phải đền trả hoàn toàn đầy đủ những tội lỗi do chính mình gây ra, đời trước hay đời này, thì có khi phải tán gia bại sản, bệnh tật ngặt nghèo, nguy hại tánh mạng. Nhưng nhờ đã làm các việc phước thiện, nên có "phước báo" để bù đắp, cho nên hoàn cảnh khổ đau, tai nạn có thể được giảm bớt hay hóa giải đi. Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Ví như con người có tiền tiết kiệm để dành, có thể đem trả, trừ bớt nợ hay trừ dứt nợ xưa vậy.

Bởi vậy, làm việc phước thiện, tạo phước đức, có phước báo, để tiêu trừ tội nghiệp là thái độ tích cực và hợp đạo lý, đối với bất cứ ai trên thế gian này,

hơn là việc cầu nguyện thượng đế để xin xá tội, để chạy tội, hoặc đổ hết tội lỗi của mình cho thượng đế gánh giùm! Thật là thảm thương thay cho thượng đế do con người đặt ra, tưởng tượng ra, để gánh vác hết tội lỗi của nhân loại trên thế gian này! Con người vốn hay muốn quít nợ, muốn trốn tránh trách nhiệm, không sợ nhân chỉ sợ quả, không bao giờ nhìn nhận những việc sơ sót, sai trái, tội lỗi, lỗi lầm, chính mình đã làm, chỉ biết trách cứ người khác, đổ thừa tại người này, đổ thừa tại việc kia, không bao giờ dám nhận là "tại mình", không bao giờ chịu nhận là "lỗi tại tôi mọi đàng". Tại sao vậy? Bởi vì con người không hiểu thấu đáo, không biết tin sâu luật nhân quả vậy.

* * *

Tóm lại, trong kinh sách, Đức Phật có dạy:

- Tam nghiệp hằng thanh tịnh.
- Đồng Phật vãng tây phương.

Nghĩa là nếu như lúc nào ba nghiệp của chúng ta đều thanh tịnh, lặng yên, trong sáng, thân không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, khẩu không nói dối, không nói lời thị phi, không đâm bị thóc thọc bị gạo, không xuyên tạc phỉ báng, không vu khống cáo gian, ý không còn tham lam, sân hận, si mê, thì chắc chắn chúng ta sẽ được an lạc và hạnh phúc hiện đời, sẽ cùng chư Phật về cõi tây phương cực lạc sau này. Những người không thấu hiểu lẽ này, nên nghĩ là có thể "đổi nghiệp vãng sanh", tức là còn mang nghiệp mà vẫn có thể vãng sanh tây phương, nhờ vào câu niệm Phật A Di Đà. Đó là một sự suy nghĩ sai lầm lớn lao của người tu đạo, không đúng Chánh Pháp.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

- Tất cả nghiệp chướng đều do vọng tưởng,
- nếu muốn sám hối,
- hãy ngồi tĩnh tâm quán sát thực tướng.

Nghĩa là khi quán sát thực tướng, nếu người nào biết được tánh chúng sanh là tánh niết bàn thì người ấy cùng cực giải thoát.

Trong kinh sách có câu:

- "Phật và chúng sanh tánh thường rỗng lặng",
- hay: "Năng lễ sở lễ tánh không tịch".

chính là nghĩa này vậy.

Xét cho đến ngọn nguồn, tội nghiệp đều do vọng tưởng điên đảo mà sinh ra. Nhưng tâm vọng tưởng điên đảo ấy cũng như luồng gió giữa chốn hư không, chẳng có chỗ nào trụ, chẳng có chỗ nào dính mắc.

Khi chưa thấu hiểu chân lý, mang mang mờ mờ mịt mịt, cho nên chúng ta mới gây tội nghiệp, nhưng lại chỉ thấy tội nghiệp của người khác. Đến khi rõ lý lẽ, tất cả tội lỗi trước đây thấy đều tiêu diệt, bởi chúng ta đã thấy tội nghiệp của chính mình. Lúc ấy mới biết một cách rất ráo, tất cả đều là không: không có tội lỗi gì để mà tiêu diệt, không có tội nghiệp gì để mà tạo tác, không thấy có nghiệp báo gì để mà gánh chịu, cũng không còn sanh tử luân hồi nữa vậy.

---o0o---

Nhân Nào Quả Nấy

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta có rất nhiều thắc mắc, có nhiều vấn đề cần phải giải quyết, chẳng hạn như là: Qua sự việc chính quyền Taliban, xứ A Phú Hãn (Afghanistan), phá hủy các tượng Phật cổ ngàn năm, có người thắc mắc: Phật giáo chưa từng đi xâm chiếm bất cứ nước nào, nhưng ở điểm này sẽ hiểu thế nào về: "Nhân nào quả nấy"? Phật giáo đại thừa phải chăng không thiết thực, nên dễ bị những nước khác xâm chiếm, bởi vì các nước Hồi giáo hiện nay là của Phật giáo đại thừa trước kia. Và tình trạng của Phật giáo Tây Tạng ngày nay?

* * *

Trước hết, chúng ta chia câu hỏi trên đây thành bốn phần, để tìm hiểu được rõ ràng:

- 1) Luật nhân quả.

- 2) Vấn đề chính quyền Hồi giáo Taliban phá hủy các tượng Phật cổ.
- 3) Phật giáo đại thừa và tiểu thừa.
- 4) Phật giáo Tây Tạng.

* * *

1) Luật nhân quả. Trước hết, chúng ta cần tìm hiểu về luật nhân quả. Luật nhân quả thường được tóm gọn bằng bốn chữ: "Nhân nào quả nấy".

Thực đúng như vậy, trên phương diện khoa học thực nghiệm, nếu gieo hạt nhân cam, sau một thời gian, chúng ta có được cây cam và sẽ gặt được quả cam, cộng thêm với một số điều kiện cần thiết, thường được gọi là trợ duyên, chẳng hạn như: phân bón, ánh nắng, nước tưới, thuốc trừ sâu, công chăm sóc. Không thể nào có chuyện gieo nhân cam ngọt lại gặt quả chanh chua, hoặc ngược lại.

Luật nhân quả được áp dụng trong ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai. Có khi gieo nhân trong quá khứ, hiện tại mới gặt quả. Có khi gieo nhân trong hiện tại, gặt quả ngay trong hiện tại. Có những gieo nhân trong hiện tại, vị lai mới gặt quả. Thí dụ như: gieo nhân tu tập lâu dài, một cách kiên tâm trì chí, mới gặt được kết quả cuộc sống an lạc hạnh phúc, cao hơn nữa, đạt được giác ngộ và giải thoát. Trái lại, sinh sự sự sinh, đánh người người đánh, chơi dao đứt tay, chơi lửa phỏng lửa, ngay trong hiện tại, cho nên thường được gọi là quả báo nhãn tiền.

Tuy nhiên, có người gieo nhân thiện lành, trong hiện tại, như là: tụng kinh, niệm Phật, đi chùa, bố thí, cứu người, giúp đời, ăn hiền, ở lành, hiếu thảo, nhưng thường gặp phải những quả chẳng lành, trong hiện tại, như là: xui xẻo, tai nạn, thất bại, con cái hư hỏng, gia đạo bất hòa, cửa nhà suy sụp.

Trái lại, có người gieo nhân xấu ác, chẳng lành, trong hiện tại, như là: trộm cắp, gian xảo, lừa đảo, ngậm máu phun người, vu khống cáo gian, sang đoạt của cải, tâm địa hiểm độc, đâm bị thóc chọc bị gạo, làm nhiều việc thất nhơn ác đức, nhưng lại gặp nhiều quả tốt lành, trong hiện tại, như là: giàu sang, quyền thế, ăn nên làm ra, sự nghiệp phát triển, thể lực ngày càng lớn lao, địa vị ngày càng vững mạnh.

Trường hợp trên, gieo nhân lành trong hiện tại, nhưng quả lành chưa kịp trở ngay hiện tại. Trong khi đó, gieo nhân xấu ác, chẳng lành, trong quá khứ, hiện tại đang trở quả báo. Thêm nữa, nhiều người tu mà không học, chỉ biết tụng kinh, niệm Phật, làm lành, nhưng không thấu hiểu giáo lý một cách rõ ràng, để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày.

Nhiều khi làm được một vài việc lành, như là: giúp người một việc, trích dẫn một bài kinh, tìm giúp một cuốn sách, rồi đâm ra kênh kiệu, ngã mạn, tưởng rằng đã làm phước nhiều rồi, đòi được đền đáp, đòi được trân trọng! Tụng kinh niệm Phật, mà không biết đối xử từ bi hỷ xả, không áp dụng giáo lý trong cuộc sống hằng ngày, thì trách sao gia đạo chẳng bắt hòa, con cái chẳng hư hỏng, người khác chẳng trân trọng!

Trường hợp sau, gieo nhân xấu ác, chẳng lành, trong hiện tại, nhưng quả báo chưa kịp trở ngay hiện tại. Trong khi đó, gieo nhân lành trong quá khứ, hiện tại đang trở quả lành. Tuy nhiên, khi những quả lành chấm dứt, nghĩa là phước báo hết, con người phải đền trả những nghiệp báo xấu ác, chẳng lành, đã tạo hiện tại hay trước đây.

Do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi đọc tin tức về một nhà triệu phú bị khánh tận tài sản, vợ con phản phúc, bạn bè trở mặt, đến nỗi phải quyên sinh, tự vẫn để thoát nợ đời! Hoặc tin tức về các nhà lãnh đạo chính trị, hay tôn giáo, bị lật đổ, bị đảo chính, bị ám sát, bị hành hình thô thảm, chết không chỗ chôn chôn! Hoặc tin tức về các công nương, quận chúa, hoàng tử gặp tai nạn trên xa lộ, chết chẳng toàn thân, gặp tai nạn trên biển cả, chết mất luôn xác!

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

- Dù cho lên non, xuống biển vào hang,
- nghiệp báo đã mang, vẫn theo con người,
- như hình với bóng, không ai có thể,
- tránh được thoát được.

* * *

2) Vấn đề chính quyền Hồi giáo Taliban phá hủy các tượng Phật cổ. Hiểu rõ luật nhân quả như trên, chúng ta biết ngay rằng: việc chính quyền Hồi giáo Taliban xứ Afghanistan hiện tại (năm 2001) cho phá hủy các tượng Phật cổ, không phải là "quả" của nhân thiện lành "chưa từng xâm chiếm bất cứ nước nào" trước đây.

Chúng ta nên thấu hiểu rằng: Luật nhân quả luôn luôn đúng trong ba thời, không hề sai chạy, không có ngoại lệ. Chỉ hiềm một nỗi, chúng ta chưa đắc Phật nhãn, để thấy rõ tường tận, như người đứng trên lầu cao nhìn xuống ngã ba, ngã tư đường, mà thôi! Cho nên, chúng ta không nên khẳng định: đâu là nhân, đâu là quả, trong trường hợp này!

Chỉ có những tượng Phật trang nghiêm, điêu khắc khéo, nét thanh tịnh, đáng được chiêm ngưỡng, thờ phượng. Các tượng Phật hay tranh Phật bị hư hỏng, bị mối mọt gặm nhấm, mất trang nghiêm, cần nên hủy bỏ. Có nhiều Phật Tử không nắm vững giáo lý, không dám hủy bỏ đi, cứ thắc mắc, động tâm mãi về chuyện này!

Thêm nữa, chúng ta nên biết mọi sự vật vật trên thế gian này có hình tướng, chẳng hạn như là: cái bàn, cái nhà, tượng Phật, quả đất, đều trải qua bốn giai đoạn: thành, trụ, hoại, không. Nghĩa là: tượng Phật cổ thành hình do công sức xây dựng của con người có tâm thành trước đây, trụ thế được hai ngàn năm nay, đã tới thời kỳ bị hư hoại với thời gian, với nắng mưa, và giờ đây trở về hư không, cũng do công sức phá hoại của con người. Thành trụ hoại không, còn được biết là: sinh, trụ, dị, diệt. Thế thôi! Chúng ta không nên bận tâm, không nên động tâm về những chuyện xảy ra trên thế gian như vậy.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

· Phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng.

Nghĩa là: Phạm ở đời, cái gì có hình tướng thấy đều là hư vọng, là vô thường, không tồn tại vĩnh viễn, chính là nghĩa như vậy. Ngay xác thân tứ đại của Đức Phật Thích Ca cũng phải đem đi thiêu, sau khi nhập diệt. Các đệ tử đã chuyển niềm tiếc thương ngậm ngùi thành sức mạnh, đem chánh pháp truyền bá đến muôn người, thuộc muôn thế hệ sau, cho được lợi ích không thể nghĩ bàn. Nhờ đó, chánh pháp được lưu truyền mãi mãi cho đến ngày nay và ngàn sau.

Chúng ta nên biết rằng: Con người chỉ có khả năng hủy diệt tượng Phật, dù bằng vàng, bằng đá, bằng đồng, hay bất cứ vật liệu nào, chứ chẳng ai tiêu diệt được Phật Tánh. Tại sao như vậy? Bởi vì, Phật Tánh không có hình tướng và mọi người đều có Phật Tánh một cách bình đẳng.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

- Nhất thiết chúng sanh, giai hữu Phật Tánh.

Nghĩa là: Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh.

* * *

3) Phật giáo đại thừa và tiểu thừa. Đây chỉ là cách gọi các tông phái Phật giáo truyền đi từ các miền của xứ Ấn Độ, qua các xứ sở lân cận ở châu Á, còn được gọi là: Bắc tông và Nam tông.

Phật giáo đại thừa, còn được gọi là Phật giáo phát triển, bởi vì, du nhập vào bất cứ quốc độ nào, Phật giáo phát triển một cách hòa bình, hội nhập với văn hóa địa phương, không có sự tranh chấp hay kỳ thị, thường biến thành Phật giáo của xứ sở đó. Chúng ta thấy có Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Nhật Bản, Phật giáo Triều Tiên, Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Ấn Độ, đều có bản sắc riêng biệt.

Phật giáo tiểu thừa, còn được gọi là Phật giáo nguyên thủy, chủ trương giữ nguyên cách hành đạo thời Đức Phật còn tại thế, cũng truyền bá một cách bình yên, an lạc, như là: Phật giáo Tích Lan, Phật giáo Thái Lan, Phật giáo Miến Điện, Phật giáo Ai Lao, Phật giáo Cao Miên.

Dù là tông phái nào, Bắc tông hay Nam tông, nói chung Phật giáo đều có tính thiết thực, thực tế, có thể áp dụng được trong cuộc sống hằng ngày, dù là Phật Tử hay không phải là Phật Tử, để thăng hoa cuộc sống, chuyển hóa tâm linh, biến bất an thành an lạc, biến khổ đau thành hạnh phúc.

Phật giáo chủ trương con người phải tự cất bước trên con đường tu tâm dưỡng tánh, không có bất cứ ai làm thay mình được. "Ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng", đó là sự thực công bằng tuyệt đối. Khi thực hành đến mức độ rất ráo, ba la mật, chúng ta sẽ thấy mọi sự sự việc đều dung thông vô ngại, lý sự viên dung.

Đức Phật chỉ cứu độ con người hữu duyên, tức là con người chịu tu học theo đúng chánh pháp, chứ không cầu nguyện van xin, để được Đức Phật ban ơn cứu giúp. Tại sao như vậy? Bởi vì, van xin cầu nguyện thực sự có được gì đâu, chỉ làm cho con người được an tâm, bình an trong tâm hồn, trong khoảng thời gian bị nhiệt não mà thôi.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

- Hãy tự thấp đuốc, tự mình bước đi.
- Thấp sáng trí tuệ, ngọn đuốc chánh pháp.

Nghĩa là mọi người phải tìm hiểu, học hỏi chánh pháp, đem ngọn đuốc trí tuệ của mình môi với ngọn đuốc trí tuệ Phật, bằng cách nghe giảng giáo lý, nghiên tầm kinh điển, rồi tự suy nghĩ, ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, giữ gìn giới luật, tu tập thiền định, phát triển trí tuệ bát nhã. Nhờ giữ gìn giới luật nên tâm trí được thanh tịnh và trí tuệ bát nhã khai mở.

Trong Phật giáo, đó là: tam vô lậu học "Giới Định Tuệ" và tam tuệ học "Văn Tư Tu", có khả năng đưa chúng ta đến chỗ giác ngộ và giải thoát. Đó chính là tính thiết thực của Phật giáo vậy.

* * *

4) Phật giáo Tây Tạng. Còn việc các nước trước đây theo Phật giáo, nay biến thành Hồi giáo, mọi việc thay đổi, đổi thay chỉ chứng minh cuộc đời là vô thường, đúng lời Đức Phật đã dạy trong kinh điển mà thôi. Riêng Phật giáo Tây Tạng gặp nạn phải lưu vong, đó là việc bất hạnh. Tuy nhiên, trong cái bất hạnh có cái hạnh lành, trong cái rủi có cái may, trong cái xui có cái hên, đó là: Phật giáo Tây Tạng hiện nay phát triển mạnh tại khắp nơi trên thế giới.

Cũng như người Việt chúng ta sống khắp nơi trên thế giới hiện nay, không có gì gọi là: tủ nhục hay không tủ nhục. Tủ nhục hay an lạc không hẳn tùy thuộc nơi chốn, hay hoàn cảnh, mà tùy thuộc vào tâm thức của con người. Tâm còn nhiều loạn động, con người còn thấy tủ nhục và đau khổ. Tâm được bình an, thiền định, con người cảm thấy an lạc tự tại.

Trong kinh sách có câu: "Tùy theo chỗ ở thường an lạc".

Chúng ta thoát ra khỏi cảnh giới nhị biên đó, sẽ tìm được hướng tích cực, đó là: đem nhân lực, tài lực, vật lực, trí lực, từ mọi nguồn trên khắp thế giới, về phục vụ quê hương tổ quốc, khi hội đủ nhân duyên thuận tiện. Đó là cách chúng ta chuyển hóa nhân chẳng lành thành quả lành.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật có dạy:

- Nhất thiết duy tâm tạo.

Nghĩa là: cảnh giới thiên đàng niết bàn hay địa ngục trần gian, tất cả đều tùy thuộc vào tâm trạng của con người, do chính tâm của con người tạo ra. Chẳng hạn như là: muốn được tâm Phật thì tự mình phải bỏ tâm ma. Muốn được yên ổn thì tự mình phải bỏ tâm hay gây sự. Bởi vì, sách có câu: "sinh sự thì sự sinh". Do đó, đạo Phật mới có tam tạng kinh điển, chỉ dạy tám muôn bốn ngàn pháp môn, để giúp đỡ con người được giác ngộ và giải thoát.

* * *

Tóm lại, các điểm sau đây chính là tính cách thiết thực của đạo Phật, mà Đức Phật dạy trong các kinh điển:

- Hãy chuyển hóa phiền não khổ đau thành an lạc hạnh phúc.
- Hãy chuyển hóa thế gian ta bà khổ thành cõi tự tại niết bàn.
- Hãy chuyển hóa phàm phu vô minh thành bậc giác ngộ,
- chánh đẳng, chánh giác.

---o0o---

Biết Mình Có Phước

Trên thế gian này, nếu ngược nhìn lên chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người giàu sang hơn mình, học thức hơn mình, khỏe mạnh hơn mình, sung sướng hơn mình, đẹp đẽ hơn mình, địa vị hơn mình, quyền thế hơn mình, may mắn hơn mình, nhân nhã hơn mình, bình yên hơn mình, thông minh hơn mình, sáng suốt hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người tu tập

giác ngộ hơn mình, được an lạc và hạnh phúc hơn mình. Những người như vậy chính là những người "có phước" hơn mình.

Trái lại, khi nhìn xuống chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người nghèo hèn hơn mình, dốt nát hơn mình, yếu đuối hơn mình, khổ sở hơn mình, xấu xí hơn mình, thấp kém hơn mình, cô thế hơn mình, xui xẻo hơn mình, cực khổ hơn mình, hoạn nạn hơn mình, đần độn hơn mình, tối tăm hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người không được sống an lạc và hạnh phúc như mình. Những người như vậy chính là những người "bạc phước" hơn mình.

Như vậy, rõ ràng chúng ta được gọi là "có phước", hay đang thọ hưởng "phước báo", nếu như chúng ta có đủ tay chân, mắt mũi vẹn toàn, cơm ăn áo mặc, khỏe mạnh ít đau, sống lâu trăm tuổi, tâm trí bình thường, gia đình hạnh phúc, cuộc sống tương đối đầy đủ, cuộc đời tương đối bình yên, không gặp hoạn nạn, không gặp hiểm nguy, không gặp tai biến, không gặp chiến tranh, không gặp đói khát, không gặp kẻ thù, không gặp thiên tai, hỏa hoạn động đất, bão lụt cuồng phong.

Khi nào bị đau mắt, không còn nhìn thấy được gì nữa cả, chúng ta mới thấy giá trị của đôi mắt, giá trị của thị giác, mà hằng ngày chúng ta không lưu tâm. Đến khi gặp thầy gặp thuốc, được chữa lành bệnh, đôi mắt trở lại như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"! Hoặc khi nào bị bệnh bại xụi cả hai chân, không còn đi đứng được bình thường, phải dùng xe lăn. Đến khi khỏi bệnh, được bình phục như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"! Hoặc khi bị nghẹt mũi, khó thở, chúng ta mới thấy thở ra hít vô bình thường là "có phước"!

Thí dụ như trên một chuyến máy bay, một chuyến tàu thủy hay một chuyến xe lửa gặp tai nạn, hằng trăm người thương tích tử vong, những người được sống sót chính là những người "đại phước" vậy. Họ là những người theo đủ mọi tôn giáo, thuộc đủ mọi sắc dân, thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, gồm đủ mọi lứa tuổi, nhưng điểm quan trọng là: chính họ đã "tu như tích phước" nhiều đời nhiều kiếp trước, mới được sống còn như vậy, chứ không phải do họ cầu nguyện van xin thánh thần thiên địa gì cả, dù là chí thành và khẩn thiết lắm, trong lúc ngộ nạn, mà được đâu!

Chúng ta thử suy nghĩ: trong khi lâm nạn, người thì cầu Đức Mẹ cứu giúp, người thì cầu Bồ Tát Quán Âm cứu tai, cứu khổ, cứu nạn. Vậy, khi cả hai người cùng thoát được nạn, vị nào thực sự đã tế độ họ?

- Thực sự chính "phước báo" của mỗi người đã cứu chính họ mà thôi.
- Người có "phước báo" nhiều hơn, thoát nạn một cách an ổn hơn, gọi là có phước!
- Người có "phước báo" ít hơn, thoát nạn với một chút sây sát, gọi là số hên!
- Người hết "phước báo", không "phước báo", thì đã vong mạng, gọi là tới số!

Thậm chí trong số những người tử vong trong các tai nạn, nhiều trường hợp có cả các chức sắc thuộc các tôn giáo, có cả những người đã từng đại diện thượng đế tha tội cho nhiều người khác! Còn chính họ có tội nghiệp, đến lúc phải trả, vẫn phải đền trả quả báo, nghiệp báo như mọi người khác vậy!

Chúng ta đọc báo cũng thấy có những chuyến hành hương cầu nguyện của các tôn giáo, bị lật xe trên đường đi, hoặc trên đường về, gặp nạn hỏa hoạn tại thánh địa, tại khu vực hành lễ, khiến cho hàng trăm người, hàng ngàn người tử vong thương tích. Điều này giúp cho chúng ta nhận định rất rõ ràng rằng: con người tạo nghiệp báo, dù vô tình hay cố ý, cho đến lúc quả báo chín muồi, lại không có phước báo che chở, thì cầu nguyện van xin cũng chẳng ích lợi gì, chẳng có hiệu quả gì.

* * *

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

- Dù cho lên non, xuống biển vào hang,
- nghiệp báo đã mang, vẫn theo con người,
- như hình với bóng, không ai có thể,
- tránh được thoát được.

Nghĩa là nếu như con người không biết tu như tích phước, chỉ lo tạo tội tạo nghiệp, trong cuộc sống đấu tranh giành giật hằng ngày, cho đến khi quả báo thuần thực, không ai có thể tránh được, dù cho người đó là bất cứ ai trong thế gian này, không phân biệt vua quan, chức quyền hay thường dân,

giàu sang hay nghèo hèn, học thức hay bình dân, nam phụ lão ấu, tín đồ hay chức sắc!

---o0o---

Tứ Nhiếp Pháp

Trong vô lượng pháp môn tu theo đạo Phật, không pháp môn nào không nhằm "mục đích lợi sanh". Hạnh lợi sanh luôn luôn là hạnh chủ yếu của mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát thị hiện ra đời, thực hành, để đem lại ích lợi, đem lại lợi lạc, cho tất cả chúng sanh.

Cho nên, trong tất cả phương tiện giáo hóa, khuyến tu, chúng ta cần tìm hiểu một cách tường tận pháp môn gọi là "Tứ Nhiếp Pháp". Đó là pháp môn thực hành để dẫn dắt chúng sanh tột tà phụ chánh, tức là bỏ việc gian tà sai trái, theo đường ngay lẽ phải, đi vào chánh đạo. Tứ nhiếp pháp là pháp môn nhiếp hóa chúng sanh, căn cứ vào lòng từ bi để khuyến hóa chúng sanh bỏ tà theo chánh, có công năng nhiếp phục và giác ngộ chúng sanh.

* * *

Tứ nhiếp pháp gồm bốn điều là: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Pháp môn này không những dành cho Phật Tử xuất gia là các bậc tu sĩ, hay dành cho các Phật Tử tại gia cư sĩ, mà bất cứ ai cũng có thể áp dụng, tu tập, thực hành, để có cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời, để được giác ngộ và giải thoát. Tứ nhiếp pháp có giá trị cao đẹp, biểu lộ ý chí cao thượng của chư Phật, chư Bồ Tát.

I.- trước hết là bố thí. Bố thí có nghĩa là cho một cách rộng rãi. Cho một cách rộng rãi có hai nghĩa: một là, cho tất cả mọi thứ đến tất cả mọi người và hai là, cho với tất cả tấm lòng rộng rãi, bất tùy phân biệt. Tại sao chúng ta phải tu hạnh bố thí? Tu hạnh bố thí là để kiến tạo một kho tàng phước báu, là tu tập nghiệp lành. Phước báu có công năng tiêu trừ đau khổ, làm cho tâm trí được an vui, thanh thoi, hạnh phúc. Tu hạnh bố thí được người đời thương mến, dễ thu phục lòng người, phát triển lòng từ bi. Bố thí là gốc rễ của tất cả các thiện pháp. Bố thí là pháp tu mà những người kém phước đức và trí huệ cần noi theo. Chư vị hiền thánh như kim cổ đều trải qua các hạnh tu bố thí.

Chúng ta sống trên thế gian này gặp nhiều phiền não và khổ đau từ nhiều nguyên do, trong đó lòng tham lam là yếu tố hàng đầu. Do lòng tham lam,

con người không bao giờ thấy đủ. Có được chín đồng thì con người cố kiếm cho đủ mười đồng, nói rằng để dành khi hữu sự cần dùng, hay để dưỡng lão mai sau. Đến khi có được chín trăm ngàn thì con người vẫn cố làm việc, cố dành dụm, cố đấu tranh, cố giành giật, bất chấp thủ đoạn, để có nhiều thêm nữa, dù rằng lúc đó tuổi tác đã già nua, gần đất xa trời. Đó là lòng tham tiền tài, lợi lộc.

Lòng tham danh, háo danh cũng thúc đẩy, sai khiến nhiều ông bà già tiếp tục bon chen trên đường đời, tiếp tục giữ những thủ đoạn bất chánh, những tuyệt chiêu điêu luyện, những kinh nghiệm hại người, để đoạt cho kỳ được, giữ cho thực lâu các chức vụ hay danh vị nào đó trong các tổ chức bất vụ lợi trá hình, đôi khi đó chỉ là các chức dõm, danh hàm, danh hã mà thôi, chẳng có chút giá trị nào cả. Lòng tham lam luôn luôn thúc đẩy con người đấu tranh, giành giật, bất chấp thủ đoạn, thì làm sao cuộc sống thực sự được an lạc và hạnh phúc?

Người biết tri túc, biết an phận với những gì đang có, biết cần kiệm, biết sống một cuộc sống đơn giản, an nhàn, trong sạch là người được an lạc và hạnh phúc lớn nhất. Nếu chúng ta không có những gì mình thích thì chúng ta hãy thích những gì mình đang có. Được như vậy thì cuộc đời đâu còn gì gọi là khổ đau.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật có dạy:

- Tri túc chi nhơn tuy ngộ địa thượng du vi an lạc.
- Bất tri túc giả thân xử thiên đường diệc bất xứng ý.

Nghĩa là: Người biết thế nào là đủ, tuy nằm trên đất cũng thấy an vui, lạc thú. Người không biết thế nào là đủ, tuy thân ở trên cảnh giới thiên đường, tâm ý vẫn không thỏa mãn!

Sách cũng có câu:

- Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc.
- Tri nhàn tiện nhàn đãi nhàn hà thời nhàn.

Nghĩa là: Người biết thế nào là đủ thì tức thời thấy đủ, biết thế nào là nhàn thì tức thời thấy nhàn. Như vậy "cái đủ, cái nhàn" thực ra rất cần thiết, rất quan trọng cho cuộc đời, nhưng chúng ta không bao giờ đạt được "cái đủ,

cái nhàn", nếu không có "biết đủ, biết nhàn". Bởi vậy, cho nên Đức Phật dạy pháp bố thí, để dẹp bớt lòng tham lam, đòi hỏi, bòn sẻn, keo kiệt, bần tiện của con người. Pháp bố thí gồm có ba thứ: "tài thí, pháp thí, vô úy thí".

· 1) Về tài thí có hai phần: ngoại tài thí và nội tài thí. Chúng ta có thể cho những gì bên ngoài thân thể, như là tiền bạc, của cải, cơm gạo, quần áo, thuốc men, vật chất nói chung, gọi là "ngoại tài thí". Khi thực hành ngoại tài thí, chúng ta cần chú ý các yếu tố đúng người, đúng thời và đúng lượng. Chẳng hạn như người nào cần tiền bạc, chúng ta giúp tiền bạc; người nào cần thuốc men, chúng ta giúp thuốc men và chỉ giúp lúc cần thiết với số lượng hợp tình, hợp lý mà thôi. Nhiều khi giúp đỡ tiền bạc quá nhiều, có thể làm cho người nhận sanh tâm ý lại, sanh lòng lười biếng, không thích làm việc, không thích chịu cực, không kham nổi những khó khăn trong cuộc sống. Nhiều khi giúp đỡ tiền bạc đưa đến chuyện hại người nếu chúng ta không biết người nhận xử dụng số tiền đó với mục đích sai lạc, mục đích xấu.

Chúng ta có thể đem cho những gì thuộc về thân thể, thân mạng của mình, hoặc các bộ phận trên cơ thể như là mắt, tim, gan, phèo, phổi, gọi là "nội tài thí". Điều này, khi còn sống thì khó thực hiện được, nhưng chúng ta có thể làm được khi vừa mới tắt thở. Có rất nhiều người không theo đạo Phật, không hiểu giáo lý đạo Phật, nhưng họ đã ký sẵn giấy cam đoan cho các bộ phận trên cơ thể của họ hoặc cho luôn thân xác của họ, cho bất cứ ai cần đến, hoặc cho các viện y khoa, để giải phẫu nghiên cứu, học hỏi, tìm hiểu, ngay khi họ vừa mới tắt thở.

Điều này giúp chúng ta hiểu rằng, trong tận cùng thâm tâm của mỗi con người, "thiện tâm" đều giống nhau, ai ai cũng có, không phân biệt con người theo bất cứ tôn giáo nào trên thế gian này.

Ngày nay chúng ta ít người thực hành nổi hạnh bố thí thân mạng như người xưa. Tuy nhiên, chúng ta có thể dùng thân mạng để làm những việc ích lợi cho người, như công quả trong chùa, góp công sức trong các cuộc lạc quyên cứu giúp người gặp nạn bão lụt, gặp hỏa hoạn. Thực ra, từ xưa đến nay, có biết bao nhiêu người xả thân cứu người, nhiều khi gặp hiểm nguy đến tánh mạng. Đó cũng gọi là "nội tài thí".

· 2) Về pháp thí có hai nghĩa: một là, đem cho tất cả mọi việc, đem cho tất cả các pháp trên thế gian này và hai là, cho giáo pháp của Phật, còn gọi là Phật Pháp. Chúng ta có thể cho tất cả những gì khác, không thuộc phần nội

tài thí và ngoại tài thí nói trên. Chẳng hạn như chúng ta có sở học, có tài năng, có kiến thức, có sự hiểu biết về một vấn đề nào đó, về một phương diện nào đó, về một ngành nghề nào đó, chúng ta có thể đem ra chỉ bảo, hướng dẫn, truyền dạy, giúp đỡ cho người, một cách bất vụ lợi, không mong cầu báo đáp, không kể lễ ơn nghĩa. Việc này bất cứ ai cũng có thể làm được, không tốn đồng xu các bạc, chỉ cần tấm lòng vị tha, chỉ cần tấm lòng "vì người quên mình" mà thôi.

Đối với hàng tu sĩ xuất gia hay cư sĩ tại gia có học hiểu giáo pháp của Phật, đem ra giảng giải cho mọi người được biết để áp dụng, để xây dựng cuộc sống an lạc và hạnh phúc hiện đời. Theo nghĩa này, pháp thí là điều quan trọng hơn cả. Tại sao vậy? Bởi vì khi chúng ta giúp người về vật chất, như tiền bạc, cơm gạo, có thể làm cho người được qua cơn khó khăn trong ngắn hạn, trong một thời gian nào đó mà thôi. Khi chúng ta giúp người về tinh thần, như dạy chữ, chỉ dạy nghề, hướng dẫn cách sống đúng phép vệ sinh chẳng hạn, có thể làm cho người được qua cơn khó khăn trong một thời gian nào đó, thậm chí có thể giúp họ sống còn, sống khỏe một đời này mà thôi.

Còn nếu chúng ta có học hiểu giáo pháp của Đức Phật, còn gọi là Phật Pháp, đem ra giảng giải cho mọi người được biết, để áp dụng trong cuộc sống, thì có thể giúp con người được an lạc và hạnh phúc ngay hiện đời, ngay kiếp này, cao hơn nữa là giúp con người được giác ngộ và giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi khổ đau vĩnh viễn muôn kiếp. Bởi vậy, cho nên Đức Phật dạy hàng Phật Tử tại gia "pháp cúng dường" chư Tăng Ni, để các vị xuất gia yên tâm tu hành, không phải lo chuyện sinh sống, chuyên tâm nghiên cứu kinh điển, rồi đem ra giảng giải cho mọi người biết, để tu hành theo đúng Chánh Pháp. Pháp cúng dường như vậy là thanh tịnh nhất, dành cho các bậc chơn tu thực học, thanh tịnh trang nghiêm. Đó là một dạng khác của sự bố thí.

Tuy nhiên, không phải giáo pháp luôn luôn cần hơn cơm gạo, hoặc ngược lại. Việc này chúng ta gọi là "tùy duyên". Trong một buổi Đức Phật thuyết pháp, có một người nghèo khó đến dự. Đức Phật liền bảo dọn cơm cho người đó ăn trước, rồi mới giảng pháp cho nghe sau. Khi nghe xong thời pháp đó, người nghèo khó ngộ đạo, chứng ngay quả dự lưu tu đà hoàn. Do đó, ngày nay chúng ta có câu: "Có thực mới vực được đạo". Nghĩa là phải được tạm no lòng thì mới hy vọng hiểu được đạo lý cao siêu. Chúng ta không thể đem giáo pháp cao siêu ra giảng dạy cho những người đang đói khổ, đang cần cơm gạo trước hết. Cũng như không thể đem giáo pháp cao siêu dạy ngay cho người sơ cơ, mới học đạo. Nhu cầu tại thế gian của con

người đi từ vật chất đến tinh thần, rồi sau đó mới bàn đến chuyện tâm linh xuất thế gian.

· thì có nhiều nghĩa rộng rãi, cao siêu hơn. 3) Về vô úy thí Vô là không, úy là sợ, thí là cho. Vô úy thí là đem cho sự không sợ hãi. Hay nói cách khác, vô úy thí là làm sao giúp đỡ cho con người bớt sự lo lắng, sợ sệt, sợ hãi, hay phiền muộn. Vô úy thí có nghĩa là giúp người qua cơn sợ hãi mọi thứ, bớt sự lo lắng mọi điều trong tâm trí trong các biến cố, trước các điều hiểm nguy, và còn có nghĩa là chúng ta không nên gây náo phiền, không nên gây bức dọc cho bất cứ ai, khiến họ được an vui, yên ổn.

Con người sống trên thế gian này có rất nhiều điều lo âu, sợ hãi hay phiền muộn. Nào là sợ thiếu tiền, sợ thiếu ăn, sợ thiếu mặc, sợ bệnh hoạn, sợ thiên tai, sợ mất công ăn việc làm, sợ mất hạnh phúc gia đình, sợ đủ mọi thứ chuyện trên trần đời. Nhưng nỗi lo sợ lớn nhất của con người, chính là sợ chết!

Tự cổ chí kim, từ người nghèo hèn cho đến người sang trọng, từ người bình dân cho đến người học thức, từ người trẻ cho đến cụ già, từ người thường dân cho đến vua quan hay hàng quý tộc, từ giới phàm phu tục tử cho đến các bậc hiền triết thánh nhân, nào có ai tránh được cái chết đâu, mặc dù con người vốn tham sinh úy tử, tức là ham sống sợ chết!

Con người thường hay nghĩ "đời còn dài", cho nên chỉ bận tâm đến chuyện mưu sinh, chuyện tranh danh đoạt lợi, chuyện đấu tranh tranh đấu, chuyện hơn thua, thị phi, đúng sai, phải quấy, đủ thứ chuyện linh tinh lang tang. Đến khi sắp từ giã cuộc đời mới giật mình tỉnh giấc thì đã quá muộn màng. Thực ra, con người có thể chết bất cứ lúc nào, bất cứ cách nào, bất cứ nơi nào. Còn đối với sự sợ chết, chúng ta khuyến hóa mọi người tu hành, phát tâm tìm hiểu đạo lý và cầu đạo giác ngộ giải thoát. Tại sao vậy? Bởi vì chỉ có giáo pháp của Đức Phật mới có thể chỉ bày cho con người hiểu rõ ràng, tường tận "pháp vô sanh", tức là chỉ dạy đường lối tu hành để giác ngộ và giải thoát, không còn sanh phiền não và khổ đau, không còn sanh tử luân hồi nữa, chứ đạo Phật không phải chỉ có các hình thức cúng kiến, lễ nghi, cầu nguyện mà thôi.

Thực hành hạnh vô úy thí còn có nghĩa là giúp chúng sanh khắc phục tư tưởng sợ hãi, khiếp nhược yếu hèn, tự ti mặc cảm, giúp chúng sanh hiểu được điều Đức Phật giác ngộ dưới cội cây bồ đề và giảng dạy khắp tam tạng kinh điển.

Điều đó chính là:

· Tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có Phật tánh như nhau, tất cả đều bình đẳng, và tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật, giải thoát mọi khổ đau phiền não, nếu biết tu tập, thực hành đúng Chánh Pháp.

Trong các kinh điển Phật giáo, đó là bốn bước: khai, thị, ngộ, nhập. Nghĩa là Đức Phật khai mở cánh cửa giải thoát; chỉ thị cho con người thấy được, hiểu được "pháp vô sanh", đó là cái "bất sanh diệt", đó là "con người chân thật" của tất cả chúng ta, chứ không phải cái xác thân giả tạm đang có; giúp cho con người làm sao giác ngộ được "pháp vô sanh" và cuối cùng chỉ dạy đường lối tu hành làm sao chúng nhập được "pháp vô sanh" đó.

Con người sợ dĩ sợ chết, bởi vì con người sợ mất cái thân tứ đại mấy chục ký lô giả tạm này, mà không hề biết mình có cái không hề chết, không hề bị tiêu diệt mất, đó chính là "con người chân thật bất sanh diệt" của tất cả chúng ta vậy.

Chúng ta biết rằng khi thọ hưởng một tài sản hay của cải, vật chất nào, không nên chỉ dùng cho riêng mình. Chúng ta nên bố thí ra, chia sẻ với mọi người, để tạo an vui lợi ích cho những người chung quanh và cũng tạo an vui lợi ích cho chính chúng ta nữa. Cái gì chúng ta ăn, chỉ được nhứt thời. Cái gì chúng ta tích trữ, dành dụm, chỉ được nhứt đời mà thôi, chắc chắn chúng ta sẽ bỏ lại tất cả khi ra đi.

· Nhưng những gì chúng ta cho ra, những gì chúng ta bố thí, sẽ trở lại với chúng ta, dưới dạng quả báo lành, sự bình an, sự may mắn, còn gọi là phước báo, giúp chúng ta được tai qua nạn khỏi.

Nói cách khác, cái gì chúng ta đã tiêu xài, bây giờ không còn nữa. Cái gì chúng ta đã mua sắm, bây giờ phải để lại cho người khác, một khi ra đi. Chỉ có cái gì chúng ta "đã cho, đã bố thí" là vẫn còn "thuộc về chúng ta" khi từ giã cõi đời. Đó chính là nghiệp lành, là phước báo, là quả báo tốt, là sự may mắn, là sự bình yên, là an lạc và hạnh phúc, tất cả luôn luôn theo cùng với chúng ta như hình với bóng. Danh ngôn Tây Phương cũng có câu: "If you continually give, you will continually have".

Trong Kinh Địa Tạng, phẩm thứ mười, khi Bồ Tát Địa Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính và bạch Phật rằng:

· Bạch Đức Thế Tôn, con xem chúng sanh trong nghiệp đạo, so sánh công đức bố thí, hiệu quả có sự nhiều ít khác nhau, có người được hưởng phước một đời, có người được hưởng phước mười đời, có người được hưởng phước hàng trăm, ngàn đời, lợi lạc lớn lao. Tại sao như thế, cúi xin Đức Thế Tôn từ bi giảng trạch cho chúng con được biết.

Đức Phật dạy tóm lược như sau:

· Bất cứ ai gặp những người già yếu, bần cùng, hèn mạt, tàn tật, câm ngọng, đui mù, ngây đần, không được toàn vẹn, mà tự tay đem bố thí với lòng từ bi, thương xót, dùng lời mềm mỏng an ủi họ tử tế, khiến cho họ được an ổn, vui vẻ, thì được hưởng phước báo vô lượng.

· Tuy nhiên, nếu làm được những việc thiện như thế mà đem hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh thì những người làm công đức ấy được hưởng những sự vui sướng nhiệm mầu hàng trăm ngàn đời, nếu đem công đức ấy hồi hướng cho quyền thuộc nhà mình, hay muốn tự mình hưởng những lợi ích, thì ba đời được vui vẻ, làm một phần thì được hưởng vạn phần.

Tại sao vậy? Bởi vì những người làm công đức đó đã phát lòng đại từ, đại bi, lại phát tâm rộng lớn, đem "hồi hướng" cho khắp pháp giới chúng sanh, không cứ công đức ít nhiều, không dành riêng cho mình và người thân của mình, đó chính là những người đã "diệt được lòng tham", cho nên được sự "giải thoát hoàn toàn", cho nên được hưởng quả "phước báo lớn lao" như vậy. Còn người nào chỉ phát tâm hạn hẹp, đem công đức ấy hồi hướng cho người thân hay cho chính mình mà thôi, thì sẽ được hưởng quả phước báo hạn chế hơn, tùy theo tâm lượng còn nhỏ hẹp của chính mình.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật cũng có dạy:

· Nhược bồ tát ư pháp, ưng vô sở trụ hành ư bố thí. Sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp, bố thí. Bồ tát ưng như thị bố thí, bất trụ ư tướng.

· Nhược bồ tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng.

Nghĩa là nếu chúng ta không chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, và không chấp sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà thực hành hạnh bố thí, thì phước đức không thể nghĩ, không thể lường được.

Không chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, có nghĩa là: khi thực hành hạnh bố thí, chúng ta không nên thấy có mình là người cho, để cầu mong được báo đáp, được cảm ơn, được tán thán; chúng ta không nên thấy có người nào là kẻ nhận sự bố thí đó, để kể lể chuyện ơn nghĩa; chúng ta không nên thấy có bao nhiêu người đã nhận sự bố thí đó, để khoe khoang, và chúng ta cũng không nên thấy có vật gì, điều gì đã được đem cho, để khỏi tiếc nuối về sau, có khi tiếc của, đi đòi lại! Nếu được như vậy, sau khi thực hành hạnh bố thí, chúng ta sẽ an trụ được tâm của chúng ta. Chúng ta sẽ không bực dọc khi gặp những người bội bạc, không biết ơn, thậm chí còn trở mặt với chúng ta nữa. Lòng từ bi của chúng ta sẽ không bị hạn chế, nếu không còn nhớ là đã bố thí bao nhiêu tiền của, đã bố thí cho bao nhiêu người, đã dành bao nhiêu thời giờ để làm hạnh bố thí đó.

Muốn hàng phục được tâm ý của chính mình, chúng ta phát nguyện độ tất cả chúng sanh, mà không thấy có chúng sanh nào được độ. Bố thí xong rồi thì thôi, đừng nhớ nghĩ gì nữa. Khi chúng ta xả bỏ được hết tất cả vọng niệm, các tạp niệm, để an trụ tâm, để thanh tịnh tâm, tức là chúng ta đã thực hành được hạnh bố thí ở mức độ cao nhất, mà ít người hiểu được. Hàng phục được tâm ý của chính mình thì mau tiến đến chỗ giải thoát. Cho nên Đức Phật dạy: thực hành được hạnh bố thí, thì phước đức không thể nghĩ, không thể lường được, chính là nghĩa đó vậy.

Không chấp sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, có nghĩa là: khi thực hành hạnh bố thí, chúng ta không chấp vào sắc tướng là tốt đẹp hay không tốt đẹp, không chấp vào âm thanh dễ nghe hay khó nghe, không chấp vào mùi hương dễ ngửi hay khó ngửi, không chấp vào mùi vị dễ nếm hay khó nếm, không chấp vào xúc chạm dễ chịu hay khó chịu, không chấp vào sự việc, ý tưởng vừa ý hay không vừa ý, thích hay không thích, ưa hay ghét.

Sở dĩ tâm ý của chúng ta thường hay bất an, hay loạn động, bởi vì chúng ta thường hay dính mắc với sáu trần. Hễ mắt thấy bất cứ sắc gì thì liền khởi vọng niệm phê phán đẹp hay xấu, hễ tai nghe bất cứ tiếng gì thì liền khởi vọng niệm phê phán dễ nghe hay khó nghe, hễ mũi ngửi bất cứ mùi gì thì liền khởi vọng niệm phê phán dễ ngửi hay khó ngửi, hễ lưỡi nếm bất cứ vị gì thì liền khởi vọng niệm phê phán ngon hay dở, hễ thân xúc chạm bất cứ vật gì thì liền khởi vọng niệm phê phán dễ chịu hay khó chịu, hễ ý nhớ tưởng bất cứ chuyện gì thì liền khởi vọng niệm phê phán hài lòng hay bực bội. Cứ như thế, tâm ý của chúng ta luôn luôn bất an, loạn động.

Chúng ta thực hành hạnh bố thí với tất cả tấm lòng rộng rãi, với tất cả tấm lòng vì người quên mình, với tất cả tấm lòng từ bi, cung kính, không cầu danh, không cầu báo đáp, không vì hơn thua, không vì mê hoặc lòng người, không chọn lựa món xấu đem cho, món tốt giữ lại, tức là không trù sắc; cho rồi không cần nghe lời khen, tiếng cảm ơn, tức là không trù thanh, v.v.. và của đem bố thí phải thanh tịnh, chơn chánh; người nhận bố thí phải được tôn trọng, bình đẳng. Đó chính là sự bố thí thanh tịnh, trong sáng, bất tùy phân biệt nam phụ lão ấu, tu sĩ hay người đời, đẳng thí vô sai biệt, phổ đồng cúng dường, chư Phật chư hiền thánh, hạ cấp lục đạo phàm, như vậy sẽ đem lại phước báo vô lượng, vô biên, cho nên được gọi là "bố thí ba la mật".

---o0o---

II.- Ái ngữ là lời nói dịu dàng, Sau bố thí là ái ngữ. êm ái, ngọt ngào, dễ nghe, phát xuất từ lòng từ bi, thương người như thể thương thân, chứ không phải là lời nói đầu môi chót lưỡi, lời nói hoa mỹ, khách sáo, cốt sao cho đẹp lòng người nghe.

Ái ngữ có tác dụng đem lại an vui, bình yên, thanh thản cho người nghe, có tác dụng an ủi vỗ về những người đang bị nhiệt não, âu lo, sợ sệt.

Sách có câu:

Lời nói không mất tiền mua.

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Trong cuộc sống trên thế gian này, nếu mọi người đều nhớ năm lòng câu trên đây, thì cuộc đời hạnh phúc biết là bao nhiêu, dầu cù là và thuốc nhức đầu chắc là không bán chạy! Trong gia đình, vợ chồng con cái, trên thuận dưới hòa, không có tranh cãi, không có xào xáo. Trong xã hội, không có chuyện mất trật tự, an ninh vì những cuộc cãi vã, đưa đến ẩu đả và án mạng có thể xảy ra. Trong quốc gia, hòa bình chắc chắn được bền vững, lâu dài.

Chúng ta cũng biết rằng, ngoài danh và lợi, trên thế gian này con người thường hay tranh chấp vì lời nói. Hai người nói chuyện với nhau một lát mà không biết nhường nhịn nhau, tương nhượng nhau, thì hay đưa tới tranh cãi.

Bởi vậy cho nên, chư Tổ có dạy:

- Nội cần khắc niệm chi công.
- Ngoại hoằng bất tranh chi đức.

Nghĩa là: Bên trong chúng ta cần luôn luôn khắc chế, khắc phục tâm niệm lăng xăng, lộn xộn, đó chính là công phu tu tập của người Phật Tử. Bên ngoài, chúng ta luôn luôn giữ hạnh nhân nhĩn, không tranh cãi, dù chuyện lớn chuyện nhỏ cũng vậy, đó chính là đức độ của của người Phật Tử chúng ta vậy.

Lời nói đôi khi có những tác dụng không thể lường trước được. Có những lời nói có thể đem lại an vui, hạnh phúc cho người. Có những lời nói có thể đem lại ly tán, đổ vỡ hạnh phúc của người khác, đôi khi tan nát hạnh phúc của chính người nói nữa. Có những lời nói làm cho người nghe mỉm một nụ cười tươi tắn, vui vẻ, khỏe khoắn. Có những lời nói làm cho người nghe ngất xỉu, hay đau đầu, nhức óc, nhói tim, mất ngủ, hay ít ra cũng phải đi xửc dầu cù là! Có những lời nói có thể cứu người, cũng có những lời nói có thể hại người một cách dễ dàng.

Thí dụ như lời nói của một luật sư có lương tâm có thể cứu một bị cáo thoát khỏi tội oan, hoặc lời nói của một nhân chứng trước tòa, ngay hoặc gian, có thể làm cho người khác phải bị tù tội. Một vị bác sĩ khéo lựa lời nói, khuyến khích, khuyên lơn, an ủi, động viên tinh thần, có thể giúp bệnh nhân yên tâm dưỡng bệnh, chóng qua cơn hiểm nghèo, sớm được bình phục; bằng như ngược lại, lời nói của vị bác sĩ có thể làm cho bệnh nhân tắt thở ngay tức thì.

Cũng như lời nói của các nhà ngoại giao, của các sứ thần, của các sứ giả có thể đem lại hòa bình giữa hai nước, hoặc làm cho chiến tranh lan tràn khắp mọi nơi. Nhiều khi lời nói của một người có sức mạnh hơn cả một sư đoàn quân đội. Con người có thể thương yêu súc vật như chó, mèo, chim chóc chẳng hạn, nhưng lắm khi không thể chịu đựng được, nhĩn được người chung quanh, chỉ vì lời nói của người đó. Tại sao vậy? Bởi vì súc vật không biết nói tiếng người, cho nên không bị mĩch lòng! Người đời thường nói: hai con gà ghét nhau vì tiếng gáy, hai con chó ghét nhau vì tiếng sủa. Hai cô ca sĩ có bao giờ thương nhau!

Có câu chuyện của hai con chim như sau: Một hôm con chim cú vọ sủa soạn dọn tổ sang nơi khác. Con chim bồ câu thấy vậy bèn hỏi thăm: Chẳng hay chị dọn tổ đi đâu vậy? Con chim cú vọ trả lời rằng: Con người nơi đây ác ôn quá đi, cứ hễ thấy tôi nơi đâu, họ liền lấy đá ném, lấy cây đánh. Tôi không chịu nổi, định dọn qua phương tây, hy vọng bên đó dân chúng hiền

lành hơn. Con chim bồ câu bèn nói: Ở chỗ hàng xóm thân tình, tôi nói thiệt chị nghe, chị đừng giận tôi nhé. Nếu chị không chịu sửa tiếng kêu ghê rợn khó nghe của chị, thì dù dọn đi đến đâu, chị cũng bị bạc đãi mà thôi.

Bởi vậy chúng ta mới biết giọng nói, tiếng cười có khi gây được cảm tình tốt đẹp, cũng có khi gây nên ác cảm, oán thù giữa con người với nhau. Chỉ cần lỡ một lời nói có khi hư hỏng việc lớn. Chỉ cần lỡ một lời có khi bị vạ lây, thậm chí bị tù tội, chỉ vì người nghe không vừa tai, cho nên đi tố cáo! Điều này cũng tùy người, tùy lúc và tùy cảm giác của người nghe nữa. Sách có câu: "Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

- Dù nói hàng ngàn lời vô ích,
- không bằng chỉ nói một lời đúng Chánh Pháp,
- có ích lợi làm cho người nghe được an tịnh.

Ở những xứ có nhiều sắc dân khác nhau cùng chung sống. Người ta có thể không hiểu người khác nói gì, vì bất đồng ngôn ngữ, nhưng người ta có thể đoán được người khác muốn nói gì qua sắc mặt và giọng nói. Cho nên sắc mặt và giọng nói của chúng ta cũng đóng một vai trò quan trọng qua ngôn ngữ, trong các cuộc giao thiệp, tiếp xúc hằng ngày. Một giọng nói êm ả, lễ độ, ngọt ngào, từ tốn, dễ thu phục lòng người, hơn là giọng nói ồm ồm, chanh chua khế chát, the thé khó nghe. Lời nói từ hòa, thân mật, thành thật, ngay thẳng, rõ ràng, sáng suốt, rất dễ cảm hóa lòng người, có thể hướng dẫn người vào chánh đạo.

Sách có câu: "Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy".

Nghĩa là một lời nói ra, bốn ngựa không thể đuổi theo kịp. Có những lời nói nhẹ tựa lông hồng, có những lời nói nặng tựa núi non. Có những người nói ra thì tất cả mọi người đều tin tưởng, nghe theo. Có những người nói ra thì không một ai tin tưởng, nghe theo cả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

- Không nên nói lời vô nghĩa. Phải giữ gìn lời nói.
- Lời nói phải chân thật, đúng lúc, hợp Chánh Pháp,

- ích lợi cho mình cho người.

Sửa đổi được lời nói, sửa đổi được giọng nói, sửa đổi được cách nói, tức là chúng ta đã đổi được tâm tánh, giảm bớt khẩu nghiệp, rất nhiều rồi vậy. Thực hành được "ái ngữ" là chúng ta tăng trưởng tâm từ bi của chính mình. Thực hành được "ái ngữ" là chúng ta dẹp được tâm sân hận, tâm ganh ghét, tâm đố kỵ, tâm ganh tị, tâm hiềm khích, tâm tật đố, tâm hơn thua. Thực hành được "ái ngữ" là chúng ta tu tập theo hạnh nguyện đại từ đại bi của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, tầm thỉnh cứu khổ chúng sanh. Chúng sanh đau khổ vì những lời nói của nhau. Thực hành được "ái ngữ" là đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người chung quanh, đem nước cam lồ trong bình thanh tịnh của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, rưới vào những tâm hồn đang nhiệt não, rót vào tai những người đang đang phiền muộn những âm thanh dịu dàng, êm ái, có công năng chuyển hóa tâm hồn những con người đang khổ não, thành tâm hồn an vui, tự tại. Nói cách khác, người không có lòng từ bi bác ái, không thể nào có "ái ngữ" được. Thực hành được "ái ngữ" như vậy tức là chúng ta đang tiến trên đường giải thoát.

* * *

III.- Sau ái ngữ là lợi hành. Lợi hành là hành động có ích lợi cho người. Nếu con người có lời nói dễ nghe ngọt ngào, có vẻ từ bi bác ái, nhưng hành động không tốt, lợi- mình-hại-người, thì những lời nói trên chỉ là thứ "miệng thì nói tiếng nam mô, bụng thì chứa cả một bồ dao găm", hoặc là "năng thuyết bất năng hành", tức là nói được mà chẳng làm được, mà thôi, không hơn không kém.

Cổ nonh có dạy:

- Những gì mình không muốn người khác làm cho mình,
- thì mình đừng làm cho người khác.

Nghĩa là mình muốn người khác hành động như thế nào có ích lợi cho mình, thì mình phải nên hành động có ích lợi cho người như vậy.

Thế nào là hành động có ích lợi cho người? Đó là hành động theo đúng lời Đức Phật dạy trong các kinh điển. Thí dụ như chúng ta khuyên người làm lành lánh dữ, tụng kinh niệm Phật và chúng ta cũng hành động đúng y như

lời nói của chúng ta vậy. Khi nào lời nói và hành động của con người nhất như, tương ứng, không khác, thì người đó đã có công phu tu tập khá rồi, trong kinh điển gọi là "ngôn hạnh tương ứng".

Sách có câu:

- Đừng nghe những gì người ta nói.
- Hãy nhìn những gì người ta làm.

Chỉ khi nào lời nói của chúng ta đi đôi với hành động có ích lợi cho người về mọi phương diện thế gian và xuất thế gian như trên, thì chúng ta mới nhiếp phục được lòng người mà thôi, chứ nói lý thuyết suông, chẳng đem ích lợi thiết thực gì cả.

Thiện hữu tri thức là người bạn hiền, có học hiểu giáo pháp, và biết khuyên bạn mình hành động đúng như lời Đức Phật dạy, chứ không phải hành động theo những lời nói sai trái, xằng bậy, phi pháp. Lợi hành trong công việc hằng ngày là hành động trực tiếp đem lại ích lợi cho chúng sanh về vật chất và tinh thần. Nhưng lợi hành trong việc tu hành là hành động giúp người tiến tu, trên đường học hiểu giáo pháp, để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, cho đến khi đạt được giác ngộ và giải thoát. Nói cách khác, lợi hành có nghĩa là chúng ta có thể hành động ích lợi cho chúng sanh, ngay trong hiện tại, về vật chất cũng như tinh thần, và hành động ích lợi cho chúng sanh, trong tương lai gần, trong kiếp này, và tương lai xa, nhiều kiếp về sau, qua hành động khuyến tu giải thoát.

* * *

IV.- cuối cùng là đồng sự. Đồng sự có nghĩa là cùng làm chung việc với người, để giúp đỡ người và cảm hóa người theo lẽ phải, theo chánh đạo. Thí dụ như muốn dạy người biết bơi, chúng ta phải xuống nước cùng với họ, mới có thể chỉ dạy một cách dễ dàng, nhanh chóng và hữu hiệu được. Chúng ta không thể đứng trên bờ quơ tay, quơ chân, la hét, gào thét mà có kết quả như ý được đâu. Cũng như những vị chỉ huy xuất thân từ hàng binh sĩ, những chủ nhân, cai thợ xuất thân từ giới công nhân, thường thấu hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, cảm nghĩ, tâm lý, yêu cầu, đòi hỏi của cấp dưới, cho nên dễ dàng thành công trong nghệ thuật lãnh đạo hơn, kết quả thường là khả quan hơn, tốt đẹp hơn.

Chư Tổ ngày xưa vì muốn độ hạng người bần cùng trong xã hội, các Ngài cũng phải hòa mình sống chung cuộc sống cực khổ với họ, mới có thể giáo hóa họ được. Cho nên, những vị tu sĩ xuất gia từ lúc còn tấm bé, hay khi còn là đồng nam, đồng nữ, thì rất đáng trân quý và có công phu tu tập dài lâu hơn, nhiều năm tháng hơn, nhưng các vị xuất gia sau khi trải qua nửa đời người với cuộc sống tại gia, thì có thể hiểu được tâm lý của người Phật Tử tại gia hơn, cho nên dễ cảm thông hơn, có thể dễ dàng hành đạo hơn, dễ dàng hoằng pháp lợi sanh hơn. Nhưng điều này chỉ là tương đối, còn tùy người, tùy hoàn cảnh, tùy sở học và hiểu giáo pháp, tùy căn cơ, tùy khả năng giảng dạy và tiếp thu giáo pháp, tóm lại là "tùy duyên" mà thôi, "không có gì cố định cả". Trong kinh điển, Đức Phật dạy "quán các pháp vô ngã", chính là nghĩa đó vậy.

* * *

Tóm lại, tứ nhiếp pháp là một pháp môn rất cụ thể, rất thực tế, rất cần thiết, rất dễ áp dụng, đúng với mọi hoàn cảnh, đúng với mọi nơi, mọi thời, mọi lứa tuổi, mọi trình độ, hoàn toàn vì mục đích hoằng pháp lợi sanh. Đó là nền tảng của các nghiệp lành, nghiệp thiện, giúp con người sống trong chánh đạo, dẹp bỏ được tam độc: tham lam, sân hận, si mê.

Những người muốn có cuộc sống thực sự an lạc và hạnh phúc hiện đời phải luôn luôn quán tứ nhiếp pháp một cách tường tận, sâu sắc và luôn luôn áp dụng tứ nhiếp pháp trong cuộc sống hằng ngày, chắc chắn cuộc đời này sẽ giảm bớt nhiều khổ đau và phiền não.

Pháp môn này, nói chung, mọi người ai ai cũng có thể thực hành được, nhưng muốn thực hành cho đến mức độ cao thâm rốt ráo, trong kinh sách gọi là ba la mật, thì chúng ta phải phát tâm Bồ đề kiên cố, dũng mãnh, bất thoái chuyển, tức là phát tâm lượng của các bậc Bồ Tát và Đại Bồ Tát vậy.

---o0o---
HẾT